

T U M Ã Q U A N G

Chủ biên

T U
T R I
T H O N G
G I Á M

TẬP 7

Dịch giả: BÙI THÔNG

Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VINH

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

T U M ã Q U A N G

Chủ biên

Đồng soạn: PHẠM TỎ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

T U
T R I
T H O N G
G I Á M

TẬP 7

Dịch giả: BÙI THÔNG

Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VINH

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Ngoài những bản thường, ấn bản này có in thêm 180 bản giới hạn được đánh số (từ 001 - 180). Bìa dùng giấy gấm Mỹ thuật nhập khẩu, đồng triện tên sách và chữ ký của dịch giả dành cho độc giả yêu thích sách đẹp.

Ấn bản số:

.....

BẢN QUYỀN TÁC PHẨM CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty TNHH Sách và truyền thông Việt Nam và Dịch giả Bùi Thông, năm 2020.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty TNHH Sách và truyền thông Việt Nam

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn, hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là phát tán trên mạng Internet,... mà không có sự cho phép bằng văn bản của đơn vị Xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của đơn vị xuất bản và tác giả.

TÀI LIỆU DỊCH VÀ THAM KHẢO



Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ

Tư trị thông giám (资治通鉴)

Tư Mã Quang chủ biên.

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

Tham khảo:

1- Tư trị thông giám Âm chú (资治通鉴音注)

Hồ Tam Tỉnh, Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

2- Bạch thoại Tư trị thông giám (白话资治通鉴)

Thẩm Chí Hoa chủ biên

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 1993.

Tham gia biên dịch:

NHÓM CỔ THƯ LÂU

LỜI NÓI ĐẦU



Trong tập trước, *Tư trị thông giám* kể về quá trình tranh quyền đoạt vị đã làm suy yếu nhà Tấn của tám vị Vương họ Tư Mã mà sử sách gọi là "Bát Vương chi loạn". Một chi còn sót lại của nhà Tấn là Lang Nha vương Tư Mã Duệ chạy xuống phía nam, mở đầu thời kỳ Đông Tấn. Thế nhưng triều đình Đông Tấn vốn mang đầy những tệ nạn của nhà Tấn đã không có một sự thay đổi đáng kể nào nên tiếp tục nhanh chóng rơi vào nội loạn. Đầu tiên là Vương Đôn vì cảm thấy địa vị bị uy hiếp đã dùng vũ lực để khống chế triều đình, đối đầu gay gắt với hai vị quân chủ là Tấn Nguyên đế và Tấn Minh đế. Thế lực của Vương Đôn nhanh chóng tan rã khi Đôn bệnh chết nhưng một thủ lĩnh lưu dân là Tô Tuấn nhanh chóng lớn mạnh tiếp tục uy hiếp triều đình Đông Tấn. Một năm sau, thế lực của Tô Tuấn bị diệt trừ, nhà họ Dữu là ngoại thích trở thành quyền thần chấp chính. Con rể của Tấn Minh đế là Hoàn Ôn được ủng hộ để kiểm chế nhà họ Dữu sau đó cũng nhanh chóng tiếp tục trở thành quyền thần.

Trong khi nhà Đông Tấn chật vật duy trì cân bằng chính trị ở phương nam thì sự phân tranh ở phía bắc diễn ra càng khốc liệt hơn. Chính quyền của người Hung Nô do Lưu Uyên lập ra được hai mươi năm thì bị một chính quyền dân tộc thiểu số khác của Thạch Lặc tiêu diệt. Sử sách phân biệt gọi là Tiền Triệu và Hậu Triệu. Nhưng sau khi Thạch Lặc và con là Thạch Hổ qua đời thì hoàng tộc Hậu Triệu lại tàn sát lẫn nhau, tạo cơ hội cho

người con nuôi là Nhiễm Mẫn phát động chính biến, lập ra nhà Ngụy. Trong lúc nước Triệu suy yếu thì bộ tộc Tiên Ti của họ Mộ Dung đã lớn mạnh và tiêu diệt Nhiễm Mẫn, lập ra nước Yên. Ở Quan Trung, Phù Kiên người Đê lập ra nước Tần, Phù Sinh kế vị nhưng hung tàn bạo ngược bị Phù Kiên giết chết. Phù Kiên sau đó đã thi hành nhiều chính sách tiến bộ khiến nước Tần trở nên hùng mạnh, tiêu diệt nước Yên và các thế lực cát cứ khác, thống nhất phương Bắc rộng lớn.

Năm Ninh Khang nguyên niên (373), Phù Kiên tiếp tục phái binh đánh chiếm hai châu Lương, Ích của nhà Tấn. Qua mấy năm lại bình định Trương Thiên Tích không thuận phục ở Hà Tây, thảo phạt Thập Dục Kiền của nước Đại, lệnh cho Lã Quang tiến đánh Tây Vực. Những nơi quân Tần đi qua, không đâu là không thắng, sĩ khí vì thế cao ngất. Sau khi đã khuếch trương thế lực đến mực cực đại ở phương bắc, Phù Kiên bắt đầu chia ngọn roi của mình về cái gai cuối cùng trong sự nghiệp gồm thâm thiên hạ của ông là triều đình nhà Tấn ở phương nam. Để chuẩn bị cho chiến dịch này, Phù Kiên đã huy động số quân đội mà theo ông là chín mươi bảy vạn người bất chấp sự phản đối của đại đa số quần thần.

Đứng trước áp lực to lớn của Phù Kiên, các thế lực chính trị ở Giang nam liền tạm thời từ bỏ mâu thuẫn nội bộ, cùng nhau hợp lực chống ngoại xâm. Sau khi Hoàn Ôn chết, em trai là Hoàn Xung chủ động hòa giải, nhường cho Tạ An và Vương Bưu Chi chủ trì việc triều chính. Ba đại tộc Hoàn, Tạ, Vương bố trí hai phòng tuyến để nghênh địch. Phòng tuyến phía tây do Hoàn Xung chỉ huy vào đã bất ngờ phát động mười vạn đại quân tấn công Tương Dương, gây xáo trộn bố trí của quân Tần rồi lui về mé nam sông Miện. Trong khi đó phòng tuyến phía đông do Tạ Thạch là em trai của Tạ An chỉ huy với tiên phong Tạ Huyền cũng liên tục quấy rối và chiến thắng trong trận tập kích đầu tiên ở Lạc Giám.

Được Chu Tự vốn là một cự thần nhà Tấn bị bắt phải hàng Tần làm nội ứng, Tạ Huyền bèn phải người khiêu chiến với quân Tần và xin quân Tần lui lại, đợi binh Tấn sang sông hãy quyết một trận sống mái. Đa phần tướng lĩnh quân Tần đều phản đối nhưng Phù Kiên cho là có thể tập kích lúc quân Tấn đang sang sông nên đồng ý. Chẳng ngờ rằng khi quân Tần lui về sau vì quá đông đã dẫn đến xáo trộn hàng ngũ nghiêm trọng, Chu Tự ở phía sau lại phao tin quân Tần đại bại khiến toàn quân nhanh chóng rơi vào tình trạng rối loạn và tan rã. Quân Tấn thừa thế truy kích và giành được thắng lợi hoàn toàn.

Thất bại tại Phì Thủy không chỉ trực tiếp dẫn đến sự suy yếu của nước Tần mà còn khiến phương bắc lần nữa phân liệt. Chỉ trong chưa đầy một năm, phương bắc liền bị chia cắt thành bảy quốc gia và tiếp tục rơi vào tình trạng hỗn chiến khốc liệt như sau thời kỳ loạn Bát vương trước đây.

Tư trị thông giám tập bảy cũng kể rõ lúc phương bắc vừa thống nhất, các thuộc hạ của Phù Kiên như Thái sử lệnh Trương Mạnh, Dương Bình công Phù Dung, Thừa tướng Vương Mãnh đã hết lời can gián, khuyên Phù Kiên phải đề phòng những người Khương và Tiên Ti, nhất là bọn Diêu Trường và Mộ Dung Thùy. Tư Mã Quang đã nhận xét như sau: *"Tần vương Kiên mỗi lần cầm bắt được kẻ phản thường khoan thứ cho bọn họ, khiến tôi thần của Kiên nhờn với việc phản nghịch, làm việc mạo hiểm cầu may, dấu lực khuất bị cầm bắt, cũng chẳng lo bị giết, làm sao tự dè chừng nghĩ được họa loạn đây!"*

Dấu sự phân loạn của những hàng tướng thuộc các bộ tộc khác là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự diệt vong của nước Tần, trong tổng kết về thất bại của Phù Kiên ở Phì thủy, Tư Mã Quang trong quá trình đích thân tổng hợp sử liệu còn đưa ra một nhận xét sắc bén khác: *"Kẻ bàn luận đều cho rằng cái bại vong của Kiên, là bởi không giết Mộ Dung Thùy và Diêu Trường vậy. Riêng thần cho rằng không phải thế. Hứa Thiệu bảo Ngụy Vũ là năng*

thần đời trị, gian hùng thời loạn. Giả sử Kiên trị quốc không lỗi đạo, thì Thùy và Trường đều là năng thần của nước Tần vậy, sao có thể gây loạn được đây! Cái lý do Kiên bại vong, là bởi liên tiếp chiến thắng mà sinh kiêu vậy. Ngụy Văn hầu hỏi Lý Khắc về cái lý do nước Ngô bại vong, Khắc đáp rằng: 'Vi liên tiếp đánh liên tiếp thắng.' Văn hầu hỏi: 'Liên tiếp đánh liên tiếp thắng, là phúc của quốc gia vậy, có sao bị diệt vong?' Khắc thưa rằng: 'Liên tiếp đánh thì dân mỗi mệt, liên tiếp thắng thì quân chủ sinh kiêu, dùng quân chủ kiêu thông ngự dân mỗi, không có chuyện không diệt vong vậy'."

Để có được thành tựu thống nhất cả phương bắc, Phù Kiên không hề chỉ là một ông vua bạo ngược thích giết chóc, mà ngược lại, ông rất chú trọng việc "tuyển triệu người anh tuấn, bổ làm Thú, Lệnh" bằng những tiêu chí hết sức thiết thực và cụ thể như "Dân Quan Đông người nào có học vấn thông hiểu một loại kinh sách, tài năng thành thạo một thứ kỹ nghệ, nếu còn ở nhà thì dùng lễ đưa họ đến phủ quan. Quan lại địa phương hưởng một trăm thạch trở lên, học vấn không thông hiểu một loại kinh sách, tài năng không thành thạo một thứ kỹ nghệ, bãi quan sai quay về làm dân." Tư trị thông giám ghi nhận kể cả sau khi Vương Mãnh qua đời, Phù Kiên vẫn tiếp tục thực hiện nhiều chính sách tiến bộ như "tạm thời nghỉ việc võ sửa việc văn", tăng cường mở trường Nho học, cấm tuyệt học thuyết Lão Trang. Thế nhưng thiếu đi một cánh tay đắc lực có năng lực trị lý như Vương Mãnh đã gây khó khăn không ít đến quá trình thực thi, cộng với say men chiến thắng đã khiến Phù Kiên trở nên nóng vội duy ý chí. Từ đó mới thấy được lời nhận xét của Tư Mã Quang là xác đáng nhường nào.

Đại chiến Phù thủy kết thúc đánh dấu sự sụp đổ của nước Tiền Tần cũng đồng thời tuyên cáo mặt trận liên minh của các đại tộc Giang Nam tan vỡ. Họ Tạ là những người trực tiếp đóng góp vào chiến thắng bắt đầu bành trướng thế lực và chèn ép các họ tộc khác. Tấn Hiếu Võ đế đã dùng em trai là Lang Nha vương Tư Mã Đạo Tử liên kết với họ Hoàn để chống lại sự mở

rộng của họ Tạ. Tạ An và Tạ Thạch lần lượt qua đời, Tạ Huyền ra quân thất trận bị tước binh quyền, thế lực của họ Tạ dần suy yếu và rút lui khỏi vũ đài chính trị. Tư Mã Đạo Tử lúc này lại quay sang liên kết với họ Vương để kèm chế họ Hoàn.

Nhưng hoàng tộc Tư Mã, người chiến thắng trong ván bài chính trị sau trận đại chiến Hợp Phì không bao lâu lại bắt đầu lao vào một cuộc đấu tranh đảng phái mới. Tư Mã Đạo Tử với quyền lực ngày càng lớn khiến Hiếu Võ đế phải dè chừng, *"bèn cất nhắc người có danh vọng đương thời và người thân tín được sủng hạnh là bọn Vương Cung, Si Khôi, Ân Trọng Kham, Vương Tuân, Vương Nhã, sai họ giữ chức thiết yếu trong ngoài để phòng bị."* Tư Mã Đạo Tử cũng *"dùng Vương Quốc Bảo và em họ của Quốc Bảo là Lang Nha nội sử Tự làm tâm phúc"*. Đang lúc mâu thuẫn lên cao thì Hiếu Võ đế bị Trương quý nhân mưu sát, An đế kế vị, quyền lực rơi hết vào tay Tư Mã Đạo Tử. Lúc này thế lực được Hiếu Võ đế nâng đỡ lúc trước do Vương Cung cầm đầu tiến hành phản kích, ép Tư Mã Đạo Tử giết Vương Quốc Bảo. Nhưng Vương Cung, Ân Trọng Kham, Dữu Khái mỗi người đều có mưu đồ riêng. Tư Mã Đạo Tử bèn ủy thác cho con là Tư Mã Nguyên Hiến dùng lợi ích chia rẽ rồi lợi dụng Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi tiêu diệt bọn họ. Thế lực của Hoàn Huyền nhân đó lớn mạnh, bức tử Lưu Lao Chi rồi tiến về Kiến Khang, phế bỏ An đế, lập ra nước Sở.

Một bộ tướng của Lưu Lao Chi là Lưu Dự nhận thấy Hoàn Huyền không được nhân tâm đã cùng với bọn Lưu Nghi, Hà Vô Kỵ phát động chính biến khôi phục Tấn thất. Lực lượng của Lưu Dự được hưởng ứng rộng rãi nhanh chóng lớn mạnh và đánh bại Hoàn Huyền, khôi phục lại địa vị cho Tấn An đế.

Sau đại công diệt Hoàn Huyền, Lưu Dự đã từ chối phong thưởng và nhường địa vị trụ cột cho những người khác. Đúng lúc này tàn dư của thế lực Tôn Ân là Lô Tuân và Từ Đạo Phúc từ hải đảo trở về tác loạn, triều đình Đông Tấn không ai có thể

chống lại. Cuối cùng Lưu Dụ xuất hiện đánh bại Lô Tuần, danh chính ngôn thuận tiến thêm một bước vào vũ đài chính trị.

Tư trị thông giám bằng ưu thế biên niên đã thuật lại hết sức sống động về tài năng và sự quyền biến của Lưu Dụ khi tạm từ bỏ quyền lực nhằm tránh trở thành đích ngắm và bị liên kết chèn ép như các tấm gương Hoàn Ôn, Tạ An trước đây. Chỉ đến khi chính quyền Giang nam lần nữa nghiêng lật, Lưu Dụ mới tiếp tục đứng ra thể hiện tài năng và trở thành một nhân vật lãnh tụ không thể thay thế. Không lâu sau, Lưu Dụ bắc phạt, diệt Nam Yên và Hậu Tần, hoàn thành sự nghiệp chưa từng có trong lịch sử Đông Tấn. Chiến công chói lọi này của Lưu Dụ cũng đã đặt dấu chấm hết cho sự tồn tại của triều đại nhà Tấn.

Triều đại nhà Tấn kéo dài hơn một trăm năm mươi năm đã có công lớn trong việc chấm dứt phân tranh chiến loạn từ cuối thời Đông Hán và thời kỳ Tam Quốc. Tấn Vũ đế ban hành chế độ chiếm ruộng và nộp thuế cũng như chính khách khuyến khích dân số góp phần thúc đẩy khôi phục kinh tế sản xuất vốn đã bị tàn phá nặng nề trước đó. Thế nhưng chính sách phân phong sai lầm dẫn đến tranh đấu nội bộ nhanh chóng làm suy yếu triều đình nhà Tấn đã kéo theo những hậu quả nghiêm trọng không gì bù đắp nổi. Những dân tộc thiểu số người Khương, Hồ, Đê, Tiên Ti bị áp bức bởi chính sách phân biệt chủng tộc của người Hán thừa cơ nổi dậy, tiến hành thôn tính lẫn nhau và tàn hại người Hán với mức độ thảm liệt thậm chí vượt xa các thời đại trước đây. Cuộc sống hòa bình và thịnh trị của nhà Tấn chỉ tồn tại trong vòng ba mươi năm đầu ngắn ngủi.

Hậu duệ của nhà Tư Mã chạy xuống phía nam, tiếp tục duy trì triều đại nhà Tấn nhưng vẫn mang trên mình đầy đủ những tệ nạn của triều đại này. Nhà Tấn với đặc điểm soán ngôi nhà Tào Ngụy bắt buộc phải kế thừa chế độ Cửu phẩm trung chính duy trì quyền lợi của các thế gia đại tộc của nhà Tào Ngụy. Lịch của nhà Đông Tấn vì thế là lịch sử của những nội loạn và tranh

đoạt quyền lực liên miên không dứt giữa hoàng tộc và quyền thần vốn là đại diện của các đại tộc. Mặc dù vậy, do cùng là người Hán, tính chất của những tranh đấu ở phương nam không khốc liệt như ở phương bắc cộng với việc làn sóng di dân tránh nạn của người Hán từ phương bắc đã góp phần thúc đẩy kinh tế khu vực phía nam phát triển vượt bậc, ngang hàng hoặc thậm chí là vượt hơn khu vực kinh tế bị tàn phá nặng nề ở phía bắc.

Nhà Tấn ra đời để đáp ứng nguyện vọng thống nhất sau gần trăm năm phân liệt trong thời Tam Quốc, song lại nhanh chóng diệt vong do vẫn chưa thể giải quyết được gốc rễ những mâu thuẫn tích tụ hàng trăm năm trong quá trình vận động xã hội Tần - Hán. Trên thực tế, không một vị quân chủ hay một triều đại nào có thể giải quyết những mâu thuẫn này mà cần phải thông qua quá trình phá hoại rồi tái thiết liên tục lặp đi lặp lại kéo dài thêm hàng trăm năm mới có thể giải quyết được.

Tầng lớp thế tộc ra sức củng cố đoạn triều chính, tăng cường áp bức hàn môn để phục vụ cho thói phung phí và xa xỉ của mình dẫn đến nhân tài ngày càng thưa thớt, bách tính càng lúc càng bị bần cùng hóa. Phong khí suy đồi này bắt đầu từ thời Tào Ngụy và kéo dài mãi đến thời Đông Tấn mà ngay cả nhân vật nổi tiếng như Tạ An cũng chuộng việc xây dựng cung thất, sơn thủy. Trong thời đại mà sự khoảng cách giữa hàn môn và cao môn ngày càng lớn thì Lưu Dụ là một trường hợp đặc biệt nhưng lại không hoàn toàn ngẫu nhiên. Khi tầng lớp thế tộc bị tha hóa đã không còn đủ năng lực để giải quyết những vấn đề của mình, nó buộc phải dựa vào những người có thực tài để duy trì địa vị thống trị, cho dù người đó có xuất thân là hàn môn. Lưu Dụ xuất thân hàn vi, bằng năng lực của mình từng bước tiến dần đến ngôi vị đế vương cũng là bước ngoặt để điều hòa một trong ba mâu thuẫn lớn của thời đại này.

Bên cạnh mâu thuẫn giữa cao môn và hàn môn chính là mâu thuẫn về tư tưởng. Đứng trước việc quyền thần lớn mạnh rồi

thoán đoạt, các tư tưởng trung hiếu của Nho giáo đã bị lung lay nghiêm trọng. Sự phổ biến và ưa chuộng tư tưởng Lão Trang, thích vô vi thanh tĩnh và coi thường lễ giáo dường như là phản ứng của con người trước những thách thức mà thời đại đặt ra cho tư tưởng Nho gia. Tư tưởng Lão Trang kết hợp với thói phù hoa xa xỉ của tầng lớp cao môn vọng tộc đã tạo ra phong khí thanh đàm ưa thích những điều hư vô huyền hoặc phi thực tế, góp phần làm tha hóa tầng lớp thống trị. Nhưng tư tưởng Đạo giáo dường như vẫn chưa thể lấp đầy chỗ trống mà Nho giáo để lại. Cùng với sự nổi dậy của các dân tộc thiểu số phương bắc, Phật giáo cũng được mở rộng truyền bá vào Trung Nguyên. Nếu như ở tập sáu, *Tư trị thông giám* chỉ ghi nhận sự sùng đạo của cha con Thạch Lặc đối với Phật Đồ Trùng thì trong tập bảy này bạn đọc sẽ tìm thấy sự tôn sùng Phật pháp từ Tấn Hiếu Võ đế, sự kính trọng của Tần vương Phù Kiên dành cho sa môn Đạo An, của Lã Quang đối với sa môn Cưu Ma La Thập v.v...

Xuyên suốt ba tập Tư trị thông giám năm, sáu và bảy không chỉ kể lại những thăng trầm trong lịch sử Trung Hoa, mà ẩn sau đó còn trình bày những mâu thuẫn cũng như các bài học quý giá của thời đại này. Mặc dù Lưu Uyên, Thạch Lặc và Phù Kiên đã thất bại nhưng những thành công của họ trong việc hòa hợp dân tộc đã đem lại ảnh hưởng nhất định với sự phát triển của các chính quyền sau này. Xung đột sắc tộc liệu sẽ được hòa giải trong tương lai? Chính quyền của một Lưu Dự xuất thân hàn môn liệu có thể điều hòa mâu thuẫn giữa cao môn và hàn môn đồng thời sửa đổi phong khí suy đồi của tầng lớp thế tộc? Sự sùng bái Phật giáo đến đỉnh điểm sẽ mang lại điều gì? Đây là nội dung hấp dẫn sẽ xuất hiện trong tập tám của bộ biên niên sử Tư trị thông giám.

Tháng 07 năm 2020
NHÓM CỔ THƯ LÂU

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI LĂM]



THÁI TÔNG GIẢN VĂN HOÀNG ĐẾ

Năm Hàm An nguyên niên (Tân Mùi - 371)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Viên Cấn, Chu Phụ cầu cứu với nước Tần, Tần vương Kiên lấy Cấn làm Thứ sử Dương châu, Phụ làm Thứ sử Giao châu, phái Vũ vệ tướng quân Vương Giám người quận Vũ Đô và Tiền tướng quân Trương Hào suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đi cứu viện. Đại tư mã Ôn phái bọn Thái thú Hoài Nam là Hoàn Y, Thái thú Nam Đốn là Hoàn Thạch Kiền đánh Giám và Hào ở Thạch Kiền, đại phá chúng, binh Tần lui về trú tại Thận thành.

Y, là con của Tuyên vậy⁽¹⁾.

Ngày Đinh Hợi, Ôn hạ được Thọ Xuân, cầm bắt Cấn và Phụ, đồng thời đưa hết tông tộc bọn họ về Kiến Khang, chém bọn họ.

2. Tần vương Kiên dời chuyển hào kiệt vùng Quan Đông và mười lăm vạn hộ các bộ lạc người Di hỗn tạp về Quan Trung, an trí người Ô Hoàn ở các quận Phùng Dục, Bắc Địa, bộ lạc của Địch Bân người Đinh Linh ở Tân An, Mẫn Trì. Những người vì loạn lạc lưu ly muốn quay về nghiệp cũ, đều ưng cho.

¹ Hoàn Tuyên (桓宣) phụ tá Tổ Địch, cự Tổ Ước, giữ Tương Dương, đều lập được công lao.

3. Tháng hai, nước Tần lấy Thái thú Ngụy Quận là Vi Chung làm Thứ sử Thanh châu, Trung lũy tướng quân Lương Thành làm Thứ sử Duyện châu, Xạ thanh Hiệu úy Từ Thành làm Thứ sử Tinh châu, Vũ vệ tướng quân Vương Giám làm Thứ sử Dự châu, Tả tướng quân Bành Việt làm Thứ sử Từ châu, Thái úy Tư mã Hoàng Phủ Phúc làm Thứ sử Kinh châu, Đồn kỵ Hiệu úy Khương Vũ người quận Thiên Thủy làm Thứ sử Lương châu, Phù Phong nội sử Vương Thống làm Thứ sử Ích châu, Thứ sử Tần châu, Tây huyện hầu Phù Nhã làm Sử trì tiết, Đô đốc Tần, Tấn, Lương, Ung châu chư quân sự, Tần châu mục, Lại bộ thượng thư Dương An làm Sử trì tiết, Đô đốc Ích, Lương châu chư quân sự, Thứ sử Lương châu. Đặt lại Ung châu, sở trị ở Bồ Bản⁽¹⁾; lấy Trường Lạc công Phi làm Sử trì tiết, Chinh đông Đại tướng quân, Thứ sử Ung châu.

Thành, là con của Bình Lão; Thống, là con của Trạc vậy⁽²⁾.

Kiên cho rằng Quan Đông mới bình định, quan Thú, Lệnh nên tuyển lấy người thích hợp, lệnh sai Vương Mãnh tùy nghi tuyển triệu người anh tuấn, bổ làm Thú, Lệnh của sáu châu, sau khi thụ quan, báo lên triều đình chính thức bổ chức.

4. Tháng ba, ngày Nhâm Thìn, Thứ sử Ích châu Kiến Thành Định công Chu Sở chết.

5. Hậu tướng quân của nước Tần là Câu Nan người quận Kim Thành đánh con của Thái thú Lan Lăng là Trương Mẫn ở Đào Sơn, Đại tư mã Hoàn Ôn phái binh đánh lui Nan.

6. Tây huyện hầu Nhã, Dương An, Vương Thống, Từ Thành và Vũ lâm Tả giám Chu Dung, Dương vũ tướng quân Diêu Trường của nước Tần suất lĩnh bảy vạn quân bộ kỵ thảo phạt Cừ Trì công Dương Toàn.

¹ Nước Tần giảm bớt Ung châu, việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ năm.

² Năm Vĩnh Hòa thứ mười, đời Tấn Mục đế, Vương Trạc hàng nước Tần.

7. Tướng nước Đại là Trương Tôn Cân mưu thí Đại vương Thập Dục Kiền, Thế tử Thập đánh lộn với hắn, bị thương ở sườn, rồi bắt giữ Cân, giết hắn.

8. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Ngọ, nước Tấn thi hành đại xá.

9. Binh Tần đến Thửu hạp⁽¹⁾; Dương Toàn suất lĩnh năm vạn bộ chúng chống cự. Thửu sử Lương châu là Dương Lượng người quận Hoàng Nông phái Đốc hộ là Quách Bảo, Bốc Tĩnh suất lĩnh hơn nghìn quân kỵ trợ giúp Toàn, cùng binh Tần giao chiến trong hẻm núi; binh của Toàn đại bại, chết mất ba, bốn phần mười, bọn Bảo cũng chết trận, Toàn thu binh tàn mạt trốn về. Tây huyện hầu Nhã tiến đánh Cừ Trì, Dương Thống suất lĩnh bộ chúng ở Vũ Đô hàng nước Tần⁽²⁾. Toàn sợ, cũng trối quật tay ra hàng, Nhã đưa Toàn về Trường An. Nước Tần lấy Thống làm Thửu sử Nam Tần châu; thêm cho Dương An chức Đô đốc Nam Tần châu chư quân sự, trấn Cừ Trì.

Lúc Vương Mãnh phá Trương Thiên Tích ở Phu Hãn⁽³⁾, bắt được tướng của Thiên Tích là Âm Cứ người quận Đôn Hoàng và năm nghìn giáp sĩ. Tần vương Kiên sau khi hạ được Dương Toàn, phái Cứ suất lĩnh giáp sĩ của mình quay về Lương châu, sai Trước tác lang Lương Thù, Diêm Phụ đưa đi⁽⁴⁾, nhân đó lệnh cho Vương Mãnh viết thư bảo với Thiên Tích rằng:

"Xưa kia quý tiên công xưng phiên thuộc với Lưu, Thạch⁽⁵⁾, chỉ xét về sự cường nhược vậy. Nay luận về lực của Lương thổ, thì yếu

¹ Hạp (峽), là cái khe núi. Thửu hạp nằm về phía bắc Cừ Trì.

² Dương Thống và Dương Toàn tranh nước, việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bốn.

³ Việc chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi ba, sự kiện năm Thái Hòa nguyên niên, đời Hải Tây công.

⁴ Năm Vĩnh Hòa thứ mười hai, đời Tấn Mục đế, nước Tần phái Lương Thù và Diêm Phụ đi sứ nước Lương, nay lần nữa phái đi.

⁵ Trương Mậu xưng phiên thuộc với Lưu Diệu, việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười bốn, sự kiện năm Thái Ninh nguyên niên, đời Tấn Minh đế; Trương Tuấn xưng phiên thuộc với Thạch Lặc, việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ năm, đời Tấn Thành đế.

hơn so với thời trước; nói về đức của Đại Tần, thì hai nước Triệu không sánh bằng; vậy mà tướng quân làm ngược tỵ tuyệt giao⁽¹⁾, e rằng đây không phải là phúc của tông miếu đâu! Dựa vào cái uy của nước Tần, rung động không ai ngăn cản nổi, có thể khiến sông Nhược chảy vòng về đông, sông Giang, sông Hà rút ngược về tây, Quan Đông đã bình, sắp sửa dời binh qua Hà, Hữu, sợ rằng đây không phải việc mà sĩ dân sáu quận⁽²⁾ có thể chống cự được vậy. Lưu Biểu bảo rằng Hán Nam có thể giữ được⁽³⁾, tướng quân bảo rằng Tây Hà có thể bảo toàn, cát hung là ở bản thân, tấm gương soi xét chẳng xa, ngài nên tính sâu nghĩ kỹ, tỵ tìm nhiều phúc lộc, đừng để đại nghiệp của sáu đời⁽⁴⁾ một sớm rụng rơi xuống đất vậy!"

Thiên Tích cả sợ, phái sứ tạ tội, xưng là nước phiên. Kiên báỉ Thiên Tích làm Sứ trì tiết, Đô đốc Hà hữu chư quân sự, Phiêu kỵ Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Thứ sử Lương châu, Tây Bình công.

Thổ Dục Hồn vương là Tích Hề nghe tin Dương Toàn bại, tháng năm, phái sứ dâng một nghìn thót ngựa, năm trăm cân vàng bạc cho nước Tần. Nước Tần dùng Tích Hề làm An viễn tướng quân, Cường Xuyên hầu. Tích Hề, là con của Diệp Diên vậy⁽⁵⁾, hiếu học, nhân hậu, không uy nghiêm quyết đoán, em thứ ba chuyên quyền phóng túng, người trong nước lo lắng. Trường sử Chung Ác Địa, là hào tộc người Khương ở Tây Cường⁽⁶⁾, bảo Tư mã Khất Túc Vân rằng:

¹ Nước Lương tuyệt giao với nước Tần, nói ở sự kiện năm Thái Hòa nguyên niên.

² Trò sáu quận của Lương châu mà Trương Quỹ thống quản lúc mới đến trấn vùng Hà Tây vậy, gồm các quận là: Vũ Uy, Trương Dịch, Tuyền Tuyên, Đôn Hoàng, Tây Quận, Tây Hải.

³ Xem việc này ở Hán kỷ, sự kiện đời Hán Hiến đế.

⁴ Từ Trương Quỹ đến Trương Thiên Tích, cả bảy gồm chín đời. Nói sáu đời, tức là không tính Trương Diệu Linh, Trương Tộ và Trương Huyền Tịnh trong số ấy.

⁵ Diệp Diên (叶延), được nói đến ở Tấn kỷ, quyền mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tư, đời Hán Thành đế.

⁶ Tức ở phía tây đất Cường Xuyên vậy.

- Tam đệ tung hoành, quyền thế bên trên Vương, sắp vong quốc đấy. Hai người bọn ta địa vị là nguyên phụ, há có thể ngồi yên mà nhìn việc đó! Sớm mai trăng tròn, văn võ hội hợp, ta sẽ đánh dẹp hần. Tả hữu của Vương đều là con em người Khương chúng ta, chỉ đảo mắt ngoái đầu một lần, lập tức có thể cầm bắt hần vậy.

Túc Vân xin bẩm bạch với Vương trước, Ác Địa nói:

- Vương nhân hậu lại không quyết đoán, bẩm bạch thì ông ấy tất không theo; vạn nhất việc tiết lộ, bọn ta không còn dòng giống vậy. Việc đã nói ra miệng, sao có thể giữa đường cải biến!

Thế rồi ở trong chỗ ngồi bắt tam đệ, giết hần. Tích Hề kinh hãi, tự chui xuống dưới giường, Ác Địa và Túc Vân rào bước tới nâng Tích Hề dậy nói:

- Thần đêm qua nằm mơ thấy tiên vương sắc lệnh cho thần rằng: "Tam đệ sắp gây việc phản nghịch, chẳng thể không đánh dẹp", cho nên mới giết hần thôi.

Tích Hề bởi thế phát bệnh hoảng hốt, truyền mệnh cho Thế tử là Thị Liên rằng:

- Ta gây họa đến người em đồng sinh, làm sao gặp hần ở dưới đất được! Việc quốc gia lớn nhỏ, mặc cho mày xử trí, ta tuổi thừa mệnh tàn, cậy dựa vào mày mà thôi.

Thế rồi vì lo lắng mà chết.

Thị Liên được lập, bảy năm không uống rượu và du ngoạn săn bắn, việc quân quốc ủy thác cho tướng tá. Chung Ác Địa khuyên can, cho rằng người chủ nên tự mình vui thú, dựng uy ban đức. Thị Liên khóc nói:

- Nhà Cô từ đời tiên tổ đến nay, dựa vào nhân hiếu trung thứ⁽¹⁾ kể nối nhau. Tiên vương nghĩ nhớ cái tình anh em thân ái

¹ Nhân từ, hiếu thuận, trung thành, khoan thứ.

chẳng trọn vẹn, bị phần mà chết. Cô dẫu nổi nghiệp, chỉ là ngôi không giữ vị mà thôi, thanh sắc du ngoạn tự vui, há đâu yên ổn được! Việc dựng uy đức, nên giao phó cho người sau thôi.

10. Thế tử Thật của nước Đại vì bị thương nặng mà chết.

11. Mùa thu, tháng bảy, Tần vương Kiên đến Lạc Dương.

12. Thế tử Thật của nước Đại lấy con gái của Đông bộ đại nhân Hạ Dã Kiền làm vợ, người vợ mang thai, ngày Giáp Tuất, sinh con trai, Đại vương Thập Dực Kiền vì việc đó đại xá trong cõi, đặt tên đứa trẻ là Thiệp Khuê.

13. Đại tư mã Ôn vì hai châu Lương, Ích nhiều giặc cướp, Chu thị nổi đời có uy danh⁽¹⁾, tháng tám, lấy Thứ sử Ninh châu là Chu Trọng Tôn làm Giám Ích, Lương nhị châu chư quân sự, kiêm Thứ sử Ích châu.

Trọng Tôn, là con của Quang vậy⁽²⁾.

14. Nước Tần lấy Quang lộc huân Lý Nghiễm làm Thứ sử Hà châu, trấn ở Vũ Thủy.

15. Vương Mãnh vì chiến công ở Lộ Xuyên, thỉnh xin dùng Đặng Khương làm Tư lệ. Tần vương Kiên hạ chiếu rằng:

"Tư lệ Hiệu úy, là chức đốc trách coi sóc kinh kỳ, trách nhiệm rất nặng nề, không phải là chỗ để kính đãi danh tướng. Quang Vũ chẳng đem chính vụ bố trí cho công thần, thực bởi quý trọng bọn họ vậy⁽³⁾. Khương có cái tài của Liêm Pha, Lý Mục, trẫm đang muốn đem việc chinh phạt ủy thác, bắc bình định Hung Nô, nam quét sạch Dương, Việt, là trách nhiệm của Khương vậy, chức Tư lệ sao đáng để trời buộc Khương! Nay tiến hiệu cho Khương là Trấn quân tướng quân, địa vị Đặc tiến."

¹ Chu Phóng (周访), Chu Phù (周抚) đều nổi danh ở hai châu Lương, Ích.

² Việc về Chu Quang (周光), xem ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Thái Ninh thứ ba, đời Tấn Minh đế.

³ Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười ba, đời Hán Quang Vũ đế.

16. Tháng chín, Tần vương Kiên quay về Trường An. Quy An Nguyên hầu Lý Nghiễm chết ở Thượng Khuê, Kiên lại dùng con của Nghiễm là Biện làm Thứ sử Hà châu.

17. Mùa đông, tháng mười, Tần vương Kiên đi đến Nghiệp thành, săn bắn ở núi Tây hơn một tuần, quên cả quay về. Linh nhân⁽¹⁾ là Vương Lạc gò cương ngựa can rằng:

- Bệ hạ là người quần sinh cật dạ, nay săn bắn lâu không quay về, một sớm nảy sinh họa bất trắc, Thái hậu và thiên hạ biết phải làm thế nào?

Kiên vì thế bãi cuộc săn quay về cung. Vương Mãnh nhân đó dâng lời rằng:

- Săn bắn thực không phải là việc gấp, lời của Vương Lạc, chẳng nên quên vậy.

Kiên ban cho Lạc trăm xấp lụa, bái làm Quan châm tả hữu⁽²⁾, từ đấy không đi săn bắn nữa.

18. Đại tư mã Ôn cật dạ tài lược, địa vị và danh vọng của mình, trong lòng ngầm chứa chí hướng không thần phục, từng vỗ gối than rằng:

- Là nam tử chẳng thể lưu hương trăm đời, cũng nên đi xú vạ niên!

Thuật sĩ Đỗ Quýnh có tài biết được sự quý tiện của người khác, Ôn hỏi Quýnh xem quan lộc và địa vị của mình đến đâu. Quýnh nói:

- Công huân của mình công đến tận cùng trời đất, địa vị tới tột đỉnh nhân thần.

¹ Linh nhân (伶人), đại khái chỉ các nghệ nhân chuyên biểu diễn ca múa hí kịch vậy.

² Thời xưa có người dân nước Ngưu làm bài châm can gián việc đi săn của đế vương. Đại khái có những câu như: "Mệnh mang vết Vũ, họa vẽ chín châu, khai mở chín đường, dân có miêu đền, thú ẩn bụi hoang; hai chốn tách biệt, không quấy nhiễu nhau." Bài này được người sau gọi là bài Ngưu châm. Phù Kiên phỏng theo ý của bài Ngưu châm, bái Lạc làm Quan châm tả hữu.

Ôn không hài lòng. Ôn muốn lập công ở Hà Sóc trước để thu lấy tiếng tăm đương thời, quay về nhận cửu tích. Lúc thua bại ở Phương Đầu⁽¹⁾, uy danh bị đứt gãy. Sau khi hạ được Thộ Xuân, hỏi Tham quân Si Siêu rằng:

- Đã đủ để rửa sạch nỗi nhục Phương Đầu chưa?

Siêu đáp:

- Chưa vậy.

Rất lâu sau, Siêu tới chỗ Ôn nghỉ lại, nửa đêm, báo Ôn rằng:

- Minh công hoàn toàn không lo lắng gì sao?

Ôn hỏi:

- Khanh có lời muốn nói với ta chăng?

Siêu nói:

- Minh công gánh vác trọng nhiệm thiên hạ, nay tuổi đã sáu mươi, thất bại ở một lần cử đại sự, nếu chẳng lập được công huân phi thường, thì không đủ để trấn phục và thỏa mãn lòng trông mong của dân chúng!

Ôn hỏi:

- Như thế thì sao nào?

Siêu nói:

- Minh công chẳng làm cái việc của Y, Hoắc, thì không lấy gì để lập uy quyền lớn, trấn áp bốn bề.

Ôn vốn có tâm chí ấy, ngầm cho là đúng, bèn cùng Siêu nghị bàn định kế. Nhân vì Đế vốn cẩn thận không mắc lỗi, nhưng việc trong khuê phòng dễ vu hãm, bèn nói: "Đế sớm có bệnh liệt dương, sủng thần là bọn Tương Long, Kế Hảo, Chu Linh Bảo vào hầu hạ trong cung cấm, hai mỹ nhân là Điền thị, Mạnh thị sinh được ba con trai, sắp dựng Thái tử lập ngôi Vương, khuynh loát dời chuyển cơ nghiệp của nhà vua." Rồi bí mật lan rộng lời

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ tư.

ấy trong dân gian, người đương thời chẳng ai biết hư thực của việc đó.

Tháng mười một, ngày Quý Mão, Ôn từ Quảng Lăng chuẩn bị quay về Cô Thục, đóng trú ở Bạch Thạch. Ngày Đinh Mùi, đến Kiến Khang, nói thác với Chủ thái hậu, xin phế Đế lập Thừa tướng, Cối Kê vương Dục, đồng thời làm bản thảo chiếu lệnh trình lên. Thái hậu đang ở tại Phật thất đốt nhang, nội thị bẩm rằng: "Bên ngoài có tấu gấp." Thái hậu đi ra, dựa cửa xem tấu, xem được mấy hàng chữ, bèn nói:

- Ta vốn tự ngờ việc này!

Xem được một nửa, liền dừng, đòi bút viết thêm vào bản tấu rằng: "Kẻ góa bụa bất hạnh gặp trăm mối lo thế này, cảm kích nghĩ tới chuyện sống chết, trong lòng như dao cắt!"

Ngày Kỷ Dậu, Ôn tập hợp trăm quan ở triều đường. Đã qua nhiều đời không có việc phế lập, chẳng ai hiểu được pháp điển cũ của việc ấy, trăm quan run sợ. Ôn cũng động sắc mặt, chẳng biết làm sao. Thượng thư Tả bộc xạ Vương Bưu Chi biết là việc chẳng thể dừng được, bèn bảo Ôn rằng:

- Công là A hành của hoàng gia⁽¹⁾, nên dựa theo phép tắc của đời trước.

Thế rồi lệnh sai lấy *Hoắc Quang truyện* trong *Hán thư*, lễ tiết pháp độ, nghi thức thể chế, quyết định trong chốc lát⁽²⁾. Bưu Chi mặc triều phục đối mặt với thềm bệ, thần thái trang nghiêm, không hề có sắc sợ, lễ nghi định chuẩn của văn võ, không gì không do Bưu Chi quyết định, triều đình vì thế chịu phục Bưu Chi. Thế rồi tuyên lệnh của Thái hậu, phế Đế làm Đông Hải vương, lấy Thừa tướng, Lục thượng thư sự, Cối Kê vương Dục

¹ Thời nhà Thương, Y Doãn được gọi là A hành (阿衡), ý là người đứng đầu triều, lại đây vua Thái Giáp tới đất Đông. Đại khái Bưu Chi muốn khuyên Ôn làm chuyện phế lập, học theo Y Doãn vậy.

² Theo như việc Hoắc Quang phế Xương Ấp vương Lưu Hạ thời nhà Hán vậy.

kế thống hoàng vị. Trăm quan tiến vào phía trước điện Thái cực, Ôn sai Đốc hộ Trúc Dao, Tấn kỵ thị lang Lưu Hanh thu lấy tì thụ của Đế. Đế đội mũ trắng mặc áo đơn, đi bộ xuống sảnh đường phía tây, ngồi lên xe ghé kéo đi ra cửa Thần Hồ, quần thần bá lạy từ biệt, chẳng ai không sụt sịt. Thị ngự sử, Điện trung giám suất lĩnh một trăm binh vệ đưa Đế đến nhà của Đông Hải vương. Ôn thống suất bá quan chuẩn bị đủ xe kiệu pháp giá, nghênh đón Cối Kê vương ở phủ đệ của Cối Kê. Vương ở triều đường thay y phục, đội khăn Bình cân, mặc áo cộc, hướng về đông roi nước mắt, bá nhận tì thụ, hôm ấy, tức vị Hoàng đế, cải niên hiệu⁽¹⁾. Ôn ra ngoài trợ tại Trung đường, chia binh trú giữ. Ôn có tật ở chân, Đế hạ chiếu cho ngồi kiệu vào điện. Ôn soạn sẵn tấu chương, muốn bày kế cái bản ý phế lập, Đế triệu gặp, liền khóc rơi lệ mấy chục hàng, Ôn nom nớp sợ hãi, rút cục chẳng thể nói một lời rồi ra lui ra.

Thái tử Vũ Lăng vương Hi, thích luyện tập võ bị, bị Ôn ghét hận, muốn phế bỏ đi, đem việc ấy báo với Vương Bưu Chi. Bưu Chi nói:

- Vũ Lăng là thân thích tôn quý, chưa có tội lỗi rõ ràng, chẳng nên nhân lúc hiềm nghi tùy tiện phế truất. Công kiến lập quân chủ thánh minh, nên tôn sùng khích lệ vương thất, so được với đức tốt của Y, Chu; việc lớn này, nên nghĩ tính kỹ lưỡng!

Ôn nói:

- Đây là việc ta đã quyết, khanh chớ nói nữa!

Ngày Ất Mão, Ôn dâng biểu nói "Hi tự nạp kẻ tài thường nông nổi, con nhỏ là Tống kiều căng tàn nhẫn; Viên Chân phản nghịch, sự việc liên quan đến nhau. Gần đây ngờ sợ, sắp thành loạn thứ bậc. Xin hãy miễn chức quan của Hi, cho lấy thân phận Vương quay về nước phiên." Đế theo lời ấy, đồng thời miễn chức quan của bọn Thế tử Tống và Lương vương Tân. Ôn sai Thái

¹ Cải niên hiệu thành Hàm An.

thú Ngụy Quận là Mao An Chi suất lĩnh quân mà mình quản thủ vệ trong điện. An Chi, là em của Hồ Sinh vậy.

Ngày Canh Tuất, tôn Chủ thái hậu thành Sùng Đức thái hậu.

Khi trước, Ân Hạo chết, Đại tư mã Ôn sai người mang thư viếng Hạo. Con của Hạo là Quyên không đáp lại, cũng không đến chỗ Ôn, lại cùng Vũ Lăng vương Hi đi du ngoạn. Thứ sử Quảng châu Dữu Uẩn, là em của Dữu Hi vậy, vốn cùng Ôn có hiềm khích. Ôn căm ghét hai họ Ân, Dữu tông tộc cường mạnh, muốn trừ bỏ họ. Ngày Tân Hợi, sai em mình là Bí bức Tân Thái vương Hoảng đến sánh đường phía tây⁽¹⁾ khấu đầu tự liệt kể việc của mình, xưng rằng cùng với Hi và con của Hi là Tống, Trước tác lang Ân Quyên, Thái tử Trưởng sử Dữu Thiển, Thái tử duệ Tào Tú, Xá nhân Lưu Cường, Tán kỵ thường thị Dữu Nhu mưu phản; Để đối mặt bọn họ rơi nước mắt, Ôn bắt toàn bộ giao cho Đình úy.

Thiển và Nhu, đều là em của Uẩn vậy.

Ngày Quý Sửu, Ôn giết ba con của Đông Hải vương và mẹ của họ. Ngày Giáp Dần, Ngự sử trung thừa Tiêu vương Diêm vâng ý chỉ của Ôn, thỉnh xin chiếu theo luật giết Vũ Lăng vương Hi. Để hạ chiếu nói:

- Lời bi thương hoảng sợ, ta không đành lòng nghe, huống chi là tiếng kêu oan! Nên thương nghị lại cho kỹ!

Diêm, là cháu của Chứng vậy⁽²⁾.

Ngày Ất Mão, Ôn lần nữa dâng biểu cố xin giết Hi, lời lẽ kịch liệt khẩn thiết. Để bèn ban thủ chiếu cho Ôn rằng:

"Nếu phúc lộc của nhà Tấn còn dài, Công lập tức tôn phụng chiếu lệnh lúc trước; nếu như đại vận của nhà Tấn đã rời đi rồi, ta xin được tránh đường cho người hiền."

¹ Tức sánh đường phía tây điện Thái Cực vậy.

² Tiêu vương Tư Mã Chứng, là người chết trong nạn Vương Đôn.

Ôn xem chiếu, biến sắc toát mồ hôi, bèn tấu xin phế truất Hi và ba con của Hi, gia thuộc của họ đều chuyển đến quận Tân An. Ngày Bính Thìn, cách chức Tân Thái vương Hoảng làm thứ dân, đày đến quận Hành Dương, Ân Quyên, Dữu Thiển, Tào Tú, Lưu Cường, Dữu Nhu đều bị diệt cả nhà, Dữu Uẩn uống thuốc độc chết. Con dâu của Thái thú Đông Dương Dữu Hữu, anh trai Uẩn, là con gái Hoàn Khoát vậy, cho nên Ôn đặc biệt xá tội cho. Dữu Hi nghe tin có nạn, cùng em là Cối Kê tham quân Mạc và con là Du Chi trốn đến giữa hồ đầm Hải Lăng.

Sau khi Ôn giết hai họ Ân, Dữu, uy thế hiển hách cực thịnh, Thị trung Tạ An gặp Ôn bái lạy từ xa. Ôn kinh hãi hỏi:

- An Thạch, sao khanh lại làm vậy?

An nói:

- Chưa từng có chuyện quân chủ khẩu bái trước, tôi thần cung tay vái chào sau vậy⁽¹⁾.

Ngày Mậu Ngọ, đại xá thiên hạ, tăng tước vị của văn võ lên hai bậc.

Ngày Kỷ Mùi, Ôn đi đến Bạch Thạch, Thượng thư xin quay về Cô Thục. Ngày Canh Thân, Đế hạ chiếu thăng cho Ôn chức Thừa tướng, Đại tư mã như cũ, lưu lại kinh sư phụ chính; Ôn cố từ, rồi thỉnh xin quay lại sở trấn. Ngày Tân Dậu, Ôn từ Bạch Thạch quay về Cô Thục.

Tần vương Kiên nghe tin Ôn phế lập, bảo quần thần rằng:

- Ôn lúc trước thua bại tại Bá Thượng⁽²⁾, về sau thua bại tại Phương Đầu⁽³⁾, chẳng chịu nghĩ lại tội lỗi tự biếm để tạ trăm họ, còn phế vua để tự giải thích, ông già sáu mươi, hành động như

¹ Nói vậy đại khái để chê mĩa Ôn lấn bức quân chủ, không giữ lễ tiết vậy.

² Việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi một, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười, đời Tấn Mục đế.

³ Việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ tư, đời Hải Tây công.

thế, lấy cách gì tự dung thân trong bốn bể đây! Ngạn ngữ nói: "Giận vợ lại tỏ sắc giận dữ với cha", là lời nói về Hoàn Ôn đấy!

19. Xa kỵ Đại tướng quân Vương Mãnh của nước Tần thấy trách nhiệm quản sáu châu nặng, nói với Tần vương Kiên, thỉnh xin được đổi trao chức cho người thân gần hiền minh; đến như việc tùy nghi tuyển đặt chức quan, thì đã đình chỉ⁽¹⁾, Mãnh xin được trấn riêng một châu để tự ra sức. Kiên đáp lời rằng:

- Giữa trăm với khanh, đạo nghĩa là quân thần, tình thân hơn cốt nhục, dầu rằng Hoàn, Chiêu có được Quán, Nhạc⁽²⁾, Huyền Đức có được Khổng Minh⁽³⁾, ta tự cho là hơn được bọn họ. Xem ra bậc nhân chủ lao nhọc lúc cầu người tài, rồi nhàn lúc có được kẻ sĩ. Đã đem cả sáu châu ủy thác cho khanh, thì trăm không có mối lo ngoảnh về đông, đấy không phải là việc ưu đãi tôn sùng khanh, mà là trăm tự cầu lấy sự yên ổn rồi nhàn vậy. Xét ra lấy được giang sơn không dễ, giữ được giang sơn cũng khó, nếu như dùng người không đúng, mối lo nảy sinh ngoài nghĩ tính, há chỉ là mối lo lắng của mình trăm, cũng là trách nhiệm của khanh vậy, thế nên trăm bỏ địa vị Thái đình hảo mà dùng cách phân Thiểm làm đầu⁽⁴⁾. Khanh chưa hiểu lòng trăm, trái ngược kỳ vọng lúc trước. Chính quyền mới phải đợi người tài, nên tức tốc cất nhắc bổ dụng; đợi khi phương đông thấm giáo hóa, trăm sẽ cho ngài mặc lễ phục thượng công quay về tây.

Thế rồi phái Thị trung Lương Đảng đến Nghiệp thành ban dụ chỉ, Mãnh bèn coi việc như cũ.

¹ Phù Kiên lúc trước lệnh cho Mãnh được tùy nghi tuyển lựa hiền tài tuần kiệt để bổ vào các chức thú lệnh của quận huyện thuộc sáu châu.

² Trỏ việc Tề Hoàn công có Quán Trọng, Yên Chiêu vương có Nhạc Nghị vậy.

³ Trỏ việc Lưu Bị có Gia Cát Lượng vậy.

⁴ Thái đình (台鼎) là trỏ ngôi vị Tam công đầu triều; phân Thiểm là chỉ việc vào thời nhà Chu, Chu công và Thiệu công phân chia Thiểm đông, Thiểm tây để trị lý, cùng phò tá Thành vương. Câu này ý nói Phù Kiên tạm thời để trống ngôi vị Tam công, đồng thời đem chia một nửa quyền lực cho Vương Mãnh, muốn đặt Mãnh ở ngang hàng với mình vậy.

20. Tháng mười hai, Đại tư mã Ôn tấu rằng:

"Người bị phế truất ruộng bỏ, phải đuổi đến phương xa, không cho được gần kề với lê dân. Đông Hải vương nên noi theo lệ cũ của Xương Ấp⁽¹⁾, xây đắp nhà ở tại Ngô Quận."

Thái hậu hạ chiếu nói:

- Sai làm thứ dân, về tình có bất nhẫn, nên đặc cách phong tước Vương.

Ôn lại tấu:

- Nên phong tước Hải Tây huyện hầu.

Ngày Canh Dần, phong làm Hải Tây huyện công.

Ôn uy chấn trong ngoài, Đế tuy ở địa vị chí tôn, chỉ chấp tay yên lặng mà thôi, thường sợ bị phế truất. Trước đây, sao Huỳnh Hoắc chiếm giữ Đoan môn của Thái Vi⁽²⁾, hơn một tháng thì Hải Tây bị phế. Ngày Tân Mão, sao Huỳnh Hoắc đi nghịch đường phạm vào sao Thái Vi, Đế rất ghét việc ấy. Trung thư thị lang Si Siêu ở ngay trong cung, Đế hỏi Siêu rằng:

- Mệnh vận dài ngắn, vốn là điều chẳng tính được, thế nên sẽ không có việc ngày gần đây⁽³⁾ nữa chăng?

Siêu nói:

- Đại tư mã tôi thần là Ôn, đang lúc bên trong củng cố xã tắc, bên ngoài khôi phục giang sơn, nếu xảy việc phi thường, thần đem trăm khẩu trong nhà bảo chứng việc này.

Lúc Siêu xin nghỉ gấp⁽⁴⁾ về thăm phụ thân mình, Đế nói:

¹ Việc về Xương Ấp vương Lưu Hạ, xem ở Hán kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Nguyên Bình nguyên niên, đời Hán Chiêu đế.

² Theo *Thiên văn chí*, khoảng giữa hai ngôi sao ở mặt nam sao Thái Vi được gọi là Đoan môn.

³ Ý nói việc phế lập vậy.

⁴ Theo *Tấn lệnh*, người nghỉ gấp cứ năm ngày được nghỉ một lần, một năm nghỉ giới hạn là sáu mươi ngày.

- Hãy gửi ý tới tôn công, việc nước việc nhà, rút cục đến thế này, là bởi ta chẳng thể dùng đạo nắn sửa gìn giữ, rất hồ thẹn ngậm ngùi, làm sao có thể dùng lời biểu tỏ được!

Nhân đó ngâm bài thơ của Dữu Xiển rằng: "Triều nguy chí sĩ xót, chúa nhục trung thần đau." Bèn khóc nước mắt đầm vật áo. Để phong độ nghi biểu đẹp đẽ, cử chỉ dáng dấp thích hợp, chú tâm đọc điển tịch, bụi roi động đầy chiếu, vẫn an nhiên như thường. Tuy thần thái điềm đạm, hiểu biết, nhưng không có tài lớn cứu giúp đời, Tạ An xem Đế là hạng người như Huệ đế, riêng về mặt thanh đàm là hơn một chút thôi.

Nhân vì mối quan hệ của Si Siêu với Ôn, người trong triều đều sợ hãi phụng sự Siêu. Tạ An có lần cùng Tả vệ tướng quân Vương Thản Chi đến chỗ Siêu, mặt trời lặn vẫn chưa được triệu gặp, Thản Chi muốn bỏ đi, An nói:

- Há chẳng thế vì tính mệnh chịu nhin chốc lát sao?

21. Nước Tần dùng Thứ sử Hà châu Lý Biện kiêm chức Thái thú Tấn Hưng, quay về trấn Phu Hãn. Chuyển sở trị của Lương châu đến Kim Thành. Trương Thiên Tích nghe tin nước Tần có chí muốn kiêm tính, rất sợ, lập đàn tế ở phía tây Cô Tang, giết tam sinh¹, suất lĩnh quan thuộc của mình, từ xa cùng tam công của nhà Tấn thề minh. Phái Tòng sự trung lang Hàn Bác dâng biểu đưa văn tự thề minh, đồng thời dâng thư cho Đại tư mã Ôn, hẹn mùa hạ sang năm hội minh ở Thượng Khuê.

22. Năm ấy, Thứ sử Ích châu của nước Tần là Vương Thống đánh Khất Phục Tư Tồn người Tiên Ti đất Lũng Tây tại núi Độ Kiên, Tư Phồn suất lĩnh ba vạn quân kỵ chống cự Thống ở Uyển Xuyên. Thống ngầm tập kích núi Độ Kiên, hơn năm vạn người trong bộ lạc của Tư Phồn đều hàng với Thống; sĩ chúng của Tư Phồn nghe tin vợ con đã hàng nước Tần, không đánh mà vỡ lở.

¹ Tam sinh (三牲), là ba loại gia súc dùng để tế tự, tức bò, dê, lợn vậy.

Tư Phồn không có chỗ quay về, cũng đến chỗ Thống hàng. Tần vương Kiên cho Tư Phồn làm Nam Thiên vu, lưu hấn lại Trường An; dùng chú họ của Tư Phồn là Thổ Lô làm Dũng sĩ hộ quân, để vỗ yên bộ chúng của Tư Phồn.

Năm Hàm An thứ hai (Nhâm Thân - 372)

1. Mùa xuân, tháng hai, nước Tần lấy Phòng Khoáng người nước Thanh Hà làm Thượng thư tả thừa, triệu anh của Khoáng là Mặc và Thôi Sính người nước Thanh Hà, Hàn Dân người nước Yên làm Thượng thư lang, Dương Trắc, Điền Hiệp, Dương Dao người quận Bắc Bình làm Trước tác lang, Hác Lược làm Thanh Hà tướng. Đều là sĩ nhân được người vùng Quan Đông trông ngóng, do Vương Mãnh tiến cử vậy.

Dao, là con của Vụ vậy⁽¹⁾.

Quán quân tướng quân Mộ Dung Thùy nói với Tần vương Kiên rằng:

- Thúc phụ Bình của thần, là bọn Ác Lai⁽²⁾ của nước Yên vậy, chẳng nên để cho hấn lần nữa vấy bẩn thánh triều, mong Bệ hạ giúp nước Yên giết hấn.

Kiên bèn điều Bình ra ngoài làm Thái thú Phạm Dương, chư vương của nước Yên đều bổ chức ra quận biên cảnh.

Thần Quang nói: Người thời xưa, quốc gia bị người khác diệt mà bọn họ vui thích, vì sao thế? Là vì người khác thay bọn họ trừ họa hại vậy. Mộ Dung Bình kia, che lấp quân chủ, chuyên quyền triều chính, ngờ kỵ hiền tài, ghét sợ công thần, ngu tối hôn ám, bạo ngược tham lam, khiến nước của mình mất, quốc gia vong chẳng chết, chạy trốn bị

¹ Dương Vụ (阳骛) làm quan ở nước Yên, trải thờ ba đời, là Mộ Dung Hạo, Mộ Dung Tuấn và Mộ Dung Vĩ.

² Ác Lai (恶来) là tay dũng sĩ nổi tiếng cuối thời nhà Thương, vua Trụ sùng tín Ác Lai, rốt cuộc mất nước.

cầm bắt⁽¹⁾. Tần vương Kiên chẳng đem hấn ra chém đầu, lại buông tha rồi cho hấn phẩm trật sủng, đây là yêu mến một người mà chẳng yêu mến người của một nước, việc đó mất nhân tâm rất nhiều vậy. Sở dĩ thi ân với người mà người ta không báo ân, tận thành với người mà người ta không báo đáp, rút cục công danh chẳng thành, không có chỗ dung thân, là bởi không biết được cái đạo lý của việc đó vậy.

2. Tháng ba, ngày Mậu Ngọ, Tấn triều phái Thị trung Vương Thản Chi trưng triệu Đại tư mã Ôn về triều phụ chính; Ôn lần nữa chối từ.

3. Tần vương Kiên hạ chiếu rằng:

"Dân Quan Đông người nào có học vấn thông hiểu một loại kinh sách, tài năng thành thạo một thứ kỹ nghệ, nếu còn ở nhà thì dùng lễ đưa họ đến phủ quan. Quan lại địa phương hưởng một trăm thạch trở lên, học vấn không thông hiểu một loại kinh sách, tài năng không thành thạo một thứ kỹ nghệ, bãi quan sai quay về làm dân."

4. Mùa hạ, tháng tư, triều đình chuyển Tây Hải công về làng Sài ở phía tây huyện Ngô, sắc lệnh sai Ngô Quốc nội sử Điều Di phòng giữ, lại phái Ngự sử Cố Doãn giám xét việc đó.

Di, là con của Hiệp vậy⁽²⁾.

5. Tháng sáu, ngày Quý Dậu, nước Tần dùng Vương Mãnh làm Thừa tướng, Trung thư giám, Thượng thư lệnh, Thái tử Thái phó, Tư lệ Hiệu úy; Đặc tiến, Thường thị, Trì tiết, Tướng quân, tước hầu như cũ; Dương Bình công Dung làm Sử trì tiết, Đô đốc lục châu chư quân sự, Trấn đông Đại tướng quân, Ký châu mục.

6. Dữu Hi, Dữu Mạc cùng con của Thứ sử Thanh châu Vũ Thẩm lúc trước là Tuân tự chúng, ban đêm tiến vào thành Kinh

¹ Xem việc này ở Tấn ký, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ năm, đời Hải Tây công.

² Điều Hiệp (刁协), là người được Tấn Nguyên đế tin dùng vậy.

khẩu, Thái thú Tấn Lăng là Biện Đàm vượt thành chạy đến Khúc A. Hi trá xưng là nhận mật chỉ của Hải Tây công giết Đại tư mã Ôn. Thành Kiến Khang rung động nhiều loạn, trong ngoài giới nghiêm, Biện Đàm phát hai nghìn binh của các huyện đánh Hi, Hi bại, đóng cửa thành tự giữ. Ôn phái Đông Hải nội sử Chu Thiếu Tôn đánh dẹp Hi. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Thìn, hạ được thành, cầm bắt Hi, Mạc và bè đảng thân tín của chúng, đều chém hết.

Đàm, là con của Khổn vậy⁽¹⁾.

7. Ngày Giáp Dần, Đế thân thể không được khỏe, gấp triệu Đại tư mã Ôn về triều phụ chính, một ngày một đêm phát bốn chiếu lệnh; Ôn từ chối không đến.

Khi trước, lúc Đế làm Cối Kê vương, lấy em gái họ của Vương Thuật làm Phi, sinh ra Thế tử Đạo Sinh và em là Du Sinh. Đạo Sinh nông nổi nóng nảy vô hạnh, mẹ con đều vì thế bị tù cấm phế truất, chết. Ba người con khác là Úc, Chu Sinh, Thiên Lưu, đều chết yếu. Các cơ thiếp dứt tuyệt việc mang thai gần chục năm, Vương sai thầy xem tướng giỏi quan sát bọn họ, đều nói:

- Không phải những người này.

Lại sai xem tướng các nàng hầu, có người là Lý Lăng Dung, ở trong tiệm dệt, thân thể đen đúa lại cao lớn, cung nhân gọi bà ta là "Côn Lôn", thầy xem tướng kinh hãi nói:

- Đây là người đó vậy!

Vương triệu Lý Lăng Dung hầu ngũ, sinh được con là Xương Minh và Đạo Tử. Ngày Kỷ Mùi, Đế lập Xương Minh làm Hoàng thái tử, bấy giờ đã mười tuổi rồi. Lấy Đạo Tử làm Lang Nha vương, kiêm lĩnh nước Cối Kê, để tôn phụng tế tự mẹ của Đế là Trịnh thái phi. Di chiếu viết: "Đại tư mã Ôn chiếu theo lệ cũ của Chu công thay nhiếp chính." Lại viết: "Con nhỏ nếu có thể giúp

¹ Biện Khổn (卞壺), thờ Tấn Nguyên đế và Tấn Minh đế, chết trong loạn Tô Tuấn.

được thì giúp nó, nếu chẳng thể giúp được, ngài tự làm chủ." Thị trung Vương Thản Chi tự mang chiếu thư vào trong cung, ở trước mặt Đế hủy đi. Đế nói:

- Thiên hạ, là thứ có được dựa vào vận số, khanh có gì phải bất mãn!

Thản Chi nói:

- Thiên hạ, là thiên hạ của Tuyên, Nguyên⁽¹⁾, Bệ hạ làm sao được quyết riêng!

Đế bèn sai Thản Chi sửa đổi chiếu thư rằng:

"Việc nước việc nhà nhất nhất bám với Đại tư mã, như việc cũ của Gia Cát Vũ hầu và Vương thừa tướng."⁽²⁾

Hôm ấy, Đế băng.

Quần thần nghi hoặc, chưa dám lập con kế tự, có người nói:

- Nên đợi Đại tư mã phân xử.

Thượng thư bộc xạ Vương Bưu Chi nghiêm sắc mặt nói:

- Thiên tử băng, Thái tử thay lập, Đại tư mã há có thể làm khác được! Nếu đến trước mặt hỏi ý, tất lại bị ông ấy trách.

Triều đình qua nghị bàn mới quyết định được. Thái tử tức vị Hoàng đế, đại xá thiên hạ. Sùng Đức thái hậu phát lệnh, vì Đế còn thơ ấu, hơn nữa đang lúc cư tang, lệnh cho Ôn chiếu theo lệ cũ thay nhiếp chính của Chu công. Lệnh đã ban ra rồi, Vương Bưu Chi nói:

- Đây là việc lớn dị thường, Đại tư mã tất sẽ cố chối nhường, nếu muôn việc bị đình trệ, việc dựng sơn lăng kéo dài, ta không dám vâng lệnh, xin kính cẩn phong chiếu thư đưa về.

Việc bèn không được thi hành.

¹ Tấn Tuyên đế Tư Mã Ý dựng nền móng cơ nghiệp, Tấn Nguyên đế Tư Mã Duệ trung hưng cơ nghiệp, cho nên Thản Chi nói như vậy.

² Gia Cát Vũ hầu, là Gia Cát Lượng; Vương Thừa tướng, tức Vương Đạo vậy.

Ôn hy vọng Giản Văn để lúc lâm chung nhường ngôi vị cho mình, không như thế cũng được thay Đế nhiếp chính. Kỳ vọng không được xứng ý, rất phẫn oán, gửi thư cho em là Xung nói: "Di chiếu sai ta noi theo việc cũ của Vũ hầu, Vương công thôi." Ôn nghi ngờ đấy là việc mà Vương Thản Chi, Tạ An làm, ngầm nuốt hận với họ. Triều đình chiếu lệnh cho Tạ An trung triệu Ôn về triều phụ chính; Ôn lại chối từ.

8. Tháng tám, Thừa tướng Vương Mãnh của nước Tần đến Trường An, lại được thêm chức Đô đốc trung ngoại chư quân sự. Mãnh từ chối nói:

- Thừa tướng trách nhiệm nặng, Thái phó vị tôn quý, Thượng thư lệnh việc nhiều, Tư lệ Hiệu úy trách nhiệm lớn, tổng lĩnh đốc xét quân vụ, nhận phát mệnh lệnh của Hoàng đế⁽¹⁾, nhận ký thác lưỡng chức văn võ, việc lớn nhỏ gộp ở thân mình, dựa vào cái hiền minh của Y, Lã, Tiêu, Đặng,⁽²⁾ còn chẳng thể kiêm nhiệm, huống chi là tôi thần Mãnh không được như bọn họ!

Chương biểu dâng lên ba bốn lần, Tần vương Kiên không đồng ý, nói:

- Trẫm đương thống nhất bốn bể, ngoài khanh ra không ủy thác cho ai được; khanh chẳng thể chối nhường chức Tế tướng, cũng như trẫm chẳng thể chối nhường thiên hạ vậy.

Mãnh làm Thừa tướng, Kiên chấp tay vô vi ở trên, trăm quan thống thuộc chịu mệnh ở dưới, các việc quân quốc trong ngoài, không đâu không do Mãnh quyết. Mãnh là người cứng rắn sáng suốt, thanh liêm nghiêm túc, thiện ác rõ ràng, truất đuổi kẻ ngồi không ăn lộc, hiển bạt các sĩ nhân ở ẩn, khuyến đốc nông tang, luyện tập quân lữ, dụng quan tất xứng tài, dùng hình tất đúng

¹ Đây là các chức vụ mà Vương Mãnh đang đảm nhiệm: Thừa tướng, Thái từ Thái phó, Thượng thư lệnh, Tư lệ Hiệu úy, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Trung thư giám, Thường thị.

² Trò Y Doãn, Lã Vọng, Tiêu Hà, Đặng Vũ vậy.

tội. Bởi thế quốc phú binh cường, đánh không đâu không thắng, nước Tần đại trị. Kiên sắc lệnh cho Thái tử Hoành và Trường Lạc công Phi rằng: "Bọn bay thờ Vương công, như thờ ta vậy."

Dương Bình công Dung tại Ký châu, dựa tiêu chuẩn cao tuyển bạt Cương kỷ, lấy Thượng thư lang Phòng Mặc, Hà Gian tướng Thân Thiệu làm Trị trung, Biệt giá, lấy Thôi Hoành người quận Thanh Hà làm Châu tòng sự, quản Ký thất. Dung ít tuổi, trị lý ra các việc mới lạ, quý sự xét nét hà khắc; Thân Thiệu nhiều lần khuyên can chính sự, chỉ dẫn dùng sự khoan hòa, Dung tuy kính trọng Thiệu, nhưng không thể theo hết. Về sau Thiệu ra ngoài làm Thái thú Tế Bắc, Dung liên tục vì mắc lỗi mất tiếng tăm, mấy lần bị khiển trách, mới tự hận là chẳng dùng lời của Thiệu.

Dung có lần vì thiện tiện khởi dựng học xá bị Hữu ti hặc tội, phái Chủ bộ Lý Toàn đến Trường An tự giải bày; Toàn lo sợ, chết ở trên đường. Dung hỏi Thân Thiệu:

- Ai có thể sai đi được?

Thiệu nói:

- Thượng thư lang của nước Yên là Cao Thái, biện bác sáng sủa, cam đảm có mưu, nên sai đi vậy.

Trước đấy Thừa tướng Mãnh và Dung nhiều lần vờ Thái, Thái không tới, đến lúc ấy, Dung bảo Thái rằng:

- Quân tử cứu giúp mỗi nguy cấp cho người, khanh không được chối từ nữa!

Thái bèn theo mệnh. Đến Trường An, Mãnh gặp mặt Thái, cười hỏi:

- Cao Tử Bá⁽¹⁾ hôm nay mới đến, sao chậm trễ vậy?

Thái nói:

- Tội nhân tới chịu hình, hỏi nhanh chậm làm gì!

¹ Cao Thái (高泰), tự Tử Bá (子伯).

Mãnh hỏi:

- Nói vậy là sao?

Thái nói:

- Xưa kia Lỗ Hi công sửa dựng Phán cung mà được khen⁽¹⁾, Tề Tuyên vương làm Tắc Hạ mà danh truyền lại⁽²⁾, nay Dương Bình công khai dựng học cung, noi theo vết xưa của Tề, Lỗ, chưa nghe thấy mình chiếu khen ngợi, còn phiên đến Hữu ti tấu hặc. Minh công là A hành của thánh triều, việc trừng phạt và khuyến khích như thế, quan lại ở dưới có chỗ nào để tránh tội lỗi đây!

Mãnh nói:

- Đấy là lỗi của ta vậy.

Sự việc vì thế được cởi bỏ. Mãnh nhân đó than rằng:

- Cao Tử Bá há có thể làm thuộc lại ở chỗ Dương Bình sao!

Liên nói với Tần vương Kiên. Kiên triệu gặp, rất hài lòng, hỏi Thái về cái gốc của việc trị lý. Thái thưa rằng:

- Cái gốc trị lý là ở chỗ có được nhân tài, có được nhân tài là ở chỗ thẩm xét kỹ, thẩm xét kỹ là ở chỗ khảo hạch thực, chưa có nhân tài xứng chức quan thì quốc gia chẳng đại trị vậy.

Kiên nói:

- Có thể gọi là ngôn từ đơn giản mà đạo lý rộng rãi rồi.

Bèn dùng Thái làm Thượng thư lang; Thái cố thỉnh xin quay về châu, Kiên đồng ý.

9. Tháng chín, Đế truy tôn Vương phi của cố Cối Kê vương là Vương thị làm Thuận hoàng hậu, tôn mẹ của Đế là Lý thị làm Thục phi.

¹ Trong *Kinh Thi* có bài *Phán thủy* ở phần Lỗ tụng khen việc Lỗ Hi công sửa dựng học cung ở bên bờ sông Phán vậy.

² Theo Ngu Hi: Nước Tề có núi Tắc, bèn cho lập học quán ở dưới đó (Tắc Hạ) để tiếp đãi các du sĩ vậy.

10. Mùa đông, tháng mười, ngày Đinh Mão, táng Giản Văn đế ở Cao Bình lăng.

11. Yêu nhân ở Bành Thành là Lô Tùng tự xưng là Đại đạo tế tửu, người phụng thờ hẳn đến hơn tám trăm nhà. Tháng mười một, Tùng phái đệ tử Hứa Long đến huyện Ngô, sáng sớm, đến cửa nhà Hải Tây công, xưng Thái hậu có mặt chiếu, phụng đón Công hưng phục nghiệp; Công ban đầu muốn theo lời, sau thu nạp lời can gián của bảo mẫu liền dừng. Long nói:

- Việc lớn sắp thành công, sao có thể nghe dùng lời nói của nữ tử được!

Công nói:

- Ta đắc tội ở chỗ này, may được nhận ân khoan thứ, há dám hành động bừa! Vả lại Thái hậu nếu có chiếu, nhất định phải sai quan thuộc quan đến, sao chỉ sai một mình mày vậy? Mày tất là kẻ tác loạn!

Nhân đó quát tả hữu trối Long, Long sợ liền chạy trốn. Ngày Giáp Ngọ, Tùng suất lĩnh ba trăm bộ chúng, buổi sớm đánh vào cửa Quảng Mạc⁽¹⁾, trá xưng là Hải Tây công quay về, theo cửa Vân Long xông vào sân điện, cướp lấy giáp trụ trong Vũ khố, môn hạ lại sĩ⁽²⁾ ngạc nhiên kinh hãi chẳng biết làm sao. Du kích tướng quân Mao An Chi nghe tin có nạn, suất lĩnh sĩ chúng xông thẳng vào cửa Vân Long, tự mình ra sức đánh; Tả vệ tướng quân Ân Khang, Trung lĩnh quân Hoàn Bí tiến vào cửa Chi Xa, cùng An Chi hợp sức đánh giết bọn Tùng, bè đảng của giặc chết đến mấy trăm người. Hải Tây công ngẫm lo họa bay đến, uống rượu một mình, thanh sắc phóng túng, có con không dưỡng, người thời ấy thương xót. Triều đình biết Công ở yên chịu khuất nhục, cho nên không vì Công lo lắng nữa.

¹ Quảng mạc môn (广莫门), là cửa bắc thành Kiến Khang vậy.

² Môn hạ lại sĩ (门下吏士) tức quan quân thủ giữ cửa Vân Long vậy.

12. Đô đốc Bắc Phồn chư quân sự, Trấn bắc Đại tướng quân, Khai phủ Nghi đồng tam tư, Sóc Phương Hoàn hầu Lương Bình Lão của nước Tần chết. Bình Lão ở nơi trấn thủ hơn chục năm, người Tiên Ti, Hung Nô kiêng sợ mà yêu mến.

13. Vùng Tam Ngô đại hạn, người chết đói rất nhiều.

LIỆT TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Ninh Khang nguyên niên (Quý Dậu - 373)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Mão là ngày sóc, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Tháng hai, Đại tư mã Ôn đến triều kiến; ngày Tân Ty, Đế hạ chiếu cho Lại bộ thượng thư Tạ An, Thị trung Vương Thần Chi nghênh đón ở Tân Đình. Bấy giờ, lòng người ở kinh đô xao xuyến, có người nói là Ôn muốn giết Vương, Tạ, tiếp đó chuyển dời Tấn thất. Thần Chi rất sợ hãi, An thần sắc bất biến, nói:

- Lộc của Tấn triều còn hay mất, quyết ở lần đi này.

Sau khi Ôn đến nơi, trăm quan bái ở bên đường. Ôn sắp bày trọng binh thủ vệ, mời gặp bá quan; người có địa vị danh vọng thì đều run rẩy thất sắc; Thần Chi mồ hôi đầm áo, cầm ngược cả thủ bản. An ung dung đi tới chiếu, yên định chỗ ngồi xong, bảo Ôn rằng:

- An nghe nói chư hầu có đạo, thủ tại tứ lân, mình công việc gì phải bố trí người ở sau vách?

Ôn cười nói:

- Chính bởi chẳng thể không như thế.

Bèn lệnh cho tả hữu triệt bỏ quân vệ, cùng An cười nói hết ngày. Sĩ Siêu thường làm mưu chủ cho Ôn, An cùng Thần Chi gặp Ôn, Ôn sai Siêu nằm trong trướng nghe lời họ nói. Gió lay động mở trướng, An cười nói:

- Si sinh có thể gọi là tân khách vào trong màn rồi.

Bấy giờ Thiên tử thơ ấu, bên ngoài có cường thần, An cùng Thản Chi tận trung phụ giúp che chở, rút cục yên được Tấn thất.

Ôn xử trị việc Lô Tùng tiến vào cung, bắt Thượng thư Lục Thủy giao cho Đình úy, cách chức quan của Hoàn Bí, người mắc tội liên đới rất nhiều; thăng Mao An Chi làm Tả vệ tướng quân. Hoàn Bí bởi thế oán hận Ôn.

Tháng ba, Ôn mắc bệnh, đình lại ở Kiến Khang mười bốn ngày, ngày Giáp Ngọ, quay về Cô Thục.

3. Mùa hạ, Đại vương Thập Dực Kiên sai Yến Phượng vào dâng cống với nước Tần.

4. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Hợi, Nam Quận Tuyên Vũ công Hoàn Ôn hoăng.

Ban đầu, Ôn bệnh nặng, ngầm tỏ ý với triều đình đòi cửu tích, nhiều lần sai người đi thúc. Tạ An và Vương Thản Chi cố hoãn việc ấy, sai Viên Hoành thảo chiếu sẵn. Hoành đem chiếu thư cho Vương Bư Chi xem, Bư Chi khen lời văn hoa mỹ của Hoành, nhân đó nói:

- Khanh vốn có tài lớn, sao có thể đem chiếu này cho người khác xem!

Tạ An thấy bản thảo ấy, liền sửa đổi đi, bởi thế qua một tuần vẫn chẳng thể hoàn thiện được. Hoành bí mật bàn với Bư Chi, Bư Chi nói:

- Nghe nói người kia bệnh ngày một nặng, cũng không chống chọi được bao lâu nữa, tự nhiên có thể chậm thêm một chút.

Em của Ôn là Thứ sử Giang châu Xung hỏi Ôn rằng cho Tạ An và Vương Thản Chi nhận chức gì, Ôn nói:

- Bọn hần chẳng phải là hạng mà người xử trí sắp xếp.

Ý tứ của lời ấy là, mình còn sống, bên kia tất chẳng dám khác ý; mình chết đi thì họ không phải là hạng mà Xung không chế

được; nếu như hại họ, vô ích với Xung, lại đánh mất danh vọng đương thời vậy.

Ôn thấy Thế tử Hi tài năng kém, sai Xung lĩnh sĩ chúng của mình. Vì thế Hoàn Bí và em của Hi là Tế bàn mưu cùng giết Xung, Xung ngầm biết mưu ấy, không dám vào phủ. Chốc lát, Ôn hoảng, Xung phái lực sĩ bắt giữ Hi và Tế trước rồi sau mới đến viếng tang. Bí bởi thế bị phế bỏ, Hi và Tế đều bị đày đến quận Trường Sa. Triều đình hạ chiếu táng Ôn theo như lệ cũ với Hoắc Quang và An Bình Hiến vương thời nhà Hán. Xung xưng di mệnh của Ôn, lấy con út là Huyền làm người kế tự, bấy giờ mới năm tuổi, nối tước phong Nam Quận công.

Ngày Canh Tuất, gia phong Hữu tướng quân, Thứ sử Kinh châu Hoàn Khoát làm Chinh tây tướng quân, Đốc Kinh, Dương, Ung, Giao, Quảng ngũ châu chư quân sự. Hoàn Xung làm Trung quân tướng quân, Đô đốc Dương, Dự, Giang tam châu chư quân sự, Thứ sử hai châu Dương, Dự, trấn Cô Thục; Thái thú Cánh Lăng Hoàn Thạch Tú làm Ninh viễn tướng quân, Thứ sử Giang châu, trấn Tầm Dương.

Thạch Tú, là con của Khoát vậy.

Sau khi Xung thay Ôn gánh chức, tận trung với vương thất; có kẻ khuyên Xung giết bỏ những người có danh vọng đương thời, chuyên nắm quyền chính; Xung không nghe theo. Ban đầu, Ôn ở tại nơi trấn nhiệm, xử chết tội nhân đều tự chuyên quyết định không thỉnh xin. Xung cho rằng sống chết là việc hệ trọng, nên trả về cho triều đình, phạm là đại tội đều trình lên trước, đợi báo lại, rồi sau mới thi hành.

Tạ An thấy Thiên tử thơ ấu, phụ tá đứng đầu mới mất, muốn thỉnh xin Sùng Đức thái hậu lâm triều. Vương Bưu Chi nói:

- Đời trước nhân chủ thơ ấu còn ở trong bọc, mẹ con một thể, nên mới có thể lâm triều; Thái hậu cũng chẳng thể quyết việc được, nhất thiết đợi hỏi ý đại thần. Nay chúa thượng hơn mười

tuổi, sắp đến tuổi gia quan kết hôn, lại khiến tông tẩu⁽¹⁾ lâm triều, tỏ rõ bậc nhân chủ thơ ấu yếu nhược, há phải là cách để phát dương thánh đức sao! Các ông nhất định muốn làm việc ấy, ta không cách gì ngăn chế được, cái ta đau tiếc là đại thể thôi.

An không muốn ủy nhiệm việc cho Hoàn Xung, nên muốn khiến Thái hậu lâm triều, mình được chuyên quyền quyết đoán việc, bèn không theo lời của Bưu Chi. Tháng tám, ngày Nhâm Tý, Thái hậu lần nữa lâm triều nhiếp chính.

5. Thứ sử Lương châu Dương Lượng phái con mình là Quảng tập kích Cừu Trì, cùng Thứ sử Lương châu nước Tần là Dương An giao chiến, binh của Quảng thua bại, các đồn trú ở sông Thu đều rút bỏ thành vỡ loạn. Lượng sợ, lui giữ Khánh Hiểm. Tháng chín, An tiến đánh Hán Xuyên.

6. Ngày Bính Thân, Đế lấy Vương Bưu Chi làm Thượng thư lệnh, Tạ An làm Bộc xạ, kiêm Lại bộ, cùng chương quản triều chính. An thường than rằng:

- Với đại sự triều đình, việc mà chúng nhân chẳng thể quyết, đem hỏi ý Vương công, không gì không quyết được ngay!

7. Triều đình lấy Ngô quốc nội sử Điều Di làm Thứ sử hai châu Từ, Duyện, trấn Quảng Lăng.

8. Mùa đông, Tần vương Kiên sai Thứ sử Ích châu Vương Thống, Bí thư giám Chu Dung suất lĩnh hai vạn binh tốt tiến ra Hán Xuyên, Tiền cấm tướng quân⁽²⁾ Mao Đương và Ứng dương tướng quân Từ Thành suất lĩnh ba vạn binh tốt tiến ra Kiếm môn, vào cướp hai châu Lương, Ích. Thứ sử Lương châu Dương Lượng suất lĩnh hơn vạn người Lão của đất Ba chống cự, giao chiến ở Thanh Cốc. Binh của Lượng thua bại, chạy về huyện Tây Thành cố thủ. Dung bèn hạ Hán Trung. Từ Thành đánh Kiếm

¹ Hiếu Vũ đế là cháu nội của Nguyên đế, tức là em họ của Khang đế, cho nên gọi Thái hậu là tông tẩu, tức là chị dâu họ.

² Nước Tần đặt bốn chức Tiền, Hậu, Tả, Hữu cấm tướng quân.

Các, hạ được. Dương An tiến đánh quận Tử Đồng, Thái thú Tử Đồng là Chu Hao cố thủ Phù thành, phái mấy nghìn quân bộ kỵ đưa mẹ và vợ con mình từ Hán Thủy đi nhanh đến Giang Lăng, Chu Dung đón chặn liền bắt được bọn họ, Hao bèn hàng với An. Tháng mười một, An hạ được Tử Đồng. Thứ sử Kinh châu Hoàn Khoát phái Giang Hạ tướng là Trúc Dao đi cứu hai châu Lương, Ích; Dao nghe tin Thái thú Quảng Hán là Triệu Trường chết trận, dẫn binh lui. Thứ sử Ích châu Chu Trọng Tôn thống suất binh cự Chu Dung ở Miên Trúc, nghe tin Mao Đương sắp đến Thành Đô, Trọng Tôn suất lĩnh năm nghìn quân kỵ chạy về Nam Trung. Nước Tần vì thế lấy được hai châu Lương, Ích, các đất Cung, Tạc, Dạ Lang đều theo dựa vào nước Tần. Tần vương Kiên lấy Dương An làm Ích châu mục, trấn Thành Đô; lấy Mao Đương làm Thứ sử Lương châu, trấn Hán Trung; Diêu Trường làm Thứ sử Ninh châu, đóng trú ở Điểm Giang; Vương Thống làm Thứ sử Nam Tần châu, trấn Cừ Trì.

Tần vương Kiên muốn dùng Chu Hao làm Thượng thư lang, Hao nói:

- Ta nhận hậu ân của Tấn triều, chỉ vì mẹ già bị bắt, thất tiết ở đây. Mẹ con được vẹn toàn, là ân huệ của nước Tần vậy. Dẫu được địa vị cao quý của công hầu, chẳng cho là vinh, huống chi là chức quan Lang ư!

Bèn không làm quan. Mỗi lúc gặp Kiên, có khi xoạc chân mà ngồi, hô gọi Kiên là Đê tặc¹. Một lần đúng ngày hội triều đầu năm, nghi vệ rất long trọng, Kiên hỏi Hao rằng:

- Hội đầu năm của Tấn triều, so với hội này thế nào?

Hao vuốt tay áo lớn tiếng nói:

- Đê chó tỵ nhau, sao dám so sánh với thiên triều!

Người Tần cho là Hao không nhún thuận, nhiều lần thỉnh xin giết đi; Kiên đãi Hao càng hậu.

¹ Phù Kiên vốn là người Đê vậy.

Chu Trọng Tôn nhân vì làm mất Ích châu bị cách chức quan. Hoàn Xung lấy Quán quân tướng quân Mao Hồ Sinh làm Thứ sử Ích châu, kiêm Thái thú Kiến Bình, lấy con của Hồ Sinh là Cầu làm Thái thú Tử Đông. Hồ Sinh và Cầu phật Tần, đến Ba Tây, vì thiếu lương, lui về đóng trú tại Ba Đông.

9. Triều đình lấy Thị trung Vương Thán Chi làm Trung thư lệnh, kiêm Đan Dương doãn.

10. Năm ấy, Bột Hàn người Tiên Ti đánh cướp Lũng Hữu, Tần vương Kiên sai Khất Phục Tư Phồn đánh dẹp hãn, Bột Hàn xin hàng; Kiên bèn sai Tư Phồn trấn Dũng Sĩ Xuyên⁽¹⁾.

11. Có sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Vĩ, sao Cơ, dài hơn mười trượng, đi qua sao Thái Vi, quét qua sao Đông Tinh; từ tháng tư bắt đầu hiện ra, đến thu đông chưa tắt. Thái sử lệnh của nước Tần là Trương Mạnh nói với Tần vương Kiên rằng:

- Sao Vĩ, sao Cơ, ở địa phận nước Yên; sao Đông Tinh, ở địa phận nước Tần. Nay sao chổi nổi lên ở chỗ sao Vĩ, sao Cơ lại quét qua sao Đông Tinh, mười năm sau, nước Yên sẽ diệt nước Tần; hai mươi năm sau, nước Đại sẽ diệt nước Yên. Cha con, anh em Mộ Dung Vĩ là cừ địch của nước ta, lại rải đầy triều đình, quý thịnh không người nào sánh được, thần trộm lo việc ấy, nên diệt hết kẻ mạnh đầu sỏ của họ để tiêu trừ tai biến của thượng thiên.

Kiên không nghe.

Dương Bình công Dung dâng sớ nói:

"Người Đông Hồ vượt chiếm sáu châu, ngoảnh mặt về nam xưng Đế, Bệ hạ lao nhọc binh sự nhiều năm, rồi sau mới đánh được⁽²⁾, bọn họ vốn không phải mộ nghĩa mà đến. Nay Bệ hạ thân gần lại sủng ái bọn họ, khiến cha anh, con em của họ san sát đầy triều, nắm quyền coi

¹ Tức đất thuộc huyện Dũng Sĩ, quận Thiên Thủy thời Hán vậy.

² Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ tư và thứ năm, đời Hải Tây công.

chức, uy thế đè lấn cựu thần có công huân. Thần ngu dốt cho là lòng dạ hồ lang, rút cục chẳng thể dưỡng, tình tượng biến hóa như thế, xin Bệ hạ lưu ý một chút!"

Kiên đáp sớ rằng:

"Trẫm đang nhất thống sáu cõi thành một nhà, xem Di Địch là con đỏ, người nên thôi lo nghĩ, chớ mang lòng thắc mắc. Xét ra chỉ có tu đức mới có thể nhường trề tai vạ, ví thử bên trong hoàn thiện được bản thân mình, há phải sợ họa ở bên ngoài sao!"

Năm Ninh Khang thứ hai (Giáp Tuất - 374)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Mùi là ngày sóc, Tấn triều thi hành đại xá.

2. Ngày Kỷ Dậu, Diêu Di chết. Tháng hai, ngày Quý Sửu, lấy Vương Thán Chi làm Đô đốc Từ, Duyện, Thanh tam châu chư quân sự, Thứ sử hai châu Từ, Duyện, trấn Quảng Lăng. Triều đình hạ chiếu sai Tạ An tổng lĩnh Trung thư. An ưa thanh luật, trong thời gian cư tang bị thương, chẳng dừng tấu tờ trúc, sĩ đại phu bắt chước An, bèn thành thói tục. Vương Thán Chi nhiều lần viết thư khổ công can gián An rằng: "Báu vật của thiên hạ, nên vì thiên hạ mà yêu tiếc.⁽¹⁾" An không nghe theo.

3. Tháng ba, Thái úy Kiến Ninh Liệt công Lý Uy của nước Tần chết.

4. Mùa hạ, tháng năm, người đất Thục là Trương Dục, Dương Quang khởi binh đánh nước Tần, có hai vạn bộ chúng, phái sứ đến Tấn triều xin binh. Tần vương Kiên phái Trấn quân tướng quân Đặng Khương suất lĩnh năm vạn giáp sĩ đánh dẹp chúng. Thứ sử Ích châu Trúc Dao và Uy viễn tướng quân Hoàn Thạch Kiền suất lĩnh ba vạn sĩ chúng tiến đánh Diêm Giang, quân của

¹ Ý nói lễ pháp là báu vật của thiên hạ vậy.

Diêu Trường bại, lui giữ huyện Ngũ Thành. Dao và Thạch Kiên đóng trại ở Ba Đông. Trương Dục tự xưng hiệu là Thục vương, cùng một vạn người của tù trưởng tộc Lão ở đất Ba là Trương Trọng, Doãn Vạn tiến vây Thành Đô. Tháng sáu, Dục cải niên hiệu thành Hắc Long. Mùa thu, tháng bảy, Trương Dục và bọn Trương Trọng tranh quyền, cử binh đánh lẫn nhau, Dương An và Đặng Khương của nước Tần tập kích Dục, đánh bại hắn, Dục và Dương Quang lui về đóng trú ở Miên Trúc. Tháng tám, Đặng Khương đánh bại binh Tấn ở Phù Tây. Tháng chín, Dương An đánh bại Trương Trọng, Doãn Vạn ở phía nam Thành Đô, Trọng chết, hai vạn ba nghìn binh bị chém đầu. Đặng Khương đánh Trương Dục, Dương Quang ở Miên Trúc, đều chém chúng. Ích châu lại nhập vào nước Tần.

5. Mùa đông, tháng mười hai, có người tiến vào điện Quang Minh của nước Tần hô lớn:

- Năm Giáp Thân, Ất Dậu, Ngư Dương ăn thịt người, thương thay không ai sống sót!⁽¹⁾

Tần vương Kiên hạ lệnh sai bắt người đó, không bắt được. Bí thư giám Chu Dung, Bí thư thị lang Triệu Chính người quận Lược Dương cố thỉnh xin giết người Tiên Ti, Kiên không nghe.

Chính, là hoạn quan vậy, xem rộng nhớ dai, có tài soạn chép văn chương; ưa nói thẳng, dâng thư và đối mặt can gián, trước sau hơn năm mươi việc. Phu nhân của Mộ Dung Thùy rất được Kiên sủng ái, Kiên và phu nhân chung xe liền du ngoạn ở hậu đình, Chính ca rằng: "Chẳng thấy sê bay vào Yên thất, chỉ thấy mây trôi che mặt trời." Kiên đổi sắc mặt tạ lỗi với Chính, lệnh cho phu nhân xuống xe liền.

6. Năm ấy, Đại vương Thập Dục Kiên đánh Lưu Vệ Thần, Vệ Thần xuôi nam trốn chạy.

¹ Chữ ngư (魚) và chữ dương (羊) hợp lại thành chữ tiên (鮮), ám chỉ người Tiên Ti vậy. Sau này, họ Mộ Dung khởi binh đánh nước Tần vào năm Giáp Thân, Ất Dậu.

Năm Ninh Khang thứ ba (Ất Hợi - 375)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Hợi, Tấn triều thi hành đại xá.

2. Mùa hạ, tháng năm, ngày Bính Ngọ, Lam Điền Hiến hầu Vương Thán Chi chết; lúc lâm chung gửi thư cho Tạ An, Hoàn Xung, chỉ suy nghĩ lo lắng vì quốc gia, lời thư không đề cập đến việc riêng.

3. Hoàn Xung cho là Tạ An vốn có danh vọng nặng, muốn đem Dương châu nhường cho An, tự xin ra ngoài nhận chức. Tộc đảng Hoàn thị đều cho rằng không phải là kế hay, chẳng ai không tư lự đau tiếc cố can gián, Si Siêu cũng hết sức ngăn trở việc ấy⁽¹⁾, Xung đều không nghe, giữ vẻ điềm tĩnh tự nhiên. Ngày Giáp Dần, triều đình hạ chiếu lấy Xung làm Đô đốc Từ, Duyện, Dự, Thanh, Dương ngũ châu chư quân sự, Thứ sử Từ châu, trấn Kinh khẩu; lấy An kiêm lĩnh Thứ sử Dương châu, đều gia thêm chức Thị trung.

4. Tháng sáu, Thanh Hà Vũ hầu Vương Mãnh của nước Tần ốm bệnh, Tần vương Kiên tự thân vì Mãnh đến Nam, Bắc giao và tông miếu, xã tắc cầu cúng, chia phái thị thần cầu đảo khắp các thần sông núi. Bệnh của Mãnh bớt một chút, Kiên vì Mãnh xá miễn cho tù phạm dưới hạng tử tội. Mãnh dưng sớ nói:

"Chẳng ngờ Bệ hạ vì tính mệnh của thần mà khuyết tổn cái đức của trời đất, từ khi khai trời mở đất đến nay, chưa từng có việc như thế vậy. Thần nghe nói báo đức chẳng gì bằng nói hết lời, xin kính cẩn đem cái sinh mệnh sắp chết tha thiết dâng lên Bệ hạ tấu lòng thành còn sót. Thần cúi nghĩ Bệ hạ, uy đức công nghiệp chấn bát hoang, tiếng tăm giáo hóa rạng ngời sáu cõi, chín châu trăm quận mười phần chiếm được bảy, bình Yên định Thục, như cúi nhặt cộng rom. Xét ra người

¹ Dương châu thống nhiếp kinh kỳ, nắm quyền lực trọng yếu, thế nên mọi người đều ngăn cản Xung vậy.

giỏi không hẳn phải giỏi toàn vẹn, có khởi đầu tốt không hẳn có kết cục tốt, vì thế Đế vương thánh triết thời xưa biết việc dựng công nghiệp không dễ, đâu đâu sợ hãi, như tới chỗ lũng sâu. Cúi nghĩ Bệ hạ, noi theo vết của thánh vương đời trước, thì thiên hạ may lắm.”

Kiên xem số đau xót. Mùa thu, tháng bảy, Kiên đích thân đến nhà Mạnh thăm bệnh, mưu hỏi việc ngày sau. Mạnh nói:

- Tấn triều tuy ở Giang Nam hẻo lánh, nhưng chính sóc nối nhau, trên dưới an hòa, sau khi thần chết, xin chớ mưu đồ lấy Tấn. Người Tiên Ti, Tây Khương, với ta là cừu địch, rút cục sẽ thành kẻ gây họa, nên dần trừ diệt họ, để yên ổn xã tắc.

Nói xong thì chết. Kiên đến tận lúc liệm, ba lần tới khóc lóc, bảo Thái tử Hoành rằng:

- Trời chẳng muốn khiến ta bình định thống nhất sáu cõi ư, sao lại mau chóng đoạt Cảnh Lược của ta vậy?

Rồi táng Kiên như lệ cũ của Hoắc Quang thời nhà Hán.

5. Tháng tám, ngày Quý Tỵ, Đế lập Hoàng hậu Vương thị, đại xá thiên hạ. Hậu, là cháu của Mông vậy⁽¹⁾. Lấy cha của Hậu là Thái thú Tấn Lăng Vương Uẩn làm Quang lộc đại phu, kiêm Ngũ binh thượng thư⁽²⁾, phong tước Kiến Xương hầu; Uẩn cố từ không nhận.

6. Tháng chín, Đế nghiên cứu *Hiếu kinh*, bắt đầu xem điển tịch, đón mời nho sĩ. Tạ An tiến cử Từ Mạc người quận Đông Hoàn bổ vào chức Trung thư xá nhân, thường được Đế hỏi han, rất nhiều lần có ích với việc khuông chính. Đế có lần tụ họp thiết yến, sau khi uống rượu vui nhạc, thích tự tay viết thơ ban cho thị thần, có bài thơ văn từ thô lậu, lời lẽ uế tạp, Mạc lập tức thu gom mang về Trung thư tỉnh mà san định hoàn chỉnh, đều khiến

¹ Vương Mông (王濛), là người giỏi thanh đàm, tề danh cùng Lưu Đàm.

² Thời nhà Ngụy đặt chức Ngũ binh thượng thư, tổng quản trung binh, ngoại binh, biệt binh, đô binh, kỵ binh vậy.

cho văn từ đáng xem, chuyển qua cho Đế xem lần nữa, rồi sau mới đưa ra cho thị thần. Kẻ nghị bàn đương thời vì thế khen ngợi Mạc.

7. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Dậu là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

8. Tần vương Kiên hạ chiếu rằng:

"Nước mới mất phụ tá hiền minh, trăm quan có người chưa xứng với tâm nguyện của trăm, nên đặt Thính tụng quán ở phía nam cung Vị Ương, trăm năm ngày một lần đến, để cầu lấy người tài ở ẩn trong chốn dân gian. Nay thiên hạ dấu chưa yên định cả, nên tạm thời nghỉ việc võ sửa việc văn, để xứng cái chí cao đẹp của Vũ hầu⁽¹⁾. Nay tăng cường chuộng nho giáo; cấm học thuyết Lão, Trang, đồ sấm, ai dám phạm thì chém vút xác ngoài chợ."

Rồi tuyển chọn học sinh, từ Thái tử cho đến con em của trăm quan công hầu đều tới trường học thụ nghiệp; Trường thượng tướng sĩ của Tứ cấm, Nhị vệ, Tứ quân trong ngoài⁽²⁾, đều đến thụ học. Cứ hai mươi một người bố trí một kinh sinh⁽³⁾, phụ trách truyền dạy âm câu, đặt Điện học tại hậu cung để truyền dạy cho người ở Dịch đình, tuyển yem nhân và nữ nô bộc nhanh nhẹn sáng trí đến chỗ Bác sĩ học kinh sách. Thượng thư lang Vương Bội đọc lời sấm, Kiên giết đi; sấm học bèn dứt tuyệt.

---ॐ---

¹ Vương Mãnh (王猛) được đặt thụ là Vũ hầu.

² Tứ cấm (四禁), tức Tiền, Hậu, Tả, Hữu cấm tướng quân; Nhị vệ (二衛), tức Tả, Hữu vệ tướng quân; Tứ quân (四军), tức Vệ quân, Phủ quân, Trấn quân, Quán quân tướng quân. Trường thượng tướng sĩ (长上将士), là chỉ các tướng sĩ trường kỳ túc vệ ở kinh sư vậy.

³ Kinh sinh (经生), là người phụ trách truyền thụ Kinh học vậy.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI SÁU]



LIỆT TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Nguyên nguyên niên (Bính Tý - 376)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Dần là ngày sóc, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục; Hoàng thái hậu hạ chiếu trao trả quyền chính, lại xưng là Sùng Đức thái hậu. Ngày Giáp Thìn, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu. Ngày Bính Ngọ, Đế bắt đầu lâm triều. Lấy Cối Kê nội sử Si Âm làm Trấn quân Đại tướng quân, Đô đốc Chiết Giang đông ngũ quận chư quân sự⁽¹⁾; Thứ sử Từ châu Hoàn Xung làm Xa kỵ tướng quân, Đô đốc Dự, Giang nhị châu chi lực quận chư quân sự⁽²⁾, từ Kinh khẩu dời đến trấn Cô Thục. Tạ An muốn dùng Vương Uẩn làm phương bá, nên giải trừ việc quản Từ châu của Xung trước. Ngày Ất Mão, triều đình thêm cho Tạ An chức Trung thư giám, Lục thượng thư sự.

2. Tháng hai, ngày Tân Mão, Tần vương Kiên hạ chiếu rằng:

"Trẫm nghe nói bậc vương giả lao nhọc lúc cầu hiền, rồi nhàn lúc có được kẻ sĩ, lời ấy sao hiệu nghiệm vậy. Trước kia trẫm được Thừa tướng, thường nói địa vị Đế vương dễ làm. Từ khi Thừa tướng lìa đời,

¹ Phía đông Chiết Giang có năm quận Cối Kê, Đông Dương, Lâm Hải, Vĩnh Gia và Tân An vậy.

² Tức các quận Lịch Dương, Hoài Nam, Lư Giang, An Phong, Tương Thành của Dự châu và quận Tầm Dương của Giang châu vậy.

râu tóc trắng bạc đi một nửa, mỗi khi nghĩ đến Thừa tướng, bất giác trong lòng chua xót. Nay thiên hạ đã không có Thừa tướng, trăm e rằng chính giáo sẽ suy phế, nên chia phái thị thần đi tuần thị khắp các quận huyện, hỏi han nỗi khốn khổ của dân."

3. Tháng ba, binh Tần phạm cướp Nam Hương, đánh hạ đất ấy, ba vạn hộ dân Man vùng núi hàng nước Tần.

4. Mùa hạ, tháng năm, ngày Giáp Dần, đại xá thiên hạ.

5. Khi trước, lúc Trương Thiên Tích giết Trương Ung⁽¹⁾, Lưu Túc và Lương Cảnh người quận An Định đều có công, hai người bởi thế được Thiên Tích sủng ái, ban họ Trương, xem họ là con mình, cho tham dự chính sự. Thiên Tích mê đắm với tửu sắc, chẳng tự thân xử lý chính sự, truất Thế tử Đại Hoài rồi lập con của sủng thiếp là Đại Dự, lấy Tiêu thị làm Tả phu nhân, lòng người phẫn oán; em họ là Tông sự Trung lang Hiến khiêng áo quan tha thiết can gián, Thiên Tích không nghe.

Tần vương Kiên hạ chiếu rằng:

"Trương Thiên Tích tuy xưng là phiên thần nhận quan vị, nhưng đạo bày tôi chưa thuần, nên phái bọn Sỉ trì tiết Vũ vệ tướng quân Cầu Trường, Tả tướng quân Mao Thịnh, Trung thư lệnh Lương Hi, Bộ binh Hiệu úy Diêu Trường suất lĩnh binh đến Tây Hà; Thượng thư lang Diêm Phụ, Lương Thù phụng chiếu trưng triệu Thiên Tích vào triều, nếu hấn trái vương mệnh, lập tức tiến binh đánh dẹp."

Bấy giờ, quân bộ kỵ của nước Tần có ba chục vạn, Quân tư Đoàn Khanh bảo Chu Hao rằng:

- Dem binh này xuất chiến, ai có thể đối địch được!

Hao nói:

- Nhưng Địch từ xưa đến nay, chưa ai được như thế vậy.

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Thăng Bình thứ năm, đời Tấn Mục đế.

Kiên lại lệnh cho Thứ sử Tần châu Cầu Trì, Thứ sử Hà châu Lý Biện, Thứ sử Lương châu Vương Thống suất lĩnh sĩ chúng của ba châu làm hậu kế cho Cầu Trường.

Mùa thu, tháng bảy, Diêm Phụ và Lương Thù đến Cô Tang. Trương Thiên Tích hội quan thuộc bàn mưu, nói:

- Nay về triều, tất chẳng quay lại được; nếu không theo mệnh triều, binh Tần tất đến, sẽ phải làm sao?

Cấm trung lục sự⁽¹⁾ Tịch Lặc nói:

- Đưa con yêu làm con tin, dùng bảo vật quý hối lộ, để binh bên kia lui, rồi sau thông thả vì việc này tính kế, đấy là cái thuật khuất thân vậy.

Chúng đều giận dữ, nói:

- Bọn ta nổi đời phụng sự Tấn triều, trung tiết nổi rõ ở trong nước. Nay một sớm uốn mình ở sân đình nước giặc, nhục đến tổ tông, nỗi nhơ nhuốc nào lớn bằng! Và lại dựa thiên hiểm Hà Tây, trăm năm không lo lắng, nếu xuất hết binh trong cõi, phía tây chiêu vờ Tây vực, phía bắc dẫn dụ Hung Nô để chống cự nước Tần, sao biết không thắng được họ vậy!

Thiên Tích vuốt ống áo lớn tiếng nói:

- Kế của Cô quyết rồi, ai nói hàng thì chém!

Rồi phái sứ giả báo Diêm Phụ, Lương Thù rằng:

- Ngài muốn sống quay về chăng? Hay chết rồi đưa về?

Bọn Thù lời lẽ ngữ khí bất khuất, Thiên Tích giận, trối quạt tay bọn họ tại cửa quân, lệnh sai quân sĩ bắn loạn vào họ, nói:

- Ai bắn mà không trúng, là không đồng lòng với ta vậy.

Mẹ của Thiên Tích là Nghiêm thị khóc nói:

¹ Cấm trung lục sự (禁中录事), là chức quan do họ Trương đặt ra, sai tổng quản việc trong cung cấm.

- Tần chủ dựa đất đai của một châu, quét ngang mà không chế thiên hạ, đông bình Tiên Ti, nam lấy Ba, Thục, hành binh không đâu bị vướng; nếu may hàng Tần, vẫn còn có thể kéo dài mệnh vận được mấy năm. Nay lấy một góc đất bé tí, đối kháng ngang hàng với đại quốc, lại giết sứ giả của họ, không được mấy ngày sẽ diệt vong vậy!

Thiên Tích sai Long tướng tướng quân Mã Kiến suất lĩnh hai vạn sĩ chúng cự binh Tần.

Người Tần nghe nói Thiên Tích giết Diêm Phụ, Lương Thù, tháng tám, Lương Hi, Diêu Trường, Vương Thống, Lý Biện qua sông từ bến Thanh Thạch, đánh Kiêu liệt tướng quân⁽¹⁾ Lương Tế của nước Lương ở thành Hà Hội, thu hàng Tế. Ngày Giáp Thân, Cầu Trường vượt sông từ bến Thạch Thành, cùng Lương Hi hội đánh thành Triền Súc, hạ được. Mã Kiến sợ, từ Dương Phi lui về giữ Thanh Tái. Thiên Tích lại phái Chinh đông tướng quân Chương Cứ suất lĩnh ba vạn sĩ chúng đóng quân ở Hồng Trì, Thiên Tích tự lĩnh năm vạn binh chúng, đóng quân ở thành Kim Xương. An tây tướng quân Tống Hạo người quận Đôn Hoàng nói với Thiên Tích rằng:

- Thần ban ngày xét nhân sự, ban đêm xem thiên văn, binh Tần chẳng thể địch nổi vậy, chẳng bằng hàng họ.

Thiên Tích giận, biếm Hạo làm Tuyên uy Hộ quân. Thái thú Quảng Vũ là Tân Chương nói:

- Mã Kiến xuất thân ở chốn hàng trận, tất chẳng vì quốc gia dốc sức.

Cầu Trường sai Diêu Trường suất lĩnh ba nghìn giáp sĩ làm tiền khu. Ngày Canh Dần, Mã Kiến suất lĩnh vạn người nghênh đón xin hàng. Ngày Tân Mão, Cầu Trường và Chương Cứ giao chiến ở Hồng Trì, binh của Cứ bại, ngựa bị loạn binh giết chết, thuộc hạ của Cứ là Đồng Nho đem ngựa trao cho Cứ, Cứ nói:

¹ Kiêu liệt tướng quân (骁烈将军), đại khái là chức mà Trương thị đặt ra vậy.

- Ta ba lần đốc chư quân, hai lần cầm tiết việt, tám lần lĩnh cấm lữ, mười lần quản cấm binh, tín sủng cực đỉnh rồi. Nay rút cục bị khốn ở đây, chỗ này là đất chết của ta vậy, còn yên thân sống được ư!

Bèn tới trưởng cõi mũ trụ, hướng về tây khấu đầu, dùng kiếm tự vẫn mà chết. Binh Tần giết Quân tư Tịch Lặc. Ngày Quý Ty, binh Tần tiến vào Thanh Tái, Thiên Tích phái Tư binh⁽¹⁾ Triệu Sung Triết suất lĩnh binh chúng chống cự. Binh Tần cùng Sung Triết giao chiến ở Xích Ngạn, đại phá Sung Triết, bắt chém ba vạn tám nghìn đầu, Sung Triết chết. Thiên Tích ra thành tự giao chiến, người trong thành lại phản. Thiên Tích cùng mấy nghìn quân kỵ trốn về Cô Tang. Ngày Giáp Ngọ, binh Tần đến Cô Tang, Thiên Tích dùng xe mộc ngựa trắng, trói tay khiêng quan tài, đến hàng ở cửa quân. Cầu Trường cởi trói đốt quan tài, đưa Thiên Tích về Trường An, các quận huyện của Lương châu đều hàng nước Tần.

Tháng chín, Tần vương Kiên lấy Lương Hi làm Thứ sử Lương châu, trấn Cô Tang. Chuyển bảy nghìn hộ hào hữu về Quan Trung, còn lại đều sai ở yên như cũ. Phong Thiên Tích làm Quy nghĩa hầu, bá làm Bắc bộ thượng thư.

Khi trước, lúc binh Tần xuất chinh, vì Thiên Tích đắp dựng nhà ở Trường An trước, Thiên Tích đến thì ở đó. Lấy Thái thú Tấn Hưng của Thiên Tích là Bành Hòa người quận Lũng Tây làm Hoàng môn thị lang, Trị trung tòng sự Tư Ứng người quận Vũ Hưng, Thái thú Đôn Hoàng là Trương Liệt làm Thượng thư lang, Thái thú Tây Bình là Triệu Ngưng người quận Kim Thành làm Thái thú Kim Thành, Dương Cán người quận Cao Xương làm Thái thú Cao Xương; còn lại đều tùy tài cất nhắc theo thứ tự.

Lương Hi trong sạch kiệm ước, yêu mến dân, dân phía tây Hoàng Hà yên định; Hi lấy Thái thú Vũ Uy của Thiên Tích là

¹ Tư binh (司兵), đại khái giống chức Ngũ binh thượng thư của nước Tấn vậy.

Sách Phán người quận Đôn Hoàng làm Biệt giá, Tống Hạo làm Chủ bộ. Người quận Tây Bình là Quách Hộ khởi binh đánh Tần, Hi dùng Hạo làm Chiết xung tướng quân, đánh dẹp bình Hộ.

Hoàn Xung nghe tin nước Tần đánh Lương châu, phái Thứ sử Duyệt châu Chu Tự, Thứ sử Giang châu Hoàn Thạch Tú cùng quân tác chiến lưu động của Kinh châu Đốc hộ Hoàn Bi tại sông Miện, sông Hán, làm thanh viện cho Lương châu; lại phái Thứ sử Dự châu Hoàn Y suất lĩnh binh chúng hướng đến Thọ Dương, Thái thú Hoài Nam Lưu Ba lĩnh quân thuyền tại sông Hoài, sông Tứ, muốn làm yếu binh Tần để cứu Lương châu. Nghe tin Lương châu tan bại, bèn bãi binh.

6. Khi trước, Ai đế giảm thuế ruộng, mỗi mẫu thu thuế hai thăng⁽¹⁾. Ngày Ất Tỵ, phế trừ chế độ thu thuế ruộng, từ Vương công trở xuống, mỗi khẩu thu thuế ba hộc gạo, miễn thuế cho người đi thú dịch.

7. Mùa đông, tháng mười, Tấn triều dời dân chúng Hoài Bắc về Hoài Nam.

8. Lưu Vệ Thần bị nước Đại bức, cầu cứu với nước Tần, Tần vương Kiên lấy Thứ sử U châu, Hành Đường công Lạc làm Bắc thảo Đại đô đốc, suất lĩnh chục vạn binh của hai châu U, Ký đánh nước Đại; sai Thứ sử Tinh châu Câu Nan, Trấn quân tướng quân Đặng Khương, Thượng thư Triệu Thiên, Lý Nhu, Tiền tướng quân Chu Dung, Tiền cấm quân Trường Hào, Hữu cấm tướng quân Quách Khánh suất lĩnh hai mươi vạn quân bộ kỵ, phía đông tiến ra Hòa Long, phía tây tiến ra Thượng Quận, đều cùng Lạc hội hợp.

Lạc, là em của Tinh vậy⁽²⁾.

¹ Việc xem ở Tấn kỷ quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Long Hòa nguyên niên đời Tấn Ai đế.

² Lúc Tần chủ Kiên vào Quan Trung, Phù Tinh lập được công lao, Kiên chết, Tinh vì nghịch loạn bị giết.

Lúc Cầu Trường thảo phạt Lương châu, phái Dương vũ tướng quân Mã Huy, Kiến vũ tướng quân Đỗ Chu suất lĩnh tám nghìn quân kỵ theo hướng tây tiến ra Ân Túc, chặn đường chạy của Trương Thiên Tích, hẹn hội hợp ở Cô Tang. Bọn Huy hành quân đến giữa đêm, đúng lúc nước lớn lỡ kỳ hẹn, theo phép ứng tội chém đầu, Hữu ti tấu xin trưng triệu tống ngục. Tần vương Kiên nói:

- Nước lúc mùa xuân mùa đông khô kiệt, mùa thu mùa hạ lên to, đây là do Cầu Trường liệu việc lầm lẫn, không phải là tội của bọn Huy. Nay thiên hạ đang có việc, nên thứ lỗi đòi công.

Rồi lệnh cho bọn Huy quay lại đến chỗ Bắc quân, đánh giặc rợ⁽¹⁾ để tự chuộc tội. Chúng đều cho là vạn dặm triệu tướng, không phải là cách ứng biến nhanh, Kiên nói:

- Bọn Huy mừng bởi được thoát chết, chẳng nên dựa theo lẽ thường mà hoài nghi họ vậy.

Bọn Huy quả nhiên gấp đường ruổi ngựa tiến nhanh, bèn đến chỗ quân phía đông.

9. Tháng mười một, ngày Kỷ Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

10. Đại vương Thập Dực Kiên sai Bạch bộ, Độc Cô bộ⁽²⁾ xuôi nam ngăn binh Tần, đều không thắng, lại sai Nam bộ đại nhân Lưu Khố Nhân suất lĩnh chục vạn quân kỵ ngăn quân Tần. Khố Nhân, là người đồng tộc của Vệ Thần, cháu bên ngoại của Thập Dực Kiên vậy. Khố Nhân cùng binh Tần giao chiến ở Thạch Tử lĩnh, đại bại; Thập Dực Kiên bị bệnh, chẳng thể tự thống quân, bèn suất lĩnh các bộ trốn đến phía bắc Âm Sơn. Các chủng tộc hỗn tạp người Cao Xa phản lại hết, bốn mặt cướp bóc, không thể cắt cỏ chăn thả được, Thập Dực Kiên lại vượt phía nam sa

¹ Tức là quân nước Đại vậy, vì nước Đại vốn là một chủng tộc người Tiên Ti, cho nên gọi là giặc rợ.

² Bạch bộ (白部) là một nhánh của người Tiên Ti, do ngụ ở Bạch sơn nên được gọi như vậy; Độc Cô bộ (独孤部) đại khái là một bộ lạc hình thành vào khoảng thời Hậu Triệu, do hậu duệ của người Hung Nô lập nên.

mạc. Nghe tin binh Tần dần rút lui, tháng mười hai, Thập Dực Kiên quay về Vân Trung.

Khi trước, Thập Dực Kiên chia một nửa nước cho em là Thác Bạt Cô⁽¹⁾, Cô chết, con là Cân thất chức oán vọng⁽²⁾. Thế tử Thập và em là Hàn chết sớm⁽³⁾, con là Khuê còn thơ ấu, các con của Mộ Dung phi⁽⁴⁾ là Át Bà, Thọ Cửu, Hộ Căn, Địa Càn, Lực Chân, Quật Đốt đều lớn tuổi, người kế tự chưa định. Bấy giờ binh Tần còn ở bến Quân Tử, các con mỗi đêm cầm binh khí thủ vệ. Cân nhân đó thuyết thứ trưởng tử của Thập Dực Kiên là Thập Quân rằng:

- Vương sắp sửa lập con của Mộ Dung phi, muốn giết mày trước, cho nên gần đây các con của Mộ Dung phi mỗi đêm mặc nhung phục, đem binh vòng quanh lầu trưởng, rình xét lúc tiện dịp sẽ phát động thôi.

Thập Quân tin lời ấy, bèn giết các em, đồng thời thí Thập Dực Kiên. Đêm ấy, vợ của các con Mộ Dung phi và bộ thuộc chạy đến báo với quân Tần, Lý Nhu, Trương Hào của nước Tần lĩnh binh đi nhanh đến Vân Trung, bộ chúng nước Đại vỡ lở, trong nước đại loạn. Mẹ của Khuê là Hạ thị đem Khuê trốn đi nương dựa Hạ Nột.

Nột, là con của Dã Kiên vậy⁽⁵⁾.

Tần vương Kiên triệu Trưởng sử Yển Phượng của nước Đại, hỏi cái nguyên do khiến nước Đại loạn, Phượng đem hết thực trạng thưa lại. Kiên nói:

¹ Việc này chép ở Tấn kỷ, quyển thứ mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Tấn Thành đế.

² Vì không được chia một nửa nước nữa, nên tự cho là thất chức mà oán hận.

³ Việc Thế tử của Thác Bạt Thập Dực Kiên là Thác Bạt Thập Quân chết, chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Hàm An nguyên niên, đời Tấn Giản Văn đế.

⁴ Mộ Dung phi, tức con gái trong tông tộc nước Yên vậy, Thập Dực Kiên lấy làm vợ, lập làm Phi, việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ mười chín, sự kiện năm Kiến Khang thứ hai, đời Tấn Khang đế.

⁵ Hạ Dã Kiên (贺野干), là Đông bộ đại nhân của nước Đại vậy.

- Ké ác trong thiên hạ đều như thế vậy.

Bèn bắt Thật Quân và Cân, đến Trường An, dùng xe xé xác bọn họ. Kiên muốn chuyển Khuê về Trường An, Phụng cố thỉnh xin rằng:

- Vua nước Đại mới mất, quần hạ phản loạn ly tán, người cháu còn sót lại thơ ấu, chẳng ai thay thống quản nước. Biệt bộ đại nhân Lưu Khố Nhân của nước ấy dũng mãnh lại có trí, Thiết Phất Vệ Thần⁽¹⁾ giáo hoạt lắm biến trá, đều không thể độc nắm trọng nhiệm. Nên chia các bộ làm hai, lệnh sai hai người ấy chia ra thống lĩnh, hai người vốn có thâm thù, cái thế của họ chẳng ai dám phát nạn trước. Đợi khi người cháu của vua nước Đại dần lớn lên, dẫn dắt mà lập hẳn, thế là Bệ hạ có cái ân đức bảo tồn nước vong nối dòng dứt tuyệt với nước Đại, khiến cho con con cháu cháu của nước ấy vĩnh viễn thành bầy tôi không xâm không phản, đấy là kế sách hay yên ổn biên cương vậy.

Kiên theo lời ấy, chia dân Đại thành hai bộ, từ Hoàng Hà về đông thuộc Khố Nhân, từ Hoàng Hà về tây thuộc Vệ Thần, đều phong báii quan tước, sai thống lĩnh bộ chúng của mình. Hạ thị đem Khuê về quy phục Độc Cô bộ, cùng bọn Nam bộ đại nhân Trương Tôn Tung, Nguyên Đà đều nương dựa vào Khố Nhân. Hành Đường công Lạc thấy con của Thập Dực Kiền là Quật Đốt lớn tuổi, chuyển hẳn đến Trường An. Kiên sai Quật Đốt vào nhà Thái học đọc sách.

Kiên hạ chiếu rằng:

"Trương Thiên Tích kế thừa vốn liếng của tổ phụ, nhờ gốc nghiệp trăm năm, chuyên mệnh tại Hà hữu, ương ngành bướng bỉnh ở một góc. Giặc rợ nổi đời vượt chiếm biên bắc, tại trung bộ chia cắt cõi vực, phía đông qua lại với người Uế Mạch, phía tây chiêu dẫn người Ô Hoàn, binh kéo cung trăm vạn, như hổ nhìn Vân Trung. Ta bèn lệnh

¹ Tức Lưu Vệ Thần (刘卫辰) vậy. Lưu Vệ Thần vốn là người Hung Nô thuộc Thiết Phất bộ, cho nên được gọi như thế.

cho hai cánh quân⁽¹⁾, chia nhau diệt giặc xảo trá, quân địch chẳng qua năm, rút cục quét sạch hai hai kẻ hung tợn, bắt sống và thu hàng trăm vạn địch, mở đất chín nghìn dặm, những chỗ mà Ngũ đế chưa thu phục được, triều Chu, triều Hán chưa đến được, chẳng đâu không qua nhiều lần dịch tiếng đến châu, nhận ân vâng chức phận. Hữu ti nên tức tốc theo thứ bậc công lao trao tước, hết thấy tướng sĩ được miễn thuế năm năm, ban tước vị lên ba cấp.”

Vì thế thêm cho Đường Hành công Lạc chức Chinh tây tướng quân, lấy Đặng Khương làm Thứ sử Tinh châu.

Thường thị Mộ Dung Thiệu của nước Dương Bình ngầm bảo với anh của mình là Khải rằng:

- Nước Tần cậy dựa sự lớn mạnh của mình, cầu thắng không dừng, phía bắc đóng lính canh Vân Trung, phía nam trấn giữ đất Thục, Hán, chuyển vận vạn dặm, người chết đói trên đường ngó trông nhau, binh mỗi mệt ở ngoài, dân khốn khó ở trong, nguy vong cận kề rồi. Quán quân thúc phụ⁽²⁾ là người nhân ái, trí mưu, khí độ cao chót, tất có thể khôi phục phúc lộc của nước Yên, bọn ta chỉ nên yêu mến thân mình để đợi thời thôi!

Khi trước, sau khi người Tần hạ được Lương châu, nghị bàn việc đánh dẹp người Khương, người Đê ở biên tây, Tần vương Kiên nói:

- Các chủng tộc bộ lạc kia cư trú hỗn tạp, không thống nhất với nhau, chẳng thể thành đại họa của Trung Quốc, nên phủ dụ họ trước, trưng thu tô thuế của họ, nếu như không theo mệnh, rồi sau mới đi đánh dẹp bọn họ.

Bèn sai Điện trung tướng quân Trương Tuần đi trước tuyên bảo phủ dụ, Đình trung tướng quân Ngụy Hạp Phi suất lĩnh hai vạn bảy nghìn người đi theo Tuần. Hạp Phi giận bọn họ cậy hiểm bất phục, tung binh đánh họ, bắt cướp với quy mô lớn rồi quay

¹ Trò việc Cầu Trường đi đánh Hà Tây và Phù Lạc đi đánh nước Đại vậ.

² Trò Mộ Dung Thùy. Nước Tần dùng Mộ Dung Thùy làm Quán quân tướng quân.

về. Kiên giận Hạng Phi trái mệnh, đánh hai trăm roi, chém Tiên phong đốc hộ Trữ An để tạ tội với người Đê, Khương. Người Đê, người Khương rất hài lòng, hơn tám vạn ba nghìn lều theo hàng nương dựa và dâng cống. Sĩ tộc Ung châu lúc trước nhân vì chiến loạn lưu ngụ ở Hà Tây, đều nghe theo quay về đất cũ.

Lưu Khố Nhân chiêu nạp vỗ về dân chúng ly tán, ân tín rất rõ, phụng sự Thác Bạt Khuê ân cần chu đáo, chẳng vì việc phế hưng của Khuê mà đổi chủ ý, thường bảo các con rằng:

- Người này có chí hướng cao trong thiên hạ, tất có thể khôi phục hưng thịnh tổ nghiệp, bọn mày nên cẩn trọng đối đãi.

Tần vương Kiên khen công của Khố Nhân, thêm cho chức Quảng Vũ tướng quân, cấp cho cờ tràng, trống, lọng.

Lưu Vệ Thần then vì phải ở dưới Khố Nhân, nổi giận giết Thái thú Ngũ Nguyên của nước Tần rồi phản. Khố Nhân đánh Vệ Thần, phá hãn, truy đuổi đến phía tây bắc Âm Sơn hơn nghìn dặm, bắt được vợ con của Vệ Thần. Lại sang tây đánh Khố Dịch bộ, chuyển người của bộ lạc ấy, an trí họ ở suối Tang Can. Rất lâu sau, Kiên dùng Vệ Thần làm Tây Thiên vu, đốc suất thống lĩnh các bộ lạc hỗn tạp của Hà Tây, đóng trú ở thành Đại Lai.

11. Năm ấy, Khất Phục Tư Phồn chết, con là Quốc nối lập.

Năm Thái Nguyên thứ hai (Đinh Sửu - 377)

1. Mùa xuân, người Cao Câu Ly, Tân La và người Di ở phía Tây Nam đều phái sứ vào cống với nước Tần.

2. Tương tác Công tào của nước Triệu ngày trước là Hùng Mạc nhiều lần nói với Tần vương Kiên là cung thất của Thạch thị đầy đủ khí vật quý, Kiên cho Mạc làm Tương tác Trưởng sử, kiêm Tương tác thừa, đại sửa sang thuyền chiến, binh khí, trang trí dùng vàng bạc, đều cực kỳ tinh xảo. Mộ Dung Nông bí mật nói với Mộ Dung Thùy rằng:

- Từ khi Vương Mãnh chết đi, phép chế của nước Tần ngày một suy bại, nay lại thêm chuộng xa xỉ, tai vạ sắp đến rồi, lời đồ sấm nói, sắp sửa chứng nghiệm. Đại vương nên kết nạp kẻ anh kiệt để vâng nhận thiên ý, thời cơ chẳng nên để lỡ!

Thùỵ cười nói:

- Việc thiên hạ không phải điều mà người dự biết được!

3. Hoàn Khoát dâng biểu xin cử Thứ sử Duyện châu Chu Tự làm Thứ sử Lương châu, trấn Tương Dương.

4. Mùa thu, tháng bảy, ngày Đinh Mùi, Tấn triều lấy Thượng thư bộc xạ Tạ An làm Tư đồ, An từ nhường không bái nhận; lại được gia phong chức Thị trung, Đô đốc Dương, Dự, Từ, Duyện, Thanh ngũ châu chư quân sự.

Ngày Bính Thìn, Chinh tây Đại tướng quân, Thứ sử Kinh châu Hoàn Khoát chết. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Sửu, lấy Hoàn Xung làm Đô đốc Giang, Kinh, Lương, Ích, Ninh, Giao Quảng thất châu chư quân sự, kiêm Thứ sử Kinh châu; lấy con của Xung là Tự làm Thứ sử Giang châu. Lại lấy Ngũ binh thượng thư Vương Uẩn làm Đô đốc Giang Nam chư quân sự⁽¹⁾, lĩnh Thứ sử Từ châu; Chinh tây Tư mã kiêm Nam Quận tướng Tạ Huyền làm Thứ sử Duyện châu, lĩnh Quảng Lăng tướng, Giám Giang bắc chư quân sự.

Hoàn Xung thấy người Tần cường thịnh, muốn dời binh cố thủ phía nam sông Giang, tấu xin từ Giang Lăng dời đến trấn Thượng Minh, sai Quán quân tướng quân Lưu Ba trú giữ Giang Lăng, Tư nghị tham quân Dương Lượng trú giữ Giang Hạ.

Vương Uẩn cố nhường chức Thứ sử Từ châu, Tạ An nói:

- Ngài giữ thân phận trọng yếu là cha Hoàng hậu, chẳng nên làm bữa tự coi nhẹ bản thân, để khuyết tổn ân ngộ đương thời.

Uẩn bèn thụ mệnh.

¹ Giang Nam chư quân, cũng gọi là Tấn Lăng chư quân.

Khi trước, Trung thư lang Si Siêu tự cho rằng cha mình là Âm xứng có địa vị và đãi ngộ ở trên Tạ An, nhưng An vào triều chường quân quyền lực cơ yếu, Âm giữ chức ở chỗ nhàn tản, thường phần uất tỏ ra nét mặt, bởi thế cùng Tạ thị có hiềm khích. Bấy giờ triều đình đang lo lắng vì nước Tần phạm cướp, hạ chiếu cầu lương tướng văn võ có thể đi trấn ngự phương bắc, Tạ An tiến cử con của anh trai mình là Huyền ứng chiếu. Siêu nghe tin ấy, than rằng:

- Cái sáng suốt của An, đến mức có thể trái ý chúng nhân để cử người thân; cái tài năng của Huyền, đủ để không phụ sự đề cử của An.

Chúng nhân đều cho là không phải như thế. Siêu nói:

- Ta từng cùng Huyền cộng sự tại phủ của Hoàn công⁽¹⁾, thấy cái tài năng ông ấy thi triển, dẫu là việc nhỏ, chưa từng không làm đúng chức trách, vì thế hiểu được ông ấy.

Huyền chiêu mộ kẻ sĩ kiêu dũng, mộ được mấy người bọn Lưu Lao Chi ở quận Bành Thành. Huyền dùng Lao Chi làm Tham quân, thường lĩnh quân tinh nhuệ làm tiên phong, đánh không đâu không thắng. Người thời ấy gọi bọn họ là "Bắc phủ binh", địch nhân sợ họ.

5. Ngày Nhâm Dần, Hộ quân tướng quân, Tán kỵ thường thị Vương Bưu Chi chết.

Khi trước, Tạ An muốn dựng thêm cung thất, Bưu Chi nói:

- Lúc mới trung hưng, lấy ngay Đông phủ là cung điện, rất thô sơ giản dị. Tô Tuấn gây loạn, Thành đế trú ở Đô tọa của Lan đài⁽²⁾, gần như chẳng che được nóng lạnh, vì thế mới mưu dựng cung điện mới. So với thời Hán, Ngụy là khiêm ước giản dị, so với lúc mới qua sông Giang là xa xỉ rồi. Hiện nay địch cướp đang

¹ Trỏ Hoàn Ôn vậy. Siêu và Huyền cùng phụ tá trong phủ của Ôn, việc nói ở Tấn ký, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Hưng Ninh nguyên niên, đời Tấn Ai đế.

² Tức nơi ngồi hội họp của các quan thuộc Ngự sử đài.

cường mạnh, há nên đại hưng thổ mộc lao dịch, lao nhọc nhiều bách tính sao!

An nói:

- Cung thất xấu hẹp, đời sau cho là người ở đây vô năng.

Buru Chi nói:

- Phàm là người gánh vác trọng nhiệm thiên hạ, nên giữ nước yên nhà, khiến chính sự rạng ngời, há đâu lại xem việc sửa dựng cung thất là tài năng ư?

Tạ An không thể lẫn bức lời bàn ấy, nên suốt thời Buru Chi còn sống, không có cung thất nào được sửa dựng

6. Tháng mười hai, Thái thú Lâm Hải là Si Siêu chết.

Khi trước, Siêu kết đảng với Hoàn thị, thấy cha là Âm trung thành với vương thất, nên không để cho cha biết. Lúc mắc bệnh nặng, đem ra một rương thư trao cho môn sinh nói:

- Công tuổi tác cao, sau khi ta chết, nếu Công vì thương tiếc ta trở ngại đến việc ăn ngủ, nên trình rương thư này lên; nếu không như thế, lập tức đốt hết đi.

Không lâu sau thì Âm quả nhiên thương tiếc thành bệnh, môn sinh trình rương thư lên, đều là thư tín bàn mật kể qua lại với Hoàn Ôn. Âm cả giận nói:

- Tiểu tử chết là muộn đấy!

Bèn không khóc lóc nữa.

Năm Thái Nguyên thứ ba (Mậu Dần - 378)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Ất Ty, làm cung điện mới, Đế chuyển đến ở phủ đệ của Cối Kê vương.

2. Tần vương Kiên phái Chinh nam Đại tướng quân, Đô đốc chinh thảo chư quân sự, thủ Thượng thư lệnh Trường Lạc công Phi, Vũ vệ tướng quân Cầu Trường, Thượng thư Mộ Dung Vi

suất lĩnh bảy vạn quân bộ kỵ phạm cướp Tương Dương, dùng Thứ sử Kinh châu Dương An suất lĩnh binh chúng của Phàn châu, Đặng châu làm tiên phong, Chinh lỗ tướng quân Thạch Việt người Thủy Bình suất lĩnh một vạn quân tinh kỵ tiến ra Lỗ Dương quan, Kinh Triệu doãn Mộ Dung Thùy, Dương vũ tướng quân Diêu Trường suất lĩnh năm vạn binh chúng tiến ra Nam Hương, Lĩnh quân tướng quân Cầu Trì, Hữu tướng quân Mao Đương, Cường nỗ tướng quân Vương Hiến suất lĩnh bốn vạn sĩ chúng tiến ra Vũ Dương, hội đánh Tương Dương. Mùa hạ, tháng tư, binh Tần đến Miện bắc, Thứ sử Lương châu là Chu Tự cho rằng binh Tần không có thuyền bè, không đặt phòng bị. Không lâu sau Thạch Việt suất lĩnh năm nghìn quân kỵ vượt sông Hán, Tự kinh hãi, cố thủ trong thành; Việt hạ được lớp thành phía ngoài, lấy được hơn trăm chiếc thuyền mảnh để quân còn lại qua sông. Trường Lạc công Phi đốc suất chư tướng đánh vào trong thành.

Mẹ của Tự là Hàn thị nghe tin binh Tần sắp đến, tự trèo lên thành tuần xét, đi đến góc tây bắc, cho là không vững chắc, suất lĩnh hơn trăm tì nữ và nữ nhân thành niên trong thành đắp tường chéo ở phía trong. Lúc binh Tần đến, góc tây bắc quả nhiên vỡ, sĩ chúng dò đến giữ tường thành mới, người ở Tương Dương gọi tường ấy là "phu nhân thành".

Hoàn Xung ở tại Thượng Minh năm bảy vạn sĩ chúng, kiêng sợ cái cường mạnh của binh Tần, không dám tiến quân.

Phi muốn gấp đánh Tương Dương, Cầu Trường nói:

- Binh chúng của ta đông gấp mười lần so với địch, lương khô chất như núi, chỉ nên dần đuổi dân vùng Hán, Miện về Hứa, Lạc, lấp kín đường chuyển vận của họ, dứt tuyệt viện binh, bọn họ như chim trong lưới, lo gì chẳng bắt được, mà phải khiến tướng sĩ chết nhiều, gấp cầu thành công ư!

Phi theo lời ấy. Mộ Dung Thùy hạ được Nam Dương, bắt Thái thú Trịnh Duệ, cùng Phi hội tại Tương Dương.

3. Mùa thu, tháng bảy, cung điện mới dựng thành; ngày Tân Ty, Đế vào ở cung điện ấy.

4. Thứ sử Duyệt châu của nước Tần là Bành Siêu thỉnh xin đánh Thái thú Bái Quận Đái Độn ở Bành Thành, lại nói:

- Xin lại phái trọng tướng đánh các thành ở phía nam sông Hoài, giúp Chinh nam thành cái thế "kỳ kiếp"⁽¹⁾, đông tây cùng tiến, bình Đan Dương chẳng khó vậy!

Tần vương Kiên theo lời ấy, sai Đô đốc Đông thảo chư quân sự; Hậu tướng quân Câu Nan, Hữu cấm tướng quân Mao Thịnh, Thứ sử Lạc châu Thiệu Bảo suất lĩnh bảy vạn quân bộ kỵ đánh cướp Hoài Dương, Hu Di.

Siêu, là em của Việt, Bảo, là em họ của Khương vậy⁽²⁾.

Tháng tám, Bành Siêu đánh Bành Thành. Triều đình hạ chiếu sai Hữu tướng quân Mao Hồ Sinh suất lĩnh năm vạn sĩ chúng trấn Cô Thục để ngăn chống binh Tần.

Thứ sử Lương châu Vi Chung nước Tần vây Thái thú Ngụy Hưng là Cát Ấp ở Tây Thành.

5. Tháng chín, Tần vương Kiên cùng quần thần uống rượu, dùng Bí thư giám Chu Dung làm Tể chính, sai mọi người uống say hết mức. Bí thư lang Triệu Chinh sáng tác bài *Tửu đức chi ca* rằng: "Địa liệt tửu tuyền, thiên thủy trì tửu, Đỗ Khang⁽³⁾ diệu thức, Nghi Địch⁽⁴⁾ tiên tri. Trụ tang Ân bang, Kiệt khuynh Hạ quốc⁽⁵⁾,

¹ Trong cờ vây, tấn công vào bên phải mà địch thủ ứng phó, rồi bèn tấn công vào bên trái mà lấy được, thì gọi là "kiếp". Kỳ kiếp chính là cái thế "kiếp" trong cờ vây, ở đây đang dùng thế cờ để nói về thế binh vậy.

² Việc về Thiệu Khương thấy nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi ba, sự kiện năm Thái Hòa thứ hai, đời Hải Tây công.

³ Đỗ Khang (杜康), là người nấu rượu thời cổ.

⁴ *Chiến quốc sách* chép: Xưa kia Đế nữ là Nghi Địch chế ra rượu, dâng lên vua Vũ, vua Vũ uống thấy ngọt, bèn xa lánh Nghi Địch, bảo rằng: Đời sau tất có người vì rượu mà vong quốc.

⁵ Vua Trụ là vua cuối của nhà Ân, vua Kiệt là vị vua cuối cùng của nhà Hạ, đại khái cả hai đều vì rượu mà mất nước vậy.

do thử ngôn chi, tiền nguy hậu tắc.⁽¹⁾" Kiên rất hài lòng, truyền lệnh sai Chính chép bài ca ấy làm lời răn uống rượu, từ đấy đãi yến quần thần, uống rượu theo lễ mà thôi⁽²⁾.

6. Thứ sử Lương châu Lương Hi của nước Tần phái sứ tiến vào Tây Vực, tuyên dương uy đức của nước Tần. Mùa đông, tháng mười, nước Đại Uyển dâng biểu hãn huyết mã. Tần vương Kiên nói:

- Ta từng hâm mộ tư cách làm người của Hán Văn đế, dùng thiên lý mã làm gì!⁽³⁾

Bèn lệnh cho quần thần sáng tác bài "Chỉ mã chi thi" rồi trả lại hãn huyết mã.

7. Triệu Bảo người quận Ba Tây khởi binh tại Lương châu, tự xưng là Tây Man hiệu úy, Thái thú Ba Quận của Tấn triều.

8. Thứ sử Dự châu, Bắc Hải công Trọng của nước Tần trấn Lạc Dương, mưu phản; Tần vương Kiên nói:

- Trưởng sử Lã Quang trung chính, tất chẳng cùng Trọng đồng mưu.

Lập tức lệnh cho Quang bắt Trọng, nhốt vào xe cũi đưa đến Trường An, xá tội cho Trọng, sai giữ tước Công về phủ đệ.

Trọng, là anh của Lạc vậy.

9. Tháng mười hai, Ngự sử trung thừa Lý Nhu của nước Tần tấu hặc: "Bọn Trường Lạc công Phi nắm chục vạn binh chúng, vây đánh thành nhỏ, một ngày tiêu phí vạn vàng, lâu mà không có công hiệu, xin trưng triệu về giao cho Đình úy."

Tần vương Kiên nói:

¹ Dịch nghĩa: "Đất bày suối rượu, trời rót ao rượu, Đỗ Khang thấy rõ, Nghi Dịch biết trước. Trụ mất Ân bang, Kiệt nghiêng Hạ quốc, bởi thế nói rằng, tiền nhân nguy vong, hậu nhân lập phép."

² Theo lễ, uống rượu chẳng quá ba chén.

³ Xem việc Hán Văn đế từ chối nhận thiên lý mã ở Hán ký, quyển năm, sự kiện năm Tiền Nguyên nguyên niên.

- Bọn Phi tiêu phí lớn không thành công, thực nên biếm chức giết bỏ; chỉ vì binh sư lưu lại đã lâu, chẳng thể hư hao quay về, nay đặc biệt tha thứ cho, lệnh sai lấy thành công chuộc tội.

Sai Hoàng môn thị lang Vi Hoa cầm phù tiết nghiêm trách bọn Phi, ban kiểm cho Phi nói:

- Đến mùa xuân không thắng, người nên tự sát, chớ lần nữa vác mặt đến gặp ta vậy!

10. Chu Hao tại nước Tần, bí mật gửi thư cho Hoàn Xung, nói nước Tần có mật kế; lại chạy trốn đến Hán Trung, người Tần bắt được nhưng xá miễn.

Năm Thái Nguyên thứ tư (Kỷ Mão - 379)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Dậu, Tấn triều đại xá thiên hạ.

2. Bọn Trường Lạc công Phi nhận được chiếu lệnh hoàng sơ, bèn lệnh cho chư quân hợp lực đánh Tương Dương. Tần vương Kiên muốn tự thống binh đánh Tương Dương, chiếu lệnh cho Dương Bình công Dung đem binh của sáu châu Quan Đông hội tại Thọ Xuân, Lương Hi đem binh phía tây Hoàng Hà làm hậu kế. Dương Bình công Dung can rằng:

- Bệ hạ muốn lấy Giang Nam, chắc chắn phải mưu rộng tính kỹ, chẳng thể vội vàng hấp tấp. Nếu chỉ lấy Tương Dương, há đáng phải tự lao nhọc đại giá ư! Không ai động dụng sĩ chúng thiên hạ chỉ vì một tòa thành cả, đấy gọi là "đem ngọc châu của Tùyn hầu bán con chim sẻ cao nghìn nhận" vậy!

Lương Hi can rằng:

- Cái bạo ác của Tấn chúa, không như Tôn Hạo⁽¹⁾, núi sông hiểm vững, dễ giữ khó đánh. Bệ hạ nhất định muốn bình quét

¹ Tôn Hạo (孙皓), là vị vua cuối cùng của nước Ngô thời Tam quốc vậy.

Giang biểu, chẳng qua chỉ cần chia phái lệnh cho tướng soái, sai dẫn binh Quan Đông xuôi nam đến Hoài, Tứ, sĩ tốt Lương, Ích thuận sông, sang đông ra Ba, Giáp, sao lại nhất định phải tự mình khuất loan giá, đi xa đến chỗ đất trũng ẩm ướt ư! Xưa kia Hán Quang Vũ giết Công Tôn Thuật, Tấn Vũ đế cầm bắt Tôn Hạo,¹ chưa nghe nói nhĩ Đế tự mình thống lĩnh sáu quân, đích thân cầm dùi trống, chịu nhận tên đạn vậy.

Kiên bèn thôi.

Triều đình chiếu lệnh sai Quán quân tướng quân, Nam Quận tướng Lưu Ba suất lĩnh tám nghìn binh cứu Trương Dương, Ba sợ quân Tần, không dám tiến. Chu Tự nhiều lần xuất chiến, phá binh Tần, binh Tần dần lui xa, Tự không bày phòng bị. Tháng hai, Đốc hộ Trương Dương là Lý Bá Hộ mật phái con mình đến tỏ lòng thành thực với quân Tần, xin làm nội ứng; Trường Lạc công Phi lệnh sai chư quân tiến đánh Trương Dương. Ngày Mậu Ngọ, hạ được Trương Dương, bắt Chu Tự, đưa đến Trường An. Tần vương Kiên thấy Tự có thể thủ tiết, bái làm Độ chi thượng thư; cho là Lý Bá Hộ bất trung, chém hẳn.

Tướng quân Mộ Dung Việt của nước Tần hạ được Thuận Dương, bắt Thái thú Đinh Mục người nước Tiêu. Kiên muốn trao cho chức quan, Mục cố từ không nhận. Kiên lấy Trung lữ tướng quân Lương Thành làm Thứ sử Kinh châu, thêm cho đủ một vạn binh, trấn Trương Dương, tuyển người có tài năng và danh vọng ở đấy, đãi ngộ mà dùng họ.

Hoàn Xung nhân vì Trương Dương bị đánh chiếm, dâng sớ trao trả ấn chương, phù tiết, xin giải trừ chức vụ; không được đồng ý. Triều đình hạ chiếu cách chức quan của Lưu Ba, không lâu sau lại dùng Ba làm Quán quân tướng quân.

¹ Hán Quang Vũ để dùng Sầm Bành, Ngô Hán để diệt Công Tôn Thuật; Tấn Vũ đế dùng Vương Tuấn, Vương Hồn để bình Tôn Hạo.

3. Nước Tần dùng Tiền quân tướng quân Trương Hào làm Thứ sử Tinh châu.

4. Thứ sử Duyện châu Tạ Huyền suất lĩnh hơn vạn sĩ chúng cứu Bành Thành, đóng quân ở Tứ khẩu, muốn phái sứ ngầm đi báo tin cho Đái Tuân nhưng không tìm được người thích hợp; tướng bộ khúc là Điền Hoảng thỉnh xin lặn dưới sông lén đi nhanh đến Bành Thành, Huyền phái đi. Hoảng bị người Tần bắt được, hối lộ của cải hậu, sai nói rằng quân phương nam đã thua bại; Hoảng vờ đồng ý, đến nơi lại báo với người trong thành rằng: "Quân phương nam sắp đến, ta đi một mình đến báo tin, bị giặc bắt được, hãy gắng lên!" Người Tần giết Hoảng.

Bành Siêu để đồ truy trọng ở Lưu thành, Tạ Huyền đánh tiếng là phái Hậu quân tướng quân Hà Khiêm hướng đến Lưu thành. Siêu nghe tin ấy, giải vây Bành Thành, dẫn binh quay về giữ đồ truy trọng. Đái Tuân suất lĩnh sĩ chúng của Bành Thành, đi theo Khiêm đến chỗ Huyền, Siêu bèn chiếm Bành Thành, lưu Trị trung Duyện châu là Từ Bao giữ chỗ ấy, tự mình xuôi nam đánh Hu Di. Câu Nan đánh hạ Hoài Âm, lưu Thiệu Bảo đóng giữ chỗ đó.

5. Tháng ba, ngày Nhâm Tuất, Đế hạ chiếu rằng:

"Cương dịch lắm mối lo, mùa màng thu hoạch không tốt, nay đồ ngự dụng cung ứng, nhất thiết phải kiệm ước; đồ cung cấp cho cửu tộc, lương bổng của trăm quan, tạm quyền nghi giảm một nửa. Phàm là các phí dụng lao dịch, nếu không phải việc cốt yếu quân quốc, đều nên đình chỉ giảm bớt."

6. Ngày Quý Mùi, triều đình sai Hữu tướng quân Mao Hồ Sinh suất lĩnh ba vạn binh chúng đánh Ba Trung, để cứu Ngụy Hưng. Bọn Tiền phong Đốc hộ Triệu Phúc đến Ba Tây, bị tướng Tần là bọn Trương Thiệu đánh bại, chết hơn bảy nghìn người. Hồ Sinh lui về trú giữ Ba Đông. Người Thục là Lý Ô tự hai vạn bộ chúng, vây Thành Đô để hưởng ứng Hồ Sinh, Tần vương Kiên sai Phá Lỗ tướng quân Lã Quang đánh diệt bọn họ. Mùa

hạ, tháng tư, ngày Mậu Thân, Vi Chung hạ được Ngụy Hưng, Cát Ấp rút đao muốn tự sát, tả hữu đoạt lấy đao của Ấp; đúng lúc người Tần đến, bắt được Ấp, Ấp không nói không ăn mà chết. Tần vương Kiên than rằng:

- Lúc trước Chu Mạnh Uy chẳng chịu khuất, ngày sau Đinh Ngạn Viễn giữ sạch thân, Cát Tổ Xung ngậm miệng mà chết⁽¹⁾, sao nhà Tần nhiều trung thần vậy!

Tham quân của Ấp là Sử Dĩnh thoát về, lấy được sớ tự tay Ấp viết lúc lâm chung, Đế hạ chiếu truy tặng Ấp chức Thứ sử Ích châu.

7. Mao Đương, Vương Hiễn của nước Tần suất lĩnh hai vạn binh chúng từ Tương Dương sang đông hội hợp với Câu Nan, Bành Siêu đánh phía nam sông Hoài. Tháng năm, ngày Ất Sửu, Nan và Siêu hạ được Hu Di, bắt giữ Cao Mật nội sử Mao Tảo Chi. Sáu vạn binh Tần vây Thứ sử U châu Điền Lạc ở Tam A, cách Quảng Lăng trăm dặm; triều đình chấn động, đến sông Giang bày binh trú giữ, phái Chinh Lỗ tướng quân Tạ Thạch suất lĩnh quân thuyền đóng trú tại Đồ Trung.

Thạch, là em của An vậy.

Bọn Hữu vệ tướng quân Mao An Chi suất lĩnh bốn vạn binh chúng đóng trú tại Đường Ấp. Mao Đương, Mao Thịnh của nước Tần suất lĩnh hai vạn quân kỵ tập kích Đường Ấp, bọn An Chi kinh hoảng vỡ lở. Thứ sử Duyện châu Tạ Huyền từ Quảng Lăng đến cứu Tam A. Ngày Bính Tý, Nan và Siêu giao chiến thua bại, lui giữ Hu Di. Tháng sáu, ngày Mậu Tý, Huyền cùng Điền Lạc suất lĩnh năm vạn binh chúng tiến đánh Hu Di, Nan và Siêu lại thua bại, lui về trú giữ Hoài Âm. Huyền phái bọn Hà Khiêm suất lĩnh quân thuyền thừa lúc thủy triều dâng mà lên, ban đêm, đốt cầu qua sông Hoài. Thiệu Bảo chết trận, Nan và

¹ Chu Hao (周虢), tự Mạnh Uy (孟威); Đinh Mục (丁穆), tự Ngạn Viễn (彦远); Cát Ấp (吉挹), tự Tổ Xung (祖冲).

Siêu lui về đóng trú ở bắc sông Hoài. Huyền cùng Hà Khiêm, Đái Tuần, Điền Lạc hợp lực truy kích, giao chiến ở Quân Xuyên, lại đại phá bọn họ, Nan và Siêu thua chạy về bắc, gần như chỉ thoát được thân. Tả Huyền quay về Quảng Lăng, Đế hạ chiếu phong cho Huyền hiệu Quán quân tướng quân, kiêm thêm chức Thứ sử Từ châu.

Tần vương Kiên nghe tin ấy, cả giận. Mùa thu, tháng bảy, phái xe cũi trưng triệu Siêu giao cho Đình úy, Siêu tự sát. Nan bị tước tước vị thành thứ dân.

Kiên lấy Mao Dương làm Thứ sử Từ châu, trấn Bành Thành; Mao Thịnh làm Thứ sử Duyện châu, trấn Hồ Lục; Vương Hiến làm Thứ sử Dương châu, đóng lính thú ở Hạ Bi.

Thời Tả An làm Tế tướng, người Tần nhiều lần phạm cướp, binh ven biên thất lợi, An thường dùng thái độ an hòa trầm tĩnh trấn vỗ mọi người. Phương cách trị lý của An, chuyên tâm việc đại cương, chẳng xét nét việc nhỏ. Người thời ấy so sánh An với Vương Đạo, nhưng cho rằng sự văn nhã của An vượt được Vương Đạo.

8. Tháng tám, ngày Đinh Hợi, triều đình lấy Tả tướng quân Vương Uẩn làm Thượng thư bộc xạ, không lâu, thăng làm Đan Dương doãn. Uẩn tự cho rằng mình là quốc nhân⁽¹⁾, không muốn làm quan trong triều, khổ công xin ra ngoài, triều đình lại dùng Uẩn làm Đô đốc Chiết Giang đông ngũ quận chư quân sự, Cối Kê nội sử.

9. Năm ấy, nước Tần mất mùa to.

Năm Thái Nguyên thứ năm (Canh Thìn - 380)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tần vương Kiên lại lấy Bắc Hải công Trọng làm Trấn bắc Đại tướng quân, trấn Kế thành.

¹ Vương Uẩn, là cha của Hoàng hậu đương thời vậy.

2. Tháng hai, nước Tần tạo tác Giáo Vũ đường⁽¹⁾ ở Vị Thành, lệnh sai Thái học sinh hiểu rõ binh pháp âm dương truyền dạy cho chư tướng, Bí thư giám Chu Dung can rằng:

- Bệ hạ đông chinh tây phạt, hướng đến đâu không ai địch nổi, đất đai bốn bề, mười phần đã có được tám, chín, tuy Giang Nam chưa phục, đại để chẳng đáng nói. Việc thích hợp lúc này là nghỉ bớt việc võ, tăng sửa văn đức. Vậy mà lại bắt đầu lập trường học, dạy người cái thuật chiến đấu, sợ rằng đấy không phải là cái cách dẫn tới thái bình vậy. Và lại chư tướng đều qua trăm trận đánh, lo gì họ chẳng thạo việc binh, mà lại sai họ thụ giáo ở các thư sinh, đấy không phải cách hay để mạnh thêm chí khí của chư tướng vậy. Việc ấy vô ích với thực tế lại tổn hại với thanh danh, mong Bệ hạ tính kỹ!

Kiên bèn thôi.

2. Chinh bắc tướng quân, Thứ sử U châu, Hành Đường công Lạc của nước Tần là người dũng mãnh lại rất khỏe, có thể ngồi yên chế phục con bò đang chạy, bắn tên xuyên phần tai của lưới cày⁽²⁾; tự cho là mình có công tiêu diệt nước Đại⁽³⁾, xin khai phủ Nghi đồng tam tư không được, bởi thế oán phẫn. Tháng ba, Tần vương Kiên dùng Lạc làm Sử trì tiết, Đô đốc Ích, Ninh, Tây nam Di chư quân sự, Chinh nam Đại tướng quân, Ích châu mục, sai từ Y Khuyết đi nhanh đến Tương Dương, ngược sông Hán mà lên. Lạc bảo quan thuộc rằng:

- Cô, là chí thân của Đế thất, chẳng được vào triều làm khanh tướng, mà thường bị ruồng đuổi ngoài biên bìa; nay lại quảng đến biên tây, còn không đồng ý cho qua kinh sư, việc này tất có kẻ ngầm, muốn khiến Lương Thành chìm chết Cô ở sông Hán vậy!

Trị trung U châu là Bình Quy nói:

¹ Tức trường dạy võ bị vậy.

² Hồ Tam Tỉnh chú: Sắt ở phần tai lưới cày dày mà cứng.

³ Xem sự kiện ở năm Thái Nguyên nguyên niên.

- Nghịch lấy thuận giữ, vua Thang, vua Vũ là người như thế vậy; nhân họa được phúc, Tề Hoàn, Tấn Văn là người như thế vậy. Chúa thượng tuy không làm việc hôn ám bạo ngược, nhưng lạm dụng vũ lực, dân chúng mong ngóng được nghỉ ngơi yên ổn, mười nhà thì có chín. Nếu mình công dựng một ngọn cờ soái, tất người ta theo theo như mây tụ. Nay vượt chiếm toàn bộ đất Yên, đất đai gồm hết Đông Hải, phía bắc tổng lĩnh người Ô Hoàn, Tiên Ti, phía đông dẫn dụ người Câu Ly, Bách Tế, binh sĩ kéo cung chẳng kém hơn năm mươi mấy vạn, sao lại bỏ tay tới theo mệnh triệu, giẫm vào cái họa bất trắc ư!

Lạc vượt ống áo lớn tiếng nói:

- Kế của Cô quyết rồi, ai ngăn cản mưu thì chém!

Thế rồi tự xưng là Đại tướng quân, Đại đô đốc, Tần vương. Dùng Bình Quy làm Thứ sử U châu, Thái thú Huyền Thố Cát Trinh làm Tả trưởng sử, Thái thú Liêu Đông Triệu Tán làm Tả tư mã. Thái thú Xương Lê Vương Ôn làm Hữu tư mã, bọn Thái thú Liêu Tây Vương Lâm, Thái thú Bắc Bình Hoàng Phủ Kiệt, Mục quan Đô úy⁽¹⁾ Ngụy Phu làm Tòng sự trung lang. Chia phái sứ giả đi trưng binh ở các nước của người Tiên Ti, Ô Hoàn, Cao Câu Ly, Bách Tế, Tân La, Hưu Nhẫn, phái ba vạn binh trợ giúp Bắc Hải công Trọng trú giữ Kế thành. Các nước đều nói:

- Ta vì Thiên tử giữ đất phiên, chẳng thể theo Hành Đường công tác nghịch.

Lạc sợ, muốn dừng, do dự chưa quyết. Vương Ôn, Vương Lâm, Hoàng Phủ Kiệt, Ngụy Phu biết Lạc không thành công, muốn cáo giác hần, Lạc đều giết đi. Cát Trinh, Triệu Tán nói:

- Nay các nước không theo, việc trái với bản ý, mình công nếu sợ phải đi Ích châu, nên phái sứ dâng biểu xin lưu lại, chúa thượng cũng không đến mức chẳng chút nghỉ ngơi đã không nghe theo.

¹ Thời nhà Hán, quận ven biên có Mục quan. Nước Tần đặt chức Mục quan đô úy.

Bình Quy nói:

- Nay hình thế sự việc đã lộ, sao có thể nửa đường dừng lại! Nên đánh tiếng nói là thụ chiếu, đem hết binh của U châu, xuôi nam tiến ra Thường Sơn, Dương Bình công Dung tất ra thành nghênh đón, ta nhân đó bắt giữ, tiến chiếm Ký châu; tổng lĩnh sĩ chúng của Quan Đông để mưu lấy đất phương tây, thiên hạ có thể trở cò mà định vậy!

Lạc theo lời ấy. Mùa hạ, tháng tư, Lạc suất lĩnh bảy vạn binh chúng xuất phát từ Hòa Long.

Tần vương Kiên triệu quần thần mưu việc ấy, Bộ binh Hiệu úy Lã Quang nói:

- Hành Đường công cậy dựa chí thân tác nghịch, đây là điều mà người thiên hạ cùng ghét hận. Xin cho thần mượn năm vạn quân bộ kỵ, bắt hấn như nhật đồ rơi vãi thôi.

Kiên nói:

- Anh em Trọng, Lạc, chiếm một góc đông bắc, quân binh và thuế khóa đều có chỗ cậy dựa, không thể xem thường vậy.

Quang nói:

- Quân binh bên kia bị bức bởi cái uy hung hăng, nhất thời như kiến tụ thôi. Nếu ta đem đại quân đến đó, thế tất như ngòi lửa, chẳng đáng lo vậy.

Kiên bèn phái sứ đi trách mắng Lạc, sai quay về Hòa Long, nói sẽ cho Lạc đất U châu làm nước phong vĩnh viễn được kể nối. Lạc bảo sứ giả rằng:

- Mày quay về bẩm với Đông Hải vương⁽¹⁾, đất U châu nhỏ hẹp, chẳng đủ để dung nạp bậc vạn thặng, ta tất phải xưng vương tại Tần trung để kế thừa cơ nghiệp của Cao tổ⁽²⁾. Nếu hấn có thể

¹ Trò Phù Kiên (苻堅) vậy. Kiên vốn lúc đầu được phong làm Đông Hải vương.

² Phù Kiên (苻健), miếu hiệu là Cao tổ.

ngheh tiếp giá tại Đồng Quan, thì ta sẽ cho ngôi vị Thượng công, phong tước quay về bản quốc.

Kiên giận, phái Tả tướng quân Đậu Xung người quận Vũ Đô và Lã Quang suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ đánh dẹp Lạc; Hữu tướng quân Đô Quý ruổi ngựa trạm đến Nghiệp thành, suất lĩnh ba vạn binh của Ký châu làm tiên phong; lấy Dương Bình công Dung làm Chinh thảo Đạo đô đốc.

Bắc Hải công Trọng đem hết sĩ chúng của Kế thành cùng Lạc hội hợp, đóng trại ở Trung Sơn, có chục vạn binh chúng. Tháng năm, bọn Đậu Xung cùng Lạc giao chiến ở Trung Sơn, binh của Lạc đại bại, Lạc bị bắt sống, đưa đến Trường An. Bắc Hải công Trọng chạy về Kế thành, Lã Quang truy đuổi chém hấn. Đồn kỵ Hiệu úy Thạch Việt từ phía đông suất lĩnh một vạn quân kỵ, vượt biển tập kích Hòa Long, chém Bình Quy, U châu bình định hết. Kiên xá miễn không giết Lạc, đày đến quận Hải Tây của Lương châu.

Thần Quang nói: Ôi, người có công không thưởng, kẻ có tội chẳng giết, dẫu Nghiêu, Thuấn chẳng thể cai trị được, huống chi là người khác ư! Tần vương Kiên mỗi lần cầm bắt được kẻ phản thường khoan thứ cho bọn họ, khiến tôi thần của Kiên nhờn với việc phản nghịch, làm việc mạo hiểm cầu may, dẫu lực khuất bị cầm bắt, cũng chẳng lo bị giết, làm sao tự dừng nghĩ được họa loạn đây! Kinh Thư nói rằng: "Uy khắc quyết ái, doãn tể; ái khắc quyết uy, doãn võng công."⁽¹⁾ Kinh Thi nói rằng: "Vô túng quý tùy, dĩ cẩn võng cực; thức át khẩu ngược, vô tỉ tác thác."⁽²⁾ Nay Kiên làm trái với những điều ấy, có thể không bị diệt vong sao!

3. Triều đình cho rằng binh Tần lui là công lao của Tà An và Hoàn Xung, bái An làm Vệ tướng quân, cùng Xung đều được khai phủ Nghi đồng tam tư.

¹ Tức là: "Dùng uy hơn ân, nhất định thành công; dùng ân hơn uy, chắc chắn thất bại."

² Tức là: "Không nghe lời dối trá lừa gạt, phải cẩn trọng với việc lừa dối khôn cùng; ngăn chặn việc cướp bóc tàn ngược, không để người ta làm chuyện lừa dối."

4. Tháng sáu, ngày Giáp Tý, đại xá thiên hạ.

5. Ngày Đinh Mão, lấy Cối Kê vương Đạo Tử làm Tư đồ; Đạo Tử cố nhường không bái nhận chức.

6. Tần vương Kiên trưng triệu Dương Bình công Dung làm Thị trung, Trung thư giám, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Xa kỵ Đại tướng quân, Tư lệ Hiệu úy, Lục thượng thư sự; lấy Chinh nam Đại tướng quân, thủ Thượng thư lệnh, Trường Lạc công Phi làm Đô đốc Quan Trung chư quân sự, Chinh đông Đại tướng quân, Ký châu mục.

Kiên cho là các chủng tộc người Đê sinh sôi nhiều, mùa thu, tháng bảy, chia mười lăm vạn hộ người Đê ở Tam Nguyên, Cửu Tông, Vũ Đô, Khiên, Ung, sai những người thân thuộc trong tông tộc mình đều quản lĩnh họ, phân tán họ ở các phương trấn, như chư hầu thời cổ. Trường Lạc công Phi lĩnh ba nghìn hộ người Đê, dùng tù trưởng người Đê của Cửu Trì là Xạ thanh Hiệu úy Dương Ứng làm Chinh đông Tả tư mã, tù trưởng người Đê của Cửu Tông là Trường thủy Hiệu úy Tề Ngộ làm Hữu tư mã, đều lĩnh một nghìn năm trăm hộ, nối đời làm quan Khanh của Trường Lạc. Lấy Trường Lạc Lang trung lệnh Viên Sưởng người quận Lược Dương làm Lục sự tham quân, Thị giảng Vi Cán người quận Phù Phong làm Tham quân sự, Thân Thiệu làm Biệt giá.

Ứng, là anh vợ của Phi vậy; Ngộ, là bố vợ của Ứng vậy.

Tháng tám, chia đất U châu đặt Bình châu, lấy Thạch Việt làm Thứ sử Bình châu, trấn Long Thành, Trung thư lệnh Lương Đảng làm Thứ sử U châu, trấn Kế thành. Phủ quân tướng quân Mao Hưng làm Đô đốc Hà, Tần nhị châu chư quân sự, Thứ sử Hà châu, trấn Phu Hãn. Trường thủy Hiệu úy Vương Đảng làm Thứ sử Tinh châu, trấn Tấn Dương. Hai châu Hà, Tinh đều được phân phối ba nghìn hộ người Đê. Hưng và Đảng đều thông gia với Phù thị, được người Đê trọng vọng vậy.

Lấy Bình Nguyên công Huy làm Đô đốc Dự, Lạc, Kinh, Nam Duyện, Đông Dự, Dương lục châu chư quân sự, Trấn đông Đại tướng quân, Dự châu mục, trấn Lạc Dương. Dời sở trị của Thứ sử Lạc châu tới Phong Dương. Lấy Cự Lộc công Duệ làm Thứ sử Ung châu. Hai người đều được phân phối ba nghìn hai trăm hộ người Đê.

Kiên đưa tiễn Phi đến Bá Thượng, người của các bộ lạc Đê từ biệt cha và anh của mình, đều gào khóc thảm thiết, thương cảm người đi đường. Triệu Chinh nhân lúc hầu yến, kéo đàn cầm mà ca rằng: "A đắc chí, a đắc chí, bác lao cữu phụ thị cừ tuy, vĩ trường dực đoản bất năng phi. Viễn tĩ chủng nhân lưu Tiên Ti, nhất đán hoãn cấp đương ngữ thùy!⁽¹⁾" Kiên cười mà không thu nạp lời ấy.

7. Tháng chín, ngày Quý Mùi, Hoàng hậu Vương thị băng.

8. Mùa đông, tháng mười, Thái thú Cửu Chân Lý Tồn chiếm Giao châu làm phản.

9. Tần vương Kiên lấy Tả cấm tướng quân Dương Bích làm Thứ sử Tần châu, Thượng thư Triệu Thiên làm Thứ sử Lạc châu, Nam Ba hiệu úy Khương Vũ làm Thứ sử Ninh châu.

10. Tháng mười một, ngày Ất Dậu, táng Định hoàng hậu⁽²⁾ ở Long Bình lăng.

11. Tháng mười hai, nước Tần lấy Tả tướng quân Đô Quý làm Thứ sử Kinh châu, trấn Bành Thành.

12. Nước Tần đặt Đông Dự châu, lấy Mao Đương làm Thứ sử, trấn Hứa Xương.

¹ Tức là: "Ôi chao, ôi chao, cậu của chim bác lao (một giống chim nhỏ, biết bay mà không biết chao liệng) là chim cừ tuy (tạm chưa rõ là chim gì), đuôi dài cánh ngắn chẳng thể bay (ý nói tới hình thể nước Tần bấy giờ). Xa lìa người trong chủng tộc (trò người Đê) giữ người Tiên Ti (trò họ Mộ Dung), một sớm xảy việc hoãn gấp thì biết phải nói bần với ai!"

² Tức Vương hoàng hậu vậy.

13. Năm ấy, Tần vương Kiên phái người đưa hai hơn trăm người bọn Thái thú Cao Mật là Mao Tảo Chi quay về nước Tấn⁽¹⁾.

Năm Thái Nguyên thứ sáu (Tân Tỵ - 381)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế bắt đầu tôn phụng Phật pháp, lập tỉnh xá trong cung điện, dẫn các sa môn vào ở trong tỉnh xá. Thượng thư tả thừa Vương Nhã dâng biểu can gián, Đế không theo lời. Nhã, là chất của Túc vậy⁽²⁾.

2. Ngày Đinh Dậu, triều đình lấy Thượng thư Tạ Thạch làm Bộc xa.

3. Tháng hai, người Đông Di và sáu mươi hai nước Tây Vực vào dâng cống với nước Tần.

4. Mùa hạ, tháng sáu, ngày Canh Tý là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

5. Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Ngọ, Thái thú Giao Chi là Đỗ Viện chém Lý Tồn, Giao châu bình.

6. Mùa đông, tháng mười, Vũ Lăng vương Hi lúc trước chết ở Tân An, được truy phong tước Tân Ninh quận vương, lệnh sai con của Hi là Tuân kế tự.

7. Tháng mười một, ngày Kỷ Hợi, lấy Cối Kê nội sử lúc trước là Si Âm làm Tư không. Âm cố từ không tới nhận chức.

8. Thứ sử Kinh châu Đô Quý của nước Tần phái Tư mã của mình là Diêm Chấn, Trung binh tham quân là Ngô Trọng suất lĩnh hai vạn sĩ chúng phạm cướp quận Cánh Lăng, Hoàn Xung phái bọn Thái thú Nam Bình Hoàn Thạch Kiền, Vệ quân tham quân Hoàn Thạch Dân suất lĩnh hai vạn quân thủy lục chống cự chúng. Thạch Dân, là em của Thạch Kiền vậy.

¹ Mao Tảo Chi (毛瑪之) bị nước Tần bắt, việc nói ở sự kiện năm Thái Nguyên thứ tư.

² Vương Túc (王肅), đại thần nhà Tào Ngụy, là nhà kinh học nổi danh.

Tháng mười hai, ngày Giáp Thìn, Thạch Kiên tập kích Chấn, Trọng, Chấn và Trọng lui giữ Quán thành. Thạch Kiên tiến đánh chỗ đó, ngày Quý Hợi, hạ Quán thành, bắt được Chấn, Trọng, chém bảy nghìn đầu, bắt sống vạn người. Để hạ chiếu phong con của Hoàn Xung là Khiêm làm Nghi Dương hầu. Lấy Hoàn Thạch Kiên kiêm chức Thái thú Hà Đông⁽¹⁾.

9. Năm ấy, Giang Đông mất mùa to.

Năm Thái Nguyên thứ bảy (Nhâm Ngọ - 382)

1. Đại tư nông Đông Hải công Dương, Viên ngoại Tán kỵ thị lang Vương Bì, Thượng thư lang Chu Hao của nước Tần mưu phản, việc bị phát giác, bắt giao xuống Đình úy. Dương, theo phép phải xử tử; Bì, là con của Mãnh vậy. Tần vương Kiên hỏi họ thực trạng lý do mưu phản, Dương nói:

- Cha của thần là Ai công vô tội mà chết⁽²⁾, thần vì cha báo thù thôi!

Kiên khóc nói:

- Cái chết của Ai công, việc chẳng tại trẫm, khanh há chẳng biết việc đó?

Vương Bì nói:

- Cha thần là Thừa tướng, có công huân tá mệnh, mà thần chẳng thoát cảnh bần tiện, nên muốn mưu được phú quý thôi.

Kiên nói:

- Thừa tướng lúc lâm chung dặn bảo ngươi, dùng mười con bò làm vốn liếng cày cấy, chưa từng vì ngươi cầu xin chức quan; biết con chẳng ai bằng cha, sao lời ấy cao minh vậy!

¹ Năm Hàm Khang thứ ba đời Tấn Thành đế, Chinh tây tướng quân Dữu Lượng lấy dân ngụ cư của Tư châu mà lập ra quận Nam Hà Đông, thuộc vào Kinh châu.

² Cha của Phù Dương là Phù Pháp, việc Phù Pháp chết, xem ở Tấn kỷ, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Thăng Bình nguyên niên, đời Tấn Mục đế.

Hao nói:

- Ta nổi đời mang ân Tấn triều, sống làm tôi thần nhà Tấn, chết làm con quý của nhà Tấn, sao còn phải hỏi nữa!

Trước đây, Hao nhiều lần mưu phản, tả hữu đều thỉnh xin giết Hao; Kiên nói:

- Mạnh Uy là kẻ sĩ cứng cỏi, người vững chí như thế, há sợ chết sao! Giết hẳn đủ để thành toàn cho cái danh của hắn thôi!

Rồi đều tha, không giết, đày Dương đến quận Cao Xương của Lương châu, Bì và Hao đày đến phía bắc quận Sóc Phương. Hao chết ở Sóc Phương. Dương dũng mãnh khí lực hơn người, không lâu sau lại bị đày đến nước Thiện Thiện. Đến năm cuối niên hiệu Kiến Nguyên, nước Tần đại loạn, Dương bức Quốc tướng nước Thiện Thiện muốn tìm cách quay về đông, Thiện Thiện vương giết Dương⁽¹⁾.

2. Tần vương Kiên chuyển đồng đà, đồng mã, phi liêm, Ông Trọng ở Nghiệp thành về Trường An.

3. Mùa hạ, tháng tư, Kiên lấy Thái thú Phù Phong là Vương Vĩnh làm Thứ sử U châu. Vĩnh, là anh trai của Bì vậy. Bì hung hiểm vô hạnh, nhưng Vĩnh giữ mình trong sạch hiếu học, cho nên Kiên dùng Vĩnh. Lại lấy Dương Bình công Dung làm Tư đồ; Dung cố từ không nhận. Kiên đang mưu tính phạt Tấn, bèn dùng Dung làm Chinh nam Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư.

4. Tháng năm, U châu nảy nạn hoàng trùng, rộng suốt nghìn dặm. Tần vương Kiên sai Tấn kỵ thường thị Lưu Lan người quận Bành Thành điều phát dân chúng các châu U, Ký, Thanh, Tinh đập diệt hoàng trùng.

5. Mùa thu, tháng tám, ngày Quý Mão, Tấn triều đại xá thiên hạ.

¹ Năm Kiến Nguyên thứ mười chín, niên hiệu nước Tần, Phù Kiên phạt Tấn nhưng thua bại, nước Tần đại loạn, ở đây người chép sử kể vắn tắt kết cục về Dương vậy.

6. Tần vương Kiên lấy Gián nghị đại phu Bùi Nguyên Lược làm Thái thú hai quận Ba Tây, Tứ Đồng, sai Lược bí mật chuẩn bị quân thuyền⁽¹⁾.

7. Tháng chín, Xa Sư Tiên bộ vương Di Điền, Thiện Thiện vương Hưu Mật Đà vào châu nước Tần, xin làm hướng đạo, để phạt các nơi không thần phục của Tây Vực, nhân đó như phép của nhà Hán đặt Đô hộ thống quản trị lý bọn họ. Tần vương Kiên lấy Kiêu kỵ tướng quân Lã Quang làm Sứ trì tiết, Đô đốc Tây Vực chinh thảo chư quân sự, cùng bọn Lăng giang tướng quân Khương Phi, Kinh xa tướng quân Bành Hoảng, Tướng quân Đỗ Tiến, Khang Thịnh tổng lĩnh chục vạn binh, năm nghìn quân thiết kỵ, để thảo phạt Tây Vực. Dương Bình công Dung can rằng:

- Tây Vực hoang vu xa xôi, bắt được dân ở đấy chẳng thể sai khiến, lấy được đất ở đấy chẳng thể cấy trồng, Hán Vũ chinh phạt họ, cái được chẳng bù bổ được cái mất. Nay lao nhọc binh sư ngoài vạn dặm, là nối gót theo hành động sai lầm của Hán thị, thần đau tiếc vì việc đó.

Kiên không nghe.

8. Hoàn Xung sai Dương uy tướng quân Chu Xước đánh Thứ sử Kinh châu Đô Quý của nước Tần ở Tương Dương, đốt sạch đồn điền ở phía bắc sông Miện, cướp bắt hơn sáu trăm hộ rồi về.

9. Mùa đông, tháng mười, Tần vương Kiên hội quần thần ở điện Thái Cực, bàn rằng:

- Từ khi ta kế thừa đại nghiệp, trải qua ba mươi năm⁽²⁾, bốn phương đại để bình định, duy còn có một góc đông nam, chưa

¹ Đại đế Phù Kiên muốn thực thi theo mưu lược của Vương Tuấn, thuận sông xuôi đông đánh Đông Ngô thời Tam Quốc, mưu diệt nhà Tấn vậy.

² Phù Kiên kế nghiệp từ năm Thăng Bình nguyên niên đến lúc này, cả thảy là hai mươi sáu năm.

thấm đẫm vương hóa. Nay tính sơ qua, sĩ tốt của ta có thể được chín mươi bảy vạn, ta muốn tự thân thống lĩnh họ đi đánh dẹp, thì thế nào?

Bí thư giám Chu Dung nói:

- Bệ hạ kính mệnh thượng thiên thi hành thảo phạt, tất hữu chinh vô chiến, Tấn chúa chẳng ngậm ngọc bích đến cửa quân, thì trốn chạy chết nơi sông bể, Bệ hạ khiến sĩ dân Trung Quốc được trở về, cho họ khôi phục lại quê cha đất tổ⁽¹⁾, rồi sau quay xe kiệu tuần thị phương đông, cáo thành tại Thái Sơn, đấy là cơ hội nghìn năm một thừa vậy.

Kiên mừng nói:

- Đấy là cái chí của ta vậy.

Thượng thư Tả bộc xạ Quyền Dực nói:

- Xưa kia vua Trụ hành vi vô đạo, ba người nhân tại triều, Vũ vương vẫn vì thế hồi sư⁽²⁾. Nay nhà Tấn tuy suy yếu, nhưng chưa có việc đại ác; Tạ An, Hoàn Xung đều là người tài hoa của Giang biểu, vua tôi hòa mục, trong ngoài đồng lòng, dựa vào điều thần quan sát, chưa thể đồ được vậy!

Kiên trầm mặc hồi lâu, nói:

- Các ông hãy cùng nói ra cái chí của mình.

Thái tử Tả vệ soái Thạch Việt nói:

- Nay sao Tuế, sao Trấn coi giữ sao Đẩu, phúc đức tại đất Ngô, phạt họ, tất có vạ trời. Và lại bên kia chiếm cái hiểm của Trường Giang, dân chịu để họ dùng, e là chưa thể phạt họ vậy!

Kiên nói:

¹ Ý nói những năm cuối niên hiệu Vĩnh Gia, người tránh loạn chạy về phương nam, khi thiên hạ thống nhất, bọn họ quay về quê cũ vậy.

² Ba người nhân là trở Vi tử, Cơ tử và Tì Can vậy. *Luận ngữ* chép: Vi tử bỏ đi, Cơ tử phải làm nô bộc, Tì Can vì can gián mà chết. Khổng tử nói: "Nhà Ân có ba ông ấy là người nhân."

- Xưa kia Vũ vương phạt Trụ, nghịch sao Tuế trái lời bói⁽¹⁾. Đạo trời sâu xa, chưa dễ biết được. Phù Sai, Tôn Hạo đều chiếm giữ sông hồ, chẳng tránh được khỏi diệt vong. Nay dựa vào sĩ chúng của ta, quăng roi vào sông Giang, đủ để chặn dòng chảy của sông, thiên hiểm nào đủ để cậy dựa đây!

Việt thưa rằng:

- Quân chủ của ba nước đều dâm ngược vô đạo, cho nên nước đối địch lấy nước họ, dễ như nhặt đồ rơi. Nay nước Tấn dẫu vô đức, nhưng chưa có đại tội, mong Bệ hạ tạm thời án binh tích thóc, để đợi tai họa của họ.

Thế rồi quần thần đều nói điều lợi hại, rất lâu không quyết được. Kiên nói:

- Đấy gọi là đắp dựng nhà bên đường, không bao giờ có thể dựng thành được⁽²⁾. Ta sẽ quyết đoán ở trong lòng thôi!

Quần thần đều ra ngoài rồi, Kiên chỉ lưu Dương Bình công Dung lại, bảo Dung rằng:

- Từ xưa người định đại sự, chẳng qua chỉ một hai đại thần mà thôi. Nay chúng nhân nhao nhao nói, chỉ loạn nhân tâm, ta sẽ cùng ngươi quyết định việc này.

Dung thưa rằng:

- Nay phạt Tấn có ba điều khó: Thiên đạo bất thuận, là một vậy; nước Tấn không có tai họa, là hai vậy; ta nhiều lần chinh chiến binh mõi, dân chúng có lòng úy kỵ địch, là ba vậy. Quần thần nói nước Tấn chẳng nên phạt, đều là trung thần đấy, mong Bệ hạ nghe lời họ.

¹ Thi tử nói: Vũ vương phạt Trụ, Ngư Tân can rằng: "Sao Tuế ở phương bắc, không thể bắc chinh." Vũ vương không nghe. *Sử ký* chép: Vũ vương sắp phạt Trụ, bói mai rùa, ra điềm chẳng lành, gió mưa dữ dội, các vị Công đều sợ. Duy có Thái công cúng côi, khuyên Vũ vương, Vũ vương bèn đi.

² Ý là đắp dựng nhà bên đường, nghe theo lời góp ý của rất nhiều người, không bao giờ làm xong được.

Kiên biến sắc mặt nói:

- Ngài cũng nói như thế, ta còn trông mong gì nữa! Ta binh cường trăm vạn, của cải khí tượng như núi; ta đâu chưa phải là quân chủ giỏi, cũng không hèn kém. Dựa vào cái thế nhiều lần chiến thắng, đánh cái nước sắp vong, lo gì chẳng hạ được, sao có thể để bọn giặc tàn này lưu lại, khiến chúng thành mối lo lâu dài của quốc gia ư!

Dung khóc nói:

- Tấn chưa thể diệt, là việc rõ ràng rành. Mà nay lao nhọc đại khởi binh, sợ rằng không có được cái công vạn toàn. Vả lại cái mà thần lo lắng, chẳng chỉ ở đấy. Bệ hạ sủng ái nuôi dưỡng người Tiên Ti, Khương, Yết, bọn họ rải đầy kinh sư. Bọn ấy đều là kẻ thâm cừ của ta. Một mình Thái tử cùng mấy vạn binh tốt yếu lưu thủ kinh sư, thần sợ rằng có cái biến bất ngờ nảy sinh ở chỗ tim bụng sát nách, hối chẳng thể kịp vậy. Thần là kẻ ngu gàn, thực chẳng đáng chọn dùng; Vương Cảnh Lực là anh kiệt một thời, Bệ hạ thường so sánh với Gia Cát Vũ hầu, há chẳng nhớ lời nói lúc lâm chung của ông ấy sao!⁽¹⁾

Kiên không nghe. Bấy giờ triều thần tiến dâng lời can gián rất đông, Kiên nói:

- Đem sức của ta đánh Tấn, so tính cái thế cường nhược của hai bên, cũng như gió dữ quét lá thu, vậy mà triều đình trong ngoài đều nói không thể, đây thực là điều ta không hiểu nổi vậy!

Thái tử Hoàn nói:

- Nay sao Tuế tại địa phận đất Ngô, thêm nữa quân chủ nước Tấn vô tội, nếu đại cử binh không thắng, sợ rằng uy danh bị gãy ở ngoài, tài lực kiệt tận ở trong, đây là điều khiến quần hạ ngò sợ vậy!

¹ Xem lại lời khuyên của Vương Mãnh với Phù Kiên ở Tấn kỷ, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Ninh Khang thứ ba.

Kiên nói:

- Xưa kia ta diệt nước Yên, cũng phạm sao Tuế mà thắng, thiên đạo vốn khó biết vậy. Nước Tần diệt lục quốc, quân chủ của sáu nước há đều bạo ngược sao?

Quán quân tướng quân, Kinh Triệu doãn Mộ Dung Thùy nói với Kiên rằng:

- Nước yếu bị kiềm tính bởi nước mạnh, nước nhỏ bị kiềm tính bởi nước lớn, đây là xu thế đạo lý tự nhiên, không khó biết vậy. Dựa thần vũ của Bệ hạ, ứng thuận thiên ý, uy lan hải ngoại, quân dũng sĩ trăm vạn, Hàn, Bạch⁽¹⁾ đầy triều, còn chỗ đất Giang Nam nhỏ tí, một mình trái vương mệnh, há nên lưu bọn họ lại cho con cháu sao! *Kinh Thi* nói rằng: "Mưu phu khổng đa, thị dụng bất tập."⁽²⁾ Bệ hạ tự quyết đoán trong lòng mình là đủ rồi, hà tất phải rộng hỏi chúng nhân triều đình! Tấn Vũ bình Ngô, người cậy dựa chỉ hai ba đại thần như Trương Hoa, Đỗ Dự mà thôi, nếu theo lời bàn của chúng nhân triều đình, há có được cái công nghiệp thống nhất!

Kiên rất hài lòng nói:

- Cùng ta chung định thiên hạ, chỉ có khanh mà thôi.

Rồi ban cho Thùy năm trăm xấp lụa.

Kiên chuyên tâm nhất ý muốn lấy Giang Đông, ngủ chẳng đến sáng. Dương Bình công Dung can rằng:

- "Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi."⁽³⁾ Từ xưa người làm dụng binh lực không biết chán, chưa có ai không bại vong vậy. Và lại quốc gia ta vốn là Nhung Địch, chính sóc truyền nhau không quy về ta. Giang Đông tuy nhỏ yếu chỉ gượng tồn tại, nhưng Trung Hoa là chính thống, thiên ý tất chẳng dứt tuyệt họ.

¹ Trò Hàn Tín, Bạch Khởi vậy.

² Tức là: "Người mưu tính rất nhiều, vì thế việc chẳng thành công."

³ Tức là: "Biết đủ chẳng nhục, biết dừng chẳng nguy." Câu trong sách *Đạo đức kinh* của Lão tử.

Kiên nói:

- Lịch số Đế vương, làm sao bất biến được, chỉ tại đức độ của người ta thôi! Lưu Thiện há không phải là hậu duệ của Hán triều sao, cuối cùng bị nước Ngụy diệt. Người sở dĩ chẳng bằng ta, cái kém chính bởi không thấu đạt sự biến thông vậy!

Kiên vốn tín nhiệm coi trọng Sa môn Đạo An, quần thần sai Đạo An thừa dịp dịp dâng lời can. Tháng mười một, Kiên cùng Đạo An ngồi chung xe liền du lãm ở vườn thú phía đông, Kiên nói:

- Trẫm sắp cùng ngài xuôi nam du ngoạn đất Ngô, Việt, bơi thuyền ở Trường Giang, đứng trước biển cả, chẳng cũng vui sao!

An nói:

- Bệ hạ ứng ý trời trị thiên hạ, giữ Trung thổ mà khống chế bốn cõi, tự đủ để sánh cái thịnh với Nghiêu, Thuấn; hà tất phải dãi gió dầm mưa, kinh lược phương xa! Vả lại đất Đông nam ẩm thấp, khí dữ dễ gây hại, Ngu Thuấn tuần du rồi không quay về, Đại Vũ đi qua mà không trở lại,⁽¹⁾ sao đủ để chúa thượng lao nhọc đại giá vậy!

Kiên nói:

- Trời sinh dân chúng rồi vì họ dựng lập quân chủ, sai chăm quản họ, trẫm há dám sợ lao nhọc, khiến cho một phương không được nhận ân trạch sao! Nếu nhất định như lời ngài nói, thì Đế vương thời cổ đều không chinh phạt vậy!

Đạo An nói:

- Nếu là bất đắc dĩ, Bệ hạ nên đóng cung tại Lạc Dương, phái sứ giả kính mang chiếu thư ở phía trước, chư tướng tổng lĩnh sáu quân ở phía sau, bên kia tất rạp đầu vào xưng thần, không nhất định phải đem thân lặn lội Giang, Hoài vậy.

Kiên không nghe.

¹ Ngu Thuấn đi tuần thú phương nam, băng ở đất Thương Ngô; vua Đại Vũ đi tuần thú phương đông, đi đến Cối Kê thì băng.

Người được Kiên sùng hạnh là Trương phu nhân can rằng:

- Thiếp nghe nói trời đất sinh vạn vật, bậc thánh vương trị lý thiên hạ, đều dựa cái thế tự nhiên mà thuận theo, nên công lao không gì không thành. Vì thế Hoàng Đế giống bò cưỡi ngựa, là dựa theo cái tính của bò ngựa vậy; vua Vũ khơi chín con sông, ngăn lấp chín đầm, là dựa theo cái thế của sông, đầm vậy; Hậu Tắc gieo trồng trăm thứ thóc, là dựa theo mùa của thóc vậy; vua Thang, vua Vũ suất lĩnh thiên hạ mà đánh Kiệt, Trụ, là dựa theo tâm nguyện của thiên hạ vậy; đều là có chỗ dựa thì thành công, không có chỗ dựa thì thất bại. Nay người trong triều ngoài nội đều nói Tấn chẳng thể phạt, Bệ hạ một mình quyết ý làm việc đó, thiếp chẳng biết cái mà Bệ hạ dựa là gì. *Kinh Thư* nói: "Thiên thông minh tự ngã dân thông minh"⁽¹⁾, trời còn dựa vào dân, mà huống chi là người ư! Thiếp lại nghe nói Văn vương lúc xuất sư, tất trên quan sát thiên đạo, dưới thuận ứng nhân tâm. Nay nhân tâm đã chẳng đồng ý rồi, xin hãy chiêm nghiệm thiên đạo. Ngạn ngữ nói: "Kê dạ minh giả bất lợi hành sư, khuyến quân hào giả cung thất tương không, binh động mã kinh, quân bại bất quy."⁽²⁾ Từ mùa thu, mùa đông đến nay, rất nhiều gà gáy đêm, đàn chó kêu gào bi thương, ngựa trong chuồng nhiều lần kinh hãi, binh khí trong vũ khố tự phát ra âm thanh, đấy đều không phải điềm lành xuất sư vậy.

Kiên nói:

- Việc quân lữ, không phải điều mà đàn bà nên tham dự vậy!

Con nhỏ của Kiên là Trung Sơn công Sơn được Kiên sùng ái nhất, cũng can rằng:

- Thần nghe nói sự hưng vong của quốc gia, can hệ với việc dùng hay bỏ người hiền. Nay Dương Bình công Dung, là mưu

¹ Tức là: "Trời sáng suốt là bởi dân ta sáng suốt." Câu trong *Kinh Thư*, *Đại Vũ mô*.

² Tức là: "Gà gáy đêm thì hành quân bất lợi, bấy chó kêu gào thì cung thất sẽ trống không, binh khí động ngựa kinh hãi, quân thua bại chẳng quay về."

chủ của quốc gia, nhưng Bệ hạ trái ý ông ấy, nhà Tấn có Tạ An, Hoàn Xung, vậy mà Bệ hạ lại đánh bọn họ, trần trộm thấy nghi hoặc về việc đó.

Kiên nói:

- Đại sự thiên hạ, trẻ ranh biết sao được!

10. Lưu Lan của nước Tần diệt hoàng trùng, qua thu đông không diệt nổi. Tháng mười hai, Hữu ti tấu xin trung triệu Lan giao xuống Đình úy. Tần vương Kiên nói:

- Tai họa giáng từ trời, không phải cái mà sức người có thể trừ được, đây là bởi trăm lỗi chính sự, Lan có tội gì đâu!

Năm ấy, nước Tần được mùa lớn, ruộng thượng đẳng một mẫu thu bảy mươi thạch, ruộng hạ đẳng một mẫu thu ba mươi thạch, hoàng trùng chẳng ra khỏi địa giới U châu, không ăn đậu gai, ruộng thượng đẳng một mẫu trăm thạch, ruộng hạ đẳng thì một mẫu thu năm mươi thạch.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BẢY]



LIỆT TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Nguyên thứ tám (Quý Mùi - 383)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Lã Quang của nước Tần xuất phát từ Trường An, dùng Thiện Thiện vương Hưu Mật Đà, Xa Sư Tiên bộ vương Di Điền làm hướng đạo.

2. Tháng ba, ngày Đinh Tỵ, Tấn triều đại xá thiên hạ.

3. Mùa hạ, tháng năm, Hoàn Xung suất lĩnh chục vạn binh chúng phạt Tần, đánh Trương Dương, phá bốn Tiên tướng quân Lưu Ba đánh các thành ở phía bắc sông Miện; Phụ quốc tướng quân Dương Lượng đánh Thục, hạ được năm thành, tiến đánh Phù thành; Ứng dương tướng quân Quách Thuyên đánh Vũ Dương. Tháng sáu, biệt tướng của Xung đánh thành Vạn Tuế, Trúc Dương, hạ được. Tần vương Kiên phá bốn Chinh nam tướng quân Cự Lộc công Duệ, Quán quân tướng quân Mộ Dung Thùy suất lĩnh năm vạn quân bộ kỵ cứu Trương Dương, Thứ sử Duyệt châu Trương Sùng cứu Vũ Dương, Hậu tướng quân Trương Hào, Bộ binh Hiệu úy Diêu Trường cứu Phù thành; Duệ đóng quân ở Tân Dã, Thùy đóng quân ở Đặng Thành. Hoàn Xung lui về đóng trú ở mé nam sông Miện. Mùa thu, tháng bảy, Quách Thuyên và Quán quân tướng quân Hoàn Thạch Kiên đánh bại Trương Sùng ở Vũ Dương, cướp bắt hai nghìn hộ rồi

quay về. Cự Lộc công Duệ phái Mộ Dung Thùy làm tiền phong, tiến đến sông Miện. Thùy ban đêm lệnh sai quân sĩ mỗi người cầm chục bó đuốc, buộc ở trên cành cây, chiếu sáng mấy chục dặm. Xung sợ, lui về Thượng Minh. Trương Hào tiến ra Tà Cốc; Dương Lượng dẫn binh trở về. Xung dâng biểu cử con của anh mình là Thạch Dân kiêm chức Thái thú Tương Thành, đóng lính thú giữ Hạ khẩu; triều đình hạ chiếu đồng ý.

4. Tần vương Kiên hạ chiếu đại cử binh tiến phạm, cứ mười dân đinh tuyển một binh; lương gia tử⁽¹⁾ trong số ấy từ hai mươi tuổi trở lên, ai có tài năng dũng khí, đều bái làm Vũ lâm lang. Lại nói: "Bên kia dùng Tư Mã Xương Minh làm Thượng thư Tả bộc xạ, Tạ An làm Lại bộ thượng thư, Hoàn Xung làm Thị trung; cái thế quay về không xa, nên làm phủ đệ trước."⁽²⁾ Lương gia tử đến ứng mệnh hơn ba vạn quân kỵ, Kiên bái Chủ bộ Tần châu Triệu Thịnh Chi làm Thiếu niên đô thống. Bấy giờ triều thần đều không muốn Kiên đi, chỉ có Mộ Dung Thùy, Diêu Trường và lương gia tử khuyến khích việc đó. Dương Bình công Dung nói với Kiên rằng:

- Người Tiên Ti và rợ Khương⁽³⁾, là cừ thù của ta, họ thường nghĩ đến cái biến gió bụi để buông tuồng cái chí của mình, kẻ sách bọn họ bày, sao có thể theo được! Lương gia ít tuổi đều là con em nhà giàu đủ, chẳng quen thạo việc quân lữ, cầu thả nói lời nịnh hót để hợp ý Bệ hạ. Nay Bệ hạ tin mà dùng lời họ nói, khinh suất cử đại sự, thần sợ rằng công đã chẳng thành, còn sinh hậu họa, hối không kịp vậy!

Kiên không nghe.

¹ Lương gia tử (良家子), tức là con nhà dân lành vậy. Đại khái thời bấy giờ dân chúng được chia ra làm hai hạng, thứ nhất là dân lành, là dân chúng bình thường; thứ hai là tiện dân, là chỉ hạng nô lệ và ca kĩ hoặc đã từng phạm tội.

² Ý nói theo hình thế mà xét, việc đánh hạ Tần triều gần ngay sớm tối mà thôi, ngày khai hoàn trở về không còn xa nữa vậy.

³ Người Tiên Ti, là chỉ Mộ Dung Thùy, rợ Khương, là chỉ Diêu Trường vậy.

Tháng tám, ngày Mậu Ngọ, Kiên phái Dương Bình công Dung đốc suất bọn Trương Hào, Mộ Dung Thùy suất lĩnh năm vạn quân bộ kỵ làm tiên phong; lấy Thứ sử Duyện châu Diêu Trường làm Long tương tướng quân, Đốc Ích, Lương châu chư quân sự. Kiên bảo Trường rằng:

- Xưa kia trăm dựa chức Long tương dựng nghiệp⁽¹⁾, chưa từng khinh suất đem trao cho ai, Khanh hãy gắng lên!

Tả tướng quân Đậu Xung nói:

- Bậc vương giả không nói đùa, đây là điềm không lành vậy!

Kiên lặng yên không nói.

Mộ Dung Khải, Mộ Dung Thiệu nói với Mộ Dung Thùy rằng:

- Chúa thượng kiêu căng đã quá lắm, thúc phụ dựng nghiệp trung hưng, là ở lần đi này vậy!

Thùy hỏi:

- Phái. Ngoài các người, ai cùng ta nên việc được đây?

Ngày Giáp Tý, Kiên xuất phát từ Trường An, nhưng tốt hơn sáu chục vạn, quân kỵ hai mươi bảy vạn, cò trống ngó trông nhau, trước sau nghìn dặm. Tháng chín, Kiên đến Hạng Thành, binh của Lương châu bắt đầu đến Hàm Dương, binh của Thục, Hán đang thuận sông mà xuống, binh của U, Ký đi đến Bành Thành, đông tây vạn dặm, thủy lục cùng tiến, thuyền vận lương vạn chiếc. Binh của bọn Dương Bình công Dung ba chục vạn, tiến đến Dĩnh khẩu trước.

Triều đình hạ chiếu lấy Thượng thư bộc xạ Tạ Thạch làm Chinh Lỗ tướng quân, Chinh thảo Đại đô đốc, lấy Thứ sử hai châu Từ, Duyện là Tạ Huyền làm Tiên phong đô đốc, cùng tám vạn sĩ chúng của bọn Phụ quốc tướng quân Tạ Diễm, Tây trung lang tướng Hoàn Y cự binh Tần; sai Long tương tướng quân Hồ Bân đem năm nghìn quân thủy viện trợ Thọ Dương.

¹ Phù Kiên dựa chức Long tương tướng quân bắt giết Phù Sinh, lấy được nước Tần.

Diễm, là con của An vậy.

Bấy giờ binh Tần rất thịnh, người ở kinh đô run hoảng. Tạ Huyền về triều, hỏi kế với Tạ An, An thản nhiên, đáp rằng: "Đã có chi dự riêng." Rồi lặng yên. Huyền không dám nói lại, bèn sai Trương Huyền lần nữa xin chỉ lệnh. An liền truyền mệnh gióng xe xuất du sơn thủy, thân hữu tụ tập hết, cùng Huyền chơi cờ vây đồ bác tại sơn thủy. An đánh cờ thường ngày kém hơn Huyền, hôm ấy, Huyền sợ hãi, đang có lợi thế vẫn không thắng được. An bèn trèo lên núi du ngoạn, đến đêm mới quay về. Hoàn Xung với gốc rễ đại nghiệp rất lấy làm lo, phái ba nghìn quân tinh nhuệ về phòng vệ kinh sư; Tạ An kiên quyết khước từ việc ấy, nói:

- Cách xử trí của triều đình đã định, binh giáp không khuyết thiếu, góc phía tây nên lưu binh để phòng vệ.

Xung đối mặt tá lại than rằng:

- Tạ An Thạch có khí lượng của người ở miếu đường, nhưng chẳng thạo tướng lược. Nay đại địch sắp đến, còn du ngoạn đàm luận không thôi, phái những kẻ ít tuổi không trải việc cự địch, binh chúng lại ít và yếu, việc thiên hạ đã có thể biết được, ta thành kẻ thất vật áo bên trái rồi!

5. Triều đình lấy Lang Nha vương Đạo Tử làm Lục thượng thư lục điều sự.

6. Mùa đông, tháng mười, bọn Dương Bình công Dung của nước Tần đánh Thọ Dương, ngày Quý Dậu, hạ được, bắt được bọn Bình Lỗ tướng quân Từ Nguyên Hỉ. Dung dùng Tham quân của mình là Quách Bao người quận Hà Nam làm Thái thú Hoài Nam. Mộ Dung Thùy hạ được Vân Thành. Hồ Bân nghe tin Thọ Dương bị phá, lui giữ Giáp Thạch, Dung tiến đánh Giáp Thạch. Bọn Vệ tướng quân Lương Thành của nước Tần suất lĩnh năm vạn binh chúng đóng trại ở khe Lạc Giản, cấm rào gỗ ven sông Hoài để ngăn binh mặt đông. Bọn Tạ Thạch, Tạ Huyền cách Lạc

Giản hai mươi lăm dặm mà đóng quân, sợ Thành không dám tiến. Hồ Bân lương hết, ngầm phái sứ báo với bọn Thạch rằng:

- Nay giặc thịnh, ta hết lương, sợ chẳng thể gặp lại đại quân!

Người Tần bắt được sứ giả, đưa đến cho Dương Bình công Dung. Dung sai người ruồi ngựa bẩm với Tần vương Kiên rằng:

- Giặc ít dễ bắt, chỉ sợ chúng trốn đi, nên tức tốc đến đây!

Kiên bèn lưu đại quân ở Hạng Thành, dẫn tám nghìn quân khinh kỵ, gấp đường tới chỗ Dung ở Thọ Dương. Phái Thượng thư Chu Tự⁽¹⁾ đến thuyết bọn Tạ Thạch, cho rằng:

- Cái thế cường nhược khác biệt, chẳng bằng tức tốc hàng.

Tự ngầm bảo bọn Thạch rằng:

- Nếu như trăm vạn binh chúng nước Tần đến hết, thực khó cùng họ đối địch. Nay nhân lúc chư quân của họ chưa tụ tập, nên tức tốc đánh đi; nếu đánh bại được quân tiên phong của họ, thì bên kia mất khí thế, mới có thể phá được vậy.

Thạch nghe tin Kiên đang ở Thọ Dương, rất sợ, muốn không đánh khiến binh Tần sụp đổ. Tạ Diễm khuyên Thạch theo lời của Tự. Tháng mười một, Tạ Huyền phái Quảng Lăng tướng Lưu Lao Chi suất lĩnh năm nghìn tinh binh đi nhanh đến Lạc Giản, còn cách chục dặm, Lương Thành ngăn suối lập trận để đợi Lao Chi. Lao Chi thẳng tiến vượt sông, đánh thành, đại phá Thành, chém Thành và Thái thú Dặc Dương là Vương Vĩnh; lại chia binh cắt đứt đường về bến sông của địch, quân bộ kỵ của Tần vỡ lở, tranh nhau chạy đến sông Hoài, sĩ tốt chết đến một vạn năm nghìn người, bắt được bọn Thứ sử Dương châu của nước Tần là Vương Hiến, thu hết khí giới và quân lương của chúng. Vì thế chư quân của bọn Tạ Thạch, thủy lục tiến phát nối sau. Tần vương Kiên và Dương Bình công Dung lên thành Thọ

¹ Chu Tự vốn là Thái thú Lương châu của nhà Tấn, đánh trận thua, bị quân Tần bắt vào năm Thái Nguyên thứ ba, Phù Kiên dùng làm Đô chỉ thượng thư.

Dương trông ra, thấy binh Tấn bày trận nghiêm chỉnh, lại trông cây cối trên núi Bát Công đều tưởng là binh Tấn, ngoảnh lại bảo Dung rằng:

- Đây cũng là địch mạnh, sao nói là yếu vậy!

Bèn búi ngủi bắt đầu có sắc hoảng sợ.

Binh Tần tiến sát sông Phì bày trận, binh Tấn không qua sông được. Tạ Huyền phái sứ giả bảo Dương Bình công Dung rằng:

- Ngài quân cô vào sâu, lại đến bày trận sát sông Phì, đây là cái kế cầm giữ lâu, không muốn tốc chiến vậy. Nếu dời trận lui một chút, khiến binh Tấn qua sông được, để quyết thắng phụ, chẳng cũng tốt sao!

Các tướng Tần đều nói:

- Ta đông bên kia ít, chẳng bằng ngăn chế bọn họ, khiến họ không lên bờ được, có thể vạn toàn.

Kiên nói:

- Chỉ lui binh lại một chút, khiến chúng qua sông nửa chừng, ta dùng quân thiết kỵ đuổi mà giết chúng, không thể không chiến thắng vậy!

Dung cũng cho là như thế, bèn chỉ huy binh khiến họ lui lại. Binh Tần bèn lui, chẳng thể dừng lại nữa. Bọn Tạ Huyền, Tạ Diễm, Hoàn Y dẫn binh qua sông đánh quân Tần. Dung ruổi ngựa lược trận, muốn đi suất lĩnh binh lui, ngựa ngã ngựa, Dung bị binh Tấn giết chết, binh Tần bèn vỡ. Bọn Huyền thừa thắng truy kích, đuổi đến Thanh Cương; binh Tần đại bại, tự giã xéo nhau mà chết, thi thể che ruộng lấp suối. Người bỏ chạy nghe thấy tiếng gió tiếng hạc, đều cho là binh Tấn sắp đến, đêm ngày chẳng dám dừng, lội cỏ mà đi, nghỉ ngoài đồng ruộng, lại thêm cánh đói rét, người chết đến tám, chín phần mười.

Lúc trước, binh Tần lui lại một chút, Chu Tự ở phía sau trận hô rằng: "Binh Tần bại rồi!" Binh chúng bèn chạy cuồng loạn. Tự

nhân đó cùng Trương Thiên Tích, Từ Nguyên Hi đều trốn đến hàng Tấn. Bắt được xe Vân mẫu⁽¹⁾ mà Tần vương Kiên ngồi. Lại đánh lấy Thọ Dương, bắt giữ Thái thú Hoài Nam của nước Tần là Quách Bao.

Kiên trúng tên lạc, một mình một ngựa chạy đến bắc sông Hoài, rất đói, dân chúng có người dâng giỏ cơm bầu nước và xương đùi lợn, Kiên ăn xong, ban cho mười xấp lụa, mười cân bông. Người đó từ chối, nói:

- Bệ hạ chán ghét yên vui, tự rước nguy khốn. Thần là con của Bệ hạ, Bệ hạ là cha của thần, lẽ nào người con cho cha ăn lại cầu được báo đáp ư!

Rồi không ngoái lại mà đi. Kiên bảo Trương phu nhân rằng:

- Ta nay còn mặt mũi nào trị lý thiên hạ đây!

Nói xong nước mắt chứa chan.

Bấy giờ, chư quân đều vỡ lở, duy có ba vạn người mà Mộ Dung Thùy thống lĩnh được toàn vẹn⁽²⁾, Kiên dẫn theo một nghìn quân kỵ đến chỗ Thùy. Thế tử Bảo nói với Thùy rằng:

- Tông tộc, quốc gia ta nghiêng lật, thiên mệnh và nhân tâm đều theo về bậc chí tôn, nhưng thời vận chưa đến, nên mới phải náu hình tích tụ giấu mình thôi. Nay Tần chủ binh bại, gửi thân với ta, đây là trời ban cho ta cơ hội để khôi phục quốc thống nước Yên, thời cơ này chẳng nên để lỡ vậy, xin đừng vì ân nghĩa nhỏ mà quên bỏ trọng nhiệm xã tắc.

Thùy nói:

- Ngươi nói đúng vậy. Nhưng bên kia đem tắc lòng son đưa tính mệnh cho ta, làm sao lại hại họ được! Giả sử trời vớt bỏ họ,

¹ Vân mẫu xa (云母车) là loại xe bê kéo, chuyên dành cho bậc vua chúa, do được trang trí bằng đá vân mẫu nên có tên như vậy.

² Mộ Dung Thùy (慕容垂) được biệt phái đi đánh Vân Thành, không dự chiến dịch Phi thủy, vì trị quân nghiêm chỉnh, nên riêng có quân của Thùy được toàn vẹn vậy.

chẳng lo họ không bị diệt vong. Chẳng bằng ta bảo hộ cái nguy của họ để báo đức, thông thả đợi tai họa của họ mà mưu diệt đi, đã chẳng phụ cái tâm lúc trước, lại có thể dùng dùng đạo nghĩa thu lấy thiên hạ.

Phấn uy tướng quân Mộ Dung Đức nói:

- Tần mạnh thì kiêm tính Yên, Tần yếu thì ta mưu diệt họ, đây là báo cừu rửa nhục, không phải là phụ cái tâm lúc trước vậy; sao huynh lại được mà không lấy, buông bỏ mấy vạn binh chúng đem trao cho người khác ư?

Thùy nói:

- Ta lúc trước vì Thái phó không dung, gửi thân không có chỗ, trốn chết ở nước Tần⁽¹⁾, Tần chủ dùng lễ quốc sĩ đãi ngộ ta, ân lễ rất hoàn bị. Sau ta lại bị Vương Mãnh làm hại, không lấy gì để tự mình, Tần chủ một mình có thể mình xét, cái ân ấy sao có thể quên được! Nếu vận của người Đê nhất định cùng tận, ta sẽ vỗ về chiêu tập dân Quan Đông, để khôi phục cơ nghiệp lúc trước thôi, Quan Tây sẽ không thuộc sở hữu của ta vậy.

Quán quân hành tham quân Triệu Thu nói:

- Việc minh công sẽ kế thừa khôi phục quốc thống nước Yên, sáng rõ ở đồ sấm; nay thiên thời đã đến, còn đợi chờ gì nữa! Nếu giết Tần chủ, chiếm Nghiệp đô gõ trống mà đi về tây, Tam Tần cũng không phải là sở hữu của Phù thị vậy!

Thân thích thuộc đảng đa phần khuyên Thùy giết Kiên, Thùy đều không nghe, nhất định đem binh trao cho Kiên. Bình nam tướng quân Mộ Dung Vĩ đóng trại ở Vân Thành, nghe tin Kiên bại, bỏ sĩ chúng của mình trốn đi; đến Huỳnh Dương, Mộ Dung Đức lại khuyên Vĩ khởi binh để khôi phục quốc thống nước Yên, Vĩ không nghe.

¹ Xem việc này ở Tần ký, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ tư, đời Hải Tây công.

Tạ An được thư của dịch trạm, biết binh Tần đã bại, bấy giờ đang cùng khách chơi cờ vây, nhặt thư để lên giường, không hề có sắc vui mừng, chơi cờ vây như trước. Khách hỏi nguyên do việc đó, An thông thả đáp rằng:

- Bọn nhỏ rút cục đã phá được giặc.

Cuộc cờ bãi, An quay vào nhà, đi qua bậc cửa, va chân gãy để guốc không phát giác được.

Ngày Đinh Hợi, bọn Tạ Thạch quay về Kiến Khang, bắt được nhạc công của nước Tần, tinh thực âm nhạc cũ, vì thế tông miếu bắt đầu đầy đủ nhạc khí kim thạch⁽¹⁾. Ngày Ất Mùi, lấy Trương Thiên Tích làm Tấn kỵ thường thị, Chu Tự làm Lang Nha nội sử.

7. Tần vương Kiên thu hợp binh chúng ly tán, đi gần đến Lạc Dương, sĩ chúng hơn chục vạn, trăm quan, lễ nghi khí vật, quân trang tạm đủ.

Mộ Dung Nông bảo Mộ Dung Thùy rằng:

- Phụ thân chẳng bức người khác giữa hiểm cảnh, thanh danh đạo nghĩa ấy đủ để cảm động trời đất. Nông nghe nói thư tịch bí mật viết: "Phục hưng nước Yên nên tại Hà Dương." Xét ra lấy quả vào lúc chưa chín so với lúc quả tự rụng, chẳng qua muộn khoảng một tuần, nhưng độ mức khó dễ hay tốt xấu, khác nhau rất xa vậy!

Thùy trong lòng khen lời ấy, đi đến Mẫn Trì, Thùy nói với Kiên rằng:

- Dân chúng biên bắc, nghe nói vương sư bất lợi, khinh suất khuấy động nhau, thần xin phụng chiếu thư đi trấn vỗ chiêu nạp họ, nhân đó qua bãi yết lãng miếu.

Kiên đồng ý. Quyền Dực can rằng:

¹ Loạn Vĩnh Gia, linh quan, nhạc khí đều bị mất bởi Lưu, Thạch. Giang tả mới lập, nhã nhạc thiếu không hoàn chỉnh, nay bắt được nhạc công của nước Tần, quen thạo cự nhạc, vì thế nhạc khí, nghi lễ bắt đầu đầy đủ.

- Binh quốc gia mới bị phá, người bốn phương đều có ý lìa lòng, nên trung tập danh tướng, đưa họ đến kinh sư, để vững gốc rễ, trấn yên cành lá. Thùỵ dững lược quá người thường, nổi đời là hào kiệt phía đông Trung nguyên, mới đây vì tránh họa mà đến, bản tâm của hấn há chỉ muốn làm chức Quán quân mà thôi đâu! Ví như dưỡng chim ưng, đói thì nó nương dựa người, mỗi khi nghe tiếng gió dữ nổi lên, thường có chí bay vượt mây, chính là lúc nên cẩn trọng trối nhất, há có thể cời thả, mặc kệ theo ý nó muốn sao!

Kiên nói:

- Khanh nói đúng vậy. Nhưng trẫm đã hứa với hấn, kẻ thất phu còn chẳng nuốt lời, huống chi là bậc vạn thặng ư! Nếu thiên mệnh có phước hưng, cố nhiên đấy không phải là việc mà trí lực có thể dời chuyển vậy.

Dực nói:

- Bệ hạ trọng cái tín nhỏ mà xem nhẹ xã tắc, thần thấy hấn đi mà không quay lại, loạn Quan Đông, từ đây bắt đầu rồi.

Kiên không nghe, phái tướng quân Lý Man, Mẫn Lượng, Doãn Cố suất lĩnh ba nghìn sĩ chúng đưa tiễn Thùỵ. Lại phái Kiêu kỵ tướng quân Thạch Việt suất lĩnh ba nghìn tinh tốt đi nhanh đến Nghiệp thành, Phiêu kỵ tướng quân Trương Hào suất lĩnh năm nghìn quân Vũ lâm đi nhanh đến Tinh châu, Trấn quân tướng quân Mao Dương suất lĩnh bốn nghìn sĩ chúng đi nhanh đến Lạc Dương. Quyền Dực mật phái tráng sĩ đón Thùỵ trong kho lương trống ở phía nam Hà Kiều, Thùỵ nghi ngờ, từ Lương Mã đài kết bè cỏ để qua sông, sai Diễn quân Trình Đồng mặc y phục của mình, cưỡi ngựa của mình, cùng đưa hầu nhỏ đi nhanh đến Hà Kiều. Binh phục xông ra, Đồng ruổi ngựa chạy thoát được.

Tháng mười hai, Tần vương Kiên về đến Trường An, khóc Dương Bình công rồi sau mới vào thành, đặt thụy là Ai công.

Thi hành đại xá, miễn thuế khóa và thú dịch cho người nhà của kẻ chết trận.

8. Ngày Canh Ngọ, Tấn triều đại xá thiên hạ. Lấy Tạ Thạch làm Thượng thư lệnh. Tấn phong cho Tạ Huyền hiệu Tiền tướng quân, Huyền cố từ không nhận.

9. Con rể Tạ An là Vương Quốc Bảo, con của Thân Chi vậy; An ghét tư cách làm người của Quốc Bảo, thường dè nén mà không dùng, cho làm Thượng thư lang. Quốc Bảo tự cho là mình xuất thân vọng tộc, theo lệ chỉ làm quan ở Lại bộ, không làm trong quan thự khác, cố từ không bá chức, bởi thế oán An. Em gái họ bên ngoại của Quốc Bảo là vợ của Cối Kê vương Đạo Tử, Đế và Đạo Tử đều ham rượu, thân gần khăng khít nịnh nọt nhau, Quốc Bảo bèn vu gièm An với Đạo Tử, khiến Đạo Tử ly gián An với Đế. Công danh của An đã thịnh, nhưng những kẻ cầu tiến hiểm ác, đa phần chê mỉa An, Đế bởi thế dần ngờ kỵ xa lánh An.

10. Tấn triều bắt đầu buông lỏng lệnh cấm rượu, tăng thuế gạo với dân, mỗi khẩu nạp năm thạch⁽¹⁾.

11. Lã Quang của nước Tần hành quân vượt sa mạc hơn ba trăm dặm, các nước như Yên Kỳ đều hàng. Duy có Quy Tư vương Bạch Thuần chống cự, vòng quanh thành cố thủ, Quang tiến quân đánh bọn họ.

12. Lúc Tần vương Kiên phạm cướp Tấn, dùng Khất Phục Quốc Nhân làm Tiền tướng quân, lĩnh quân kỵ tiên phong; đúng lúc thúc phụ của Quốc Nhân là Bộ Đồi làm phản ở Lũng Tây, Kiên phái Quốc Nhân quay về đánh dẹp kẻ phản. Bộ Đồi nghe

¹ Những năm Kiến An nhà Hán, Tào công bắt đầu hạ lệnh nghiêm cấm rượu; năm Hàm Hòa thứ năm nhà Tấn, Thành đế bắt đầu đo ruộng của dân, thu thuế một phần mười, mỗi mẫu ba thưng. Ai để tức vị, giảm thuế ruộng, mỗi mẫu thu hai thưng. Năm Thái Nguyên thứ hai, Đế bãi trừ chế độ đo ruộng thu tô, thu theo nhân khẩu, từ vương công trở xuống, mỗi khẩu ba thạch. Đến lúc này tăng thu thuế, mỗi khẩu năm thạch gạo.

tin ấy, cả mừng, nghênh đón Quốc Nhân ở trên đường. Quốc Nhân đặt rượu, lớn tiếng nói:

- Phù thị buông tuồng dùng binh mới sức dân, e là sắp vong rồi, ta sẽ cùng chư quân chung dựng cơ nghiệp ở một phương.

Lúc Kiên bại, Quốc Nhân bèn bức hiếp các bộ, kẻ nào không theo, liền đánh rồi kiêm tính họ, bộ chúng đến hơn chục vạn.

13. Mộ Dung Thùy đến An Dương, phái Tham quân Điền Sơn viết thư cho Trường Lạc công Phi. Phi nghe tin Thùy từ phương bắc đến, nghi ngờ Thùy muốn gây loạn, nhưng vẫn tự thân nghênh tiếp. Triệu Thu khuyên Thùy bắt Phi ở chỗ ngồi, nhân đó chiếm Nghiệp thành khởi binh; Thùy không nghe. Phi mưu tính tập kích Thùy, Thị lang Khương Nhượng người quận Thiên Thủy can rằng:

- Hình trạng làm phản của Thùy chưa rõ, mà mình công tự tiện giết hấn, trái nghĩa thần tử vậy; chẳng bằng dùng lễ thượng tân đãi ngộ, nghiêm binh phòng vệ hấn, bí mật dâng biểu báo tình trạng, đợi sắc mệnh rồi sau xử trí hấn.

Phi theo lời ấy, cho Thùy nghỉ ở quán xá phía tây Nghiệp thành.

Thùy ngầm cùng tôi thần cũ của nước Yên mưu khôi phục quốc thống nước Yên, đúng lúc Địch Bân người Đình Linh khởi binh phản nước Tần, mưu đánh Dự châu mục Bình Nguyên công Huy ở Lạc Dương, Tần vương Kiên qua dịch trạm gửi thư sai Thùy suất lĩnh binh đánh dẹp Địch Bân. Thạch Việt nói với Phi rằng:

- Vương sư mới thua bại, dân tâm chưa yên, lũ mang tội trốn náu nghĩ việc gây loạn rất nhiều, nên người Đình Linh xưng một tiếng, trong vòng một tuần, bộ chúng đã mấy nghìn, đây là minh chứng của việc ấy vậy. Mộ Dung Thùy, vốn có danh vọng ở nước Yên, mang lòng hưng phục cự nghiệp, nay lại đem binh cấp cho hấn, đây là giúp cánh cho hổ vậy.

Phi nói:

- Thùỵ ở tại Nghiệp thành như hổ nằm, thường luồng ngủ, ta thường sợ hấn gây biến sát nách, nay để hấn ở ngoài xa, chẳng cũng hơn sao! Vả lại Dịch Bân hung nghịch, tất chẳng chịu làm người dưới của Thùỵ, khiến hai hổ cùng mỏi mệt, ta theo đó mà chế phục chúng, đấy là cái thuật của Biện Trang tử vậy.

Bèn đem hai nghìn binh yếu và binh khí xấu cấp cho Thùỵ, lại phái Quảng vũ tướng quân Phù Phi Long suất lĩnh một nghìn quân kỵ người Đê làm phó cho Thùỵ. Mật dặn Phi Long rằng:

- Thùỵ làm soái ba quân, khanh làm tướng mưu diệt Thùỵ, đi đi, hãy gắng lên!

Thùỵ xin vào Nghiệp thành bái tông miếu⁽¹⁾, Phi không đồng ý, Thùỵ bèn ngầm mặc thường phục mà vào; Đình lại ngăn cấm Thùỵ, Thùỵ giận, chém viên Lại, đốt đình rồi bỏ đi. Thạch Việt nói với Phi rằng:

- Thùỵ dám khinh nhờn phương trấn, giết viên Lại, đốt đình, hình trạng làm phản đã lộ, nên nhân dịp này trừ hấn.

Phi nói:

- Thua bại tại Hoài Nam, Thùỵ hầu hộ vệ xe kiệu, đấy là cái công không thể quên vậy.

Việt nói:

- Thùỵ còn chẳng trung với nước Yên, sao có thể tận trung với ta! Hôm nay mắc lỗi không trừ hấn, tất thành hậu họa.

Phi không nghe. Việt lui về, báo với người khác rằng:

- Cha con Công thích thi hành cái nhân nhỏ, chẳng đoái hoài đến đại kế, rút cục sẽ bị người khác cầm bắt thôi.

Thùỵ lưu Mộ Dung Nông, Mộ Dung Khải, Mộ Dung Thiệu ở Nghiệp thành, đi đến Thang Trì thuộc An Dương, Mẫn Lượng,

¹ Đô thành nước Yên cũ tại Nghiệp thành, cho nên tông miếu nằm tại đó.

Lý Bì từ Nghiệp thành đến, đem mưu của Phi và Phù Phi Long báo với Thùy. Thùy nhân đó kích giận bộ chúng của mình rằng:

- Ta tận trung với Phù thị, mà bên kia chú tâm muốn mưu diệt cha con ta, ta đâu muốn dừng, há được sao!

Bèn nói thác rằng binh thiếu, dừng ở Hà Nội mộ dinh, trong vòng một tuần, có tám nghìn bộ chúng.

Bình Nguyên công Huy phái sứ giả trách Thùy, thúc sai tiến binh. Thùy bảo Phi Long rằng:

- Nay giặc cướp chẳng xa, nên ngày nghỉ đêm đi, đánh úp chỗ họ không ngờ.

Phi Long cho là đúng. Ngày Nhâm Ngọ, ban đêm, Thùy phái Thế tử Bảo lĩnh binh ở phía trước, con út là Long cầm binh theo mình, lệnh sai binh người Đê cứ năm người làm một ngũ; Thùy ngầm cùng Bảo ước định, nghe tiếng trống, trước sau hợp đánh binh người Đê và Phi Long, giết hết bọn họ, Tham tá có nhà ở phía tây thì đều phái quay về, đồng thời gửi thư cho Tần vương Kiên, nói rõ lý do giết Phi Long.

Ban đầu Thùy theo Kiên vào Nghiệp thành, nhân vì con mình là Lân từng nhiều lần cáo biến với nước Yên⁽¹⁾, Thùy lập tức giết mẹ của Lân, nhưng vẫn không nỡ giết Lân, an trí tại quán trọ bên ngoài thành, ít khi cho hầu gặp. Lúc giết Phù Phi Long, Lân nhiều lần dâng kế sách, phát ý hợp với Thùy, Thùy thay đổi cho là lạ, sủng đãi giống như những người con khác.

Mộ Dung Phượng và con của bọn tôi thần cũ nước Yên là Vương Đằng người Yên Quận, Đoàn Duyên người quận Liêu Tây nghe tin Địch Bân khởi binh, đều suất lĩnh bộ khúc quy thuận Bân. Bình Nguyên công Huy sai Vũ Bình hầu Mao Đương đánh dẹp Bân. Mộ Dung Phượng nói:

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ tư, thứ năm, đời Hải Tây công.

- Phượng nay sắp rửa được nỗi nhục của tiên vương rồi⁽¹⁾, xin vì tướng quân chém tên nô bộc người Đê này.

Bèn mặc áo giáp thẳng tiến, bộ chúng người Đinh Linh theo Phượng, đánh binh Tần đại bại, chém Mao Dương; nhân đó tiến đánh quân đóng trú ở Lăng Vân đài, hạ được, thu được áo giáp và khí giới của hơn vạn người.

Ngày Quý Mùi, Mộ Dung Thùy qua Hoàng Hà đốt cầu, có ba vạn sĩ chúng, lưu Khả Túc Hồn Đàm người Tiên Ti đất Liêu Đông ở Sa Thành thuộc Hà Nội tập hợp binh. Thùy phái Điền Sơn đến Nghiệp thành, bí mật báo tin với bọn Mộ Dung Nông, sai khởi binh hưởng ứng nhau. Bấy giờ trời đã tối, Nông cùng Mộ Dung Khải lưu lại nghỉ đêm trong thành Nghiệp; Mộ Dung Thiệu ra trước, đến Bồ Trì, ăn trộm mấy trăm con tuần mã của Phù Phi để đợi bọn Nông, Khải. Ngày Giáp Thân là ngày hối, Nông, Khải đem mấy chục quân kỵ mặc thường phục ra khỏi Nghiệp thành, thế rồi cùng chạy đến huyện Liệt Nhân.

Năm Thái Nguyên thứ chín (Giáp Thân - 384)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Dậu là ngày sóc, Trường Lạc công Phi của nước Tần đại hội tân khách, đi mời Mộ Dung Nông không thấy, mới phát giác là có biến; phái người ra bốn phía tìm kiếm, ba ngày sau, mới biết Nông ở huyện Liệt Nhân, đã khởi binh rồi.

Mộ Dung Phượng, Vương Đăng, Đoàn Duyệt đều khuyên Địch Bân tôn phụng Mộ Dung Thùy làm minh chủ; Bân theo lời. Thùy muốn tập kích Lạc Dương, lại chưa biết Bân thực hay trá, bèn cự tuyệt Bân nói:

¹ Lúc nước Yên mất, cha của Mộ Dung Phượng là Hoàn tử nạn, xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ năm, đời Hải Tây công.

- Ta đến cứu viện Dự châu⁽¹⁾, chẳng chạy đến với ngài. Ngài đã dựng lập đại sự, thành thì hưởng cái phúc ấy, bại thì nhận cái họa ấy, ta không tham dự việc đó.

Ngày Bính Tuất, Thùy đến Lạc Dương, Bình Nguyên công Phi nghe tin Thùy giết Phù Phi Long, đóng cửa cự Thùy. Địch Bân lại phái Trưởng sử Quách Thông qua thuyết Thùy, Thùy vẫn chưa đồng ý. Thông nói:

- Cái lý do tướng quân cự tuyệt Thông, há chẳng phải vì cho rằng anh em Địch Bân là kẻ khác giống ở nơi sơn dã, không có tài năng và mưu tính xa, chắc chắn không thành công ư? Sao chẳng nghĩ rằng tướng quân hôm nay cậy dựa họ, có thể thành được đại nghiệp!

Thùy bèn đồng ý. Vì thế Bân suất lĩnh bộ chúng của mình đến cùng Thùy hội hợp, khuyên Thùy xưng tôn hiệu. Thùy nói:

- Tân Hưng hầu⁽²⁾, là chủ của ta vậy, nên nghênh đón về trở lại ngôi chính thống.

Thùy cho rằng Lạc Dương bốn mặt thụ địch, muốn đánh lấy Nghiệp thành mà giữ chỗ đó, bèn dẫn binh đến phương đông. Phù Dư vương lúc trước là Dư Úy làm Thái thú Huỳnh Dương, cùng Vệ Câu người Tiên Ti quận Xương Lê đều tự suất lĩnh bộ chúng của mình hàng Thùy. Thùy đến Huỳnh Dương, quần hạ cố thỉnh xin dâng tôn hiệu, Thùy bèn noi theo lệ cũ của Trung tông nhà Tấn, xưng là Đại tướng quân, Đại đô đốc, Yên vương, thừa chế hành sự⁽³⁾, gọi là Thống phủ. Quần hạ xưng thần, văn biểu tấu sớ, phong quan bá tước, đều như quân vương. Dùng em là Đức làm Xa kỵ Đại tướng quân, phong tước Phạm Dương vương; con của anh trai là Khải làm Chinh tây Đại tướng quân,

¹ Trỏ Bình Nguyên công Phù Phi, hiện lấy thân phận Dự châu mục, trấn Lạc Dương.

² Tức Mộ Dung Vĩ, bị nước Tần bắt, phong làm Tân Hưng hầu.

³ Tức Tấn Nguyên đế Tư Mã Duệ, miếu hiệu là Trung tông, việc Nguyên đế xưng vương thừa chế, xem ở Tấn ký, quyển mười hai, sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên.

phong tước Thái Nguyên vương; Địch Bân làm Kiến nghĩa tướng quân, phong tước Hà Nam vương; Dư Úy làm Chinh đông tướng quân, Thống phủ Tả tư mã, phong tước Phù Dư vương; Vệ Câu làm Ứng dương tướng quân. Mộ Dung Phương làm Kiến sách tướng quân¹). Suất lĩnh hơn hai chục vạn binh chúng, từ Thạch môn vượt Hoàng Hà, ruổi dài hướng đến Nghiệp thành.

Lúc Mộ Dung Nông chạy đến huyện Liệt Nhân, dừng ở nhà Lỗ Lợi người Ô Hoàn, Lợi vì Nông bày cỗ, Nông cười mà không ăn. Lợi bảo vợ mình rằng:

- Con ở xấu xa, quan Lang là quý nhân, nhà nghèo không có gì bày cỗ, làm sao đây?

Vợ nói:

- Quan Lang có hùng tài đại chí, nay vô có mà đến, tất sẽ có việc lạ, không phải vì ăn uống mà đến vậy. Ngài mau ra ngoài, trông ra xa để phòng bị việc bất trắc.

Lợi theo lời ấy. Nông bảo Lợi rằng:

- Ta muốn tập hợp binh chúng tại Liệt Nhân để mưu việc hưng phục, khanh có thể theo ta chăng?

Lợi nói:

- Chết hay sống chỉ theo quan Lang.

Nông bèn đến gặp Trương Tương người Ô Hoàn, khuyên hẳn rằng:

- Quân vương nhà ta cử đại sự, bọn Địch Bân đều suy cử tôn phụng, xa gần hưởng ứng, cho nên ta đến báo với ngài thôi.

Tương bái lại hai lượt nói:

- Có được cự chủ mà tôn phụng ông ấy, ta đâu dám không hết lòng đến chết!

¹ Kiến sách tướng quân (建策将军), là chức do Mộ Dung Thùy đặt ra vậy.

Vì thế Nông lừa cư dân của Liệt Nhân làm sĩ tốt, chặt cây dâu, cây du làm binh khí, xé xiêm áo làm cò, sai Triệu Thu đi thuyết Tất Thông người Đồ Các. Thông cùng Bốc Thắng, Trương Diên, Lý Bạch, Quách Siêu người Đồ Các và Dư Hòa, Sắc Bội người Đông Di, Lưu Đại người Ô Hoàn ở Định Dương đều suất lĩnh mấy nghìn bộ chúng đến theo Nông. Nông tạm cho Trương Tương làm Phụ quốc tướng quân, Lưu Đại làm An viễn tướng quân, Lỗ Lợi làm Kiến uy tướng quân. Nông tự suất binh đánh phá huyện Quán Đào, thu quân lương khí giới ở đấy, phái Lan Hãn, Đoàn Tán, Triệu Thu, Mộ Dư Hi cướp lấy mấy nghìn thớt ngựa được nuôi ở Khang Đài. Hãn, là cậu họ của Yên vương Thùy; Tán, là con của Thông vậy. Vì thế quân bộ kỵ như mây tụ, binh chúng đến mấy vạn, bọn Tương cùng suy cử Nông làm Sử trị tiết, Đô đốc Hà bắc chư quân sự, Phiêu kỵ Đại tướng quân, giám xét thống quản chư tướng, tùy tài sắp đặt, trên dưới kính thuận. Nông thấy Yên vương Thùy chưa đến, không dám phong thưởng cho tướng sĩ. Triệu Thu nói:

- Quân đội không có thưởng, binh sĩ chẳng đến, nay người ta đến theo, đều muốn lập cái công nhất thời, mưu cái lợi vạn đời, nên thừa chế phong báí, để mở rộng nền móng trung hưng.

Nông theo lời ấy, vì thế người theo đến kể nối nhau; Thùy nghe tin liền khen việc ấy.

Nông sai sứ sang tây chiêu dụ Khố Nục Quan Vĩ ở Thượng Đảng, sang đông dẫn dụ Khất Trì Quy ở Đông A, lên bắc trưng triệu Quang liệt tướng quân Bình Duệ và anh của Bình Duệ là Thái thú Nhữ Dương Bình Ấu ở nước Yên, bọn Vĩ đều hưởng ứng. Lại phái Lan Hãn đánh Đốn Khâu, hạ được. Nông hiệu lệnh nghiêm chỉnh, quân đội không cướp bóc của cải, sĩ nữ đều vui mừng.

Trường Lạc công Phi sai Thạch Việt suất lĩnh hơn vạn quân bộ kỵ đánh dẹp Nông. Nông nói:

- Việt có cái tiếng tài trí, nay chẳng xuôi nam cự đại quân mà đến đây, đấy là úy kỵ Vương⁽¹⁾ mà coi khinh ta vậy; hấn tất chẳng phòng bị, có thể dùng kế đánh hấn.

Sĩ chúng xin sửa thành Liệt Nhân, Nông nói:

- Người khéo dụng binh, kết binh dựa nhân tâm, không dựa dị vật. Nay khởi nghĩa binh, chỉ muốn địch nhân tới đánh, nên dựa núi sông làm thành trì, thành Liệt Nhân sao đáng để giữ!

Ngày Tân Mão, Việt đến phía tây thành Liệt Nhân, Nông sai Triệu Thu và Tham quân Kỳ Vô Đằng đánh quân tiên phong của Việt, phá chúng. Tham quân Triệu Khiêm người quận Thái Nguyên nói với Nông rằng:

- Giáp trượng của Việt dẫu tốt, nhưng nhân tâm hoảng sợ, dễ phá thôi, nên gấp đánh hấn.

Nông nói:

- Áo giáp bên kia ở ngoài thân, áo giáp bên ta ở trong lòng, giao chiến ban ngày, thì sĩ tốt thấy vẻ ngoài của họ mà kiêng sợ, chẳng bằng đợi trời tối đánh chúng, có thể chắc thắng.

Bèn lệnh sai quân sĩ nghiêm binh để đợi, không được vọng động. Việt lập lũy tự giữ chắc, Nông cười bảo chư tướng rằng:

- Việt sĩ chúng đông, binh khí tinh, chẳng thừa nhuệ khí lúc mới đến để đánh ta, lại lập rào lũy, ta biết hấn không làm được gì vậy.

Trời sắp tối, Nông sai gõ trống reo hò tiến ra, bày trận ở phía tây thành, Nha môn Lưu Mộc xin tiến đánh trại lũy của Việt, Nông cười nói:

- Phàm nhân thấy đồ ăn ngon, ai chẳng muốn nuốt, sao được xin một mình! Thế nhưng người dũng mãnh, nhuệ khí đáng khen, nên ta đem chúc tiên phong cấp cho người.

¹ Vương, là trỏ Mộ Dung Thùy vậy.

Mộc bèn suất lĩnh bốn trăm tráng sĩ chồm qua rào lũy mà vào, binh Tần chạy dạt; Nông đốc đại binh đi theo Mộc, đánh binh Tần đại bại, chém Việt, đưa đầu đến chỗ Thùỵ. Việt và Mao Đương, đều là kiêu tướng của nước Tần vậy, cho nên Tần vương Kiên sai trợ giúp hai con trấn thủ; thế rồi cả hai nổi nhau chết trận, lòng người nhiễu động, đạo tặc ở địa phương của họ hợp bầy nổi dậy.

Ngày Canh Tuất, Yên vương Thùỵ đến Nghiệp thành, đổi năm Kiến Nguyên thứ hai mươi của nước Tần thành năm đầu của nước Yên, phục sắc và lễ nghi triều đình, đều như cựu chế. Lấy Dân Sơn công Khố Nục Quan Vĩ lúc trước làm Tả trưởng sử, Thượng thư Đoàn Sủng lúc trước làm Hữu trưởng sử, bọn Trịnh Khoát người Huỳnh Dương làm Tòng sự trung lang. Mộ Dung Nông dẫn binh hội với Thùỵ ở Nghiệp thành, Thùỵ nhân đó trao cho Nông chức quan Nông tự xưng. Lập Thế tử Bảo làm Thái tử, phong mười bảy em họ là bọn Bạt và cháu gọi mình bằng cậu là Vũ Văn Thâu, con của cậu là Lan Thẩm đều làm Vương; tông tộc thân thuộc còn lại và tôi thần có công được phong tước Công gồm ba mươi một người. Khả Túc Hồn Đàm tập hợp binh được hơn hai vạn người, đánh huyện Dã Vương, hạ được, dẫn binh đến hội đánh Nghiệp thành. Bình Ấu và em là Duệ, Quy cũng suất lĩnh mấy vạn binh chúng hội với Thùỵ ở Nghiệp thành.

Trường Lạc công Phi sai Khương Nhượng khiển trách Yên vương Thùỵ, lại khuyên Thùỵ rằng:

- Mắc lỗi mà có thể sửa đổi, nay còn chưa muộn vậy.

Thùỵ nói:

- Cô nhận cái ân phi thường của chúa thượng, cho nên muốn Trường Lạc công được an toàn, để ông ấy đem hết sĩ chúng đến kinh sư⁽¹⁾, rồi sau Cô tu chính khôi phục lại đại nghiệp quốc gia,

¹ Tức Trường An vậy.

cùng nước Tần vĩnh viễn thành lân bang tốt. Có sao lại tối tăm với thời vận, chẳng đem Nghiệp thành trả lại? Nếu như mê lầm chẳng chịu, Cô sẽ dốc kiệt binh thế, sợ rằng một ngựa cầu sống, cũng chẳng thể được vậy.

Nhượng nghiêm sắc mặt trách Thùy rằng:

- Tướng quân chẳng có chỗ dung thân trong nước của mình, gửi mệnh ở thánh triều, một thước đất của nước Yên, tướng quân há có phận ư? Chúa thượng và tướng quân phong tục bất đồng, dòng giống khác biệt⁽¹⁾, một lần gặp dốc lòng, thân gần như tông thích, sủng ái hơn huân cự, từ xưa quân thần vừa gặp gỡ nhau, có ai được hậu đãi như thế chẳng? Một sớm nhân lúc vương sư thất bại nhỏ, vội vàng có mưu đồ khác! Trường Lạc công, là trưởng tử của chúa thượng, nhận trách nhiệm phân Thiểm, há có thể bó tay đưa đất đai của trăm thành cho tướng quân ư? Tướng quân muốn trái lẽ nghĩa lìa quân chủ, tự nhiên có thể dốc binh thế của mình, làm sao phải nhiều lời! Chỉ tiếc là tướng quân tuổi đã bảy mươi, treo đầu dưới cờ trắng⁽²⁾, lòng trung vượt đời, lại biến thành con quỷ phản nghịch thôi!

Thùy lặng yên. Tả hữu xin giết Nhượng, Thùy nói:

- Các bên đều vì chủ của mình thôi, có tội gì!

Bèn dùng lễ đãi ngộ rồi cho về, gửi thư cho Phi và dâng biểu lên Tần vương Kiên, bày kể lợi hại, thỉnh xin đưa Phi về Trường An. Kiên và Phi giận, lại gửi thư nghiêm trách Thùy.

2. Ứng dương tướng quân Lưu Lao Chi đánh Tiêu thành của nước Tần, hạ được. Hoàn Xung phái Thái thú Quách Bảo người quận Thượng Dung đánh ba quận Ngụy Hưng, Thượng Dung, Tân Thành của nước Tần, hạ được. Tướng quân Dương Thuyên

¹ Đại khái ý nói người Đê trú ở phía tây quan ải, người Tiên Ti sống ở vùng đông bắc, vừa bất đồng về phong tục, mà dòng giống cũng khác biệt vậy.

² Sau khi chém Trụ Vương, vua Vũ đem treo đầu dưới cờ trắng, câu này ý nói Mộ Dung Thùy sẽ bị chém bêu đầu vậy.

Kỳ chiếm Cổ thành, đánh Thứ sử Lương châu của nước Tần là Phan Mãnh, đuổi Mãnh. Thuyền Kỳ, là con của Lượng vậy⁽¹⁾.

3. Ngày Nhâm Tý, Yên vương Thủy đánh Nghiệp thành, hạ lớp thành bên ngoài, Trường Lạc công Phu lui giữ tường thành phía trong. Các quận huyện của sáu châu Sơn Đông đã phần đưa con tin đến xin hàng với quân Yên. Ngày Quý Sửu, Thủy lấy Trần Lưu vương Thiệu tạm coi chức Thứ sử Ký châu, đóng trú tại Quảng A.

4. Phong Thành Tuyên Mục công Hoàn Xung nghe tin bọn Tạ Huyền lập công, tự cho là mình nói lỗi⁽²⁾, thẹn hận thành bệnh; tháng hai, ngày Tân Ty, chết. Triều đình nghị bàn muốn dùng Tạ Huyền làm Thứ sử hai châu Kinh, Giang. Tạ An tự cho rằng danh vị của cha con mình quá thịnh, lại sợ Hoàn thị thất chức oán vọng, bèn dùng Thái thú Lương Quận là Hoàn Thạch Dân làm Thứ sử Kinh châu, Thái thú Hà Đông là Hoàn Thạch Kiền làm Thứ sử Dự châu, Thứ sử Dự châu Hoàn Y làm Thứ sử Giang châu.

5. Yên vương Thủy dẫn hơn hai chục vạn bộ chúng người Đĩnh Linh, Ô Hoàn làm phi thiê⁽³⁾, đào địa đạo để đánh Nghiệp thành, không hạ nổi; Thủy bèn sai đắp tường dài vây giữ, phân binh giả yếu bố trí ở Phì Hương, đắp thành Tân Hưng để bố trí đồ truy trọng.

6. Quan thuộc của phủ Chính đông nước Tần nghi ngờ Tham quân Cao Thái là cự thần nước Yên⁽⁴⁾ có ý hai lòng, Thái sợ, cùng người đồng quận là Ngu tào tông sự Ngô Thiều trốn về quận Bột Hải. Thiều nói:

¹ Xem việc về Dương Lượng (杨亮), ở Tấn kỳ, quyển thứ hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Nguyên thứ hai.

² Trỏ việc Xung nói: "Ta thành kẻ thất vật áo bên trái rồi!"

³ Đại đề là một loại thang dài chừng ba trượng để treo lên mặt thành tấn công địch.

⁴ Cao Thái (高泰), lúc trước là làm quan ở nước Yên, Mộ Dung Thủy dùng làm Tông sự trung lang.

- Quân Yên ở gần tại Phì Hương, nên tới theo họ.

Thái nói:

- Ta vì tránh họa thôi; rồi bỏ một người chủ, phụng sự một người chủ khác, là việc ta không làm vậy!

Thân Thiệu gặp Thái liền than rằng:

- Hành động dựa đạo lý, có thể gọi là người quân tử rồi!

7. Phạm Dương vương Đức nước Yên đánh Phương Đầu của nước Tần, lấy được, đặt lính thú giữ rồi quay về.

8. Vương Yển người Đông Hồ chiếm Quán Đào, làm thanh viện cho người trong thành Nghiệp, người Tiên Ti, Ô Hoàn và dân của các quận huyện giữ thôn lũy không theo dựa quân Yên còn đông; Yên vương Thủy phái Thái Nguyên vương Khải cùng Trấn nam tướng quân Trần Lưu vương Thiệu đánh dẹp họ. Khải bảo Thiệu rằng:

- Người Tiên Ti, Ô Hoàn và dân Ký châu, vốn đều là thuộc thần của nước Yên, nay đại nghiệp mới bắt đầu thôi, nhân tâm chưa thắm, là lý do dẫn đến bất đồng nhỏ; chỉ nên dùng đức vỗ về, chẳng nên dùng uy chấn nhiếp. Ta sẽ dừng lại một chỗ, làm gốc rễ cho thanh uy của quân đội, người đi tuần xét phủ dụ dân Di, dùng đại nghĩa bảo với họ, bọn họ tất sẽ nghe theo.

Khải bèn đóng trú ở Tích Dương. Thiệu suất lĩnh mấy trăm quân kỵ qua thuyết Vương Yển, giúp bày kế họa phúc, Yển theo Thiệu đến chỗ Khải hàng, vì thế người Tiên Ti, Ô Hoàn và dân giữ thôn lũy theo hàng đến mấy chục vạn khẩu. Khải lưu người già yếu trong số họ lại, đặt quan Thú, Tế để phủ dụ, điều phát hơn chục vạn đinh tráng trong số dân ấy, cùng Vương Yên đến Nghiệp thành. Thủy rất hài lòng nói:

- Anh em mày tài kiêm văn võ, đủ để kế nối tiên vương⁽¹⁾ rồi!

9. Tháng ba, triều đình lấy Vệ tướng quân Tạ An làm Thái bảo.

¹ Trò Mộ Dung Khác vậy.

10. Trưởng sử Bắc Địa Mộ Dung Hoằng của nước Tần nghe nói Yên vương Thùy đánh Nghiệp thành, trốn đến Quan Đông, thu nhặt tụ tập người Tiên Ti, bộ chúng đến mấy nghìn, quay về đóng trú tại Hoa Âm, đánh bại tướng quân Cường Vĩnh của nước Tần, bộ chúng của Hoằng bèn thịnh; tự xưng là Đô đốc Thiểm Tây chư quân sự, Đại tướng quân, Ung châu mục, Tế Bắc vương, suy cử Thùy làm Thừa tướng, Đô đốc Thiểm Đông chư quân sự, kiêm Đại tư mã, Ký châu mục, Ngô vương.

Tần vương Kiên bảo Quyền Dực rằng:

- Ta chẳng dùng lời của khanh, khiến người Tiên Ti đến thế này. Đất Quan Đông, ta chẳng cùng họ tranh nữa, đối với Hoằng phải làm sao?

Bèn lấy Quảng Bình công Hi làm Thứ sử Ung châu, trấn Bồ Bản. Trưng triệu Ung châu mục, Cự Lộc công Duệ làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Vệ đại tướng quân, Lục thượng thư sự, cấp bù đủ năm vạn quân; dùng Tả tướng quân Đậu Xung làm Trưởng sử, Long tướng quân Diêu Trường làm Tư mã, để đánh dẹp Hoằng.

Thái thú Bình Dương Mộ Dung Xung cũng khởi binh ở Bình Dương, có hai vạn bộ chúng, tiến đánh Bồ Bản; Kiên sai Đậu Xung đánh dẹp hẳn.

11. Khổ Nục Quan Vĩ suất lĩnh mấy vạn binh chúng trong doanh đến Nghiệp thành, Yên vương Thùy phong Vĩ làm An Định vương.

12. Thứ sử Ký châu, Phụ Thành hầu Định của nước Tần thủ giữ Tín Đô, Cao Thành nam Thiệu ở tại nước phong, Cao Ấp hầu Lượng và Trọng Hợp hầu Mô thủ giữ Thường Sơn, Cổ An hầu Giám thủ giữ Trung Sơn. Yên vương Thùy phái Tiền tướng quân, Lạc Lãng vương Ôn đốc chư quân đánh Tín Đô, không hạ được; mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Thìn, Thùy phái Phủ quân Đại tướng quân Lân thêm binh trợ giúp bọn họ.

Định và Giám, là chú họ của Tần vương Kiên; Thiệu và Mô, là em họ; Lượng là cháu họ của Kiên vậy.

Ôn, là con của em trai Yên vương Thùỵ vậy.

13. Mộ Dung Hoàng nghe tin binh Tần sắp đến, sợ, suất lĩnh bộ chúng chạy đến Quan Đông. Cự Lộc Mẫn công Duệ lỗ mãng khinh địch, muốn ruổi binh đón chặn. Diêu Trường can rằng:

- Người Tiên Ti đều có chí nghĩ nhớ quê hương, vì thế khởi binh làm loạn, nên xua đuổi khiến họ ra khỏi quan ải, chẳng nên ngăn chặn vậy. Xét ra cầm cái đuôi con chuột nhắt, nó vẫn có thể quay ngược lại cắn người. Bên kia tự biết khốn cùng, liều chết với ta, vạn nhất có thất lợi, hối làm sao kịp. Chỉ nên đánh trống theo sau bọn họ, bên kia sẽ hăm hờ chạy không dừng vậy.

Duệ chẳng nghe, giao chiến ở Hoa Trạch, binh của Duệ thua bại, Duệ bị Hoàng giết chết. Trường phái Long tương Trường sử Triệu Đô, Tham quân Khương Hiệp đến gặp Tần vương Kiên tạ tội; Kiên giận, giết họ. Trường sợ, chạy đến đất Mục Mã phía bắc sông Vị, vì thế bọn Doãn Vĩ, Doãn Tường người quận Thiên Thủy, Bàng Diễn người quận Nam An thu hợp khấy động hào tộc người Khương, suất lĩnh các hộ dân của mình theo Trường đến hơn năm vạn nhà, suy cử Trường làm minh chủ. Trường tự xưng là Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Vạn Niên Tần vương, đại xá, cải niên hiệu thành Bạch Tước, dùng Doãn Tường, Bàng Diễn làm Tả, Hữu trưởng sử, Diêu Hoàng người quận Nam An và Doãn Vĩ làm Tả, Hữu tư mã, bọn Địch Bá người quận Thiên Thủy làm Tông sự trung lang, bọn Khương Huấn làm Duyệt thuộc, bọn Vương Cứ làm Tham quân, bọn Vương Khâm Lô, Diêu Phương Thành làm tướng soái.

14. Đậu Xung của nước Tần tiến đánh Mộ Dung Xung ở Hà Đông, đại phá Xung; Mộ Dung Xung suất lĩnh tám nghìn quân kỵ người Tiên Ti chạy đến chỗ Mộ Dung Hoàng. Bộ chúng của Hoàng đến hơn chục vạn, phái sứ giả báo Tần vương Kiên rằng:

- Ngô vương đã định được Quan Đông, nên mau chóng cấp của cải soạn đại giá, phụng tiễn gia huynh Hoàng đế⁽¹⁾, Hoàng sẽ suất lĩnh người Yên của Quan Trung hộ vệ xe kiệu, quay lại Nghiệp đô, cùng nước Tần lấy Hồ Lao làm mốc giới, vĩnh viễn kết thành lân bang hữu hảo.

Kiên cả giận, triệu Mộ Dung Vĩ trách mắng rằng:

- Nay thư của Hoàng như thế, khanh muốn đi, ta sẽ cấp của cải. Tông tộc của khanh, có thể gọi là mặt người dạ thú, không đáng để bậc quốc sĩ mong ngóng vậy!

Vĩ khấu đầu chảy máu ròng ròng, khóc lóc tỏ ý tạ lỗi. Kiên mãi sau mới nói:

- Việc ấy bởi ba kẻ hèn mọn⁽²⁾ làm, không phải lỗi của khanh.

Lại khôi phục địa vị cho Vĩ, đối đãi như trước. Truyền lệnh sai Vĩ viết thư chiêu dụ Hoàng, Xung và Thùy. Vĩ mật phái sứ giả báo Hoàng rằng:

- Ta là người trong lòng, tất không có đường quay về; vả lại là tội nhân của Yên thất vậy, chẳng đáng đoái nghĩ nữa. Ngươi gắng dựng đại nghiệp, dùng Ngô vương làm Tướng quốc, Trung Sơn vương làm Thái tử, kiêm Đại tư mã, ngươi có thể làm Đại tướng quân, kiêm Tư đồ, thừa chế phong bá, sau khi nghe tin ta chết, ngươi hãy tức tôn vị.

Hoảng vì thế tiến quân hướng đến Trường An, cải niên hiệu thành Yên Hưng.

15. Yên vương Thùy nhân vì Nghiệp thành còn vững, hội liệu tá nghị bàn việc ấy. Hữu tư mã Phong Hành thính xin dẫn nước sông Chương rót vào thành; Thùy theo lời ấy. Thùy đi tuần hành vòng vây, nhân đó uống rượu ở Hoa lâm viên, người Tần bí mật xuất binh đánh úp, tên rót như mưa rơi, Thùy hồ như không ra

¹ Trỏ Mộ Dung Vĩ, là anh của Hoàng vậy.

² Trỏ Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Hoàng, Mộ Dung Xung.

được, Quán quân Đại tướng quân Long suất lĩnh quân kỵ xung kích, Thủy mới may mắn thoát được.

16. Thái thú Cánh Lăng Triệu Thống đánh Tương Dương, Thứ sử Kinh châu của nước Tần là Đô Quý chạy đến Lỗ Dương.

17. Tháng năm, Thứ sử Lạc châu của nước Tần là Trương Ngũ Hồ chiếm Phong Dương đến hàng Tấn.

18. Thứ sử Lương châu Dương Lượng suất lĩnh năm vạn sĩ chúng phạt Thục, phái Thái thú Ba Tây là Phí Thống đem ba vạn binh thủy lục làm tiên phong. Lượng đóng trú tại Ba Quận, Thứ sử Ích châu của nước Tần là Vương Quảng phái bọn Thái thú Ba Tây Khang Hồi chống cự Thống.

19. Phù Định và Phù Thiệu của nước Tần đều hàng với quân Yên¹; Mộ Dung Lâm nước Yên dẫn binh sang tây đánh Thường Sơn.

20. Hậu Tần vương Diêu Trường tiến quân đóng trú tại Bắc Địa, người Khương, người Hồ của các quận Hoa Âm, Bắc Địa, Tân Bình, An Định theo hàng đến hơn chục vạn.

21. Tháng sáu, ngày Quý Sửu là ngày sóc, Sùng Đức thái hậu Chử thị băng.

22. Tần vương Kiên tự suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ để đánh Hậu Tần, đóng quân ở Triệu thị ỗ, sai bọn Hộ quân tướng quân Dương Bích chia đường tiến đánh; binh của Hậu Tần nhiều lần thất bại, chém em của Hậu Tần vương Trường là Trấn quân tướng quân Doãn Mãi. Trong quân Hậu Tần không có giếng nước, người Tần lấp hang An Công, chặn sông Đồng Quan để vây khốn họ. Người Hậu Tần sợ, có người chết khát. Đúng lúc trời có mưa lớn, trong doanh Hậu Tần nước sâu ba thước, vòng quanh doanh ngoài trăm bước, nước chỉ hơn một tấc mà thôi, quân Hậu Tần lại phấn chấn. Tần vương Kiên than rằng:

¹ Phù Định dâng Tín Đô hàng; Phù Thiệu dâng Cao Thành hàng.

- Trời cũng giúp đỡ quân giặc ư!

23. Mưu thần của Mộ Dung Hoảng là bọn Cao Cái cho rằng uy đức và danh vọng của Hoảng chẳng bằng Mộ Dung Xung, lại chấp pháp hà khắc nghiêm ngặt, bèn giết Hoảng, lập Xung làm Hoàng thái đệ, thừa chế hành sự, sắp đặt trăm quan, lấy Cái làm Thượng thư lệnh. Hậu Tần vương Trường phái con là Tung làm con tin ở chỗ Xung để xin hòa⁽¹⁾.

24. Tướng quân Lưu Xuân của Tấn triều đánh Lô Dương, Đô Quý chạy về Trường An.

25. Hậu Tần vương Trường suất lĩnh bảy vạn sĩ chúng đánh nước Tần, Tần vương Kiên phái bọn Dương Bích cự Trường, bị Trường đánh bại; bắt được Dương Bích và mấy chục tướng lại là bọn Hữu tướng quân Từ Thành, Trấn quân tướng quân Mao Thịnh, Trường đều dùng lễ đãi rồi thả đi.

26. Mộ Dung Lâm của nước Yên hạ Thường Sơn, Phù Lượng và Phù Mô của nước Tần đều hàng. Lâm tiến vây Trung Sơn, mùa thu, tháng bảy, đánh hạ được, bắt giữ Phù Giám. Thanh uy của Lâm đại chấn, lưu trú tại Trung Sơn.

27. Thứ sử U châu Vương Vĩnh, Thứ sử Bình châu Phù Xung của nước Tần suất lĩnh binh chúng của hai châu để đánh nước Yên. Yên vương Thùy phái Bình sóc tướng quân Bình Quy đánh Vĩnh, Vĩnh phái Thái thú Xương Lê là Tổng Sưởng đón chặn giao chiến ở Phạm Dương, binh của Sưởng bại, Quy tiến chiếm phía nam Kế thành.

28. Bình Nguyên công Huy của nước Tần suất lĩnh bảy vạn sĩ chúng của Lạc Dương, Thiểm thành quay về Trường An.

29. Tần vương Kiên nghe tin Mộ Dung Xung tiền dần đến sát Trường An, bèn dẫn binh quay về, phái Phủ quân Đại tướng quân Phương đóng lính giữ Ly Sơn, bãi Bình Nguyên công Huy

¹ Muốn liên binh để đánh Tần, lại sợ sự cường mạnh của Xung vậy.

làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Xa kỵ Đại tướng quân, Lục thượng thư sự, cấp cho năm vạn binh để cự Xung. Xung cùng Huy giao chiến ở phía tây đất Trịnh, đại phá Huy. Kiên lại phái Tiền tướng quân Khương Vũ cùng con út là Hà Gia công Lâm suất lĩnh ba vạn binh chúng cự Xung ở Bá Thượng; Lâm và Vũ đều bại trận chết, Xung bèn chiếm cứ A Phòng thành.

30. Binh của Khang Hồi nước Tần nhiều lần thua bại, lui về Thành Đô. Thái thú Tử Đồng là Lữ Tập đem cả Phù thành đến hàng Tấn. Thứ sử Kinh châu Hoàn Thạch Dân chiếm Lỗ Dương, phái Thái thú Hà Nam là Cao Mậu lên bắc đóng lính thú ở Lạc Dương.

31. Ngày Kỷ Dậu, táng Khang Hiến hoàng hậu ở Sùng Bình lăng.

32. Địch Bân nước Yên cậy công phóng túng, đòi xin không chán; lại vì Nghiệp thành đã lâu không hạ được, ngầm có ý hai lòng. Thái tử Bảo xin trừ diệt Bân, Yên vương Thùy nói:

- Lời thề tại Hà Nam, chẳng thể phụ vậ⁽¹⁾; nếu Bân gây nạn, tội từ ở Bân. Nay việc chưa thể hiện ra mà giết hấn, người khác tất bảo là ta ghét sợ công lao và tài năng của hấn; ta đang lúc thu nhật chiêu gọi kẻ hào kiệt để xưng thịnh đại nghiệp, chẳng nên tỏ cái hẹp hòi với người khác, làm mất lòng mong ngóng của người thiên hạ vậy. Giả sử kẻ kia có mưu, ta dựa trí phòng bị, hấn không làm gì được vậy.

Phạm Dương vương Đức, Trần Lưu vương Thiệu, Phiêu kỵ Đại tướng quân Nông đều nói:

- Anh em Địch Bân cậy công mà kiêu, tất thành mối lo của quốc gia.

Thùy nói:

¹ Khi Địch Bân dẫn binh tới hội với Thùy ở Lạc Dương, Thùy cùng Bân thề minh, đại khái tại huyện Hà Nam.

- Kiêu thì mau chóng bại, sao có thể thành họa được! Kẻ kia lập được đại công, nên mặc kệ hẳn tự chuốc lấy diệt vong thôi.

Lễ ngộ đối đãi càng hậu.

Bân ngẫm nhờ người Đinh Linh và bè đảng của mình thỉnh xin cho Bân làm Thượng thư lệnh. Thùy nói:

- Cái công của Dịch vương, đáng giữ vị Thượng phụ; nhưng phủ đài còn chưa lập, chức quan này không thể vội vàng sắp đặt vậy.

Bân giận, bí mật cùng Trường Lạc công Phi của nước Tần thông mưu, sai người Đinh Linh khơi vỡ đê tháo nước⁽¹⁾; việc bị phát giác, Thùy giết Bân và các em của Bân là Đan, Mẫn, còn lại đều xá miễn tội.

Con của anh trai Bân là Chân, nhân đêm suất lĩnh bộ chúng trong doanh lên bắc chạy đến Hàm Đan, lại dẫn binh quay về hướng đến vòng vây Nghiệp thành, muốn cùng Phi trong ngoài cứu ứng nhau; Thái tử Bảo và Quán quân Đại tướng quân Long đánh phá Chân, Chân quay lại chạy tới Hàm Đan.

Thái Nguyên vương Khải, Trần Lưu vương Thiệu nói với Thùy rằng:

- Người Đinh Linh không có chí lớn, chỉ vì súng dãi quá mức thành loạn thôi. Nay đánh gấp thì họ đồn tụ làm cướp, thư thả thì họ tự tan, họ tan thì đánh họ, không thể không thắng vậy.

Thùy theo lời ấy.

33. Quy Tư vương Bạch Thuần quần gấp⁽²⁾, đưa hối lộ hậu cho nước Quái Hồ để cầu cứu. Quái Hồ vương phái em mình là Nột Long và Hầu tướng là Quý suất lĩnh hơn hai mươi vạn quân

¹ Mộ Dung Thùy lập kế tích nước sông Chương để tưới rót vào Nghiệp thành, Bân thông mưu với Phù Phi, sai người Đinh Linh khơi đê ấy, tháo nước đi, phá hỏng kế của Thùy.

² Lã Quang (吕光) của nước Tần theo lệnh của Phù Kiên đem binh đi đánh nước Quy Tư từ năm trước vậy.

ky, đồng thời dẫn binh của các nước Ôn Túc, Úy Đầu hợp lại là hơn bảy mươi vạn người để cứu nước Quy Tư; Lã Quang của nước Tần cùng họ giao chiến ở phía tây thành, đại phá bọn họ. Bạch Thuần ra thành chạy trốn, Vương hầu đầu hàng đến hơn ba chục nước. Quang tiến vào thành nước Quy Tư; thành như ấp chợ của Trường An, cung thất rất phồn vinh. Quang phủ dụ võ yên Tây Vực, ân uy rất rõ, các nước phương xa, là chỗ mà đời trước chẳng thu phục được, đều đến theo dựa, dâng lên phù tiết mà Hán triều ban cho họ; Quang đều dâng biểu về rồi thay đổi cho, lập em của Bạch Thuần là Chấn làm Quy Tư vương.

34. Tháng tám, Dịch Chân từ Hàm Đan bỏ chạy lên bắc, Yên vương Thùy phái Thái Nguyên vương Khải, Phiêu kỵ Đại tướng quân Nông suất lĩnh quân kỵ truy đuổi Chân, theo kịp ở Hạ Ấp. Khải muốn giao chiến, Nông nói:

- Sĩ tốt đói mệt, vả lại xem doanh của giặc chẳng thấy đình trảng, e là có quân phục khác.

Khải không nghe, tiến lên giao chiến, binh Yên đại bại. Chân lên bắc đi nhanh đến Trung Sơn, đóng trú ở Thừa Doanh.

35. Trong thành Nghiệp lương ăn cỏ ngựa đều hết, tước cây tùng để cho ngựa ăn. Yên vương Thùy bảo chư tướng rằng:

- Phù Phi là giặc cùng khốn, nhất định không lý nào lại đầu hàng; chẳng bằng ta lui lại đóng trú tại Tân Thành, mở cho Phi con đường quay về tây, để đáp tạ cái ân ngày trước của Tần vương, lại thành cái kế đánh Dịch Chân.

Đêm ngày Bính Dần, Thùy giải vây đi nhanh đến Tân Thành. Phái Mộ Dung Nông tuần hành Thanh Hà, Bình Nguyên, trưng đốc tô thuế, Nông lập rõ ước thúc, người giàu người nghèo đều thích đáng, quân lệnh nghiêm chỉnh, không có chỗ nào xâm bạo, bởi thế thóc, lúa nổi nhau trên đường, của cải trong quân đầy đủ.

36. Ngày Mậu Dần, Nam Xương Văn Mục công Si Âm hoẵng.

37. Thái bảo An tấu xin thừa lúc Phù thị nghiêng ngửa thất bại, khai mở đất Trung nguyên, lấy Thứ sử hai châu Từ, Duyện là Tạ Huyền làm Tiền phong đô đốc, suất lĩnh Thứ sử Dự châu Hoàn Thạch Kiên phạt Tần. Huyền đến Hạ Bi, Thứ sử Tần châu Triệu Thiên của nước Tần bỏ Bành Thành chạy trốn, Huyền tiến chiếm Bành Thành.

38. Tần vương Kiên nghe tin Lã Quang bình Tây Vực, lấy Quang làm Đô đốc Ngọc Môn dĩ tây chư quân sự⁽¹⁾, Tây Vực hiệu úy. Vì đường đi cách tuyệt, mệnh không thông đến.

39. Thứ sử U châu Vương Vĩnh của nước Tần cầu cứu với Chấn uy tướng quân Lưu Khố Nhân, Khố Nhân phái anh vợ của mình là Công Tôn Hi suất lĩnh ba nghìn quân kỵ cứu Vĩnh, đại phá Bình Quy ở phía nam Kế thành, thừa thắng ruổi dài, tiến chiếm Đường thành.

40. Tháng chín, Tạ Huyền sai Bành Thành nội sử Lưu Lao Chi đánh Thứ sử Duyện châu Trương Sùng của nước Tần. Ngày Tân Mão, Sùng rút bỏ Quyên Thành chạy sang nước Yên. Lao Chi chiếm Quyên Thành, thành lũy tự giữ của Hà Nam đều đến theo dựa Tấn.

41. Thái bảo An dâng sớ xin tự mình bắc chinh; triều đình gia phong An làm Đô đốc Giang, Dương đẳng thập ngũ châu⁽²⁾ chư quân sự, thêm hoàng việt.

42. Mộ Dung Xung tiến bức Trường An, Tần vương Kiên lên thành quan sát, than rằng:

- Giặc rợ này từ đâu ra vậy!

Rồi hô lớn trách Xung rằng:

- Nô bộc sao phải khổ sở đưa cái chết đến!

¹ Tức coi tất cả các việc quân từ Ngọc Môn về phía tây.

² Đại để là các châu: Dương, Từ, Nam Từ, Duyện, Nam Duyện, Dự, Nam Dự, Giang, Thanh, Ký, U, Tinh, Tư lệ, Kinh, Ung v.v.

Xung nói:

- Nô bộc chán ghét cái khổ sở của nô bộc, muốn bắt mày làm thay thôi!

Xung thời trẻ được Kiên sủng ái, Kiên phái sứ giả đem áo cấm bào xưng chiếu lệnh của Hoàng đế gửi tặng Xung. Xung phái Chiêm sự xưng lệnh của Hoàng thái đế đáp lại rằng:

- Chí hướng của Cô hiện nay ở thiên hạ, há đoái hoài đến cái ân huệ nhỏ một tấm áo bào! Nếu biết thiên mệnh, vua tôi chịu trói tay, sớm đưa Hoàng đế đến⁽¹⁾, ta tự nhiên sẽ khoan thứ cho Phù thị để báo đáp cái tình tốt đẹp lúc trước.

Kiên cả giận nói:

- Ta chẳng dùng lời của Vương Cảnh Lược và Dương Bình công, khiến bạch lỗ⁽²⁾ dám đến mức thế này!

43. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Hợi là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

44. Ngày Ất Sửu, đại xá thiên hạ.

45. Tạ Huyền phái Thái thú Âm Lăng là Cao Tổ đánh Thứ sử Thanh châu của nước Tần là Phù Lăng, quân đến Lang Nha, Lăng đến hàng.

Lăng, là cháu họ của Kiên vậy.

46. Địch Chân ở tại Thừa Doanh, cùng Công Tôn Hi, Tống Sưởng đầu đuôi từ xa hô ứng⁽³⁾. Trường Lạc công Phi phái hoạn quan Nhữnh tông bộc xạ Quang Tộ người quận Thanh Hà đem mấy trăm binh đến Trung Sơn, cùng Chân câu kết với nhau. Lại

¹ Tró Mộ Dung Vĩ (慕容暉) vậy.

² Là lối gọi miệt thị người Tiên Ti của người thời Đông Tấn. Việc Vương Mãnh và Phù Dung khuyên Phù Kiên giết thủ lĩnh người Tiên Ti, xem ở Tấn kỷ quyền thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Ninh Khang nguyên niên và Tấn kỷ, quyền thứ hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Nguyên thứ bảy.

³ Công Tôn Hi (公孙希), là người được Lưu Khố Nhân phái đi; Tống Sưởng (宋敞), là người được Vương Vĩnh phái đi.

phái Thái thú Dương Bình là Thiệu Hưng đem mấy nghìn quân kỵ chiêu tập các quận huyện cũ của Ký châu, cùng Tộ hẹn ngày hội tại Tương Quốc. Bấy giờ, quân Yên khốn mỏi, thế binh Tần phần chấn trở lại, các quận huyện của Ký châu đều ngóng xem thành bại, bọn Triệu Túc người Triệu Quận khởi binh tại Bách Hương để hưởng ứng Hưng. Yên vương Thùy phái Quán quân Đại tướng quân Long, Long tương tướng quân Trương Sùng đem binh đón đánh Hưng, lệnh cho Phiêu kỵ Đại tướng quân Nông tử Thanh Hà dẫn binh đến hội hợp. Long cùng Hưng giao chiến ở Tương Quốc, đại phá Hưng; Hưng chạy đến Quảng A, gặp Mộ Dung Nông, bị bắt. Quang Tộ nghe tin ấy, men núi Tây quay về Nghiệp thành. Long bèn đánh bọn Triệu Túc, đều phá được, quận huyện của Ký châu lại phục tùng nước Yên.

47. Lưu Khố Nhân nghe tin Công Tôn Hi đã phá được Bình Quy, muốn đại cử binh để cứu Trường Lạc công Phi, điều phát binh của Nhạn Môn, Thượng Cốc, Đại Quận, đóng trú tại Phồn Chi. Con của Thái tử Thái bảo Mộ Dư Câu của nước Yên là Văn và con của Linh Lăng công Mộ Dư Kiên là Thường⁽¹⁾ bấy giờ ở chỗ Khố Nhân, biết binh của ba quận không thích viễn chinh, nhân đó tác loạn, ban đêm đánh Khố Nhân, giết hấn, lấy trộm tuần mã của hấn, chạy đến nước Yên. Binh chúng của Công Tôn Hi nghe tin có loạn tự vỡ, Hi chạy đến chỗ Địch Chân. Em của Khố Nhân là Đầu Quyển thay lĩnh bộ chúng của Khố Nhân.

48. Trường Lạc công Phi nước Tần phái Quang Tộ và Tham quân Phong Phu triệu Phiêu kỵ tướng quân Trương Hào và Thứ sử Tinh châu Vương Đằng ở Tấn Dương để tự cứu; Hào và Đằng vì binh ít chẳng thể đến. Phi tiến lui cùng đường, bàn mưu với liêu tá. Tư mã Dương Ưng thỉnh xin tự theo dựa với Tấn, Phi chưa đồng ý. Đúng lúc Tạ Huyền phái bọn Long tương tướng

¹ Việc về Mộ Dư Câu (慕與句) nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ sáu, đời Tấn Mục đế; việc về Mộ Dư Kiên (慕與虔), nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi ba, sự kiện năm Hưng Ninh thứ ba, đời Tấn Ai đế.

quân Lưu Lao Chi chiếm thành Nghiêu Ngao, Thái thú Tế Dương Quách Mãn chiếm thành Hoạt Đài, Tướng quân Nha Quảng, Lưu Tập đóng quân ở phía bắc Hoàng Hà; Phi phái tướng quân Tang Cứ đóng trại ở Lê Dương để cự họ. Lưu Tập ban đêm tập kích Cứ, đuổi Cứ, bèn hạ được Lê Dương. Phi sợ, bèn phái em họ là Tụ cùng Tham quân Tiêu Quỳnh xin cứu với Huyền, đưa thư nói "muốn mượn đường xin lương, sang tây cứu quốc nạn, đợi quân cứu viện tiếp ứng, sẽ đem Nghiệp thành giao cho ngài. Nếu đường sang tây bất thông, Trường An bị phá diệt, xin ngài hãy suất lĩnh quân thủ giữ Nghiệp thành." Quỳnh cùng Tham quân Khương Nhượng bí mật bảo Ứng rằng:

- Nay tan bại đến như thế, Trường An tin tức cách tuyệt, việc tồn vong chẳng thể biết được. Khuất tiết kiệt lòng thành để cầu lương và viện quân, còn sợ chẳng được; vậy mà Công chẳng bỏ hào khí, muốn sắp bày hai mối, việc tất không thành. Nên cải chính thư thành biểu chương, hứa là lúc vương sư đến, sẽ đem thân theo về nam; nếu Vương chẳng nghe theo, ta nên bức trối Vương giao cho Tấn triều.

Ứng tự cho là lực lượng có thể khống chế Phi, bèn sửa thư rồi đưa đi.

49. Tạ Huyền phái Thái thú Tấn Lăng Đằng Diêm Chi vượt Hoàng Hà đóng giữ Lê Dương.

Diêm Chi, là chất của Tu vậy⁽¹⁾.

Triều đình cho là các châu Duyện, Thanh, Tư lệ, Dự đã bình, gia phong Huyền làm Đô đốc Từ, Duyện, Thanh, Tư lệ, Ký, U, Tinh thất châu chư quân sự.

50. Hậu Tần vương Trường nghe tin Mộ Dung Xung đánh Trường An, hội quần liêu nghị bàn tiến binh hay dừng, chúng đều nói:

¹ Đằng Tu (滕脩), là tướng nước Ngô thời Tam Quốc, lúc Tôn Hạo vong quốc, Tu quy thuận Tấn triều.

- Đại vương nên tiến lấy Trường An, dựng lập gốc rễ, rồi sau kinh lược bốn phương.

Trường nói:

- Không phải. Người Yên nhân vì binh chủng của họ có lòng nghĩ nhớ quê mới khởi binh, nếu họ thực hiện được cái chí của mình, tất chẳng lưu lại Quan Trung lâu, ta nên dời đến đóng trú tại Lĩnh bắc⁽¹⁾, rộng thu của cải lương thực, đợi nước Tần vong, nước Yên dời đi, rồi sau chấp tay lấy được Quan Trung thôi.

Bèn lưu con trưởng của mình là Hưng giữ quận Bắc Địa, sai Ninh bắc tướng quân Diêu Mục giữ Đồng Quan xuyên, tự suất lĩnh bộ chúng của mình đánh quận Tân Bình.

Khi trước, người quận Tân Bình giết tướng lĩnh của quận, Tần vương Kiên phá một góc thành của quận đó để sỉ nhục họ, hào kiệt hiền tài của quận Tân Bình rất lấy làm thẹn, muốn lập người trung nghĩa để rửa sạch mối nhục ấy. Lúc Hậu Tần vương Trường đến Tân Bình, Thái thú Tân Bình là Cầu Phụ người quận Nam An muốn đầu hàng, người của quận là Thái thú Liêu Tây Phùng Kiệt, Liên Chúc lệnh Phùng Vũ, Thượng thư lang Triệu Nghĩa, Thái thú Vãn Sơn Phùng Miêu can rằng:

- Xưa kia Điền Đan dựa một tòa thành bảo tồn nước Tề. Nay châu trấn của nước Tần, còn hơn trăm thành nối liền nhau, sao lại vội vàng làm kẻ bày tôi phản nghịch thế!

Phụ mừng nói:

- Đây là chí nguyện của ta vậy; chỉ sợ giữ lâu mà không có ai cứu, người khắp cả quận vô tội gặp họa. Các ông còn như thế được, ta há nghĩ đến việc sống sao!

Vì thế dựa thành cố thủ. Hậu Tần làm núi đất, địa đạo, Phụ cũng ở trong thành làm như thế, lúc giao chiến dưới đất, lúc giao chiến trên núi, quân Hậu Tần chết mất hơn vạn người. Phụ trá

¹ Tức phía bắc núi Cửu tông vậy.

hàng để dẫn dụ Trường, Trường sắp sửa vào thành, phát giác ra liền quay lại; Phụ phục binh đón đánh, suýt bắt được Trường, lại chém giết hơn vạn người.

51. Xứ sĩ quận Lũng Tây là Vương Gia, ẩn cư ở núi Đảo Hồ, có dị thuật, biết được việc chưa xảy ra; người Tần xem là thần. Tần vương Kiên, Hậu Tần vương Trường và Mộ Dung Xung đều phái sứ nghênh đón Gia. Tháng mười một, Gia đến Trường An, chúng nhân nghe tin ấy, cho là Kiên có phúc, cho nên thánh nhân trợ giúp, các thôn lũy tự giữ của vùng Tam Phụ và người Khương, người Đê ở các núi bốn phía theo dựa Kiên đến hơn bốn vạn người. Kiên an trí Gia và Sa môn Đạo An ở bên ngoài cung điện, mọi động tĩnh đều hỏi họ.

52. Mộ Dung Nông của nước Yên từ Tín Đô sang tây đánh Định Liêu người Đinh Linh ở Lỗ khẩu, phá được. Liêu lui giữ huyện Vô Cực, Nông đóng trại tại Cảo Thành để bức Liêu.

Liêu, là anh họ của Chân vậy.

53. Người Tiên Ti ở trong thành Trường An còn hơn nghìn, anh của Mộ Dung Thiệu là Túc, cùng Mộ Dung Vĩ ngầm mưu tụ kết người Tiên Ti làm loạn. Tháng mười hai, Vĩ bầm với Kiên, mời Kiên đến nhà mình, bày rượu, muốn phục binh giết Kiên. Kiên hứa đến, đúng lúc trời mưa to, không qua được. Việc bị phát giác, Kiên triệu Túc, Túc nói:

- Việc tất tiết lộ rồi, vào thì đều chết cả. Nay trong thành đã nghiêm chỉnh⁽¹⁾, chẳng bằng giết sứ giả rồi ruồi ngựa ra ngoài, sau khi ra được cửa thành, đại chúng của ta lập tức tụ tập.

Vĩ không nghe, bèn đều vào cung. Kiên hỏi:

- Ta đối đãi người thế nào, mà người nầy ý như thế?

Vĩ dùng lời che đậy để đối đáp. Túc nói:

¹ Trò việc người Tiên Ti đã sẵn sàng tạo phản.

- Việc quốc gia và tông tộc hệ trọng, sao đem tình cảm nghĩa khí ra so được!

Kiên giết Túc trước, rồi mới giết Vĩ và tông tộc của Vĩ, người Tiên Ti trong thành bắt kể già trẻ, trai gái, đều giết hết. Con nhỏ của Yên vương Thùy là Nhu, được nuôi dưỡng ở nhà hoạn quan Tổng Nha làm con của Nha, cho nên được thoát không bắt tội, Nhu cùng con của Thái tử Bảo là Thịnh thừa cơ thoát ra ngoài, chạy đến chỗ Mộ Dung Xung.

54. Mộ Dung Lân và Mộ Dung Nông của nước Yên hợp binh tập kích Địch Liêu, đại phá hãn, Liêu một mình một ngựa chạy đến chỗ Địch Chân.

55. Yên vương Thùy vì Trường Lạc công Phi vẫn giữ Nghiệp thành không chịu rời đi, bèn lại dẫn binh vây Nghiệp thành, mở đường chạy ở phía tây cho họ. Tiêu Quỳ gặp Tạ Huyền, Huyền muốn trưng triệu Phi làm con tin, rồi sau mới xuất binh; Quỳ cố bày tỏ lòng thành thực của Phi, đồng thời thuật lại ý của Dương Ứng, Huyền bèn phái bọn Lưu Lao Chi, Đằng Diêm suất lĩnh hai vạn sĩ chúng cứu Nghiệp thành. Phi báo hết lương, Huyền theo đường thủy lục sai vận chuyển hai nghìn hộc gạo đưa tặng cho Phi.

56. Thứ sử Lương châu của nước Tần là Phan Mãnh bỏ Hán Trung, chạy đến Trường An.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI TÁM]



LIỆT TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Nguyên thứ mười (Ất Dậu - 385)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tần vương Kiên hội triều đãi yến quần thần. Bấy giờ Trường An mất mùa, người ăn thịt lẫn nhau, chư tướng về nhà, thổ thịt ra để vợ con ăn.

2. Mộ Dung Xung tức vị Hoàng đế tại A Phòng⁽¹⁾, cải niên hiệu thành Canh Thủy. Xung có chí tự đắc, thường phạt mặc ý. Mộ Dung Thịnh mười ba tuổi, bảo Mộ Dung Nhu rằng:

- Xét ra kẻ đứng đầu mười người, cũng phải có tài năng hơn chín người kia, rồi sau mới được yên ổn. Nay Trung Sơn vương⁽²⁾ tài năng chẳng theo kịp người khác, công lao chưa dựng thành, lại kiêu căng xa xỉ quá mức, e là khó nên việc chẳng!

3. Hậu Tần vương Trường lưu chư tướng đánh Tân Bình, tự mình dẫn binh đánh An Định, cầm bắt An tây tướng quân, Bột Hải công Trân của nước Tân, các thành của Lĩnh bắc đều hàng.

4. Ngày Giáp Dần, Tần vương Kiên cùng Tây Yên chủ Xung giao chiến tại Cừ Ban Cừ, đại phá Xung. Ngày Ất Mão, giao chiến tại Tước Tang, lại phá được. Ngày Giáp Tý, giao chiến tại

¹ Sử gọi là nước Tây Yên (西燕).

² Thời nước Yên chưa bị Phù Kiên diệt, Mộ Dung Xung được phong làm Trung Sơn vương.

Bạch Cừ, binh Tần đại bại. Binh Tây Yên vây Tần vương Kiên, Điện trung tướng quân Đặng Mai ra sức giao chiến đẩy lui địch, Kiên mới thoát được. Ngày Nhâm Thân, Xung phái Thượng thư lệnh Cao Cái ban đêm tập kích Trường An, tiến vào phía nam thành, bọn Tả tướng quân Đậu Xung, Tiền cấm tướng quân Lý Biện đánh phá Cái, chém tám trăm thủ cấp, phân thây bọn họ mà ăn. Ngày Ất Hợi, Cao Cái dẫn binh đánh các doanh lũy ở bắc sông Vị, Thái tử Hoàn cùng Cái giao chiến ở lũy Thành Nhị⁽¹⁾, đại phá Cái, chém ba vạn đầu.

5. Đái Phương vương Tá của nước Yên cùng Ninh sóc tướng quân Bình Quy chung đánh Kế thành, binh của Vương Vĩnh liên tục thua bại. Tháng hai, Vĩnh sai Tổng Sứ đốt cung thất của Hòa Long và Kế thành, suất lĩnh ba vạn binh chúng chạy đến Hồ Quan; bọn Tá tiến vào Kế thành.

6. Mộ Dung Nông dẫn binh hội với Mộ Dung Nông ở Trung Sơn, chung sức đánh Địch Chân. Lân và Nông suất lĩnh ba nghìn quân kỵ đến Thừa Doanh trước quan sát hình thế. Địch Chân từ xa trông thấy, bày binh rồi đi ra. Chư tướng muốn lui, Nông nói:

- Người Địch Linh không phải là không cứng dũng, nhưng Địch Chân hèn yếu, nay chọn quân tinh nhuệ, trông thấy Chân ở đâu thì xông đến, Chân chạy, binh chúng của hắn tất tan thôi, rồi ta chặn cửa thành bức họ, có thể giết hết vậy.

Bèn sai Kiêu kỵ tướng quân Mộ Dung Lân suất lĩnh hơn trăm quân kỵ xung kích Chân, Chân chạy, bộ chúng của Chân tranh vào cửa, tự giày xéo lẫn nhau, chết đến quá nửa, vì thế hạ được lớp quách bên ngoài thành Thừa Doanh.

7. Ngày Quý Mùi, Tần vương Kiên cùng Tây Yên chủ Xung giao chiến ở phía tây thành⁽²⁾, đại phá Xung, truy đuổi đến A

¹ Thành Nhị, là tên người vậy; bấy giờ Quan Trung đại loạn, các nơi lập lũy đề tự giữ, nhân đó lấy tên người làm tên lũy vậy.

² Thành Trường An vậy.

thành⁽¹⁾. Chư tướng thỉnh xin thừa thắng tiến vào thành, Kiên lo sợ bị Xung đánh úp ở đấy, dẫn binh quay về.

8. Ngày Ất Dậu, Thứ sử Ích châu nước Tần là Vương Quảng dùng Thái thú Giang Dương là Lý Phi người Thục làm Thứ sử Ích châu, thủ giữ Thành Đô. Ngày Kỷ Sửu, Quảng suất lĩnh bộ chúng mà mình quản chạy về Lũng Tây, người Thục theo Quảng đến hơn ba vạn người.

9. Lưu Lao Chi đến Phương Đầu. Âm mưu của Dương Ưng, Khương Nhượng tiết lộ⁽²⁾, Trường Lạc công Phù Phi bắt giết họ. Lao Chi nghe tin ấy, đi quanh quẩn không tiến binh.

10. Bình Nguyên Điều công Huy của nước Tần nhiều lần bị Yên chủ Xung đánh bại, Tần vương Kiên trách mắng Huy rằng:

- Mày, là người con tài năng của ta vậy, nắm đại binh giao chiến với bọn tiểu nhân bạch lỗ, lại liên tục thua bại, còn sống làm gì!

Tháng ba, Huy phần hận tự sát.

Tiền cấm tướng quân Lý Biện và Đô thủy sứ giả Bành Hòa Chính người quận Lũng Tây sợ Trường An thất thủ, triệu tập người của Tây châu đóng trú ở Cửu Viên. Phù Kiên trưng triệu, bọn họ không đến.

11. Tây Yên chủ Xung đánh Cao Dương Mẫn công Phương của nước Tần ở Ly Sơn, giết Phương, bắt được Thượng thư Vi Chung của nước Tần, dùng con của Chung là Khiêm làm Thái thú Phùng Dục, sai chiêu tập dân vùng Tam Phụ. Lũy chủ quận Phùng Dục là bọn Thiệu An Dân trách Khiêm rằng:

- Ngài là vọng tộc của Ung châu, nay lại theo giặc, với người Ung châu là bất trung bất nghĩa, còn mặt mũi nào đi lại trên đời chăng?

¹ A thành (阿城), tức thành của cung A Phòng, đây là sào huyệt của Xung vậy.

² Mưu của Dương Ưng, Khương Nhượng nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bảy, sự kiện năm Thái Nguyên thứ chín.

Khiêm đem lời ấy báo với Chung, Chung tự sát, Khiêm trốn đến hàng nhà Tấn.

Tả tướng quân Cầu Trì và Hữu tướng quân Câu Thạch Tử của nước Tần cùng Tây Yên chủ Xung giao chiến ở Ly Sơn, binh bại. Tướng quân Mộ Dung Vĩnh của Tây Yên chém Cầu Trì, Câu Thạch Tử chạy đến Nghiệp thành.

Vĩnh, là cháu của em trai Mộ Dung Hối tên là Vận; Thạch Tử, là em của Nan vậy.

Tần vương Kiên phái Lĩnh quân tướng quân Dương Định đánh Xung, đại phá Xung, bắt hơn vạn người Tiên Ti rồi quay về, chôn sống hết bọn họ.

Định, là cháu của Phật Nô vậy⁽¹⁾.

12. Người quận Huỳnh Dương là Trịnh Tiếp đem cả quận đến hàng nhà Tấn.

13. Yên vương Thùy đánh Nghiệp thành, lâu không hạ được, chuẩn bị lên bắc đến Ký châu, bèn lệnh cho Phủ quân Đại tướng quân Lân đóng trú tại Tín Đô, Lạc Lãng vương Ôn đóng trú tại Trung Sơn, trưng triệu Phiêu kỵ Đại tướng quân Nông quay lại Nghiệp thành; thế rồi xa gần nghe tin ấy, cho là nước Yên chẳng chán hưng được, đều mang lòng muốn rời đi.

Nông đi đến Cao Ấp, phái Tòng sự trung lang Tuy Thúy ra vùng phụ cận bên ngoài, Thúy trái hẹn không quay về. Trương sử Trương Phàn nói với Nông rằng:

- Thúy, là Tham tá dưới mắt, dám lừa dối không về, xin hỏi quân đánh dẹp Thúy.

Nông không đáp ứng, sắc lệnh chuẩn bị giả bản⁽²⁾, lấy Thúy làm Thái thú Cao Dương, các Tham tá ai có nhà ở phía bắc đất

¹ Theo *Tấn thư* của Phòng Huyền Linh, Định là cháu của Phật Nô, con rể Phù Kiên; theo *Bắc sử* của Lý Diên Thọ, Định là con của Phật Nô, Phật Nô là con của Tống Nô.

² Giả bản (假版), đại khái là chiếu thư quyền nghi mượn danh nghĩa của quân vương mà chưa được quân vương đồng ý vậy.

Triệu, đều dựa giả bản sai họ quay về quyền biến tạm giữ chức quan. Cả thấy đề cử bổ dụng ba vị Thái thú, hơn hai mươi vị Trưởng sử, rồi lui về báo Phàn rằng:

- Điều ngài kiến nghị rất sai lầm, hiện nay há có thể tự biến nhau thành cá thớt! Đợi khi ta lên bắc quay về, bọn Thúy tự sẽ nghênh đón ở bên trái đường, ngài hãy đợi xem việc đó.

Lạc Lãng vương Ôn tại Trung Sơn, binh lực rất yếu, người Đinh Linh rải khắp bốn phía, chia chiếm các thành; Ôn bảo chư tướng rằng:

- Dựa vào binh lực của ta, đánh thì chẳng đủ, thủ thì dư sức. Phiêu kỵ, Phủ quân, phải đầu đuôi liên binh, mới đủ diệt giặc, nay chỉ nên tụ lương mài binh khí để đợi thời thôi.

Thế rồi vỗ về người cũ, phủ dụ binh mới, khuyến khích đốc thúc nông tang, dân chúng theo dựa nối nhau đến, thôn xóm giữ lũy của quận huyện đua nhau đưa tặng quân lương, thương khố đầy chật. Địch Chân ban đêm tập kích Trung Sơn, Ôn đánh phá Chân, từ đấy Chân không dám đến nữa. Ôn bèn phái một vạn binh vận lương tặng Thùý, lại mưu dựng cung thất ở Trung Sơn.

Lưu Lao Chi đánh Thái thú Lê Dương của nước Yên là Lưu Phủ ở lũy Tôn Tụ⁽¹⁾, Yên vương Thùý lưu Mộ Dung Nông giữ vòng vây Nghiệp thành, tự dẫn binh cứu Phủ. Trường Lạc công Phi nghe tin ấy, thừa cơ xuất binh ban đêm tập kích doanh của quân Yên, Nông đánh bại Phi. Lưu Lao Chi và Thùý giao chiến, không thắng, lui về đóng trại tại Lê Dương, Thùý lại quay về Nghiệp thành.

14. Lã Quang cho là nước Quy Tư giàu đủ yên vui, muốn lưu lại chiếm ở. Sa môn của Thiên Trúc là Cưu Ma La Thập báo Quang rằng:

¹ Tôn Tụ (孙就) đại khái là tên người được dùng làm tên lũy, lũy này ở địa giới Lê Dương, Lưu Phủ thấy địa thế phù hợp liền đóng ở đó.

- Đây là chỗ đất hung vong vậy, chẳng đáng lưu lại; tướng quân chỉ nên quay lại phía đông, giữa đường tự có chỗ đất lành có thể ở.

Quang bèn mở tiệc lớn thết tướng sĩ, nghị bàn việc tiến hay dừng, chúng nhân đều muốn quay về. Quang bèn dùng hơn hai vạn lạng đà chớ theo đồ trân bảo và vật quý lạ của ngoại quốc, xua hơn vạn con tuấn mã mà quay về.

15. Mùa hạ, tháng tư, Lưu Lao Chi tiến binh đến Nghiệp thành, Yên vương Thùy đón đánh nhưng thua bại, bèn triệt vây, lui về đóng trú tại Tân Thành, ngày Ất Mão, từ Tân Thành trốn lên bắc. Lao Chi không báo với Trường Lạc công Phi nước Tần, lập tức dẫn binh truy kích. Phi nghe tin ấy, phát binh tiến kế sau.

Ngày Canh Thân, Lao Chi đuổi kịp Thùy ở vực Đồng Đường. Thùy nói:

- Tần, Tấn như ngôi xô tụ hợp, dựa nhau thành mạnh, một khi thủ thắng thì toàn vẹn uy phong, một khi thất bại thì đều vỡ lở, không phải là đồng lòng vậy. Nay quân hai bên kể nhau mà đến, thế đã không hợp, nên gấp đánh bọn họ.

Quân của Lao Chi đi gấp hai trăm dặm, đến đầm Ngũ Kiêu, tranh lấy đồ truy trọng của quân Yên, Thùy đón đánh, đại phá họ, chém mấy nghìn đầu; Lao Chi một ngựa bỏ chạy, đúng lúc quân cứu của nước Tần đến, mới thoát được.

Quán quân tướng quân Nghi Đô vương Phượng của nước Yên mỗi khi chiến đấu hăng hái chẳng nghĩ đến bản thân, trước sau lớn nhỏ giao chiến hai trăm năm mươi bảy trận, chưa từng không lập chiến công. Thùy răn bảo Phượng rằng:

- Nay đại nghiệp mới thành tựu, người nên tự yêu tiếc bản thân mình trước!

Rồi sai Xa kỵ tướng quân Đức làm phó để đề bạt nhuệ khí của Phượng.

Trong thành Nghiệp rất đói, Trường Lạc công Phi suất lĩnh sĩ chúng xin thóc của nhà Tấn ở Phương Đầu. Lưu Lao Chi vào Nghiệp thành, thu tុ binh sĩ trốn tản mát, binh chúng lại phần chần một chút; vì thua quân mắc tội, bị trưng triệu về.

Quân Yên và quân Tần cầm giữ nhau qua năm⁽¹⁾, hai châu U, Ký mất mùa to, người ăn thịt lẫn nhau, thôn ấp tiêu điều. Quân sĩ của nước Yên nhiều người chết đói; Yên vương Thùy cấm dân nuôi tằm, lấy quả dâu làm lương nuôi quân.

Thùy sắp lên bắc tới Trung Sơn, dùng Phiêu kỵ Đại tướng quân Nông làm tiền khu, bọn tạm nhận chức quan lúc trước là Tuy Thúy đều đến ngóng đón, trên dưới như trước, Lý Phàn⁽²⁾ vì thế chịu phục trí lược của Nông.

16. Cối Kê vương Đạo Tử thích chuyên quyền, lại bị gian tà siểm nịnh kích động, cùng Thái bảo An có hiềm khích. An muốn tránh né, đúng lúc Tần vương Kiên đến cầu cứu, An bèn thỉnh xin tự đem binh cứu Kiên. Ngày Nhâm Tuất, An ra trấn tại Bộ Khâu thuộc Quảng Lăng, đắp lũy gọi là Tân thành mà trú giữ.

17. Thái thú Thục Quận là Nhâm Quyền đánh hạ Thành Đô, chém Thứ sử Ích châu của nước Tần, đoạt lại Ích châu.

18. Thành Tân Bình lương kiệt, tên hết, quân cứu bên ngoài không đến. Hậu Tần vương Trường sai người bảo Cầu Phụ rằng:

- Ta đang dùng nghĩa lấy thiên hạ, há lại thù hận trung thần sao! Khanh chỉ cần suất lĩnh người trong thành quay về Trường An, ta chỉ muốn có được thành này thôi.

Phụ cho là như thế, suất lĩnh dân chúng năm nghìn khẩu ra thành, Trường vây họ rồi chôn sống hết, nam nữ không sót một ai. Duy có con của Phùng Kiệt⁽³⁾ là Chung thoát được, chạy đến

¹ Tháng giêng năm trước, Mộ Dung Thùy đánh Nghiệp thành.

² Chính xác phải là Trương Phàn, có lẽ nguyên tác chép nhầm.

³ Phùng Kiệt (冯杰) là người khuyên Phụ cự binh Hậu Tần, việc đã nói ở Tấn kỷ, quyển hai bảy, sự kiện năm Thái Nguyên thứ chín.

Trường An. Tần vương Kiên truy tặng bọn Phụ quan tước, đều định thụy là Tiết Mẫn hầu, lấy Chung làm Thái thú Tân Bình.

19. Địch Chân từ Thừa Doanh dời đến trú ở Hành Đường, Tư mã của Chân là Tiên Vu Khất giết Chân và bọn họ Địch, tự lập làm Triệu vương. Người trong doanh cùng giết Khất, lập em họ của Chân là Thành làm chủ; bộ chúng của Thành đa phần hàng với nước Yên.

20. Tháng năm, Tây Yên chủ Xung tiến đánh Trường An, Tần vương Kiên tự thân đốc chiến, bị tên bắn đầy mình, máu chảy đầm dề. Xung thả binh cướp bóc tàn bạo, sĩ dân Quan Trung lưu tán, đường đất cách tuyệt, nghìn dặm không thấy khói. Có hơn ba chục doanh lũy tự giữ, suy cử Bình viễn tướng quân Triệu Ngao làm chủ, cùng nhau kết minh, mạo hiểm phái binh đưa lương trợ giúp Kiên, đa phần bị quân Tây Yên giết chết. Kiên bảo bọn họ rằng:

- Nghe nói người đến cứu trợ đa phần chẳng thuận lợi đến được, đây thực là nghĩa khí của trung thần, nhưng nay giặc cướp gây nạn rất đông, không phải sức một người có thể giúp được, chỉ là theo nhau vào miệng hổ, ích gì! Các ngươi nên vì nước tự yêu tiếc thân mình, tích lương thảo, mài binh khí, để đợi thiên thời, hy vọng người thiện chẳng bị khốn đốn mãi, có lúc được thời vận tốt vậy!

Dân chúng vùng Tam Phụ bị Xung cướp bóc, phái người mật báo với Kiên, xin phái binh đánh Xung, muốn phóng hỏa làm nội ứng. Kiên nói:

- Ta rất thương các khanh trung thành! Nhưng mãnh sĩ của ta như hổ báo, binh khí sắc như sương tuyết, chịu khốn với giặc rợ ô hợp, há không phải là ý trời ư! Sợ rằng chỉ khiến các khanh rước tội di diệt, ta chẳng nở vậy!

Người ấy cố thỉnh xin không dừng, Kiên bèn phái bảy trăm quân kỵ đến đó. Người trong doanh của Xung phóng hỏa, lại bị

lửa theo gió bốc lên thiêu cháy, mười người chỉ thoát được một, hai, Kiên cúng tế mà khóc bọn họ.

Vệ tướng quân Dương Định cùng Xung giao chiến ở phía tây thành, bị Xung cầm bắt. Định, là kiêu tướng của nước Tần vậy. Kiên cả sợ, nhân vì sách sấm nói rằng: "Đế xuất Ngũ Tương cứu trường đắc.⁽¹⁾" Kiên bèn lưu Thái tử Hoành thủ giữ Trường An, bảo Hoành rằng:

- Thượng thiên có lẽ là muốn chỉ dẫn ta ra ngoài. Mày khéo giữ thành, chớ cùng giặc tranh lợi, ta sẽ ra đất Lũng thu binh vận lương để cấp cho mày.

Bèn suất lĩnh mấy trăm quân kỵ cùng Trương phu nhân và Trung Sơn công Sơn, hai con gái là Bảo, Cẩm chạy ra núi Ngũ Tương, tuyên cáo với các châu quận, ước hẹn là tháng đầu đông về cứu Trường An. Kiên trên đường đi tập kích Cửu Viên, Lý Biện chạy đến nước Yên, Bành Hòa Chính hổ thẹn, tự sát.

21. Tháng nhuận, triều đình lấy Thứ sử Quảng châu La Hữu làm Thứ sử Ích châu, trấn Thành Đô.

22. Ngày Canh Tuất, Yên vương Thùy đến Thường Sơn, vây Định Thành ở Hành Đường. Lệnh sai Đái Phương vương Tá trấn Long Thành. Tháng sáu, người Cao Câu Ly vào cướp Liêu Đông, Tá phái Tư mã Hác Cảnh đem binh cứu Liêu Đông, bị Cao Câu Ly đánh bại, người Cao Câu Ly bèn đánh phá quận Liêu Đông, Huyền Thổ.

23. Thái tử Hoành của nước Tần chẳng thể giữ Trường An, suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ cùng mẹ, vợ và người trong tông thất sang tây chạy đến Hạ Biện; trăm quan tan chạy, bọn Tư lệ Hiệu úy Quyền Dục mấy trăm người chạy đến Hậu Tần. Tây Yên chủ Xung vào chiếm Trường An, thả binh cướp bóc bừa bãi, người chết chẳng thể tính xuể.

¹ Ý là: "Đế vương chạy ra núi Ngũ Tương, mệnh vận mới được lâu dài".

24. Mùa thu, tháng bảy, trời hạn, mất mùa, giếng nước đều khô kiệt.

25. Hậu Tần vương Trường từ huyện cũ⁽¹⁾ đi đến Tân Bình.

26. Tần vương Kiên đi đến núi Ngũ Tương, Hậu Tần vương Trường phái Kiêu kỵ tướng quân Ngô Trung suất lĩnh quân kỵ vây Kiên. Binh Tần đều tan chạy, chỉ có mấy chục Thị ngự ở bên cạnh, Kiên thần sắc tự nhiên, ngồi mà đợi Trung, triệu Tế nhân⁽²⁾ dâng đồ ăn. Chốc lát thì Trung đến, bắt giữ Kiên, đưa đến Tân Bình, giam tù ở biệt thất.

Thái tử Hoành đến Hạ Biện, Thứ sử Nam Tần châu Dương Bích cự tuyệt Hoành. Vợ của Bích, là Thuận Dương công chúa, con gái của Kiên vậy, bỏ chồng mình đi theo Hoành. Hoành chạy đến Vũ Đô, nương nhờ hào tộc người Đê là Cường Hi, mượn đường đến hàng Tấn, Đế hạ chiếu an trí Hoành tại Giang châu.

27. Trường Lạc công Phi suất lĩnh ba vạn sĩ chúng từ Phương Đầu chuẩn bị quay về Nghiệp thành, Long tương tướng quân Đàn Huyền đánh Phi, giao chiến ở Cốc khẩu, binh của Huyền thua bại, Phi lại vào Nghiệp thành.

28. Kiến tiết tướng quân Dư Nham của nước Yên làm phản, từ Vũ Ấp lên bắc đi nhanh đến U châu. Yên vương Thùy tức tốc sai sứ giả sắc lệnh cho tướng của U châu là Bình Quy rằng: "Cố thủ chờ giao chiến, đợi ta phá được Đinh Linh sẽ tự đánh dẹp hẳn." Quy xuất chiến, bị Dư Nham đánh bại. Nham tiến vào Kế thành, bắt cướp hơn nghìn hộ dân rồi rút đi, thế rồi chiếm Lệnh Chi. Ngày Quý Dậu, Trường sử của Địch Thành là Tiên Vu Đắc chém Thành ra hàng, Thùy làm cỏ Hành Đường, chôn sống hết binh chúng của Thành.

¹ Trỏ huyện An Định vậy. Thời nhà Hán, trong quận An Định có huyện An Định, thời Tấn cắt giảm, cho nên nói là huyện cũ.

² Tế nhân (宰人), đại để là quan chủ quản việc làm đồ ăn cho vua.

29. Thái bảo An mắc bệnh xin quay về triều, Đế hạ chiếu thư đồng ý; tháng tám, An về đến Kiến Khang.

30. Ngày Giáp Ngọ, đại xá thiên hạ.

31. Ngày Đinh Dậu, Kiến Xương Văn Tĩnh công Tạ An hoẵng. Triều đình hạ chiếu ban lễ ngộ khác thường, như lệ cũ với Đại tư mã Ôn. Ngày Canh Tý, lấy Tư đồ Lang Nha vương Đạo Tử lĩnh Thứ sử Dương châu, Lục thượng thư, Đô đốc trung ngoại chư quân sự; lấy Thượng thư lệnh Tạ Thạch làm Vệ tướng quân.

32. Hậu Tần vương Trường sai người đòi ngọc ti truyền quốc ở Tần vương Kiên, nói:

- Trường theo thứ tự ứng lịch số, có thể nhận được ơn này.

Kiên trợn mắt quát hấn rằng:

- Tiểu Khương dám bức Thiên tử, Ngũ hồ thứ tự, không có tên tộc Khương bọn mày⁽¹⁾. Ngọc ti đã đưa đến Tấn triều, không thể lấy được vậy!

Trường lại phái Hữu tư mã Doãn Vĩ thuyết Kiên, đòi làm lễ nhường ngôi; Kiên nói:

- Nhường ngôi, là việc của thánh hiền, Diêu Trường là giặc phản, há được làm việc đó!

Kiên cùng Vĩ nói chuyện, hỏi Vĩ:

- Ở triều đình của trăm khanh làm chức quan gì?

Vĩ nói:

- Là Thượng thư lệnh sử.

Kiên than rằng:

- Khanh, cùng hạng với Vương Cảnh Lược, có cái tài của Tế tướng vậy, mà trăm chẳng biết khanh, nên mới diệt vong vậy!

¹ Hồ, Yết, Tiên Ti, Đê, Khương, là thứ tự của ngũ Hồ. Đây là lời sấm văn vậy. Diêu Trường (người thuộc chủng Thiêu Đương Khương, một bộ tộc nhỏ người Khương) tự cho là mình theo thứ tự ứng lịch số, Kiên cố tình dùng lời sấm đáp lại.

Kiên tự cho là bình thời mình đãi ngộ Trường có ân, rất phần hận, nhiều lần mắng chửi Trường đòi chết, báo với Trương phu nhân rằng:

- Há nên để tên nô bộc người Khương vũ nhục con gái ta.

Bèn giết Bảo, Cầm trước. Ngày Tân Sửu, Trường phái người thất cổ Kiên tại chùa thờ Phật ở Tân Bình. Trương phu nhân và Trung Sơn công Sân đều tự sát. Tướng sĩ Hậu Tần đều vì họ mà thương khóc. Trường muốn ẩn giấu tên của Kiên đi, đặt thụy cho Kiên là Tráng liệt thiên vương.

Thần Quang nói: Kể bàn luận đều cho rằng cái bại vong của Kiên, là bởi không giết Mộ Dung Thùy và Diêu Trường vậy. Riêng có thần cho rằng không phải thế. Hứa Thiệu bảo Ngụy Vũ là năng thần đời trị, gian hùng thời loạn⁽¹⁾. Giả sử Kiên trị quốc không lỗi đạo, thì Thùy và Trường đều là năng thần của nước Tần vậy, sao có thể gây loạn được đây! Cái lý do Kiên bại vong, là bởi liên tiếp chiến thắng mà sinh kiêu vậy. Ngụy Văn hầu hỏi Lý Khắc về cái lý do nước Ngô bại vong, Khắc đáp rằng: "Vì liên tiếp đánh liên tiếp thắng." Văn hầu hỏi: "Liên tiếp đánh liên tiếp thắng, là phúc của quốc gia vậy, có sao bị diệt vong?" Khắc thưa rằng: "Liên tiếp đánh thì dân mỗi mệt, liên tiếp thắng thì quân chủ sinh kiêu, dùng quân chủ kiêu thống ngự dân mỗi, không có chuyện không diệt vong vậy." Lý do thất bại của Tần vương Kiên tựa như việc đấy thôi.

33. Trường Lạc công Phi tại Nghiệp thành, sắp sửa sang tây đến Trường An, Thứ sử U châu Vương Vĩnh tại Hồ Quan phái sứ vờ gọi Phi, Phi bèn suất lĩnh hơn sáu vạn khẩu trai gái trong thành Nghiệp sang tây đến Lộ Xuyên, Phiêu kỵ tướng quân Trương Hào, Thứ sử Tinh châu Vương Đằng nghênh đón Phi vào Tấn Dương. Bấy giờ Phi mới biết Trường An thất thủ, Kiên đã chết, bèn phát tang, tức vị Hoàng đế, truy thụy Kiên là Tuyên

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển năm mươi, sự kiện năm Trung Bình nguyên niên, đời Hán Linh đế.

Chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thế tổ, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Đại An.

34. Yên vương Thùy lấy Lỗ vương Hòa làm Nam trung lang tướng, trấn Nghiệp thành. Phái Mộ Dung Nông ra biên hiểm, đi qua Phạm thành, đến Long Thành, hội binh thảo phạt Dư Nham, Mộ Dung Lâm, Mộ Dung Long từ Tín Đô đi tuần hành các quận Bột Hải, Thanh Hà. Lâm đánh Thái thú Bột Hải là Phong Ý, bắt Ý, nhân đó đóng trú tại Lịch khẩu. Ý, là con của Phóng vầy⁽¹⁾.

35. Lưu Đầu Quyển người Tiên Ti đánh phá Hạ Lan bộ ở huyện Thiện Vô, lại phá Nhu Nhiên ở núi Ý Thân. Con của Đầu Quyển là La Thần nói với Đầu Quyển rằng:

- Gần đây hành binh, hướng về đâu không ai địch nổi; nhưng lo về tâm phúc, xin sớm mưu tính chuyện này!

Đầu Quyển hỏi:

- Là ai vậy?

La Thần nói:

- Anh họ Lưu Hiến, là người tàn nhẫn vậy, tất sẽ gây loạn.

Đầu Quyển không nghe. Hiến, là con của Khố Nhân vậy.

Không lâu sau, Hiến quả nhiên giết Đầu Quyển tự lập. Lại chuẩn bị giết Thác Bạt Khuê⁽²⁾, vợ của Kháng Nê, em Hiến, là cô của Khuê vậy, đem việc báo với mẹ của Khuê là Hạ thị. Mưu chủ của Hiến là Lương Lục Quyển, là cháu gọi Đại vương Thập Dục Kiền bằng cậu, cũng sai người trong bộ của mình là Mục Sùng, Hề Mục mật báo với Khuê, lại đem vợ yêu và tuần mã giao phó cho Sùng, nói:

- Việc tiết lộ, sẽ lấy chuyện này để tự mình.

¹ Việc về Phong Phóng (封放), xem ở Tấn kỷ, quyển hai mươi mốt, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ bảy, đời Tấn Mục đế.

² Thác Bạt Khuê (拓跋珪) nương dựa Lưu Khố Nhân (刘库仁), việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Nguyên nguyên niên.

Hạ thị ban đêm chuốc rượu Hiến, khiến Hiến say, rồi sai Khuê ngằm cùng cự thần là Trương Tôn Kiên, Nguyên Tha, La Kết cưỡi ngựa trang bị nhẹ đi trốn. Trời sắp sáng, Hạ thị cố tình kinh động đàn ngựa trong chuồng, khiến Hiến dậy đi xem xét. Hạ thị khóc nói:

- Các con ta vừa mới ở đây, nay đều không thấy, trong bọn này ai giết chúng?

Hiến vì thế không gấp truy đuổi. Khuê bèn chạy đến Hạ Lan bộ, nương dựa người cậu của mình là Hạ Nột. Nột vừa hãi vừa mừng nói:

- Ngày sau phục quốc, nên nghĩ đến lão thần!

Khuê cười nói:

- Thực như lời cậu nói, chẳng dám quên vậy.

Hiến nghi ngờ Lương Lục Quyến tiết lộ mưu của mình, sắp sửa cầm tù hắn. Mục Sùng đánh tiếng rằng:

- Lục Quyến chẳng đoái nghĩ ân nghĩa, giúp Hiến làm việc phản nghịch, ta cướp được vợ và ngựa của hắn, đủ để giải được mối phân hận.

Hiến bèn tha Lục Quyến.

Em họ Hạ thị là Ngoại triều đại nhân⁽¹⁾ Hạ Duyệt đem hết người trong bộ mà mình quản lĩnh tôn phụng Khuê. Hiến giận, chuẩn bị giết Hạ thị, Hạ thị trốn đến nhà Kháng Nê, nấu trong thần xa⁽²⁾ ba ngày, cả nhà Kháng Nê vì Hạ thị thỉnh xin, Hạ thị mới thoát được.

¹ Theo *Nguy thư*, *Quan thị chí*, Ngoại triều đại nhân (外朝大人) là chức quan mà Thác Bạt Khuê dựa theo cự chế đặt ra vào năm Đăng Quốc thứ hai (năm 386), không có nhân số cố định, chủ quản việc nhận chiếu mệnh và đi sứ, có thể ra vào cung cấm và nghị bàn quân quốc đại sự. Theo đó mà xét, Hạ Duyệt đại khái đã giữ chức Ngoại triều đại nhân từ thời Thập Dục Kiên và chức này đã có từ thời đó rồi vậy.

² Tức chiếc xe đặt tượng thờ thần linh vậy. Người phương bắc vốn không có nhà ở cố định, theo nguồn nước và bãi cỏ chăn thả, đặt tượng thần linh trên xe mang theo để thờ cúng.

Nam bộ Đại nhân lúc trước là Trương Tôn Tung suất lĩnh hơn bảy trăm nhà mà mình quản phần lại Hiến, chạy đến quận Ngũ Nguyên. Bấy giờ con của Thác Bạt Thật Quân là Ác cũng tụ chúng tự lập, Tung muốn theo hắn; Ô Ác bảo Tung rằng:

- Con của người cha phản nghịch, không đáng theo vậy⁽¹⁾, chẳng bằng theo dựa Khuê.

Tung theo lời ấy. Rất lâu sau, Trung bộ Đại nhân lúc trước là Dữu Hòa Thần tôn phụng Hạ thị chạy đến chỗ Khuê.

Em của Hạ Nột là Nhiễm Kiên nhân vì Khuê được lòng mọi người, ghét hận Khuê, sai bè đảng của mình là Hầu Dẫn Thất Đột giết Khuê; người nước Đại là Uất Cổ Chân biết việc ấy, đem báo với Khuê, Hầu Dẫn Thất Đột không dám phát động. Nhiễm Kiên nghi ngờ Cổ Chân tiết lộ mưu của mình, bắt giữ rồi tra vấn, dùng hai bánh xe kẹp đầu Cổ Chân, khiến bị thương một con mắt, Cổ Chân không nhận, bèn được tha miễn. Nhiễm Kiên vì thế cử binh vây Khuê, Hạ thị ra ngoài, bảo Nhiễm Kiên rằng:

- Bọn mày định đưa ta đến ở chỗ nào, mà muốn giết con ta!

Nhiễm Kiên hổ thẹn rồi bỏ đi.

36. Tháng chín, Tần chủ Phi lấy Trương Hào làm Thị trung, Tư không, Vương Vĩnh làm Thị trung, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Xa kỵ Đại tướng quân, Thượng thư lệnh, Vương Đằng làm Trung quân Đại tướng quân, Tư lệ Hiệu úy, Phù Xung làm Thượng thư Tả bộc xạ, phong tước Bình Tây vương; lại lấy Tả trưởng sử Dương Phụ làm Hữu bộc xạ, Tả trưởng sử Vương Lượng làm Hộ quân tướng quân, lập vợ là Dương thị làm Hoàng hậu, con là Ninh làm Hoàng thái tử, Thọ làm Trường Lạc vương, Thương làm Bình Nguyên vương, Ý làm Bột Hải vương, Sưởng làm Tế Bắc vương.

¹ Thác Bạt Thật Quân giết Thập Dục Kiên, việc đã nói ở sự kiện năm Thái Nguyên nguyên niên.

37. Lã Quang từ nước Quy Tư quay về đến huyện Nghi Hòa, Thứ sử Lương châu Lưu Hi của nước Tần mưu tính đóng biên cảnh cự tuyệt Quang. Thái thú Cao Xương là Dương Hàn nói với Hi rằng:

- Lã Quang mới phá được Tây Vực, binh cường khí mạnh, nghe tin Trung nguyên tang loạn, tất có mưu đồ khác. Hà Tây đất vuông vạn dặm, binh đai giáp chục vạn, đủ để tự bảo toàn. Nếu Quang chạy ra sa mạc, thế của hần khó đối địch. Cao Ngô cốc khẩu là yếu địa hiểm trở, nên tiến chiếm chỗ đấy mà đoạt nguồn nước của hần; bên kia sau khi khát khốn, mới có thể dễ dàng khống chế hần. Nếu cho là đường xa, Y Ngô quan cũng có thể cự giữ vậy. Bỏ qua hai chỗ hiểm ấy, dẫu có kế sách của Tử Phòng, cũng không có chỗ thi triển vậy!

Hi không nghe. Mĩ Thủy lệnh là Trương Thống người quận Kiền Vi bảo Hi rằng:

- Nay Quan Trung đại loạn, kinh sư còn hay mất chẳng biết được⁽¹⁾. Lã Quang đến, cái chí của hần khó lường, tướng quân lấy gì để kháng cự hần?

Hi nói:

- Ta lo việc ấy, chưa biết tính sao.

Thống nói:

- Quang trí lược quá người, nay nắm sĩ chúng đang mong trở về, thừa khí thế chiến thắng, khí mạnh của hần không dễ đương vậy. Tướng quân nhiều đời nhận đại ân, lòng trung thành nổi rõ, lập công huân với vương thất, nên ở hôm nay. Hành Đường công Lạc, là em họ của chúa thượng, dũng mãnh trùm một đời, tôi xin vì tướng quân tính kế, chẳng gì bằng tôn phụng ông ấy làm minh chủ để thu lấy kỳ vọng của chúng nhân, suy cử người trung nghĩa để suất lĩnh quần hào, thì Quang dẫu

¹ Bấy giờ Trường An đã mất, nhưng Lương châu vì ở xa chưa biết.

đến, chẳng dám hai lòng vậy. Nhờ vào quân tinh nhuệ của hấn, phía đông kiêm tính Mao Hưng, liên kết với Vương Thống, Dương Bích,⁽¹⁾ hợp sĩ chúng của bốn châu, quét trừ hung nghịch, yên ổn Đế thất, đấy là hành động của Hoàn, Văn vậy.

Hi lại không nghe, giết Lạc ở Tây Hải.

Quang nghe mưu của Dương Hàn, sợ hãi, không dám tiến. Đỗ Tiến nói:

- Lương Hi văn nhã có thừa, cơ trí sáng suốt chẳng đủ, rút cục không thể dùng mưu của Hàn, chẳng đáng lo vậy. Nên thừa lúc trên dưới bọn họ lìa lòng, tức tốc tiến quân để đánh hấn.

Quang theo lời ấy. Tiến đến Cao Xương, Dương Hàn đem cả quận nghênh đón quy hàng. Đến Ngọc Môn, Hi gửi hịch trách Quang tự tiện ra lệnh quay binh về, dùng con là Dân làm Ứng dương tướng quân, cùng Chấn uy tướng quân Diêu Họa người quận Nam An, Biệt giá Vệ Hàn suất lĩnh năm vạn binh chúng cự Quang ở Tửu Tuyên. Thái thú Đôn Hoàng là Điều Tĩnh, Thái thú Tấn Xương là Lý Thuần đem cả quận hàng Quang. Quang đáp hịch Lương châu, trách Hi không có chí cứu nạn, lại ngăn binh chúng quay về nước; phái Bành Hoảng, Đỗ Tiến, Khương Phi làm tiền phong, cùng Dân giao chiến ở An Di, đại phá, cầm bắt Dân. Vì thế người Hồ, người Di của các núi quanh bốn phía đều theo dựa Quang. Thái thú Vũ Uy là Bành Tế bắt Hi để đầu hàng, Quang giết Hi.

Quang tiến vào Cô Tang, tự lĩnh chức Thứ sử Lương châu, biểu cử Đỗ Tiến làm Thái thú Vũ Uy, tướng tá còn lại, đều nhận chức vị. Các quận huyện của Lương châu đều hàng với Quang, duy có Thái thú Tửu Tuyên là Tống Hạo, Thái thú Tây Quận là Tống Phán giữ thành không hàng. Quang đánh rồi bắt họ, trách hỏi Phán rằng:

¹ Bấy giờ, Mao Hưng là Thứ sử Hà châu; Vương Thống là Thứ sử Tần châu, Dương Bích là Thứ sử Nam Tần châu.

- Ta nhận chiếu bình Tây Vực, nhưng Lương Hi tuyệt đường quay về của ta, đây là tội nhân của triều đình, sao khanh phụ giúp hắn?

Phán nói:

- Tướng quân nhận chiếu bình Tây Vực, chẳng nhận chiếu làm loạn Lương châu, Lương công có tội gì mà tướng quân giết ông ấy? Phán chỉ vì lực không đủ, chẳng thể báo cái thù của quân phụ⁽¹⁾ thôi, há chịu làm cái việc như tên phản nghịch Bành Tế người Đê sao! Chủ diệt thần chết, cố nhiên là lẽ thường vậy.

Quang giết Phán và Hạo.

Chủ bộ Úy Hữu, là người gian nịnh tà hiểm, cùng Bành Tế bắt giữ Lương Hi, Quang sủng tín hắn; Hữu vu gièm giết bọn danh sĩ Diêu Hạo hơn chục người, người Lương châu bởi thế không hài lòng. Quang lấy Hữu làm Thái thú Kim Thành, Hữu đến Doãn Ngô, tập kích chiếm thành ấy làm phản; Khương Phi đánh phá Hữu, Hữu bỏ chạy, chiếm cứ Hưng Thành.

38. Khất Phục Quốc Nhân tự xưng là Đại đô đốc, Đại tướng quân, Thiên vu, kiêm châu mục hai châu Tần, Hà, cải niên hiệu thành Kiến Nghĩa, lấy Ất Chiên Đồng Nê làm Tả tướng, Ốc Dẫn Xuất Chi làm Hữu tướng, Độc Cô Thất Đề làm Tả phụ, Vũ Quần Dũng Sĩ làm Hữu phụ, em là Kiền Quy làm Thượng tướng quân, chia đất của mình đặt mười hai quận ngang Vũ Thành⁽²⁾, đắp thành Dũng Sĩ rồi định đô tại đó.

39. Thượng thư lệnh, Ngụy Xương công Toàn từ Quan Trung chạy đến Tấn Dương; Tần chủ Phi báỉ Toàn làm Thái úy; phong tước Đông Hải vương.

¹ Quân phụ (君父), là lối xưng hô đối ứng với thần tử, được dùng với chủ của mình.

² Tấn thư, Tài ký chép: Đặt mười hai quận là Vũ Thành, Vũ Dương, An Cố, Vũ Thủy, Hán Dương, Thiên Thủy, Lược Dương, Cường Xuyên, Cam Tùng, Khuông Bằng, Bạch Mã, Uyển Xuyên.

40. Mùa đông, tháng mười, Tây Yên chủ Xung phái Thượng thư lệnh Cao Cái suất lĩnh năm vạn binh chúng phạt Hậu Tần, giao chiến ở phía nam Tân Bình, Cái đại bại, hàng với Hậu Tần. Khi trước, Cái lấy Dương Định làm con, lúc Cái bại, Định trốn chạy đến Lũng Hữu, lại thu hợp binh chúng cũ của mình.

41. Phù Định, Phù Thiệu, Phù Mô, Phù Lượng nghe tin Tần chủ Phi tức vị, đều từ Hà Bắc phái sứ tạ tội⁽¹⁾; Thái thú Trung Sơn là Vương Duyệt, vốn là người Đê của quận Tân Bình vậy, Duyệt cố thủ Bắc Lăng, giúp Tần cự Yên. Tháng mười một, Phi lấy Duyệt làm Thứ sử Bình châu, Định làm Ký châu mục, Thiệu làm Ký châu Đô đốc, Mô làm U châu mục, Lượng làm Đô đốc hai châu U, Bình, đều tiến tước Quận công. Tả tướng quân Đâu Xung chiếm Tư Xuyên, có mấy vạn bộ chúng, cùng Thứ sử Tân châu Vương Thống, Thứ sử Hà châu Mao Hưng, Thứ sử Ích châu Vương Quảng, Thứ sử Nam Tân châu Dương Bích, Vệ tướng quân Dương Định từ Lũng Hữu phái sứ đón mời Phi, cùng đánh Hậu Tần. Phi lấy Định làm Ung châu mục, Xung làm Lương châu mục, thêm cho Thống chức Trấn tây Đại tướng quân, Hưng làm Xa kỵ Đại tướng quân, Bích làm Chinh nam Đại tướng quân, đều khai phủ Nghi đồng tam tư, thêm cho Quảng chức An tây tướng quân, đều tiến chức vị làm Châu mục.

Dương Định không lâu sau dời sở trị đến Lịch Thành, đặt kho trữ của ở Bách Khoảnh, tự xưng là Long tương tướng quân, Cừu Trì công, phái sứ đến Tấn triều xưng phiên thuộc; Đế hạ chiếu nhân hiệu Định tự phong tam ban hiệu ấy. Sau đấy Định lại đoạt đất Thiên Thủy, Lược Dương, tự xưng là Thứ sử Tân châu, Lũng Tây vương.

42. Người huyện Dịch Mạc là Sái Khuông chiếm giữ thành phản lại nước Yên, Mộ Dung Lân, Mộ Dung Long của nước Yên cùng đánh hấn. Thái thú Thái Sơn là Nhâm Thái ngầm xuất binh

¹ Bốn người này lúc trước đều hàng nước Yên.

cứu Khuông, đi đến phía nam lũy của Khuông cách tám dặm, người Yên mới phát giác được. Chư tướng cho là Khuông chưa hạ được mà địch ngoài chợt đến, rất lo lắng. Long nói:

- Khuông cậy dựa quân cứu bên ngoài, cho nên không đánh hạ ngay được. Nay tính ra binh của Thái chẳng quá mấy nghìn người, nhân lúc bọn họ chưa hợp, đánh Thái, Thái bại, Khuông tự hàng thôi.

Bèn bỏ Khuông đánh Thái, đại phá hấn, chém mấy nghìn đầu. Khuông bèn hàng, Yên vương Thùy giết Khuông, lại làm cỏ người trong lũy của hấn.

43. Mộ Dung Nông đến Long Thành, dừng nghỉ sĩ mã hơn chục ngày. Chư tướng đều nói:

- Điện hạ đến, cướp đường đi rất nhanh, nay đến chỗ này dừng lâu không không tiến, sao vậy?

Nông nói:

- Ta nhanh chóng đến, là sợ Dư Nham qua cướp sơn đạo, xâm nhiễu lương dân thôi. Cái tài của Nham chẳng hơn người, dối dụ người đói, ô hợp thành bầy, không có cương kỷ; ta đã chẹn giữ yết hầu của hấn, ít lâu chúng sẽ lìa tan, không làm gì được vậy. Nay ruộng ở đây được mùa, chưa thu lấy mà đi, chỉ tự hao tổn, nên đợi thu hoạch xong đã, qua đó thì bêu đầu hấn, cũng chẳng quá một tuần vậy.

Không lâu sau, Nông đem ba vạn quân bộ kỵ đến Lệnh Chi, binh chúng của Nham run hoảng, dần dần vượt thành quy phục Nông. Nham kể cùng ra hàng, Nông chém hấn; tiến đánh người Cao Câu Ly, đoạt lại hai quận Liêu Đông, Huyền Thổ. Quay về đến Long Thành, dâng sớ thỉnh xin tu sửa lăng miếu⁽¹⁾.

Yên vương Thùy lấy Nông làm Sứ tri tiết, Đô đốc U, Bình nhị châu, Bắc Địch chư quân sự, U châu mục, trấn Long Thành.

¹ Nước Yên từ Mộ Dung Hạo về trước đều táng ở Liêu Tây, nên lăng miếu tại đây.

Chuyển Thứ sử Bình châu Đái Phương vương Tá trấn thủ Bình Quách. Nông vì thế sáng lập pháp chế, làm việc theo khoan hòa, trong sạch hình ngục, giảm thuế khóa dao dịch, khuyến khích đốc thúc nông tang, cư dân giàu đủ, lưu dân tứ phương trước sau theo đến mấy vạn khẩu. Trước đấy lưu dân của hai châu U, Ký đa phần vào đất Cao Câu Ly, Nông dùng Phiêu kỵ Tư mã Bàng Uyên người Phạm Dương làm Thái thú Liêu Đông, chiêu nạp phủ dụ bọn họ.

44. Mộ Dung Lân tiến đánh Vương Duyệt ở Bác Lăng, trong thành lương kiệt tên hết, Công tào Trương Y vượt tường thành ra ngoài, tỵ chúng để hưởng ứng Lân. Duyệt lên thành trách mắng Y rằng:

- Khanh là dân nước Tần, ta là chủ của khanh, khanh khởi binh hưởng ứng giặc, tự hiệu là "nghĩa binh", sao danh và thực trái nhau vậy? Cổ nhân tìm trung thần tất ở cửa nhà hiếu tử⁽¹⁾, mẹ khanh đang ở trong thành, khanh bỏ đi không đoái hoài, với ta có hại gì đâu! Nay người ta dùng tất thấy công lao của khanh thì có thể vậy, há quên được việc khanh bất trung bất hiếu chăng? Chẳng ngờ cái bang lễ nghĩa của Trung châu, lại có hạng người như khanh vậy!

Tháng mười hai, Lân hạ được Bác Lăng, bắt Duyệt và Phù Giám, giết họ. Thái thú Xương Lê là Tổng Sưởng suất lĩnh bộ chúng người Ô Hoàn, Sách Đầu cứu Duyệt, không kịp liền quay về. Tần chủ Phi lấy Sưởng làm Thứ sử Bình châu.

45. Yên vương Thùy lên bắc đến Trung Sơn, bảo chư tướng rằng:

- Lạc Lãng vương chiêu nạp dân lưu ly, kho lương đầy, ngoài cấp quân lương, trong dựng cung thất, dấu cái công của Tiêu Hà, lấy gì hơn được!

¹ Đây là lời của Vi Bưu (韦彪), người thời Đông Hán vậy.

Ngày Bính Thân, Thùy bắt đầu định đô tại Trung Sơn.

46. Phù Định của nước Tần giữ Tín Đô để cự quân Yên, Yên vương Thùy dùng em họ là Bắc Địa vương Tinh làm Thứ sử Ký châu, đem binh đánh Định.

47. Thúc bá tăng tổ phụ của Thác Bạt Khuê là Hột Na cùng em là Kiến và đại nhân của các bộ cùng thỉnh xin Hạ Nột suy cử Khuê làm quốc chủ.

Năm Thái Nguyên thứ mười một (Bính Tuất - 386)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu Thân, Thác Bạt Khuê đại tụ hội ở Ngưu Xuyên, tức vị Đại vương, cải niên hiệu thành Đăng Quốc. Lấy Trương Tôn Tung làm Nam bộ đại nhân, Thúc Tôn Phổ Lạc làm Bắc bộ đại nhân, chia trị bộ chúng của mình. Lấy Trương Duyệt người Thượng Cốc làm Tả trưởng sử, Hứa Khiêm làm Hữu tư mã, Vương Kiến người Quảng Ninh, Hòa Bạt, Thúc Tôn Kiến, Dữu Nhạc người nước Đại làm Ngoại triều đại nhân, Hề Mục làm Trị dân trưởng, đều chương quản quân túc vệ và tham dự mưu bàn việc quân quốc; bọn Trương Tôn Đạo Sinh, Hạ Bì làm Thị tòng tả hữu, thu nạp và truyền phát mệnh lệnh.

Vương Kiến lấy con gái của Đại vương Thập Dục Kiên; Nhạc, là em của Hòa Thần⁽¹⁾; Đạo Sinh, là cháu họ của Tung vậy.

2. Yên vương Thùy tức vị Hoàng đế.

3. Hậu Tần vương Trường đi đến An Định.

4. Bí Nghi người quận Nam An suất lĩnh hơn năm vạn người Khương, Hồ đánh Khất Phục Quốc Nhân, Quốc Nhân đem năm nghìn binh đón đánh, đại phá Nghi. Nghi chạy về Nam An.

¹ Dữu Hòa Thần tôn phụng mẹ của Khuê là Hạ thị chạy theo Khuê; Trương Tôn Tung suất lĩnh bộ chúng quy thuận Khuê, việc nói ở sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười.

5. Lúc Tiên Vu Khất giết Địch Chân⁽¹⁾, Địch Liêu chạy đến Lê Dương, Thái thú Lê Dương là Đằng Diêm Chi rất yêu mến tin tưởng Liêu. Diêm Chi thích đi săn bắn, chẳng quý sĩ tốt, Liêu ngầm thi hành ân huệ gian dối để thu lòng sĩ chúng. Diêm Chi xuôi nam đánh thành Lộc Minh, Liêu ở phía sau đóng cửa cự Diêm Chi, Diêm Chi sang đông chạy đến Quyên Thành, Liêu truy đuổi bắt giữ Diêm Chi, bèn chiếm Lê Dương. Thứ sử Dự châu Chu Tự phái Tướng quân Tần Ứng, Đồng Bân cùng quân của các quận vùng Hoài, Tứ chung sức đánh dẹp Liêu.

6. Ích châu mục Vương Quảng của nước Tần từ Lũng Hữu dẫn binh đánh Hà châu mục Mao Hưng ở Phu Hãn, Hưng phái Kiến tiết tướng quân Vệ Bình suất lĩnh một nghìn bảy trăm tông nhân của mình ban đêm tập kích Quảng, đại phá hãn. Tháng hai, Tần châu mục Vương Thống phái binh trợ giúp Quảng đánh Hưng, Hưng vòng quanh thành tự thủ.

7. Nước Yên thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Hưng, đặt Công khanh, Thượng thư, bách quan, tu sửa tông miếu, đàn xã tắc.

8. Tây Yên chủ Xung vui mừng trú tại Trường An, nhưng lại sợ cái cường mạnh của Yên chủ Thùy, chẳng dám quay về đông, liền đốc thúc nghề nông, đắp dựng cung thất, làm kế yên ổn lâu dài; người Tiên Ti hết thấy đều oán giận Xung⁽²⁾. Tả tướng quân Hàn Duyên thừa lúc lòng người bất mãn, đánh Xung, giết đi, lập tướng của Xung là Đoàn Tùy làm Yên vương, cải niên hiệu thành Xương Bình.

9. Khi trước, lúc Trương Thiên Tích chạy xuôi nam⁽³⁾, Trường thủy Hiệu úy nước Tần là Vương Mục che giấu Thế tử của Thiên

¹ Việc Địch Chân bị giết, chép ở sự kiện tháng tư năm Thái Nguyên thứ mười.

² Người Tiên Ti nghĩ nhớ quê quán ở phương đông, nhưng Xung yên định ở Trường An, cho nên họ oán giận.

³ Việc chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bảy, sự kiện năm Thái Nguyên thứ tám.

Tích là Đại Dữ, cả hai cùng chạy đến Hà Tây, nương dựa Thốc Phát Tư Phục Kiện, Tư Phục Kiện đưa Đại Dữ đến Ngụy An. Người ở Ngụy An là bọn Tiều Tùng, Tề Túc, Trương Tế tụ binh mấy nghìn người nghênh đón Đại Dữ làm quân chủ, đánh quận Xương Tùng của Lã Quang, hạ Xương Tùng, bắt Thái thú Vương Thế Cường. Quang sai Phụ quốc tướng quân Đỗ Tiến đánh bọn Đại Dữ, binh của Tiến bại, Đại Dữ tiến bức Cô Tang. Vương Mục can rằng:

- Quang lương đủ thành vững, giáp binh tinh nhuệ, bức họ không lợi; chẳng bằng cuốn chiếu quét Lĩnh tây⁽¹⁾, mài binh khí, tích chứa thóc, rồi sau sang hướng đông cùng họ tranh giành, chẳng đến một năm, có thể đánh được Quang vậy.

Đại Dữ không theo, tự xưng hiệu là Phủ quân tướng quân, Lương châu mục, cải niên hiệu thành Phượng Hoàng, lấy Vương Mục làm Trưởng sử, truyền hịch ra các quận huyện, sai Mục khuyên dụ các quận Lĩnh tây, Thái thú Kiến Khương⁽²⁾ là Lý Thấp, Đô úy Kỳ Liên là Nghiêm Thuần đều khởi binh hưởng ứng Đại Dữ, nắm bộ chúng ba vạn, thủ giữ Dương Ổ.

10. Đại vương Khuê dời đến trú tại Thịnh Nhạc thuộc quận Định Tương, dốc sức với canh nông nghỉ sức dân, người trong nước vui mừng.

11. Tháng ba, triều đình đại xá thiên hạ.

12. Thái thú Thái Sơn là Trương Nguyên đem cả quận hàng Địch Liêu.

Khi trước, Tạ Huyền muốn sai Chu Tự đóng trú tại Lương Quốc, Huyền tự đóng trú tại Bành Thành, để phía bắc ổn vững ven sông Hoàng Hà, phía tây chi viện cho Lạc Dương. Triều

¹ Chỉ các quận Trương Dịch, Từ Tuyền, Kiến Khang, Tấn Xương vậy.

² Nguyên văn là Kiến Khang (建康), ở đây dịch là Kiến Khương để phân biệt với Kiến Khang ở phương nam vậy.

đình nghị bàn cho là chinh chiến binh dịch đã lâu, muốn lệnh sai Huyền đặt lính thú trú giữ rồi quay về. Đúng lúc Địch Liêu, Trương Nguyên kế nhau phản, phương bắc xao động, Huyền tạ tội, xin cởi bỏ chức vụ, triều đình hạ chiếu úy dụ, lệnh sai quay về Hoài Âm.

13. Yên chủ Thùy truy tôn mẫu thân là Lan thị làm Văn Chiêu hoàng hậu; muốn dời bài vị của Văn Minh Đoàn hậu, đem Lan thị phối tế với Thái tổ, hạ chiếu sai trăm quan nghị bàn việc ấy, trăm quan đều cho là đương nhiên. Bác sĩ Lưu Tường và Đồng Mật cho là "Mẹ của vua Nghiêu là phi của Đế Khốc, địa vị hàng thứ ba, chẳng dựa tôn quý lẫn hiếp Khương Nguyên, đạo thánh sáng rõ, lấy chí công làm đầu; Văn Chiêu hậu nên được lập miếu riêng." Thùy giận, uy hiếp họ, Tường và Mật nói:

- Việc mà chúa thượng muốn làm, không nên hỏi quần thần. Thần xét kinh điển kính phụng lễ pháp, chẳng dám làm trái.

Thùy bèn không hỏi các nhà nho nữa, rút cục dời bài vị Đoàn hậu, đem bài vị Lan hậu thay thế. Lại nhân vì Cảnh Chiêu Khả Túc Hồn hậu làm nghiêng lật xã tắc, truy xét phế bỏ bài vị; tôn phụng Chiêu nghi Đoàn hậu của Liệt tổ⁽¹⁾ làm Cảnh Đức hoàng hậu, phối tế với Liệt tổ.

Thôi Hồng nói: Tề Hoàn công lệnh với chư hầu "không lấy thiếp làm vợ"⁽²⁾. Người chồng đôi với vợ, còn chẳng nên dùng thiếp thay thế, huống chi là người con lại thay đổi mẹ của mình ư? Kinh Xuân Thu nói mẹ nhờ con quý hiển, quân mẫu đã chết, được lấy thiếp mẫu làm tiểu quân vậy⁽³⁾; còn như việc cúng tế tông miếu, thì Thành Phong rút

¹ Khả Túc Hồn thị (可足渾氏), là nguyên phi của Yên vương Mộ Dung Tuấn (được truy thụy là Cảnh Chiêu hoàng đế, thụy là Liệt tổ). Việc Khả Túc Hồn thị khiến nước Yên nghiêng lật, xem ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ tư, đời Hải Tây công.

² Sách *Mạnh tử* chép: Tề Hoàn công hội tại Quỷ Khâu, lệnh nói: "Trừ diệt kẻ bất hiếu, không tùy tiện đổi lập thế tử, không lấy thiếp thất làm chính thê."

³ Quân mẫu (君母), là chính thê của cha vậy; thiếp mẫu (妾母), là mẹ đẻ nhưng là thiếp thất vậy; tiểu quân (小君), tức là vợ của vua chư hầu, cũng là chính thê vậy.

cục không được phối tể với Trang công⁽¹⁾. Việc mà vua cha làm, thần tử tất phải noi theo mà bắt chước, cũng như bóng đi theo hình, tiếng vọng đi theo thanh âm vậy; Mộ Dung Bảo bức giết mẫu thân mình⁽²⁾, cũng bởi ảnh hưởng từ việc mà Thùy làm vậy. Việc trao nhường của Nghiêu, Thuấn, còn thành cái họa Chi, Khoái⁽³⁾, huống chi là trái lễ mà buông thả theo tư tình ư? Xưa kia Văn Khương đắc tội với Hoàn công, kinh Xuân Thu ghi chép không phế truất. Khả Túc Hồn thị tuy là có tội với tiên triều, nhưng cái lễ tiểu quân đã thành rồi; Thùy vì nổi hận riêng⁽⁴⁾ phế truất đi, lại lập thiếp của anh là người không có con làm Hoàng thái hậu, đều là việc phi lễ vậy.

14. Lưu Hiến từ Thiện Vô xuôi nam trốn đến Mã Ấp, người trong tộc của Hiến là Nô Chân suất lĩnh bộ chúng của mình xin hàng nước Đại. Nô Chân có người anh là Kiện, lúc trước trú ở Hạ Lan bộ, Nô Chân nói với Đại vương Khuê, thỉnh xin triệu gọi Kiện, lại đem bộ chúng mình quản nhường cho Kiện, Khuê đồng ý. Sau khi Kiện lĩnh bộ chúng, phái em là Khứ Cân đem ngựa vàng tặng cho Hạ Nột. Hạ Nhiễm Kiền bảo Khứ Cân rằng:

- Ta đãi anh em mảy rất hậu, mảy nay quản lĩnh bộ, nên đến theo ta.

Khứ Cân đồng ý. Nô Chân giận nói:

- Bọn ta từ đời tổ phụ đến nay, nối đời là trung thần nước Đại, thế nên ta đem bộ chúng nhường cho bọn mảy, muốn làm việc nghĩa vậy. Nay bọn mảy không ra gì, còn mưu phản nước, đạo nghĩa ở đâu!

¹ Thành Phong (成风) là thiếp của Lỗ Trang công, mẹ của Hi công vậy. Khương thị là Phu nhân của Lỗ Trang công, lại tư thông với Cung Trọng, thí Mẫn công mà muốn lập Cung Trọng, không được, bèn trốn đến đất Chu, bị Tề Hoàn công giết chết. Hi công được lập, xin lấy thầy Khương thị về, táng theo lễ Phu nhân.

² Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ hai mươi mốt ở phần sau.

³ Trò việc Yên vương Khoái nhường ngôi cho Tử Chi dẫn đến loạn nước Yên. Xem việc này ở Chu kỷ, quyển hai, sự kiện năm thứ năm đời Chu Thận Tĩnh vương.

⁴ Trò việc Khả Túc Hồn thị vu gièm giết vợ của Phi là Đoàn thị, lại vu gièm Thùy mà đuổi Thùy sang nước Tần vậy.

Bèn giết Kiện và Khứ Cân. Nhiệm Kiền nghe tin ấy, dẫn binh đánh Nô Chân, Nô Chân chạy đến nước Đại. Khuê phái sứ trách hỏi Nhiệm Kiền, Nhiệm Kiền bèn dừng.

15. Bộc xạ Mộ Dung Hằng và Thượng thư Mộ Dung Vĩnh của Tây Yên tập kích Đoàn Tuy, giết Tuy; lập con của Nghi Đô vương là Nghi làm Yên vương, cải niên hiệu thành Kiến Minh, suất lĩnh hơn bốn chục vạn khẩu trai gái người Tiên Ti bỏ Trường An mà sang đông. Em của Hằng là Hộ quân tướng quân Thao dụ lừa Nghi, giết Nghi ở Lâm Tấn, Hằng giận, bỏ Thao mà đi. Vĩnh cùng Vũ vệ tướng quân Điều Vân suất lĩnh bộ chúng đánh Thao, Thao bại, chạy đến doanh của Hằng. Hằng lập con của Tây Yên chủ Xung là Dao làm Đế, cải niên hiệu thành Kiến Bình, đặt thụ cho Xung là Uy hoàng đế. Bộ chúng đều muốn bỏ Dao chạy theo Vĩnh, Vĩnh bắt giữ Dao, giết đi, lập con của Mộ Dung Hoảng là Trung làm Đế, cải niên hiệu thành Kiến Vũ. Trung lấy Vĩnh làm Thái úy, tạm giữ chức Thượng thư lệnh, phong tước Hà Đông công. Vĩnh trị lý phép lệnh khoan hòa, người Tiên Ti yên ổn. Đi đến Văn Hi, nghe tin Yên chủ Thùy đã xưng tôn hiệu, Vĩnh không dám tiến, đắp thành Yên Hi mà ngụ ở đó.

16. Người Tiên Ti dời về đông rồi, Trường An trống rỗng. Thái thú Huỳnh Dương lúc trước là Triệu Cốc người Cao Lăng cùng đồng bọn chiêu dụ Hác Nô người Lô Thủy Hồ ở Hạnh Thành suất lĩnh bốn nghìn hộ tiến vào Trường An, người ở bắc sông Vị đều hưởng ứng bọn họ, lấy Cốc làm Thừa tướng. Người quận Phù Phong là Vương Lân có mấy nghìn bộ chúng, thủ giữ Mã Ngôi, Hác Nô phái em là Đa đánh Lân. Mùa hạ, tháng tư, Hậu Tần vương Trường từ An Định thảo phạt bọn họ, Lân chạy đến Hán Trung. Trường bắt Đa rồi tiến binh, Nô sợ, xin hàng, được bái làm Trấn bắc tướng quân, Lục Cốc Đại đô đốc⁽¹⁾.

¹ Lục Cốc (六谷) là địa danh, tại dải núi phía nam Trường An.

17. Ngày Quý Ty, triều đình lấy Thượng thư bộc xạ Lục Nạp làm Tả bộc xạ, Tiêu vương Diêm làm Hữu bộc xạ. Nạp, là con của Ngoạn vậy⁽¹⁾.

18. Mao Hưng tập kích Vương Quảng, đánh bại Quảng, Quảng chạy đến Tần châu; người Tiên Ti ở Lũng Tây là Thất Lan bắt Quảng đưa đến Hậu Tần. Hưng lại muốn đánh Vương Thống ở Thượng Khuê, các bộ lạc Đê ở Phu Hãn đều chán ghét khốn khổ vì việc binh, bèn cùng giết Hưng, suy cử Vệ Bình làm Thứ sử Hà châu⁽²⁾, phái sứ giả thỉnh mệnh ở nước Tần.

19. Yên chủ Thùy phong con là Nông làm Liêu Tây vương, Lân làm Triệu vương, Long làm Cao Dương vương.

20. Đại vương Khuê bắt đầu đối xưng là Ngụy vương⁽³⁾.

21. Trương Đại Dữ từ Dương Ổ tiến lên đóng trú ở phía tây thành Cô Tang, Vương Mục và con của Thốc Phát Tư Phục Kiện là Hề Vu suất lĩnh ba vạn bộ chúng đóng trú ở phía nam thành; Lã Quang ra thành đánh, đại phá bọn họ, chém bọn Hề Vu hơn hai vạn đầu.

22. Nước Tần thi hành đại xá, lấy Vệ Bình làm Phủ quân tướng quân, Thứ sử Hà châu, Lã Quang làm Xa kỵ Đại tướng quân, Lương châu mục. Sứ giả truyền chiếu mệnh đều chết ở Hậu Tần, chiếu mệnh không đến được.

23. Yên chủ Thùy lấy Phạm Dương vương Đức làm Thượng thư lệnh, Thái Nguyên vương Khải làm Tả bộc xạ, Lạc Lãng vương Ôn làm Tư lệ Hiệu úy.

24. Hậu Tần vương Trường tức vị Hoàng đế ở Trường An, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Sơ, quốc hiệu là Đại Tần. Truy tôn cha mình là Dặc Trọng làm Cảnh Nguyên hoàng

¹ Việc về Lục Ngoạn xem ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tư, đời Tấn Thành đế.

² Vệ Bình vốn là người của họ tộc mạnh, nên được suy cử.

³ Thác Bạt thị từ đây quốc hiệu là Ngụy.

để, lập vợ là Xà thị làm Hoàng hậu, con là Hưng làm Hoàng thái tử, đặt trăm quan. Trường cùng quần thần hội yến, đang vui rượu, nói rằng:

- Các khanh đều cùng trăm ngoảnh mặt về bắc xưng thần với Tần triều, nay đột nhiên thành quân thần, có thể không thẹn sao?

Triệu Thiên nói:

- Thượng thiên chẳng thẹn lấy Bệ hạ làm con, bọn thần sao phải thẹn vì thành tôi thần!

Trường cả cười.

25. Ngụy vương Khuê sang đông đến Lăng Thạch, chủ soái của Hộ Phật Hầu bộ là Hầu Thần và chủ soái của Ất Phật bộ là Đại Đề đều làm phản bỏ trốn. Chư tướng thỉnh xin truy đuổi bọn họ, Khuê nói:

- Bọn Hầu Thần nhiều đời phục tùng thú địch, dù có tội cũng nên dung nhẫn cho họ. Hiện nay quốc gia mới gây dựng, lòng người chưa thống nhất, kẻ ngu muội vốn tiến thoái vô thường, chẳng nên truy đuổi vậy!

26. Tháng sáu, ngày Canh Dần, triều đình lấy Phụ quốc tướng quân Dương Lượng lúc trước làm Thứ sử Ung châu, trấn Vệ Sơn lăng. Thứ sử Kinh châu là Hoàn Thạch Dân phái tướng quân Yến Khiêm đánh quận Hoàng Nông, hạ được. Bắt đầu đặt lính thú giữ hai huyện Hồ, Thiểm.

27. Bọn Diêu Vân của nước Tây Yên giết Tây Yên chủ Trung, suy cử Mộ Dung Vĩnh làm Sử tri tiết, Đại đô đốc trung ngoại chư quân sự, Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Châu mục bốn châu Ung, Tần, Lương, Lương, Lục thượng thư sự, Hà Đông vương, xưng phiên với nước Yên.

28. Yên chủ Thùy phái Thái Nguyên vương Khải, Triệu vương Lân, Trần Lưu vương Thiệu, Chương Vũ vương Trụ đánh bọn Phù Định, Phù Thiệu, Phù Mô, Phù Lượng của nước Tần; Khải

viết thư gửi bọn họ trước, giúp bày kế họa phúc, bọn Định đều hàng. Thủy phong cho bọn Định tước Hầu, nói: "Để báo đáp cái đức của Tần chủ."

29. Tần chủ Phi lấy Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Tư đồ, Lục thượng thư sự Vương Vĩnh làm Tả thừa tướng, Thái úy, lấy Đông Hải vương Toàn làm Đại tư mã, Tư không Trương Hào làm Thái úy, Thượng thư lệnh Từ Nghĩa người Hàm Dương làm Tư không, Tư lệ Hiệu úy Vương Đằng làm Phiêu kỵ Đại tướng quân, Nghi đồng tam tư. Vĩnh truyền hịch tới Công hầu, Mục thú, lũy chủ, hào tộc trong dân khắp bốn phương, cùng đánh dẹp Diêu Trường, Mộ Dung Thủy, lệnh cho các nơi đều suất lĩnh sĩ chúng mình thống quản, lấy thượng tuần tháng đầu đông hội hợp với đại giá ở Lâm Tấn. Thế rồi người quận Thiên Thủy là Khương Diên, người quận Phùng Dực là Khấu Minh, người quận Hà Đông là Vương Chiêu, người quận Tân Bình là Trương Yển, người quận Kinh Triệu là Đỗ Mẫn, người quận Phù Phong là Mã Lăng và bọn Kiến trung tướng quân, Mục quan Đô úy Cao Bình là Vương Mẫn người quận Phù Phong hết thay thừa hịch khởi binh, đều có mấy vạn bộ chúng, phái sứ giả đến nước Tần, Phi đều bái làm Tướng quân, Quận thú, phong tước Liệt hầu. Quán quân tướng quân Đặng Cảnh năm năm nghìn bộ chúng giữ Bành Trì, cùng Đậu Xung đầu đuôi hô ứng, để đánh Hậu Tần. Phi lấy Cảnh làm Kinh Triệu doãn.

Cảnh, là con của Khương vậy⁽¹⁾.

30. Hậu Tần vương Trường chuyển hơn năm nghìn hộ dân của quận An Định về Trường An.

31. Mùa thu, tháng bảy, Thái thú Bình Lương Kim Hi, Đô úy An Định Một Dịch Kiên của nước Tần cùng Tả tướng quân Diêu Phương Thành của Hậu Tần giao chiến ở Tôn Khâu cốc, binh của Phương Thành bại. Hậu Tần chủ Trường dùng em mình là

¹ Đặng Khương (邓羌), là danh tướng của nước Tần.

Chinh lỗ tướng quân Tự làm Tư lệ Hiệu úy, trấn Trường An; Tự suất lĩnh binh đến An Định đánh bọn Hi, đại phá họ. Kim Hi vốn là người của chủng Đông Hồ; Một Dịch Kiên, là thủ lĩnh bộ Đa Lan người Tiên Ti vậy.

32. Các tộc lạc người Đê của Phu Hãn nhân vì Vệ Bình già yếu, khó giúp thành công nghiệp, nghị bàn phế đi, nhưng sợ tông tộc của Vệ Bình cường mạnh, nhiều ngày không quyết. Đạm Thanh người Đê bảo với chư tướng rằng:

- Đại sự nên quyết định kịp thời, không như thế, biến cố sẽ nảy sinh. Chư quân chỉ cần mời Vệ công đại hội, quan sát việc mà ta làm.

Đúng ngày Thất tịch đại yến, Thanh rút kiếm rồi tiến lên nói:

- Nay thiên hạ đại loạn, bọn ta vui lo cùng chung, không có người chủ hiền minh chẳng thể thành được đại sự. Vệ công già cả, nên trả lại chức vị để tránh đường cho người hiền. Dịch Đạo trưởng Phù Đẳng, dẫu là sơ thuộc của vương thất, nhưng chí lược mạnh mẽ sáng suốt, xin cùng lập ông ấy, để đến giúp đại giá. Chư quân có ai không đồng ý, lập tức nói ra cái ý khác.

Liền đó rung kiếm vượt ống áo, chuẩn bị chém người đưa ý kiến khác mình. Chúng đều theo lời ấy, chẳng ai dám ngẩng lên nhìn. Vì thế suy cử Đẳng làm Sử tri tiết, Đô đốc Lũng Hữu chư quân sự, Phủ quân Đại tướng quân, châu mục hai châu Ung, Hà, Lược Dương công, suất lĩnh năm vạn binh chúng, sang đông xuống đất Lũng, đánh Nam An, hạ được, sai sứ ruồi ngựa xin thỉnh mệnh ở nước Tần.

Đẳng, là cháu trong tộc của Tần chủ Phi vậy.

33. Bí Nghi cùng Mạc hầu Đế Quyển suất lĩnh hơn ba vạn hộ bộ chúng của mình hàng với Khất Phục Quốc Nhân, Quốc Nhân bái Nghi làm Thứ sử Đông Tần Châu, Đế Quyển làm Thứ sử Lương châu.

34. Ngày Kỷ Dậu, Ngụy vương Khuê quay về Thịnh Nhạc, Đại Đê Phục đem bộ lạc đến hàng, qua hơn chục ngày, lại chạy đến chỗ Lưu Hiến; Khuê sai cháu mình là Bội Cân thay lĩnh bộ chúng của hắn. Em của Lưu Hiến là Phế Nê suất lĩnh bộ chúng hàng nước Ngụy.

35. Tháng tám, Yên chủ Thùy lưu Thái tử Bảo thủ giữ Trung Sơn, lấy Triệu vương Lân làm Thượng thư Hữu bộc xạ, tổng quản lưu đài. Ngày Canh Ngọ, tự suất lĩnh bọn Phạm Dương vương Đức xuôi nam cướp đất, sai Cao Dương vương Long sang đông lấy đất Bình Nguyên. Tiên Vu Khất người Đình Linh giữ núi Tây của huyện Khúc Dương, nghe tin Thùy xuôi nam thảo phạt, rời núi đóng doanh tại huyện Vọng Đô, cướp bóc cư dân. Triệu vương Lân tự mình xuất binh thảo phạt hắn, chư tướng đều nói:

- Điện hạ để trống nơi trấn giữ viễn chinh, vạn nhất vô công mà trở lại, sẽ khuyết tổn uy trọng, chẳng bằng phái chư tướng đánh dẹp.

Lân nói:

- Khất nghe tin đại giá ở bên ngoài, không hề úy kỵ gì, tất chẳng đặt phòng bị, không đáng lo ngại.

Bèn đánh tiếng là đến Lỗ khẩu, ban đêm, quay lại chỗ Khất đóng trú, gần sáng, đến doanh của hắn, ngầm đánh úp, bắt hắn.

36. Dịch Liêu phạm cướp Tiêu Quận, Chu Tự phản kích đuổi hắn.

37. Tần chủ Phi lấy Phù Đổng làm Chinh tây Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Nam An vương, Trì tiết, Châu mục, Đô đốc, đều dựa theo chức Đổng tự xưng mà trao chức. Lại lấy Từ Nghĩa làm Hữu thừa tướng. Lưu Vương Đổng lại thủ giữ Tấn Dương, Hữu bộc xạ Dương Phụ đóng lính giữ Hồ Quan, suất lĩnh bốn vạn binh chúng, tiến lên đóng trú tại Bình Dương.

38. Khi trước, em của Hậu Tần chủ Trường là Thạc Đức thống lĩnh bộ chúng người Khương của mình chiếm Lũng Thượng, nghe tin Trường khởi binh, tự xưng là Chinh tây tướng quân, tụ chúng ở Ký thành để hưởng ứng Trường; dùng cháu của anh là Tường làm An viễn tướng quân, thủ giữ Lũng thành, cháu họ là Huấn làm An tây tướng quân, thủ giữ Xích Đình thuộc quận Nam An, cùng Thứ sử Tần châu của nước Tần là Vương Thống cầm giữ nhau. Trường từ An Định dẫn binh hội với Thạc Đức đánh Thống, người Đồ Các ở Thiên Thủy và người Khương Hồ ở Lược Dương hưởng ứng bọn họ đến hơn hai vạn hộ. Thái thú Lược Dương của nước Tần là Vương Bì đầu hàng Trường.

39. Khi trước, nước Tần diệt nước Đại, chuyển con út của Đại vương Thập Dực Kiên là Quật Đốt về Trường An⁽¹⁾, rồi theo Mộ Dung Vĩnh dời về đông, Vĩnh lấy Quật Đốt làm Thái thú Tân Hưng. Lưu Hiến phái em mình là Kháng Nê nghênh đón Quật Đốt, đem binh đi theo, bức biên cảnh phía nam nước Ngụy, các bộ lạc xao động. Tả hữu của Ngụy vương Khuê là bọn Vu Hoàn cùng người trong bộ lạc mưu bắt giữ Khuê để hưởng ứng Quật Đốt, Tràng tướng⁽²⁾ người nước Đại là bọn Mạc Tề cũng ngầm cùng Quật Đốt thông mưu qua lại. Cậu của Hoàn là Mục Sùng cáo giác bọn họ, Khuê giết năm người bọn Hoàn, bảy họ của bọn Mạc Đề đều được tha không hỏi đến. Khuê sợ nội nạn, lên bắc vượt Âm Sơn, lại nương dựa Hạ Lan bộ, phái Ngoại triều đại nhân An Đồng người Liêu Đông cầu cứu với nước Yên, Yên chủ Thùy phái Triệu vương Lân cứu giúp Khuê.

40. Tháng chín, Vương Thống đem Tần châu hàng Hậu Tần. Hậu Tần chủ Trường lấy Diêu Thạc Đức làm Sử tri tiết, Đô đốc Lũng Hữu chư quân sự, Thứ sử Tần châu, trấn Thượng Khuê.

¹ Việc nói ở Tấn ký, quyển hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Nguyên nguyên niên.

² Tràng tướng (幢將) là tên một chức võ quan, thuộc Cẩm vệ quân vậy.

41. Lã Quang nhận được hung tin về Tần vương Kiên, cho toàn quân mặc áo trắng, đặt thụy là Văn Chiêu hoàng đế. Mùa đông, tháng mười, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Đại An.

42. Mộ Dung Vĩnh của Tây Yên phái sứ đến chỗ Tần chủ Phi xin mượn đường quay về đông, Phi không đồng ý, cùng Vĩnh giao chiến huyện ở Tương Lăng, binh Tần đại bại, Tả thừa tướng Vương Vĩnh, Vệ đại tướng quân Câu Thạch Tử đều chết.

Khi trước, Đông Hải vương Toàn từ Trường An đến theo Phi, tráng sĩ thủ hạ có hơn ba nghìn người, Phi ghét hận Toàn, sau khi bại, sợ bị Toàn giết, suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ xuôi nam chạy đến Đông Viên, mưu tập kích Lạc Dương. Dương uy tướng quân Phùng Cai từ huyện Thiểm đón đánh Phi, giết Phi, bắt giữ Thái tử Ninh và Trường Lạc vương Thọ của Phi, đưa đến Kiến Khang, Đế hạ chiếu xá tội không giết bọn họ, đem giao cho Phù Hoành⁽¹⁾. Toàn cùng em là Thượng thư Vĩnh Bình hầu Sư Nô suất lĩnh mấy vạn binh chúng nước Tần chạy đến chiếm Hạng thành, Vương công bá quan còn lại đều chết bởi Vĩnh.

Vĩnh liền tiến chiếm Trường Từ, tức vị Hoàng đế, cải niên hiệu thành Trung Hưng. Vĩnh chuẩn bị lấy Vương hậu nước Tần là Dương thị làm Thượng phu nhân, Dương thị rút kiếm đâm Vĩnh, bị Vĩnh giết chết.

43. Ngày Giáp Thân, Hải Tây công Dịch hoảng ở Ngô Quận.

44. Tự nhân⁽²⁾ nước Yên là Ngô Thâm chiếm Thanh Hà làm phản, Yên chủ Thùy đánh hấn, không thắng nổi.

45. Hậu Tần chủ Trường quay về An Định.

46. Sau khi Nam An vương Đăng nước Tần hạ được Nam An, người Di, người Hoa Hạ theo dựa đến hơn ba vạn hộ, Đăng bèn tiến đánh Diêu Thạc Đức ở Tần châu, hậu chủ Trường tự

¹ Phù Hoành (符宏) năm trước đến hàng Tấn triều, được bố trí ở Giang châu.

² Tự nhân (寺人), là kẻ hầu trong cung, thường là hoạn quan.

mình qua cứu Thạc Đức. Đãng cùng Trường giao chiến tại Hồ Nô Phụ, đại phá Trường, chém hơn hai vạn thủ cấp, Tướng quân Đàm Thanh bắt Trường, trúng. Trường bị thương nặng, chạy về giữ Thượng Khuê, Diêu Thạc Đức thay thống lĩnh sĩ chúng.

47. Quân của Triệu vương Lân nước Yên chưa đến nước Ngụy. Thác Bạt Quật Đốt dẫn tiến bức Ngụy vương Khuê, Hạ Nhiễm Kiên ngầm lẩn Bắc bộ của nước Ngụy để hưởng ứng Quật Đốt, binh chúng nước Ngụy kinh nhiễu, Bắc bộ Đại nhân Thúc Tôn Phổ Lạc chạy đến chỗ Lưu Vệ Thần. Lân nghe tin ấy, vội phái bọn An Đồng quay về. Người Ngụy biết là quân Yên đang ở gần, lòng người yên được một chút. Quật Đốt tiến đến đóng trại tại Cao Liễu, Khuê dẫn binh cùng Lân hội đánh hấn, Quật Đốt đại bại, chạy đến chỗ Lưu Vệ Thần, Vệ Thần giết hấn. Khuê thu hết bộ chúng của Quật Đốt, lấy Khố Dịch Kiên người nước Đại làm Bắc bộ đại nhân. Lân dẫn binh quay về Trung Sơn.

Lưu Vệ Thần chiếm cứ Sóc Phương, sĩ mã rất thịnh. Hậu Tần chủ Trường lấy Vệ Thần làm Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Hà Tây vương, U châu mục, Tây Yên chủ Vĩnh lấy Vệ Thần làm Đại tướng quân, Sóc châu mục.

48. Tháng mười một, Thượng thư Khấu Di của nước Tần đưa Bột hải vương Ý, Tế Bắc vương Sưởng từ Hạnh thành chạy đến Nam An, Nam An vương Đãng phát ai để tang, đặt thụy cho Tần chủ Phi là Ai Bình hoàng đế. Đãng nghị bàn lập Ý làm chủ, chúng nhân nói:

- Bột Hải vương tuy là con của tiên đế, nhưng tuổi còn thơ dại, chưa kham nổi nhiều nạn. Nay ba nước giặc⁽¹⁾ nhòm ngó, nên lập vua lớn tuổi, ngoài đại vương không lập ai khác được.

Đãng bèn lập đàn ở Lũng đông, tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thái Sơ, đặt trăm quan.

¹ Trỏ các nước Hậu Tần, Yên và Tây Yên vậy.

49. Mộ Dung Nhu, Mộ Dung Thịnh và em của Thịnh là Hội đều ở tại Trường Tử, Thịnh bảo Nhu và Hội rằng:

- Chúa thượng đã trung hưng tại U, Ký, đông tây chưa thống nhất, bọn ta giữ chỗ đất hiểm nghi, dầu là trí hay là ngu, đều sẽ không thoát họa, chẳng bằng kịp thời quay về phương đông, không ngồi đợi thành thịt cá vậy!

Thế rồi cùng nhau trốn về nước Yên. Hơn một năm sau, Tây Yên chủ Vĩnh giết hết con cháu của Yên chủ Tuấn và Yên chủ Thù, nam nữ không sót một ai.

50. Trương Đại Dự từ Tây Quận tiến vào Lâm Thao, cướp bắt hơn năm nghìn hộ dân, chiếm giữ Câu Thành.

51. Tháng mười hai, Lã Quang tự xưng là Sử tri tiết, Thị trung, Trung ngoại Đại đô đốc, Đốc Lũng Hữu, Hà Tây chư quân sự, Đại tướng quân, Lương châu mục, Túc Tuyền công.

52. Tần chủ Đăng lập bài vị của Thế tổ⁽¹⁾ ở trong quân, dùng xe truy bình⁽²⁾ chở theo, dựng cờ vàng lọng xanh, dùng ba trăm quân Hồ bồn hộ vệ bài vị, phàm là các việc muốn làm, nhất định nắm với bài vị rồi sau mới thi hành. Đăng dẫn theo năm vạn binh, sang đông đánh Hậu Tần, tướng sĩ đều khắc chữ "tử" và chữ "hưu" lên mũ trụ và áo giáp⁽³⁾; mỗi khi giao chiến dùng kiếm và giáo dài lập "phương viên đại trận"⁽⁴⁾, khi biết trận thế có chỗ dày chỗ mỏng, từ trong trận phân phối, cho nên người người tự độc lập tác chiến, hướng về đâu không ai địch nổi.

¹ Miếu hiệu của Tần chủ Kiên là Thế tổ.

² Truy bình (輜輶), là loại xe có màn trướng quây trướng kín bốn mặt vậy.

³ Bất tử bất hưu (不死不休) nghĩa là không chết không thôi, khắc chữ "tử" và chữ "hưu" lên giáp chính là có ý như thế vậy.

⁴ Phương viên trận (方圓陣) là loại trận thế kết hợp giữa phương trận (trận vuông) và viên trận (trận tròn), do nhiều phương trận tổ hợp lại tạo thành một viên trận lớn, tướng lĩnh đứng ở trung tâm mà chỉ huy. Trận này có nguồn gốc từ cuốn *Bình pháp Tôn Tẫn*, chủ về phòng ngự, khả năng cơ động kém do đội hình dày đặc, một khi quân địch rút lui thì khó lòng truy kích.

Khi trước, lúc Trường An sắp bại⁽¹⁾, Trung lũy tướng quân Từ Tung, Đồn kỵ Hiệu úy Hồ Khống đều thu tụ năm nghìn bộ chúng, kết lũy tự giữ vững; không lâu sau nhận quan tước của Hậu Tần. Hậu Tần chủ Trường dùng Vương lễ táng Tần chủ Kiên ở khoảng giữa hai lũy ấy. Lúc Đăng đến, Tung và Khống đem bộ chúng hàng Đăng. Đăng bái Tung làm Thứ sử Ung châu, Khống làm Kinh Triệu doãn, dùng lễ Thiên tử cải táng Kiên.

53. Ngày Ất Dậu, Yên chủ Thùy đánh lũy của Ngô Thâm, hạ được, Thâm một ngựa trốn chạy. Thùy tiến lên đóng trú tại hồ Phùng Quan thuộc huyện Liêu Thành.

Khi trước, Thái tử tấy mã Ôn Tường của nước Yên đến hàng Tấn triều, triều đình lấy Tường làm Thái thú Tế Bắc, đóng trú tại Đông A. Yên chủ Thùy phái Phạm Dương vương Đức, Cao Dương vương Long đánh Tường, Tường phái em họ là Phàn giữ bờ nam Hoàng Hà, con là Khải giữ thành Nghiêu Ngao để chống cự bọn họ.

54. Yên chủ Thùy lấy Ngụy vương Khuê làm Tây Thiên vu, phong tước Thượng Cốc vương; Khuê không nhận.

---ॐ---

¹ Trỏ lúc Phù Kiên bị Mộ Dung Xung vây khốn vậy.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI CHÍN]



LIỆT TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Nguyên thứ mười hai (Đinh Hợi - 387)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Ty, triều đình lấy Chu Tự làm Thứ sử hai châu Thanh, Duyện, thay Tạ Huyền trấn Bành Thành; Tự xin đi trấn Hoài Âm, triều đình đồng ý. Rồi lấy Huyền làm Cối Kê nội sử.

2. Ngày Đinh Mùi, đại xá thiên hạ.

3. Yên chủ Thùý duyệt binh bên bờ Hoàng Hà, Cao Dương vương Long nói:

- Lũ Ôn Tường, đều là bạch diện nho sinh, ô hợp thành bầy, chỉ cậy sông dài để tự giữ vững; nếu đại quân qua Hoàng Hà, họ tất trông cò khiếp sợ tự vỡ, chẳng đợi đánh vậy.

Thùý theo lời ấy. Ngày Mậu Ngọ, phái Trấn bắc tướng quân Lan Hãn, Hộ quân tướng quân Bình Ấu vượt sông cách phía tây thành Nghiêu Ngao bốn chục dặm, Long đem đại quân bày trận ở bờ bắc. Ôn Phàn, Ôn Khải quả nhiên chạy về thành Đông A, Bình Ấu truy kích, đại phá bọn họ. Tường ban đêm đem vợ con chạy đến Bành Thành, hơn ba vạn hộ bộ chúng của Tường đều đầu hàng quân Yên. Thùý lấy Thái Nguyên vương Khải làm Thứ sử Duyện châu, trấn Đông A.

Khi trước, Thùy ở tại Trường An, Tần vương Kiên từng cùng Thùy chèo tay bàn chuyện, Những tông tộc xạ Quang Tộ nói với Kiên rằng:

- Bệ hạ rất ngờ Mộ Dung Thùy phải không? Thùy không phải là người ở lâu dưới người khác vậy.

Kiên đem lời ấy bảo với Thùy. Lúc Tần chủ Phi từ Nghiệp thành chạy đến Tấn Dương, Tộ cùng Hoàng môn thị lang Phong Phu, Thái thú Cự Lộc Phong Khuyển đều đến hàng Tấn.

Khuyển, là con của Dịch vậy⁽¹⁾.

Lúc Thùy vây huyện Nghiệp lần thứ hai⁽²⁾, tôi thần cũ của nước Tần là bọn Chu Túc người quận Tây Hà đều đem bộ chúng của mình đến hàng Tấn. Triều đình hạ chiếu lấy bọn Tộ làm Thái thú các quận vùng Hà Bắc, đều đóng doanh ở Tế Bắc, Bộc Dương, chịu ràng buộc lệ thuộc vào Ôn Tường; Tường bại, bọn họ đều đến chỗ quân Yên xin hàng. Thùy xá tội cho, phủ dụ đãi ngộ như cũ. Thùy gặp Quang Tộ, rơi nước mắt thấm vạt áo, nói:

- Tần vương đãi ta ân sâu, ta phụng sự ông ấy cũng tận tâm; chỉ vì hai vị Công ngờ ghét⁽³⁾, ta sợ chết nên phụ lại họ, mỗi khi nghĩ đến việc ấy, nửa đêm không ngủ yên.

Tộ cũng bi thương. Thùy ban cho Tộ vàng và lụa, Tộ cố từ, Thùy nói:

- Khanh vẫn còn nghi ngờ ta sao?

Tộ nói:

- Thần trước đây chỉ biết trung với người mình phụng sự, chẳng ngờ Bệ hạ đến nay còn lo nghĩ việc ấy, thần há dám trốn tội chết của mình!

Thùy nói:

¹ Phong Dịch làm quan nước Yên, nước Yên hưng ở Xương Lê, Dịch có giúp sức.

² Việc chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bảy, sự kiện năm Thái Nguyên thứ chín.

³ Trở Trường Lạc công Phù Phi và Bình Nguyên công Phù Huy vậy.

- Đây là lòng trung của khanh, chính là thứ ta mong cầu vậy, lời nói lúc trước là ta đùa khanh đó thôi.

Rồi đãi Tộ cang hậu, lấy Tộ làm Trung thường thị.

4. Địch Liêu phái con mình là Chiêu phạm cướp quận Trần, Dĩnh, Chu Tự phái tướng quân Tần Ứng đánh đuổi Chiêu.

5. Tần chủ Đăng lập vợ là Mao thị làm Hoàng hậu, Bột Hải vương Ý làm Thái đệ. Hậu, là con gái của Hưng vậy. Lại phái sứ bái Đông Hải vương Toàn làm Sứ trì tiết, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thái sư, kiêm Đại tư mã, phong tước Lỗ vương; em của Toàn là Sư Nô làm Phủ quân Đại tướng quân, Tinh châu mục, phong tước Sóc Phương công. Toàn giận bảo sứ giả rằng:

- Bột Hải vương là con của tiên đế, Nam An vương không lập lại tự lập là sao?

Trưởng sử Vương Lữ can rằng:

- Nam An đã lập, về lý không giữa chừng cải biến; nay giặc cướp chưa diệt, người trong tông thất chẳng nên tự thành cừu địch vậy.

Toàn bèn thụ mệnh. Từ đấy, bọn Bành Bái Cốc người Lô Thủy Hồ, Đồng Thành, Trương Long Thế người Đồ Các, Lôi Ác Địa người Khương ở quận Tân Bình đều theo dựa Toàn, Toàn có hơn chục vạn bộ chúng.

6. Hậu Tần chủ Trường chuyển ba vạn hộ hào môn cường tộc của Tân châu về An Định.

7. Khi trước, Tề Thiệp người huyện An Thứ tự chúng hơn tám nghìn nhà chiếm đất Tân Sách⁽¹⁾, hàng nước Yên, Yên chủ Thùy bái Thiệp làm Thái thú Ngụy Quận. Không lâu sau Thiệp lại phản, liên hợp với Trương Nguyên, Nguyên tự suất lĩnh hơn vạn người tiến lên đóng trú tại Ứng khẩu huyện Chúc A, vờ gọi Địch Liêu, cùng hô ứng với Thiệp.

¹ Tân Sách (新柵) đại khái thuộc địa giới Ngụy Quận vậy.

Cao Dương vương Long nói với Thù rằng:

- Tân Sách kiên cố, đánh chưa dễ hạ ngay được. Nếu đình binh lâu ở dưới thành ấy, Trương Nguyên bức hết lưu dân của mình, phía tây dẫn dụ người Đinh Linh, thành mỗi họa rất sâu. Bộ chúng của Nguyên tuy đông, nhưng đều mới theo dựa, chưa thể ra sức chiến đấu. Nhân lúc hấn tự đến, nên tiến đánh hấn. Cha con Nguyên cậy dựa cái kiêu dũng thiện chiến của mình, tất chẳng chịu lui tránh, có thể đánh một trận cầm bắt chúng vậy. Nguyên bị phá, thì Thiệp chẳng thể tự tồn tại rồi.

Thù theo lời ấy.

Tháng hai, Thù phái Phạm Dương vương Đức, Trần Lưu vương Thiệu, Long tương tướng quân Trương Sùng suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ hội với Long đánh Nguyên. Quân đi đến Đấu thành, cách Ứng khẩu hơn hai chục dặm, đều cỡi yên ngựa dừng nghỉ. Nguyên dẫn binh vụt đến, người Yên kinh hoảng, binh của Đức lui chạy, Long kìm binh bất động. Con của Nguyên là Quy tiến ra xông vào trận, Long phái tả hữu là Vương Mạt đón đánh, chém hấn. Long từ từ tiến lên giao chiến, binh của Nguyên bèn lui. Đức chạy được hơn một dặm, lại chỉnh binh, quay về cùng Long hội hợp, bảo Long rằng:

- Khí thế của giặc đương thịnh, ta nên tạm hoãn lại.

Long nói:

- Nguyên thừa dịp người khác không phòng bị, nên được đại thắng; lại vì sĩ tốt của ta đều bị ngăn cách tại bờ nam Hoàng Hà, bởi hình thế bức bách, người người nghĩ việc đó tự chiến đấu, cho nên đẩy lui được địch⁽¹⁾. Nay giặc chẳng được lợi, khí kiệt thế suy, đều có chí tiến thoái, chẳng thể cùng phần chấn, nên gấp đánh chúng.

Đức nói:

¹ Trước mặt là địch, sau lưng là sông, là đất chết, người người phải tự gắng đánh.

- Ta theo ý khanh là được rồi.

Bèn tiến, giao chiến ở Ứng khẩu, đại phá Nguyên, chém bảy nghìn tám trăm đầu; Nguyên thoát thân về giữ Tam Bố khẩu. Người Yên tiến quân đến Lịch Thành, các lũy tự giữ của quận huyện thuộc các châu Thanh, Duyện, Từ đa phần hàng. Thùylấy Trần Lưu vương Thiệu làm Thứ sử Thanh châu, trấn Lịch Thành. Bọn Đức quay binh về, người ở Tân Sách là Đông Loan bắt Thiệp đưa đến nước Yên. Thùylấy giết cha con Thiệp, những người còn lại đều tha thứ hết.

8. Tháng ba, Tần chủ Đổng lấy Đậu Xung làm Nam Tần châu mục, Dương Định làm Ích châu mục, Dương Bích làm Tư không, Lương châu mục, Khất Phục Quốc Nhân làm Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Uyển Xuyên vương.

9. Người quận Thượng Cốc nước Yên là Vương Mẫn giết Thái thú Phong Tập, người Đại Quận là Hứa Khiêm đuổi Thái thú Giả Nhuận, đều đem cả quận nương cậy Lưu Hiễn.

10. Nước Yên lấy Lạc Lãng vương Ôn làm Thượng thư Hữu bộc xạ.

11. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Thìn, Đế tôn mẫu thân là Lý thị làm Hoàng thái phi, nghi lễ phục sức như Thái hậu.

12. Chinh tây tướng quân Diêu Thạc Đức của nước Hậu Tần bị Dương Định bức ép, lui giữ huyện Kính Dương. Định cùng Lỗ vương Toàn của nước Tần hợp đánh Thạc Đức, giao chiến ở Kính Dương, Thạc Đức đại bại, Hậu Tần chủ Trường từ Âm Mật đến cứu Thạc Đức, Toàn lui binh đóng trú tại Phu Lục.

13. Yên chủ Thùylấy từ thành Nghiêu Ngao quay về Trung Sơn, Mộ Dung Nhu, Mộ Dung Thịnh, Mộ Dung Hội từ huyện Trường Từ về⁽¹⁾. Ngày Canh Tý, Thùylấy chuyện ấy thi hành đại xá. Thùylấy hỏi Thịnh:

¹ Bọn Nhu năm trước từ Trường Từ quay về, nay mới về đến Trung Sơn.

- Lòng người ở Trường Tử thế nào, có thể tranh thủ được hay chăng?

Thịnh nói:

- Quân phương tây nhiễu loạn, người người có chí quay về đông, Bệ hạ chỉ nên tu nhân chính để đợi bọn họ thôi. Nếu đại quân một lần đến, tất họ quảng mác mà đến, như hiếu tử quy phục cha hiền vậy.

Thùy hài lòng. Ngày Quý Mùi, phong Nhu làm Dương Bình vương, Thịnh làm Trường Lạc công, Hội làm Thanh Hà công.

14. Người quận Cao Bình là Địch Sướng bắt Thái thú Từ Hàm Viễn, đem cả quận hàng Địch Liêu. Yên chủ Thùy bảo chư tướng rằng:

- Liêu dựa bộ chúng một thành, phản phúc giữa ba nước⁽¹⁾, chẳng thể không đánh dẹp.

Tháng năm, lấy Chương Vũ vương Trụ làm Giám trung ngoại chư quân sự, giúp Thái tử Bảo thủ giữ Trung Sơn; Thùy tự suất lĩnh chư tướng xuôi nam đánh Liêu, lấy Thái Nguyên vương Khải làm Tiền phong đô đốc. Bộ chúng của Liêu đều là người Yên, Triệu, nghe tin Khải đến, đều nói:

- Con của Thái Nguyên vương⁽²⁾, là cha mẹ của ta vậy!

Liên theo nhau quy phục Khải. Liêu sợ, phái sứ xin hàng; Thùy lấy Liêu làm Từ châu mục, phong tước Hà Nam công, tiến đến Lê Dương, nhận hàng xong rồi quay về.

Người huyện Tĩnh Hình là Giả Bào, chiêu dụ hơn năm nghìn người Đinh Linh ở Bắc Sơn của bọn Địch Diêu, ban đêm tập kích Trung Sơn, công hãm lớp quách ngoài thành ấy. Chương Vũ vương Trụ đem kỳ binh ra ngoài thành, Thái tử Bảo gõ trống

¹ Địch Liêu phản cả ba nước là Tấn, Yên và Tây Yên vậy.

² Cha của Mộ Dung Khải là Mộ Dung Khác làm tướng quốc nước Yên, được người Yên, Triệu nghĩ nhớ, cho nên họ nói như vậy.

rầm rĩ ở trong, hợp đánh, đại phá địch, bắt hết bộ chúng của Bào, duy có Diêu và Bào một ngựa chạy thoát.

15. Lưu Hiên đất rộng binh cường, xưng hùng ở phương bắc. Gặp lúc anh em Hiên tranh quyền, Trương sử nước Ngụy là Trương Cồn nói với Ngụy vương Khuê rằng:

- Chí hướng của Hiên ở chỗ kiêm nuốt, nay chẳng thừa lúc bên trong của hấn vỡ loạn mà đánh lấy, tất sẽ thành hậu hoạn. Nhưng ta chẳng thể một mình thắng được, hãy mời nước Yên cùng đánh hấn.

Khuê theo lời, lại phái An Đồng xin binh ở nước Yên⁽¹⁾.

16. Đế hạ chiếu trưng triệu xử sĩ ở Cối kê là Đái Quỳ, Quỳ nhiều lần từ chối không tới theo mệnh triệu; quận huyện đốc thúc bức bách không dừng, Quỳ bèn trốn nấu ở Ngô Quận. Tạ Huyền dâng sớ rằng:

"Quỳ tự truy cầu cái chí của mình, nay vương mệnh không thu về, sẽ khiến người bị chiếu mắc cái họa phong sương. Bệ hạ đã yêu tiếc mà kính trọng họ, cũng nên để cho thân danh của họ cùng tồn tại, xin hãy tuyệt mệnh triệu."

Đế đồng ý. Quỳ, là anh của Tuần vậy⁽²⁾.

17. Tần chủ Đẳng lấy anh của mình là Đồng Thành làm Tư đồ, Thủ thượng thư lệnh, phong tước Dĩnh Xuyên vương; em là Quảng làm Trung thư giám, phong tước An Thành vương; con là Sùng làm Thượng thư Tả bộc xạ, phong tước Đông Bình vương.

18. Yên chủ Thùy từ Lê Dương quay về Trung Sơn.

19. Ngô Thâm giết Thái thú Thanh Hà Đinh Quốc của nước Yên, người quận Chương Vũ là Vương Tổ giết Thái thú Bạch

¹ Năm trước Thác Bạt Khuê phái An Đồng đi xin binh ở nước Yên đánh Quật Đốt, năm nay lại phái đi, cho nên nói như vậy.

² Việc về Đái Tuần (戴逵), xem ở Tấn ký, quyển hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Nguyên thứ tư.

Khâm, người quận Bột Hải là Trương Thân chiếm Cao Thành làm phản; Yên chủ Thùy lệnh sai Lạc Lãng vương Ôn đánh dẹp bọn họ.

20. Uyển Xuyên vương Quốc Nhân suất lĩnh ba vạn quân kỵ tập kích Tiên Ti đại nhân của ba bộ Mật Quý, Dụ Cầu, Đề Luân ở Lục Tuyền. Mùa thu, tháng bảy, cùng Một Dịch Kiền và Kim Hi giao chiến ở Khất Hồn Xuyên, Một Dịch Kiền và Kim Hi đại bại, ba bộ đều hàng.

21. Tần chủ Đăng đóng quân ở Ngõa Đình, Hậu Tần chủ Trường đánh phá lũy của Bành Bái Cốc, hạ được, Cốc chạy đến Hạnh Thành. Trường quay về Âm Mật, để Thái tử Hưng trấn Trường An.

22. Triệu vương Lân của nước Yên đánh dẹp Vương Mẫn ở quận Thượng Cốc, chém hắt.

23. Lưu Vệ Thần dâng biểu ngựa cho nước Yên, Lưu Hiến cướp ngựa. Yên chủ Thùy giận, phái Thái Nguyên vương Khải đem binh trợ giúp Triệu vương Lân đánh Hiến, đại phá hắt. Hiến chạy đến núi Tây huyện Mã Ấp. Ngụy vương Khuê dẫn binh hội với Lân đánh Hiến ở Di Trạch, lại phá hắt. Hiến chạy đến Tây Yên, Lân thu hết bộ chúng của hắt, bắt được hàng vạn ngựa, bò, dê.

24. Lã Quang suất lĩnh Bành Hoảng, Từ Quýnh đánh Trương Đại Dự ở Lâm Thao, phá được. Đại Dự chạy đến Quảng Vũ, Vương Mục chạy đến Kiến Khương. Tháng tám, người ở Quảng Vũ bắt Đại Dự đưa đến Cô Tang, chém hắt. Mục tập kích chiếm Từ Tuyền, tự xưng là Đại tướng quân, Lương châu mục.

25. Ngày Tân Ty, Đế lập Hoàng tử Đức Tông làm Thái tử, đại xá thiên hạ.

26. Yên chủ Thùy lập em của Lưu Hiến là Khả Nê làm Ô Hoàn vương để phủ dụ bộ chúng của Hiến, dòi hơn tám nghìn lều của họ về Trung Sơn.

27. Thái thú Phùng Dực của nước Tần là Lan Độc suất lĩnh hai vạn bộ chúng từ Tần Dương tiến vào Hòa Ninh, cùng Lỗ vương Toản mưu đánh Trường An. Em Toản là Sư Nô khuyên Toản xưng tôn hiệu, Toản không nghe; Sư Nô giết Toản rồi thay Toản, Độc bèn cùng Sư Nô tuyệt quan hệ. Tây Yên chủ Vĩnh đánh Độc, Độc xin cứu với Hậu Tần, Hậu Tần chủ Trường muốn tự mình đi cứu Độc. Thượng thư lệnh Diêu Mân, Tả bộc xạ Doãn Vĩ nói:

- Phù Đổng ở gần tại Ngõa Đình, sẽ thừa hư tập kích phía sau ta.

Trường nói:

- Quân của Phù Đổng đông, không phải trong sớm tối có thể đến được; Đổng trì trọng thiếu quyết đoán, tất chẳng đem khinh quân thâm nhập. Trong thời gian không đến hai tháng, ta tất phá giặc mà về, Đổng dẫu đến, không làm gì được vậy.

Tháng chín, Trường đóng quân ở Nê Nguyên. Sư Nô đón đánh, đại bại, trốn chạy đến đất Tiên Ti. Hậu Tần thu hết bộ chúng của Sư Nô, bọn Đồng Thành người Đồ Các đều hàng.

28. Tần chủ Đổng tiến chiếm lũy Hồ Không, hơn chục vạn người Nhung, người Hoa Hạ theo dựa Đổng.

29. Mùa đông, tháng mười, Địch Liêu lại phản nước Yên, phái binh cùng Vương Tổ, Trương Thân cướp bóc quận Thanh Hà, Bình Nguyên.

30. Hậu Tần chủ Trường tiến đánh Tây Yên vương⁽¹⁾ Vĩnh ở phía tây Hoàng Hà, Vĩnh chạy. Lan Độc lại bày binh cự thủ, Trường đánh Độc; tháng mười hai, bắt Độc, rồi đến Hạnh Thành.

31. Diêu Phương Thành của Hậu Tần đánh trại lũy của Thứ sử Ung châu Từ Tung nước Tần, hạ được, bắt giữ Tung rồi kể tội Tung. Tung chửi rằng:

¹ Có lẽ phải chép là Tây Yên chủ mới đúng.

- Diêu Trường của mày tội đáng muôn chết, Phù Hoàng Mi muốn chém hẳn, tiên đế ngăn lại⁽¹⁾. Được trao gánh chức quan trong ngoài, vinh sủng đã cực điểm rồi. Thật chẳng bằng được chó ngựa biết cái ân nuôi dưỡng của chủ, tự thân làm cái việc đại nghịch⁽²⁾. Lũ rợ Khương chúng mày há có thể trông mong biết theo đạo lý của con người, sao chẳng mau chóng giết ta!

Phương Thành nổi giận, chém Tung ba lần⁽³⁾, chôn sống hết sĩ tốt của Tung, đem vợ con của họ thưởng cho quân lính. Hậu Tần chủ Trường quật thây của Tần chủ Kiên, đánh roi vô số kẻ, lột y phục phơi trần thi thể, lại dùng cây gai bọc vào, khoét đất mà chôn.

32. Lương châu mất mùa to, một đấu gạo giá năm trăm tiền, người ăn thịt lẫn nhau, chết đến quá nửa.

33. Thái thú Tây Bình của Lã Quang là Khang Ninh tự xưng là Hung Nô vương, giết Thái thú Hoàng Hà là Cường Hi làm phản. Thái thú Trương Dịch là Bành Hoảng cũng làm phản, phía đông giao kết với Khanh Ninh, phía tây thông hiếu với Vương Mục. Quang muốn tự đi đánh Hoảng, chư tướng đều nói:

- Nay Khang Ninh tại phía nam, rình cơ hội mà động, nếu Hoảng, Mục chưa giết được, Khang Ninh lại đến, ta tiến thoái chật vật, thế tất nguy hiểm vô cùng.

Quang nói:

- Thực như lời khanh nói. Nhưng ta nay chẳng qua đánh chúng, đấy là ngồi đợi chúng đến vậy. Nếu ba tên giặc cướp liên binh, đông tây giao nhau đến, thì phía ngoài thành đều không phải là sở hữu của ta, đại sự vụt đi mất. Nay Hoảng mới phản, cái tình với Ninh, Mục chưa mật thiết, ta xuất binh bất ngờ, khiến hẳn thắng thốt, đánh hẳn khá dễ vậy.

¹ Trò việc Diêu Tương thua bại năm Thăng Bình nguyên niên, thời Tấn Mục đế vậy.

² Trò việc Diêu Trường giết Tần vương Kiên ở nhà thờ Phật tại Tân Bình vậy.

³ Tức là chặt chân, chém ngang lưng rồi chém cổ vậy.

Bèn tự suất lĩnh ba vạn quân kỵ, gấp đường hành quân, đến nơi, đánh trong hai tuần, hạ thành của Hoảng, giết Hoảng.

Khi trước, lúc Vương Mục khởi binh, phái sứ vờ xử sĩ quận Đôn Hoàng là Quách Vũ, Vũ than rằng:

- Nay dân sắp phải thắt vạt áo bên trái⁽¹⁾, ta há nữ không cứu họ sao!

Bèn cùng người đồng quận là Sách Hổ khởi binh hưởng ứng Mục, vận ba vạn thạch thóc đem tặng Mục. Mục lấy Vũ làm Thái phủ Tả trưởng sử, Quân sư tướng quân, Hổ làm Thái thú Đôn Hoàng. Không lâu sau Mục tin nghe lời sàm, dẫn binh đánh Hổ, Vũ can gián không được nghe theo, bèn ra thành khóc lớn, nâng tay hướng về phía thành trì mà tạ tội:

- Ta chẳng nhìn thấy mày nữa vậy!

Quay về nhà liền kéo chăn trùm kín mặt, không cùng người khác nói chuyện, không ăn mà chết. Lã Quang nghe tin ấy, nói:

- Hai tên giặc đánh lẫn nhau, thế là thành cái thế bị bắt, chẳng nên vì sợ cái lao nhọc đánh liên tục mà lỡ mất cơ hội an nhàn lâu dài vậy.

Bèn suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đánh quận Tửu Tuyền, hạ được. Rồi tiến lên đóng trú tại quận Lương Hưng, Mục dẫn binh quay về đông, chưa đến nơi, bộ chúng vỡ, Mục một ngựa chạy, Tuynh Mã lệnh Quách Văn chém hấn đưa đầu đến chỗ Quang.

Năm Thái Nguyên thứ mười ba (Mậu Tý - 388)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Khang Lạc Hiến Vũ công Tạ Huyền của Tấn triều chết.

2. Tháng hai, Tấn chủ Đăng đóng quân ở Triều Na, Hậu Tấn chủ Trường đóng quân ở Vũ Đô.

¹ Ý nói quê hương sắp sửa bị người rợ ngoại tộc chiếm cứ vậy.

3. Dịch Liêu phái Tư mã Tuy Quỳnh đến nước Yên tạ tội; Yên chủ Thùy vì Liêu mấy lần phản phúc, chém Quỳnh để cự tuyệt Liêu. Liêu bèn tự xưng là Ngụy thiên vương, cải niên hiệu thành Kiến Quang, đặt trăm quan.

4. Thứ sử Thanh châu Trần Lưu vương Thiệu của nước Yên bị Thái thú Bình Nguyên là Tích Lư Hồn bức bách, lui binh trú giữ Hoàng Cân cố⁽¹⁾. Yên chủ Thùy lại lấy Thiệu làm Thứ sử Từ châu. Hồn, là con của Úy vậy, nhân lúc Phù thị loạn, chiếm đất Tề đến hàng Tấn.

5. Tháng ba, ngày Ất Hợi, Yên chủ Thùy lấy Thái tử Bảo nhận chức Lục thượng thư sự, đem chính sự giao phó, tự mình tổng lĩnh đại thể mà thôi.

6. Triệu vương Lân của nước Yên đánh Hứa Khiêm, phá hấn⁽²⁾, Khiêm chạy đến Tây Yên. Nước Yên bèn triệt bỏ Đại Quận, dời hết dân ở đấy về Long Thành.

7. Lúc Lã Quang định Lương châu, công của Đỗ Tiến nhiều, Quang lấy Tiến làm Thái thú Vũ Uy, Tiến được quý sủng nắm quyền, quần liêu chẳng ai theo kịp. Cháu gọi Quang bằng cậu là Thạch Thông từ Quan Trung đến, Quang hỏi Thông rằng:

- Người ở Trung châu nói ta trị lý thế nào?

Thông nói:

- Chỉ nghe nói có Đỗ Tiến thôi, không nghe nói có cậu.

Quang bởi thế ghét hận Tiến rồi giết đi.

Quang cùng quần liêu ăn yến, nói đến chính sự, Tham quân Đoàn Nghiệp người quận Kinh Triệu nói:

- Minh công dùng phép quá nghiêm khắc.

¹ Thời Hán mạt, quân Khăn vàng (Hoàng cân) tụ giữ ở đất này, nhân thế lấy đó làm tên gọi, người Tề gọi bờ lũy phòng giữ là cố (固).

² Năm trước, Hứa Khiêm phản Yên, theo dựa Lưu Hiến.

Quang nói:

- Ngô Khởi vô ân mà nước Sở cường mạnh, Thương Ưởng nghiêm hình mà nước Tần hưng.

Nghiệp nói:

- Khởi tự thân bị giết, Ưởng khiến gia tộc của mình bị diệt, đều vì tàn khốc mà dẫn đến như thế vậy⁽¹⁾. Minh công vừa mới khai dựng đại nghiệp, ngưỡng vọng hành vi của Nghiêu, Thuấn, còn sợ chẳng nên việc; lại mẩn mộ việc trị lý của Khởi, Ưởng, đẩy há phải điều mà sĩ nữ châu này mong ngóng đâu!

Quang đổi sắc mặt tạ lỗi với Nghiệp.

8. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Ngọ, triều đình lấy Chu Tụ làm Đô đốc Tư lệ, Ung, Lương, Tần tử châu chư quân sự, Thứ sử Ung châu, đóng lính giữ Lạc Dương. Lấy Tiêu vương Diêm thay Tụ làm Đô đốc Duyện, Ký, U, Tinh chư quân sự, Thứ sử hai châu Thanh, Duyện.

9. Uyển Xuyên vương Quốc Nhân phá Việt Chất Sắt Lê người Tiên Ti ở Bình Dương, bắt được con của hắn là Cật Quy.

10. Ngày Đinh Hợi, Yên chủ Thùy lập phu nhân là Đoàn thị làm Hoàng hậu, dùng Thái tử Bảo lĩnh chức Đại Thiên vu. Đoàn thị, là con gái của Quang lộc đại phu Nghi; em gái của Đoàn thị gả cho Phạm Dương vương Đức. Nghi, là cậu của Bảo vậy. Thùy truy thụy cho phi là Đoàn thị ngày trước⁽²⁾ làm Thành Chiêu hoàng hậu.

11. Tháng năm, Thái đế Ý của nước Tần chết, được đặt thụy là Hiến Ai.

12. Dịch Liêu dời đến đóng trú ở Hoạt Đài.

¹ Việc về Ngô Khởi và Thương Ưởng xem Chu kỳ, quyền một và quyền hai, sự kiện năm thứ mười lăm, đời Chu An vương và sự kiện năm thứ ba mươi mốt, đời Chu Hiến vương.

² Tức người vợ trước của Mộ Dung Thùy là Đoàn thị, chết vào năm Thăng Bình thứ hai đời Tấn Mục đế.

13. Tháng sáu, Uyển Xuyên vương Khất Phục Quốc Nhân chết, đặt thụy là Tuyên Liệt, miếu hiệu là Liệt tổ. Con của Quốc Nhân là Công Phủ thơ ấu, quần hạ suy cử em của Quốc Nhân là Kiền Quy làm Đại đô đốc, Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Hà Nam vương¹, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thái Sơ.

14. Ngụy vương Khuê phá Khố Mạc Hề ở bờ nam Nhược Lạc thủy, mùa thu, tháng bảy, Khố Mạc Hề lại tập kích doanh quân Ngụy, Khuê lại phá hấn. Khố Mạc Hề, vốn thuộc Vũ Văn bộ, với Khất Đan cùng dòng giống nhưng khác chủng tộc, tổ tiên của họ đều bị Yên vương Hạo đánh phá, chuyển đến trú ở vùng Tùng Mạc.

15. Quân Tần và Hậu Tần cầm giữ nhau từ mùa xuân, nhiều lần giao chiến, thay nhau thắng bại, đến bấy giờ đều giải tán quay về. Hào kiệt vùng Quan Tây cho là Hậu Tần hưng khởi lâu không thành công, đa phần bỏ mà theo dựa Tần.

16. Hà Nam vương Kiền Quy lập vợ mình là Biên thị làm Vương hậu; đặt trăm quan, phỏng theo chế độ của nhà Hán, lấy Nam Xuyên hầu Xuất Liên Khất Đô làm Thừa tướng, Thứ sử Lương châu Đễ Quyển làm Ngự sử đại phu, Biên Nhuế người quận Kim Thành làm Tả trưởng sử, Thứ sử Đông Tần châu Bí Nghi làm Hữu trưởng sử, Dịch Kinh người đất Vũ Thủy làm Tả tư mã, Vương Tùng Thọ người quận Lược Dương làm Chủ bộ, em họ là Kha Đan làm Lương châu mục, em trai là Ích Châu làm Tần châu mục, Khuất Quyển làm Hà châu mục.

17. Tháng tám, Tần chủ Đăng lập con là Sùng làm Hoàng thái tử, Biện làm Nam An vương, Thượng làm Bắc Hải vương.

18. Hộ quân tướng quân Bình Ấu của nước Yên hội với Chương Vũ vương Trữ thảo phạt Ngô Thâm, phá hấn, Thâm chạy đến giữ huyện Dịch Mạc.

¹ Bấy giờ Khất Phục thị vượt chiếm đất Lương châu, Hà Nam, vì thế lập quốc hiệu.

19. Ngụy vương Khuê ngầm có chí đồ nước Yên, phái Cửu Nguyên công Nghi phụng sứ mệnh đến Trung Sơn, Yên chủ Thùy vặn hỏi Nghi rằng:

- Ngụy vương vì sao không tự đến?

Nghi nói:

- Tiên vương tôi và nước Yên cùng phụng sự Tấn thất⁽¹⁾, nối đời là anh em, thần nay phụng sứ mệnh, về lý không có lỗi.

Thùy nói:

- Ta nay uy truyền ra bốn bể, há được lấy ngày trước làm lệ!

Nghi nói:

- Nước Yên nếu chẳng tu sửa đức lễ, muốn dùng binh uy tự cường, đấy là việc của tướng soái, không phải việc mà sứ thần biết đến vậy.

Nghi quay về, nói với Khuê rằng:

- Yên chủ già yếu, Thái tử ám nhược, Phạm Dương vương Đức tự phụ tài khí, không phải là tôi thần của chúa nhỏ vậy. Sau khi Yên chủ mất, nội nạn tất phát tác, đến lúc ấy mới có thể đồ được vậy. Hiện nay thì chưa làm được.

Khue khen lời ấy.

Nghi, là con của em trai mẹ Khuê⁽²⁾ là Hàn vậy.

20. Tháng chín, Hà Nam vương Kiền Quy dời đô đến Kim Thành.

21. Trương Thân đánh Quảng Bình, Vương Tổ đánh Nhạc Lăng; ngày Nhâm Ngọ, Cao Dương vương Long của nước Yên đem binh đánh dẹp bọn họ.

¹ Ngụy và Yên đều thuộc chủng Tiên Ti vậy. Thác Bạt Lực Vi và Mộ Dung Thiệp Quy cùng phụng sự Tấn triều.

² Ở đây đại khái chép lầm, Thác Bạt Nghi là con trai Thác Bạt Hàn, Thác Bạt Hàn là em họ của bố Khuê, không phải em của mẹ Khuê là Hạ thị vậy.

22. Mùa đông, tháng mười, Hậu Tần chủ Trường quay về An Định; Tần chủ Đăng kiểm lương ở Tân Bình, suất lĩnh hơn vạn binh chúng bao vây doanh của Trường, bốn mặt khóc lớn, Trường lệnh cho người trong doanh khóc để ứng tiếng, Đăng bèn lui.

23. Tháng mười hai, ngày Canh Tý, Thượng thư lệnh Nam Khang Tương công Tạ Thạch của Tấn triều chết.

24. Thái Nguyên vương Khải và Triệu vương Lân của nước Yên đem binh hội với Cao Dương vương Long ở Hợp khẩu, để đánh Trương Thân; Vương Tổ suất lĩnh các lũy cùng cứu Thân, ban đêm tiến phạm quân Yên, người Yên đón đánh, đuổi bọn họ. Long muốn truy kích Tổ, Khải và Lân nói:

- Vương Tổ là tên già, sợ rằng hấn giả trá mà bày quân phục, chẳng bằng đợi trời sáng.

Long nói:

- Bọn đấy là quần đạo bạch địa⁽¹⁾, ô hợp mà đến, cầu may ở một lần quyết chiến, không phải vốn có ước thúc, có thể thống nhất tiến lui vậy. Nay bất lợi mà lui, bộ chúng chẳng ai chịu sai khiến, thừa thế truy đuổi chúng, chẳng quá mấy dặm, có thể cầm bắt hết vậy. Người mà Thân nhờ cậy, duy chỉ ở Tổ, Tổ bị phá, thì Thân hàng thôi.

Bèn lưu Khải, Lân thủ giữ lũy, Long và Bình Ấu chia đường đánh Tổ, gần sáng, đại thắng mà về, treo các đầu chém được để cho Thân xem. Ngày Giáp Dần, Thân ra thành hàng, Tổ cũng quay về thính tội.

25. Nước Tần lấy Dĩnh Xuyên vương Đồng Thành làm Thái úy⁽²⁾.

¹ Bạch địa (白地), đại khái là chỉ vùng sa mạc, cát trắng khô cằn, nơi cỏ cây không mọc được.

² Đồng Thành (同成), là anh của Tần chủ Đăng vậy.

Năm Thái Nguyên thứ mười bốn (Kỷ Sửu - 389)

1. Mùa xuân, tháng giêng, nước Yên dùng Dương Bình vương Nhu trấn Tương Quốc.

Liêu Tây vương Nông ở Long Thành năm năm, xử lý các việc đúng phép, bèn dâng biểu nói:

"Thần mới đây nhân việc chinh thảo liên trấn thủ⁽¹⁾, tướng sĩ thần thống quân an nhàn nhiều năm, giặc cướp người Di ở Thanh, Tì, Kinh, Ung còn rất đông, thần mong ngày có người thay thế để quay về, dốc kiệt cái tài mọn để báo đáp, sống không dư sức, chết không di hận, là cái chí của thần vậy!"

Ngày Canh Thân, Yên chủ Thùy triệu Nông làm Thị trung, Tư lệ Hiệu úy; lấy Cao Dương vương Long làm Đô đốc U, Bình nhị châu chư quân sự, Chinh bắc Đại tướng quân, U châu mục; dựng Lưu đài ở Long Thành, dùng Long quản việc Thượng thư của Lưu đài. Lại lấy Hộ quân tướng quân Bình Ấu làm Chinh bắc Trưởng sử, Tán kỵ thường thị Phong Phu làm Tư mã, cùng kiêm chức Thượng thư của Lưu đài. Long noi theo phép tắc cũ của Nông, tu chỉnh rồi mở rộng, vùng Liêu Thủy, Kiệt Thạch bèn yên.

2. Hạng Tồn chủ Trường nhân vì quân Tồn nhiều lần thắng, cho là họ được linh hồn của Tồn vương Kiên trợ giúp, cũng lập tượng của Kiên ở trong quân rồi cầu đảo trước tượng rằng:

- Anh của thần là Tương sắc lệnh cho thần phục thù, cái họa Tân Bình⁽²⁾, là thần làm theo mệnh của Tương, không phải tội của thần vậy. Phù Đổng, là sơ thuộc của Bộ hạ, còn muốn phục thù, huống chi là thần há dám quên cái thù của anh sao! Và lại

¹ Nông diệt Dư Nham, đánh Cao Câu Ly, nhân đó trấn Long Thành, việc xem ở năm Thái Nguyên thứ mười, quyển trước

² Diêu Tương bị quân Tồn giết, nói ở sự kiện năm Thăng Bình nguyên niên, đời Tấn Mục đế; Phù Kiên bị Diêu Trường thất cổ chết ở Tân Bình, nói ở sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười.

Bệ hạ truyền mệnh cho thần dùng thân phận Long tướng dựng nghiệp⁽¹⁾, thần há dám trái lời đó! Nay thần vì Bệ hạ lập tượng, Bệ hạ đừng truy tính cái lỗi của thần vậy.

Tần chủ Đăng lên lầu, từ xa bảo Trường rằng:

- Làm bầy tôi thí vua, lại lập tượng cầu phúc, há có ích chẳng!

Nhân đó hô lớn rằng:

- Giặc thí vua Diêu Trường sao chẳng tự ra ngoài! Ta cùng mà quyết đấu!

Trường không đáp ứng. Rất lâu sau, vì giao chiến không có lợi, trong quân mỗi đêm nhiều lần kinh sợ, Trường bèn chém đầu tượng của Kiên đem đưa cho quân Tần.

3. Tần chủ Đăng lấy Hà Nam vương Kiên Quy làm Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Kim Thành vương.

4. Ngày Giáp Dần, Ngụy vương Khuê tập kích Cao Xa bộ, đại phá họ.

5. Tháng hai, Lã Quang tự xưng là Tam Hà vương, thi hành đại xá, cải niên hiệu là Lâm Gia, đặt trăm quan. Vợ của Quang là Thạch thị, con là Thiệu, em là Đức Thế từ Cừ Trì đến Cô Tang, Quang lập Thạch thị làm Phi, Thiệu làm Thế tử.

6. Ngày Quý Tỵ, Ngụy vương Khuê đánh Thổ Đột Lâm bộ ở Nữ thủy, đại phá họ, dời hết người của bộ ấy rồi quay về.

7. Tần chủ Đăng lưu đồ truy trọng tại Đại Giới, tự suất lĩnh hơn vạn quân khinh kỵ đánh Mật Tào bảo của người Khương ở An Định, hạ chỗ ấy.

8. Mùa hạ, tháng tư, Dịch Liêu phạm cướp Huỳnh Dương, bắt giữ Thái thú Trương Trác.

9. Nước Yên dùng Trường Lạc công Thịnh trấn Kế thành, tu sửa cung điện cũ.

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi bảy, sự kiện năm Thái Nguyên thứ tám.

Tháng năm, người dân ở Thanh Hà là Khổng Kim chém Ngô Thâm, đưa đầu đến Trung Sơn.

10. Kim Thành vương Kiền Quy đánh Hầu Niên bộ, đại phá họ. Từ đấy người của hai châu Tần, Lương và người Tiên Ti, Khương, Hồ đa phần theo dựa Kiền Quy, Kiền Quy đem quan tước trao cho hết thầy bọn họ.

11. Hậu Tần chủ Trường cùng Tần chủ Đăng giao chiến, nhiều lần thua bại, bèn phái Trung quân tướng quân Diêu Sùng tập kích Đại Giới; Đăng đón đánh Sùng ở An khâu, lại đánh bại Sùng.

12. Phạm Dương vương Đức và Triệu vương Lân của nước Yên đánh Hạ Nột, truy đuổi đến núi Vật Căn, Nột bị bức cùng đường xin hàng, bị chuyển đến Thượng Cốc, em của Hạ Nột là Nhiễm Kiền làm con tin ở Trung Sơn.

13. Mùa thu, tháng bảy, triều đình lấy Phiêu kỵ Trường sử Vương Thâm làm Thứ sử Kinh châu, Đô đốc Kinh, Ích, Ninh tam châu chư quân sự.

Thâm, là em của Quốc Bảo vậy.

14. Tần chủ Đăng đánh bọn Hữu tướng quân Ngô Trung của Hậu Tần ở Bình Lương, thắng họ. Tháng tám, Đăng chiếm Cầu Đầu Nguyên để bức An Định. Chư tướng khuyên Hậu Tần chủ Trường quyết chiến, Trường nói:

- Tranh thắng với giặc cướp cùng đường, là điều binh gia úy kỵ vậy; ta sắp dùng kế đánh thắng hẳn.

Bèn lưu Thượng thư lệnh Diêu Mân thủ An Định, ban đêm, suất lĩnh ba vạn quân kỵ tập kích xe truy trọng của nước Tần ở Đại Giới, thắng trận, giết Mao hậu và Nam An vương Thượng, cầm bắt mấy chục danh tướng, đuổi cướp hơn năm vạn khẩu trai gái rồi quay về. Mao thị đẹp lại dũng mãnh, giỏi cưỡi ngựa bắn tên. Lúc binh Hậu Tần tiến vào doanh, Mao thị mang loan cung nhảy lên ngựa, suất lĩnh mấy trăm tráng sĩ giao chiến,

nhiều ít chẳng ngang nhau, bị quân Hậu Tần bắt giữ. Trường chuẩn bị thu nạp Mao thị, Mao thị mắng chửi lại khóc nói:

- Diêu Trường, may lúc trước đã giết Thiên tử, nay lại muốn làm nhục Hoàng hậu, hoàng thiên hậu thổ, há bao dung cho may chăng?

Trường giết Mao thị. Chư tướng muốn nhân lúc quân Tần hoảng loạn đánh họ, Trường nói:

- Quân của Đổng dẫu loạn, nhưng nộ khí đang thịnh, chưa nên khinh thường vậy.

Bèn dừng. Đổng thu bộ chúng còn lại đóng ở lũy Hồ Không. Trường sai Diêu Thạc Đức trấn An Định, dời hơn nghìn nhà của An Định về Âm Mật, phái em mình là Chinh nam tướng quân Tĩnh trấn chỗ ấy.

15. Tháng chín, ngày Canh Ngọ, triều đình lấy Tả bộc xạ Lục Nạp làm Thượng thư lệnh.

16. Lúc Tần chủ Đổng sang đông, Hậu Tần chủ Trường sai Diêu Thạc Đức đặt quan Thú, Tể của Tần châu, dùng em họ là Thường đóng lính giữ Lũng thành, Hình Nô đóng lính giữ Ký thành, Diêu Tường đóng lính giữ Lược Dương. Dương Định đánh Lũng, Ký, hạ được, chém Thường, bắt Hình Nô; Tường vứt bỏ Lược Dương, chạy đến Âm Mật. Định tự xưng là Tần châu mục, Lũng Tây vương; người Tần dựa theo chức hiệu xưng đó mà trao quan chức cho Định.

17. Mùa đông, tháng mười, Tần chủ Đổng lấy Đậu Xung làm Đại tư mã, Đô đốc Lũng đông chư quân sự, Ung châu mục, Dương Định làm Tả thừa tướng, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Châu mục hai châu Tần, Lương, ước hẹn cùng đánh Hậu Tần; lại ước hẹn với Giám Hà Tây chư quân sự, Thứ sử Tĩnh châu Dương Chính, Đô đốc Hà Đông chư quân sự, Thứ sử Ký châu Dương Khải đều suất lĩnh bộ chúng của mình hội ở Trường An. Chính và Khải đều là người quận Hà Đông, sau khi Tần

chủ Phi bại, Chính và Khải thu nhật tập hợp mấy vạn hộ lưu dân, Chính chiếm Hà Tây, Khải chiếm vùng Hồ, Thiểm, phái sứ thỉnh mệnh ở nước Tần, Đăng nhân đó mà trao chức cho bọn họ.

18. Lạc Lãng Điều vương Ôn của nước Yên làm Thứ sử Ký châu, Định Liêu phái Cố Đê người Đình Linh trá hàng với thủ hạ dưới trướng của Ôn, ngày Ất Dậu, giết Ôn cùng Trưởng sử Tư Mã của Ôn là Khu, suất lĩnh hai trăm hộ binh thủ vệ chạy sang Tây Yên. Liêu Tây vương Nông của nước Yên đón đánh đâm chết kẻ giết Ôn ở Tương Quốc, bắt hết bọn họ, duy có Đê chạy thoát.

19. Tháng mười một, người Khương ở Phu Hãn là Bành Hề Niệm theo dựa Khất Phục Kiền Quy, Kiền Quy lấy Hề Niệm làm Thứ sử Bắc Hà châu.

20. Khi trước, sau khi Đế tự thân xử lý chính sự⁽¹⁾, uy quyền xuất từ mình, có khí lượng của bậc nhân chủ. Không lâu sau mê đắm với tửu sắc, ủy thác việc cho Lang Nha vương Đạo Tử; Đạo Tử cũng ham rượu, tối ngày cùng Đế lấy uống rượu ca vũ làm việc chủ yếu. Đế lại ưa chuộng xem trọng Phật giáo, cùng tận xa hoa cực kỳ phí tổn, người mà Đế thân thiết gần gũi đều là bọn tớ gái già, tăng ni. Người thân gần tự xung quanh, tranh đoạt quyền bính, giao kết qua lại nhờ vả, hối lộ công nhiên thi hành, phong quan ban thưởng bừa bãi tạp loạn, hình ngục sẵn bày hỗn loạn. Thượng thư lệnh Lục Nạp vọng trông cung khuyết than rằng:

- Nhà ở tốt, tiêm nhân⁽²⁾ muốn đập phá đi chẳng!

Tả vệ Lĩnh doanh tướng quân⁽³⁾ Hứa Doanh người quận Cối Kê dâng sớ nói:

¹ Năm Thái nguyên nguyên niên, Sùng Đức thái hậu trao trả quyền chính, Đế bắt đầu tự thân xử lý chính sự.

² Tiêm nhân (纒儿), cũng ý như nói thằng nhỏ, tiểu nhân vậy, hàm ý chê bi.

³ Tả vệ tướng quân quản lĩnh doanh binh nên gọi là Tả vệ Lĩnh doanh tướng quân.

"Nay từ tiểu lại của đài phủ, võ quan của cảnh vệ cho đến đứa con riêng theo họ mẹ của bọn tì nữ⁽¹⁾, vốn không qua khảo xét biểu cử của hương ấp, đều được làm Quận thú, Huyện lệnh, hoặc giữ chức đeo đai trong cung; thậm chí tăng ni nữ mẫu, tranh nhau tiến cử bề đảng thân hữu, lại nhận hồi lộ của cải; họ thường được coi chức quản dân, chính trị giáo hóa không công bằng, bạo hành bừa bãi người vô tội, cấm lệnh bất minh, cướp trộm công nhiên hoành hành. Năm trước Bệ hạ từng hạ chiếu thư sắc lệnh cho quần hạ can gián tận lời, nhưng kiến nghị của mọi người tập hợp lại, không lời nào được chọn dùng. Thần nghe nói Phật, là vị thần thanh viễn huyền hư⁽²⁾, nay tăng ni thường cậy dựa y phục không tuân lễ giáo, phép tắc ngũ giới⁽³⁾ qua loa còn chẳng tuân theo được, huống chi là thứ tinh diệu ư? Vậy mà bọn chúng lưu truyền sự mê hoặc, đua nhau kính thờ Phật, lại xâm gạt bách tính, coi việc đoạt tiền của là ban ân, thì cũng chưa hợp với đạo lý bổ thí của nhà Phật vậy.

Sớ tấu lên, Đế không xét.

Đạo Tử quyền thế đè lấn trong ngoài, xa gần đến theo nhưng nhúc; Đế dần bất bình, nhưng vẫn bề ngoài gia thêm ưu đãi tôn sùng. Thị trung Vương Quốc Bảo nhờ siểm nịnh được Đạo Tử sủng ái, khuấy động chúng thần triều đình, ngầm tỏ ý với Bát tọa⁽⁴⁾ bẩm rằng Đạo Tử nên được thăng vị Thừa tướng, Dương châu mục, Giả hoàng việt, thêm lễ ngộ đặc biệt. Hộ quân tướng quân Xa Dân người huyện Nam Bình nói:

- Đây là cái cách Thành vương dùng để tôn kính Chu công vậy. Nay chúa thượng đương ngoảnh mặt về nam, không thể ví

¹ Tì nữ của phủ quan lên giao hợp với người ta mà sinh con, không biết cha đứa bé là ai, bởi thế mới theo họ mẹ vậy.

² Thanh là thanh tịnh, viễn là cao xa, huyền là huyền diệu, hư là bao la.

³ Ngũ giới (五戒) tức là năm điều răn cấm của Phật, đây là không dâm dật, không trộm cắp, không sát sinh, không nói dối, không uống rượu.

⁴ Thời Đông Tấn, Bát tọa gồm Lại bộ Thượng thư, Từ bộ Thượng thư, Ngũ binh Thượng thư, Tả dân Thượng thư, Độ chi Thượng thư, Tả bộc xạ, Hữu bộc xạ và Thượng thư lệnh.

chủ Phi bại, Chính và Khải thu nhật tập hợp mấy vạn hộ lưu dân, Chính chiếm Hà Tây, Khải chiếm vùng Hồ, Thiểm, phái sứ thỉnh mệnh ở nước Tần, Đăng nhân đó mà trao chức cho bọn họ.

18. Lạc Lãng Điều vương Ôn của nước Yên làm Thứ sử Ký châu, Địch Liêu phái Cố Đê người Đình Linh trá hàng với thủ hạ dưới trướng của Ôn, ngày Ất Dậu, giết Ôn cùng Trưởng sử Tư Mã của Ôn là Khu, suất lĩnh hai trăm hộ binh thủ vệ chạy sang Tây Yên. Liêu Tây vương Nông của nước Yên đón đánh đâm chết kẻ giết Ôn ở Tương Quốc, bắt hết bọn họ, duy có Đê chạy thoát.

19. Tháng mười một, người Khương ở Phu Hãn là Bành Hề Niệm theo dựa Khất Phục Kiền Quy, Kiền Quy lấy Hề Niệm làm Thứ sử Bắc Hà châu.

20. Khi trước, sau khi Đế tự thân xử lý chính sự⁽¹⁾, uy quyền xuất từ mình, có khí lượng của bậc nhân chủ. Không lâu sau mê đắm với tửu sắc, ủy thác việc cho Lang Nha vương Đạo Tử; Đạo Tử cũng ham rượu, tối ngày cùng Đế lấy uống rượu ca vũ làm việc chủ yếu. Đế lại ưa chuộng xem trọng Phật giáo, cùng tận xa hoa cực kỳ phí tổn, người mà Đế thân thiết gần gũi đều là bọn tớ gái già, tăng ni. Người thân gần tự xung quanh, tranh đoạt quyền bính, giao kết qua lại nhờ vả, hối lộ công nhiên thi hành, phong quan ban thưởng bừa bãi tạp loạn, hình ngục sằng bậy hỗn loạn. Thượng thư lệnh Lục Nạp vọng trông cung khuyết than rằng:

- Nhà ở tốt, tiêm nhân⁽²⁾ muốn đập phá đi chẳng!

Tả vệ Lĩnh doanh tướng quân⁽³⁾ Hứa Doanh người quận Cối Kê dâng sớ nói:

¹ Năm Thái nguyên nguyên niên, Sùng Đức thái hậu trao trả quyền chính, Đế bắt đầu tự thân xử lý chính sự.

² Tiêm nhân (紕儿), cũng ý như nói thẳng nhỏ, tiểu nhân vậy, hàm ý chê bĩ.

³ Tả vệ tướng quân quản lĩnh doanh binh nên gọi là Tả vệ Lĩnh doanh tướng quân.

như Thành vương; so địa vị của Tướng vương⁽¹⁾, há được làm Chu công ư!

Bèn xưng bệnh không thụ danh. Sớ tấu lên, Đế cả giận, lại khen Dận có tiết tháo.

Trung thư thị lang Phạm Ninh và Từ Mạc là người được Đế thân gần tin tưởng, nhiều lần tiến dâng lời trung, bổ vá các lỗi khuyết của chính sự, chỉ trích bài bác gian đảng. Vương Quốc Bảo, là cháu gọi Ninh bằng cậu, Ninh rất ghét hành vi a dua của Quốc Bảo, khuyên Đế truất đuổi hẳn. Viên Duyệt Chi người Trần Quận được Đạo Tử sủng ái, Quốc Bảo sai Duyệt Chi thông qua ni cô Diệu Âm gửi thư cho mẹ của Thái tử là Trần thực viên nói: "Quốc Bảo trung thành cẩn thận, nên được tin tưởng thân gần." Đế biết việc ấy, nổi giận, mượn việc khác chém Duyệt Chi. Quốc Bảo cả sợ, cùng Đạo Tử hợp sức vu gièm Phạm Ninh, cho ra ngoài làm Thái thú Dự Chương. Ninh chuẩn bị khởi hành, dâng sớ nói:

"Nay đài lửa ở biên cương không nổi mà thương khố trống không; bậc Vương cổ xưa một năm sai khiến dân chẳng quá ba ngày, nay lao nhọc nhiều nhưng, e rằng một năm không được ba ngày nghỉ, đến mức có người sinh con chẳng dám nuôi dưỡng, người quan quả chẳng dám lấy vợ lấy chồng. Việc để lửa dưới đồng củi, chẳng đủ để ví vậy."

Ninh lại dâng lời rằng:

"Sĩ dân của Trung nguyên lưu ngụ tại Giang tả, năm tháng lâu dân, người người yên nghiệp của mình. Phàm là người thiên hạ, truy ngược đến tiên tổ của họ, đều là theo thời thế chuyển dời, sao đến nay chỉ việc này lại không cho phép? Thân cho là nên xác định cương giới và số hộ khẩu của họ, đều dùng phép thổ đoán. Lại nữa, nhân tính vô cùng tận, xa hoa hay kiệm ước bởi hoàn cảnh và hình thế; nay cả đến những gia tộc từng kiêm tính được nhiều đất đai, cũng đa phần chẳng

¹ Tướng vương (相王), tức là kẻ làm Tể tướng mà được phong Vương vậy.

giàu đủ, không phải là tài lực của họ không nhiều, đại khái bởi chi dùng không tiết chế, tranh nhau dùng xa xỉ mỹ lệ so cao thấp, không có hạn dùng vậy. Theo lễ, mười chín tuổi chết gọi là trường thương, là cho rằng người ấy chưa thành nhân vậy⁽¹⁾. Nay lấy mười sáu tuổi là toàn đinh, mười ba tuổi là bán đinh⁽²⁾, việc họ phải gánh chịu không phải là việc của trẻ thơ nữa, há chẳng hại đạo trời, khốn bách tính ư! Thần cho là nên lấy hai mươi tuổi là toàn đinh, mười sáu tuổi là bán đinh, thì người ta không chết yếu, người sinh ra được lớn lên đông nhiều rồi.”

Để đa phần thu nạp dùng ý kiến.

Ninh ở tại Dự Chương, phái mười lăm Nghị tào xuống thuộc thành, hỏi han về phong tục và tình hình trị lý ở đấy; khi gặp các quan lại hết kỳ nghỉ trở về, lại hỏi về chỗ được chỗ kém của trưởng quan ở đương địa. Từ Mạc gửi thư cho Ninh nói:

“Túc hạ xét quyết nghiêm minh đúng đắn, mọi việc không trì trệ, thì quan lại thận trọng với chức trách mà dân nghe xử đoán không mê hoặc vậy, cần gì phải đến ấp tới thôn tìm chọn cái thanh danh hư hao! Không chỉ không đủ giúp ích, thực còn khiến kẻ tham ô những nhiều có thêm cơ hội; há có chuyện thiện nhân quân tử lại đi can dự vào cái việc không phải của mình, khen ngợi hay cáo bầm các việc đó ư! Từ xưa đến nay, muốn làm tai mắt ở xung quanh, không có ai không phải là tiểu nhân, đều là trước hết dựa vào cái trung nhỏ mà thành đại bất trung, trước hết cậy vào cái tín nhỏ mà thành đại bất tín, vì thế khiến kẻ gièm pha siểm nịnh cùng thăng tiến, thiện ác đảo ngược, có thể không phòng bị sao! Túc hạ thận trọng tuyển chọn Cương kỷ, tất có được quốc sĩ để chỉnh trị quần hào, các bộ quan đều có được lương lại để chuởng quản văn án, lại tuyển chọn người công chính liêm minh cho làm Giám tư, thì trong sạch hay ô trọc, có tài hay không có tài, khi

¹ Người chưa thành niên mà chết gọi là thương (殤), tang lễ kém long trọng hơn người đã thành niên vậy.

² Toàn đinh (全丁), là nam tử thành niên, phải chịu một suất thuế khóa, đao dịch; bán đinh (半丁) là nam tử sắp thành niên, phải chịu nửa suất thuế khóa đao dịch.

làm việc liên rõ ràng; tức hạ chỉ bình tâm xử trí các việc, há phải dùng tai mắt đến hỏi han ư! Xưa kia Minh Đức Mã hoàng hậu⁽¹⁾ chưa từng ngoảnh sang tả hữu cùng bàn việc, có thể gọi là kiến thức cao xa, huống chi bậc đại trượng phu lại chẳng thể tránh được việc ấy ư!”

21. Tháng mười hai, Hậu Tần chủ Trường sai Đông môn tướng quân của mình là Nhâm Bồn trá lừa phái sứ dụ Tần chủ Đăng, hứa mở cửa thành đón vào. Đăng sắp sửa theo lời, Chinh đông tướng quân Lôi Ác Địa suất lĩnh binh ở ngoài, nghe tin ấy, ruổi ngựa gặp Đăng, nói:

- Diêu Trường lắm kế trá, chẳng nên tin vậy!

Đăng bèn thôi. Trường nghe nói Ác Địa đến gặp Đăng, bảo chư tướng rằng:

- Gã người Khương ấy gặp Đăng, việc chẳng thành rồi!

Đăng nhân vì Ác Địa dũng lược hơn người, ngầm kiêng sợ. Ác Địa sợ hãi, hàng với Hậu Tần, Trường dùng Ác Địa làm Trấn quân tướng quân.

22. Nước Tần lấy An Thành vương Quảng làm Tư đồ.

Năm Thái Nguyên thứ mười lăm (Canh Dần - 390)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Hợi, Tiêu Kính vương Diêm của Tấn triều hoẵng.

2. Tây Yên chủ Vĩnh dẫn binh hướng đến Lạc Dương, Chu Tụ từ Hà Âm lên bắc qua Hoàng Hà, đánh bại Vĩnh. Tụ truy đuổi đến Bạch Thủy, đúng lúc Dịch Liêu mưu hướng đến Lạc Dương, Tụ bèn dẫn binh quay về, đánh đuổi Liêu; lưu Ứng dương tướng quân Chu Đảng đóng lính giữ Thạch Môn, sai con mình là Lược đốc hộ Lạc Dương, dùng Tham quân Triệu Phồn giúp Lược, tự mình quay về Tương Dương.

¹ Minh Đức Mã hoàng hậu, là vợ Hán Minh đế vậy.

3. Lang Nha vương Đạo Tử cậy sủng kiêu căng phóng túng, hầu yến say rượu, có lúc thiếu lễ kính. Đế càng bất bình, muốn tuyển người có danh vọng đương thời làm phiên trấn để ngầm tiết chế Đạo Tử, hỏi Thái tử Tả vệ soái Vương Nhã rằng:

- Ta muốn dùng Vương Cung, Ân Trọng Kham thì thế nào?

Nhã nói:

- Vương Cung phong độ thần thái ưu nhã cao quý, chí khí ngay thẳng nghiêm túc; Trọng Kham cẩn thận với hành vi nhỏ, dựa vào chương đạo nghĩa nổi danh. Nhưng bọn họ đều bụng dạ hẹp hòi tự cho mình là đúng, và lại tài cán mưu lược không lớn; nếu ủy thác lo cả một phương diện, thiên hạ vô sự thì còn đủ để giữ chức, nếu một khi có việc, tất thành mằm loạn mất!

Đế không theo lời.

Cung, là con của Uẩn; Trọng Kham, là cháu của Dung vậy⁽¹⁾.

Tháng hai, ngày Tân Tỵ, lấy Trung thư lệnh Vương Cung làm Đô đốc Thanh, Duyện, U, Tinh, Ký ngũ châu chư quân sự, Thứ sử hai châu Duyện, Thanh, trấn Kinh khẩu.

4. Tháng ba, ngày Mậu Thìn, đại xá thiên hạ.

5. Hậu Tần chủ Trường đánh Thái thú Phù Phong của nước Tần là Tề Ích Nam ở Tân La bảo, hạ được, Ích Nam chạy. Tần chủ Đăng đánh Thái thú Thiên Thủy của Hậu Tần là Trương Nghiệp Sinh ở Lũng Đông, Trường cứu chỗ ấy, Đăng rút lui.

6. Mùa hạ, tháng tư, Trấn đông tướng quân Ngụy Yết Phi của nước Tần tự xưng là Xung thiên vương, suất lĩnh người Đê, người Hồ đánh An bắc tướng quân Diêu Đương Thành của Hậu Tần ở Hạnh Thành; Trấn quân tướng quân Lôi Ác Địa làm phản hưởng ứng Yết Phi, đánh Trấn đông tướng quân Diêu Hán Đắc

¹ Vương Uẩn (王蘊), là cha của Hoàng hậu vậy; việc về Ân Dung, xem ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ năm, đời Tấn Thành đế.

ở Lý Nhuận⁽¹⁾. Hậu Tần chủ Trường muốn tự đi đánh Phi, quần thần đều nói:

- Bệ hạ chẳng lo Phù Đổng ở cách sáu chục dặm, lại lo Ngụy Yết Phi ở cách sáu trăm dặm, sao vậy?

Trường nói:

- Đổng không thể diệt ngay được, thành của ta cũng không phải chỗ Đổng hạ ngay được. Ác Địa trí lược phi thường, nếu hấn phía nam lôi dắt Yết Phi, phía đông cấu kết với Đồng Thành, lấy được Hạnh Thành, Lý Nhuận mà chiếm ở, phía đông bắc Trường An không phải sở hữu của ta vậy.

Bèn ngầm dẫn một nghìn sáu trăm tinh binh đến Hạnh Thành. Yết Phi và Ác Địa có mấy vạn bộ chúng, người Đê, người Hồ đến theo trước sau không dứt. Trường mỗi lần thấy một đạo quân đến liền vui mừng. Quần thần thấy quái lạ bèn hỏi việc ấy, Trường nói:

- Bọn Yết Phi phiến động dụ người cùng tác ác, chủng loại rất nhiều, ta tuy chế phục được chủ soái đầu sỏ của họ, dư đảng chưa dễ bình ngay; nay ô hợp tụ tập mà đến, ta thừa thắng đánh chúng, có thể một trận không sót vậy⁽²⁾.

Bọn Yết Phi thấy binh của Hậu Tần ít, đem hết bộ chúng tiến đánh; Trường vững lũy không giao chiến, để tỏ vẻ yếu nhược, ngầm phái con mình là Trung quân tướng quân Sùng suất lĩnh mấy trăm quân kỵ tiến ra phía sau bọn Phi. Binh của Yết Phi nhiều loạn, Trường phái bọn Trấn viễn tướng quân Vương Siêu tung binh đánh họ, chém Yết Phi và hơn vạn đầu tướng sĩ của hắn. Ác Địa xin hàng, Trường đổi đãi như trước. Ác Địa bảo với người khác rằng:

¹ Lý Nhuận (李润), là địa danh, ở phía nam Hình Vọng.

² Mưu tính giống như Tào Tháo đánh trận Đồng Quan diệt Mã Siêu, Hàn Toại thời Hán mạt vậy.

- Ta tự cho là mình trí dũng kiệt xuất nhất đời, vậy mà mỗi lần gặp Diêu ông liền khốn đốn, chắc đây là số phận của ta vậy!

Trường lệnh cho Diêu Đương Thành ở doanh địa của mình, mỗi lỗ trống trong rào lũy phải dựng một cây gỗ để nêu chiến công. Hơn một năm, hỏi việc ấy, Đương Thành nói:

- Doanh địa quá nhỏ, đã mở rộng rồi.

Trường nói:

- Ta từ khi kết tóc đến nay, cùng người khác giao chiến, chưa từng được khoái ý như thế, dùng hơn nghìn binh phá quân ba vạn, doanh địa nhỏ như thế mới là lạ, dùng doanh địa lớn sao đáng quý được!

7. Thổ Dục Hồn Thị Liên phái sứ giả tiến cống và tấn kiến Kim Thành vương Kiền Quy, Kiền Quy bái Thị Liên làm Sa châu mục, phong tước Bạch Lan vương.

8. Ngày Bính Dần, Ngụy vương Khuê hội với Triệu vương Lân nước Yên ở núi Ý Tân, đánh ba bộ Hạ Lan, Hột Đột Lân, Hột Hề, phá họ, Hột Đột Lân và Hột Hề đều hàng với Ngụy.

9. Mùa thu, tháng bảy, Quách Chất người quận Phùng Dục khởi binh ở Quảng Hương để hưởng ứng Tần, gửi hịch đến vùng Tam Phụ nói:

"Diêu Trường hung ngược, họa khắp thần người. Bọn ta nối đời chịu ân của tiên đế⁽¹⁾ như đức nhân của Nghiêu, Thuấn, nếu không phải là con của Thường bá, Nạp ngôn,⁽²⁾ thì là cháu của Khanh, Hiệu, Mục, Thú vậy. Ví thế nuốt hận mà tồn tại, sao bằng thi hành chính đạo mà chết."

Vì thế dân giữ lũy vùng Tam Phụ đều hưởng ứng Chất; duy có Cầu Diêu người huyện Trịnh tụ mấy nghìn bộ chúng theo

¹ Trò Phù Kiền vậy.

² Thường bá (常伯), Nạp ngôn (纳言) là ý nói các quan Thị trung và Thượng thư vậy.

dựa Hậu Tần. Nước Tần lấy Chất làm Thái thú Phùng Dục. Hậu Tần lấy Diêu làm Thứ sử Dục châu.

10. Lưu Vệ Thần phái con là Trục Lực Đê đánh Hạ Lan bộ, Hạ Nột khốn gấp, xin hàng nước Ngụy. Ngày Bính Tý, Ngụy vương Khuê dẫn binh cứu Nột, Trục Lực Đê lui. Khuê chuyển bộ lạc của Nột, bố trí ở biên cảnh phía đông.

11. Tháng tám, Lưu Lao Chi đánh Địch Chiêu ở Quyên Thành, Chiêu chạy về bắc Hoàng Hà; Lao Chi lại đánh bại Địch Liêu ở Hoạt Đài, Trương Nguyên đến hàng.

12. Tháng chín, Ngô Trự người quận Bắc Bình tụ hơn nghìn bộ chúng, lập sa môn Pháp Trường làm Thiên tử, phá quận Bắc Bình, chuyển qua cướp quận Quảng Đô, tiến vào thành Bạch Lang. U châu mục Cao Dương vương Long của nước Yên đang táng phu nhân của mình, Thù, Tể các quận huyện đều hội táng, mọi người nghe tin Trự phản loạn, xin Long quay về thành, phái đại binh đánh dẹp hần. Long nói:

- Nay làng xóm yên nghiệp, dân chẳng nghĩ đến loạn, bọn Trự dùng mưu trá lừa mê hoặc kẻ ngu phu, dụ dỗ bức tụ nhau, không làm được gì vậy.

Bèn lưu lại táng xong, phái Thái thú Quảng Bình và Quảng Đô lệnh quay về trước, tiếp đó phái An Xương hầu Tiến đem hơn trăm quân kỵ đi nhanh đến thành Bạch Lang, bộ chúng của Trự nghe tin ấy, đều vỡ, Trự cùng khốn bị bắt, chém.

13. Triều đình lấy Thị trung Vương Quốc Bảo làm Trung thư lệnh, không lâu, kiêm chức Trung lĩnh quân.

14. Ngày Đinh Mùi, lấy Thái thú Ngô Quận là Vương Tuần làm Thượng thư Hữu bộc xạ.

15. Thổ Dục Hồn Thị Liên chết, con là Thị Bi nổi lập. Thị Bi nhân vì cha ông mình nhân từ hòa ái, bị lân bang bốn phía xâm bức khinh lòn, bèn đốc thúc khích lệ tướng sĩ, muốn dựng công nghiệp. Mùa đông, tháng mười, Kim Thành vương Kiên Quy

phái sứ giả báỉ Thị Bì làm Sa châu mục, Bạch Lan vương; Thị Bì không tiếp nhận.

16. Tháng mười hai, Quách Chất và Cầu Diêu giao chiến ở phía đông huyện Trịnh, Chất bại, chạy đến Lạc Dương.

17. Việt Chất Cật Quy chiến huyện Bình Tương, phản lại Kim Thành vương Kiên Quy.

Năm Thái Nguyên thứ mười sáu (Tân Mão - 391)

1. Mùa xuân, nước Yên đặt Hành đài ở Kế thành, gia phong Trường Lạc công Thịnh làm Lục Hành đài thượng thư sự.

2. Kim Thành vương Kiên Quy đánh Việt Chất Cật Quy, Cật Quy hàng, Kiên Quy đem người con gái trong tông tộc gả cho.

3. Hạ Nhiễm Kiên mưu giết anh của mình là Nột, Nột biết việc ấy, cử binh đánh lẫn nhau. Ngụy vương Khuê báo với nước Yên, xin làm hướng đạo đem binh đánh dẹp bọn họ. Tháng hai, ngày Giáp Tuất, Yên chủ Thùy phái Triệu vương Lân đem binh đánh Nột, Trấn bắc tướng quân Lan Hãn suất lĩnh binh của Long Thành đánh Nhiễm Kiên.

4. Tháng ba, Tân chủ Đăng từ đất Ung đánh An đông tướng quân Kim Vinh của Hậu Tần ở Phạm thị bảo, hạ được; bèn qua sông Vị, đánh Thái thú Kinh Triệu là Vi Phạm ở Đoàn thị bảo, không thắng; liền tiến chiếm Khúc Lao.

5. Mùa hạ, tháng tư, Lan Hãn của nước Yên phá Hạ Nhiễm Kiên ở Ngưu Đô.

6. Cầu Diêu có một vạn bộ chúng, bí mật mời Tân chủ Đăng, hứa làm nội ứng; Đăng từ Khúc Lao hướng đến Phần Xuyên, đóng quân ở Mã Đầu Nguyên. Tháng năm, Hậu Tần chủ Trường dẫn binh đón đánh, Đăng đánh phá Trường, chém Hữu tướng quân Ngô Trung của Hậu tần. Trường thu nhặt binh chúng lần nữa giao chiến, Diêu Thạc Đức nói:

- Bệ hạ cẩn thận với việc khinh suất giao chiến, thường muốn dùng kế sách thủ thắng, nay giao chiến thất lợi nhưng lại tiến bức giặc, sao vậy?

Trường nói:

- Đấng dùng binh trì hoãn, chẳng hiểu hư thực. Nay khinh binh thắng tiến, từ xa chiếm cứ phía đông của ta, đây tất là thắng ranh Cầu Diệu giúp mưu vậy. Hoãn lại thì mưu của bọn họ thành, cho nên kịp lúc giao binh của họ chưa hợp, gấp đánh họ để phá hỏng mưu ấy thôi.

Bèn tiến lên giao chiến, đại phá Đấng. Đấng lui về đóng trại ở huyện Mi.

7. Thứ sử Duyện châu của nước Tần là Cường Kim Chùy chiếm Tân Bình, hàng Hậu Tần, đưa con mình là Quý làm con tin. Hậu Tần chủ Trường đem mấy trăm quân kỵ vào doanh của Kim Chùy. Quân hạ can gián việc ấy, Trường nói:

- Kim Chùy đã bỏ Phù Đăng, lại muốn mưu hại ta, sẽ ở chỗ nào đây! Và lại bên kia mới đến thành thực theo dựa, nên dốc lòng để kết giao, há lại vì không tin tưởng nghi ngờ họ ư!

Không lâu sau bọn người Đê muốn bắt Trường, Kim Chùy không nghe.

8. Tháng sáu, ngày Giáp Thìn, Triệu vương Lân của nước Yên phá Hạ Nột ở Xích thành, cầm bắt Hạ Nột, thu hàng mấy vạn người trong bộ lạc của hắn. Yên chủ Thùy lệnh cho Lân trả Nột về bộ lạc, chuyển Nhiễm Kiên về Trung Sơn. Lân quay về, nói với Thùy rằng:

- Thần quan sát cử động của Thác Bạt Khuê, rút cục thành họa của quốc gia, chẳng bằng bắt hắn quay về triều, sai em hắn giám xét quốc sự.

Thùy không theo.

9. Tây Yên chủ Vĩnh phạm cướp Hà Nam, Thái thú Dương Thuyên Kỳ đánh phá Vĩnh.

10. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Thân, Yên chủ Thùy đi đến huyện Phạm Dương.

11. Ngụy vương Khuê phái em mình là Cô tiến cống tấn kiến với nước Yên; Yên chủ Thùy già yếu, con em nắm quyền, lưu Cô lại để đòi lương mã. Ngụy vương Khuê không cho, bèn cùng nước Yên tuyệt giao; sai Trưởng sử Trương Cốn xin thông hiếu với Tây Yên. Cô trốn về, Thái tử Bảo của nước Yên truy đuổi bắt được, Thùy đãi Cô như trước.

12. Tần chủ Đăng đánh Tân Bình, Hậu Tần chủ Trường cứu chỗ ấy, Đăng rút lui.

13. Phiêu kỵ tướng quân Một Dịch Kiền nước Tần đem hai con mình làm con tin ở chỗ Kim Thành vương Kiền Quy, xin cùng đánh Đại Đâu người Tiên Ti. Kiền Quy cùng Một Dịch Kiền đánh Đại Đâu ở Minh Thiên bảo, hạ được. Đâu mặc thường phục chạy trốn, Kiền Quy thu hết bộ chúng của hắn rồi về, trả hai con cho Một Dịch Kiền. Một Dịch Kiền không lâu sau phản, hướng về đông hợp với Lưu Vệ Thần. Tháng tám, Kiền Quy lĩnh một vạn quân kỵ đánh dẹp Một Dịch Kiền, Một Dịch Kiền trốn đến Tha Lâu thành, Kiền Quy bắn Một Dịch Kiền, trúng mắt.

14. Tháng chín, ngày Quý Mùi, triều đình lấy Thượng thư Hữu bộc xạ Vương Tuần làm Tả bộc xạ, Thái tử Chiêm sự Tạ Diễm làm Hữu bộc xạ. Bác sĩ nhà Thái học là Phạm Hoằng Chi luận rằng Ân Hạo nên được truy tặng thụy, nhân đó bày kể việc bất thần thời trước của Hoàn Ôn. Bấy giờ Hoàn thị vẫn thịnh, Tuần, là quan lại cũ của Ôn vậy⁽¹⁾, cho rằng Ôn phế hôn quân lập minh quân, có tiết tháo trung trinh; truất Hoằng Chi làm Dư Hàng lệnh.

Hoằng Chi, là cháu của Ôn vậy⁽²⁾.

¹ Vương Tuần (王珣) khi trước từng làm Chủ bộ trong phủ của Ôn vậy.

² Phạm Ôn đắc tội với Hoàn Ôn, xem việc ở Tấn kỷ, quyển hai mươi ba, sự kiện năm Thăng Bình thứ năm, đời Tấn Ai đế.

15. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Thìn, Yên chủ Thùy quay về Trung Sơn.

16. Khi trước, người của Nhu Nhiên bộ nổi đời phục tùng nước Đại, đại nhân của bộ ấy là Úc Cửu Lưu Địa Túc Viên chết, bộ lạc chia làm hai: Trưởng tử là Thất Hậu Bạt kế nối cha giữ cõi đông, thứ tử là Ôn Hột Đề giữ cõi tây. Tần vương Kiên diệt nước Đại, Nhu Nhiên bộ theo dựa Lưu Vệ Thần.

Lúc Ngụy vương Khuê tức vị, tiến đánh các bộ lạc như Cao Xa bộ, cừ soái các bộ lạc đều phục tùng, duy có Nhu Nhiên bộ không phụng sự nước Ngụy. Ngày Mậu Tuất, Khuê dẫn binh đánh họ, cả Nhu Nhiên bộ trốn chạy, Khuê truy đuổi sáu chục dặm. Chư tướng thông qua Trương Cỗ nói với Khuê rằng:

- Giặc xa lương tận, chẳng bằng sớm quay về.

Khue hỏi chư tướng:

- Nếu giết phó mã⁽¹⁾, làm lương ăn ba ngày, đủ chẳng?

Chúng đều nói: "Đủ." Thế rồi lại gấp đường truy đuổi, theo kịp ở chân núi Nam Sàng thuộc Đại Thích, đại phá họ, bắt sống một nửa bộ lạc, Thất Hậu Bạt và Biệt bộ soái Ốc Kích đều thu nhặt bộ chúng còn sót trốn chạy. Khuê phái Trương Tôn Tung, Trương Tôn Phì truy đuổi họ. Khuê bảo tướng tá rằng:

- Bọn khanh có biết cái ý ta hỏi ba ngày lương lúc trước là gì chăng?

Chúng tướng nói:

- Không biết vậy.

Khue nói:

- Nhu Nhiên bộ xua gia súc bốn tầu mấy ngày, đến chỗ có nước tất phải lưu lại; ta dùng khinh kỵ truy đuổi họ, tính toán đường đất, bất quá chỉ ba ngày là kịp họ thôi.

¹ Người phương bắc dùng kỵ binh, đều đem thừa một con ngựa, đại để dùng để thay khi con ngựa đang cưỡi mệt, con ngựa đó gọi là "phó mã" vậy.

Chúng đều nói:

- Không phải là điều bọn thuộc hạ theo kịp vậy.

Tung truy đuổi chém Ốc Kích ở suối Bình Vọng. Phì truy đuổi Thất Hậu Bạt đến núi Trác Tà, Thất Hậu Bạt đem hết bộ chúng hàng, bắt được con của Ôn Hột Đề là Hạt Đa Hàn, con của anh trai Ôn Hột Đề là bọn Xã Lôn, Hộc Luật, tông đảng mấy trăm người. Ôn Hột Đề muốn đến chỗ Lưu Vệ Thần, Khuê truy đuổi kịp, Ôn Hột Đề cũng hàng, Khuê chuyển hết bộ chúng của bộ lạc ấy về Vân Trung.

17. Định Liêu chết, con là Chiêu thay lập, cải niên hiệu là Định Đinh. Chiêu đánh Nghiệp thành của nước Yên, Liêu Tây vương Nông của nước Yên đánh lui hẳn.

18. Tam Hà vương Quang phái binh thừa hư thảo phạt Kim Thành vương Kiền Quy; Kiền Quy nghe tin ấy, dẫn binh quay về, binh của Quang cũng lui.

19. Lưu Vệ Thần phái con là Trục Lực Đề suất lĩnh tám, chín vạn bộ chúng đánh Nam bộ của nước Ngụy. Tháng mười một, ngày Kỷ Mão, Ngụy vương Khuê dẫn sáu nghìn binh cự hấn, ngày Nhâm Ngọ, đại phá Trục Lực Đề ở phía nam núi Thiết Kỳ, Trục Lực Đề một ngựa trốn chạy. Khuê thừa thắng truy đuổi, ngày Mậu Tý, Khuê từ Kim Tân thuộc Ngũ Nguyên xuôi nam vượt Hoàng Hà, thẳng tiến vào nước của Vệ Thần, bộ lạc của Vệ Thần hoảng loạn. Ngày Tân Mão, Khuê tiến thẳng đến nơi trú của Vệ Thần là thành Duyệt Bạt, cha con Vệ Thần chạy ra ngoài. Ngày Nhâm Thìn, Khuê chia phái chư tướng lĩnh quân khinh kỵ truy kích họ, tướng quân Y Vị cầm bắt Trục Lực Đề ở núi Mộc Căn, Vệ Thần bị bộ hạ của mình giết chết. Tháng mười hai, Khuê đóng quân ở Diêm Trì, giết tông đảng của Vệ Thần hơn năm nghìn người, đều ném thây xuống sông Hoàng Hà¹⁾,

¹ Báo mối thù năm Thái Nguyên nguyên niên, Lưu Vệ Thần mượn binh Tần diệt đất Đại vậ.

các bộ lạc từ Hoàng Hà xuôi nam đều hàng, bắt được hơn ba mươi vạn thốt ngựa, hơn bốn trăm vạn bò dê, quốc dụng bởi thế giàu có.

Con út của Vệ Thần là Bột Bột trốn đến Tiết Kiên bộ, Khuê sai người tìm kiếm. Thủ lĩnh Tiết Kiên bộ là Thái Tất Phục⁽¹⁾ đem Bột Bột ra bảo với sứ giả rằng:

- Bột Bột nước phá nhà tan, vì cùng quần theo về ta, ta thà cùng hấn đều chết, sao nỡ bắt hấn để giao cho nước Ngụy.

Bèn đưa Bột Bột đến chỗ Một Dịch Kiên, Một Dịch Kiên đem con gái gả cho Bột Bột.

20. Ngày Mậu Thân, Yên chủ Thùỵ đi đến Lỗ khấu.

21. Tần chủ Đãng đánh An Định, Hậu Tần chủ Trường đến Âm Mật để cự Đãng, bảo Thái tử Hưng rằng:

- Cầu Diêu nghe tin ta đi lên bắc, tất đến gặp mày, mày bắt hấn giết đi.

Diêu quả nhiên gặp Hưng ở Trường An, Hưng sai Doãn Vĩ trách hỏi rồi giết Diêu.

Trường đánh bại Đãng ở phía đông thành An Định, Đãng lui giữ Lộ Thừa bảo. Trường đặt tiệc rượu đại hội, chư tướng đều nói:

- Nếu là thời Ngụy Vũ vương⁽²⁾, chẳng để tên giặc này đến hôm nay, Bệ hạ muốn bền chắc thái quá thôi.

Trường cười nói:

- Ta có bốn điều chẳng bằng được vong huynh là: Mình cao tám thước năm tấc, tay rủ quá gối, người ta trông thấy mà sợ, là một vậy; suất lĩnh binh chúng chục vạn, cùng thiên hạ tranh cao thấp, trông cò đầu mà tiến, tiến lên không ai đối trận được,

¹ Nguyên văn chép là Thái Tất Trương (太悉仗), so tên với phần nội dung phía sau, đại khái là chép nhầm vậy.

² Diêu Trường tiếm hiệu, truy thụy cho anh mình Diêu Tương là Ngụy Vũ vương.

là hai vậy; ôn cố tri kim, giảng luận đạo lý, kỹ nghệ, thu bắt kẻ anh tuấn, là ba vậy; đốc trách thống suất đại quân, trên dưới đều vui lòng, người người tận sức đến chết, là bốn vậy. Ta sở dĩ có thể kiến lập được công nghiệp, vung roi ngựa chỉ huy quần hiền, chính chỉ trông vào một chỗ sở trường là mưu lược tính toán thôi.

Quần thần đều xưng vạn tuế.

---ॐ---

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI]



LIỆT TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Nguyên thứ mười bảy (Nhâm Thìn - 392)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Tỵ là ngày sóc, Tấn triều đại xá thiên hạ.

2. Tần chủ Đăng lập Chiêu nghi Lý thị người quận Lũng Tây làm Hoàng hậu.

3. Tháng hai, ngày Nhâm Dần, Yên chủ Thùy từ Lỗ khẩu đi đến Hà Gian, Bột Hải, Bình Nguyên. Địch Chiêu phái tướng của mình là Địch Đô xâm phạm Quán Đào, đóng quân ở lũy Tô Khang. Tháng ba, Thùy dẫn binh xuôi nam đánh Chiêu.

4. Phiêu kỵ tướng quân Một Dịch Kiền của nước Tần suất lĩnh bộ chúng hàng Hậu Tần, Hậu Tần lấy Một Dịch Kiền làm Xa kỵ tướng quân, phong tước Cao Bình công.

5. Hậu Tần chủ Trường ốm bệnh nằm giường, lệnh cho Diêu Thạc Đức trấn Lý Nhuận, Doãn Vĩ thủ Trường An, triệu Thái tử Hưng đến hành doanh. Chinh nam tướng quân Diêu Phương Thành nói với Hưng rằng:

- Nay địch cướp chưa diệt được, chúa thượng ốm bệnh nằm giường. Bọn Vương Thống đều có bộ khúc, rút cục thành kẻ gây họa, nên diệt trừ hết bọn họ đi.

Hưng theo lời, giết Vương Thống, Vương Quảng, Phù Dận, Từ Thành, Mao Thịnh. Trường giận nói:

- Anh em Vương Thống, là đồng hương của ta, thật không có chí khác; bọn Từ Thành đều là danh tướng của tiền triều, ta đang dùng họ, sao lại giết đi!

6. Yên chủ Thùy tiến bức lũy Tô Khang. Mùa hạ, tháng tư, Địch Đô xuôi nam chạy đến Hoạt Đài. Địch Chiêu cầu cứu với Tây Yên, Tây Yên chủ Vĩnh bàn mưu với quần thần, Thượng thư lang Bào Tuân người quận Bột Hải nói:

- Để cho hai tên giặc khiến nhau khốn đốn, ta thừa cơ đuổi phía sau họ, đấy là kế sách của Biện Trang Tử⁽¹⁾ vậy.

Trung thư thị lang Trương Đằng người Thái Nguyên nói:

- Thùy mạnh Chiêu yếu, có chỗ khốn đốn nào để lợi dụng! Chẳng bằng tức tốc cứu Chiêu, để thành cái thế chân đỉnh. Nay ta dẫn binh ruổi ruổi nhanh đến Trung Sơn, ban ngày đặt nhiều nghi binh, ban đêm đốt nhiều đuốc lửa, Thùy tất sợ mà tự cứu mình. Ta xung kích mặt trước của họ, Chiêu theo bước phía sau họ, đấy là cơ hội trời cho, chẳng nên để lỡ vậy.

Vĩnh không theo.

7. Nước Yên thi hành đại xá.

8. Tháng năm, ngày Đinh Mão là ngày sóc, có nhật thực.

9. Tháng sáu, Yên chủ Thùy đóng quân ở Lê Dương, đến bờ Hoàng Hà muốn qua sông, Địch Chiêu giảng binh ở bờ nam để cự quân Yên. Ngày Tân Hợi, Thùy chuyển doanh quân tới bến phía tây, cách Lê Dương bốn mươi dặm về hướng tây, làm hơn trăm chiếc thuyền bọc da bò, vò bày binh trượng, ngược dòng mà lên. Chiêu kịp dẫn binh đi nhanh tới bến phía tây, Thùy ngầm phái bọn Trung lũy tướng quân Quế Lâm vương Trấn từ bến Lê Dương ban đêm vượt sông, đóng doanh trại ở phía nam

¹ Xem chú thích ở Hán ký quyển hai, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Cao tổ.

Hoàng Hà, gần sáng thì doanh dựng thành. Chiêu nghe tin ấy, kíp quay về, đánh doanh của bọn Trấn, Thùy lệnh cho bọn Trấn vững lũy chờ được giao chiến. Binh của Chiêu qua lại mệt mỏi, đánh doanh chẳng hạ được, chuẩn bị rút đi; bọn Trấn dẫn binh xuất chiến, Phiêu kỵ tướng quân Nông từ bến phía tây qua sông, cùng bọn Trấn giáp kích, đại phá Chiêu. Chiêu chạy về Hoạt Đài, đem vợ con, thu binh còn sót, trèo lên núi Bạch Lộc, dựa hiểm tự thủ, binh Yên không tiến được. Nông nói:

- Chiêu không có lương, chẳng thể ở trong núi lâu.

Bèn dẫn binh quay về, lưu quân kỵ dò ngóng Chiêu. Chiêu quả nhiên xuống núi, Nông quay binh rình tập kích, bắt được hết bộ chúng của Chiêu, Chiêu một ngựa chạy đến Trường Tử. Tây Yên chủ Vĩnh lấy Chiêu làm Xa kỵ Đại tướng quân, Duyệt châu mục, phong tước Đông Quận vương. Hơn một năm sau, Chiêu mưu phản, Vĩnh giết Chiêu.

Khi trước, Hác Quỳ, Thôi Sính và Thôi Hoành người quận Thanh Hà, Trương Tác người quận Tân Hưng, Quỳ Đăng người quận Liêu Đông, Lộ Toàn người quận Dương Bình đều làm quan ở nước Tần, tránh loạn nước Tần đến hàng Tấn triều, Đế hạ chiếu lấy họ làm Quận thú các quận của Ký châu, đều dẫn bộ khúc đóng doanh ở phía nam Hoàng Hà; không lâu sau họ nhận quan tước của Dịch thị, Dịch thị bại, họ lại hàng nước Yên, Yên chủ Thùy đều tùy tài của họ mà dùng. Bảy quận mà Chiêu thống quản có hơn ba vạn hộ, đều an cư như cũ. Thùy dùng Chương Vũ vương Trụ làm Thứ sử hai châu Duyệt, Dự, trấn Hoạt Đài; chuyển hơn bảy nghìn hộ dân của Từ châu về Lê Dương, lấy Bành Thành vương Thoát làm Thứ sử Từ châu, trấn Lê Dương. Thoát, là con của em trai Thùy vậy. Thùy dùng Thôi Ấm là Tư mã của Trụ.

Khi trước, Trần Lưu vương Thiệu làm Trấn nam tướng quân, Thái Nguyên vương Khải làm Chinh tây tướng quân, Lạc Lãng vương Ôn làm Chinh đông tướng quân, Thùy đều dùng Ấm làm

phụ tá cho họ. Ấm minh mẫn tài cán, cương cường chính trực, giỏi khuyên can, tứ vương đều kính sợ Ấm; các nơi mà Ấm đến hình pháp giản lược, giảm nhẹ thuế khóa lao dịch, lưu dân theo về, hộ khẩu sinh sôi.

Mùa thu, tháng bảy, Thùy đến Nghiệp thành, dùng Thái Nguyên vương Khải làm Ký châu mục, Hữu quang lộc đại phu Dư Úy làm Tả bộc xạ.

10. Tần chủ Đăng nghe tin Hậu Tần chủ Trường ốm bệnh, cả mừng, cáo tế bài vị Thế tổ, thi hành đại xá, tiến tước vị của trăm quan lên hai bậc, chăm vỗ ngựa, mài binh khí, tiến bực An Định, cách thành trì hơn chín chục dặm. Tháng tám, bệnh của Trường đỡ một chút, ra cự Đăng. Đăng dẫn binh ra khỏi doanh, chuẩn bị giao chiến, Trường phái An nam tướng quân Diêu Hi Long đi riêng đánh doanh quân Tần, Đăng sợ liền quay về. Ban đêm Trường dẫn binh đi men đường tiến ra, nhẹ bước theo sau quân Tần, sáng sớm thì quân kỵ dò ngóng của Tần báo:

- Doanh của giặc đã trống không, không biết đi hướng nào.

Đăng kinh hãi nói:

- Kẻ kia là người gì thế, bỏ đi khiến ta không biết, đến khiến ta chẳng hay, cho rằng hấn sắp chết, thì đột nhiên sống lại kéo đến, trăm và tên giặc Khương ấy cùng sống ở đời, vận khốn như vậy sao!

Đăng bèn trở về Ung thành, Trường cũng trở về An Định.

11. Tam Hà vương Quang phái em mình là bọn Hữu tướng quân Bảo đánh Kim Thành vương Kiên Quy. Bảo và tướng sĩ chết đến hơn vạn người. Quang lại phái con là Hồ bồn trung lang tướng Toàn đánh Bành Hề Niệm của bộ lạc Nam Khương, Toàn cũng bại quay về. Quang tự đem binh đánh Hề Niệm ở Phu Hãn, hạ được, Hề Niệm chạy đến quận Cam Tùng.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Hợi, Thứ sử Kinh châu Vương Thâm của nước Tấn chết.

13. Thứ sử Ung châu Chu Tự vì già cả mắc bệnh xin giải trừ chức vụ; Đế hạ chiếu lấy Thái tử Hữu vệ soái Si Khôi làm Thứ sử Ung châu, thay Tự trấn Tương Dương.

Khôi, là con của Đàm vậy⁽¹⁾.

14. Người Ba Thục tại Quan Trung đều phản Hậu Tần, chiếm quận Hoảng Nông để nương dựa nước Tần. Tần chủ Đăng lấy Đậu Xung làm Tả thừa tướng, Xung chuyển đến đóng trú tại Hoa Âm. Si Khôi phái Tướng quân Triệu Mục giữ Kim Dung, Thái thú Hà Nam Dương Kỳ suất lĩnh binh chúng đóng quân ở Hồ thành, tập kích Xung, đuổi hẩn.

15. Tháng mười một, ngày Quý Dậu, triều đình lấy Hoàng môn lang Ân Trọng Kham làm Đô đốc Kinh, Ích, Ninh tam châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu, trấn Giang Lăng. Trọng Kham tuy có tiếng tài năng, nhưng lịch duyệt và uy vọng còn nông, kẻ nghị bàn cho là chưa thỏa đáng. Trọng Kham đến sở quan, ưa thi hành ân huệ nhỏ, chẳng nêu cao được pháp độ.

Nam Quận công Hoàn Huyền cậy tài năng và gia thế, xem mình là hào kiệt, triều đình nghi ngờ nên không dùng; năm hai mươi ba tuổi, mới được bái làm Thái tử tẩy mã. Huyền có lần đến gặp Lang Nha vương Đạo Tử, đúng lúc Đạo Tử say rượu, giường mất hỏi đám đông tân khách rằng:

- Hoàn Ôn khi về già muốn làm giặc, là sao?

Huyền phục xuống đất mờ hôi rờn rờn, không đứng dậy nổi; bởi thế càng chẳng tự yên, thường nghiêng rằng hận Đạo Tử. Sau bị cho ra bổ làm Thái thú Nghĩa Hưng, uất ức bất đắc chí, than rằng:

- Cha làm bá chín châu, con làm Ngũ hồ trưởng!⁽²⁾

¹ Việc về Si Đàm, xem ở Tần ký, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Thăng Bình thứ ba, đời Tấn Mục đế.

² Ngũ hồ thường là chỉ năm hồ lớn là Động Đình hồ, Bà Dương hồ, Thái hồ, Sào hồ, Hồng Trạch hồ; cũng có khi chuyên chỉ Thái hồ. Đại khái Nghĩa Hưng thuộc vùng Ngũ hồ ấy, chức Thái thú Nghĩa Hưng là chức nhỏ, nên Huyền than như thế vậy.

Bèn bỏ chức quay về đất phong, dâng sớ tấu kêu oan rằng:

"Cha thân có công huân cần vương cứu vãn quốc gia, triều đình quên sót công ấy, thân chẳng được tính đến. Đến như việc tiên đế lên ngôi rồng, Bệ hạ kế thống, xin hỏi người đàm luận, việc đấy nhờ ai?"

Sớ bị bỏ đi không đáp lại.

Huyền ở tại Giang Lăng, Trọng Kham rất kính sợ. Hoàn thị nhiều đời quản Kinh châu, Huyền lại cậy thế hoành hành, sĩ dân sợ hãi, còn hơn so với Trọng Kham. Huyền từng ở trước công đường của Trọng Kham cưỡi ngựa đùa dỡn, lấy mũi giáo hướng vào người Trọng Kham. Trung binh tham quân của Trọng Kham là Lưu Mai người Bành Thành bảo Huyền rằng:

- Ngựa và giáo dư lực, đạo lý tinh nghĩa không đủ.

Huyền không hài lòng, Trọng Kham vì chuyện đó thất sắc. Huyền ra ngoài, Trọng Kham bảo Mai rằng:

- Khanh, là cuồng nhân vậy! Huyền ban đêm phái người giết khanh, ta há có thể cứu giúp được sao!

Rồi sai Mai đến kinh đô tránh Huyền, Huyền sai người truy sát Mai, Mai chỉ thoát được thân.

Chinh Lỗ tham quân Hồ Phiên người quận Dự Chương qua Giang Lăng, gặp Trọng Kham, khuyên Trọng Kham rằng:

- Hoàn Huyền chí thú không bình thường, thường tấm tức bởi thất chức, tiết hạ sùng đãi hẳn thái quá, sợ rằng không phải kế hay cho mai sau vậy!

Trọng Kham không hài lòng. Em vợ của Phiên là La Xí Sinh làm Công tào của Trọng Kham, Phiên lui về, bảo Xí Sinh rằng:

- Ân hầu cầm ngược mũi mác trao cho người, tất chuốc họa. Ngài chẳng sớm tính cách bỏ đi, sau hối không kịp đấy!

16. Ngày Canh Dần, Đế lập Hoàng tử Đức Văn làm Lang Nha vương, chuyển Lang Nha vương Đạo Tử làm Cối Kê vương.

17. Tháng mười hai, Yên chủ Thùy quay về Trung Sơn, lấy Liêu Tây vương Nông làm Đô đốc Duyện, Dự, Kinh, Từ, Ung ngũ châu chư quân sự, trấn Nghiệp thành.

18. Quyền Thiên Thành của bộ lạc Hưu Quan chiếm huyện Hiến Thân, tự xưng là Tần châu mục.

19. Người quận Thanh Hà là Lý Liêu dâng biểu thỉnh xin Đế sắc mệnh cho Duyện châu tu sửa miếu Khổng tử, giao cho hộ dân vầy nước quét dọn; đồng thời vẫn lập trường học, mời người truyền dạy và thu môn sinh. Liêu nói: "Có việc tướng như có thể lâu dài mà thực tình rất gấp, là nói việc này vậy!" Biểu không được xét.

Năm Thái Nguyên thứ mười tám (Quý Tỵ - 393)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Dương Bình Hiếu vương Nhu của nước Yên chết.

2. Quyền Thiên Thành bị nước Tần bức bách, xin hàng với Kim Thành vương Kiền Quy, Kiền Quy cho hắn làm Thứ sử Đông Tần châu, Hưu Quan đại đô thống, Hiến Thân công.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Tý, Yên chủ Thùy gia phong Thái tử Bảo làm Đại Thiên vu; lấy An Định vương Khố Nục Quan Vĩ làm Thái úy, Phạm Dương vương Đức làm Tư đồ, Thái Nguyên vương Khải làm Tư không, Trần Lưu vương Thiệu làm Thượng thư Hữu bộc xạ. Tháng năm, lập con là Hi làm Hà Gian vương, Lãng làm Bột Hải vương, Giám làm Bác Lăng vương.

4. Hữu thừa tướng Đậu Xung của nước Tần khoe khoang tài hơn người, tự xin phong tước Thiên Thủy vương; Tần chủ Đăng không đồng ý. Tháng sáu, Xung tự xưng là Tần vương, cải niên hiệu thành Nguyên Quang.

5. Kim Thành vương Kiền Quy lập con là Sí Bàn làm Thái tử. Sí Bàn dũng lược, mưu trí, quyết đoán, hơn cả cha mình.

6. Mùa thu, tháng bảy, Tần chủ Đăng đánh Đâu Xung ở Dã Nhân bảo, Xung cầu cứu với Hậu Tần. Doãn Vĩ nói với Hậu Tần chủ Trường rằng:

- Thái tử có tiếng nhân hậu, nổi danh xa gần, nhưng tài năng mưu lược chưa nổi rõ, xin sai đi đánh Phù Đăng để nổi cái danh anh lược.

Trường theo lời ấy. Thái tử Hưng suất lĩnh binh đi đánh Hồ Không bảo, Đăng giải vây cho Xung để đến cứu chỗ ấy. Hưng nhân đó tập kích Bình Lương, đại thắng mà về. Trường sai Hưng quay về trấn Trường An.

7. Ngụy vương Khuê nhân vì Thái Tất Phục của bộ lạc Tiết Kiền không đưa Lưu Bột Bột đến⁽¹⁾, tháng tám, tập kích thành của Thái Tất Phục, làm cỏ thành ấy, Thái Tất Phục chạy sang Tần.

8. Thủ lĩnh người Đê của Tấn triều là Dương Phật Tung làm phản, chạy đến Hậu Tần, Dương Thuyên Kỳ, Triệu Mục truy đuổi, tháng chín, ngày Bính Tuất, đánh bại Phật Tung ở Đồng Quan. Tướng của Hậu Tần là Diêu Sùng cứu Phật Tung, đánh bại binh Tấn, Triệu Mục chết.

9. Mùa đông, tháng mười, Hậu Tần chủ Trường bệnh nặng, quay về Trường An.

10. Yên chủ Thùy nghị bàn phạt Tây Yên, chư tướng đều nói:

- Vĩnh chưa có tai họa, ta liền năm chinh thảo, sĩ tốt mỗi một, chưa nên đánh vậy.

Phạm Dương vương Đức nói:

- Vĩnh đã là ngành họ của quốc chủ, lại tiếm cử vị hiệu, mê hoặc cái nghe nhìn của dân chúng, nên trừ hẩn trước, để thống nhất dân tâm. Sĩ tốt dẫu mỗi một, há được dừng lại sao!

Thùy nói:

¹ Việc nói ở quyển trước, sự kiện năm thứ mười sáu.

- Ý của Tư đồ chính giống ý ta. Ta đã già lão, nhưng đập đậy túi trí, vẫn đủ để đánh hấn, nhất định chẳng lưu tên giặc này lại để liên lụy đến con cháu vậy.

Bèn chuẩn bị hàng trang đánh trận.

Tháng mười một, Thùỵ điều phát bảy vạn quân bộ kỵ của Trung Sơn, phái Trấn tây tướng quân Đan Dương vương Toàn, Long tương tướng quân Trương Sùng tiến ra Tinh Hình, đánh Vũ Hương công Hữu của Tây Yên; Chinh đông tướng quân Bình Quy đánh Trấn đông tướng quân Đoàn Bình của Tây Yên ở Sa Đình. Tây Yên chủ Vĩnh phái Thượng thư lệnh của mình là Điều Vân và Xa kỵ tướng quân Mộ Dung Chung suất lĩnh năm vạn sĩ chúng giữ Lộ Xuyên. Hữu, là em của Vĩnh vậy.

Tháng mười hai, Thùỵ đến Nghiệp thành.

11. Ngày Kỷ Hợi, Hậu Tần chủ Trường triệu Thái úy Diêu, Bộc xạ Doãn Vĩ, Diêu Hoảng, Tướng quân Diêu Đại Mục, Thượng thư Địch Bá Chi vào cung cấm, nhận di chiếu phụ chính. Trường bảo Thái tử Hưng rằng:

- Nếu có người chê mĩa các vị Công này, hãy thận trọng chớ nghe theo. Mày vỗ cốt nhục dùng ân đức, tiếp đại thần dùng lễ nghĩa, đãi người dùng tín, thết dân dùng nhân, ta vô lo vậy.

Diêu Hoảng chảy nước mắt hỏi kế sách đánh Phù Đẳng, Trường nói:

- Nay đại nghiệp sắp thành, tài trí của Hưng đủ để làm việc, sao phải hỏi ta nữa!

Ngày Canh Tý, Trường chết. Hưng bí mật không phát tang, dùng thúc phụ của mình là Tự trấn An Định, Thạc Đức trấn Âm Mật, em là Sùng thủ Trường An.

Có người báo Thạc Đức rằng:

- Công uy danh vốn nặng, bộ khúc cường mạnh nhất, nay giữa lúc thay đổi người kế vị, Công ắt là người bị triều đình nghi ngờ, chẳng bằng tạm thời chạy đến Tần châu, ngóng xem sự thế.

Thạc Đức nói:

- Thái tử chí hướng độ lượng, rộng rãi sáng suốt, tất không lo lắng việc khác. Nay Phù Đổng chưa diệt mà cốt nhục đánh lẫn nhau, đây là tự vong vậ; ta có chết thì thôi, nhất định chẳng làm thế vậ.

Bèn qua gặp Hưng, Hưng rất kính lễ rồi phái đi. Hưng tự xưng là Đại tướng quân, dùng Doãn Vĩ làm Trưởng sử, Địch Bá Chi làm Tư mã, suất lĩnh sĩ chúng đánh nước Tần.

Năm Thái Nguyên thứ mười chín (Giáp Ngọ - 394)

1. Mùa xuân, Tần chủ Đăng nghe tin Hậu chủ Trường chết, mừng nói:

- Diêu Hưng là thằng trẻ ranh, ta bẻ roi mà đánh hấn vậ.

Bèn thi hành đại xá, đem hết bộ chúng sang đông, lưu Tư đồ An Thành vương Quảng giữ Ung thành, Thái tử Sùng giữ Hồ Không bảo; phái sứ giả bái Kim Thành vương Kiên Quy làm Tả thừa tướng, Hà Nam vương, kiêm Tần, Lương, Ích, Lương, Sa ngũ châu mục, gia phong Cửu tích.

2. Khi trước, Thốc Phát Tư Phục chết, con là Ô Cô nổi lập. Ô Cô hùng dũng có đại chí, cùng Đại tướng là Phân Trĩ mưu lấy Lương châu⁽¹⁾. Phân Trĩ nói:

- Công nếu nhất định muốn đoạt Lương châu, nên chuyên tâm canh nông luyện võ bị, kính lễ người hiền tài tuấn, tu chính chính trị và hình pháp, rồi sau mới có thể làm vậ.

Ô Cô theo lời ấy. Tam Hà vương Quang phái sứ bái Ô Cô làm Quán quân Đại tướng quân, Hà Tây Tiên Ti đại đô thống. Ô Cô cùng quần hạ của mình mưu tính việc ấy, hỏi:

- Nên nhận chăng?

¹ Muốn kiêm tính Lã Quang vậ.

Chúng đều nói:

- Sĩ mã của ta đông nhiều, sao phải phụ thuộc người khác!

Thạch Chân Nhược Lưu không đáp lời. Ô Cô hỏi:

- Khanh sợ Lã Quang chăng?

Thạch Chân Nhược Lưu nói:

- Gốc rễ của ta chưa vững chắc, thế lực lớn nhỏ không ngang nhau, nếu Quang đưa cái chết đến cho ta, lấy gì chống cự hẳn? Chẳng bằng nhận để hẳn kiêu căng, đợi sơ hở mà hành động, không thể không thắng vậy.

Ô Cô bèn nhận gia phong.

3. Tháng hai, Tần chủ Đăng đánh hai lũy Diêu Nô, Bạch Bồ của bộ lạc Đồ Các, hạ được.

4. Yên chủ Thùy lưu Thanh Hà công Hội trấn Nghiệp thành, điều phát binh của các châu Tư lệ, Ký, Thanh, Duyện, phái Thái Nguyên vương Khải tiến ra Phũ khẩu, Liêu Tây vương Nông tiến ra Hồ Quan, Thùy tự tiến ra Sa Đình để đánh Tây Yên, cố ý công khai các nơi tiến đến, các cánh quân đều sai chỉnh đốn sẵn sàng⁽¹⁾. Tây Yên chủ Vĩnh nghe tin ấy, nghiêm binh chia đường cự thủ, tụ lương tại Đài Bích, phái cháu họ là Chinh đông tướng quân tiểu Dật Đậu Quy⁽²⁾, Trấn đông tướng quân Vương Thứ Đa, Hữu tướng quân Lạc Mã Câu suất lĩnh hơn vạn bộ chúng đóng giữ chỗ đó.

5. Mùa hạ, Tần chủ Đăng từ Lục Mạch tiến nhanh đến Phế Kiều, Thái thú Thủy Bình của Hậu Tần là Diêu Tường chiếm Mã Ngôi bảo để cự Đăng. Thái tử Hưng phái Doãn Vĩ đem binh cứu Tường, Vĩ chiếm Phế Kiều để đợi binh Tần. Binh Tần tranh lấy nước, không lấy được, khát chết đến hai, ba phần mười, vì thế gấp đánh Vĩ. Hưng phái Địch Bá Chi ruồi ngựa bảo Vĩ rằng:

¹ Muốn làm nghi binh, khiến địch không biết phòng bị ở đâu.

² Bây giờ tôi thân của Tây Yên có hai người tên là Dật Đậu Quy cho nên gọi như thế để phân biệt.

- Phù Đổng là tên giặc cướp cùng đường, nên trì trọng để bẻ gãy hẳn.

Vĩ nói:

- Tiên đế lên tiên, nhân tình kinh nhiều, nay chẳng nhân lúc nghĩ nhớ ra sức phấn chấn để cầm bắt địch, đại sự bỏ đi mất!

Bèn cùng quân Tần giao chiến, binh Tần đại bại. Đêm ấy, sĩ chúng nước Tần vỡ, Đổng một ngựa chạy đến Ung thành, Thái tử Sùng và An Thành vương Quảng nghe tin thua bại, đều vứt bỏ thành chạy; Đổng đến, không có chỗ nương dựa, bèn chạy về Bình Lương, thu hợp bộ chúng còn sót, tiến vào núi Mã Mao.

6. Yên chủ Thùy đình quân tại tây nam Nghiệp thành, hơn tháng không tiến. Tây Yên chủ Vĩnh thấy quái lạ, cho là đường Thái Hàng rộng rãi, nghi Thùy muốn quý trá theo đường đó đến đánh, bèn thu gom hết chư quân đóng trú ở Chi Quan, lấp chặn cửa Thái Hàng, chỉ lưu một cánh quân ở Đài Bích. Ngày Giáp Tuất, Thùy dẫn đại quân tiến ra Phũ khẩu, vào Thiên Tinh quan. Tháng năm, ngày Ất Dậu, quân Yên đến Đài Bích, Vĩnh phái anh họ là Thái úy đại Dật Đậu Quy cứu chỗ ấy, Bình Quy đánh phá hẳn. Tiểu Dật Đậu Quy xuất chiến, Liêu Tây vương Nông lại đánh phá hẳn, chém Lạc Mã Câu, bắt Vương Thứ Đa, bèn vây Đài Bích. Vĩnh triệu quân ở Thái Hàng quay về, tự suất lĩnh năm vạn tinh binh để cự quân Yên. Điều Vân, Mộ Dung Chung run hoảng, suất lĩnh bộ chúng hàng nước Yên, Vĩnh giết vợ con của bọn họ. Ngày Kỷ Hợi, Thùy bày trận ở phía nam Đài Bích, phái Kiêu kỵ tướng quân Mộ Dung Quốc phục một nghìn quân kỵ ở dưới khe; ngày Canh Tý, cùng Vĩnh hợp chiến, Thùy vờ lui, sĩ chúng của Vĩnh truy đuổi, đuổi được mấy dặm, quân kỵ của Quốc từ trong khe xông ra, chặt đứt đường phía sau của chúng, chư quân bốn mặt đều tiến, đại phá Vĩnh, chém hơn tám nghìn đầu, Vĩnh chạy về Trường Tử. Tướng thủ giữ Tấn Dương nghe tin ấy, vứt bỏ thành chạy. Bọn Đan Dương vương Toàn tiến lấy Tấn Dương.

7. Thái tử Hưng của Hậu Tần bắt đầu phát tang, tức vị Hoàng đế ở Hòe Lý, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Hoàng Sơ; rồi đến An Định. Đặt thụy cho Hậu Tần chủ Trường là Vũ Chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ.

8. Tháng sáu, ngày Nhâm Tý, Đế truy tôn Thái phi của Cối Kê vương là Trịnh thị thành Giản Văn Tuyên thái hậu⁽¹⁾. Quần thần cho là Tuyên thái hậu nên được phối thực với Nguyên đế, Thái tử Tiền soái Từ Mạc nói:

- Tuyên thái hậu lúc sinh thời không sánh đôi với tiên đế⁽²⁾; đến đời con cháu, há có thể vì tổ khảo lập phối thực được!

Quốc học minh giáo Tang Đào người quận Đông Hoàn nói:

- Nay tôn hiệu đã chính vị, thì tình thương nhớ vô cực được biểu tỏ; dựng riêng tấm miếu, thì cái nghĩa kính miếu thờ của cha hiển hiện; thụy hiệu của người con ở trước thụy hiệu của mẫu thân, kiêm gộp rõ ràng của lý do tôn quý từ đâu⁽³⁾. Một hành động mà hợp ba nghĩa, chẳng cũng khéo sao!

Đế bèn lập miếu Tuyên thái hậu ở mặt tây đường vào Thái miếu.

9. Yên chủ Thùy tiến quân vây Trường Từ. Tây Yên chủ Vĩnh muốn chạy đến Hậu Tần, Thị trung Lan Anh nói:

- Xưa kia Thạch Hổ phạt Long đô, Thái tổ giữ vững không chịu đi⁽⁴⁾, rút cục thành cơ nghiệp của Đại Yên. Nay Thùy thành ông lão bảy mươi, chán ghét binh đao khổ sở, rút cục chẳng thể đình binh liền năm để đánh ta vậy; chỉ nên thủ giữ thành để đợi địch mệt mỏi.

¹ Trịnh thị, là Phi của Tấn Nguyên đế Tư Mã Duệ, mẹ của Tấn Giản Văn đế Tư Mã Dục (cha của Tấn Hiếu Vũ đế) vậy.

² Tức nói không phải là chính thất của Tấn Nguyên đế vậy.

³ Ý là mẹ nhờ con được quý hiển vậy.

⁴ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Tấn Thành đế.

Vĩnh theo lời ấy.

10. Tần chủ Đổng phái con là Nhữ Âm vương Tông làm con tin ở chỗ Hà Nam vương Kiên Quy để xin cứu, tiến phong Kiên Quy làm Lương vương, nạp em gái Kiên Quy làm Lương vương hậu; Kiên Quy phái bọn Tiền quân tướng quân Khất Phục Ích Châu suất lĩnh một vạn quân kỵ đi cứu Đổng. Mùa thu, tháng bảy, Đổng dẫn binh ra nghênh đón binh của Kiên Quy, Hậu Tần chủ Hưng từ An Định đến Kinh Dương, cùng Đổng giao chiến ở phía nam núi⁽¹⁾, bắt Đổng, giết đi. Giải tán hết bộ chúng của Đổng, sai quay về nghề nông; chuyển ba vạn hộ dân của Âm Mật về Trường An, đem Lý hậu của Đổng ban cấp cho Diêu Hoảng. Bọn Ích Châu nghe tin ấy, dẫn binh quay về. Thái tử Sùng của nước Tần chạy tới Hoàng Trung, tức Đế vị, cải niên hiệu thành Diên Sơ; đặt thụy cho Đổng là Cao hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông.

11. An nam tướng quân Cường Hi và Trấn viễn tướng quân Cường Đa của Hậu Tần làm phản, suy cử Đậu Xung làm chủ. Hậu Tần chủ Hưng tự đem binh đi đánh dẹp họ, quân đến Vũ Công, con của anh trai Đa là Lương Quốc giết Đa rồi hàng, Hi chạy đến Tần châu, Xung chạy đến Khiên Xuyên, người Đê ở Khiên Xuyên là Cừ Cao bắt đưa đến Hậu Tần.

12. Tam Hà vương Quang lấy con là Phúc làm Đô đốc các việc quân từ Ngọc Môn về tây, Tây Vực đại đô hộ, trấn Cao Xương; lệnh cho con em đại thần đi theo Phúc.

13. Tháng tám, ngày Kỷ Ty, Đế tôn Hoàng thái phi Lý thị làm Hoàng thái hậu, trú ở cung Sùng Huấn.

14. Tây Yên chủ Vĩnh khốn gấp, phái con là bọn Thường Sơn công Hoảng cầu cứu với Thứ sử Ung châu Si Khôi, đồng thời dâng biểu một viên ngọc tí. Khôi dâng tấu nói:

¹ Tức phía nam núi Mã Mao vậy.

- Thùý nếu thôn tính Vĩnh, thành cái họa rất sâu, chẳng bằng để cả hai tồn tại, có thể thừa cơ diệt cả hai.

Để cho là đúng, hạ chiếu cho Thứ sử hai châu Thanh, Duyện là Vương Cung và Thứ sử Dự châu Dữu Khái cứu Vĩnh.

Khái, là con của Lượng vậy.

Vĩnh sợ Tấn không xuất binh, phái con là Thái tử Lượng đến làm con tin, Bình Quy truy đuổi Lượng kịp ở huyện Cao đô, bắt sống. Vĩnh lại cáo cấp với Ngụy, Ngụy vương Khuê phái Trấn Lưu công Kiên, Tướng quân Dữu Nhạc suất lĩnh năm vạn quân kỵ sang đông qua Hoàng Hà, đóng trú ở Tú Dung để cứu Vĩnh.

Kiên, là con của Hột Căn vậy⁽¹⁾.

Bình Tấn và Ngụy đều chưa đến, bộ tướng của đại Dật Đậ Quy là bọn Phạt Căn mở cửa thành cho binh Yên vào, người Yên bắt Vĩnh, chém hấn, đồng thời chém hơn ba mươi công khanh và đại tướng của Vĩnh là bọn Điều Vân và đại Dật Đậ Quy, thu được tám quận mà Vĩnh thống quản gồm hơn bảy vạn hộ cùng xe kiệu, đồ phục ngự, kỹ nhạc của nước Tần và rất nhiều đồ trân bảo. Yên chủ Thùý lấy Đan Dương vương Toàn làm Thứ sử Tinh châu, trấn Tương Dương; Nghi Đô vương Phượng làm Thứ sử Ung châu, trấn Trường Tử. Với các bày tôi của Vĩnh là Thượng thư bộc xạ Khuất Tuân người quận Xương Lê, Thượng thư Vương Đức người quận Dương Bình, Bí thư giám Lý Tiên người quận Trung Sơn, Thái tử Chiêm sự Phong Tắc người quận Bột Hải, Hoàng môn lang Hồ Mậu Lượng người quận Thái Sơn, Trung thư lang Trương Đằng, Thượng thư lang Công Tôn Biếu người Yên Quận đều tùy tài cất nhắc theo thứ tự.

¹ Việc về Thác Bạt Hột Căn (拓拔纥根), xem ở Tấn kỷ, quyển hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Khang nguyên niên.

Tháng chín, Thùy từ Trường Tử đến Nghiệp thành.

15. Mùa đông, tháng mười, Tần chủ Sùng bị Lương vương Kiên Quy đuổi đi, chạy đến chỗ Lũng Tây vương Dương Định. Định lưu Tư mã Thiệu Cường thủ giữ Tần châu, tự suất lĩnh hai vạn bộ chúng cùng Sùng chung sức đánh Kiên Quy, Kiên Quy pháí Lương châu mục Kha Đan, Tần châu mục Ích Châu, Lập nghĩa tướng quân Cật Quy⁽¹⁾ suất lĩnh ba vạn quân kỵ cự bọn Định. Ích Châu cùng Định giao chiến, thua bại ở Bình Châu, Kha Đan và Cật Quy đều rút lui, Tư mã của Kha Đan là Trạch Ôn nổi giận vung kiếm nói:

- Chúa thượng dựa hùng vũ khai cơ nghiệp, hướng về đâu không ai địch nổi, uy chấn đất Tần, Thục. Tướng quân lấy thân phận tông thất giữ trách nhiệm nguyên soái, đáng phải kiệt lực tận mệnh để giúp quốc gia. Nay Tần châu dẫu bại, hai ngài còn vẹn toàn, sao lại trông gió lui bại, còn mặt mũi nào để gặp chúa thượng đây! Ôn tuy không có trọng nhiệm, há chẳng thể dựa dịp thích hợp chém tướng quân sao?

Kha Đan tạ rằng:

- Mới rồi chưa biết được tâm ý mọi người thế nào thôi. Nếu quả thực như thế, ta há dám tiếc cái chết!

Bèn suất lĩnh quân kỵ tiến lên đánh, Ích Châu, Cật Quy cũng cầm binh đi kế sau, đánh binh của Dương Định đại bại, giết Định và Sùng, chém một vạn bảy nghìn đầu. Kiên Quy vì thế có hết được đất Lũng Tây.

Định không có con, thúc phụ của Định là Phật Cấu có người con tên là Thịnh, lúc trước giữ Cừ Trì, tự xưng là Chinh tây tướng quân, Thứ sử Tần châu, Cừ Trì công, đặt thụy cho Định là Vũ vương; nhưng vẫn phái sứ đến Tấn triều xưng là phiên

¹ Ba người này đều là người của họ Khất Phục. Châu mục hai châu Tần, Lương này đại để là Kiên Quy tự đặt ra, không phải đất Kiên Quy sở hữu vậy.

thuộc. Thái tử Tuyên của nước Tần chạy đến chỗ Thịnh, Thịnh chia người Đê, người Khương thành hai mươi bộ Hộ quân, đều làm trấn thú⁽¹⁾, không đặt quận huyện.

16. Yên chủ Thùy sang đông tuần thị các quận Dương Bình, Bình Nguyên, lệnh cho Liêu Tây vương Nông qua Hoàng Hà, cùng An nam tướng quân Doãn Quốc cướp đất Thanh, Duyện, Nông đánh Lâm Khâu, Quốc đánh Dương Thành, đều hạ được. Thái thú Đông Bình là Vi Giản chết trận, trưởng quan các quận Cao Bình, Thái Sơn, Lang Nha đều vứt bỏ thành trốn chạy tán loạn, Nông tiến quân đến bên bờ biển, đặt Thú, Tế khắp nơi.

17. Hạt Đa Hàn của bộ lạc Nhu Nhiên bỏ rơi cha mình, cùng Xã Lôn suất lĩnh bộ chúng trốn sang hướng tây⁽²⁾; Trường Tôn Phì của nước Ngụy truy đuổi, theo kịp ở núi Bạt Na của Thượng Quận, chém Hạ Đa Hàn. Xã Lôn thu mấy trăm bộ chúng còn sót của Hạt Đa Hàn, chạy đến chỗ Nhã Hậu Bạt, Nhã Hậu Bạt bố trí ở góc biên cảnh phía nam. Xã Lôn tập kích Nhã Hậu Bạt, giết Nhã Hậu Bạt; con của Nhã Hậu Bạt là bọn Khải Bạt, Ngô Hiệt đều chạy đến nước Ngụy. Xã Lôn cướp bóc các bộ lạc từ Ngũ Nguyên về tây, chạy tới phía bắc sa mạc.

18. Tháng mười một, Liêu Tây vương Nông nước Yên đánh bại Tích Lư Hồn⁽³⁾ ở Long Thủy, bèn tiến đến Lâm Truy. Tháng mười hai, Yên chủ Thùy triệu bọn Nông quay về.

19. Tần chủ Hưng⁽⁴⁾ phái sứ cùng nước Yên kết hảo, đồng thời đưa con của Thái tử Bảo là Mẫn đến nước Yên, Yên chủ phong Mẫn làm Hà Đông công.

¹ Ý là không đặt thành quận huyện có trưởng quan cai trị, mà các nơi đều tự giữ địa bàn của mình.

² Bộ lạc Nhu Nhiên hàng Ngụy, việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi chín, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười sáu.

³ Tướng của Tần triều.

⁴ Vì nước Tần của Phù thị đã bị diệt, kể từ đây về sau *Tư trị* chép tên nước Hậu Tần thành nước Tần.

20. Lương vương Kiên Quy tự xưng là Tần vương⁽¹⁾, thi hành đại xá.

Năm Thái Nguyên thứ hai mươi (Ất Mùi - 395)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Yên chủ Thùy phái Tấn kỵ thường thị Phong Tác đáp lễ với nước Tần; thế rồi từ Bình Nguyên đi tuần thú Quảng Xuyên, Bột Hải, Trường Lạc rồi quay về.

2. Tây Tần vương Kiên Quy dùng Thái tử Sí Bàn lĩnh chức Thượng thư lệnh, Tả trưởng sử Biên Nhuế làm Tả bộc xạ, Hữu trưởng sử Bí Nghi làm Hữu bộc xạ, đặt chức quan đều như lệ cũ thời Ngụy Vũ, Tấn Văn, nhưng vẫn xưng là Đại Thiên vu, Đại tướng quân. Bọn Biên Nhuế kiêm chức giúp việc ở phủ như cũ.

3. Thái Tất Phục của bộ lạc Tiết Kiền từ Trường An trốn về Lĩnh bắc⁽²⁾. Người Tiên Ti từ Thượng Quận về tây và người Hồ hỗn tạp đều hưởng ứng hắn.

4. Tháng hai, ngày Giáp Dần, Thượng thư lệnh Lục Nạp của Tấn triều chết.

5. Tháng ba, ngày Canh Thìn là ngày sóc, có nhật thực.

6. Hoàng thái tử ra trú ở Đông cung, dùng Đan Dương doãn Vương Nhã kiêm chức Thiếu phó.

Bấy giờ Cối Kê vương Đạo Tử chuyên quyền, xa xỉ phóng túng, kẻ được sủng là Triệu Nha vốn xuất thân hát xướng, Như Thiên Thu vốn là tiểu lại lòng bất giác ở huyện Tiên Đường, đều nhờ siểm nịnh hối lộ được thăng tiến. Đạo Tử lấy Nha làm Thái thú Ngụy Quận, Thiên Thu làm Phiêu kỵ Tư nghị tham quân. Nha vì Đạo Tử mở một tòa nhà ở phía đông, đắp núi đào ao, công sức phí dụng ỨC VẠN. Để có lần đến nhà của Đạo Tử, bảo Đạo Tử rằng:

¹ Kể từ đây về sau, sử quan chép là Tây Tần để phân biệt với nước Tần của họ Diêu.

² Tức phía bắc núi Cửu tông.

- Trong phủ lại có núi, rất hay; thế nhưng tu chính trang trí thái quá.

Đạo Tử không lấy gì đáp lại. Để đi rồi, Đạo Tử bảo Nha rằng:

- Nếu chúa thượng biết núi ấy là sức người làm ra, mà ắt chết đấy!

Nha nói:

- Công còn, Nha sao dám chết!

Việc xây dựng tạo tác càng quá quắt. Thiên Thu bán chức quan lộng quyền, tỵ tiền của nhiều ỨC. Bác Bình lệnh Văn Nhân Thích người quận Ngô Hưng dâng sớ nói các việc ấy, Để càng ghét Đạo Tử, nhưng bị bức bởi Thái hậu, chẳng nỡ phế truất. Bèn cất nhắc người có danh vọng đương thời và người thân tín được sủng hạnh là bọn Vương Cung, Si Khôi, Ân Trọng Kham, Vương Tuần, Vương Nhã, sai họ giữ chức thiết yếu trong ngoài để phòng bị Đạo Tử; Đạo Tử cũng dùng Vương Quốc Bảo và em họ của Quốc Bảo là Lang Nha nội sử Tự làm tâm phúc. Từ đấy bè đảng ganh nhau nổi lên, không có cảnh tượng hân hoan hữu ái thời trước nữa; Thái hậu thường hòa giải hai bên.

Trung thư thị lang Từ Mạc ung dung nói với Đế rằng:

- Hán Văn là bậc minh chủ, còn hối hận việc Hoài Nam; Thế tổ là người thông đạt, còn tui thẹn việc Tề vương;⁽¹⁾ trong quan hệ anh em, thực phải rất thận trọng. Cối Kê vương tuy có nhiều lần say rượu phóng đảng, vẫn nên rộng rãi khoan dung, để tiêu tán lời nghị bàn của quần hạ; bên ngoài giúp kế vì quốc gia, bên trong yên ủi lòng Thái hậu.

Đế thu nạp lời ấy, lại ủy thác trách nhiệm cho Đạo Tử như cũ.

¹ Hán Văn để khiến em là Hoài Nam vương Lưu Trường chết, xem việc này ở Hán kỷ, quyển sáu, sự kiện năm Tiên Nguyên thứ sáu; Tư Mã Viêm khiến em là Tề vương Tư Mã Du chết, xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba, sự kiện năm Thái Khang thứ tư, đời Tấn Vũ đế.

7. Khi trước, lúc Dương Định chết, người quận Thiên Thủy là Khương Nhữ tập kích chiếm Thượng Khuê; mùa hạ, tháng tư, Tây Tần vương Kiên Quy phái Khất Phục Ích Châu suất lĩnh sáu nghìn quân kỵ đánh dẹp hắn. Tả bộc xạ Biên Nhuế và Dân bộ thượng thư Vương Tùng Thọ nói:

- Ích Châu nhiều lần thắng sinh kiều, chẳng nên cho chuyên nhiệm, tất vì khinh địch chuốc thất bại.

Kiên Quy nói:

- Ích Châu kiêu dũng, chư tướng chẳng ai theo kịp, nên dùng nhiều phụ tá giúp hắn thôi.

Bèn dùng Bình bắc tướng quân Vi Kiên làm Trưởng sử, Tả cấm quân Vụ Hòa làm Tư mã. Binh đến Đại Hàn lĩnh, Ích Châu chẳng sắp bày bộ ngũ, mặc kệ tướng sĩ du ngoạn săn bắn, uống rượu bừa bãi, lệnh rằng: "Ai dám nói việc quân thì chém!" Bọn Kiên can gián không nghe, Nhữ đón đánh, đại phá Ích Châu.

8. Ngụy vương Khuê phản lại nước Yên, xâm bức các bộ lạc dựa biên hiểm. Tháng năm, ngày Giáp Tuất, Yên chủ Thủy phái Thái tử Bảo, Liêu Tây vương Nông, Triệu vương Lân suất lĩnh tám vạn binh chúng, từ Ngũ Nguyên phạt Ngụy, Phạm Dương vương Đức, Trần Lưu vương Thiệu đi riêng lĩnh một vạn tám nghìn quân bộ kỵ làm hậu kế. Tán kỵ thường thị Cao Hồ can ngăn rằng:

- Ngụy với Yên nối đời làm thông gia, bên kia có nội nạn, nước Yên thực bảo tồn họ⁽¹⁾, ta thi ân với họ là hậu rồi, kết hiếu đã lâu rồi. Giữa lúc đấy có việc cầu ngựa không được mà lưu giữ em của Khuê⁽²⁾, khuất khúc là ở ta, sao lại vội vàng hưng binh đánh họ! Thác Bạt Khuê trầm ổn vũ dũng có mưu, lúc nhỏ trải gian nan, bình tĩnh ngựa khỏe, chưa dễ coi thường vậy. Hoàng thái tử tuổi trẻ khí tráng, ý chí quả quyết, khí lực mạnh

¹ Việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi tám và quyển hai mươi chín.

² Việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi chín, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười sáu.

mẽ, nay ủy thác chuyên nhiệm chinh chiến, tất khinh thường nước Ngụy mà lo việc không chú tâm, vạn nhất có điều không như ý, sẽ tổn hại uy trọng, mong Bệ hạ tính kỹ việc này.

Ngôn từ rất kịch liệt, Thùy giận, cách chức quan của Hồ.

Hồ, là con của Thái vậy⁽¹⁾.

9. Tháng sáu, ngày Quý Sửu, Thái Nguyên Nguyên vương Khải của nước Yên chết.

10. Tây Tần vương Kiên Quy dời đô về Tây thành.

11. Mùa thu, tháng bảy, Tam Hà vương Quang suất lĩnh chục vạn binh chúng phạt Tây Tần, Tả phụ Mật Quý Chu và Tả vệ tướng quân Mạc Giả Cổ Đế của Tây Tần khuyên Tây Tần vương Kiên Quy xưng phiên với Lã Quang, đưa con là Sắc Bột làm con tin. Quang dẫn binh về, Kiên Quy hối việc đó, giết Chu và Cổ Đế.

12. Trương Cỗ của nước Ngụy nghe tin quân Yên sắp đến, nói với Ngụy vương Khuê rằng:

- Nước Yên quen thói chiến thắng ở Hoạt Đài, Trường Tử, dốc kiệt của cải sức lực kéo đến, có ý khinh ta, nên tỏ ra yếu để họ kiêu căng, mới có thể thắng được vậy.

Khuê theo lời ấy, chuyển hết gia súc của bộ lạc, sang tây qua Hoàng Hà hơn nghìn dặm để tránh quân Yên. Quân Yên đến Ngũ Nguyên, thu hàng hơn ba vạn nhà thuộc bộ lạc khác của nước Ngụy, thu hơn trăm vạn斛 lúa thừ, để ở Hắc Thành, tiến quân đến Hoàng Hà, chế tạo thuyền làm dụng cụ qua sông. Khuê phái Hữu tư mã Hứa Khiêm xin binh với nước Tần.

13. Thốc Phát Ô Cô đánh các bộ lạc như Ất Phất, Đề Quật, đều phá và thu hàng họ, đắp Liêm Xuyên bảo rồi định đô tại đó. Triệu Chấn người Quảng Vũ, thời trẻ thích kế lược lạ, nghe tin Ô Cô tại Liêm Xuyên, bỏ nhà đi theo. Ô Cô mừng nói:

¹ Thời trước, khi nước Yên chưa bị nước Tần diệt, Thùy làm Xa kỵ tướng quân, lấy Thái làm Tổng sự trung lang.

- Ta được Triệu sinh, đại sự xong rồi!

Bèn bái làm Tả tư mã. Tam Hà vương Quang phong Ô Cô làm Quảng Vũ quận công.

14. Có ngôi sao dài từ chòm sao Tu Nữ xuất hiện, đi đến chỗ sao Khốc⁽¹⁾. Đế trong lòng ghét việc ấy, ở Hoa lâm viên nâng chén rượu khấn khứa rằng: "Trường tinh, ta mời ngươi một chén rượu; từ xưa đến nay có Thiên tử vạn tuế chẳng!"

15. Tháng tám, Ngụy vương Khuê luyện binh ở phía nam Hoàng Hà; tháng chín, tiến quân đến bờ Hoàng Hà. Thái tử Bảo nước Yên bày binh chuẩn bị qua sông, đột nhiên gió nổi to, thời dạt mấy chục chiếc thuyền của họ đến bờ nam. Quân Ngụy bắt được hơn ba trăm giáp sĩ của quân Yên, đều thả ra rồi đuổi đi.

Lúc Bảo xuất phát tại Trung Sơn, Yên chủ Thùy đã mắc bệnh, sau khi Bảo đến Ngũ Nguyên, Khuê sai người chặn đường từ Trung Sơn, rình sứ giả của quân Yên, bắt hết bọn họ. Bọn Bảo mấy tháng không nghe được tin tức về sinh hoạt của Thùy, Khuê sai sứ giả nước Yên bị bắt đến bờ Hoàng Hà báo với Bảo rằng: "Cha mày đã chết, sao chẳng sớm quay về!" Bọn Bảo lo sợ, sẽ tốt kinh hãi xao động.

Khue sai Trần Lưu công Kiên suất lĩnh năm vạn quân kỵ trú tại bờ đông Hoàng Hà, Đông Bình công Nghi suất lĩnh chục vạn quân kỵ trú tại bờ bắc Hoàng Hà, Lược Dương công Tuân suất lĩnh bảy vạn quân kỵ chặn lấp đường phía nam quân Yên.

Tuân, là con của Thọ Cưu vậy⁽²⁾.

Tần chủ Hưng phái Dương Phạt Tung đem binh cứu nước Ngụy.

¹ Tu Nữ còn gọi là Nữ Tú, là một chòm sao trong Nhị thập bát tú, mang ý là nữ tử địa vị thấp hèn. Sao Khốc ở đây là chỉ hai chòm sao Hư và sao Ngụy, đều chủ về việc tang, khóc. Đại khái đây là điềm xấu, chỉ rằng sắp có việc tang vậy.

² Việc về Thọ Cưu, nói ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi sáu, sự kiện năm Thái Nguyên nguyên niên.

Thuật sĩ của nước Yên là Cận An nói với Thái tử Bảo rằng:

- Thiên thời bất lợi, quân Yên tất đại bại, mau chóng rút lui có thể thoát.

Bảo không nghe. An lui về, bảo với người khác rằng:

- Bọn ta đều sẽ bỏ thân nơi thảo dã, chẳng quay về được rồi!

Hai nước Yên, Ngụy cầm giữ nhau nhiều tuần, tướng của Triệu vương Lân là bọn Mộ Dư Tung cho rằng Thùy chết thực, mưu tác loạn, tôn phụng Lân làm chủ, việc tiết lộ, bọn Tung đều chết, bọn Bảo, Lân bên trong tự nảy nghi ngờ. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mùi, bèn đốt thuyền trong đêm trốn đi. Bấy giờ băng sông Hoàng Hà chưa kết, Bảo cho là binh Ngụy tất chẳng thể qua sông, không đặt quân dò ngóng. Tháng mười một, ngày Kỷ Mão, có gió dữ, băng hợp, Ngụy vương Khuê dẫn binh qua Hoàng Hà, lưu đồ truy trọng lại, tuyển hơn hai vạn quân kỵ tinh nhuệ gấp truy đuổi quân Yên.

Quân Yên đến vùng Tham Hợp, có gió lớn, luồng hắc khí như bờ đê từ phía sau quân Yên kéo đến, che trùm phía trên đoàn quân. Sa môn Chi Đàm Mãnh nói với Bảo rằng:

- Khí gió vùn vụt, binh Ngụy sẽ đến phía sau, nên phái binh ngăn bọn họ.

Bảo cho là đi cách quân Ngụy đã xa, cười mà không ứng đáp. Đàm Mãnh cố thỉnh xin không dừng, Lân giận nói:

- Dựa vào tài thần vũ của Điện hạ và cái thịnh của sư tử, đủ để hoành hành nơi sa mạc, giặc rợ tóc bện há dám từ xa kéo đến ư! Vậy mà Đàm Mãnh nói sằng kinh động đại quân, nên chém để thị chúng!

Đàm Mãnh khóc nức nói:

- Phù thị dùng binh sư trăm vạn, bại ở Hoài Nam, chính bởi cậy đông khinh địch, chẳng tin thiên đạo vậy!⁽¹⁾

¹ Tró trận Phi Thủy vậy.

Tư đồ Đức khuyên Bảo theo lời Đàm Mãnh, Bảo bèn phái Lâm suất lĩnh ba vạn quân kỵ ở phía sau đoàn quân để phòng bị việc khác thường. Lâm cho lời Đàm Mãnh là bậy, thả quân kỵ đi du ngoạn săn bắn, chẳng chịu đặt phòng bị. Bảo phái quân kỵ quay lại dò xét binh Ngụy, quân kỵ đi hơn chục dặm, liền cỡi yên ngựa nằm ngủ.

Quân Ngụy ngày đêm đi gấp đường, ngày Ất Dậu, chập tối, đến phía tây vũng Tham Hợp. Quân Yên ở phía đông vũng, đóng trại bên bờ nước phía nam núi Bàn Dương. Ngụy vương Khuê ban đêm chia bày chư tướng, rình bất chợt đánh úp quân Yên, sĩ tốt đều buộc mõm ngựa ngậm tiến. Ngày Bính Tuất, mặt trời vừa hiện ra, quân Ngụy tràn lên núi, nhìn xuống doanh quân Yên; quân Yên chuẩn bị nhằm hướng đông rút, trông lên thấy binh Ngụy, sĩ tốt lớn nhỏ kinh hãi nhiễu loạn. Khuê tung binh đánh họ, binh Yên nhảy xuống nước, người ngựa chồm xéo, đè nhau chết đuối đến mấy vạn. Lược Dương công Tuân đem binh đón chặn phía trước, binh Yên bốn năm vạn người, nhất thời buông trượng co tay chịu bị bắt, số sót lại chạy tán loạn bất quá chỉ mấy nghìn người, bọn Thái tử Bảo đều đơn thương độc mã, chỉ thoát được thân mình. Quân Ngụy giết Hữu bộc xạ Trần Lưu Diệu vương Thiệu của nước Yên, bắt sống mấy nghìn văn võ, tướng lại, gồm cả bọn Lỗ Dương vương Uy Nô, Quế Lâm vương Đạo Thành và Tế Âm công Doãn Quốc, binh giáp, lương thảo, của cải tính kể ức vạn.

Đạo Thành, là con của em trai Thù y vậy.

Ngụy vương Khuê chọn tôi thần có tài dùng được của nước Yên như bọn Thái thú Quảng Xuyên là Giả Nhuận, em họ của Nhuận là Phiêu kỵ Trường sử Thái thú Xương Lê Giả Di, Thái sử lang Triều Sùng lưu họ lại, những người còn lại đều cấp cho y phục, lương ăn rồi đuổi về, để chiêu dụ người ở Trung châu.

Trung bộ đại nhân Vương Kiến nói:

- Bình chúng nước Yên cường thịnh, nay nghiêng nước mà đến, ta may mà đại thắng, chẳng bằng giết hết họ đi, thì nước họ rỗng không, lấy nước họ mới dễ. Vả lại bắt được giặc cướp mà thả đi, chẳng phải là không nên sao?

Khuê bèn chôn sống hết bọn họ. Tháng mười hai, Khuê quay về thành Thịnh Lạc thuộc Vân Trung.

Thái tử Bảo nước Yên then bởi thua bại ở Tham Hợp, xin lại đánh nước Ngụy. Tư đồ Đức nói với Yên chủ Thùy rằng:

- Giặc rợ thắng lợi ở Tham Hợp, có lòng khinh Thái tử, nên dựa mưu thần của Bệ hạ chế phục họ, không như thế, sẽ thành hậu họa.

Thùy bèn lấy Thanh Hà công Hội làm Lục lưu đài sự, kiêm Thứ sử U châu, thay Cao Dương vương Long trấn Long Thành; lấy Cao Thành vương Lan Hãn làm Bắc trung lang tướng, thay Trường Lạc công Thịnh trấn Kế thành; mệnh cho Long, Thịnh dẫn tinh binh của mình quay về Trung Sơn, hẹn năm sau đại cử binh đánh Ngụy.

16. Năm ấy, Tần chủ Hưng phong thúc phụ mình là Tụ làm Tấn vương, Thạc Đức làm Lũng Tây vương, em là Sùng làm Tề công, Hiến làm Thường Sơn công.

Năm Thái Nguyên thứ hai mươi một (Bính Thân - 396)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Cao Dương vương Long nước Yên dẫn binh giáp của Long Thành tiến đến Trung Sơn, quân dung tinh tráng tề chỉnh, khí thế của người Yên phấn chấn lên một chút.

2. Quyền Vạn Thế của bộ lạc Hưu Quan suất lĩnh bộ chúng hàng Tây Tần.

3. Yên chủ Thùy phái Chinh đông tướng quân Bình Quy phát binh Ký châu. Tháng hai, Quy đem binh của ba quận Bắc

Lăng, Vũ Ấp, Trường Lạc làm phản ở Lỗ khẩu, cháu họ của Bình Quy là Thứ sử Ký châu Hi can gián, Quy không nghe. Em của Quy là Hải Dương lệnh Hàn cũng khởi binh ở Liêu Tây để hưởng ứng Quy. Thùy phái Trấn đông tướng quân Dư Tung đánh Quy, Tung thua bại chết. Thùy tự đem binh đánh Quy, đến Lỗ khẩu, Quy bỏ bộ chúng, đem vợ con và mấy chục người bọn Bình Hi chạy trốn vượt Hoàng Hà, Thùy dẫn binh quay về. Hàn dẫn binh đi nhanh đến Long Thành, Thanh Hà công Hội phái bọn Đông Dương công Căn đánh Hàn, phá hấn, Hàn chạy đến phía nam núi⁽¹⁾.

4. Tháng ba, ngày Canh Tý, Yên chủ Thùy lưu Phạm Dương vương Đức thủ giữ Trung Sơn, dẫn binh bí mật tiến phát, vượt Thanh lĩnh, qua Thiên môn, đào núi thông đường, ra chỗ nước Ngụy không ngờ, trực chỉ Vân Trung. Trần Lưu công Kiên của nước Ngụy suất lĩnh hơn ba vạn nhà trong bộ lạc trấn giữ Bình thành; Thùy đến Liệp lĩnh, dùng Liêu Tây vương Nông, Cao Dương vương Long làm tiên phong để tập kích Kiên. Bấy giờ, binh Yên mới bại, đều úy kỵ quân Ngụy, duy có binh của Long Thành dũng mãnh nhanh nhẹn tranh lên trước. Kiên vốn không đặt phòng bị, tháng nhuận, ngày Ất Mão, quân Yên đến Bình Thành, Kiên mới phát giác được, suất lĩnh bộ hạ dưới trướng xuất chiến, thua bại chết, quân Yên thu hết bộ lạc của Kiên. Ngụy vương Khuê run hoảng muốn bỏ chạy, các bộ lạc nghe tin Kiên chết, đều mang hai lòng, Khuê không biết thi thố ra sao.

Lúc Thùy qua vũng Tham Hợp, thấy hài cốt chất đống như núi, vì việc đó bày tế, quân sĩ đều gào khóc, âm thanh chấn động sơn cốc. Thùy hổ thẹn phần hận thổ huyết, bởi thế phát bệnh, ngồi kiệu ngựa kéo mà tiến, đình binh cách phía tây bắc Bình Thành ba chục dặm. Bọn Thái tử Bảo nghe tin ấy, đều dẫn binh quay về. Quân Yên có người phản chạy đến báo với Ngụy rằng:

¹ Tức phía nam các núi Bạch Lang, Từ Vô vậy.

- Thùy đã chết, xe chở thầy ở trong quân.

Ngụy vương Khuê muốn truy đuổi quân Yên, nghe tin Bình Thành đã mất, bèn dẫn quân về Âm Sơn.

Thùy ở Bình Thành tròn chục ngày, bệnh chuyển nặng, bèn đắp thành Yên Xương rồi quay về. Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Mùi, chết ở Tự Dương thuộc quận Thượng Cốc, bí mật không phát tang. Ngày Bính Thân, đến Trung Sơn; ngày Mậu Tuất, phát tang, đặt thụy là Thành Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thế tổ. Ngày Nhâm Dần, Thái tử Bảo tức vị, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Khang.

Tháng năm, ngày Tân Hợi, lấy Phạm Dương vương Đức làm Đô đốc Ký, Duyện, Thanh, Từ, Kinh, Dự lục châu chư quân sự, Xa kỵ Đại tướng quân, Ký châu mục, trấn Nghiệp thành; Liêu Tây vương Nông làm Đô đốc Tinh, Ung, Ích, Lương, Tần, Lương lục châu chư quân sự, Tinh châu mục, trấn Tương Dương. Lại lấy An Định vương Khố Nục Quan Vĩ làm Thái sư, Phụ Dư vương Úy làm Thái phó⁽¹⁾. Ngày Giáp Dần, dùng Triệu vương Lân kiêm chức Thượng thư Tả bộc xạ, Cao Dương vương Long kiêm chức Hữu bộc xạ, Trường Lạc công Thịnh làm Tư lệ Hiệu úy, Nghi Đô vương Phượng làm Thứ sử Ký châu.

5. Ngày Ất Mão, lấy Tán kỵ thường thị Lưu Cai người quận Bành Thành làm Thứ sử Từ châu, trấn Quyên Thành.

6. Ngày Giáp Tý, triều đình lấy Vọng Thái công Tạ Diễm làm Thượng thư Tả bộc xạ.

7. Khi trước, tiên Đoàn hậu của Yên vương Thùy sinh con là Lệnh, Bảo, hậu Đoàn hậu sinh con là Lãng, Giám,⁽²⁾ các thiếp yêu

¹ Úy là con của Phù Dư vương, Yên vương Hạo phá nước Phù Dư, bắt được, Yên vong, vào nước Tần, Tần loạn, lại về Yên, Yên chủ Thùy phong làm Phù Dư vương.

² Mộ Dung Thùy lấy hai người vợ họ Đoàn, người vợ đầu bị Khả Túc Hồn thị gièm pha mà chết, Thùy tức vị, tôn là Hoàng hậu, sau lại nạp người họ Đoàn làm Hoàng hậu, cho nên gọi tiên Đoàn hậu, hậu Đoàn hậu để phân biệt.

sinh con là Lân, Nông, Long, Nhu, Hi. Bảo ban đầu làm Thái tử, có tiếng tốt, không lâu sau phóng túng lười biếng, trong ngoài thất vọng. Hậu Đoàn hậu từng nói với Thùy rằng:

- Thái tử nếu gặp thời thái bình, đủ để thành người chủ giữ thành quả; nay quốc vận gian nan, sợ rằng Thái tử không có cái tài giúp đời. Hai vương Liêu Tây, Cao Dương, là con hiền của Bệ hạ, nên chọn lấy một người, đem đại nghiệp giao phó. Triệu vương Lân gian trá ương bướng, đến một ngày tất thành mối lo của quốc gia, nên sớm trừ đi.

Bảo khéo phụng sự tả hữu của Thùy, tả hữu nhiều lần khen Bảo, cho nên Thùy cho là hiền, bảo Đoàn thị rằng:

- Người muốn khiến ta thành Tấn Hiến công⁽¹⁾ sao?

Đoàn thị khóc mà lui, bảo em mình là phi của Phạm Dương vương rằng:

- Thái tử bất tài, là điều mà thiên hạ biết, ta vì xã tắc nói ra, chúa thượng bèn cho ta là Ly Cơ, sao ta oan khổ vậy! Ta xét thấy Thái tử tất làm mất xã tắc, Phạm Dương vương có khí độ phi thường, nếu lộc của nước Yên chưa tận, là ở Vương chẳng!

Bảo và Lân nghe được liền hận Đoàn hậu.

Ngày Ất Sửu, Bảo sai Lân bảo Đoàn thị rằng:

- Hậu thường bảo chúa thượng chẳng thể giữ đại nghiệp, nay rút cục có thể không? Nên sớm tự vẫn, để bảo toàn tông tộc họ Đoàn!

Đoàn thị giận nói:

- Anh em mày bức giết mẹ mình chẳng khó, còn nói có thể giữ được nghiệp của tiên vương ư! Ta há tiếc cái chết, chỉ nghĩ nước vong không lâu thôi.

¹ Tấn Hiến công yêu mến lập con nhỏ là Hề Tề, tin lời sàm của Ly Cơ, bỏ hai con lớn hiền năng là Thân Sinh và Trùng Nhĩ, rút cục nước Tấn loạn mấy chục năm.

Bèn tự sát. Bảo nghị bàn cho rằng Đoàn hậu mưu phế đích thống, không có cái đạo của mẫu hậu, chẳng nên thành lễ táng. Quần thần đều cho là đúng. Trung thư lệnh Tuy Thúc nói ở triều đình rằng:

- Con không có cái nghĩa phế mẹ, An Tư Diêm hậu của nhà Hán đích thân phế Thuận Đế⁽¹⁾, vẫn được phối hưởng tại Thái miếu, huống chi tiên hậu chỉ mới nói mấy lời chẳng hề rõ ràng, hư thực chưa thể biết được

Bèn thành lễ táng.

8. Tháng sáu, ngày Quý Dậu, Ngụy vương Khuê phái bọn Tướng quân Vương Kiến đánh Thái thú Quảng Ninh của nước Yên là Lưu Kháng Nê, chém Kháng Nê, chuyển bộ lạc của hắn về Bình Thành. Thái thú Thượng Cốc, Khai Phong công Tường của nước Yên bỏ quận trốn chạy. Tường, là cháu của Hạo vậy.

9. Ngày Đinh Hợi, Hạ thái phi của nước Ngụy chết.

10. Yên chủ Bảo thẩm định hộ tịch cũ của sĩ tộc, phân biện thanh trọc, kiểm duyệt hộ khẩu, bãi các hộ phong ẩm của quân doanh, đều thuộc vào quận huyện⁽²⁾; bởi thế sĩ dân than oán, bắt đầu có ý lìa lòng.

11. Tam Hà vương Lã Quang tức Thiên vương vị, quốc hiệu là Đại Lương, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Long Phi; bày đủ trăm quan, lấy Thế tử Thiệu làm Thái tử, phong con em làm Công, làm Hầu đến hai mươi người; lấy Trung thư lệnh Vương Tường làm Thượng thư Tả bộc xạ, năm người bọn Trước tác lang Đoàn Nghiệp làm Thượng thư.

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển bốn mươi hai, sự kiện năm Diên Quang thứ ba, đời Hán An đế.

² Đại đế thời Hậu Yên, các quân doanh thường tự quản lý các hộ dân ở khu vực xung quanh, dùng họ làm bộ khúc và che chở cho họ, gọi là hộ phong ẩm, các hộ này không bị kê vào sổ tịch, không phải chịu thuế khóa đao dịch của triều đình. Yên chủ Bảo muốn bãi chế độ này đi, cốt để tăng thuế khóa, cũng chưa hẳn là sai, chỉ là chưa đúng thời điểm thôi vậy.

Quang phái sứ giả báỉ Thốc Phát Ô Cô làm Chinh nam Đại tướng quân, Ích châu mục, Tả Hiền vương. Ô Cô bảo sứ giả rằng:

- Các con của Lã vương tham dâm, ba người cháu bên ngoại bạo ngược⁽¹⁾, xa gần sầu oán, ta há có thể trái lòng trăm họ, nhận cái tước bất nghĩa sao! Ta nên làm cái việc của Đế vương thôi.

Bèn lưu giữ cò trống, đội nhạc, vũ nghi, tạ rồi sai sứ trở về.

12. Bình Quy thu hợp dư đảng chiếm huyện Cao Đường, Yên chủ Bảo phái Cao Dương vương Long đem binh đánh dẹp Quy; dân chúng Đông thổ vốn nhớ cái ân của Long, đón ngóng chen chúc trên đường. Mùa thu, tháng bảy, Long tiến quân đến Hoàng Hà, Quy bỏ thành chạy. Long phái bọn Kiến uy tướng quân Mộ Dung Tiến qua sông truy đuổi Quy, chém Quy ở Tế Bắc. Bình Hi chạy đến Bành Thành.

13. Đế nạp con gái của Trung thư lệnh Vương Hiến Chi lúc trước làm Thái tử phi. Hiến Chi, là con của Hi Chi vậy⁽²⁾.

14. Quần thần nước Ngụy khuyên Ngụy vương Khuê xưng tôn hiệu, bắt đầu dựng tinh kỳ Thiên tử, ra có quân cảnh, vào có quân dẹp đường, cải niên hiệu thành Hoàng Thủy. Tham quân sự Trương Tuân người quận Thượng Cốc khuyên Khuê tiến lấy Trung nguyên, Khuê khen lời ấy.

Liêu Tây vương Nông của nước Yên suất lĩnh hết mấy vạn bộ khúc đi đến Tinh châu, Tinh châu vốn thiếu lương tích trữ, năm ấy sương rơi sớm, dân chẳng thể cung ứng lương ăn cho họ, Nông lại phái Hộ quân của các bộ chia nhau giám xét các bộ lạc người Hồ, từ đấy dân Hán, dân Di đều oán, ngầm triệu gọi quân Ngụy. Tháng tám, ngày Kỷ Hợi, Ngụy vương Khuê đại cất binh phạt nước Yên, hơn bốn mươi vạn quân bộ kỵ xuôi nam tiến ra Mã Ấp, vượt núi Câu Chú, tinh kỳ hơn hai nghìn

¹ Cháu gọi Lã Quang bằng cậu là Thạch Thông vu gièm giết Đỗ Tiến; hai người còn lại chưa xét được.

² Vương Hi Chi (王羲之), là cháu họ của Vương Đạo (王导) vậy.

dậm, gõ trống mà tiến. Tả tướng quân Lý Lật người quận Nhạn Môn suất lĩnh năm vạn quân kỵ làm tiền khu, lại biệt phái bọn Tướng quân Phong Chân theo đường phía đông tiến ra núi Quân Đô, tập kích U châu của nước Yên.

15. Chinh bắc Đại tướng quân, Châu mục hai châu U, Bình, Thanh Hà công Hội của nước Yên có mẹ xuất thân ti tiện nhưng lớn tuổi, tài trí kiệt xuất, có chí khí, Yên chủ Thùy yên mến Hội. Lúc Bảo phạt Ngụy, Thùy mệnh cho Hội thống quản việc của Đông cung, tổng xét việc triều chính, lễ ngộ nhất nhất như Thái tử. Lúc Thùy phạt Ngụy, mệnh cho Hội trấn Long Thành, đem trách nhiệm phía đông bắc ủy thác, quan viên của nước phong và giúp việc của phủ, đều tuyển người tài năng danh vọng nhất thời. Thùy bệnh nặng, di ngôn mệnh cho Bảo dùng Hội làm kế tự, nhưng Bảo yêu mến con út là Bộc Dương công Sách, ý không chọn Hội. Trường Lạc công Thịnh và Hội đồng tuổi, then vì địa vị ở dưới Hội, bèn cùng Triệu vương Lân cùng khuyên Bảo lập Sách, Bảo theo lời. Ngày Ất Hợi, lập phi là Đoàn thị làm Hoàng hậu, Sách làm Hoàng thái tử, Hội và Thịnh đều được tiến tước làm Vương. Sách bấy giờ mười một tuổi, vốn ngu đần yếu hèn, Hội nghe tin ấy, trong lòng tức giận bất mãn.

Tháng chín, Chương Vũ vương Trụ tôn phụng linh cữu của Yên chủ Thùy và Thành Ai Đoàn hậu đến táng ở lăng Tuyên Bình thuộc Long Thành, Bảo hạ chiếu sai Trụ chuyển hết Tham tá, bộ khúc và gia thuộc của Cao Dương vương Long về Trung Sơn, Hội trái chiếu, lưu nhiều bộ khúc không phái đi. Trụ lớn tuổi thuộc hạng được tôn kính, Hội thường mượn dịp lấn hiếp khinh lờn, người thấy việc ấy đều biết là Hội có chí khác.

16. Ngày Mậu Ngọ, quân Ngụy đến Dương Khúc, men núi Tây, đến sát Tấn Dương, phái quân kỵ đi vòng quanh thành reo hò rầm rĩ rồi lui. Liêu Tây vương Nông của nước Yên xuất chiến, đại bại, chạy về Tấn Dương, Tư mã Mộ Dư Tung đóng cửa cự lại. Nông đem vợ con suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ theo hướng

đông chạy, Trung lĩnh tướng quân Trương Tôn Phì của nước Ngụy truy đuổi, theo kịp ở Lô Xuyên, bắt được vợ con Nông. Quân Yên chết sạch, Nông bị thương, một mình cùng ba quân kỵ trốn về Trung Sơn.

Ngụy vương Khuê bèn đoạt Tinh châu. Bắt đầu dựng Đài tinh, đặt các quan lại từ Thứ sử, Thái thú, Thượng thư lang trở xuống, đều dùng nho sinh làm quan. Sĩ đại phu đến quân môn, bất kể già trẻ, đều cho dẫn vào vỗ về phủ dụ, sai người người tận lời, hễ có chút tài năng là sử dụng, đều cất nhắc theo thứ tự. Ngày Kỷ Mùi, phái Phụ quốc tướng quân Hề Thu⁽¹⁾ cướp đất Phần Xuyên, bắt được Đan Dương vương Mãi Đức và Li Thạch hộ quân Cao Tú Hòa của nước Yên. Lấy bọn Trung thư thị lang Trương Tuân làm Thái thú các quận, chiêu phủ dân ly tán, đốc khuyến nông tang.

Yên chủ Bảo nghe tin quân Ngụy sắp đến, nghị bàn ở sảnh đường phía đông. Trung Sơn doãn Phù Mô nói:

- Nay quân Ngụy đông mạnh, nghìn dặm từ xa tới đánh, khí hăng thừa thắng, nếu buông thả khiến bọn họ vào chỗ đất bằng, chẳng thể địch nổi vậy, nên ngăn lấp chỗ hiểm để cự bọn họ.

Trung thư lệnh Tuy Thúy nói:

- Quân Ngụy lắm kỵ binh, qua lại thần tốc, mang lương trên ngựa, bất quá đủ một tuần; nên lệnh sai quận huyện tụ dân, một nghìn nhà là một lũy phòng, lũy cao hào sâu, đồng trống để đợi họ, bên kia đến không cướp được gì, chẳng quá sáu tuần, lương hết phải tự lui.

Thượng thư Phong Ý nói:

- Nay binh Ngụy mấy chục vạn, là cường địch trong thiên hạ vậy, dân dẫu đắp lũy phòng, chẳng đủ để tự vững, đây là tụ binh và lương để cấp cho chúng vậy. Lại còn lay động lòng dân,

¹ Hồ Tam Tinh chú: Hề Thu (奚收), nên chép là Hề Mục (奚牧).

tỏ rõ ra là yếu nhược, chẳng bằng ngăn chặn quan ải cự chiến, là thượng kế vậy.

Triệu vương Lâm nói:

- Ngụy nay thừa thắng khí hăng, khí thế của chúng chẳng đương nổi, nên cố thủ Trung Sơn, đợi chúng mệt mỏi mà thừa cơ đánh chúng.

Vì thế Bảo sửa thành tích thóc, làm kế chuẩn bị giữ lâu dài. Lệnh cho Liêu Tây vương Nông ra đóng trại tại huyện An Hi, việc quân động tĩnh, đem ủy thác hết cho Lâm.

17. Đế ham rượu, liên tục lưu lại nội điện, thời gian tỉnh táo xử trí việc rất ít, người ngoài hiếm khi được tiến kiến. Trương quý nhân được sủng ái đứng đầu hậu cung, người ở hậu cung đều sợ Trương quý nhân. Ngày Canh Thân, Đế cùng người ở hậu cung yến ẩm, đội kỹ nhạc đều hầu hạ; bấy giờ Quý nhân gần ba mươi tuổi, Đế đùa bốn Quý nhân rằng:

- Dựa vào tuổi tác của người cũng nên phế rồi, tâm ý ta lại chú ý đến người ít tuổi hơn.

Quý nhân ngậm giận, gần tối, Đế say, nằm ngủ ở điện Thanh Thử, Quý nhân thương rượu khắp các hoạn quan, giải tán đuổi họ đi, sai ti nữ dùng chăn trùm lên mặt Đế, thí Đế, hối lộ nhiều cho tả hữu, nói rằng "vì bị bóng đèn đột nhiên bằng". Bấy giờ Thái tử tám tuổi yếu hèn, Cối Kê vương Đạo Tử hôn ám hoang dâm, bèn không truy vấn nữa. Vương Quốc Bảo ban đêm gõ cửa cung cấm, muốn vào lập di chiếu, Thị trung Vương Sảng cự tuyệt hẳn, nói:

- Đại hành giá băng, Hoàng thái tử chưa đến, ai dám vào thì chém!

Quốc Bảo bèn dừng. Sảng, là em của Cung vậy. Ngày Tân Dậu, Thái tử tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá.

Ngày Quý Hợi, Hữu ti tấu:

- Cối Kê vương Đạo Tử nên được tiến tước vị làm Thái phó, Dương châu mục, Giả hoàng việt, chiếu lệnh các việc động tĩnh trong ngoài đều mưu hỏi Đạo Tử.

An đế nhỏ tuổi lại không lanh lẹ, miệng chẳng thể nói, đến như việc nóng lạnh, no đói cũng chẳng thể phân biệt, ăn uống, thức ngủ đều không tự mình lo được. Em cùng mẹ của Đế là Lang Nha vương Đức Văn, bản tính cung kính cẩn thận, thường hầu bên cạnh, giúp Đế điều tiết thích đáng, hành vi mới hợp lý.

Khi trước, Vương Quốc Bảo là bè đảng nương dựa Cối Kê vương Đạo Tử, kiêu căng phóng túng không tuân phép tắc, liên tục bị Ngự sử trung thừa Trử Sán cử hặc. Quốc Bảo khởi dựng trai phòng, sánh ngang điện Thanh Từ, Hiếu Vũ đế rất ghét hấn; Quốc Bảo sợ, bèn lại nịnh nọt với Đế mà xa lánh Đạo Tử, Đế lại sủng ái thân gần hấn. Đạo Tử cả giận, có lần vào cung gặp mặt trách Quốc Bảo, dùng kiếm ném hấn, tình cũ đã tận vậy. Lúc Đế băng, Quốc Bảo lại phụng sự Đạo Tử, cùng Vương Tự đều làm việc tà hiểm, Đạo Tử lại bị hấn mê hoặc, cậy hấn làm tâm phúc, Quốc Bảo bèn dự quản đại quyền triều chính, uy chấn trong ngoài, cùng bị người đương thời ghét hận.

Vương Cung về triều phó tang ra sơn lăng, thường nghiêm sắc mặt nói thẳng, Đạo Tử rất ghét sợ Cung. Cung khi bãi triều về, than rằng:

- Rui nhà dẫu mới, liền có lời than Thử ly!⁽¹⁾

Tự nói với Quốc Bảo, nhân lúc Cung vào triều, khuyên Tướng vương phục binh giết Cung, Quốc Bảo không đồng ý. Đạo Tử muốn hòa mục đoàn kết trong ngoài, bèn ngấm rải phúc tâm ở trong cung, mong trừ được cái xấu cũ; nhưng Cung mỗi khi nói

¹ Thử ly (黍離) là một bài thơ trong *Kinh Thi*, thuộc phần *Vương phong*, đại khái do một vị đại phu của nhà Đông Chu làm ra khi đi công cán ngang qua cựu đô thời Tây Chu, nhìn thấy cung miếu hoang tàn, khắp nơi đều là lúa thừa mọc lên, trong lòng vừa xót xa vừa bàng hoàng trước sự suy sụp của đất nước.

đến chính sự đương thời, liền nghiêm thanh sắc. Đạo Tử biết Cung chẳng thể hòa hợp thỏa hiệp, bèn có chí diệt nhau.

Có người khuyên Cung nhân lúc vào triều đem binh giết Quốc Bảo, Cung thấy sĩ mã của Thứ sử Dự châu Dữu Khái rất thịnh, là bè đảng với Quốc Bảo, kiêng sợ hãi, không dám phát động. Vương Tuần bảo Cung rằng:

- Quốc Bảo dẫu rút cục gây họa loạn, xét thấy cái tội của hắn chưa rõ ràng, nay vội vàng làm việc trước mà phát động, tất rất mất lòng mong ngóng của người trong triều ngoài nội. Huống chi nắm binh cường ngầm phát động ở kinh sư, ai cho là không phải phản nghịch! Quốc Bảo nếu như không sửa đổi, cái ác bày ra thiên hạ, rồi sau ta thuận lòng người để trừ hắn, cũng không lo không xong việc vậy.

Cung bèn thôi. Không lâu sao bảo Tuần rằng:

- Gần đây ta xem ngài rất giống với Hồ Quảng⁽¹⁾.

Tuần nói:

- Vương Lăng can tại triều đường, Trần Bình cẩn thận trăm mặt, chỉ xét hết năm kết cục thế nào thôi!⁽²⁾

Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Thân, táng Hiếu Vũ đế ở Long Bình lăng. Vương Cung quay về trấn, sắp khởi hành, bảo Đạo Tử rằng:

- Chúa thượng cư tang, trách nhiệm là của Trùng tể, việc ấy đến như Y, Chu cũng thấy là khó, mong đại vương tự thân coi xét vạ việc, thu nạp lời thẳng, buông bỏ thanh âm nước Trịnh, xa lánh người nịnh.

Bọn Quốc Bảo càng sợ hãi.

¹ Hồ Quảng (胡广), tự Bá Thủy (伯始), là đại thần thời Hán Linh đế, bản tính ôn nhu đôn hậu, can trọng việc mọn, nói năng khiêm tốn, cung kính đón liệu thời thế, quyền biến để giữ vững địa vị, không có phong thái trung thẳng.

² Vương Lăng và Trần Bình đều là đại thần đầu thời Tây Hán, Vương Lăng khuyên can thẳng bị mất ngôi vị, Trần Bình cẩn thận yên lặng làm việc, yên được họ Lưu.

18. Ngụy vương Khuê sai Quán quân tướng quân Vu Lật Đê người nước Đại và Ninh sóc tướng quân Công Tôn Lan suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ, ngầm từ Tấn Dương khai mở con đường cũ của Hàn Tín⁽¹⁾. Ngày Kỷ Dậu, từ Tĩnh Hình đi nhanh đến Trung Sơn. Lý Tiên hàng quân Ngụy, Khuê dùng Tiên làm Chinh đông Tả trưởng sử.

19. Lương châu mục Kha Đan và Tần châu mục Ích Châu của Tây Tần bất hòa, Kha Đan chạy đến nước Lương.

20. Ngụy vương Khuê tiến đánh Thường Sơn, hạ chỗ đó, bắt được Thái thú Cầu Diên; từ Thường Sơn về đông, các quan Thú, Tế hoặc chạy hoặc hàng, các quận huyện đều theo dựa nước Ngụy, duy có Trung Sơn, Nghiệp thành và Tín Đô vì nước Yên thủ giữ⁽²⁾. Tháng mười một, Khuê lệnh sai Đông Bình công Nghi đem năm vạn quân kỵ đánh Nghiệp thành, Quán quân tướng quân Vương Kiến, Tả tướng quân Lý Lật đánh Tín Đô. Ngày Mậu Ngọ, Khuê tiến quân tới Trung Sơn; ngày Kỷ Mùi, đánh chỗ ấy. Cao Dương vương Long của nước Yên giữ lớp quách phía nam thành, suất lĩnh sĩ chúng ra sức đánh, từ sáng sớm đến quá trưa, sát thương mấy nghìn người, binh Ngụy bèn lui. Khuê bảo chư tướng rằng:

- Thành Trung Sơn vững, Bảo tất chẳng chịu xuất chiến, gặp đánh thì tổn quân sĩ, vây lâu thì phí lương, chẳng bằng tiến lấy Nghiệp thành, Tín Đô trước, rồi sau diệt Trung Sơn.

Ngày Đinh Mão, Khuê dẫn binh hướng về nam.

Chương Vũ vương Trụ từ Long Thành quay về, nghe tin có quân Ngụy phạm cướp, ruổi ngựa vào Kế thành, cùng Trấn bắc tướng quân Dương Thành vương Lan giữ thành cố thủ.

Lan, là em họ của Thùỵ vậy.

¹ Tức con đường mà Hàn Tín từ Tĩnh Hình đi phạt nước Triệu vậy.

² Trung Sơn (中山), là đô thành của nước Yên, Mộ Dung Đức thủ Nghiệp thành, Mộ Dung Phượng thủ Tín Đô, đều là trọng trấn của nước Yên.

Biệt tướng nước Ngụy là Thạch Hà Đầu tiến đánh Kế thành, không hạ được, lui về đóng trại tại Ngự Dương.

Khuê đóng quân ở Lỗ khẩu, Thái thú Bác Lăng là Thân Vĩnh chạy đến Hà Nam, Thái thú Cao Dương là Thôi Thành chạy đến hải đảo. Khuê vốn nghe danh của Hoành, phái quân kỵ đuổi tìm, bắt được, dùng Hoành làm Hoàng môn thị lang, cùng Cấp sự Hoàng môn thị lang Trương Cồn hợp quản việc cơ yếu, sáng lập chế độ. Bác Lăng lệnh Khuất Tuân hàng Ngụy, Khuê dùng làm Trung thư lệnh, thu phát hiệu lệnh, kiêm tổng quản soạn văn cáo.

Phạm Dương vương Đức nước Yên sai bọn Nam An vương Thanh ban đêm đánh quân Ngụy ở chân thành Nghiệp, phá họ, quân Ngụy lui về đóng trại tại Tân Thành⁽¹⁾. Bọn Thanh xin truy kích quân Ngụy, Biệt giá Hàn Trác nói:

- Cổ nhân định kế trước rồi đánh sau. Quân Ngụy có bốn điểm chẳng nên đánh: Quân cô binh khách từ xa đến, lợi ở giao chiến ngoài đồng, là một vậy; vào sâu sát kinh kỳ, đình binh nơi đất chết, là hai vậy; quân tiền phong đã bại, trận phía sau đương vững, là ba vậy; bên kia đông bên ta ít, là bốn vậy. Quán quân có ba điều không nên động: Tự giao chiến tại đất mình, là một vậy; động binh mà không thắng, quân tâm khó vững, là hai vậy; thành trì chưa tu sửa, địch đến không có phòng bị, là ba vậy. Nay quân Ngụy không có lương thảo của cải, chẳng bằng lũy sâu vững quân để làm yếu quân địch.

Đức theo lời ấy, triệu Thanh về.

Thanh, là anh của Tường vậy.

Tháng mười hai, Liêu Tây công Hạ Lại Lô của nước Ngụy suất lĩnh hai vạn quân kỵ hội với Đông Bình công Nghi đánh Nghiệp thành.

¹ Tân Thành (新城), tức là thành do Yên chủ Thùy đắp lúc đánh Nghiệp thành vậy.

Lại Lô, là em của Nột vậy.

Đại nhân một bộ lạc khác của nước Ngụy là Một Căn kiêu dũng có đảm khí, Ngụy vương Khuê ghét hẳn. Một Căn sợ bị giết, ngày Kỷ Sửu, đem mấy chục thân binh hàng nước Yên, Yên chủ Bảo dùng Một Căn làm Trấn đông Đại tướng quân, phong tước Nhận Môn công. Một Căn xin quay lại tập kích quân Ngụy, Bảo không cấp trọng binh, chỉ cho hơn trăm quân kỵ. Một Căn bắt chước hiệu lệnh của bọn họ, ban đêm vào doanh quân Ngụy, đến trướng của Trung quân, Khuê mới giác được, kinh hoàng lật đật bỏ chạy, Một Căn vì số người đem theo ít, không thể phá đại binh Ngụy, bắt được số đông giặc rợ rồi quay về.

21. Dương Thịnh phái sứ đến Tấn triều thỉnh mệnh; Đế hạ chiếu bái Thịnh làm Trấn nam tướng quân, Cừu Trì công. Thịnh dâng biểu cử Phù Tuyên làm Bình bắc tướng quân.

22. Năm ấy, Việt Chất Cật Quy suất lĩnh hai vạn hộ phản Tây Tần đầu hàng nước Tần, người Tần an trí ở huyện Thành Kỳ, bái làm Trấn tây tướng quân, Bình Tương công.

23. Lũng Tây vương Thạc Đức của nước Tần đánh Khương Nhũ ở Thượng Khuê, Nhũ suất lĩnh bộ chúng quy hàng. Nước Tần lấy Thạc Đức làm Tần châu mục, trấn Thượng Khuê; trưng triệu Nhũ làm Thượng thư. Cường Hi, Quyền Thiên Thành suất lĩnh ba vạn bộ chúng cùng vây Thượng Khuê, Thạc Đức đánh phá chúng, Hi chạy đến Cừu Trì, sau đến hàng Tấn. Thạc Đức sang tây đánh Thiên Thành ở Lược Dương, Thiên Thành hàng.

24. Tây Yên đã diệt vong, bọn người như Thái thú Hà Đông mà Tây Yên đặt là Liễu Cung đều nắm binh tự thủ. Tần chủ Hưng phái Tấn vương Tự đánh họ, bọn Cung đến bờ Hoàng Hà chống giữ. Tự không qua sông được.

Khi trước, loạn Vĩnh Gia, Tiết thị ở Phần Âm tự tộc đảng của mình, ngăn trở Hoàng Hà tự giữ vững, không làm quan của

Lưu thị và Thạch thị. Lúc Phù thị hưng, bèn dùng lễ mời Tiết Cường, bá làm Trấn đông tướng quân, Cường dẫn binh Tân từ Long Môn qua sông, tiến vào Bồ Bản, bọn Cung đều hàng, Hưng lấy Tự làm Châu mục hai châu Tinh, Ký, trấn Bồ Bản.

---ॐ---

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI MỐT]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Long An nguyên niên (Đinh Dậu - 397)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Hợi là ngày sóc, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục, cải niên hiệu. Lấy Tả bộc xạ Vương Tuần làm Thượng thư lệnh; Lĩnh quân tướng quân Vương Quốc Bảo làm Tả bộc xạ, kiêm Lại bộ tuyền; vẫn kiêm chức Hậu tướng quân, Đan Dương doãn. Cối Kê vương Đạo Tử đem hết binh của Đông cung bù cấp cho Quốc Bảo, sai quản lĩnh họ.

2. Phạm Dương vương Đức của nước Yên cầu cứu với nước Tần, nước Tần không xuất binh, người trong thành Nghiệp sợ hãi. Hạ Lại Lô tự cho rằng mình là cậu của Ngụy vương Khuê, không chịu tiết độ của Đông Bình công Nghi, bởi thế cùng Nghi có hiềm khích. Tư mã của Nghi là Đinh Kiến ngầm cùng Đức thông đồng, theo đó mà ly gián hai người, buộc thư bắn vào trong thành nói thực trạng việc hiềm khích. Ngày Giáp Dần, gió thổi bụi mù mịt, ban ngày tối sầm, doanh của Lại Lô bốc lửa, Kiến nói với Nghi rằng:

- Lại Lô đốt doanh gây biến rồi.

Nghi cho là đúng, dẫn binh lui; Lại Lô nghe tin ấy, cũng lui; Kiến suất lĩnh bộ chúng của mình đến chỗ Đức hàng, lại nói là binh của Nghi yếu mới có thể đánh. Đức phái Quế Dương vương

Trấn, Nam An vương Thanh suất lĩnh bảy nghìn quân kỵ truy kích quân Ngụy, đại phá bọn họ.

Yên chủ Bảo sai Tả vệ tướng quân Mộ Dư Đằng đánh Bác Lăng, giết quan Thú, Tể mà nước Ngụy đặt ở đó.

Bọn Vương Kiến đánh Tín Đô, hơn sáu mươi ngày không hạ được, sĩ tốt chết nhiều. Ngày Canh Thân, Ngụy vương Khuê tự đánh Tín Đô. Đêm ngày Nhâm Tuất, Nghi Đô vương Phượng của nước Yên vượt tường thành chạy đến Trung Sơn, ngày Quý Hợi, thành Tín Đô hàng Ngụy.

3. Lương vương Quang vì Tây Tần vương Kiền Quy nhiều lần phản phúc⁽¹⁾, cử binh phạt hấn. Quân hạ của Kiền Quy thỉnh xin hướng sang đông chạy đến Thành Kỳ để tránh Quang, Kiền Quy nói:

- Việc quân thắng bại, là ở khéo hay vụng, chẳng tại nhiều hay ít. Binh của Quang tuy đông nhưng không có phép tắc, em hấn là Diên dũng nhưng vô mưu, chẳng đủ sợ vậy. Và lại tinh binh của Quang đều ở chỗ Diên, Diên bại, Quang tự chạy thôi.

Quang đóng quân ở Trường Tối, phái bọn Thái Nguyên công Toàn suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ đánh Kim Thành; Kiền Quy suất lĩnh hai vạn bộ chúng cứu chỗ ấy, chưa đến nơi, bọn Toàn đã hạ được Kim Thành. Quang lại phái tướng của mình là bọn Lương Cung đem hơn vạn giáp tốt tiến ra Dương Vũ Hạ hợp, cùng Thứ sử Tần châu Một Dịch Kiền đánh phía đông của Kiền Quy, Thiên Thủy công Diên đem binh của Phu Hấn đánh Lâm Thao, Vũ Thủy, Hà Quan, đều đánh được. Kiền Quy sai người lừa dối Diên rằng: "Bộ chúng của Kiền Quy vỡ, chạy đến Thành Kỳ." Diên muốn dẫn quân khinh kỵ truy đuổi, Tư mã Cảnh Trí can rằng:

- Kiền Quy dũng lược hơn người, sao chịu trông gió tự vỡ! Lúc trước hấn phá Vương Quảng, Dương Định, đều dùng binh

¹ Kiền Quy đã xưng nước phiên với Quang nhưng rồi lại hổi phản.

yếu dụ họ⁽¹⁾. Nay người báo tin nhìn cao mà sắc động, e là tất có gian dối, nên chỉnh đốn trận mà tiến, sai quân bộ kỵ nổi nhau, đợi chờ quân tập hợp hết, rồi sau mới đánh hấn, không gì không thắng vậy.

Diên không nghe, tiến binh, cùng Kiên Quy gặp nhau, Diên tử trận. Trĩ và tướng quân Khương Hiến thu nhặt binh tốt thất tán, quan về đóng trại tại Phu Hãn. Quang cũng dẫn binh quay về Cô Tang.

4. Thốc Phát Ô Cô tự xưng là Đại đô đốc, Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Tây Bình vương, thi hành địa xá, cải niên hiệu thành Thái Sơ. Luyện binh tại Quảng Vũ, đánh Kim Thành của nước Lương, hạ được. Lương vương Quang phái Tướng quân Đạu Cầu phạt Ô Cô, giao chiến ở Nhai Đình, binh Lương đại bại.

5. Yên chủ Bảo nghe tin Ngụy vương Khuê đánh Tín Đô, ra đóng trại tại Thâm Trạch, phái Triệu vương Lân đánh Dương Thành, giết ba trăm binh thủ thành. Bảo xuất hết đồ trân bảo và cung nhân đem chiêu mộ quần đạo của các quận quốc để đánh quân Ngụy.

Tháng hai, ngày Kỷ Ty là ngày sóc, Khuê quay về đóng trú tại Dương Thành. Con của anh trai Một Căn là Sứu Đề làm Giám quân Tinh châu, nghe tin thúc phụ mình hàng nước Yên, sợ bị giết, suất lĩnh binh mà mình quản quay về nước⁽²⁾ tác loạn. Khuê muốn lên bắc quay về, phái Quốc tướng của mình là Thiệp Diên xin hòa với nước Yên, lại xin lấy em mình làm con tin. Bảo nghe tin nước Ngụy có nội nạn, không đồng ý, sai Nhữnh tông bộc xạ Lan Chân trách Khuê phụ ân, điều phát hết sĩ chúng của mình gồm mười hai vạn bộ tốt, ba vạn bảy nghìn quân kỵ đóng trú ở

¹ Việc Kiên Quy phá Dương Định, chép ở Tấn kỷ, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười chín; việc về Vương Quảng, xảy ra năm Thái Nguyên thứ mười một, bảy giờ là thời Khất Phục Quốc Nhân trị nước.

² Chỗ này có dị bản chép là huyện, đại khái là chỉ địa bàn của bộ lạc Một Căn thị (没根氏).

thôn Bách Tứ thuộc huyện Khúc Dương, lập doanh trại ở phía bắc sông Hô Đà để đón chặn quân Ngụy. Ngày Đinh Sửu, quân Ngụy đến, lập doanh ở bờ nam sông. Bảo ngầm cho quân nhân đêm qua sông, mộ hơn vạn người dũng cảm tập kích doanh quân Ngụy, Bảo bày trận ở phía bắc doanh trại để làm binh viện. Binh mộ nhân gió phóng hỏa, gấp đánh quân Ngụy, quân Ngụy đại loạn, Khuê kinh hãi đứng dậy, bỏ doanh chân không chạy trốn; tướng quân Khất Đặc Chân của nước Yên suất lĩnh hơn trăm người đến dưới trướng của Khuê, lấy được áo và giày. Không lâu sau binh mộ tự nhiên kinh hãi, bắn chém nhau loạn xạ, Khuê ở bên ngoài doanh trông thấy, bèn đánh trống thu binh chúng, tả hữu và tướng sĩ trung quân dần dần đến hợp lại, bày nhiều đuốc lửa ở ngoài doanh, tung quân kỵ xung kích. Binh mộ đại bại, chạy về trận của Bảo, Bảo dẫn binh lần nữa vượt sông lên bắc. Ngày Mậu Dần, Ngụy vương chinh sĩ chúng mà đến, cùng quân Yên cầm giữ nhau, quân Yên mất nhuệ khí. Bảo rút lui về Trung Sơn, binh Ngụy theo sau mà đánh, binh Yên thường thua bại. Bảo sợ, bỏ đại quân, suất lĩnh hai vạn quân kỵ chạy về, bấy giờ gió lớn thổi tuyết, người chết cóng gổ lên nhau. Bảo sợ bị quân Ngụy đuổi kịp, lệnh cho sĩ tốt vứt bỏ mấy chục vạn chiến bào khí trượng, đao một tấc không mang về, triều thần, tướng soái, sĩ tốt nước Yên hàng Ngụy và bị quân Ngụy bắt trói rất nhiều.

Trước đây, Trương Cỗ từng vì Ngụy vương nói cái tài của Bí thư giám Thôi Sính nước Yên, Khuê bắt được Sính, rất mừng, dùng Sính làm Thượng thư, sai chương quản tam thập lục tào¹, đem chính sự ủy nhiệm.

Trong quân sĩ nước Ngụy người từ thôn Bách Tứ trốn về, nói đại quân tan bại, không biết Vương ở đâu. Trên đường qua Tấn Dương, tướng giữ Tấn Dương là Phong Chân nhân đó khởi

¹ Tức ba mươi sáu bộ quan.

binh đánh Thứ sử Tinh châu Khúc Dương hầu Tố Diên, Tố Diên đánh chém hẳn.

Nam An công Thuận giữ Vân Trung, nghe tin ấy⁽¹⁾, muốn tự thay quản quốc sự. Tràng tướng⁽²⁾ Mạc Đề người đất Đại nói:

- Đây là việc lớn, chẳng nên xem thường vậy, nên xét kỹ đợi tin tức, không như thế, gây họa chẳng nhỏ.

Thuận bèn thôi. Thuận, là cháu của Thập Dực Kiên vậy.

Thủ lĩnh bộ Hạ Lan là Phụ Lực Quyển, thủ lĩnh bộ Hột Lân là Nặc Vật Ni, thủ lĩnh bộ Bột Hề là Sất Nô Căn đều cử binh phản, Thuận đánh dẹp bọn họ, không thắng. Khuê phái An viễn tướng quân Dữu Nhạc suất lĩnh một vạn quân kỵ quay về đánh dẹp ba bộ, đều bình họ, người trong nước mới yên.

Khuê muốn phủ dụ người mới theo dựa, rất hối việc giết chóc ở vùng Tham Hợp, Tố Diên vì việc đánh dẹp kẻ phản loạn giết chóc quá nhiều, bị cách chức quan; lấy Hề Mục làm Thứ sử Tinh châu. Mục gửi thư cho Đông Tân⁽³⁾ chủ Hưng xưng "đồn thủ", cùng Hưng ngang lễ. Hưng giận, đem việc báo với Khuê, Khuê vì việc ấy giết Mục.

Đêm ngày Kỷ Mão, Thượng thư lang Mộ Dư Hạo của nước Yên mưu thí Yên chủ Bảo, lập Triệu vương Lân; không thành, liền chém cửa quan thoát ra chạy đến nước Ngụy, Lân bởi thế chẳng tự yên.

6. Tháng ba, nước Yên dùng Nghi đồng tam tư Trương Sùng người Vũ Hương làm Tư không.

7. Khi trước, Thanh Hà vương Hội nước Yên nghe tin quân Ngụy xuôi đông, dâng biểu xin đến cứu nạn, Yên chủ Bảo đồng

¹ Tức cái tin quân Ngụy thua trận, Ngụy vương Khuê thất lạc không biết ở đâu.

² Tràng tướng (幢將), là chức quan do nước Ngụy đặt ra, quản các quan Lang, vệ sĩ canh giữ cung cấm.

³ Bấy giờ Khất Phục thị kiến quốc ở Lũng Tây, quốc hiệu là Tân, cho nên sử quan chép quốc hiệu nước Tân của Diêu thị là Đông Tân để phân biệt.

ý lời cầu. Hội ban đầu không có ý đi cứu, sai Chinh nam tướng quân Khố Nục Quan Vĩ và Kiến uy tướng quân Dư Sùng đem năm nghìn binh làm tiên phong.

Sùng, là con của Tung vậy⁽¹⁾.

Bọn Vĩ đình binh ở Lô Long gần trăm ngày, không có lương, ăn thịt bò, ngựa sắp hết; Hội không xuất phát. Bảo giận, nhiều lần hạ chiếu nghiêm trách; Hội bất đắc dĩ, mượn danh nghĩa chinh lý hành trang và diễn tập luyện binh, lưu lại hơn tháng nữa. Bấy giờ đường đi bất thông, Vĩ muốn sai khinh quân tiến hành thông đường, trình thám xem binh Ngụy cường nhược ra sao, lại phô trương thanh thế; chư tướng đều sợ né tránh không muốn đi. Dư Sùng hăng hái nói:

- Nay giặc cướp cường mạnh ngút trời, kinh đô nguy bức, kẻ thất phu còn nghĩ việc bỏ mệnh cứu vua cứu cha, chư quân chịu ân sủng nhận trọng nhiệm, vậy mà lại tiếc sinh mệnh ư! Nếu xā tắc nghiêng lật, tiết tháo thần tử chẳng lập, chết còn dư nhục; chư quân cứ yên ổn ở đây, Sùng xin đi ngàn địch.

Vĩ mừng, chọn cấp cho năm trăm quân bộ kỵ. Sùng tiến đến Ngư Dương, gặp hơn nghìn quân kỵ của nước Ngụy. Sùng bảo bộ chúng của mình rằng:

- Bên kia đông bên ta ít, không đánh thì không thoát được.

Bèn gõ trống reo hò thẳng tiến, Sùng tự tay giết mấy chục người. Kỵ binh nước Ngụy tan vỡ chạy đi. Sùng cũng dẫn quân về, chém đầu những kẻ bị bắt sống, nói hết những chỗ bố trí rộng hẹp trong quân địch, lòng quân phấn chấn lên một chút. Hội bèn lên đường thông thả tiến, tháng ấy, mới đến Kế thành.

Quân Ngụy vây Trung Sơn đã lâu, tướng sĩ trong thành đều nghĩ muốn xuất chiến. Chinh bắc Đại tướng quân Long nói với Bảo rằng:

¹ Việc về Dư Tung (余嵩), xem ở Tấn ký, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ hai mươi mốt, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

- Thiệp Khuê⁽¹⁾ tuy nhiều lần thu được thắng lợi nhỏ, nhưng đình binh qua năm, khí thế hưng hăng bị bẻ chịu khuất, sĩ mã tử thương quá nửa, người người nghĩ nhớ quay về, các bộ lìa lòng giải tán⁽²⁾, chính là lúc có thể phá hấn vậy. Thêm nữa binh dân cả thành nghĩ muốn ra sức, nếu nhân cái khí mạnh của ta, lợi dụng thế suy của họ, qua đánh không gì không thắng. Nếu ta trì trọng không quyết, chí khí của tướng sĩ tan, ngày càng bị bức khốn, lâu ngày việc sinh biến, ngày sau dẫu muốn dùng họ, chẳng thể được vậy!

Bảo cho là đúng. Nhưng Vệ đại tướng quân Lân thường ngăn trở lời bàn ấy, Long bày binh xong lại bãi, trước sau đến bốn lần.

Bảo sai người thỉnh xin với Ngụy vương Khuê, muốn trả em của Khuê là Cô về⁽³⁾, cắt hết đất từ Thường Sơn về tây cho Ngụy để cầu hòa; Khuê đồng ý; không lâu sau Bảo hối việc ấy. Ngày Kỷ Dậu, Khuê đi đến Lô Nô, ngày Tân Hợi, lại vây Trung Sơn. Mấy nghìn tướng sĩ nước Yên đều tự thỉnh xin với Bảo rằng:

- Nay ngồi giữ tòa thành cô cùng, rút cục bị khốn mệt, bọn thần tìn nguyện xin được một lần ra thành vui lòng chiến đấu, nhưng Bệ hạ thường ngăn chặn, đây là ngồi yên tự chuốc diệt vong vậy. Và lại thời gian chịu vây rất dài, không hề có biến cố bất ngờ, chỉ trông mong thời gian lâu giặc cướp tự lui. Nay hình thế trong ngoài, cường nhược cách nhau xa, bên kia tất chẳng tự lui là rõ rồi, nên theo ý chúng nhân quyết đánh một trận.

Bảo đồng ý. Long lui về rồi bày binh, triệu các Tham tá bảo họ rằng:

- Cái uy của chúa thượng chẳng hưng nổi, giặc cướp vào cõi vũ nhục, thần tử cùng hổ thẹn, về nghĩa chẳng đoái nghĩ đến

¹ Tên lúc nhỏ của Thác Bạt Khuê (拓拔珪) là Thác Bạt Thiệp Khuê (拓拔涉珪).

² Trở việc ba bộ Hạ Lan (贺兰), Hột Lân (纥邻) và Hột Hê (纥奚) phản lại vậy.

³ Thác Bạt Cô bị lưu giữ tại nước Yên, việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi chín, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười sáu, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

việc sống. Nay may mà phá được giặc, an lành trở về cố nhiên là rất tốt; nếu như có bất hạnh, cũng khiến chí tiết của ta được thi triển. Bọn khanh có người nào lên bắc gặp mẫu thân ta, hãy giúp ta nói rõ tâm tình này!

Bèn mặc giáp lên ngựa, đến cửa thành đợi mệnh. Lân lại cố ngăn Bảo, chúng nhân rất phần hận, Long nhỏ nước mắt khóc mà về.

Đêm ấy, Lân đem binh bức Tả vệ tướng quân Bắc Địa vương Tinh, sai suất lĩnh cấm binh thí Bảo. Tinh lấy nghĩa cự tuyệt Lân, Lân giận, giết Tinh, ra thành chạy đến Tây Sơn, nương dựa bộ chúng còn lại của bộ lạc Đinh Linh¹. Vì thế lòng người trong thành run hoảng.

Bảo không biết Lân ở đâu, lại cho rằng quân của Thanh Hà vương Hội ở gần, lo sợ Lân đoạt quân của Hội, rồi tiến chiếm Long Thành, bèn triệu Long và Phiêu kỵ Đại tướng quân Nông, mưu tính bỏ Trung Sơn, chạy về giữ Long Thành. Long nói:

- Tiên đế dãi gió dầm mưa để thành cơ nghiệp trung hưng, băng chưa đầy năm mà thiên hạ đại võ ló, há có thể nói không phụ lại tiên đế sao! Nay giặc cướp bên ngoài đang thịnh mà nội nạn lại nổi lên, cốt nhục lìa phản, bách tính ngờ sợ, thực chẳng thể cự địch, lên bắc dòi về cự đô, cũng là việc nên làm. Nhưng Long Xuyên đất hẹp dân nghèo, nếu có ý dựa chỗ đó coi là nước trung tâm, lại sớm chiều mong lập đại công, việc đấy tất chẳng thể được. Nếu ta tiết ước phí dụng yêu dân, chăm nghề nông, huấn luyện binh, trong vòng mấy năm, công tư sung đầy, còn trong vùng Triệu, Ngụy, bởi chán ghét khổ sở vì khốc bạo, dân nghĩ nhớ đức của nước Yên, ta có hy vọng hồi sư, khôi phục được nghiệp cũ. Nếu chưa thể làm thế, thì dựa hiểm tự giữ, vẫn đủ để ung dung dưỡng nhuệ khí vậy.

Bảo nói:

¹ Đây là bộ chúng của Dịch Chân khi trước bị quân Yên đánh bại, lui tụ tại Tây Sơn.

- Khanh nói tận lý, trăm nhất nhất theo ý của khanh thôi.

Người quận Liêu Đông là Cao Phủ giỏi bói cỏ thi, vốn được Long tín nhiệm hậu đãi, bảo riêng với Long rằng:

- Điện hạ đi lên bắc, rút cục chẳng đến được, Thái phi cũng chẳng thể gặp được. Nếu để chúa thượng đi một mình, Điện hạ ngầm lưu lại ở chỗ này, tất lập đại công.

Long nói:

- Nước có đại nạn, chúa thượng chịu phong trần, vả lại lão mẫu đang ở phía bắc, ta được ngoảnh đầu về bắc mà chết, cũng không hối hận gì. Khanh nói thế là sao!

Bèn triệu khắp liêu tá, hỏi ai đi ai ở, chỉ có Tư mã Lỗ Cung, Tham quân Thành Ngập tình nguyện đi theo, còn lại đều muốn lưu lại, Long đều nghe theo ý họ.

Bộ tướng của Nông là Cốc Hội Quy khuyên Nông rằng:

- Người trong thành đều có con em cha anh bị Thiệp Khuê giết ở Tham Hợp, khóc đổ máu hăng hái nhảy nhót, muốn cùng quân Ngụy giao chiến, nhưng bị Vệ quân⁽¹⁾ áp chế. Nay nghe tin chúa thượng sắp lên bắc, họ đều nói: "Tìm lấy một người trong họ Mộ Dung tôn phụng mà lập, để cùng quân Ngụy giao chiến, chết không hối hận." Đại vương nên lưu lại đây, xứng với lòng mong ngóng của chúng nhân, đánh lui quân Ngụy, vỗ yên kinh kỳ, phụng đón đại giá, cũng chẳng thẹn là trung thần vậy.

Nông muốn giết Quy nhưng tiếc tài lực của hắn, bảo hắn rằng:

- Nếu nhất định phải làm thế để mong được sống, chẳng bằng đi mà chết!

Ngày Nhâm Tý, ban đêm, Bảo cùng bọn Thái tử Sách, Liêu Tây vương Nông, Cao Dương vương Long, Trường Lạc vương Thịnh suất lĩnh hơn vạn quân kỵ ra thành đến quân doanh của Hội, Hà Gian vương Hi, Bột Hải vương Lãng, Bác Lăng vương

¹ Trò Mộ Dung Lân (慕容麟), là Vệ đại tướng quân, nên gọi là Vệ quân vậy.

Giám đều thơ ấu, chẳng thể ra thành, Long quay vào thành đón họ, tự gióng xe ngựa, đều thoát được. Tướng nước Yên là bọn Vương Thẩm hàng Ngụy. Bọn Lạc Lãng vương Huệ, Trung thư thị lang Hàn Phạm, Viên ngoại lang Đoàn Hoàn, Thái sử lệnh Lưu Khởi thống suất ba trăm thợ mộc và thợ kỹ nghệ chạy đến Nghiệp thành.

Trong thành Trung Sơn vô chủ, bách tính nghi ngờ hoảng sợ, cửa đông không đóng. Ngụy vương Khuê muốn trong đêm tiến vào thành, cái chí của Quán quân tướng quân Vương Kiến ở chỗ cướp bóc, bèn nói là sợ sĩ tốt trộm cắp vật trong phủ khố, xin đợi sáng sớm vào thành, Khuê bèn dừng. Khai Phong công Trường của nước Yên theo Bảo không kịp, người trong thành lập làm chủ, đóng cửa thành cự thủ; Khuê đốc hết sĩ chúng đánh thành, nhiều ngày không hạ được. Bèn sai người lên sào xa⁽¹⁾, nhìn vào thành dụ họ rằng:

- Mộ Dung Bảo đã vứt bỏ chúng bay đào tẩu, bách tính chúng bay tay không chịu chết, muốn vì ai đây?

Chúng đều nói:

- Bọn tiểu dân vô tri, sợ lại bị như quân tại Tham Hợp, nên cầu thả kéo dài tính mệnh qua ngày tháng thôi.

Khue ngoái nhìn Vương Kiến rồi khắc nhổ vào mặt hắn, sai Trung lĩnh tướng quân Trường Tôn Phì, Tả tướng quân Lý Lật suất lĩnh ba nghìn quân kỵ đuổi theo Bảo, đến Phạm Dương, không kịp, phá đồn lính Tân Thành của Bảo rồi quay về.

8. Ngày Giáp Dần, Đế tôn Hoàng thái hậu Lý thị làm Thái hoàng Thái hậu. Ngày Mậu Ngọ, lập Hoàng hậu Vương thị.

9. Yên chủ Bảo ra khỏi thành Trung Sơn, cùng Triệu vương Lân gặp nhau ở Khiên thành. Lân không ngờ Bảo đến, kinh hãi,

¹ Sào xa (巢车), là một loại xe binh có làm lầu ở trên, hình dáng như cái tổ chim, từ trong lầu nhìn ra ngoài quan sát binh tình của địch, cũng gọi là lầu xa (楼车).

suất lĩnh bộ chúng của mình chạy đến Bồ Âm, lại ra đóng trú ở Vọng Đô, người đất ấy hay cung cấp lương thảo giúp hấn. Mộ Dung Tường phái binh đánh úp Lân, bắt được vợ con hấn. Lân chạy thoát, vào trong núi.

Ngày Giáp Dần, Bảo đến Kế thành, cận thần thân tín trong điện tấu tán trốn đi gần hết, duy có mấy trăm quân kỵ mà Cao Dương vương Long quản lĩnh làm túc vệ. Thanh Hà vương Hội suất lĩnh hai vạn kỵ tốt nghênh đón ở phía nam Kế thành, Bảo thấy quái lạ vì nét mặt và cử chỉ của Hội đầy vẻ tấm tức, có sắc oán giận, bí mật báo với Long và Liêu Tây vương Nông. Nông, Long đều nói:

- Hội ít tuổi, chuyên nhiệm một phương, quen thói kiêu căng dẫn đến như thế, há có ý khác! Bọn thần sẽ dùng lễ trách hấn.

Bảo tuy theo lời, nhưng vẫn hạ chiếu giải trừ binh quyền của Hội đem phó thác cho Long, Long cố từ; Bảo bèn giảm binh lực của Hội chia cấp cho Nông và Long. Lại phái Tây Hà công Khố Nục Quan Ký suất lĩnh ba nghìn binh giúp giữ Trung Sơn.

Ngày Bính Thìn, Bảo chuyển hết của trong phủ kho ở Kế thành lên bắc đến Long Thành. Thạch Hà Đầu của nước Ngụy dẫn binh truy đuổi Bảo, ngày Mậu Ngọ, theo kịp Bảo ở đầm Hạ Khiêm. Bảo không muốn giao chiến, Thanh Hà vương Hội nói:

- Thần phủ dụ huấn luyện sĩ tốt, chỉ tìm địch cầu đánh. Nay đại giá chịu phong trần, người người nghĩ dốc tính mệnh, mà giặc rợ dám tự đến, mọi người mang lòng phẫn hận. Binh pháp nói: "Quy sư vật át.⁽¹⁾" Lại nói: "Trí chi tử địa nhi hậu sinh.⁽²⁾" Nay hai điểm ấy ta đều có, lo gì không thắng! Nếu như ta bỏ đi, giặc tất thừa hư, e là sinh biến cố khác.

Bảo bèn theo lời. Hội chỉnh đốn trận cùng binh Ngụy giao chiến, bọn Nông, Long suất lĩnh quân kỵ ở phía nam đến xung

¹ Tức là: "Quân quay về chớ ngăn cản."

² Tức là: "Đặt vào đất chết rồi sau mới sống được."

sát địch, binh Ngụy đại bại, truy đuổi hơn trăm dặm, chém mấy nghìn đầu. Long lại một mình truy đuổi mấy chục dặm rồi mới quay về, bảo cố lại là Lưu đài trị thư Dương Cầu rằng:

- Trong thành Trung Sơn tích mấy vạn binh, không thi triển được cái ý của ta, trận thắng hôm nay, khiến người ta di hận.

Nhân đó kháng khái rơi nước mắt.

Hội sau khi đánh bại binh Ngụy, kiêu căng cuồng ngạo ngày càng quá; Long thường giáo huấn trách hấn, Hội càng phẫn hận. Hội thấy Nông và Long đều từng trấn Long Thành⁽¹⁾, phận quý vị nặng, danh vọng vốn hơn mình, sợ rằng lúc đến Long Thành, quyền chính chẳng ở mình nữa, lại biết mình rút cục không có hy vọng được lập làm kế tự⁽²⁾, bèn mưu tác loạn.

Binh của hai châu U, Bình⁽³⁾ đều nghĩ nhớ ân của Hội, không vui thích thuộc quyền nhệ Vương, xin với Bảo rằng:

- Thanh Hà vương vũ dũng mưu lược hơn đời, bọn thần và ông ấy thề cùng sống chết, xin Bệ hạ cùng Hoàng thái tử và chư vương lưu lại Kế cung, bọn thần theo Vương xuôi nam giải vây cho kinh sư, rồi quay về nghênh đón đại giá.

Tả hữu của Bảo đều ghét Hội, nói với Bảo rằng:

- Thanh Hà vương không được làm Thái tử, thần sắc rất bất bình. Và lại tài võ của Hội vượt quá người thường, khéo thu phục nhân tâm; Bệ hạ nếu theo lời thỉnh xin của chúng, thần sợ rằng sau khi giải vây, tất có cái việc của Vệ Triếp⁽⁴⁾.

Bảo bèn bảo chúng rằng:

¹ Năm Thái Nguyên thứ mười một, Mộ Dung Nông trấn Long Thành; năm thứ mười bốn, Mộ Dung Long thay Nông trấn Long Thành.

² Mộ Dung Bảo trái mệnh Mộ Dung Thùy, đã lập Mộ Dung Sách làm Thái tử vậy.

³ Hồ Tam Tinh chú: Bình (平), nên sửa thành Tinh (井) vậy, ý là Tinh châu mới đúng.

⁴ Thế tử của Vệ Linh công là Khoái Hội (蒯驥) trốn ra nước ngoài, Linh công lập con Khoái Hội là Triếp (輒) làm Thế tử. Linh công mất, Triếp kế lập, Khoái Hội muốn trở về nước, Triếp không chấp nhận.

- Đạo Thông ít tuổi, tài cán chẳng theo kịp nhị Vương⁽¹⁾, há có thể gánh trách nhiệm chuyên chinh! Vả lại trẫm đang tự thân thống quản lục quân, cậy dựa Hội làm vũ lực, sao có thể lìa tả hữu được!

Chúng không hài lòng rồi lui.

Tả hữu khuyên Bảo giết Hội. Thị ngự sử Cừ Ni Quy nghe tin ấy, bảo Hội rằng:

- Chỗ mà đại vương cậy dựa là phụ thân, nhưng phụ thân đã có mưu khác; cái mà đại vương cậy dựa là binh quyền, nhưng binh quyền đã rời tay; muốn ở chỗ nào để tự dung thân! Chẳng bằng giết nhị Vương, phế Thái tử, đại vương tự mình ở Đông cung, kiêm cả trách nhiệm văn võ, để nắn sửa khôi phục xã tắc, đấy là thượng sách vậy.

Hội còn do dự chưa đồng ý.

Bảo bảo Nông và Long rằng:

- Quan sát cái chí thú của Đạo Thông, tất phản không nghi ngờ, nên sớm trừ hấn.

Nông, Long nói:

- Nay địch cướp vào cõi vũ nhục, trung thổ rối rít, cái nguy của xã tắc như trứng chòng. Hội trấn võ cự đô, từ xa đến cứu quốc nạn, cái nặng uy danh của Hội, đủ để chấn động bốn phía lân bang. Tội trạng phản nghịch chưa nổi rõ mà vội vàng giết hấn, há chỉ hại đến cái ân cha con, cũng sợ là tổn hại lớn đến uy vọng của Bệ hạ.

Bảo nói:

- Cái chí phản nghịch của Hội đã thành, bọn khanh nhân từ khoan thứ, chẳng nỡ giết sớm, sợ rằng một sớm hấn gây biến, tất hại các thúc phụ trước, rồi sau mới đến ta, đến bấy giờ chớ có hối hận vì đã tự phụ.

¹ Mộ Dung Hội (慕容会), tự Đạo Thông (道通); nhị vương trỏ Nông và Long.

Hội nghe được lời ấy, càng sợ.

Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Dậu, Bảo nghỉ đêm tại Hoàng Du cốc huyện Quảng Đô, Hội phái bè đảng của mình là Cừ Ni Quy, Ngô Đế Nhiễm Kiên suất lĩnh hơn hai mươi tráng sĩ, chia đường tập kích Nông và Long, giết Long ở dưới trướng; Nông bị thương nặng, bắt được Cừ Ni Quy, chạy vào trong núi. Hội cho rằng Cừ Ni Quy bị bắt, sự tình rút cục sẽ phát lộ, bèn trong đêm đến gặp Bảo nói:

- Nông và Long mưu nghịch, thần đã trừ họ.

Bảo muốn đánh dẹp Hội, vờ dùng lời hay để vỗ yên, nói:

- Ta vốn nghi ngờ nhị Vương lâu rồi, trừ được họ rất tốt.

Ngày Giáp Tuất, sáng sớm, Hội sắp bày nghi trượng phòng bị nghiêm mật, rồi dẫn đường. Hội muốn vút bỏ linh cữu của Long, Dư Sùng nhỏ nước mắt khóc cố thỉnh xin, Hội bèn đồng ý chờ đi theo quân. Nông ra khỏi núi, tự quay về, Bảo mắng mỏ Nông rằng:

- Lấy gì để tự phụ đây?⁽¹⁾

Rồi lệnh sai bắt giữ Nông. Đi được hơn chục dặm, Bảo ngoài lại triệu quần thần ăn cơm, đồng thời nghị bàn định tội Nông. Hội tới chỗ ngồi, Bảo đưa mắt cho Vệ tướng quân Mộ Dư Đằng sai chém Hội, khiến Hội bị thương ở đầu, không giết được. Hội chạy đến chỗ quân của mình, cầm binh đánh Bảo. Bảo suất lĩnh mấy trăm quân kỵ ruổi hai trăm dặm, quá trưa, đến Long Thành. Hội phái quân kỵ truy đuổi đến Thạch Thành, không kịp.

Ngày Ất Hợi, Hội phái Cừ Ni Quy đánh Long Thành, Bảo ban đêm phái binh tập kích, phá hấn. Hội phái sứ thỉnh xin giết nịnh thần tả hữu, đồng thời xin làm Thái tử; Bảo không đồng ý. Hội thu hết xe kiệu, khí vật, y phục, đem người của hậu cung chia cấp cho tướng sĩ, tạm đặt trăm quan, tự xưng là Hoàng thái

¹ Mộ Dung Bảo trách Nông nhưng dùng đúng lời nói lúc trước với Nông để tỏ ý vậy.

tử, Lục thượng thư sự, dẫn binh hướng đến Long Thành, lấy danh nghĩa là đánh dẹp Mộ Dư Đằng; ngày Bính Tý, đình binh dưới chân thành. Bảo đến cửa tây, Hội cưới ngựa từ xa cùng Bảo nói chuyện. Hội lệnh sai quân sĩ hướng vào Bảo reo lớn để điều uy, tướng sĩ trong thành đều phần nộ, chấp tối ra thành giao chiến, đại phá Hội. Binh của Hội tử thương quá nửa, Hội chạy về doanh. Thị ngự lang Cao Vân ban đêm suất lĩnh hơn trăm quân sĩ cầm tử tập kích quân của Hội, bộ chúng của Hội đều vỡ. Hội đem hơn chục quân kỵ chạy đến Trung Sơn, Khai phong công Trường giết Hội. Bảo giết mẹ và ba con của Hội.

Ngày Đinh Sửu, Bảo thi hành đại xá, kể cả người cùng Hội đồng mưu, đều miễn trừ tội, khôi phục chức cũ; luận công hành thưởng, bá làm Tướng quân, phong hầu đến mấy trăm người. Liêu Tây vương Nông bị vỡ xương đầu thấy được não, Bảo tự tay bọc vết thương, thế mà cứu được tính mạng. Bảo lấy Nông làm Tả bộc xạ, không lâu bá làm Tư không, kiêm Thượng thư lệnh. Dư Sùng ra khỏi nơi trốn tự quay về, Bảo khen lòng trung của Dư Sùng, bá làm Trung kiên tướng quân, sai quản quân túc vệ. Truy tặng Cao Dương vương Long chức Tư đồ, đặt thụy là Khang.

Bảo lấy Cao Vân làm Kiến uy tướng quân, phong tước Tịch Dương công, thu dưỡng làm con. Vân, là hậu duệ chi thứ của Cao Câu Ly vương vậy, Yên vương Hạo phá Cao Câu Ly, chuyển họ tộc Cao Câu Ly vương về Thanh Sơn⁽¹⁾, bởi thế bọn họ nổi đời thành tôi thần nước Yên. Vân thâm trầm ôn hậu ít nói, người bấy giờ chẳng ai biết, duy có Trung vệ tướng quân Phùng Bạt người quận Trường Lạc biết chí hướng khí độ kỳ lạ của Vân, cùng Vân kết làm bạn hữu. Cha của Bạt là Hòa, phụng sự Tây Yên chủ Vĩnh làm tướng quân, Vĩnh bại, bị chuyển về Hòa Long.

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười chín, sự kiện năm Hàm Khang thứ tám, đời Tấn Thành đế.

10. Bộc xạ Vương Quốc Bảo, Kiến uy tướng quân Vương Tự nương dựa Cối Kê vương Đạo Tử, nhận hối lộ, xa hoa cùng cực, không biết giới hạn. Hai người ghét Vương Cung và Ân Trọng Kham, khuyên Đạo Tử cắt bớt binh quyền của họ; trong ngoài nháo nhác bất an. Bọn Vương Cung đều sửa giáp luyện binh, dâng biểu xin bắt phạt; Đạo Tử nghi ngờ họ, hạ chiếu lấy lý do giữa hạ nắng nóng hại nghề nông, đều sai họ giải trừ quân bị.

Cung phái sứ cùng bọn Ân Trọng Kham mưu đánh dẹp bọn Quốc Bảo. Hoàn Huyền nhân vì việc làm quan bất đắc chí⁽¹⁾, muốn lợi dụng binh thế của Trọng Kham để tác loạn, bèn thuyết Trọng Kham rằng:

- Quốc Bảo với bọn ngài, vốn là kẻ đối đầu, chỉ lo diệt nhau không nhanh thôi. Nay hắn đã nắm đại quyền, cùng Vương Tự trong ngoài ứng hợp nhau, cái họ muốn là sự thay đổi, không thể không làm đến nơi; Hiếu Bá⁽²⁾ giữ địa vị nguyên cữu, Quốc Bảo tất chưa dám hại. Ngài là người được tiên đế đề bạt, vượt phép thường giữ trách nhiệm một phương, mọi người đều cho là ngài tuy mẫn tiệp có năng lực, nhưng không có cái tài phương bá. Bọn họ nếu phát chiếu triệu ngài làm Trung thư lệnh, dùng Ân Ký làm Thứ sử Kinh châu, ngài xử trí thế nào?

Trọng Kham nói:

- Ta lo việc đó lâu rồi, phải tính kế ra sao?

Huyền nói:

- Hiếu Bá ghét kẻ ác cùng cực, ngài nên ngầm cùng ông ấy kết ước, hưng binh giáp Tấn Dương⁽³⁾ để trừ kẻ ác bên cạnh vua,

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi tám, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười một, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Vương Cung (王恭), tự Hiếu Bá (孝伯), là anh em với Vương hoàng hậu của Tấn Hiếu Vũ đế vậy.

³ Ý nói làm cái việc như Triệu Ưởng hưng binh tại Tấn Dương thời Chiến Quốc vậy.

đông tây nhất tề cử sự⁽¹⁾, Huyền dẫu chẳng ra gì, nguyện suất lĩnh hào kiệt của Kinh, Sở, vác mác làm tiền khu, đẩy là công huân của Hoàn, Văn vậy⁽²⁾.

Trọng Kham trong lòng cho là đúng, bèn bên ngoài cấu kết với Thứ sử Ung châu Si Khôi, bên trong cùng anh họ là Nam Man hiệu úy Ký, Nam Quận tướng Giang Tích người quận Trần Lưu mưu bàn việc ấy. Ký nói:

- Kê nhân thần đều nên giữ chức phận, triều đình đúng hay sai, há phải việc mà phiên thần cấm chế được! Cái việc Tấn Dương, ta chẳng dám nghe biết can dự vào.

Trọng Kham cố mời, Ký giận nói:

- Ta tiến chẳng dám đồng mưu, lui chẳng dám phản đối.

Tích cũng cực lực nói việc đó không nên. Ký sợ Tích chuốc họa, ở chỗ ngồi hòa giải họ. Tích nói:

- Đại trượng phu đến mức phải lấy cái chết để uy hiếp nhau sao! Giang Trọng Nguyên⁽³⁾ tuổi tác sáu chục, chỉ chưa được chết đúng chỗ thôi!

Trọng Kham sợ sự kiên định chính trực của Tích, lấy Dương Thuyên Kỳ thay Tích. Triều đình nghe tin ấy, trưng triệu Tích làm Ngự sử trung thừa. Ký bèn xưng bị tán phát⁽⁴⁾, từ chức, Trọng Kham qua thăm bệnh, bảo Ký rằng:

- Bệnh của huynh thực đáng lo.

¹ Giang Lăng ở phía tây, Kinh khẩu tại phía đông, cho nên nói đông tây cử sự vậy.

² Tức Tề Hoàn công, Tấn văn công phù lập Chu vương làm bá thiên hạ.

³ Giang Tích (江績), tự Trọng Nguyên (仲元).

⁴ Người thời Tấn thường dùng hàn thực tán (寒食散), hay còn có tên khác là ngũ thạch tán (五石散), nguyên là một loại thuốc chữa bệnh được điều chế từ nhiều loại thảo dược và khoáng thạch, nhưng có tác dụng phụ gần giống thuốc lắc ngày nay, thành ra được giới thượng lưu dùng nhiều. Dĩ nhiên, trong thứ thuốc ấy có độc, dùng nhiều sẽ khiến độc phát, có thể gây chết người. Nói bị "tán phát", đại khái chính là độc lực trong hàn thực tán phát tác vậy.

Ký nói:

- Bệnh của ta bất quá chỉ chết thân, bệnh của người thì lại đáng diệt môn. Nên sâu sắc tự yêu tiếc mình, chớ vì ta nghĩ ngợi!

Si Khôi cũng không chịu theo. Trọng Kham nghi hoặc chưa quyết, đúng lúc sứ của Vương Cung đến, Trọng Kham đồng ý theo ước hẹn, Cung cả mừng. Ngày Giáp Tuất, Cung dâng biểu kể tội trạng của Quốc Bảo, cử binh đánh dẹp hẳn.

Khi trước, Hiếu Vũ đế tín nhiệm Vương Tuần, lúc Đế đột nhiên băng, không kịp trao cố mệnh, Tuần một sớm thất thế, chỉ yên lặng mà thôi. Ngày Đinh Sửu, biểu của Vương Cung đưa đến, trong ngoài giới nghiêm, Đạo Tử hỏi Tuần rằng:

- Nhị phiên tác nghịch, khanh biết việc đó chăng?

Tuần nói:

- Cái được mất của triều chính, Tuần chẳng can dự, Vương, Ân tác loạn, Tuần làm sao biết được!

Vương Quốc Bảo hoảng sợ, chẳng biết phải làm sao, phải mấy trăm người đóng trú tại Trúc Lý, ban đêm gặp mưa gió, đều giải tán quay về. Vương Tự khuyên Quốc Bảo giả mệnh của Tướng vương triệu Vương Tuần, Xa Dân giết họ, để trừ người có danh vọng đương thời, nhân đó ép vua và Tướng vương phát binh để đánh dẹp nhị phiên. Quốc Bảo đồng ý. Tuần, Dân đến, Quốc Bảo chẳng dám hại, lại hỏi kế với Tuần, Tuần nói:

- Vương, Ân cùng khanh vốn không có oán thù sâu, cái mà bọn họ tranh bất quá là ở chỗ quyền thế và lợi ích thôi.

Quốc Bảo hỏi:

- Muốn ta làm Tào Sảng ư?⁽¹⁾

Tuần nói:

¹ Ý nói rằng Vương Tuần như Tương Tế khuyên Tào Sảng bỏ binh quyền, rồi bị Tư Mã Ý diệt tộc vậy. Xem việc này ở Ngụy ký, quyển thứ bảy, sự kiện năm Gia Bình nguyên niên, đời Thiệu Lăng Lê công.

- Sao nói thế được! Khanh đâu có cái tội của Sảng, Vương Hiếu Bá há phải cùng hạng người như Tuyên đế đâu?

Lại hỏi kể với Dân, Dân nói:

- Xưa kia Hoàn công vây Thọ Dương, một thời gian dài mới thắng⁽¹⁾. Nay triều đình phát quân, Cung tất đắp thành thủ giữ. Nếu Kinh khẩu chưa hạ được mà quân từ thượng lưu vọt đến⁽²⁾, ngài sẽ lấy gì để đối phó?

Quốc Bảo càng sợ hãi, bèn dâng sớ xin giải trừ chức vụ, đến cửa khuyết đợi tội; không lâu hối việc ấy, trá xưng chiếu khôi phục lại chức quan lúc trước của mình. Đạo Tử tam tối yếu hèn, muốn xin tạm thời dừng việc ấy, bèn đẩy tội cho Quốc Bảo, phái Phiêu kỵ Tư nghị tham quân Tiêu vương Thượng Chi bắt Quốc Bảo đến chỗ Đình úy.

Thượng Chi, là con của Diêm vậy.

Ngày Giáp Thân, Đế ban chết cho Quốc Bảo, chém Tử ở chợ, phái sứ đến gặp Cung, sâu sắc tạ lỗi sai của mình; Cung bèn bãi binh quay về Kinh khẩu. Anh của Quốc Bảo là Thị trung Khải, Phiêu kỵ Tư mã Du cùng xin giải trừ chức vụ; Đạo Tử vì Khải, Du và Quốc Bảo là anh em khác mẹ, bọn họ lại vốn không hòa nhau, đều bỏ qua không truy vấn. Ngày Mậu Tý, đại xá thiên hạ.

Ân Trọng Kham tuy hứa với Vương Cung, lại do dự không dám xuôi đông; nghe tin bọn Quốc Bảo chết, mới bắt đầu dâng biểu cử binh, phái Dương Kỳ đóng trại ở Ba Lăng. Đạo Tử đưa thư ngăn lại, Trọng Kham bèn quay về.

Thế tử của Cối Kê vương là Nguyên Hiến, mười sáu tuổi, có tài xuất chúng, làm Thị trung, khuyên Đạo tử cho rằng Vương và Ân rút cục gây loạn, xin ngầm vì họ phòng bị. Đạo Tử bái

¹ Xem việc ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ năm đời Hải Tây công và quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Hàm An nguyên niên, đời Tấn Giản văn đế.

² Nói Kinh khẩu là trỏ Vương Cung, nói thượng lưu là trỏ Ân Trọng Kham vậy.

Nguyên Hiến làm Chinh lỗ tướng quân, đem văn võ của phủ Vệ tướng quân và Từ châu giao hết cho Nguyên Hiến.

11. Ngụy vương Khuê vì lương nuôi quân chẳng cấp đủ, lệnh cho Đông Bình công Nghi rời Nghiệp thành, chuyển đóng trại tại Cự Lộc, tích tô ở Dương Thành. Mộ Dung Tường phái sáu nghìn bộ tốt, rình sơ hở tập kích các đồn trại của quân Ngụy; Khuê đánh phá Tường, chém năm nghìn đầu, bắt sống bảy trăm người, đều phóng thích họ.

12. Khi trước, Thư Cừ La Cừ của bộ lạc Lô Thủy Hồ ở quận Trương Dịch, là hậu duệ của Thư Cừ vương người Hung Nô vậy, nổi đời làm thủ lĩnh của bộ lạc. Lương vương Quang lấy La Cừ làm Thượng thư, đi theo Quang phạt Tây Tần. Lúc Lã Diên thua bại chết, em của La Cừ là Thái thú Tam Hà⁽¹⁾ Thư Cừ Khúc Dục bảo La Cừ rằng:

- Chúa thượng cao tuổi hồ đồ tin lời sàm, nay quân bại tướng chết, chính là lúc kẻ trí dừng ngờ kỵ vậy. Anh em ta tất chẳng được dung, so với việc chết đi một cách vô danh, chẳng bằng cầm binh hướng đến Tây Bình, tiến ra Điều Trạch, vung tay hô một tiếng, Lương châu chẳng khó định vậy.

La Cừ nói:

- Thực như lời ngươi nói. Nhưng nhà ta nổi đời nhờ trung hiếu nổi danh ở tây thổ, thà để người khác phụ ta, ta chẳng nỡ phụ người khác vậy.

Quang quả nhiên tin nghe lời sàm, nhân cái tội quân bại giết La Cừ và Khúc Dục. Con của em trai La Cừ là Mông Tốn, hùng kiệt có sách lược, xem đọc qua kinh sử, Mông Tốn đem linh cữu của La Cừ và Khúc Dục về quê táng; các bộ lạc đa phần là thông gia với tộc của Mông Tốn, hội táng cả thảy hơn vạn người. Mông Tốn khóc bảo chúng nhân rằng:

¹ Lã Quang chiếm được Lương châu, tự xưng hiệu là Hà Nam vương, quận Tam Hà đại để là do Quang tự đặt ra vậy.

- Lã vương u mê tằm tối vô đạo, nhiều lần giết người vô tội. Tổ tiên ta như hổ nhìn Hà tây, nay ta muốn cùng các bộ rửa sạch cái thẹn nhục cho hai vị cha chú, khôi phục nghiệp của tổ tiên, thì thế nào?

Mọi người đều hô vạn tuế. Bèn kết minh khởi binh, đánh quận Lâm Tùng của nước Lương, hạ được, đóng trú ở Kim Sơn.

13. Tư đồ Tả trưởng sử Vương Hân là cháu của Đạo vậy, vì cư tang mẹ ở đất Ngô. Lúc Vương Cung đánh dẹp Vương Quốc Bảo, dùng bạch bản cho Hân tạm làm Ngô Quốc nội sử⁽¹⁾, sai khởi binh ở phương đông. Hân sai Ngô Quốc nội sử lúc trước là bọn Ngu Khiếu Phụ vào đất Ngô Hưng, Nghĩa Hưng triệu mộ binh chúng, người đến theo tính kể vạn. Không bao lâu, Quốc Bảo chết, Cung bãi binh, đưa phù tín sai Hân bỏ chức, quay về thủ tang. Hân vì giữa lúc khởi binh, giết khá nhiều người khác ý với mình, tình thế chẳng dùng được, bèn cả giận, không vâng mệnh của Cung, sai con mình là Thái đem binh phạt Cung, gửi thư cho Cối Kê vương Đạo Tử, nêu tội ác của Cung; Đạo Tử đem thư ấy đưa cho Cung. Tháng năm, Cung phái Tư mã Lưu Lao Chi suất lĩnh năm nghìn người đánh Thái, chém Thái. Lại cùng Hân giao chiến ở Khúc A, bộ chúng vỡ, Hân một ngựa bỏ trốn, không biết ở đâu. Bắt sống Ngu Khiếu Phụ giao xuống Đình úy, vì tổ phụ của Ngu Khiếu Phụ là Đàm có công⁽²⁾, liền cách chức thành thứ dân.

14. Khố Nục Quan Ký nước Yên tiến vào Trung Sơn, cùng Khai Phong công Tường đánh lẫn nhau. Tường giết Ký, diệt hết Khố Nục Quan thị; lại giết Trung Sơn doãn Phù Mô, diệt tộc của Mô. Thành Trung Sơn không có người làm chủ sắp đặt, dân sợ binh Ngụy thừa hư đến, trai gái kết minh, người người tự thành chiến sĩ.

¹ Tức là Vương Cung tạm trao chức, không phải có mệnh của triều đình vậy.

² Ngu Đàm (虞潭) có công đánh dẹp Tô Tuấn vậy.

Ngày Giáp Thìn, Ngụy vương Khuê giải trừ vây Trung Sơn, kiểm thóc tại Hà Gian, đốc nghĩa tô⁽¹⁾ của các quận. Ngày Giáp Dần, lấy Đông Bình công Nghi làm Phiêu kỵ Đại tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Châu mục sáu châu Duyện, Dự, Ung, Kinh, Từ, Dương, Tả thừa tướng, phong tước Vệ vương.

Mộ Dung Tường tự cho là mình đánh lui được binh Ngụy, uy đức đã vang dội, bèn tức vị Hoàng đế, cải niên hiệu thành Kiến Thủy, sắp đặt trăm quan. Lấy Tân Bình công Khả Túc Hồn Đàm làm Xa kỵ Đại tướng quân, Thượng thư lệnh, giết Thác Bạt Cô để vững lòng mọi người.

Quan thuộc trong thành Nghiệp khuyên Phạm Dương vương Đức xưng tôn hiệu, đúng lúc có người từ Long Thành đến, biết Yên chủ Bảo vẫn còn, việc mới dừng.

15. Lương vương Quang phái Thái Nguyên công Toàn đem binh đánh Thư Cừ Mông Tồn ở Thông cốc, phá được. Mông Tồn chạy vào trong núi.

Anh họ của Mông Tồn là Nam Thành làm Tướng quân của nước Lương, nghe tin Mông Tồn khởi binh, cũng tụ hợp mấy nghìn bộ chúng đóng trú ở Lạc Quán. Thái thú Từ Tuyền là Luật Trừng đánh dẹp Nam Thành, binh bại, Trừng chết.

Nam Thành tiến đánh Kiến Khương, phái sứ khuyên Thái thú Kiến Khương là Đoàn Nghiệp rằng:

- Lã thị chính sự suy vi, quyền thần chuyên mệnh, hình phạt giết chóc vô thường, người người không có chỗ dung thân. Đất của một châu, kẻ phản ngó trông nhau, hình thế ngòi lở rõ như ngay trước mắt, bách tính ngao ngán không có chỗ cậy dựa. Phủ quân sao lại dùng tài năng cái thế, định gây dựng lòng trung ở cái nước sắp vong! Bọn Nam Thành đã xướng đại nghĩa, muốn thỉnh xin phủ quân vỗ về coi sóc bị châu, khiến kẻ lầm than rồi nhàn, chịu cái ân sống lại, thì thế nào?

¹ Nghĩa tô (义租), tức các khoản thuế trưng thu trong dân ngoài hạn mức.

Nghiệp không nghe theo. Cầm giữ nhau hai tuần, quân cứu bên ngoài không đến, người trong quận là bọn Cao Quý, Sử Huệ khuyên Nghiệp theo lời thỉnh xin của Nam Thành. Nghiệp vốn cùng Thị trung Phòng Quỹ, Bộc xạ Vương Tường của nước Lương không hòa hợp, sợ hãi bất an, bèn đồng ý thỉnh cầu. Bọn Nam Thành suy cử Nghiệp làm Đại đô đốc, Long tướng Đại tướng quân, Lương châu mục, Kiến Khương công, cải niên hiệu thành Thần Ti. Lấy Nam Thành làm Phụ quốc tướng quân, đem trách nhiệm quân quốc ủy thác. Mông Tồn suất lĩnh bộ chúng quy phục Nghiệp, Nghiệp dùng Mông Tồn làm Trấn tây tướng quân. Quang lệnh sai Thái Nguyên công Toàn đem binh đánh dẹp Nghiệp, không thắng nổi.

16. Tháng sáu, Tây Tần vương Kiền Quy trung triệu Thứ sử Bắc Hà châu Bành Hề Niệm làm Trấn vệ tướng quân; lấy Trấn tây tướng quân Ốc Hoàng Phá Quang làm Hà châu mục; Thứ sử Định châu Trạch Ôn làm Thái thú Hưng Tấn, trấn Phu Hãn.

17. Mùa thu, tháng bảy, Mộ Dung Tường giết Khả Túc Hồn Đàm. Tường ham rượu, xa hoa hoang dâm, chẳng thương xót sĩ dân, hình phạt giết chóc vô độ, từ Vương công trở xuống bị giết hơn năm trăm người, quần hạ lìa lòng. Trong thành đói quẫn, Tường chẳng đồng ý cho dân ra thành hái lúa hoang, người chết gối lên nhau, cả thành đều mưu đón Triệu vương Lân. Tường phái Phụ quốc tướng quân Trương Tương suất lĩnh hơn năm nghìn người đốc tồ ở Thường Sơn, Lân từ chỗ bộ lạc Đinh Linh lẫn vào trong quân của Trương, ngầm tập kích Trung Sơn, cửa thành không đóng, bắt giữ Tường, chém hất. Lân bèn xưng tôn hiệu, đồng ý cho người ra thành hái lúa hoang. Người người đã no, xin cùng quân Ngụy giao chiến, Lân không theo, không lâu lại đói khổ cùng cực. Ngụy vương Khuê đóng quân ở Lỗ khẩu, phái Trương Tôn Phì suất lĩnh bảy nghìn quân kỵ tập kích Trung Sơn, tiến vào vùng ngoại ô; Lân truy đuổi đến sông Cô, bị quân Ngụy đánh bại mà về.

Tháng tám, ngày Bính Dần là ngày sóc, Ngụy vương Khuê dời đến đóng quân ở Cửu Môn thuộc Thường Sơn. Trong quân bị đại dịch, người và gia súc chết nhiều, tướng sĩ đều nghĩ muốn quay về. Khuê hỏi chư tướng về dịch bệnh, chư tướng đáp rằng:

- Hiện tại người sống bốn năm phần mười.

Khue nói:

- Đấy vốn là thiên mệnh, thế nào được đây! Dân trong bốn bể, đều có thể cai trị, cốt yếu là cái cách ta thống ngự họ thôi, lo gì không có dân!

Quần thần bèn không ai dám nói. Khuê phái Phủ quân Đại tướng quân Lược Dương công Tuân tập kích Trung Sơn, tiến vào vùng ngoại ô rồi về.

18. Nước Yên lấy Liêu Tây vương Nông làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Đại tư mã, Lục thượng thư sự.

19. Tán kỵ thường thị, Thái thường Quách Nguyên người Tây Bình của nước Lương giỏi xem thiên văn, thuật số, người trong nước tin tưởng xem trọng Nguyên. Đúng lúc sao Huỳnh Hoắc phạm sao Đông Tinh, Nguyên báo Bộc xạ Vương Tường rằng:

- Bờ cõi đất Lương, sắp có việc binh đao lớn. Chúa thượng già bệnh, Thái tử ám nhược, Thái Nguyên công hung hãn, một sớm chúa thượng giá băng, họa loạn tất nổi lên. Hai người bọn ta giữ chức cơ yếu ở trong lâu, kẻ kia⁽¹⁾ thường nghiêng răng cắn hận, sẽ bị giết đầu tiên đấy. Bộ lạc của Điền Hồ vương Khất Cơ cường mạnh nhất, người của nhị Uyển⁽²⁾, đa phần là bộ chúng cũ của họ. Ta muốn cùng Công cử đại sự, suy cử Khất Cơ làm chủ, bộ chúng của nhị Uyển, đều là sở hữu của ta vậy. Sau khi lấy được thành, thông thả lại nghị bàn công việc.

Tường theo lời ấy. Trong đêm Nguyên đem bộ chúng của nhị Uyển đốt cửa Hồng Phạm, sai Tường làm nội ứng; việc tiết lộ,

¹ Trỏ Thái Nguyên công Lã Toàn vậy.

² Tức hai thành Đông Uyển và Tây Uyển ở hai phía của Cô Tang, sở trị Lương châu.

Tường bị giết, Nguyên bèn chiếm giữ Đông Uyển làm phản. Dân gian đều nói thánh nhân cử binh, việc không gì không thành, người theo Nguyên rất đông.

Lương vương Quang triệu Thái Nguyên công Toàn sai đánh dẹp Nguyên. Toàn sắp trở về, chư tướng đều nói:

- Đoàn Nghiệp tất theo hút phía sau quân, nên bí mật xuất binh ban đêm tiến phát.

Toàn nói:

- Nghiệp không có hùng tài, dựa thành tự thủ; nếu bí mật ban đêm rút đi, chỉ vừa đủ để phô trương khí thế của hắn thôi.

Bèn phái sứ báo với Nghiệp rằng:

- Quách Nguyên tác loạn, ta nay trở lại đô thành⁽¹⁾; khanh có thể quyết đấu, nên sớm xuất chiến.

Thế rồi dẫn quân trở về. Nghiệp chẳng dám ra thành.

Tư mã của Toàn là Dương Thống bảo anh họ của mình là Hoàn rằng:

- Quách Nguyên cử sự, tất chẳng hư hao phát động. Ta muốn giết Toàn, suy cử huynh làm chủ, sang tây tập kích Lã Hoảng; chiếm cứ Trương Dịch, hiệu lệnh các quận, đấy là cơ hội nghìn năm một thừa vậy.

Hoàn giận nói:

- Ta là bày tôi của Lã thị, yên hưởng bổng lộc của họ, nguy chẳng thể cứu, há có thể tăng thêm cái nạn của họ ư! Lã thị nếu vong, ta làm Hoảng Diễn⁽²⁾ thôi.

Thống đi đến huyện Bàn Hòa, bèn phản quy thuận Nguyên.

Hoảng, là em của Toàn vậy.

¹ Tức Cô Tang, sở trị của Lương châu vậy.

² Thời Xuân Thu, Vệ Ý công giao chiến với người Dịch ở Huỳnh Trạch, thua bại, bị người Dịch giết rồi ăn thịt, chỉ để lại phần gan, Đại phu Hoảng Diễn tới nhặt xác, thấy vậy bèn tự mổ bụng mình ra bỏ gan của Ý công vào, lấy thân mình làm áo quan.

Toàn cùng Thái thú Tây An là Thạch Nguyên Lương chung sức đánh Nuyên, đại phá hãn, mới vào được Cô Tang. Nuyên bắt được tám người cháu của Quang ở Đông Uyển, lúc thua bại liền tức giận, quăng hết bọn họ vào mũi gươm, cắt chi xẻ thây, uống huyết của bọn họ để mọi người thề minh, chúng nhân đều bung mắt.

Bọn Trương Tiệp, Tống Sinh người nước Lương chiêu tập ba nghìn người Nhung, người Hán làm phản ở Hưu Đồ thành. Bọn họ và Nuyên cùng suy cử Hậu tướng quân của nước Lương là Dương Quỹ làm minh chủ. Quỹ, là người Đê ở Lược Dương vậy. Tướng quân Trình Triệu can rằng:

- Khanh bỏ đầu rồng mà theo đuôi rắn, không phải kế hay.

Quỹ không theo; tự xưng là Đại tướng quân, Lương châu mục, Tây Bình công.

Toàn đánh phá tướng của Nuyên là Vương Phi ở phía tây thành, binh thế của Nuyên dần suy, phái sứ xin cứu với Thốc Phát Ô Cô. Tháng chín, Ô Cô sai em mình là Phiêu kỵ tướng quân Lợi Lộc Cô suất lĩnh năm nghìn quân kỵ tới cứu Nuyên.

20. Thái hậu của nước Tần là Xà thị chết, Tần chủ Hưng bị thương quá lễ, chẳng tự thân xử lý chính sự. Quần thần thỉnh xin noi theo lệ cũ thời Hán, Ngụy, táng xong lập tức trừ phục. Thượng thư lang Lý Tung dâng sớ nói:

"Dùng hiếu đạo trị lý thiên hạ, là việc làm tối cao của tiên vương vậy. Nên tuân theo thiên tính của thánh chủ để phát dương việc giáo huấn đạo đức, táng Hoàng hậu xong, mặc áo trắng lâm triều."

Doãn Vĩ bác rằng:

- Tung trái phép thường vượt lễ giáo, xin giao cho Hữu ti luận tội.

Hưng nói:

- Tung là trung thần hiếu tử, có tội gì sao! Nay nhất nhất theo kiến nghị của Tung.

21. Tiết Bật người Tiên Ti phản nước Tần, Tần chủ Hưng tự đem binh đánh dẹp hẳn. Bật bại, chạy đến chỗ Một Dịch Kiền, Một Dịch Kiền bắt giữ đưa đến nước Tần.

22. Huyền Thị nam⁽¹⁾ Diêu Mãi Đắc của nước Tần mưu thí Tần chủ Hưng, không thành mà chết.

23. Tần chủ Hưng vào cướp Hồ Thành của nước Tấn, Thái thú Hoảng Nông là Đào Trọng Sơn, Thái thú Hoa Sơn là Đồng Mai đều hàng Hưng; Hưng bèn đến Thiểm Thành, tiến cướp Thượng Lạc, hạ được. Phái Diêu Sùng phạm cướp Lạc Dương, Thái thú Hà Nam là Hạ Hầu Tông Chi cố thủ Kim Dung, Sùng đánh Kim Dung không hạ được, bèn dời hơn hai vạn hộ lưu dân ở đấy rồi quay về.

Người Đê ở Vũ Đô là bọn Đồ Phi, Đạm Thiết chiếm Phương Sơn làm phản Tần, Hưng phái bọn Diêu Thiệu đánh dẹp chúng, chém Phi, Thiết.

Hưng siêng năng với chính sự, tiếp nạp lời hay, bọn Đỗ Cẩn người quận Kinh Triệu đều nhờ luận việc được hiển bật, bọn Khương Kham người quận Thiên Thủy nhờ nho học được kính lễ, bọn Cấp sự hoàng môn thị lang Cổ Thành Sơn nhờ văn chương được dự việc cơ mật. Sân cương trực thuần chính, xem việc giữ phong tục và giáo hóa là trách nhiệm của mình. Người quận Kinh Triệu là Vi Cao ngưỡng mộ tư cách làm người của Nguyễn Tịch, cư tang mẹ, chơi đàn cầm, uống rượu. Sân nghe chuyện ấy liền khóc, cầm kiếm đi tìm Cao, muốn giết Cao, Cao sợ bèn trốn náu.

24. Trung Sơn mất mùa nghiêm trọng, Mộ Dung Lân suất lĩnh hơn hai vạn người ra giữ Tân Thị. Ngày Giáp Tý là ngày hội, Ngụy vương Khuê tiến quân đánh Lân. Thái sử lệnh Triều Sùng nói:

¹ Nam ở đây là tước vị, đứng hàng thứ năm trong ngũ đẳng tước vậy.

- Không lành. Xưa kia vua Trụ vì vong vào ngày Giáp Tý, nên gọi đó là ngày "tật nhật"⁽¹⁾, là ngày kỵ của binh gia.

Khuê nói:

- Vua Trụ vong vào ngày Giáp Tý, Chu Vũ chẳng vì ngày Giáp Tý mà hưng sao?

Sùng không cách gì đối đáp được. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Dần, Lân lui binh cách sông thủ giữ. Ngày Giáp Tuất, Khuê cùng Lân giao chiến ở Nghĩa Đài, đại phá Lân, chém hơn chín nghìn đầu, Lân cùng mấy chục quân kỵ ruổi ngựa đem vợ con chạy vào núi Tây, rồi trốn đến Nghiệp thành.

Ngày Giáp Thân, nước Ngụy đánh hạ được Trung Sơn, Công khanh, Thượng thư, Tướng lại, sĩ tốt theo hàng hơn hai vạn người. Trương Tương, Lý Thâm lúc trước từng hàng Ngụy, sau lại trốn đi, Khuê vào thành, đều xá tội cho họ. Thu được tì thụ, đồ thư, đồ trân bảo trong phủ khố, tính kể vạn, ban thưởng cho quần thần và tướng sĩ theo thứ bậc. Truy thục cho em là Cô làm Tần Mẫn vương; đào mộ của Mộ Dung Tường, chém thân của Tường; bắt kẻ giết Cô là Cao Bá, Trình Đồng, đều di diệt thân thuộc ngũ tộc, dùng đại đao băm bọn họ.

Ngày Đinh Hợi, Khuê phái ba vạn quân kỵ tới chỗ Vệ vương Nghi, chuẩn bị đánh Nghiệp thành.

25. Trường thủy Hiệu úy Diêu Trân của nước Tần chạy đến Tây Tần, Tây Tần vương Kiên Quy đem con gái gả cho.

26. Đại nhân mười hai bộ của người Tiên Ti ở Hà Nam là bọn Thổ Mạt đều nương dựa vào Thốc Phát Ô Cô.

27. Có người nước Yên từ Trung Sơn chạy đến Long Thành, nói Thác Bạt Thiệp Khuê suy yếu, Tư đồ Đức vẫn thủ vững

¹ *Tả truyện* chép: Ngày Tý và ngày Mão, gọi là ngày tật nhật. Đỗ Dự chú: Ngày tật nhật, tức là ngày xấu vậy. Vua Trụ chết vào ngày Giáp Tý, vua Kiệt chết vào ngày Ất Mão, cho nên bậc quốc quân coi đó là ngày kỵ.

Nghiệp thành. Đúng lúc biểu của Đức đưa đến, khuyển Yên chủ Bảo xuôi nam quay về, Bảo vì thế đại tuyển sĩ mã, chuẩn bị lần nữa đoạt Trung nguyên. Phái Hồng lưu Lỗ Thúy Sách bái Đức làm Thừa tướng, Ký châu mục, Công hầu, Mục thú ở phương nam đều do Đức tùy ý thừa chế phong bái. Tháng mười một, ngày Quý Sửu, nước Yên thi hành đại xá. Tháng mười hai, điều binh tập kết xong, giới nghiêm tại chỗ, phái Tướng quân Khải Lôn xuôi nam xem xét hình thế.

28. Ngày Ất Hợi, Mộ Dung Lân đến Nghiệp thành, lại xưng là Triệu vương, thuyết Phạm Dương vương Đức rằng:

- Nước Ngụy đã hạ được Trung Sơn, sẽ thừa thắng tiến đánh Nghiệp thành, trong thành Nghiệp dẫu có của tích trữ, nhưng thành lớn khó thủ vững, vả lại nhân tâm sợ hãi, chẳng thể thủ được vậy. Chẳng bằng xuôi nam đi nhanh đến Hoạt Đài, dựa Hoàng Hà hiểm trở để đợi quân Ngụy, nhìn xét sơ hở mà động, phía bắc Hoàng Hà có lẽ có thể thu lại được.

Bấy giờ Lỗ Dương vương Hòa trấn thủ Hoạt Đài. Hòa, là con của em trai Thùy vậy, cũng phái sứ nghênh đón Đức; Đức đồng ý.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI HAI]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Long An thứ hai (Mậu Tuất - 398)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Phạm Dương vương Đức nước Yên từ Nghiệp thành suất lĩnh bốn vạn hộ xuôi nam dò đến Hoạt Đài. Vệ vương Nghi nước Ngụy tiến vào Nghiệp thành, thu thương khố ở đấy, truy đuổi Đức đến Hoàng Hà, không kịp.

Triệu vương Lân dâng tôn hiệu lên Đức, Đức dùng lệ cũ của anh là Thùỵ, xưng là Yên vương, cải niên hiệu Vĩnh Khang thứ ba thành năm đầu, dùng quyền thống phủ⁽¹⁾ xưng chế hành sự, đặt trăm quan. Lấy Triệu vương Lân làm Tư không, lĩnh Thượng thư lệnh, Mộ Dung Pháp làm Trung quân tướng quân, Mộ Dư Bạt làm Thượng thư Tả bộc xạ. Lân lại mưu phản, Đức giết Lân.

2. Ngày Canh Tý, Ngụy vương Khuê từ Trung Sơn xuôi nam tuần thị, đến Cao Ấp, tìm được con của Vương Vĩnh là Hiến, mừng nói:

- Là cháu của Vương Cảnh Lược vậy.

Dùng làm Trung chính của bản châu, lĩnh Tuyển tào sự, kiêm chương quản môn hạ. Khuê đến Nghiệp thành, đặt Hành đài, lấy Long tướng quân Nhật Nam công Hòa Bạt làm Thượng

¹ Tức các phương trấn đều thống thuộc vào phủ của Yên vương.

thư, cùng Tả thừa Giả Di thống suất năm nghìn quan binh trấn Nghiệp thành.

Khuê từ Nghiệp thành quay về Trung Sơn, chuẩn bị lên bắc, điều phát một vạn binh tốt mở con đường lớn, hơn năm trăm dặm từ Vọng Đô xuyên Hằng linh đến đất Đại. Khuê sợ sau khi mình đi, Sơn Đông có biến, lại đặt Hành đài ở Trung Sơn, lệnh sai Vệ vương Nghi trấn chỗ ấy; lấy Phú quân Đại tướng quân Lược Dương công Tuân làm Thượng thư Tả bộc xạ, trấn Hợp khẩu thuộc Bột Hải.

Hữu tướng quân Doãn Quốc đốc tô tại Ký châu, nghe tin Khuê sắp sửa quay về bắc, mưu tập kích Tín Đô; An nam tướng quân Trương Tôn Tung bắt Quốc, chém hẳn.

3. Khải Lôn⁽¹⁾ của nước Yên về đến Long Thành, nói Trung Sơn đã mất; Yên chủ Bảo truyền lệnh bãi binh. Liêu Tây vương Nông nói với Bảo rằng:

- Nay vừa mới thiên đô, chưa thể nam chinh, nên nhân lúc binh sự mới thành tập kích Khố Mạc Hề, lấy bò, ngựa của hắn để sung của cải trong quân, lại thăm xét hư thực, đợi sang năm rồi thương nghị việc đó.

Bảo theo lời ấy. Ngày Kỷ Mùi, hành quân lên bắc. Ngày Canh Thân, vượt sông Nghiêu Lạc, đúng lúc Nam Yên vương Đức phái Thị lang Lý Diên đến chỗ Bảo, nói "Thiếp Khuê lên hướng tây, Trung Quốc trống rỗng." Diên đuổi kịp Bảo, nói việc đó, Bảo cả mừng, ngay hôm ấy dẫn quân quay về.

4. Ngày Tân Dậu, Ngụy vương Khuê xuất phát từ Trung Sơn, dò hơn chục vạn khẩu quan dân người Di tập lẫn của sáu châu Sơn Đông để sung đầy vào đất Đại. Quân đạo ở Bắc Lăng, Bột Hải và Chương Vũ cùng nổi dậy, bọn Lược Dương công Tuân đánh dẹp, bình chúng.

¹ Cuối năm trước có chép việc sai Khải Lôn (启仑) xuôi nam quan sát hình thế, chỗ này chép là Khải Lôn (启伦) quay về Long Thành, có lẽ nguyên tác chép lầm chữ.

Thái thú Quảng Xuyên là Hạ Lại Lô tính tình thô hào, cường kiện, then vì làm người dưới Thứ sử Ký châu Vương Phụ, bèn tập kích Phụ, giết đi, bức đuổi binh thủ giữ Ký châu, cướp các quận Dương Bình, Đốn Khâu, xuôi nam vượt Hoàng Hà, chạy đến Nam Yên. Nam Yên vương Đức lấy Lại Lô làm Thứ sử Tinh châu, phong tước Quảng Ninh vương.

5. Tây Tần vương Kiền Quy phái Khất Phục Ích Châu đánh ba thành Chi Dương, Chiên Vũ, Doãn Ngô của nước Lương, hạ được; bắt hơn vạn người rồi rút đi.

6. Yên chủ Bảo quay về cung Long Thành, chiếu lệnh sai chư quân tới doanh chinh đồn, không được giải tán, văn võ tướng sĩ đều đem gia thuộc theo giá. Liêu Tây vương Nông, Trường Lạc vương Thịnh can gián, cho là binh mới lực yếu, nước Ngụy mới đắc chí, chưa thể cùng họ đối địch, nên tạm dưỡng binh quan sát sơ hở. Bảo muốn theo lời ấy, Phủ quân tướng quân Mộ Dư Đằng nói:

- Bách tính có thể cùng vui hưởng thành công, khó cùng mưu việc lúc ban đầu⁽¹⁾. Nay binh chúng đã tập hợp, nên độc lập quyết theo thánh ý, thừa cơ tiến thủ, chẳng nên rộng rãi chọn ý kiến giống hay khác ý để hỏng đại kế.

Bảo bèn nói:

- Kế ta đã quyết rồi, ai dám can gián thì chém!

Tháng hai, ngày Ất Hợi, Bảo rời cung tới doanh, lưu Thịnh lại thống quản hậu sự. Ngày Kỷ Mão, quân Yên từ Long Thành xuất phát, Mộ Dư Đằng làm tiền quân, Tư không Nông làm trung quân, Bảo làm hậu quân, đều cách nhau một đồn⁽²⁾, doanh trại liền nhau trăm dặm.

¹ Dùng ý câu nói của Thương Ưởng đời nhà Tần.

² Đồn (顿), đại khái là đơn vị đo chiều dài, chưa rõ cụ thể bằng bao nhiêu, nhưng xem sau đó chép doanh trại liền nhau trăm dặm, thế thì một đồn có lẽ bằng năm mươi dặm vậy.

Ngày Nhâm Ngọ, Bảo đến Ất Liên, Trường thượng⁽¹⁾ là bọn Đoàn Tốc Cốt, Tống Xích Mi dựa ý chúng nhân sợ chinh chiến thú địch, bèn tác loạn. Bọn Tốc Cốt đều là thuộc hạ cũ của Cao Dương vương Long, cùng nhau bức con của Long là Cao Dương vương Sùng làm chủ, giết Lạc Lăng Uy vương Trụ, Trung Mâu Hi công Đoàn Nghị và chư vương tông thất. Hà Gian vương Hi vốn cùng Sùng thân thiện, Sùng giúp đỡ che chở, nên Hi một mình thoát nạn. Yên chủ Bảo đem hơn chục quân kỵ chạy đến doanh của Tư không Nông, Nông chuẩn bị ra nghênh tiếp, tả hữu ôm lưng Nông, ngăn lại nói:

- Nên đợi yên ổn một chút, chẳng nên tùy tiện ra ngoài.

Nông rút đao muốn chém họ, rồi ra ngoài yết kiến Bảo, lại sai người ruổi ngựa gửi tin cho Mộ Dư Đằng. Ngày Quý Mùi, Bảo và Nông dẫn binh quay lại ruổi nhanh đến đại doanh, đánh dẹp bọn Tốc Cốt. Binh trong doanh của Nông cũng chán ghét việc chinh chiến thú địch, đều bỏ khí trượng trốn đi, doanh của Đằng cũng vỡ. Bảo và Nông chạy về Long Thành. Trường Lạc vương Thịnh nghe tin loạn, dẫn binh ra nghênh đón, Bảo, Nông mới thoát chết.

7. Cối Kê vương Đạo Tử ghét sợ sự uy bức của Vương Cung, Ân Trọng Kham, thấy Tiêu vương Thượng Chi và em là Hưu Chi có tài lược, triệu kiến họ dùng làm phúc tâm. Thượng Chi khuyên Đạo Tử rằng:

- Nay phương trấn cường thịnh, Tể tướng quyền nhẹ, nên bí mật dựng lập phúc tâm ở ngoài để tự thành phiên vệ.

Đạo Tử theo lời ấy, cho Tư mã của mình là Vương Du làm Thứ sử Giang châu, Đô đốc việc quân của Giang châu và bốn quận của Dự châu, dùng làm hình thế cứu viện, ngày đêm cùng Thượng Chi mưu bàn, để dò xét sơ hở của bốn phương.

¹ Trường thượng (长上), đại khái là chức võ quan cấp thấp, phụ trách xung phong hãm trận vậy.

8. Ngụy vương Khuê đến cung Phồn Chi, cấp ruộng và bò cho dân mới chuyển đến.

Khuê đi săn ở núi Bạch Đăng, nhìn thấy con gấu lớn mang theo mấy gấu con, bảo Quán quân tướng quân Vu Lật Đề rằng:

- Khanh có tiếng dũng kiện, có thể đánh bắt chúng chẳng?

Vu Lật Đề thưa rằng:

- Thú khinh người quý, nếu đánh bắt mà không thắng được, há chẳng hư mất một trảng sĩ sao!

Bèn đuổi chúng đến trước mặt Khuê, bắn tên mà bắt chúng. Khuê ngoảnh lại tạ lỗi với Vu Lật Đề.

Tù trưởng của bộ lạc Tú Dung Xuyên là Nhĩ Chu Vũ Kiện theo Khuê đánh Tấn Dương, Trung Sơn có công, được bái làm Tán kỵ thường thị, cắt ba trăm dặm đất quanh nơi Vũ Kiện cư trú đem phong cho hãn.

Nhu Nhiên bộ nhiều lần phạm lấn biên cảnh nước Ngụy, Thượng thư Trung bình lang Lý Tiên thỉnh xin đánh bọn họ; Khuê theo lời, Tiên đại phá Nhu Nhiên bộ rồi quay về.

9. Dương Quỹ dùng Tư mã của mình là Quách Vĩ làm Tây Bình tướng, suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ lên bắc đến cứu Quách Nguyên. Thốc Phát Ô Cô phái em mình là Xa kỵ tướng quân Nục Đàn suất lĩnh một vạn quân kỵ trợ giúp Quỹ. Quỹ đến Cô Tang, đóng doanh ở phía bắc thành.

10. Thượng thư Đốn Khâu vương Lan Hãn của nước Yên ngầm cùng bọn Đoàn Tốc Cốt thông mưu, dẫn binh đóng doanh ở phía đông Long Thành; binh lưu giữ trong thành rất ít, Trường Lạc vương Thịnh chuyển dân ở vùng phụ cận vào thành, được hơn vạn đình phu, lên tường thành để ngăn chống chúng. Đồng mưu với bọn Tốc Cốt mới có hơn trăm người, số còn lại đều bị chúng bức hiếp, chẳng ai có chí đánh đấu. Tháng ba, ngày Giáp Ngọ, bọn Tốc Cốt sắp đánh thành, Liêu Tây Hoàn Liệt vương Nông sợ chẳng thể thủ giữ, lại bị bọn Lan Hãn dụ dỗ, ban đêm,

ngầm ra thành đến chỗ chúng, mong nhờ đó tự bảo toàn. Sáng sớm, bọn Tắc Cốt đánh thành, người trên thành chống đánh hết sức, bộ chúng của Tắc Cốt chết đến mấy trăm người. Tắc Cốt bèn đem Nông đi tuần quanh thành, Nông vốn có uy danh trung tiết, bộ chúng trong thành cậy dựa cho là cường mạnh, đột nhiên thấy ở dưới thành, chẳng ai không kinh ngạc mất vía, bèn đều chạy tứ tán. Tắc Cốt vào thành, thả binh cướp giết. Bảo, Thịnh cùng bọn Mộ Dư Đằng, Dư Sùng, Trương Chân, Lý Hạng, Triệu Ân cười ngựa nhẹ xuôi nam chạy trốn. Tắc Cốt giam tù Nông ở trong điện. Trường thượng A Giao La, là mưu chủ của Tắc Cốt, thấy Cao Dương vương Sùng nhỏ tuổi, lại muốn lập Nông. Thân tín của Sùng là bọn Tông Nhượng, Xuất Lực Kiên nghe được tin ấy, ngày Đinh Dậu giết La và Nông. Tắc Cốt lập tức vì việc đó giết bọn Nhượng. Viên lại cũ của Nông là Tả vệ tướng quân Vũ Văn Bật trốn đến Liêu Tây.

Ngày Canh Tý, Lan Hãn tập kích Tắc Cốt, giết hãn và tất cả bè đảng. Phế truất Sùng, tôn phụng Thái tử Sách, thừa chế thi hành đại xá, phái sứ nghênh đón Bảo, theo kịp ở Kế thành. Bảo muốn quay về, bọn Trường Lạc vương Thịnh đều nói:

- Hãn trung hay trá chưa thể biết được, nay một ngựa đến đó, vạn nhất Hãn có chí khác, hối hận không kịp. Chẳng bằng xuôi nam tới chỗ Phạm Dương vương, hợp bộ chúng lấy Ký châu; nếu chẳng thắng được, thu nhặt bộ chúng phương nam, thông thả quay về Long đô¹, cũng chưa muộn vậy.

Bảo theo lời ấy.

11. Thủ lĩnh người Hồ ở Li Thạc là Hô Diên Thiết, thủ lĩnh người Hồ ở Tây Hà là bọn Trương Sùng không thích dời đến đất Đại, tụ chúng phản nước Ngụy, An viễn tướng quân nước Ngụy là Dữu Nhạc đánh dẹp bình bọn họ.

¹ Long Thành (龙城), là cố đô của nước Yên, cho nên gọi là Long đô.

12. Ngụy vương Khuê triệu Vệ vương Nghi về phụ tá, dùng Lược Dương công Tuân thay trấn Trung Sơn. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Tuất, lấy Chinh Lỗ tướng quân Mục Sùng làm Thái úy, An nam tướng quân Trường Tôn Tung làm Tư đồ.

13. Yên chủ Bảo theo đường tắt đi qua Nghiệp thành, người ở Nghiệp thành xin lưu lại, Bảo không đồng ý. Xuôi nam đến Lê Dương, nấu ở phía tây Hoàng Hà, phái Trung hoàng môn lệnh Triệu Tư báo với Bắc Địa vương Chung rằng:

- Tháng hai chúa thượng nhận được biểu của Thừa tướng⁽¹⁾, tức thì nam chinh, đến Ất Liên, đúng lúc Trường thượng tác loạn, thất thế bèn đến đây. Vương kíp bẩm với Thừa tướng đến phụng đón!

Chung, là em họ của Đức vậy, cầm đầu việc khuyên Đức xưng tôn hiệu, nghe nói thì căm ghét, bắt Tư giam vào ngục, đem thực trạng bạch với Nam Yên vương Đức. Đức hỏi quần hạ rằng:

- Bọn khanh vì đại kế xã tắc, khuyên ta nhiếp chính; ta cũng vì Đế nổi tự lưu li, dân chúng và thần linh thiếu chủ, nên quyền biến thuận theo nghị bàn của quần quan để trối buộc lòng dân. Nay trời mới hồi lại giáng họa, Đế nổi tự quay về được, ta chuẩn bị đủ pháp giá phụng đón, tạ tội tại hành khuyết⁽²⁾, thì thế nào?

Hoàng môn thị lang Trương Hoa nói:

- Nay thiên hạ đại loạn, không phải người hùng tài thì không lấy gì để yên ổn quần sinh. Đế nổi tự tắm tối yếu hèn, chẳng thể kế thừa và phát dương truyền thống của tổ tiên. Bệ hạ nếu theo cái tiết tháo của kẻ thất phu, bỏ cơ nghiệp trời trao, uy quyền một khi đã mất, tính mệnh chẳng giữ nổi, huống chi xã tắc lại giữ được huyết thực ư?

¹ Mộ Dung Bảo dùng Mộ Dung Đức làm Tư đồ, nên gọi Đức là Thừa tướng vậy.

² Thiên tử đến đầu thì chỗ đó dựng hành cung, trước hành cung có cửa khuyết, gọi là hành khuyết.

Mộ Dư Hộ nói:

- Để nổi tự chẳng thấu đạt thời vụ, vứt bỏ quốc độ, tự chuốc lấy bại vong, chẳng kham nổi nguy nan, cũng đã rõ rồi. Xưa kia Khoái Hội rời nước chạy ra ngoài, Vệ Triếp chẳng đón nạp, *kinh Xuân Thu* xem là phải⁽¹⁾. Thân phận là con cự lại cha còn được, huống chi là cha cự lại con!⁽²⁾ Nay lời Triệu Tư nói, chưa rõ thực giả, thần thỉnh xin vì Bệ hạ qua đó xem.

Đức rơi nước mắt phái Hộ đi.

Hộ suất lĩnh mấy trăm tráng sĩ, theo Tư lên hướng bắc, đánh tiếng đi nghênh tiếp hộ vệ, kỳ thực là mưu giết. Báo phái Tư đến chỗ Chung rồi, sau đó gặp được người dẫn củi, nói Đức đã xưng đế, sợ hãi liền hướng lên bắc chạy. Hộ đến nơi, không gặp ai, bắt Tư đem về. Đức cho là Tư tinh thực điển cố, muốn lưu lại dùng Tư; Tư nói:

- Chó ngựa còn biết luyện nhớ chủ, Tư dẫu là hình thần⁽³⁾, xin được quay về theo chúa thượng.

Đức cố lưu lại, Tư giận nói:

- Chu thất dời về đông, chủ yếu cậy dựa vào Tấn, Trịnh⁽⁴⁾. Điện hạ thân phận là thúc phụ của hoàng thượng, địa vị thượng công, chẳng thể đứng đầu suất lĩnh công khanh để khuông phò Đế thất, lại cầu may lúc gốc rễ nghiêng lật, làm cái việc của Triệu vương Luân⁽⁵⁾, Tư dẫu chẳng thể như Thân Bao Tư bảo tồn nước

¹ Việc Vệ Triếp không đón nạp cha, xem chú thích ở sự kiện năm Long An nguyên niên, quyển trước.

² Mộ Dung Đức (慕容德) là chú của Mộ Dung Bảo (慕容宝) vậy.

³ Hoạn quan, vốn là người bị cung hình, gọi là hình thần (刑臣). Chúa thượng, trỏ Mộ Dung Bảo vậy.

⁴ Lúc Chu Bình vương dời đô sang đông về Lạc ấp, Tấn Văn hầu, Trịnh Vũ công có công ổn định vương thất, bởi thế Chu Hoàn công mới nói: "Nhà Chu ta thiên đô sang đông, là cậy dựa vào Tấn, Trịnh vậy."

⁵ Việc về Triệu vương Tư Mã Luân (赵王司马伦), xem ở Tấn kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Vĩnh Ninh nguyên niên, đời Tấn Huệ đế.

Sở⁽¹⁾, vẫn ngưỡng mộ Cung Quân Tân chẳng trộm sống ở thời Vương Mãng vậy!⁽²⁾

Đức liền chém Tư.

Bảo phái Phù Phong Trung công Mộ Dư Đằng cùng Trường Lạc vương Thịnh thu nhật binh tại Ký châu, Thịnh nhân vì Đằng vốn bạo ngược, bị dân chúng các nơi oán, bèn giết Đằng. Đi đến Cự Lộc, Trường Lạc, thuyết các hào kiệt, họ đều nguyện khởi binh tôn phụng Bảo. Bảo nhân vì Lan Hãn tế tự tông miếu nước Yên, hành vi tựa như thuận, giữ ý muốn quay về Long Thành, không chịu lưu lại Ký châu, bèn đi lên hướng bắc; đến Kiến An, đến nhà người dân là Trương Tào. Tào vốn vũ dũng cường kiện, xin vì Bảo hợp bộ chúng; Thịnh cũng khuyên Bảo nên tạm lưu trú, xem xét tình trạng của Hãn. Bảo bèn phái Nhữnh tông bộ cạ Lý Hạng qua gặp Hãn trước, Bảo lưu lại trú tại Thạch thành. Đúng lúc Hãn phái Tả tướng quân Tô Siêu đến phụng đón, bày tỏ lòng trung thuần của Hãn. Bảo cho rằng Hãn là cậu của Yên vương Thùy, là bố vợ của Thịnh, chắc chắn không có mưu đồ khác, không đợi Hạng quay lại, bèn khởi hành. Thịnh rơi nước mắt cố can, Bảo không nghe, lưu Thịnh ở phía sau, Thịnh cùng Tướng quân Trương Chân rời đường lớn đi trốn náu.

Ngày Đinh Hợi, Bảo đi đến Sách Mạc Hãn Hình, cách Long Thành bốn chục dặm, người trong thành đều mừng. Hãn hoảng sợ, muốn tự ra thành thỉnh tội, anh em Hãn cùng khuyên dừng. Hãn bèn phái em là Gia Nan suất lĩnh năm trăm quân kỵ ra nghênh đón; lại phái anh là Đê đóng cổng ngăn khí tượng, cấm người ra vào. Người trong thành đều biết là Hãn sắp gây biến, nhưng không biết làm sao. Gia Nan diện kiến Bảo ở Hình Bắc,

¹ Quân Ngô đánh bại quân Sở, tiến vào Dĩnh đô, Thân Bao Tư (申包胥) bèn sang nước Tần xin quân cứu viện, rốt cuộc phá được quân Ngô, giúp Sở Chiêu vương phục quốc.

² Cung Thắng (龚胜), tự Tân Quân (君宾), xem việc này ở Hán ký, quyển hai mươi chín, sự kiện năm Thùy Kiến Quốc thứ ba, đời Vương Mãng.

bái yết xong, theo Bảo cùng tiến. Đinh Âm Liệt công Dư Sùng bí mật nói với Bảo rằng:

- Quan sát hình sắc của Gia Nan, điềm họa biến đổi rất bức, nên nghĩ lại cho kỹ, sao lại đi thẳng!

Bảo không nghe lời. Đi được mấy dặm, Gia Nam bắt Sùng trước, Sùng hô lớn mắng rằng:

- Nhà mày may được vin bám thân thích, chịu ân sủng vinh của quốc gia, lật úp tông tộc chẳng đủ để báo đáp. Nay lại dám mưu đồ oán nghịch, đây là điều mà trời đất chẳng dung, xem ra sớm tối lập tức bị diệt sạch, chỉ hận ta chẳng được tự tay thái thịt bọn mày thôi!

Gia Nan giết Sùng. Rồi dẫn Bảo vào ngôi nhà lớn bên ngoài thành, thí Bảo. Hãn đặt thụy cho Bảo là Linh đế; giết Hiến Ai Thái tử Sách và hơn trăm Vương, Công, Khanh, Sĩ; tự xưng là Đại đô đốc, Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Xương Lê vương, cải niên hiệu thành Thanh Long; lấy Đê làm Thái úy, Gia Nam làm Xa kỵ tướng quân, phong Hà Gian vương Hi làm Liêu Đông công, như lệ cũ với nước Kỳ, nước Tống vậy⁽¹⁾.

Trường Lạc vương Thịnh nghe tin ấy, ruổi ngựa muốn đến chịu tang; Trương Chân ngăn lại. Thịnh nói:

- Nay ta vì cùng đường theo dựa Hãn, Hãn bản tính ngu dốt nông cạn, tất nghĩ tới quan hệ hôn nhân, chẳng nỡ giết ta, trong vòng tuần trăng, đủ để thi triển chí nguyện của ta.

Bèn qua gặp Hãn. Vợ của Hãn là Ất thị và vợ của Thịnh đều khóc lóc thỉnh xin với Hãn tha cho Thịnh, vợ của Thịnh lại rập đầu với các anh em. Hãn bùi ngùi thương xót, bèn tha Thịnh cho ở trong cung, dùng làm Thị trung, Tả quang lộc đại phu, đối đãi thân thiết như cũ. Đê và Gia Nan nhiều lần thỉnh xin giết

¹ Vũ vương sau khi diệt vua Trụ lập nhà Chu, phong cho hậu duệ nhà Hạ ở đất Kỳ, hậu duệ nhà Ân ở đất Tống.

Thịnh, Hãn không nghe. Đê kiều căng rất hoang dã, phụng sự Hãn nhiều lần vô lễ, Thịnh nhân đó liền li gián họ. Bởi thế anh em Hãn dần ngờ kỵ lẫn nhau.

14. Thái Nguyên công Toàn của nước Lương đem binh đánh Dương Quỹ, Quách Nguyên cứu Quỹ, Toàn thua bại quay về.

15. Đoàn Nghiệp sai Thư Cừ Mông Tồn đánh Tây Quận, bắt Thái thú Lã Thuần đem về. Thuần là em của Quang vậy. Vì thế Thái thú Tấn Xương Vương Đức, Thái thú Đôn Hoàng Mạnh Mẫn người Triệu Quận đều dâng quận hàng Nghiệp. Nghiệp phong Mông Tồn làm Lâm Trì hầu, lấy Đức làm Thái thú Tửu Tuyền, Mẫn làm Thứ sử Sa châu.

16. Tháng sáu, ngày Bính Tý, Ngụy vương Khuê mệnh cho quần thần nghị bàn quốc hiệu. Chúng đều nói:

- Từ Chu triều, Tần triều về trước, đều từ chư hầu thăng lên làm Thiên tử, nhân đó lấy nước mình làm quốc hiệu của thiên hạ. Từ Hán thị về sau, đều không có một tấc đất làm vốn liếng. Quốc gia ta trăm đời kế nối nhau, khai nền móng ở bắc đất Đại, thế rồi vỗ về có được chỗ đất vuông giữa bốn phương, nay nên lấy chữ Đại làm quốc hiệu.

Hoàng môn thị lang Thôi Hoàn nói:

- Xưa kia người triều Thương chẳng ở lâu dài một nơi, nên có hai tên gọi là Thương, Ân,⁽¹⁾ đất Đại tuy là cự bang, nhưng chỉ mới chịu mệnh trời, hiệu Đổng Quốc năm đầu, đã đổi tên thành nước Ngụy⁽²⁾. Xét ra Ngụy, là danh xưng vĩ đại, là thượng quốc của Thần châu vậy⁽³⁾, nên xưng là Ngụy như cũ.

¹ Nhà Thương từng đóng đô ở rất nhiều nơi, như đất Thương, đất Bạc, đất Hiêu, đất Tương, đất Cảnh, đất Ân, trong đó thời gian đóng đô ở đất Thương và đất Ân là lâu nhất, cho nên thường được gọi bằng hai tên này.

² Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi tám, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười một, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

³ Trong *Tả truyện*, Bốc Yển (卜偃) có nói: "Ngụy, là danh xưng vĩ đại vậy." Thời Chiến Quốc, Ngụy là nước lớn, bởi thế gọi là thượng quốc vậy.

Khuê theo lời ấy.

17. Dương Quỹ tự cậy binh đông, muốn cùng Lương vương Quang quyết chiến, Quách Nguyên thường dựa thiên đạo⁽¹⁾ ngăn trở. Thường Sơn công Hoàng của nước Lương trấn Trương Dịch, Đoàn Nghiệp sai Thư Cừ Nam Thành cùng Vương Đức đánh Hoàng; Quang sai Thái Nguyên công Toàn suất lĩnh binh đón Hoàng. Dương Quỹ nói:

- Hoàng có một vạn tinh binh, nếu cùng Quang hợp một chỗ, thì Cô Tang càng cường mạnh, chẳng thể giữ thủ thắng vậy.

Bèn cùng Thốc Phát Lợi Lộc Cô chung sức chặn đánh Toàn, Toàn cùng họ giao chiến, đại phá họ; Quỹ chạy đến chỗ Vương Khất Cơ. Nguyên bản tính hẹp hòi, nóng nảy, tàn nhẫn, không được sĩ nhân theo dựa, nghe tin Quỹ thua bại chạy, liền hàng Tây Tần; Tây Tần vương Kiền Quy dùng làm Kiến trung tướng quân, Tấn kỵ thường thị.

Hoàng bỏ Trương Dịch dẫn binh hướng về đông chạy, Đoàn Nghiệp dời sở trị đến Trương Dịch, chuẩn bị truy kích Hoàng. Thư Cừ Mông Tồn can rằng:

- Binh quay về chớ ngăn, giặc cùng đường chớ đuổi, đấy là lời răn của binh gia vậy.

Nghiệp không nghe, đại bại mà về, may nhờ Mông Tồn được thoát. Nghiệp đắp thành Tây An, dùng tướng của mình là Tang Mạc Hải làm Thái thú. Mông Tồn nói:

- Mạc Hải dưng mà vô mưu, biết tiến chẳng biết lui; đấy chính là giúp hấn đắp mồ, không phải là đắp thành vậy!

Nghiệp không theo. Mạc Hải không lâu sau bị Lã Toàn phá.

18. Thái Nguyên vương Kỳ của nước Yên, là con của Khải, là cháu ngoại của Lan Hãn vậy, Hãn cũng không giết, dùng làm

¹ Đại khái ý nói thiên đạo không lợi, vì Quách Nguyên giỏi thuật số nên dùng lời như thế để ngăn cản.

Chinh nam tướng quân. Được vào cung gặp Trường Lạc vương Thịnh, Thịnh ngầm sai Kỳ trốn ra ngoài khỏi binh. Kỳ khởi binh ở Kiến An, bộ chúng đến mấy nghìn, Hãn phái Lan Đê đánh dẹp Kỳ. Thịnh bảo Hãn rằng:

- Thiện Câu⁽¹⁾ là trẻ ranh, chưa thể làm phản như thế, lẽ nào không có người thác danh của hắn muốn làm nội ứng sao? Thái úy vốn kiêu căng, khó tin, chẳng nên đem đại binh ủy thác.

Hãn cho là đúng, bãi binh quyền của Đê, lại phái Phủ quân tướng quân Cừ Nê Mộ suất lĩnh binh thảo phạt Kỳ.

Bấy giờ Long Thành từ mùa hạ đến mùa thu tháng bảy trời không mưa, Hãn hàng ngày đến các miếu của nước Yên và thần tọa của Bảo rập đầu cầu đảo thỉnh xin, đẩy tội cho Lan Gia Nan. Đê và Gia Nan nghe tin ấy nổi giận, lại sợ bị giết, ngày Ất Ty, cùng nhau suất lĩnh bộ chúng mình quản lĩnh tập kích quân của Cừ Nê Mộ, đánh bại hắn. Hãn cả sợ, phái Thái tử Mục suất lĩnh binh đánh dẹp hai người. Mục bảo Hãn rằng:

- Mộ Dung Thịnh là cừ thù của ta, tất cùng Kỳ trong ngoài ứng hợp, đây là bệnh trong tim bụng, chẳng thể dung dưỡng vậy, nên trừ hắn trước.

Hãn muốn giết Thịnh, trước hết triệu gặp, xét thần sắc. Vợ của Thịnh biết việc đó, bí mật báo với Thịnh, Thịnh xưng bệnh không ra, Hãn cũng dửng dưng không giết.

Lý Hạng, Vệ Song, Lưu Trung, Trương Hào, Trương Chân, vốn đều là người được Thịnh hậu đãi vậy, nhưng Mục dẫn dắt dùng làm phúc tâm, Hạng và Song được ra vào đến chỗ Thịnh, ngầm cùng Thịnh kết mưu. Ngày Đinh Mùi, Mục đánh bọn Đê và Gia Nan, phá chúng. Ngày Canh Tuất, thiết tướng sĩ, Hãn và Mục đều say, Thịnh ban đêm ra nhà xí, nhân đó vượt tường vào Đông cung, cùng bọn Hạng hợp sức giết Mục. Bấy giờ quân đội

¹ Mộ Dung Kỳ (慕容奇), tên tự lúc nhỏ là Thiện Câu (善驹).

chưa giải giới nghiêm, đều tụ tập tại nhà Mục, nghe tin Thịnh ra được, hò reo nhảy nhót tranh lên trước, đánh Hãn, chém hãn. Con của Hãn là Lỗ công Hòa, Trần công Dương chia nhau đóng trú tại Lệnh Chi, Bạch Lang, Thịnh phái Hận và Chân tập kích giết chúng. Đê và Gia Nan trốn náu, bắt được, chém đi. Vì thế trong ngoài cúi đầu phục tùng, sĩ nữ chúc mừng nhau. Vũ Văn Bạt suất lĩnh mấy trăm tráng sĩ đến theo, Thịnh bái Bạt làm Đại tông chính.

Ngày Tân Hợi, cáo ở Thái miếu, lệnh rằng:

"May nhờ phúc lành của ngũ tổ¹, sức lực của văn võ, tông miếu xã tắc âm u mà rạng lại. Chẳng riêng tấm thân bé mọn của Cô miễn được trách nhiệm báo mối thù bất cộng đái thiên, phạm là thần dân, đều được sáng mắt đứng thẳng ở đời."

Nhân đó đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Bình. Thịnh khiêm nhường không dám xưng tôn hiệu, lấy thân phận Trường Lạc vương thay quyền thống lĩnh chế ước. Chư vương đều giáng xưng là Công, lấy Đông Dương công Căn làm Thượng thư Tả bộc xạ, Vệ Luân, Dương Cầu, Lỗ Cung, Vương Đằng làm Thượng thư, Duyệt Chân làm Thị trung, Dương Triết làm Trung thư giám, Trương Thông làm Trung lĩnh quân, văn võ còn lại đều khôi phục ngôi vị cũ. Cải thụ cho Bảo thành Huệ Mẫn hoàng đế, miếu hiệu là Liệt tông.

Khi trước, Thái Nguyên vương Kỳ cử binh ở Kiến An, người khắp nam bắc hợp nhau theo Kỳ. Lan Hãn phái con của anh trai mình là Toàn đánh dẹp Kỳ, Kỳ đánh diệt Toàn, không một thót ngựa nào quay về được, tiến lên đóng trú tại Ất Liên. Sau khi Thịnh giết Hãn, lệnh sai Kỳ bãi binh. Kỳ dùng mưu của Nghiêm Sinh người Đình Linh và Vương Long người Ô Hoàn, bèn không thụ mệnh, ngày Giáp Dần, thống binh hơn ba vạn người tiến đến

¹ Ngũ tổ (五祖), tức Mộ Dung Thiệp Quy, Mộ Dung Hối, Mộ Dung Hạo, Mộ Dung Tuấn và Mộ Dung Thủy vậy.

Hoành Câu, cách Long Thành chục dặm. Thịnh xuất kích, đại phá quân ấy, bắt Kỳ rồi quay về, chém hơn trăm người bè đảng của Kỳ, ban chết cho Kỳ, hậu tự của Hoàn vương⁽¹⁾ bèn dứt tuyệt. Quần thần cố thỉnh xin dâng tôn hiệu, Thịnh không đồng ý.

19. Ngụy vương Khuê thiên đô về Bình Thành, bắt đầu làm cung thất, dựng tông miếu, lập xã tắc. Tông miếu hàng năm tế tự năm lần, dùng ngày phân tiết, ngày chí và ngày tịch⁽²⁾.

20. Hoàn Huyền xin làm Thứ sử Quảng châu, Cối Kê vương Đạo Tử ghét Huyền, không muốn sai giữ Kinh châu, liền theo điều mà Huyền muốn, dùng Huyền làm Đốc Giao, Quảng nhị châu quân sự, Thứ sử Quảng châu; Huyền thụ mệnh nhưng không đi. Thứ sử Dự châu là Dữu Khái nhân vì Đạo Tử cắt bốn quận mình quản sai Vương Du đốc quản, dâng sớ nói:

"Giang châu là nội địa, mà dải đất phía bắc Tây phủ giáp giặc cướp người Nhung, không nên sai Du chia quản."⁽³⁾

Triều đình không đồng ý. Khái giận, phái con mình là Hồng khuyên Vương Cung rằng:

- Anh em Thượng Chi lại nắm quyền cơ yếu, còn hơn cả Quốc Bảo; muốn mượn uy của triều đình làm suy yếu phương trấn, xét việc quá khứ làm điều răn, họ sẽ gây họa khó lường, nay nhân lúc mưu của họ bàn chưa thành, nên sớm tính đi.

Cung cho là đúng, đem việc báo với Ân Trọng Kham, Hoàn Huyền. Trọng Kham, Hoàn Huyền đồng ý, suy cử Cung làm minh chủ, ước hẹn ngày cùng tiến đến kinh sư.

Bấy giờ trong ngoài nghi ngại, các bến sông tuần xét nghiêm gấp, Trọng Kham dùng lụa chéo viết thư, giấu trong cán tên,

¹ Tức Mộ Dung Khác (慕容恪) vậy.

² Tức các ngày Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, Đông chí và ngày cuối năm.

³ Sở trị Giang châu là Tầm Dương, tại Giang nam, cho nên nói là nội địa. Thời nhà Tấn lấy Kinh khẩu làm Bắc phủ, Lịch Dương làm Tây phủ. Sở trị Dự châu là Lịch Dương, tại Giang tây, cho nên dải đất phía bắc giáp giặc cướp người Nhung.

khớp với mũi tên sơn lại, nhờ Dữu Khải đem đưa cho Cung. Cung mở thư ra, chữ trên lụa quấn queo, không thể xét rõ được thủ bút của Kham nữa, nghi là Khải trá làm thư, lại cho rằng Trọng Kham năm trước đã trái hẹn không đến⁽¹⁾, nay tất chẳng hành động, bèn cử binh của mình trước. Tư mã Lưu Lao Chi can rằng:

- Tướng quân, là nguyên cứu của quốc gia; Cối Kê vương, là thúc phụ của Thiên tử vậy. Cối Kê vương lại đang nắm quyền chính quốc gia, lúc trước vì tướng quân giết bỏ người mà mình yêu mến là Vương Quốc Bảo và Vương Tự, lại đưa thư tín của Vương Hân cho ngài⁽²⁾, ngầm chịu phục tướng quân đã nhiều rồi. Mới đây trao trách nhiệm cho ngài, tuy là chưa thỏa đáng, cũng không phải là lỗi lớn. Cắt bốn quận của Dữu Khải để cấp bù cho Vương Du, với tướng quân tổn hại gì! Binh giáp của Tấn Dương, há có thể hưng mấy lần đây!

Cung không theo, dâng biểu thỉnh xin đánh dẹp Vương Du và anh em Tư Mã Thượng.

Đạo Tử sai người khuyên Khải rằng:

- Khi xưa ta cùng khanh, ân như cốt nhục⁽³⁾, uống rượu trong trướng, kết đai áo nói chuyện, có thể gọi là thân rồi. Khanh nay bỏ cự giao, kết tân viện, há quên nỗi then nhục bị Vương Cung lấn hiếp vũ nhục lúc trước sao! Nếu muốn khuất ủy mà thần phục hă, khiến Cung đắc chí, hă tất cho khanh là người phản phúc, làm sao chịu thân gần tin tưởng! Giữ thân còn chẳng thể giữ được, huống chi là được phú quý ư!

Khải giận nói:

- Vương Cung lúc trước đến sơn lăng, Tướng vương lo sợ vô kế, ta biết việc gấp, không lâu thống binh tiến đến, Cung chẳng

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi mốt, sự kiện năm Long An nguyên niên.

² Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi mốt, sự kiện năm Long An nguyên niên.

³ Lúc trước Khải là bề đáng với Vương Quốc Bảo, Đạo Tử cũng thân gần.

dám phát động⁽¹⁾. Việc năm trước, ta cũng đợi mệnh mà động. Ta phụng sự Tướng vương, không hề phụ nhau. Tướng vương chẳng thể cự Cung, lại giết Quốc Bảo và Tự, từ bấy đến nay, ai dám lần nữa vì Tướng vương tận lực đâu! Dữu Khải thật chẳng thể đem trăm khẩu⁽²⁾ cho người khác đồ sát được.

Bấy giờ Khải đã hưởng ứng hịch của Cung, chính lúc trung triệu sĩ mã. Tin đưa lại, triều đình lo sợ, trong ngoài giới nghiêm.

Thế tử của Cối Kê là Nguyên Hiễn nói với Đạo tử rằng:

- Lúc trước chẳng đẹp Vương Cung, nên mới có cái nạn hôm nay. Nay nếu phục tùng ý muốn của hắn, thì cái họa của Thái tử⁽³⁾ đến vậy.

Đạo Tử không biết làm sao, đem hết việc ủy thác cho Nguyên Hiễn, ngày ngày uống rượu nồng mà thôi. Nguyên Hiễn thông minh cơ cảnh, hơi thạo nghĩa văn, chí khí quả cảm lạnh lẽ, xem an nguy là trách nhiệm của mình. Người đến theo dựa cho là Nguyên Hiễn anh minh vũ dũng, có phong thái của Minh đế.

Ân Trọng Kham nghe tin Cung cử binh, tự cho là năm trước mình đến sau kỳ hẹn, bèn thống binh nhanh chóng xuất phát. Trọng Kham vốn không thạo làm tướng, đem hết việc quân ủy thác cho anh em Nam Quận tướng Dương Thuyên Kỳ, sai Thuyên Kỳ suất lĩnh năm nghìn quân thuyền làm tiên phong, Hoàn Huyền đi kế tiếp, Trọng Kham suất lĩnh hai vạn binh, đi kế sau mà xuôi đông. Thuyên Kỳ tự cho rằng từ tổ tiên mình là Thái úy Chấn của nhà Hán đến cha mình là Lượng, chín đời đều dựa tài đức nổi danh, kiêu căng với gia thế của mình, cho là Giang tả không ai theo kịp. Có người đem Vương Tuần ra so sánh, Thuyên Kỳ bởi thế phần hận. Nhưng người đương thời

¹ Xem việc này ở Tấn kỳ, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ hai mươi mốt, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Tức nói cả nhà vậy.

³ Tư Mã Đạo Tử (司马道子) bấy giờ là Thái tử.

cho là gia tộc Thuyền Kỳ qua sông Giang muện, hôn nhân và làm quan đúng phép⁽¹⁾; Thuyền Kỳ và anh là Quảng, em là Tư Bình, em họ là Tư Kính đều thô lỗ ngang ngược, hay bài xích đè nén họ. Thuyền Kỳ thường nghĩ rằng nuốt hận, muốn nhân lúc có việc để buông thả cái chí của mình, cho nên cũng tán thành cái mưu của Trọng Kham.

Tháng tám, Thuyền Kỳ và Huyền bắt chọt tiến đến Bồn khấu, Vương Du không phòng bị, hoảng sợ bỏ chạy đến Lâm Xuyên, Huyền phái một cánh quân truy đuổi bắt được.

21. Nước Yên lấy Hà Gian công Hi làm Thị trung, Xa kỵ Đại tướng quân, Trung lĩnh quân, Tư lệ Hiệu úy, Thành Dương công Nguyên làm Vệ tướng quân. Nguyên, là con của Bảo vậy. Lại lấy Lưu Trung làm Tả tướng quân, Trương Hào làm Hậu tướng quân, đồng thời ban cho họ Mộ Dung thị. Lý Hạng làm Trung thường thị, Phụ quốc tướng quân, Vệ Song làm Tiền tướng quân, Trương Thuận làm Trấn tây tướng quân, Xương Lê doãn, Trương Chân làm Hữu tướng quân; đều phong tước Công.

22. Ngày Ất Hợi, bọn Bộ binh Hiệu úy Mã Lạc của nước Yên mưu phản, bị giết; việc liên quan đến Phiêu kỵ tướng quân Cao Dương công Sùng, em của Sùng là Đông Bình công Trừng, đều bị ban chết.

23. Ninh sóc tướng quân Đặng Khải Phương, Thái thú Nam Dương Lưu Khâu Tiện của Tấn triều suất lĩnh hai vạn binh đánh Nam Yên⁽²⁾, cùng Trung quân tướng quân Pháp, Phủ quân tướng quân Hòa của Nam Yên giao chiến ở Quán thành, bọn Khải Phương binh bại, một ngựa chạy thoát.

¹ Đại đế tăng tổ của Dương Thuyền Kỳ (杨佺期) là Chuẩn, làm quan Thái thường nhà Tấn. Từ đời Chấn đến đời Chuẩn là bảy đời, đều có tiếng tốt. Tổ phụ là Lâm, thời trẻ có tài năng danh vọng, gặp buổi tang loạn chết bởi tay người Hồ. Cha là Lượng, thời trẻ làm quan cho ngụy triều, sau mới xuống phương nam theo nhà Đông Tấn, muện hơn so với hai nhà Vương, Tạ. Lượng với Thuyền Kỳ đều làm chức võ quan, lại đã thông hôn với người ở miền bắc, bởi thế gọi là không đúng phép.

² Mộ Dung Đức xưng hiệu ở Hoát Đài, nên sử quan gọi là Nam Yên để phân biệt.

24. Ngụy vương Khuê lệnh cho Hữu ti xác định phong kỳ⁽¹⁾, nêu rõ đường đất và lý trình, thống nhất cân chuẩn, xét rõ dụng cụ đo chiều dài; phái sứ tuần hành quận quốc, cử tấu các Thú, Tế không tuân phép tắc, tự thân khảo xét truất tước bọn họ.

25. Tháng chín, ngày Tân Mão, Đế thêm cho Cối Kê vương Đạo Tử hoàng việt, lấy Thế tử Nguyên Hiến làm Chinh thảo đô đốc; phái Vệ tướng quân Vương Tuần và Hữu tướng quân Tạ Diễm đem binh đánh dẹp Vương Cung, Tiêu vương Thượng Chi đem binh đánh dẹp Dữu Khải.

26. Ngày Ất Mùi, nước Yên lấy Đông Dương công Căn làm Thượng thư lệnh, Trương Thông làm Tá bộc xạ, Vệ Luân làm Hữu bộc xạ; Mộ Dung Hào làm Thứ sử U châu, trấn Phì Như.

27. Ngày Kỷ Hợi, Tiêu vương Thượng Chi đại phá Dữu Khải ở Ngưu Chử, Khải một ngựa chạy đến chỗ Hoàn Huyền. Cối Kê vương Đạo Tử lấy Thượng Chi làm Thứ sử Dự châu, em là Khôi Chi làm Phiêu kỵ Tư mã, Đan Dương doãn, Doãn Chi làm Ngô Quốc nội sử, Hưu Chi làm Thái thú Tương Thành, đều nắm binh để làm thanh viện cho mình. Ngày Ất Ty, Hoàn Huyền đại phá quan quân ở Bạch Thạch. Huyền cùng Dương Thuyên Kỳ tiến đến Hoành Giang; Thượng Chi lui chạy, thủy quân mà Khôi Chi quản lĩnh đều chết đuối. Ngày Bính Ngọ, Đạo Tử đóng trại tại Trung Đường, Nguyên Hiến giữ Thạch Đầu; ngày Kỷ Dậu, Vương Tuần thủ giữ phía bắc bên ngoài kinh thành, Tạ Diễm đóng trại tại cửa Tuyên Dương để phòng bị địch.

Vương Cung thường dựa tài năng và địa vị lấn át người, sau khi giết Vương Quốc Bảo, tự cho là thanh uy không đâu không đến; cậy dựa Lưu Lao Chi làm nanh vuốt nhưng chỉ đãi ngộ xem là tướng bộ khúc, Lao Chi tự phụ tài năng của mình, ngầm mang lòng hổ thẹn oán hận. Nguyên Hiến biết việc ấy, phái Thái thú Lư Giang là Cao Tổ thuyết Lao Chi, khiến Lao Chi

¹ Tức khu vực kinh sư.

phản Cung, hứa việc thành lập tức đem vị hiệu trao cho; lại đem thư của Đạo Tử gửi Lao Chi, giúp bày kế họa phúc. Lao Chi bảo con mình là Kính Tuyên rằng:

- Vương Cung trước kia nhận đại ân của tiên đế, nay là cậu của Đế, chẳng thể phò tá vương thất, mấy lần cử binh hướng tới kinh sư, ta chẳng thể xét rõ cái chí của Cung, ngày nên việc, còn có thể làm người dưới của Tướng vương và Thiên tử chăng? Ta muốn tôn phụng uy linh của quốc gia, dựa thuận đánh nghịch, thì thế nào?

Kính Tuyên nói:

- Triều đình đâu không có cái cao đẹp của Thành, Khang, cũng không có cái ác bạo của U, Lệ; vậy mà Cung cậy dựa binh uy của mình, thô bạo miệt thị vương thất. Đại nhân thân không phải là cốt nhục, nghĩa không phải là quân thần, tuy là cộng sự một thời gian, ý tốt không hòa hợp, hôm nay thảo phạt hẳn, về tình về nghĩa có gì đâu!

Tham quân của Cung là Hà Đạm Chi biết mưu của hai người, đem báo với Cung.

Cung nhân vì Đạm Chi và Lao Chi có hiềm khích, không tin. Bèn đặt tiệc rượu mời Lao Chi, ở trong chỗ đông người bái Lao Chi làm anh, tinh binh giáp cứng, đem giao hết cho Lao Chi, sai suất lĩnh Trương hạ đốc Nhan Diên làm tiên phong. Lao Chi đến Trúc Lý, chém Diên hàng triều đình; phái Kính Tuyên và con rể của mình là Thái thú Đông Hoàn Cao Nhã Chi quay về tập kích Cung. Cung đang ra thành duyệt binh, Kính Tuyên tung quân kỵ chặn ngang đón đánh, binh của Cung đều vỡ. Cung sắp sửa vào thành, Nhã Chi đã đóng cửa thành. Cung một ngựa chạy đến Khúc A, vốn không thạo cưỡi ngựa, bắt đuôi bị sung. Ân Xác người ở Khúc A, là quan lại cũ của Cung, dùng thuyền chở Cung, muốn chạy đến chỗ Hoàn Huyền, đi đến hồ Trường Đường, bị người khác tố cáo, liền bị bắt, đưa đến kinh

sư, chém ở Nghê Đường. Cung lâm hình, vẫn sửa sang râu tóc, thần sắc tự nhiên, bảo người giám hình rằng:

- Ta tối tăm ở chỗ tin người, mới dẫn đến thế này; suy đến cái gốc tâm ý của ta, há chẳng trung với xã tắc sao! Chỉ mong người trăm đời sau biết được có Vương Cung này vậy.

Anh em, con cái và bè đảng của Cung cùng bị xử tử. Triều đình lấy Lao Chi làm Đô đốc các việc quân của các châu Duyện, Thanh, Ký, U, Tinh, Từ và Tấn Lăng của Dương châu thay Cung.

Không lâu sau Dương Thuyên Kỳ và Hoàn Huyền tiến đến Thạch Đầu, Ân Trọng Kham tiến đến Vu Hồ. Nguyên Hiến từ Trúc Lý quay về kinh sư, phái Đan Dương doãn là bọn Vương Khải điều phát mấy vạn sĩ dân của kinh ấp giữ Thạch Đầu để cự địch. Bọn Thuyên Kỳ và Huyền dâng biểu biện giải cho Vương Cung, xin giết Lưu Lao Chi. Lao Chi suất lĩnh bộ chúng của Bắc phủ ruổi đến kinh sư, đóng quân ở Tân Đình, Toàn Kỳ và Huyền thấy việc ấy thất sắc, hồi quân về Thái Châu. Triều đình chưa biết hư thực của Tây quân ra sao, thấy bọn Trọng Kham nắm bộ chúng mấy vạn, đầy rẫy bên ngoài kinh kỳ, trong lo ngoài bức.

Tả vệ tướng quân Hoàn Tu, là con của Xung vậy. Tu nói với Đạo Tử rằng:

- Tây quân có khuyên mà giải tán được, Tu biết tình trạng của họ rồi. Từ Ân, Hoàn xuống dưới, chuyên cậy dựa Vương Cung, Cung đã phá diệt, Tây quân tự hoảng sợ. Nay nếu dùng mối lợi hậu như Huyền và Thuyên Kỳ, hai người ấy tất trong lòng mừng rỡ; Huyền có thể khống chế Trọng Kham, Thuyên Kỳ có thể trở mặt, bắt được Trọng Kham thôi.

Đạo Tử thu nạp ý kiến ấy, dùng Huyền làm Thứ sử Giang châu; triệu Si Khôi làm Thượng thư, lấy Thuyên Kỳ thay Khôi làm Đô đốc Lương, Ung, Tần tam châu chư quân sự, Thứ sử Ung châu. Lấy Tu làm Thứ sử Kinh châu, quyền nghi lĩnh Tả vệ văn võ đến trấn, lại lệnh cho Lưu Lao Chi phái một nghìn người

hộ tổng Tu. Biếm truất Trọng Kham làm Thứ sử Quảng châu, phái thúc phụ của Trọng Kham là Thái thường Mậu tuyên chiếu, sắc lệnh sai Trọng Kham hồi quân.

28. Con của Trương Tương là Siêu thu hợp hơn ba nghìn nhà chiếm huyện Nam Bì, tự xưng hiệu là Ô Hoàn vương, cướp bóc các quận¹. Ngụy vương Khuê lệnh sai Dữu Nhạc đánh dẹp Siêu.

29. Dương Quỹ đóng trú tại Liêm Xuyên, thu nạp tập hợp người Di, người Hán, bộ chúng đến hơn vạn. Vương Khất Cơ bảo Quỹ rằng:

- Thốc Phát thị tài cao mà binh đông, lại là người chủ của Khất Cơ vậy, chẳng bằng quy thuận ông ấy.

Quỹ bèn phái sứ hàng với Tây Bình vương Ô Cô. Quỹ không lâu bị tù trưởng người Khương là Lương Cơ đánh bại, hướng sang tây chạy đến Liên Hải, tập kích bộ lạc Tiên Ti của Ất Phất chiếm đất ấy. Ô Cô bảo quần thần rằng:

- Dương Quỹ và Vương Khất Cơ thành thực theo về với ta, bọn khanh chẳng nhanh chóng cứu, khiến họ bị người Khương đánh bại, Cô rất thẹn việc đó.

Bình tây tướng quân Hồn Đồn nói:

- Lương Cơ không có mưu xa kế lớn, có thể đánh một trận cầm bắt vậy.

Cơ tiến đánh Tây Bình, người quận Tây Bình là Điền Huyền Minh bắt giữ Thái thú Quách Hạnh rồi thay thế Hạnh, để chống Cơ, phái con làm con tin với Ô Cô. Ô Cô muốn cứu hấn, quần thần sợ binh của Cơ cường mạnh, đa phần lấy làm nghi ngại. Tả tư mã Triệu Chấn nói:

- Dương Quỹ mới thua bại, Lã thị đang cường thịnh, Hồng Trì về bắc, chưa hy vọng lấy được, năm quận phía nam đây

¹ Trương Tương (张骞) nguyên là người Ô Hoàn vậy, từng theo về nước Yên, sau lại quy phục nước Ngụy.

Hồng Trì, hồ như có thể lấy. Đại vương nếu không có chí mở đất, Chấn chẳng dám nói; nếu muốn kinh lược bốn phương, cơ hội này chẳng nên để lỡ vậy. Để người Khương lấy được Tây Bình, người Hoa, người Di chấn động, không có lợi với ta vậy.

Ô Cô mừng nói:

- Ta cũng muốn thừa thời lập công, sao có thể ngồi giữ chỗ hang cùng được!⁽¹⁾

Bèn bảo quần thần rằng:

- Lương Cơ nếu có được Tây Bình, chiếm sông giữ núi, chẳng thể chế phục nữa. Cơ dẫu kiêu mãnh, nhưng quân lệnh chẳng nghiêm chỉnh, dễ phá vậy.

Bèn tiến đánh Cơ, đại phá hần. Cơ lui về đóng giữ Long Chi bảo. Ô Cô tiến đánh, hạ được, Cơ một ngựa chạy đến Kiêu Hà, Ô Cô bắt chém mấy vạn người. Lấy Điền Huyền Minh làm Tây Bình nội sử. Thái thú Lạc Đô là Điền Dao, Thái thú Hoàng Hà là Trương Chù, Thái thú Kiêu Hà là Vương Trĩ đều dâng quận quy hàng, mấy vạn lều trại người Khương, người Hồ đều theo dựa Ô Cô.

30. Tây Tần vương Kiên Quy phái Tần châu mục Ích Châu, Vũ vệ tướng quân Mộ Ngột, Quán quân tướng quân Trạch Ôn suất lĩnh hai vạn quân kỵ thảo phạt Thổ Dục Hồn.

31. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Dậu, quần thần nước Yên lại dâng tôn hiệu, ngày Bính Tý, Trường Lạc vương Thịnh bắt đầu tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá, tôn Hoàng hậu Đoàn thị thành Hoàng thái hậu, Thái phi Đinh thị thành Hiến Trang hoàng hậu.

Khi trước, lúc Lan Hãn đang quản nước, Thịnh theo Yên chủ Bảo ra ngoài chạy trốn, Lan phi phụng sự Đinh hậu càng kính cẩn. Lúc Hãn bị giết, Thịnh cho là Phi đáng chịu tội liên đới,

¹ Liêm Xuyên là đất ngoài biên hiểm, nên nói là chỗ hang cùng.

muốn giết đi; Đình hậu vì Phi có cái công bảo toàn bọn họ, cố can gián Thịnh, Phi được thoát, nhưng rút cục không được làm Hoàng hậu.

32. Tấn triều thi hành đại xá.

33. Ân Trọng Kham nhận được chiếu thư, cả giận, thúc Hoàn Huyền và Dương Thuyên Kỳ tiến quân. Bọn Huyền mừng bởi mệnh của triều đình, muốn tiếp nhận, do dự chưa quyết. Trọng Kham nghe tin ấy, vội vàng từ Vu Hồ về nam, phái sứ cáo dụ quân sĩ ở Thái Châu rằng:

- Bọn bay nếu không tự giải tán quay về, ta đến Giang Lăng, giết hết gia quyến của bọn bay.

Bộ tướng của Thuyên Kỳ là Lưu Hệ suất lĩnh hai nghìn người quay về trước. Bọn Huyền cả sợ, chật vật hướng sang tây quay lại, đuổi theo Trọng Kham đến Tầm Dương, mới theo kịp. Trọng Kham đã mất chức, cậy dựa Huyền làm thanh viện, bọn Huyền cũng nhờ vào quân của Trọng Kham, tuy trong lòng nghi ngại, nhưng về thế chẳng thể không kết hợp. Bèn giao con em cho nhau làm tin, ngày Nhâm Ngọ, thề minh ở Tầm Dương; đều không nhận mệnh của triều đình, liên danh dâng sớ kêu oan cho Vương Cung, xin giết Lưu Lao Chi và Tiêu vương Thượng Chi, đồng thời bày tỏ Trọng Kham vô tội, một mình bị giáng truất. Triều đình rất sợ hãi, trong ngoài nháo nhác. Bèn lại bãi chức Hoàn Tu, đem Kinh châu trả lại cho Trọng Kham, phát ưu chiếu ủy dụ, để xin hòa giải, bọn Trọng Kham bèn nhận chiếu. Ngự sử trung thừa Giang Tích tấu hặc Hoàn Tu chuyên vì bản thân mưu tính, mê hoặc triều đình, triều đình hạ chiếu cách chức quan của Tu.

Khi trước, Hoàn Huyền ở tại Kinh châu, hành vi ngang tàng bừa bãi, bề đẳng thân tín của Trọng Kham khuyên Trọng Kham giết Huyền, Trọng Kham không nghe. Lúc tại Tầm Dương, nhờ thanh uy vọng tộc, Huyền được suy cử làm minh chủ, lại càng tự kiêu căng ngạo mạn. Dương Thuyên Kỳ là người kiêu mãnh,

Huyền thường dựa xuất thân hàn sĩ của Thuyên Kỳ để đối đãi, Thuyên Kỳ rất hận, bí mật thuyết Trọng Kham là Huyền rút cục gây loạn, xin vào lúc thề minh trên đàn tập kích Huyền. Trọng Kham kiêng sợ anh em Thuyên Kỳ dũng kiện, sợ sau khi giết Huyền, chẳng thể chế phục được họ, khổ công ngăn cấm việc ấy. Vì thế các bên đều quay về nơi trấn nhiệm. Huyền cũng biết mưu của Thuyên Kỳ, ngầm có chí đánh diệt hấn, bèn đóng trú ở Hạ Khẩu, triệu Thái thú Thủy An là Biện Phạm Chi người quận Tế Âm làm Trưởng sử, dùng làm mưu chủ. Bấy giờ, chiếu thư chỉ không xá miễn cho Dữu Khải, Huyền lấy Khải làm Thái thú Vũ Xương.

Khi trước, Si Khôi giúp triều đình cự Tây quân, Huyền chưa được chức tại Giang châu, muốn đoạt Ung châu của Khôi, cho Khôi làm Thứ sử Quảng châu. Khôi nghe tin ấy, sợ hãi, mưu hỏi chúng nhân, mọi người đều nói:

- Dương Thuyên Kỳ đến đây, ai chẳng hợp sức chống; nếu Hoàn Huyền đến, sợ khó cùng hấn đối địch⁽¹⁾.

Không lâu sau nghe tin Thuyên Kỳ thay mình, bèn cùng Lư Khâu Tiện mưu tính cạy binh lực ngăn chống. Thuyên Kỳ nghe tin ấy, đánh tiếng là Huyền tiến vào sông Miện, dùng Thuyên Kỳ làm tiền khu. Bộ chúng của Khôi tin lời ấy, đều trông gió vỡ lở, Khôi xin hàng. Thuyên Kỳ vào phủ, chém Lư Khâu Tiện, thả Khôi về đô thành, đi đến Dương khẩu, Ân Trọng Kham ngầm sai người giết đi, đồng thời giết bốn con của Khôi, nói thác là bị quần man giết hại.

34. Khất Phục Ích Châu của Tây Tần và Thổ Dục Hồn vương Thị Bi giao chiến ở Độ Chu Xuyên, Thị Bi đại bại, chạy về giữ núi Bạch Lan, phái con là Đãng Khởi làm con tin ở Tây Tần để xin hòa, Tây Tần vương Kiền Quy đem con gái trong tông thất gả cho Đãng Khởi.

¹ Vì Hoàn thị nổi đời giữ phía tây, cho nên mọi người kính sợ thế lực.

35. Kiến vũ tướng quân Lý Loan của nước Lương dâng Hưng Thành cho Thốc Phát Ô Cô để xin hàng.

36. Tháng mười một, triều đình lấy Lang Nha vương Đức Văn làm Vệ tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Chinh Lỗ tướng quân Nguyên Hiến làm Trung lĩnh quân, Lĩnh quân tướng quân Vương Nhã làm Thượng thư Tả bộc xạ.

37. Ngày Tân Hợi, Ngụy vương Khuê lệnh sai Thượng thư Lại bộ lang Đặng Uyên lập quan chế, hợp âm luật, Nghi tào lang Đồng Mật người quận Thanh Hà chế lễ nghi, Tam công lang Vương Đức định luật lệnh, Thái sử lệnh Triều Sùng khảo thiên tượng, Lại bộ thượng thư Thôi Hoàn tổng xét mà quyết định, dùng làm phép tắc lâu dài.

Uyên, là cháu của Khương vậy⁽¹⁾.

38. Dương Quỹ và Vương Khất Cơ suất lĩnh mấy nghìn hộ dân tự quay về với Tây Bình vương Ô Cô.

39. Tháng mười hai, ngày Kỷ Sửu, Ngụy vương Khuê tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thiên Hưng. Lệnh cho trong triều ngoài nội đều bó tóc, đội mũ lên trên. Truy tôn tổ tiên xa từ Thác Bạt Mao trở xuống là hai mươi bảy người đều làm Hoàng đế; truy thụy cho ông tổ sáu đời là Thác Bạt Lực Vi làm Thần Nguyên hoàng đế, miếu hiệu là Thủy tổ; ông nội là Thập Dực Kiền làm Chiêu Thành hoàng đế, miếu hiệu là Cao tổ; cha là Thật làm Hiến Minh hoàng đế. Theo tục cũ của người Ngụy, ngày Mạnh hạ tế tự trời và Đông miếu⁽²⁾, ngày Quý hạ suất lĩnh bộ chúng làm lễ khước sương⁽³⁾ ở Âm Sơn, ngày Mạnh thu tế trời ở Tây giao. Đến bây giờ, bắt đầu chiếu theo cổ chế, chế định dùng lễ nhạc khi tế miếu, triều hội, nhưng chỉ có ngày Mạnh hạ Khuê tự thân đi tế trời, các ngày khác đa phần là Hữu

¹ Đặng Khương (邓羌), là danh tướng nước Tần thời họ Phù.

² Tức tông miếu, ở phía đông kinh thành.

³ Lễ khước sương (却霜) là một nghi lễ của người Tiên Ti thời cổ, đại khái là để cầu xin trời cho thời tiết ấm lên, không còn lạnh nữa.

ti thay làm việc. Khuê lại dùng lời bàn của Thôi Hoàn, tự xưng là hậu duệ của Hoàng Đế, lấy thổ đức làm đầu. Chuyển Thú, Tề và hai nghìn nhà hào kiệt của sáu châu hai mươi hai quận về Đại Đô, phía đông đến Đại Quận, phía tây đến Thiện Vô, phía nam đến cực tận huyện Âm Quán, phía bắc đến hết Tham Hợp, đều trong phạm vi kinh kỳ, ngoài chỗ ấy là tứ phương, tứ duy, đặt tám bộ soái để giám quản các nơi.

40. Ngày Kỷ Hợi, Thứ sử U châu Mộ Dung Hào, Thượng thư Tả bộc xạ Trương Thông, Xương Lê doãn Trương Thuận của nước Yên mắc tội mưu phản bị giết.

41. Khi trước, Tôn Thái người quận Lang Nha học yêu thuật ở chỗ Đỗ Tử Cung người huyện Tiền Đường, sĩ dân nhiều người tôn phụng Thái. Vương Tuần ghét Thái, lưu đày Thái ở Quảng châu. Vương Nhã tiến cử Thái với Hiếu Vũ đế, nói là Thái biết phương thuật dưỡng tính, được triệu về, nhiều lần thăng quan đến chức Thái thú Tân An. Thái biết lộ nhà Tấn sắp hết, nhân loạn Vương Cung, lấy việc đánh dẹp Cung lập danh, thu hợp binh chúng, tự tiền của tính kể ỨC, người vùng Tam Ngô đa phần theo Thái; bậc thức giả lo Thái gây loạn, nhân vì Trung lĩnh quân Nguyên Hiến cùng hấn thân thiện, không một ai dám nói. Cối Kê nội sử Tạ Du phát giác được mưu của Thái, ngày Kỷ Dậu, Cối Kê vương Đạo Tử sai Nguyên Hiến lừa dụ Thái rồi chém hấn, đồng thời giết sáu con của hấn; con của anh trai Thái là Ân chạy vào biển, ngu dân còn cho rằng Thái như ve sầu thoát xác, không chết, liền tới giữa biển cấp của cải cho Ân. Ân bèn tự hợp những kẻ đi trốn được hơn trăm người, mưu tính phục thù.

42. Tây Bình vương Thốc Phát Ô Cô đối xưng là Vũ Uy vương.

43. Năm ấy, Dương Thịnh phái sứ nương dựa nước Ngụy, nước Ngụy lấy Thịnh làm Cừ Trì vương.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI BA]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Long An thứ ba (Kỷ Hợi - 399)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Hợi, Tấn triều thi hành đại xá.

2. Ngày Mậu Thìn, Xương Lê doãn nước Yên là Lưu Trung mưu phản, bị giết; việc liên quan đến Thượng thư lệnh Đông Dương công Căn và Thượng thư Đoàn Thành, đều mắc tội chết; Yên chủ Thịnh phái Trung vệ tướng quân Vệ Song tới giết em trai của Trung là Chí ở Phàm Thành. Lấy Vệ tướng quân Bình Nguyên công Nguyên làm Tư đồ, Thượng thư lệnh.

3. Ngày Canh Ngọ, Ngụy chủ Khuê lên bắc tuần thị, chia phái lệnh sai ba lộ quân của bọn Đại tướng quân Thường Sơn vương Tuân theo đông đạo tiến ra Trường Xuyên, bảy lộ quân của Trấn bắc tướng quân Cao Lương vương Nhạc Chân theo tây đạo tiến ra Ngưu Xuyên, Khuê tự lĩnh đại quân theo trung đạo tiến ra Nhiêm Thủy để tập kích Cao Xa bộ⁽¹⁾.

4. Ngày Nhâm Ngọ, Hữu tướng quân Trương Chân, Thành môn Hiệu úy Hòa Hàn của nước Yên mắc tội mưu phản, bị giết.

¹ Cao Xa (高车) là lối phiếm xưng của người Bắc triều với một số bộ lạc du mục vùng sa mạc phía bắc vậy, gọi thế là bởi bánh xe của họ cao lớn, lại có nhiều nan xe. Người Nam triều thì gọi họ là Đĩnh Linh, người phía bắc sa mạc thì gọi họ là Sắc Lặc, Thiết Lặc, đại khái đều là một vậy.

5. Ngày Quý Mùi, nước Yên thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Trường Lạc. Yên chủ Thịnh thường mười ngày một lần quyết ngục, không dùng tra khảo đánh đập, đa phần biết được tình thực.

6. Vũ Uy vương Ô Cô chuyển sở trị đến Lạc Đô, dùng em là Tây Bình công Lợi Lộc Cô trấn An Di, Quảng Vũ công Nục Đan trấn Tây Bình, thúc phụ là Tổ Ác trấn Hoàng Hà, Nhược Lưu trấn Kiêu Hà, em họ là Thế Dẫn trấn Lĩnh Nam, Lạc Hồi trấn Liêm Xuyên, chú họ là Thổ Nhược Lưu trấn Hạo Vĩ; tuần kiệt người Di, người Hán, tùy tài trao chức, ở trong giữ vị hiển hách, ra ngoài nắm quản quận huyện, đều có được vị trí thích hợp.

Ô Cô bảo quần thần rằng:

- Lũng Hữu, Hà Tây, vốn là đất của mấy quận⁽¹⁾, gặp ly loạn, phân liệt đến hơn chục nước, Lã thị, Khất Phục thị và Đoàn thị cường mạnh nhất, nay muốn đánh bọn họ, trong ba họ ấy đánh nhà nào trước?

Dương Thống nói:

- Khất Phục thị vốn thuộc bộ lạc của bọn ta⁽²⁾, rút cục sẽ phục tùng. Đoàn thị là thư sinh, không thể gây họa, lại kết hảo với ta, đánh họ là bất nghĩa. Lã Quang già cả suy kém, con kế tự nhỏ yếu, Toản và Hoảng đều có tài nhưng trong lòng ngờ kỵ lẫn nhau, nếu sai Hạo Vĩ, Liêm Xuyên thừa hư thay nhau ra đánh, bên kia tất mỏi mệt với việc bên tẩu xuôi ngược, chẳng quá hai năm, binh nhọc dân khổn, thì Cô Tang có thể đồ được vậy. Cô Tang lấy được, thì hai tên giặc⁽³⁾ không đợi đánh mà phục thôi.

Ô Cô nói:

- Hay!

¹ Thời nhà Hán, Hà Tây gồm bốn quận là Vũ Uy, Trương Dịch, Đôn Hoàng và Từ Tuyền; Lũng Hữu gồm hai quận là Lũng Tây và Kim Thành.

² Khất Phục thị (乞伏氏) và Thốc Phát thị (秃发氏), đều là người Tiên Ti vậy.

³ Trò Khất phục thị và Đoàn thị (段氏) vậy.

7. Tháng hai, ngày Đinh Hợi là ngày sóc, quân Ngụy đại phá hơn ba mươi bộ lạc của Cao Xa bộ, bắt được hơn bảy vạn khẩu, hơn ba chục vạn thốt ngựa, hơn bốn chục vạn bò dê. Vệ vương Nghi phái riêng ba vạn quân kỵ đi cắt ngang sa mạc hơn nghìn dặm, phá bảy bộ lạc của họ, bắt được hơn hai vạn khẩu, hơn năm vạn thốt ngựa, hơn hai vạn bò, dê. Các bộ lạc của Cao Xa bộ chấn động.

8. Lâm Ấp vương Phạm Đạt phá được hai quận Nhật Nam, Cửu Chân của Tấn triều, bèn phạm cướp quận Giao Chỉ, Thái thú Đỗ Viện đánh phá hấn.

9. Ngày Canh Tuất, Chinh lỗ tướng quân Dữu Nhac nước Ngụy phá Trương Siêu ở quận Bột Hải, chém hấn.

10. Đoàn Nghiệp tức vị Lương vương, cải niên hiệu thành Thiên Ti; lấy Thư Cừ Mông Tổn làm Thượng thư Tả thừa, Lương Trung Dong làm Thượng thư Hữu thừa.

11. Ngụy chủ Khuê đi săn bắn quy mô lớn ở phía nam Ngưu Xuyên, dùng người Cao Xa lập vòng vây, chu vi hơn bảy trăm dặm; để họ xua đuổi cầm thú của mình về hướng nam đến Bình Thành, sai người Cao Xa đắp vườn nuôi hươu, rộng mấy chục dặm. Tháng ba, ngày Kỷ Mùi, Khuê quay về Bình Thành.

Ngày Giáp Tý, Khuê phân tam thập lục tào của Thượng thư và các ngoại thự, cả thầy đặt tam bách lục thập tào, lệnh sai Bát bộ đại phu chủ quản các tào. Lại bộ Thượng thư Thôi Hoàn kiêm quản tam thập lục tào, giống như Lệnh, Bộc coi xét việc. Đặt Ngũ kinh Bác sĩ, tăng số Thái học sinh của Quốc tử, gộp cả thầy là ba nghìn người.

Khue hỏi Bác sĩ Lý Tiên rằng:

- Trong thiên hạ có vật gì hay nhất, có thể dùng để giúp thần trí của người ta?

Tiên thưa rằng:

- Chẳng gì bằng thư tịch.

Khuê hỏi:

- Thư tịch cả thấy có bao nhiêu, làm sao có thể sưu tập?

Tiên thưa rằng:

- Từ khi có chữ viết tới nay, mỗi đời lại nhiều thêm, cho đến hôm nay, chẳng thể tính xuể. Nếu bậc nhân chủ thích thư tịch, lo gì chẳng sưu tập được.

Khuê theo lời, lệnh sai quận huyện kiểm tìm thư tịch trên quy mô lớn, đưa hết về Bình Thành.

12. Khi trước, em của Tần vương Đăng là Quảng suất lĩnh ba nghìn sĩ chúng nương dựa Nam Yên vương Đức, Đức dùng làm Quán quân tương quân, bố trí tại Khuất Hoạt bảo. Gặp lúc sao Huỳnh Hoắc phạm sao Đông Tinh, có người nói nước Tần sẽ phục hưng, Quảng bèn tự xưng là Tần vương, đánh Bắc Địa vương Chung của Nam Yên, phá Chung. Bấy giờ, Hoạt Đài cô nhược, đất không đến chục thành, quân chẳng quá một vạn, sau khi Chung bại, người theo dựa Đức đa phần bỏ Đức mà theo dựa Quảng. Đức bèn lưu Lỗ Dương vương Hòa thủ Hoạt Đài, tự thân suất lĩnh bộ chúng đánh dẹp Quảng, chém hẳn.

Lúc Yên chủ Bảo đến Lê Dương, Trưởng sử của Lỗ Dương vương Hòa là Lý Biện khuyên Hòa tiếp nhận Bảo, Hòa không theo. Biện sợ, nên ngầm dẫn quân Tấn đến Quán thành, muốn nhân lúc Đức xuất chiến thì tác loạn. Nhưng rồi Đức không ra ngoài, Biện càng chẳng tự yên. Lúc Đức đánh dẹp Phù Quảng, Biện lại khuyên Hòa phản, Hòa không theo, Biện bèn giết Hòa, dâng Hoạt Đài hàng nước Ngụy. Hành đài Thượng thư Hòa Bạt của nước Ngụy đang ở tại Nghiệp thành, suất lĩnh quân khinh kỵ từ Nghiệp thành đến Hoạt Đài, đến nơi, Biện hối hận, đóng cửa cự thủ. Bạt sai Thượng thư lang Đặng Huy thuyết Biện, Biện bèn mở cửa đón Bạt vào, Bạt thu hết cung nhân và phủ khố của Đức. Đức phái binh đánh Bạt, Bạt đón đánh, phá Đức, lại phá tướng của Đức là Quế Dương vương Trấn, bắt sống hơn nghìn

người. Dân chúng Trần Quận, Đinh Xuyên đa phần theo dựa nước Ngụy.

Hữu vệ tướng quân Mộ Dung Vân của Nam Yên chém Lý Biện, suất lĩnh tướng sĩ và gia thuộc hơn hai vạn khẩu ra khỏi Hoạt Đài chạy đến chỗ Đức. Đức muốn tiến đánh Hoạt Đài, Hàn Phạm nói:

- Mới rồi người Ngụy là khách, ta là chủ nhân; nay thì ta là khách, người Ngụy là chủ nhân. Nhân tâm ngò sợ, chẳng thể đánh nữa, chẳng bằng tiến chiếm một phương, tự lập gốc rễ, rồi mới mưu đồ tiến thủ.

Trương Hoa nói:

- Bành Thành, là cự đô của nước Sở⁽¹⁾, có thể đánh mà chiếm chỗ ấy.

Bọn Bắc Địa vương Chung khuyên Đức tiến đánh Hoạt Đài. Thượng thư Phan Thông nói:

- Hoạt Đài là chỗ đất tứ thông bát đạt⁽²⁾, bắc có Ngụy, nam có Tấn, tây có Tần, chiếm chỗ ấy không hề có một ngày an nhàn vậy. Bành Thành đất thoáng người thưa, bằng phẳng không có địa hiểm, lại còn là cự trấn của nước Tấn, chưa dễ đánh lấy được. Thêm nữa lại gần sát sông Giang, sông Hoài, mùa hạ mùa thu lắm nước, cuổi thuyền mà giao chiến, là sở trường của người Ngô, là sở đoản của chúng ta vậy. Thanh châu đồng ruộng màu mỡ hai nghìn dặm, bên tả có cái giàu đủ của bể lớn, bên hữu có cái vững của núi sông, thành Quảng Cố do Tào Nghi đắp dựng, địa hình rất hiểm trở, đủ để làm đô thành của Đế vương. Anh kiệt của Tam Tề mong có được minh chúa để lập công ở đời lâu rồi. Tích Lư Hồn lúc trước là tôi thần của nước Yên⁽³⁾, nay nên

¹ Hạng Vũ thời Hán Sở tranh chiến định đô ở Bành Thành, cho nên nói như thế.

² Tứ thông bốn mặt suốt tám phía, quân thuyền quân bộ đều có thể tung hoành.

³ Năm Thái Nguyên thứ mười chín, đời Tấn Hiếu Vũ đế, Tích Lư Hồn bị Mộ Dung Nông phá, bèn thành tôi thần của nước Yên.

phái biện sĩ du thuyết ở phía trước, đại binh kế gót ở phía sau, nếu hấn không phục, đánh chỗ ấy như nhặt rác thôi. Có được chỗ đất ấy, rồi sau đóng quan ải dưỡng khí mạnh, rình sơ hở mà hành động, đấy mới là Quan Trung, Hà Nội⁽¹⁾ của Bệ hạ vậy.

Đức do dự chưa quyết. Sa môn là Trúc Lăng vốn giỏi thuật chiêm bốc, Đức sai Nha môn Tô Phủ hỏi việc đó. Lăng nói:

- Kính xét ba sách lược, lời bàn của Phan Thượng thư, là lời nói hưng dựng bang quốc vậy. Và lại đầu năm nay, sao chổi nổi ở sao Khuê, sao Lâu, quét qua sao Ngụy, sao Hư; sao chổi hiện, là điềm tượng trừ cái cũ bày cái mới, sao Lâu, sao Khuê là cương phạm đất Lỗ, sao Hư, sao Ngụy là cương phạm đất Tề. Nên lấy Duyệt châu trước, tiếp đó chiêu phủ Lang Nha, đến mùa thu mới lên bắc đánh lấy đất Tề, đấy là thiên đạo vậy.

Phủ lại bí mật hỏi về thọ mệnh của nước Yên, Lăng dựa *Chu Dịch* bói quẻ nói:

- Nước Yên suy vào năm Canh Tuất, thọ mệnh được một kỷ, truyền nối đến con.

Phủ quay về báo với Đức, Đức bèn dẫn binh xuôi về nam, các quận huyện biên bìa phía bắc Duyệt châu đều hàng Đức. Đức đặt Thú, Tể để phủ dụ các nơi, cấm quân sĩ không được cướp bóc. Bách tính rất hài lòng, đưa bò, rượu đến không dứt.

13. Ngày Bính Tý, Ngụy chủ Khuê phái Kiến nghĩa tướng quân Dữu Chân, Việt kỵ Hiệu úy Hề Cân đánh ba bộ Khố Dịch, Hựu Liên, Hầu Mạc Trần, đều phá được, truy đuổi đến Đại Nga Cốc, đặt lính thú rồi quay về.

14. Ngày Kỷ Mão, Đế truy tôn mẫu thân sinh ra mình là Trần phu nhân làm Đức Hoàng thái hậu.

15. Mùa hạ, tháng tư, thủ lĩnh bộ lạc Điệp Quật người Tiên Ti là Hà Nội suất lĩnh năm nghìn hộ hàng với Tây Tần. Tây Tần

¹ Quan Trung, là cơ sở của Hán Cao tổ dựng nhà Tây Hán; Hà Nội là cơ sở Quang Vũ đế Lưu Tú dựng nhà Đông Hán vậy.

vương Kiền Quy lấy Hà Nội làm Điệp Quạt đô thống, đem con gái trong tông tộc gả cho.

16. Ngày Giáp Ngọ, nước Yên thi hành đại xá.

17. Cối Kê vương Đạo Tử mắc bệnh, lại không ngày nào không say. Thế tử Nguyên Hiến biết danh vọng của cha ở triều đình đã mất, bèn ngầm báo với triều đình giải trừ chức Tư đồ, Thứ sử Dương châu của Đạo Tử. Ngày Ất Mùi, triều đình lấy Nguyên Hiến làm Thứ sử Dương châu. Đạo Tử sau khi tỉnh biết việc ấy, cả giận, nhưng không có cách gì. Nguyên Hiến lấy Thái thú Lư Giang là Trương Pháp Thuận người quận Cối Kê làm mưu chủ, đa phần dẫn dắt vun trồng thân tín và bè đảng, người quý hiển ở triều đình đều kính sợ phụng sự Nguyên Hiến.

18. Bọn Tán kỵ thường thị Dư Siêu, Tả tướng quân Cao Hòa của nước Yên mắc tội mưu phản, bị giết.

19. Thái tử Thiệu, Thái Nguyên công Toàn của nước Lương đem binh phạt Bắc Lương⁽¹⁾, Bắc Lương vương Nghiệp cầu cứu với Vũ Uy vương Ô Cô, Ô Cô phái Phiêu kỵ Đại tướng quân Lợi Lộc Cô và Dương Quỹ cứu Bắc Lương. Nghiệp chuẩn bị nghênh chiến, Thư Cừ Mông Tồn can rằng:

- Dương Quỹ cậy sự cường mạnh của Tiên Ti, có chí dòm dò, Thiệu và Toàn xâm nhập, đem binh đến chỗ tử địa, chẳng nên đối địch vậy. Nay không đánh thì có cái yên của Thái Sơn, đánh thì có mối nguy trướng chồng.

Nghiệp theo lời ấy, án binh không giao chiến. Thiệu và Toàn dẫn binh quay về.

Tháng sáu, Ô Cô lấy Lợi Lộc Cô làm Lương châu mục, trấn Tây Bình, triệu Xa kỵ Đại tướng quân Nục Đàn về triều làm Lục phủ quốc sự⁽²⁾.

¹ Hà Tây có bốn quận, quận Trương Dịch ở phía bắc, nên hiệu là Bắc Lương.

² Lục phủ quốc sự (录府国事) là quan danh do nước Nam Lương của Thốc Phát thị đặt ra, chủ trì việc chính sự thường ngày.

20. Cối Kê thế tử Nguyên Hiến tự thấy mình ít tuổi, chẳng muốn giữ trọng nhiệm ngay; ngày Mậu Tý, lấy Lang Nha vương Đức Văn làm Tư đồ.

21. Thái thú Hà Gian lúc trước của nước Ngụy là Lô Phổ suất lĩnh mấy nghìn nhà bộ khúc của mình tới Ngự Dương kiếm ăn, bèn chiếm được mấy quận. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Mùi, Yên chủ Thịnh phái sứ bái Phổ làm Thứ sử U châu.

22. Ngày Tân Dậu, Yên chủ Thịnh hạ chiếu rằng:

"Phép tắc luật lệnh quy định, Công hầu có tội, được dùng vàng và lụa chuộc tội, quy định ấy chẳng đủ để trừng trị kẻ ác lại có lợi cho Vương phủ, rất vô vị vậy. Từ nay đều lệnh phải lập công để chuộc tội, không được nộp vàng và lụa nữa."

23. Thừa tướng, Nam Xuyên Tuyên công Xuất Liên Khất Đô của Tây Tần chết.

24. Tề công Sùng, Trấn đông tướng quân Dương Phật Tung của nước Tần phạm cướp Lạc Dương, Thái thú Hà Nam là Tân Cung Tĩnh người Lũng Tây vòng quanh thành cố thủ. Thứ sử Ung châu Dương Thuyên Kỳ phái sứ cầu cứu với Thường Sơn vương Tuân của nước Ngụy, Ngụy chủ Khuê dùng Tán kỵ thị lang Trương Tế người Tây Hà làm Tòng sự trung lang cho Tuân đến đáp tin. Thuyên Kỳ hỏi Tế rằng:

- Nước Ngụy đi đánh Trung Sơn, nhưng mã độ bao nhiêu?

Tế nói:

- Hơn bốn chục vạn.⁽¹⁾

Thuyên Kỳ nói:

- Dựa vào sự cường mạnh của nước Ngụy, Tiểu Khương chẳng đáng diệt vậy. Và lại Tấn với Ngụy, vốn là một nhà⁽²⁾, nay đã kết hảo, về nghĩa không giấu giếm. Thời gian này bên ta bình

¹ Xem việc ở Tấn kỳ, quyển ba mươi, năm Thái Nguyên thứ hai mươi một.

² Đại khái nói tới việc thời Lưu Côn (刘琨) và Thác Bạt Y Lô (拓拔猗卢) vậy.

yếu lực ít, cứu trợ Lạc Dương, cậy nhờ nước Ngụy thôi; nếu Lạc Dương bảo toàn được, tất có báo đáp hậu; nếu như chẳng giữ nổi, khiến người Khương lấy được Lạc Dương, chẳng bằng để cho nước Ngụy lấy Lạc Dương.

Tế quay về báo lại. Tháng tám, Khuê phái Thái úy Mục Sùng suất lĩnh sáu vạn quân kỵ qua cứu Lạc Dương.

25. Thái thú Liêu Tây của nước Yên là Lý Lăng ở quận chục năm, có uy tín trong cõi, sợ Yên chủ Thịnh nghi kỵ mình, nhiều lần được triệu triệu không đến. Nhân vì người nhà của Lăng tại Long Thành, chưa dám công khai phản lại, ngầm triệu binh Ngụy, hứa đem cả quận theo hàng; phái sứ ruổi ngựa đến Long Thành, khoa trương thế lực của giặc cướp. Thịnh nói: "Đây tất là trá vạy." Triệu sứ giả cất vắn, quả nhiên không phải sự thực. Thịnh diệt hết gia tộc của Lăng; ngày Đinh Dậu, phái Phụ quốc tướng quân Lý Hạng đánh dẹp Lăng.

26. Khi trước, Phấn vũ tướng quân Trương Cỗn nước Ngụy vì tài cán mưu lược được Ngụy chủ Khuê tín nhiệm trọng dụng, ủy thác dùng làm phúc tâm. Khuê hỏi Cỗn về sĩ nhân của Trung châu, Cỗn tiến cử Lô Phổ và Thôi Sính, Khuê đều dùng họ.

Lúc Khuê vây Trung Sơn rất lâu không hạ được, lương ăn cho quân thiếu, hỏi kế với quần thần, Sính làm Ngự sử trung thừa, thưa rằng:

- Quả dâu có thể trợ giúp lương ăn; chim cú ăn quả dâu thì cải biến thanh âm, thi nhân nói về điều ấy vạy.

Khuê tuy dùng lời của Sính, đồng ý cho dân chúng dùng quả dâu nộp tô, nhưng cho là hành vi của Sính láo lếu khinh nhờn, ngầm hận trong lòng⁽¹⁾. Người Tần phạm cướp Tương Dương,

¹ *Kinh Thi* chép: Phiên bì phi hảo, tập ư Phán lâm, thực ngã tang thâm, hoài ngã hảo âm. Nghĩa là: Chim cú (giống chim hay kêu tiếng dữ dằn) bay lượn, tụ tập ở rừng cạnh Phán cung, ăn quả dâu của ta, hót với ta những thanh âm thân thiện. Đại khái Khuê vốn là người phương bắc mà vào làm chủ Trung Nguyên, cho nên ghét lời ấy, cho rằng Sính cố ý nhục mạ mình, coi mình là chim cú.

Thứ sử Ung châu là Si Khôi gửi thư cầu cứu với Thương Sơn vương Tuân của nước Ngụy, có câu viết: "Hiên huynh như hổ bước Trung Nguyên." Khuê cho là Khôi không có lễ quân thần, lệnh sai Cồn và Sính đáp thư, nhất định phải chê biếm quân chủ của Khôi. Cồn và Sính gọi Đế là "quý chủ". Khuê giận nói:

- Ta lệnh sai chúng mày phải chê biếm ông ta mà lại gọi ông ta là "quý chủ", so với "hiên huynh" thì thế nào!

Lúc Sính hàng Ngụy, vì thiên hạ đang loạn, sợ không sót nòi giống nữa, sai vợ mình là Trương thị cùng bốn con lưu lại Ký châu, một mình Sính cùng con nhỏ là Trách đến Bình Thành, vợ con mà Sính lưu lại bèn chạy đến Nam Yên. Khuê nhân việc ấy trách hỏi Sính, ban chết cho Sính.

Lô Phổ nhận tước mệnh của nước Yên, lấn cướp quận huyện nước Ngụy, giết Thứ sử U châu nước Ngụy là Phong Đạp Càn. Khuê cho là người mà Cồn đề cử đều không xứng, truất Cồn làm Thượng thư lệnh. Cồn bèn đóng cửa không quan tâm việc đời, chỉ tự tay đánh chính kinh sử điển tịch, hơn một năm thì chết.

Lúc Yên chủ Bảo thua bại, Trung thư lệnh, Dân bộ thượng thư Phong Ý hàng nước Ngụy. Khuê dùng Ý làm Cấp sự Hoàng môn thị lang, Đô tọa đại quan¹. Khuê hỏi Ý về việc cũ của nước Yên, Ý ứng đối qua loa ngạo mạn, cũng mắc tội bị phế chức cho về nhà.

27. Vũ Uy vương Thốc Phát Ô Cô say rượu, phi ngựa, bị thương ở sườn rồi chết, di lệnh lập Trưởng quân. Người trong nước lập em của Ô Cô là Lợi Lộc Cô, đặt thụy cho Ô Cô là Vũ vương, miếu hiệu là Liệt tổ. Lợi Lộc Cô thi hành đại xá, chuyển sở trị đến Tây Bình.

28. Nam Yên vương Đức phái sứ thuyết Thứ sử U châu Tích Lư Hồn, muốn thu hàng U châu; Hồn không theo; Đức phái Bắc

¹ Quan danh nước Ngụy có Tam đô đại quan là: Đô tọa đại quan (都坐大官), Ngoại đô đại quan (外都大官) và Nội đô đại quan (内都大都).

Địa vương Chung suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đánh Tích Lư Hồn. Đức tiến chiếm Lang Nha, dân hai châu Từ, Duyện theo dựa đến hơn chục vạn người. Đức từ Lang Nha dẫn binh hướng lên bắc, lấy Nam Hải vương Pháp làm Thứ sử Duyện châu, trấn Lương Phụ. Tiến đánh Cử thành, tướng thủ giữ là Nhâm An bỏ thành chạy. Đức lấy Phan Thông làm Thứ sử Từ châu, trấn Cử thành. Lúc loạn Lan Hãn, Lại bộ thượng thư Phong Phu nước Yên xuôi nam chạy đến chỗ Tích Lư Hồn, Tích Lư Hồn biểu cử làm Thái thú Bột Hải; lúc Đức đến, Phu ra thành hàng, Đức cả mừng nói:

- Cô được Thanh châu không lấy làm mừng, mừng có được khanh thôi!

Bèn đem việc cơ mật ủy thác. Bắc Địa vương Chung truyền hịch đến các quận của Thanh châu, đem họa phúc hiệu dụ. Tích Lư Hồn đem hơn tám nghìn nhà về giữ Quảng Cố, phái Tư mã Thôi Đản đóng lính giữ Bạc Tuân Cố, Thái thú Bình Nguyên là Trương Khoát đóng lính tại Liễu Tuyền; Đản, Khoát vâng hịch văn đều hàng với Đức. Hồn sợ, dắt díu vợ con chạy đến nước Ngụy, Đức phái Xạ thanh Hiệu úy Lưu Cương truy đuổi, theo kịp ở Cử thành, chém Hồn. Con của Hồn là Đạo Tú tự đến chỗ Đức, xin cùng chết với cha. Đức nói:

- Cha dẫu bất trung, nhưng con có thể hiếu.

Bèn đặc biệt xá tội cho. Tham quân của Hồn là Trương Anh vì Hồn làm hịch văn, lời lẽ có nhiều chỗ vô lễ, Đức bắt rồi trách hỏi. Anh thần sắc tự nhiên, thông thả nói:

- Hồn có được thần, cũng như Hàn Tín có được Khoái Thông. Thông gặp Hán tổ mà sống⁽¹⁾, thần gặp Bệ hạ mà chết, sợ với cổ nhân, trộm thấy bất hạnh vậy!

Đức giết Anh. Thế rồi định đô tại Quảng Cố.

¹ Xem việc ở Hán kỷ, quyển bốn, sự kiện năm thứ mười một, đời Hán Cao tổ.

29. Lý Hạng của nước Yên hành quân đến Kiến An, Yên chủ Thịnh gặp triệu Hạng, quần thần chẳng hiểu nguyên do việc ấy. Tháng chín, ngày Tân Mùi, lại phái đi. Lý Lăng nghe tin gia quyến mình bị giết, nắm hơn hai nghìn hộ dân để tự giữ vững; lúc nghe tin Hạng quay về, cho là trong nước có biến, không đặt phòng bị nữa, lưu con mình là Dưỡng thủ Lệnh Chi, tự nghênh đón binh Ngụy ở Bắc Bình. Ngày Nhâm Tý, Hạng tập kích Lệnh Chi, hạ được, phái Quảng uy tướng quân Mạnh Quảng Bình đuổi kịp Lăng ở Vô Chung, chém Lăng.

30. Tần chủ Hưng vì tai họa dị thường liên tục xuất hiện, giáng hiệu xung Vương, hạ chiếu lệnh cho các Công, Khanh, Sĩ, Tướng, Mục, Thú, Tể đều giáng tước một bậc; đại xá, cải niên hiệu thành Hoàng Thủy. Vỗ về thăm hỏi người nghèo khó cô độc, giản hóa giảm pháp lệnh, tiến cử đề bạt người hiền tài, thanh xét việc ngục tụng, Thú, Lệnh có chính tích thì thưởng cho họ, tham tàn thì giết phạt, xa gần kính sợ yên ắng.

31. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Ngọ, Trung vệ tướng quân Vệ Song của nước Yên mắc tội, bị ban chết. Lý Hạng quay về, nghe tin Song chết, sợ hãi, bỏ quân mà trốn, đến Bản Hình, lại quay về nhận tội. Yên chủ Thịnh khôi phục tước vị cho Hạng, bảo Thị trung Tôn Kinh rằng:

- Hạng làm tướng mà bỏ quân, là tội chẳng tha được. Nhưng trước kia tiên đế long đông, cốt nhục lìa lòng, công khanh thất tiết, duy có Hạng là hoạn quan lại trung cần chẳng trễ lười, thủy chung như nhất¹, nên ta nghĩ công ấy mà xá tội cho hắn thôi.

32. Tần Cung Tĩnh cố thủ hơn trăm ngày, quân cứu nước Ngụy chưa đến, binh Tần hạ Lạc Dương, bắt được Cung Tĩnh. Cung Tĩnh gặp Tần vương Hưng, không bái lạy, nói: "Ta không làm tôi thần của Khương tặc!" Hưng cầm tù Cung Tĩnh, Cung

¹ Xem việc này ở Tần ký, quyển ba mươi hai, sự kiện năm Long An thứ hai.

Tĩnh trốn về. Từ sông Hoài, sông Hán lên bắc, các thành đa phần xin hàng, đưa con tin đến nước Tần.

33. Ngụy chủ Khuê lấy Mục Sùng làm Thứ sử Dự châu, trấn Dã Vương.

34. Cối Kê thế tử Nguyên Hiễn bản tính hà khắc, cho sống bắt giết mặc ý; những người được miễn thân phận nô lệ trở thành khách hộ⁽¹⁾ của các quận đông thổ, gọi là Nhạc thuộc, dời họ đến kinh sư, để sung vào binh dịch, người đông thổ lo buồn khốn khổ vì việc ấy.

Tôn Ân nhân lúc dân tâm xao động, từ hải đảo suất lĩnh bè đảng của mình giết Thượng Ngu lệnh, rồi bèn đánh Cối Kê. Cối Kê nội sử Vương Ngưng Chi, là con của Hi Chi, nổi đời tín phụng Thiên sư đạo⁽²⁾, không xuất binh, cũng không đặt phòng bị, hàng ngày ở đạo thất rập đầu quỳ niệm chú. Quan thuộc thỉnh xin đánh dẹp Ân, Ngưng Chi nói:

- Ta đã mời Đại đạo, mượn binh quỷ giữ các bến hiểm yếu, đều có mấy vạn, giặc chẳng đáng lo vậy.

Lúc Ân dần tiến sát, mới đồng ý xuất binh, Ân đã đến dưới thành quận. Ngày Giáp Dần, Ân phá Cối Kê, Ngưng Chi chạy ra thành. Ân bắt rồi giết đi, đồng thời giết các con của Ngưng Chi. Vợ của Ngưng Chi là Tạ Đạo Uẩn, con gái của Dịch vậy, nghe tin giặc cướp đến, cử chỉ tự nhiên, lệnh cho tì nữ vác kiệu, rút đao ra cửa, tự tay giết mấy người, rồi mới bị bắt. Ngô Quốc nội sử Hoàn Khiêm, Thái thú Lâm Hải Tân Tần vương Sùng, Thái thú Nghĩa Hưng Ngụy Ân đều bỏ quận chạy. Bấy giờ bọn Tạ Châm người quận Cối Kê, Lục Khôi người Ngô Quận, Khâu Uông người quận Ngô Hưng, Hứa Doãn Chi người quận Nghĩa

¹ Đại khái thời bấy giờ, công khanh quý tộc có thể mua lấy nô lệ (vốn là những người mắc tội) từ triều đình, sau đó miễn trừ thân phận nô lệ cho họ, để họ trở thành khách hộ sống trong đất của mình.

² Tức đạo do Trương Đạo Lăng (张道陵) truyền bá vậy.

Hưng, Chu Trụ người quận Lâm Hải, Trương Vĩnh người quận Vĩnh Gia và người của quận Đông Dương, Tân An cả bảy tám quận, nhất thời khởi binh, giết Trương lại để hưởng ứng Ân, trong vòng một tuần, đông mấy chục vạn. Thái thú Ngô Hưng là Tạ Mạc, Thái thú Vĩnh Gia là Tư Mã Dật, Gia Hưng công Cố Dận, Nam Khang công Tạ Minh Tuệ, Hoàng môn lang Tạ Xung, Trương Côn, Trung thư lang Khổng Đạo đều bị bè đảng của Ân giết. Mạc, Xung, đều là con của em trai An vậy. Bảy giờ vùng Tam Ngô thái bình lâu ngày, dân chẳng quen thạo chiến trận, cho nên binh của quận huyện đều trông gió chạy tán loạn.

Ân chiếm Cối Kê, tự xưng là Chinh đông tướng quân, bức bách nhân sĩ làm quan thuộc, gọi bè đảng của mình là "Trường sinh nhân", dân chúng có người nào không theo cùng mình, liền giết chóc đến con trẻ, người chết tới bảy tám phần mười. Còn đem các Huyện lệnh ướp mắm cho vợ con của họ ăn, người nào không chịu ăn, liền róc chỉ chẻ thây kẻ đó. Các nơi đi qua cướp bóc tài vật, đốt nhà cửa, thiêu thương khổ, chặt cây, lấp giếng, dân chúng theo nhau tụ ở Cối Kê, phụ nữ có con nhỏ không thể đi được, liền mang ném xuống giếng, nói:

- Chúc mừng mày lên được tiên cảnh trước, ta sẽ theo sau tìm đến mày.

Ân dâng biểu kể tội Cối Kê vương Đạo Tử và Thế tử Nguyên Hiến, xin giết bọn họ.

Từ khi để tức vị đến bảy giờ, trong ngoài lìa loạn, từ Thạch Đầu về nam đều bị Kinh châu, Giang châu chiếm cứ, về phía tây đều là sở hữu riêng của Duyện châu, Kinh khẩu và Giang bắc đều do Lưu Lao Chi và Quảng Lăng tướng Cao Nhã khống chế, chính lệnh mà triều đình thi hành, duy có vùng Tam Ngô mà thôi. Lúc Tôn Ân tác loạn, tám quận đều bị Ân chiếm được⁽¹⁾,

¹ Tám quận là: Cối Kê, Lâm Hải, Vĩnh Gia, Đông Dương, Tân An, Ngô, Ngô Hưng và Nghĩa Hưng.

các huyện trong kinh kỳ, đạo tặc nơi nơi nổi lên, bè đảng của Ân cũng có người ngầm phục tại Kiến Khang, nhân tình rất sợ hãi, thường lo náy họa khó lường, vì thế trong ngoài giới nghiêm. Triều đình thêm cho Đạo Tử hoàng việt, Nguyên Hiến lĩnh chức Trung quân tướng quân, lệnh cho Thứ sử Từ châu Tạ Diễm kiêm đốc việc quân của Ngô Hưng, Nghĩa Hưng để đánh dẹp Ân; Lưu Lao Chi cũng phát binh đánh dẹp Ân, bái biểu xong liền đi ngay.

35. Tây Tần lấy Thái thú Kim Thành là Tân Tĩnh làm Hữu thừa tướng.

36. Tháng mười hai, ngày Giáp Ngọ, Thái thú Yên Quận của nước Yên là Cao Hồ suất lĩnh ba nghìn hộ dân hàng nước Ngụy. Hồ, là con của Thái vậy.

37. Ngày Bính Ngọ, Yên chủ Thịnh phong em là Uyên làm Chương Vũ công, Kiền làm Bác Lăng công, con là Định làm Liêu Tây công.

38. Ngày Đinh Mùi, Thái hậu Đoàn thị của nước Yên chết, được đặt thụy là Huệ Đức hoàng hậu.

39. Tạ Diễm đánh chém Hứa Doãn Chi, nghênh đón Ngụy Ân trở lại quận, tiến đánh Khâu Ưông, phá hấn, cùng Lưu Lao Chi di chuyển vòng quanh mà tiến, đến đâu thắng đó. Diễm lưu trú tại huyện Ô Trình, phá Tư mã Cao Tổ trợ giúp Lao Chi, tiến đến Chiết Giang. Triều đình hạ chiếu lấy Lao Chi làm Đô đốc Ngô Quận chư quân sự.

Khi trước, Lưu Dự người quận Bành Thành, sinh ra thì mẹ mất, cha là Kiều làm khách trú ở Kinh khẩu, nhà nghèo, muốn bỏ con. Mẫu thân của Lưu Hoài Kính, người đồng quận, là dì ruột của Dự vậy, sinh Hoài Kính chưa đầy năm, chạy qua cứu Dự, dứt sữa Hoài Kính mà cho Dự bú. Lúc Dự trưởng thành, vũ dũng cường kiện có chí lớn. Chỉ biết sơ qua văn tự, lấy việc bán giày làm nghiệp, thích chơi sư bồ⁽¹⁾, bị xóm làng khinh rẻ. Lưu

¹ Một kiểu trò chơi ngày xưa, dạng như tung xúc xắc, thường dùng để đánh bạc.

Lao Chi đánh Tôn Ân, tiến dẫn Dụ làm Tham quân sự, sai lĩnh mấy chục người rình xét giặc. Gặp giặc mấy nghìn tên, lập tức đón đánh chúng, người đi theo đều chết, Dụ rơi xuống bờ đê. Giặc tới bờ đê muốn xuống bắt, Dụ vung trường đao ngẩng lên chém chết mấy người, bèn lên được bờ đê, vấp hô lớn đuổi giặc, giặc đều chạy, bị Dụ sát thương rất nhiều. Lưu Kính Tuyên quá lạ vì Dụ đi lâu không quay lại, bèn dẫn binh tìm Dụ, thấy Dụ một mình đuổi mấy nghìn người, đều cùng than dài. Nhân đó tiến lên đánh giặc, đại phá chúng, chém bắt hơn nghìn người.

Khi trước, Ân nghe tin tám quận hưởng ứng, bảo thuộc hạ của mình rằng:

- Thiên hạ không có việc nữa, ta sẽ cùng chư quân mặc triều phục đến Kiến Khang⁽¹⁾.

Không lâu sau Lao Chi đến sông Giang, Ân nói:

- Ta cắt Chiết Giang về đông, chẳng mất địa vị Câu Tiễn!⁽²⁾

Ngày Mậu Thân, Lao Chi dẫn binh qua sông Giang, Ân nghe tin ấy, nói:

- Cô chẳng then phải chạy.⁽³⁾

Bèn xua hơn hai chục vạn khẩu trai gái chạy về đông, đa phần vứt bỏ bảo vật và nữ tử trên đường, quan quân tranh nhau lấy, Ân bởi thế thoát được, lại chạy trốn ra hải đảo. Cao Tổ phá bè đảng của Ân ở Sơn Âm, chém các quan mà Ân tạm đặt là Thái thú Ngô Quận Lục Khôi, Thái thú Ngô Hưng Khâu Ưông, Dư Diêu lệnh Thẩm Mục Phu người quận Ngô Hưng.

Đông thổ gặp loạn, mong ngóng quan quân đến, không lâu sau bọn Lao Chi thả quân sĩ cướp bóc, sĩ dân thất vọng, trong thành của quận huyện không có dấu chân người, hơn một tháng mới dần có người quay về. Triều đình lo Ân lần nữa đến, lấy Tạ

¹ Ý nói mình lên ngôi, các thuộc hạ là triều thần vậy.

² Ý nói mình như Câu Tiễn (vua nước Việt thời Xuân Thu) giữ Cối Kê vậy.

³ Tôn Ân nói lại cái câu mà Tào Tháo nói sau khi bị Chu Du đánh bại ở Xích Bích.

Diễm làm Thái thú Cối Kê, Đô đốc ngũ quận⁽¹⁾ chư quân sự, suất lĩnh văn võ Từ châu đóng trú tại vùng ven biển.

Để lấy Nguyên Hiễn làm Lục thượng thư sự. Người đương thời gọi Đạo Tử là Đông lục, Nguyên Hiễn là Tây lục; Tây phủ xe ngựa lấp lối, cửa Đông có thể chăng lưới bắt chim vậy. Nguyên Hiễn không có thầy bạn giỏi, người mà Nguyên Hiễn thân tín đều là kẻ a dua xu nịnh, có người xem Nguyên Hiễn là anh kiệt nhất đời, có người cho là danh sĩ phong lưu. Từ đấy Nguyên Hiễn ngày càng kiêu căng xa xỉ, ngầm sai quan chủ quản lễ nghi nghị bàn, cho là mình đức cao vọng trọng, đã tổng lĩnh trăm quan, trăm quan đều nên tận lễ kính. Vì thế từ Công khanh trở xuống, khi gặp Nguyên Hiễn đều bái lễ. Bấy giờ quân lữ mấy lần hưng khởi, quốc dụng rỗng kiệt, từ Tư đồ trở xuống, một ngày được cấp bảy thăng lương, nhưng Nguyên Hiễn tự chứa không dùng, giàu hơn Đế thất.

40. Ân Trọng Kham sợ Hoàn Huyền cứng cổ khó bảo, bèn cùng Dương Thuyên Kỳ kết thông gia làm thanh viện cho nhau. Thuyên Kỳ nhiều lần muốn đánh Huyền, Trọng Kham thường dè nén ngăn trở. Huyền sợ rút cục bị Ân, Dương diệt, bèn báo lên chấp chính⁽²⁾, xin mở rộng địa bàn mình thống quản; chấp chính cũng muốn bọn họ mâu thuẫn, khiến họ lìa phản nhau, bèn gia phong Huyền làm Đô đốc Kinh châu tứ quận quân sự⁽³⁾, lại lấy anh của Huyền là Vĩ thay anh của Thuyên Kỳ là Quảng làm Nam Man hiệu úy. Thuyên Kỳ vừa phẫn hận vừa sợ. Dương Quảng muốn chống cự Hoàn Vĩ, Trọng Kham không nghe, điều Quảng ra làm Thái thú hai quận Nghi Đô, Kiến Bình. Dương Tư Kính lúc trước là Giang Hạ tướng, Huyền đem binh tập kích rồi bắt giữ, dùng làm Tư nghị tham quân.

¹ Năm quận là: Cối Kê, Lâm Hải, Đông Dương, Vĩnh Gia và Tân An vậy.

² Trỏ Nguyên Hiễn (元显) vậy.

³ Bốn quận đó là: Trường Sa, Hàng Dương, Tương Đông và Linh Lăng vậy.

Thuyền Kỳ thống binh lập quân kỳ, đánh tiếng là cứu viện Lạc Dương, muốn cùng Trọng Kham chung sức tập kích Huyền. Trọng Kham tuy bề ngoài kết giao với Thuyền Kỳ nhưng bên trong có lòng nghi ngờ, khổ công ngăn dưng; còn lo chẳng thể ngăn cấm, phái em họ là Duật đóng trú ở bắc biên cảnh, để ngăn chặn Thuyền Kỳ. Thuyền Kỳ đã không thể một mình cử sự, lại không đoán được bản ý của Trọng Kham, bèn giải tán binh.

Trọng Kham đa nghi thiếu quyết đoán, Tư nghị tham quân La Xí Sinh bảo em mình là Tuân Sinh rằng:

- Ân hầu nhân từ nhưng không quyết đoán, ắt gặp đại nạn. Ta chịu ân tri ngộ, về nghĩa chẳng thể bỏ đi, tương lai tất chết.

Năm ấy Kinh châu mưa to, đất bằng sâu ba trượng, Trọng Kham dốc hết kho lương để cứu chần dân đói. Hoàn Huyền muốn thừa dịp Trọng Kham trống rỗng tiến hành thảo phạt, bèn phát binh ngược về tây, cũng đánh tiếng là cứu viện Lạc Dương, gửi thư cho Trọng Kham nói:

"Thuyền Kỳ nhận quốc ân mà bỏ sơn lăng, nên cùng hỏi tội hẩn⁽¹⁾. Nay ta đương tiến vào sông Miện đánh dẹp trừ Thuyền Kỳ, đã đình binh tại Giang khẩu. Nếu ngài thấy cùng ý không hai lòng, nên bắt Dương Quảng giết hẩn; nếu không như thế, ta sẽ suất lĩnh binh tiến vào sông Giang."

Bấy giờ Ba Lăng có thóc thích trữ, Huyền phái binh tập kích đoạt chỗ ấy trước. Thứ sử Lương châu Quách Thuyền đang đến sở quan, trên đường đi qua Hạ khẩu, Huyền trá xưng là triều đình phái Thuyền làm tiên phong cho mình, bèn đem bộ chúng của Giang Hạ trao cho, sai đốc chư quân cùng tiến, mật báo với anh là Vĩ lệnh sai làm nội ứng. Vĩ hoảng hốt không biết làm sao, tự đem só báo với Trọng Kham. Trọng Kham bắt Vĩ làm con tin, lệnh sai gửi thư cho Huyền, lời lẽ rất khốn khổ. Huyền nói:

¹ Nhà Tấn bấy giờ đã lại đặt Lạc Dương thống thuộc vào Ung châu, bởi thế Huyền mới gán tội danh bỏ sơn lăng cho Dương Thuyền Kỳ.

- Trọng Kham là người không quyết đoán, thường nghĩ tính cái kế thành bại, là lo tính của con trẻ, anh ta tất không lo vậy!

Trọng Kham phái Ân Duật suất lĩnh bảy nghìn quân thủy đến Tây Giang khẩu, Huyền sai Quách Thuyên và Phù Hoành đánh Duật¹, bọn Duật thua bại chạy. Huyền đình binh trú tại Ba Lăng, ăn thóc ở đấy; Trọng Kham phái Dương Quảng và con của em là bọn Đạo Hộ cự Huyền, đều bị Huyền đánh bại. Người ở Giang Lăng run hoảng.

Trong thành thiếu lương, dùng hạt vừng cấp phát cho quân sĩ. Huyền thừa thắng tiến đến Linh khẩu, cách Giang Lăng hai chục dặm, Trọng Kham kíp triệu Dương Thuyên Kỳ để tự cứu. Thuyên Kỳ nói:

- Giang Lăng không có lương, lấy gì đối phó địch! Nên đến gặp ta, cùng thủ Tương Dương.

Cái chí của Trọng Kham ở chỗ vẹn quân bảo vệ biên cảnh, không muốn bỏ châu trốn chạy, bèn lừa dối Thuyên Kỳ rằng:

- Gần đây thu tụ lương, đã có tích trữ rồi.

Thuyên Kỳ tin lời ấy, suất lĩnh tám nghìn quân bộ kỵ, tinh giáp sáng lòa, tiến đến Giang Lăng, Trọng Kham chỉ đem cơm thết đãi quân ấy. Thuyên Kỳ cả giận nói:

- Phên này thua bại rồi!

Bèn không gặp Trọng Kham, cùng anh mình là Quảng chung sức đánh Huyền; Huyền úy kỵ nhuệ khí của họ, lui quân tới Mã Đầu. Hôm sau, Thuyên Kỳ dẫn binh gặp đánh Quách Thuyên, suýt bắt được; đúng lúc binh của Huyền đến, Thuyên Kỳ đại bại, một ngựa chạy đến Tương Dương. Trọng Kham chạy ra Toàn thành. Huyền phái tướng quân Phùng Cai truy bắt Thuyên Kỳ và Quảng, đều bắt được liền giết hai người, truyền đưa đầu đến Kiến Khang. Em của Thuyên Kỳ là Tư Bình và em họ là

¹ Năm Thái Nguyên thứ mười, đời Tấn Hiếu Vũ đế, Phù Hoành đến hàng, được an trí tại Giang châu, Hoàn Huyền nhân đó dùng làm tướng.

Thượng Bảo, Tư Kính trốn vào trong đất của người man. Trọng Kham nghe tin Thuyền Kỳ chết, đem mấy trăm người chuẩn bị chạy đến Trường An, đến Quán Quân thành, Cai truy đuổi bắt được, quay về đến khe Tạc, bức ép sai tự sát, đồng thời giết Ân Đạo Hộ. Trọng Kham tín phụng Thiên sư đạo, cầu đảo mời quỷ thần, không tiếc tiền của, nhưng dè sẻn với việc cứu trợ gấp rút; thích thi ân nhỏ để vui lòng người khác, người ốm bệnh thì tự giúp họ xem mạch chia thuốc; về tâm kế thì kín đáo nhưng rườm rà, lại kém về kiến thức và tài lược, nên dẫn đến thất bại.

Lúc Trọng Kham chạy trốn, văn võ không ai hộ tống, duy có La Xí Sinh theo đi. Trên đường đi qua gia môn, em Xí Sinh là Tuân Sinh nói:

- Lần này chia biệt như thế, sao có thể không nắm tay nhau một lần!

Xí Sinh quay ngựa trao tay, Tuân Sinh có sức khỏe, liền kéo Xí Sinh xuống ngựa, nói:

- Nhà có mẹ già, huynh định bỏ đi đâu?

Xí Sinh gạt nước mắt nói:

- Việc hôm nay, ta tất phải chết; bọn mày phụng dưỡng mẫu thân, chớ lỗi đạo làm con. Trong một nhà, có trung có hiếu, còn ân hận gì nữa!

Tuân Sinh ôm Xí Sinh càng gấp, Trọng Kham đứng đợi trên đường, thấy Xí Sinh không cách gì thoát ra được, vùng roi ngựa mà đi. Lúc Huyền đến, nhân sĩ Kinh châu không ai không đến chỗ Huyền, một mình Xí Sinh không đi, lại lo liệu việc nhà của Trọng Kham. Có người nói:

- Làm như thế, họa tất đến đấy!

Xí Sinh nói:

- Ân hầu dùng lễ quốc sĩ đãi ngộ ta, vì bị em trai khống chế, ta không được theo ông ấy cùng diệt lũ phản nghịch, còn mặt mũi nào tới chỗ Hoàn Huyền cầu sống nữa!

Huyền nghe được lời ấy nổi giận, nhưng đả Xí Sinh vốn hậu, phái người đến bảo trước với Xí Sinh rằng:

- Nếu tạ lỗi với ta, ta sẽ tha cho mày.

Xí Sinh nói:

- Ta là quan lại của Ân Kinh châu, Kinh châu bại, chẳng thể cứu, còn tạ lỗi làm gì!

Huyền bèn bắt Xí Sinh, lại phái người hỏi Xí Sinh muốn nói gì. Xí Sinh nói:

- Văn đế giết Kê Khang, Kê Thiệu là trung thần Tấn triều⁽¹⁾, người tới chỗ Công xin cho ta lưu lại một người em để phụng dưỡng lão mẫu!

Huyền bèn giết Xí Sinh mà tha cho em của Xí Sinh.

41. Lương vương Quang bệnh nặng, lập Thái tử Thiệu làm Thiên vương, tự xưng hiệu là Thái thượng hoàng đế; lấy Thái Nguyên công Toàn làm Thái úy, Thường Sơn công Hoàng làm Tư đồ. Bảo Thiệu rằng:

- Nay quốc gia lâm nạn, ba nhà lân bang⁽²⁾ rình sơ hở, sau khi ta chết, sai Toàn thống lục quân, Hoàng quản triều chính, mày tự cung thuận vô vi, ủy thác trọng nhiệm cho hai anh, hồ như có thể qua được nạn; nếu như bên trong ngờ kỵ nhau, thì biến trong tường vách, sớm tối sẽ đến thôi!

Lại bảo Toàn và Hoàng rằng:

- Vĩnh Nghiệp⁽³⁾ không có cái tài bình họa loạn, chỉ vì lập đích có phép thường, cầu thả giữ ngôi đứng đầu. Nay bên ngoài có cường khấu, nhân tâm chưa yên, anh em mày hòa mục, thì lộc

¹ Việc Kê Khang (嵇康) bị giết, xem Ngụy kỷ, quyển mười, sự kiện năm Cảnh Nguyên thứ ba, đời Ngụy Nguyên đế; việc Kê Thiệu (嵇绍) xả thân cứu chúa, xem ở Tấn kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Vĩnh Hưng nguyên niên, đời Tấn Huệ đế.

² Ba nhà lân bang, tức Thốc Phát thị, Đoàn thị và Khất Phục thị vậy.

³ Lã Thiệu (吕绍), tự Vĩnh Nghiệp (永业).

vị lưu truyền vạn đời; nếu bên trong tự đồ diệt lẫn nhau, thì họa chẳng kịp trở gót đấy!

Toản, Hoàng khóc nói:

- Thần không dám.

Lại cầm tay Toản răn bảo rằng:

- Mày vốn tính thô bạo, ta rất lấy làm lo. Hãy khéo giúp đỡ Vĩnh Nghiệp, chớ tin nghe lời sàm!

Hôm ấy, Quang chết. Thiệu bí mật không phát tang, Toản đẩy cửa gác vào khóc, hết mực bi thương rồi ra ngoài. Thiệu sợ, đem ngôi vị nhường cho Toản, nói:

- Huynh công cao lớn tuổi, nên kế thừa đại thống.

Toản nói:

- Bệ hạ là con đích của quốc gia, thần sao dám phạm!

Thiệu cố nhường, Toản không đồng ý.

Phiêu kỵ tướng quân Lã Siêu bảo Thiệu rằng:

- Toản làm tướng soái nhiều năm, uy chấn trong ngoài, viếng tang không bi thương, chân bước cao mắt nhìn xa, tất có chí lạ, nên sớm trừ đi.

Thiệu nói:

- Lời của tiên đế còn ở trong tai, sao lại quên bỏ! Ta vì nhỏ tuổi gánh vác trọng nhiệm, đang nhờ cậy hai anh để yên ổn quốc gia, ví thử họ mưu giết ta, ta coi cái chết như về nhà, nhất định chẳng chịu có ý ấy. Khanh chớ nói nữa!

Toản gặp Thiệu ở Trạm Lộ đường, Siêu cầm đao đứng hầu bên cạnh, liếc nhìn Toản xin bắt hấn, Thiệu không đồng ý. Siêu là con của Bảo em trai Quang vậy.

Hoàng bí mật phái Thượng thư Khương Kỷ bảo Toản rằng:

- Chúa thượng ám nhược, chẳng kham nổi đại nạn; huynh ân uy nổi rõ, nên vì xã tắc tính kế, chẳng thể thuận theo tiểu tiết.

Toản vì thế ban đêm suất lĩnh mấy trăm tráng sĩ vượt tường thành phía bắc, đánh vào cửa Quảng Hạ, Hoàng suất lĩnh binh chúng của Đông Uyển dùng búa bổ vào cửa Hồng Phạm. Tả vệ tướng quân Tề Tùng giữ Dung Minh quán đón chặn hỏi:

- Ai vậy?

Chúng nhân nói:

- Thái Nguyên công.

Tùng nói:

- Nước có biến cố lớn, chúa thượng mới lập, hành vi của Thái Nguyên công không theo đạo, ban đêm xâm nhập cấm thành, muốn làm loạn chăng?

Liền rút kiếm tiến thẳng, chém Toản trúng trán, tả hữu của Toản bắt giữ Tùng. Toản nói:

- Là nghĩa sĩ vậy, chớ giết!

Thiệu phái Hồ bôn trung lang tướng Lã Khai suất lĩnh cấm binh chống đánh ở Đoan môn, Lã Siêu suất lĩnh hai nghìn sĩ tốt chạy đến, binh chúng vốn kiêng sợ Toản, đều không đánh mà võ. Toản tiến vào từ cửa Thanh Giác, lên điện Khiêm Quang. Thiệu trèo lên Tử Các tự sát. Lã Siêu chạy đến Quảng Vũ.

Toản sợ Hoàng binh cường, đem địa vị nhường cho Hoàng. Hoàng nói:

- Hoàng bởi Thiệu là người em lại kế thừa đại thống, chúng tâm bất thuận, vì thế trái di mệnh của tiên đế mà phế hấn, hổ thẹn với cha dưới hoàng tuyền! Nay lại vượt anh mà lập, há phải với cái chí ban đầu của Hoàng sao?

Toản bèn sai Hoàng ra ngoài bảo với chúng nhân rằng:

- Tiên đế lâm chung trao chiếu thư như thế.

Quần thần đều nói:

- Nếu quốc gia có chủ, ai dám làm trái!

Toản bèn tức vị Thiên vương. Tuyên lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Hàm Ninh, đặt thụ cho Quang là Ý Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ; đặt thụ cho Thiệu là Ẩn vương. Lấy Hoàng làm Đại đô đốc, Đốc trung ngoại chư quân sự, Đại tư mã, Xa kỵ tướng quân, Tư lệ Hiệu úy, Lục thượng thư sự, cải phong tước Bàn Hòa quận công. Toản hỏi Tề Tùng rằng:

- Khanh lúc trước chém ta, sao quá mức vậy!

Tùng khóc nói:

- Ẩn vương, là người tiên đế lập; Bệ hạ tuy ứng ý trời thuận lòng người, nhưng ta tâm mọn chưa thông, chỉ sợ Bệ hạ không chết, sao gọi là quá được!

Toản khen lòng trung của Tùng, đãi ngộ hậu.

Thúc phụ của Toản là Chinh đông tướng quân Phương trấn Quảng Vũ, Toản phái sứ bảo Phương rằng:

- Siêu thực sự là trung thần, nghĩa dũng đáng khen; nhưng không hiểu biết đại thể quốc gia, quyền biến thích hợp. Ta đang muốn cậy dựa trọng dụng hẳn, để cứu giúp nạn đời, ngài nên đem ý này hiểu dụ hẳn.

Siêu dâng sớ bày tỏ tạ lỗi, Toản khôi phục tước vị cho Siêu.

42. Năm ấy, Yên chủ Thịnh lấy Hà Gian công Hi làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thượng thư Tả bộc xạ, kiêm Trung lĩnh quân.

43. Con của Lưu Vệ Thần là Văn Trần hàng Ngụy; Ngụy chủ Khuê đem nữ nhân trong tông tộc gả cho, bái làm Thượng tướng quân, ban cho họ là Túc thị.

Năm Long An thứ tư (Canh Tý - 400)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Tý là ngày sóc, Yên chủ Thịnh thi hành đại xá, tự biếm hiệu thành Thứ Nhân Thiên vương.

2. Tài quan tướng quân Hòa Bạt của nước Ngụy tập kích Lô Phổ ở Liêu Tây, ngày Mậu Ngọ, hạ được, cầm bắt Phổ và con của hắn là Hoán đưa đến Bình Thành, dùng xe xé xác họ. Yên chủ Thịnh phái Quảng uy tướng quân Mạnh Quảng Bình cứu Phổ không kịp, chém Thú, Tế của nước Ngụy ở Liêu Tây rồi về.

3. Ngày Ất Hợi, Tấn triều đại xá thiên hạ.

4. Tây Tần vương Kiên Quy thiên đô đến Uyển Xuyên,

5. Thốc Phát Lợi Lộc Cô thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Hòa.

6. Cao Câu Ly vương An phụng sự nước Yên lễ số nhật nhẽo; tháng hai, ngày Bính Thân, Yên vương Thịnh tự lĩnh ba vạn binh tập kích An, lấy Phiêu kỵ tướng quân Hi làm tiên phong, hạ hai thành là Tân Thành và Nam Lô, khai mở bờ cõi hơn bảy trăm dặm đất, dời hơn năm nghìn hộ dân rồi quay về. Hi đứng mãi đứng đầu chư tướng, Thịnh nói:

- Thúc phụ hùng dũng quả cảm, có phong thái của Thế tổ, chỉ mưu lược rộng là không bằng thôi!

7. Khi trước, Ngụy chủ Khuê thu nạp con gái của Lưu Đầu Quyển, sủng ái đứng đầu hậu đình, sinh con là Tự. Lúc đánh hạ Trung Sơn⁽¹⁾, bắt được con gái nhỏ của Yên chủ Bảo. Khuê chuẩn bị lập Hoàng hậu, dùng lệ cũ của nước mình, đúc người vàng để bói quẻ⁽²⁾, người vàng mà Lưu thị đúc không thành, Mộ Dung thị đúc thành, tháng ba, ngày Mậu Ngọ, lập Mộ Dung thị làm Hoàng hậu.

8. Sau khi Hoàn Huyền hạ được Kinh, Ung, dâng biểu xin quản lĩnh hai châu Kinh, Giang. Đế hạ chiếu lấy Huyền làm Đô đốc Kinh, Tư lệ, Ung, Tần, Lương, Ích, Ninh thất châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu, lấy Trung hộ quân Hoàn Tu làm Thứ sử

¹ Thác Bạt Khuê hạ được Trung Sơn năm Long An nguyên niên.

² Theo lệ nước Ngụy, khi sắp lập Hoàng hậu, lệnh sai đúc người vàng để bói đoán, ai đúc thành là điềm cát, không đúc thành thì không được lập vậy.

Giang châu. Huyền dâng sớ cố đòi Giang châu; vì thế triều đình tiến phong Huyền đốc các việc quân của tám châu và tám quận của hai châu Dương, Dự, lại kiêm Thứ sử Giang châu. Huyền liền dùng anh là Vĩ làm Thứ sử Ung châu, triều đình chẳng thể trái ý. Huyền lại dùng cháu họ là Chấn làm Thái thú Hoài Nam.

9. Lương vương Toàn nhân vì Đại tư mã Hoảng công cao địa vị lấn người khác, ghét sợ Hoảng; Hoảng cũng tự ngờ, bèn đem binh của Đông Uyển tác loạn, đánh Toàn. Toàn phái tướng của mình là Tiêu Biện đánh Hoảng, bộ chúng của Hoảng vỡ, chạy ra ngoài. Toàn thả binh đại cướp bóc, đem hết phụ nữ của Đông Uyển thưởng cho quân, vợ và con gái Hoảng cũng trong số ấy. Toàn cười bảo quần thần rằng:

- Trận đánh hôm nay thế nào?

Thị trung Phòng Quỹ nói:

- Trời giáng họa cho nhà Lương, mối lo liên tiếp kéo đến. Tiên đế mới băng hà, Ẩn vương bị phế truất; sơn lăng mới làm xong, Đại tư mã xưng binh; kinh sư lưu huyết, anh em giao mác. Dẫu là Hoảng tự chuốc lấy di diệt, cũng bởi Bệ hạ không có cái ân "Thường lệ"⁽¹⁾, nên xét trách lỗi mình để tạ bách tính. Vậy mà lại thả binh đại cướp bóc, nhân đó làm nhục sĩ nữ, tai họa từ Hoảng nổi lên, bách tính có tội gì! Và lại vợ của Hoảng, là em dâu của Bệ hạ, con gái của Hoảng, là cháu của Bệ hạ vậy, sao lại để cho tiểu nhân vô lại vũ nhục làm tì thiếp, trời đất thánh thần, há nhẫn tâm nhìn việc ấy!

Thế rồi sụt sùi rơi nước mắt. Toàn bèn đổi sắc mặt tạ lỗi với Quỹ, triệu vợ con của Hoảng đến ở Đông cung, hậu đãi phủ dụ bọn họ.

Hoảng muốn chạy tới chỗ Thốc Phát Lợi Lộ Cô, trên đường đi qua Quảng Vũ, đến chỗ Lã Phương, Phương thấy Hoảng, khóc lớn nói:

¹ Thường lệ (常棣) là tên một bài thơ trong *Kinh thi*, nói về tình anh em hòa mục.

- Thiên hạ rất rộng lớn, sao mày lại đến đây!

Bèn bắt Hoàng đưa đến nhà ngục, Toàn phái lực sĩ Khang Long tới xiết cổ giết Hoàng.

Toàn lập Phi là Dương thị làm Hoàng hậu, lấy cha của Hậu là Hoàn làm Thượng thư Tả bộc xạ, Lương Đô doãn.

10. Ngày Tân Mão, bọn Tương Bình lệnh nước Yên Đoàn Đăng của nước Yên mưu phản, bị giết.

11. Lương vương Toàn sắp sửa phạt Vũ Uy vương Lợi Lộc Cô, Trung thư lệnh Dương Dĩnh can rằng:

- Lợi Lộc Cô trên dưới chịu theo mệnh, trong nước chưa có tai họa, chẳng nên thảo phạt vậy.

Toàn không nghe. Lợi Lộc Cô sai em là Nục Đàn cự Toàn, mùa hạ, tháng tư, Nục Đàn đánh bại binh Lương ở Tam Đồi, chém hơn hai nghìn đầu.

12. Khi trước, Lý Cảo người quận Lũng Tây thích văn học, có tiếng tốt. Cảo từng cùng Quách Nguyên và em khác cha cùng mẹ là Tống Do người quận Đôn Hoàng cùng nghỉ đêm, Nguyên thức dậy bảo Do rằng:

- Ngài sẽ gánh địa vị nhân thần cực đỉnh, Lý quân rút cục sẽ có được quốc gia, lúc ngựa cái sinh được Bạch ngạch câu¹, đấy là thời vận của các ngài vậy.

Lúc Mạnh Mẫn làm Thứ sử Sa châu, lấy Cảo làm Hiệu Cốc lệnh; Tống Do phụng sự Bắc Lương vương Nghiệp, làm Trung tán thường thị. Mạnh Mẫn chết, bọn Hộ quân Đôn Hoàng là Quách Khiêm người quận Phùng Dục, Trị trung Sa châu là Sách Tiên người quận Đôn Hoàng cho rằng Cảo ôn hòa kiên nghị, có nhân chính, suy cử làm Thái thú Đôn Hoàng. Cảo ban đầu cảm thấy khó xử. Đúng lúc Tống Do từ Trương Dịch cáo quan về nhà, bảo Cảo rằng:

¹ Bạch ngạch câu (白额驹) là con ngựa trán trắng, đại để cũng như ngựa thiên lý vậy.

- Đoàn vương không có đại lược xa, rút cục tất không thành công. Huynh quên lời của Quách công chăng? Bạch ngạch câu nay đã sinh rồi.

Cảo bèn theo lời ấy, phái sứ thỉnh mệnh với Nghiệp; Nghiệp nhân đó dùng Cảo làm Thái thú Đôn Hoàng.

Hữu vệ tướng quân Sách Tự người quận Đôn Hoàng nói với Nghiệp rằng:

- Lý Cảo chẳng nên cho ở Đôn Hoàng.

Nghiệp bèn lấy Tự thay Cảo làm Thái thú Đôn Hoàng, sai suất lĩnh năm trăm quân kỵ đến sở quan. Tự chưa đến nơi còn cách hai mươi dặm; gửi thư nói Cảo đến đón mình; Cảo kinh ngạc ngỡ sợ, chuẩn bị ra nghênh tiếp Tự. Hiệu Cốc lệnh Trương Mạc và Tống Do ngăn Cảo nói:

- Đoàn vương ám nhược, chính là ngày kẻ anh hào có cơ hội; tướng quân chiếm cái cơ nghiệp đã thành của một nước, sao lại chấp tay trao cho người khác! Tự tự cậy là người bản quận, cho rằng nhân tình đã theo dựa mình, chẳng ngờ tướng quân thốt nhiên chống cự, có thể một trận chiến cầm bắt vậy.

Cảo theo lời ấy. Trước hết phái Do gặp Tự, dùng lời ngon ngọt như. Do quay về, báo Cảo rằng:

- Tự chí kiêu binh yếu, dễ đánh vậy.

Cảo bèn phái Mạc, Do và hai con của mình là Hâm, Nhượng đón đánh Tự, Tự thua bại chạy, quay về Trương Dịch. Cảo vốn cùng Tự thân thiện, rất hận Tự, dâng biểu lên Nghiệp xin giết Tự. Thư Cừ Nam Thành cũng ghét Tự, khuyên Nghiệp trừ hấn; Nghiệp bèn giết Tự, phái sứ đến tạ lỗi với Cảo, tấn phong Cảo làm Đô đốc các việc quân từ Lương Hưng về tây, Trấn tây tướng quân.

13. Thổ Dục Hồn Thị Bi chết, Thế tử Thụ Lạc Kiền mới chín tuổi, em của Thị Bi là Ô Hột Đê nổi lập, lấy mẹ của Thụ Lạc Kiền là Niệm thị làm vợ, sinh con là Mộ Khôi, Mộ Diên. Ô Hột Đê hèn

yếu hoang dân, chẳng thể trị lý quốc gia; Niệm thị chuyên chế quốc sự, có đảm trí, người trong nước sợ phục.

14. Tiền tướng quân Đoàn Cơ của nước Yên, là con của anh trai Thái hậu Đoàn thị vậy, vì lời cung của Đoàn Đăng có liên quan, tháng năm, ngày Nhâm Tý, trốn chạy đến Liêu Tây.

15. Ngày Bính Dần, Vệ tướng quân Đông Đình Hiến hầu của Tấn triều là Vương Tuần chết.

16. Ngày Kỷ Ty, Ngụy chủ Khuê sang đông đến Trác Lộc, sang tây đến Mã Ấp, quan sát nguồn của sông Lũy.

17. Ngày Mậu Dần, Đoàn Cơ của nước Yên lại quay về chịu tội; Yên vương Thịnh xá tội cho Cơ, ban hiệu là Tư hồi hầu, sai lấy công chúa, vào thẳng cung điện nhận tước.

18. Tạ Diễm nhờ địa vị danh vọng trấn Cối Kê, chẳng thể vỗ về dân, lại chẳng bày võ bị. Chư tướng đều can rằng:

- Giặc ở gần tại ven biển, rình xét hình thế có lợi, nên mở cho chúng con đường tự sửa đổi.

Diễm không nghe, nói:

- Binh chúng của Phù Kiên trăm vạn, còn tự tìm đường chết tại Hoài Nam; Tôn Ân là tiểu tặc, thua bại chạy vào biển, sao có thể lần nữa tiến ra! Nếu hấn tiến ra thực, đấy là trời muốn giết hấn vậy.

Không lâu sau Ân phạm cướp Tiếp khẩu, xâm nhập quận Dư Diêu, phá quận Thượng Ngu, tiến đến Hình Phố, Diễm phái Tham quân Lưu Tuyên Chi đánh phá hấn, Ân lui chạy. Được ít ngày, lại phạm cướp Hình Phố, quan quân gặp bất lợi, Ân thừa thắng tiến thẳng. Ngày Kỷ Mão, đến Cối Kê. Diễm còn chưa ăn cơm, nói:

- Nên diệt tên giặc này trước rồi ăn sau.

Liên đó nhảy lên ngựa xuất chiến, binh bại, bị Trương hạ đốc Trương Mạnh giết chết. Thái thú Ngô Hưng là Dữu Hoàn

sợ dân của quận lại hưởng ứng Ân, giết mấy nghìn trai gái, Ân chuyển quanh phạm cướp Lâm Hải. Triều đình rung động, phái Quán quân tướng quân Hoàn Bất Tài, Phụ quốc tướng quân Tôn Vô Chung, Ninh sóc tướng quân Cao Nhã Chi cự Ân.

19. Chinh tây Đại tướng quân Lũng Tây công Thạc Đức của nước Tần đem năm nghìn binh phạt Tây Tần, tiến vào từ Nam An hạp. Tây Tần vương Kiền Quy suất lĩnh chư tướng cự Thạc Đức, đóng quân ở Lũng Tây.

20. Dương Quý, Điền Huyền Minh mưu giết Vũ Uy vương Lợi Lộc Cô, Lợi Lộc Cô giết họ.

21. Tháng sáu, ngày Canh Thìn là ngày sóc, có nhật thực.

22. Đế lấy Lang Nha vương sư⁽¹⁾ Hà Trừng làm Thượng thư Tả bộc xạ. Trừng, là con của Chuẩn vậy⁽²⁾.

23. Ngày Giáp Tý, nước Yên thi hành đại xá.

24. Lương vương Toàn sắp sửa tập kích Bắc Lương, Khương Kỳ can rằng:

- Giữa hạ nóng nực, nông sự bận bịu, nên tạm nghỉ binh. Nay đi xa đến Lĩnh tây, Thốc Phát thị thừa hư tập kích kinh sư, sẽ phải làm sao!

Toàn không nghe. Tiến vây Trương Dịch, sang tây cướp Kiến Khương. Thốc Phát Nục Đan nghe tin ấy, suất lĩnh một vạn quân kỵ tập kích Cô Tang, em của Toàn là Lũng Tây công Vĩ dựa tường thành phía bắc tự giữ. Nục Đan bày rượu trên cửa Chu Minh, gõ chiêng trống, thiết đãi tướng sĩ, điều binh ở dưới cửa Thanh Dương, cướp bắt hơn tám nghìn hộ dân rồi rút đi, Toàn nghe tin ấy, dẫn binh về.

¹ Chư vương thời Tần đặt các chức Sư (師), Hữu (友), Văn học (文学), mỗi chức một người; ban đầu tránh húy của Cảnh đế (Tu Mã Sư), đổi chữ sư (師) thành chữ phó (傅); sau vì miếu thờ tổ quá xa, lại dùng chữ sư.

² Việc về Hà Chuẩn (何准), xem Tần ký, quyển thứ hai mươi hai, sự kiện năm Thăng Bình nguyên niên, đời Tần Mục đế.

25. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Tý, Thái hoàng thái hậu Lý thị của Tấn triều băng.

26. Ngày Đinh Mão, đại xá thiên hạ.

27. Tây Tần vương Kiền Quy sai bọn Vũ vệ tướng quân Mộ Ngột đóng đồn thủ giữ, quân Tần dứt tuyệt đường kiếm củi cỏ, Tần vương Hưng ngầm dẫn binh cứu viện. Kiền Quy nghe tin ấy, sai Mộ Ngột suất lĩnh trung quân hai vạn người đóng trại ở Bách Dương, Trấn quân tướng quân La Đôn suất lĩnh ngoại quân bốn vạn người đóng trại ở Hầu Thần cốc. Kiền Quy tự đem mấy nghìn quân khinh kỵ đi trước chờ binh Tần, đúng lúc gió lớn mây mù, cùng trung quân lạc nhau, bị quân kỵ của Tần truy bức, chạy vào chỗ ngoại quân. Sáng sớm, cùng binh Tần giao chiến, đại bại, chạy về Uyển Xuyên, ba vạn sáu nghìn bộ chúng của Kiền Quy đều hàng quân Tần. Hưng tiến quân đến Phu Hãn.

Kiền Quy chạy đến Kim Thành, bảo các hào soái rằng:

- Ta bất tài chiếm danh vị, đã qua một kỷ⁽¹⁾, nay tan bại như thế, không lấy gì đánh địch, muốn sang tây giữ Doãn Ngô. Nếu đem cả nước mà đi, tất chẳng thoát được; bọn khanh lưu lại đất này, đều đem bộ chúng của mình hàng Tần, để bảo toàn tông tộc, chớ nên theo ta vậy.

Chúng đều nói:

- Sống chết nguyện theo Bệ hạ.

Kiền Quy nói:

- Ta nay ăn nhờ ở chỗ người khác, nếu trời chưa để ta vong quốc, hồ như ngày khác có thể khôi phục nghiệp cũ, lại cùng bọn khanh tương kiến, nay theo nhau mà chết, vô ích vậy.

Bèn khóc lớn rồi từ biệt. Kiền Quy một mình dẫn mấy trăm quân kỵ chạy đến Doãn Ngô, xin hàng với Vũ Uy vương Lợi

¹ Khất Phục Kiền Quy (乞伏乾歸) kế nước từ năm Thái Nguyên thứ mười ba, đến lúc này là mười ba năm.

Lộc Cô, Lợi Lộc Cô phái Quảng Vũ công Nục Đàn nghênh đón, bố trí cho ở Tấn Hưng, đối đãi dùng lễ thượng tân. Trấn bắc tướng quân Thốc Phát Câu Diên nói với Lợi Lộc Cô rằng:

- Kiền Quy vốn là thuộc quốc của ta, nhân loạn tự lập hiệu, nay thế cùng theo mệnh, không phải là thành thực, nếu hấn trốn theo Diêu thị, tất thành họa của quốc gia, chẳng bằng sai dò đi bố trí ở vùng Ất Phất, khiến hấn không trốn được.

Lợi Lộc Cô nói:

- Kê kia thế cùng theo về ta, ta lại hoài nghi tâm ý của hấn, lấy gì để khuyến khích người đến hàng!

Câu Diên, là em của Lợi Lộc Cô vậy.

Bình Tần đã lui, bọn Lương Qua của bộ lạc Nam Khương bí mật chiêu gọi Kiền Quy, Kiền Quy muốn hưởng ứng. Bầy tôi của Kiền Quy là Ốc Dẫn A Lạc đem việc báo với Thái thú Tấn Hưng là Âm Sướng, Sướng ruồi ngựa bẩm với Lợi Lộc Cô, Lợi Lộc Cô phái em mình là Thổ Lôi suất lĩnh ba nghìn quân kỵ đóng trú ở Môn Thiên lĩnh. Kiền Quy sợ bị Lợi Lộc Cô giết, bảo Thái tử của mình là Sí Bàn rằng:

- Cha con ta ở đây, tất chẳng được Lợi Lộc Cô bao dung. Nay Diêu thị đang cường mạnh, ta muốn theo họ, nếu cả nhà đều đi, tất bị quân kỵ đuổi kịp, ta để anh em mày và mẹ mày lại làm con tin, bên kia tất không nghi ngờ, ta ở Trường An, bên kia tất chẳng dám hại mày vậy.

Bèn đưa bọn Sí Bàn đến Tây Bình. Tháng tám, Kiền Quy xuôi nam chạy đến Phu Hãn, bèn hàng nước Tần.

28. Ngày Đinh Hợi, Thượng thư Hữu bộc xạ Vương Nhã của Tấn triều chết.

29. Tháng chín, ngày Quý Hợi, động đất.

30. Lã Phương của nước Lương hàng nước Tần, hơn ba nghìn hộ dân của Quảng Vũ chạy đến theo Vũ Uy vương Lợi Lộc Cô.

31. Mùa đông, tháng mười một, Cao Nhã Chi cùng Tôn Ân giao chiến ở Dư Diêu, Nhã Chi bại, trốn đến Sơn Âm, quân chết đến bảy, tám phần mười. Triều đình hạ chiếu lấy Lưu Lao Chi làm Đô đốc năm quận vùng Cối Kê, suất lĩnh bộ chúng đánh Ân, Ân chạy vào biển. Lao Chi sang đông đóng trú tại Thượng Ngu, sai Lưu Dụ đóng lính thú ở Câu Chương. Ngô Quốc nội sử Viên Tung đắp lũy Hổ Độc để phòng bị Ân. Tung, là cháu của Kiều vậy.

32. Cối Kê thế tử Nguyên Hiến xin lĩnh quản Từ châu, triều đình hạ chiếu lấy Nguyên Hiến làm Khai phủ Nghi đồng tam tư, Đô đốc Dương, Dự, Từ, Duyện, Thanh, U, Ký, Tinh, Kinh, Giang, Tư lệ, Ung, Lương, Ích, Giao, Quảng thập lục châu chư quân sự, lĩnh Thứ sử Từ châu, phong con của Nguyên Hiến là Ngạn Vĩ làm Đông Hải vương.

33. Khất Phục Kiền Quy đến Trường An, Tần vương Hưng lấy Kiền Quy làm Đô đốc Hà Nam chư quân sự, Thứ sử Hà châu, Quy Nghĩa hầu.

Không lâu sau, Khất Phục Sí Bàn muốn trốn đến chỗ Kiền Quy, Vũ Uy vương Lợi Lộc Cô truy đuổi bắt được. Lợi Lộc Cô muốn giết Sí Bàn, Quảng Vũ công Nục Đan nói:

- Con mà theo cha, không đáng nghiêm trách, nên tha thứ hẳn để tỏ rõ khí độ rộng.

Lợi Lộc Cô theo lời.

34. Tần vương Hưng phái tướng nước Tấn là bọn Lưu Tung gồm hơn hai trăm người trở về nước.⁽¹⁾

35. Thái thú Tấn Xương của Bắc Lương là Đường Dao phản, gửi hịch đến sáu quận, suy cử Lý Cảo làm Quán quân Đại tướng quân, Thứ sử Sa châu, kiêm Thái thú Đôn Hoàng. Cảo đại xá trong cõi của mình, cải niên hiệu thành Canh Tý. Lấy Dao làm

¹ Bọn Lưu Tung đại để bị quân Tần bắt lúc Lạc Dương bị phá.

Chinh đông tướng quân, Quách Khiêm làm Quân tư tế tửu, Sách Tiên làm Tả trưởng sử, Trương Mạc làm Hữu trưởng sử, Doãn Kiến Hưng làm Tả tư mã, Trương Thế Thuận làm Hữu tư mã. Phái Tòng sự trung lang Tống Do sang đông phạt Lương Hưng, đồng thời đánh các thành từ Ngọc Môn về tây, đều hạ được.

Thái thú Từ Tuyên là Vương Đức cũng phản Bắc Lương, tự xưng là Thứ sử Hà châu. Bắc Lương vương Nghiệp sai Thư Cừ Mông Tồn đánh dẹp Đức. Đức đốt thành, đem bộ khúc chạy đến chỗ Đường Dao, Mông Tồn truy đuổi đến Sa Đầu, đại phá Đức, bắt vợ con và người trong bộ lạc của Đức rồi quay về.

36. Tháng mười hai, ngày Mậu Dần, có sao chổi xuất hiện ở cạnh sao Thiên Tân. Cối Kê thế tử Nguyên Hiến nhân vì tình tượng biến hóa giải trừ chức Lục thượng thư sự, lại được thêm chức Thượng thư lệnh. Lại bộ thượng thư Xa Dận thấy Nguyên Hiến kiêu căng phóng túng, bầm với Cối Kê vương Đạo Tử, xin cấm chế dè nén. Nguyên Hiến nghe được nhưng không giết, đem việc hỏi Đạo Tử rằng:

- Xa Vũ Tử¹ đuổi hết người bên cạnh đi nói đến việc gì?

Đạo Tử không đáp. Nguyên Hiến cố hỏi, Đạo Tử giận nói:

- Mày muốn giam tù ta, chẳng để ta cùng quan lại triều đình nói chuyện chẳng?

Nguyên Hiến ra ngoài, báo bộ hạ của mình rằng:

- Xa Dận ly gián cha con ta.

Rồi mật phái người trách hỏi Dận. Dận sợ, tự sát.

37. Ngày Nhâm Thìn, Yên chủ Thịnh lập Yên đài, thống lĩnh các bộ lạc người Di hốn tạp.

38. Thái sử nước Ngụy nhiều lần tấu báo thiên văn nghịch loạn. Ngụy chủ Khuê tự xem đọc sách chiêm bốc, đa phần nói

¹ Xa Dận (车胤), tự là Vũ Tử (武子).

là diễm đổi vương vị thay quyền chính; bèn hạ chiếu thư khích lệ quần hạ, cho là việc Đế vương kế thống, đều có thiên mệnh, không nên bàn sằng mạo phạm; lại nhiều lần đổi quan danh, muốn dùng cách đó lấp kín diễm tai dị.

Nghị tào lang Đồng Mật dâng sách *Phục nhị tiên kinh*, Khuê đặt chức Tiên nhân Bác sĩ, thiết lập phường tiên, nấu luyện bách dược, rào kín núi Tây lấy củi chưng thuốc. Thuốc luyện thành, lệnh sai kẻ tử tội thử uống thuốc ấy, đa phần chết, thuốc không linh nghiệm, nhưng Khuê vẫn tin là có thuốc, việc tìm kiếm không dừng.

Khue từng cho rằng các con của Yên chủ Thùy chia ở các nơi thế yếu, khiến quyền bính dòi xuống người dưới, bèn dẫn đến bại vong, rất chê việc ấy. Bác sĩ Công Tôn Biểu đón ý chỉ, dâng *Hàn Phi thư*, khuyên Khuê dùng pháp lệnh chế ngự thuộc hạ. Tả tướng quân Lý Túc bản tính ngạo mạn vô lễ, thường đối đáp với Khuê phóng túng không cung kính, tùy tiện ho khắc; Khuê tích lỗi của Túc, rồi giết đi, quần hạ run sợ.

39. Ngày Đinh Dậu, Yên vương Thịnh tôn Hiến Trang hậu Đinh thị làm Hoàng thái hậu; lập Liêu Tây công Định làm Hoàng thái tử; thi hành đại xá.

40. Năm ấy, Nam Yên vương Đức tức vị Hoàng đế ở Quảng Cổ, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Bình. Lại đổi tên thành Bị Đức, muốn khiến quan dân tránh húy. Truy thụy cho Yên chủ Hạo thành U hoàng đế. Lấy Bắc Địa vương Chung làm Tư đồ, Mộ Dư Bạt làm Tư không, Phong Phu làm Tả bộc xạ, Mộ Dư Hộ làm Hữu bộc xạ. Lập Phi là Đoàn thị làm Hoàng hậu.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI TƯ]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Long An thứ năm (Tân Sửu - 401)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Vũ Uy vương Lợi Lộc Cô muốn xưng Đế, quần thần đều khuyên tiến vị. An quốc tướng quân Thâu Vật Lôn nói:

- Nước ta từ đời tổ tiên đến nay, tóc tóc thắt vạt áo bên trái, không đội mũ đeo trang sức, theo dòng nước bờ cỏ dời chuyển, không có thành quách làng xóm, cho nên có thể xưng hùng nơi sa mạc, đối kháng Trung nguyên. Nay cử đại hiệu, thực thuận dân tâm. Nhưng kiến lập đô ấp, khó để tránh họa loạn, tích trữ thương khố, mở lối cho tâm ý của địch nhân; chẳng bằng bố trí dân Tấn ở thành quách, khuyến đốc nông tang để cung cấp của cải tích trữ, suất lĩnh người trong nước⁽¹⁾ luyện cung tập đánh trận, lân quốc yếu thì thừa thế đánh, mạnh thì né tránh họ, đấy là kế sách hay lâu dài vậy. Và lại cái hư danh vô thực⁽²⁾, chỉ đủ thành đích ngắm bắn của người đời, sao còn dùng cách ấy?

Lợi Lộc Cô nói:

- An quốc nói đúng vậy.

¹ Trò người trong bộ tộc của mình.

² Trò ngôi Đế vậy.

Bèn đổi xưng là Hà Tây vương, lấy Quảng Vũ công Nục Đàn làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Lương châu mục, Lục thượng thư sự.

2. Tháng hai, ngày Bính Tý, Tôn Ân tiến ra Tiệp khẩu, đánh huyện Câu Chương, không hạ được. Lưu Lao Chi đánh hấn, Ân lại chạy vào biển.

3. Tần vương Hưng sai Khất Phục Kiền Quy quay về trấn Uyển Xuyên, đem hết bộ chúng cũ chia cấp cho hấn.

4. Lương vương Toàn ham rượu thích săn bắn, Thái thường Dương Dĩnh can rằng:

- Bệ hạ ứng trời thụ mệnh, nên dựa chính đạo thủ giữ. Nay cương vực ngày một rút lại, ở giữa hai đỉnh núi gập ghềnh, Bệ hạ chẳng đâu đâu sớm khuya không trễ lười để hoàng dương tổ nghiệp, lại mê đắm vui chơi săn bắn, chẳng xem quốc gia là sự nghiệp, thần trộm thấy nguy hiểm.

Toàn khiêm nhường từ tạ Dĩnh, nhưng vẫn không sửa đổi.

Thái thú Bàn Hòa là Lã Siêu tự tiện đánh Tư Bàn người Tiên Ti, Tư Bàn phái em mình là Khất Trân tố cáo với Toàn, Toàn lệnh cho Siêu và Tư Bàn đều về triều. Siêu sợ, đến Cô Tang, ngầm tự kết giao với Điện trung giám Đỗ Thượng. Toàn gặp Siêu, trách Siêu rằng:

- Khanh cậy dựa anh em mình vũ dũng, mới dám bức hiếp ta, ta nên chém khanh, thiên hạ mới yên định!

Siêu rạp đầu tạ. Toàn vốn dĩ muốn dọa nạt Siêu, thực không có ý giết. Nhân đó dẫn Siêu, Tư Bàn và quần thần cùng yển ăm ở nội điện. Anh của Siêu là Trung lĩnh quân Long mấy lần mời rượu Toàn, Toàn say, ngồi Bộ văn xa⁽¹⁾, đem bọn Siêu du ngoạn trong cung cấm. Đến gác đông của Côn Hoa đường, xe không

¹ Bộ văn xa (步挽车), tức là xe không dùng bò, ngựa hay dê kéo, mà sai người đi bộ kéo xe.

qua được, tướng thân tín của Toàn là bọn Đậu Xuyên, Lạc Đằng dựa kiếm vào vách, đẩy xe qua gác. Siêu lấy kiếm đánh Toàn, Toàn xuống xe bắt giữ Siêu, Siêu đâm Toàn thủng ngực; Xuyên và Đằng tay không đánh lộn với Siêu, Siêu giết họ. Hoàng hậu của Toàn là Dương thị lệnh sai cấm binh đánh Siêu; Đỗ Thượng ngăn lại, họ đều buông trượng không giao chiến. Tướng quân Ngụy Ích Đa vào cung, lấy đầu Toàn, Dương thị nói:

- Người đã chết, giống như đất đá, không biết gì nữa, sao nỡ tàn hại hình hài của người ta nữa!

Ích Đa mắng chửi Dương thị, bèn lấy đầu Toàn để thị chúng, nói:

- Toàn trái mệnh của tiên đế, giết Thái tử mà tự lập⁽¹⁾, hoang dân bạo ngược. Thái thú Bàn Hòa là Siêu thuận nhân tâm mà trừ Toàn, để yên tông miếu, phàm là sĩ dân, đều nên chúc mừng!

Thúc phụ của Toàn là Ba Tây công Đà, em Toàn là Lũng Tây công Vĩ đều ở bắc thành. Có người khuyên Vĩ rằng:

- Siêu gây nghịch loạn, Công lấy thân phận là người em thân thích, cậy đại nghĩa mà đánh dẹp bọn họ, Khương Kỷ và Tiêu Biện tại nam thành, Dương Hoàn và Điền Thành tại Đông Uyển, đều là thân đảng của ta, lo gì chẳng nên việc!

Vĩ nghiêm binh muốn cùng Đà hợp sức đánh Siêu. Vợ của Đà là Lương thị ngăn lại hỏi:

- Vĩ và Siêu đều là con của anh em, vì sao bỏ Siêu trợ giúp Vĩ, tự chuốc lấy họa sao?

Đà bèn bảo Vĩ rằng:

- Siêu cử sự đã thành, chiếm vũ khố, nắm tinh binh, diệt hãn rất khó; vả lại ta già lão rồi, không thể làm gì vậy!

Em của Siêu là Mạc được Vĩ sủng ái, khuyên Vĩ rằng:

¹ Xem việc này ở Tân ký, quyển ba mươi ba, sự kiện năm Long An thứ ba.

- Tên giặc Toàn giết anh em, Long và Siêu thuận nhân tâm mà đánh dẹp hẳn, chính là muốn tôn lập mình công thôi. Hiện nay mình công là trưởng tử của tiên đế, đáng được làm chủ xã tắc, mọi người không có kỳ vọng khác, ngai nghi ngại gì!

Vĩ tin lời ấy, bèn cùng Long, Siêu kết minh, một ngựa vào thành; Siêu bắt giữ rồi giết Vĩ. Siêu nhường ngôi vị cho Long, Long có sắc lo sợ. Siêu nói:

- Nay như cười rồng lên trời, há có thể nửa đường hạ xuống!

Long bèn tức vị Thiên vương, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thần Đình. Tôn mẹ là Vệ thị làm Thái hậu, vợ là Dương thị làm Vương hậu; lấy Siêu làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Phụ quốc Đại tướng quân, Lục thượng thư sự, phong tước An Định công; đặt thụy cho Toàn là Linh đế.

Vương hậu của Toàn là Dương thị chuẩn bị ra ngoài cung điện, Siêu sợ Hậu giết theo đồ trăn bảo, lệnh sai người lục soát. Dương thị nói:

- Anh em mày bắt nghĩa, tự tay đồ sát lẫn nhau, ta sớm tối thành người chết, còn dùng bảo vật làm gì?

Siêu lại hỏi ngọc tí ở đâu. Dương thị nói:

- Đã hủy nó đi rồi.

Dương hậu có sắc đẹp, Siêu muốn thu nạp, bảo với cha của Hậu là Hữu bộc xạ Hoàn rằng:

- Nếu Hậu tự sát, họa đến tông tộc khanh!

Hoàn đem việc bảo với Dương thị. Dương thị nói:

- Đại nhân bán con gái cho người Đê để mưu đồ phú quý, một lần là quá, có thể bán lần nữa sao!

Bèn tự sát, được đặt thụy là Mục hậu. Hoàn chạy đến chỗ Hà Tây vương Lợi Lộc Cô, Lợi Lộc Cô dùng làm Tả tư mã.

5. Tháng ba, Tôn Ân lên bắc tới huyện Hải Diêm, Lưu Dụ đi theo mà chống hẳn, đắp thành tại sở trị cũ huyện Hải Diêm. Ân

ngày ngày đến đánh thành, Dụ nhiều lần đánh phá Ân, chém tướng của hắn là Diêu Thịnh. Trong thành binh ít chẳng địch nổi, Dụ ban đêm ngả cờ giấu binh, buổi sớm mở cửa thành, sai mấy người già yếu trèo lên tường thành. Giặc từ xa hỏi Lưu Dụ đang ở đâu, bọn họ nói: "Ban đêm đã chạy rồi." Giặc tin lời ấy, tranh nhau vào thành. Dụ ra sức đánh, đại phá chúng. Ân biết thành chẳng thể hạ được, bèn tiến quân hướng đến Hồ Độc, Dụ bỏ thành truy đuổi hắn.

Hải Diêm lệnh Bảo Lậu phái con là Tự Chi suất lĩnh một nghìn binh đất Ngô, xin làm tiền khu. Dụ nói:

- Binh giặc rất tinh nhuệ, người Ngô chẳng thạo chiến trận, nếu binh tiền khu thất lợi, tất bại quân ta, nên ở phía sau gây thanh thế.

Tự Chi không theo. Dụ bèn giấu nhiều cờ trống, quân tiền khu đã giao tranh, các quân phục đều xông ra, Dụ giương cờ đánh trống, giặc cho là bốn mặt có quân phục, bèn lui. Tự Chi truy kích, chết trận. Dụ vừa đánh vừa lui, binh tốt Dụ quản lĩnh tử thương gần hết, lui đến chỗ giao chiến lúc trước, lệnh sai tả hữu cỡi lấy y phục của người chết để tỏ ý nhàn hạ. Giặc nghi ngờ, không dám bức. Dụ hô lớn lại đánh, giặc sợ mà lui, Dụ bèn dẫn binh quay về.

6. Hà Tây vương Lợi Lộc Cô phạt nước Lương, cùng Lương vương Long giao chiến, đại phá Long, di dời hơn hai nghìn hộ dân rồi quay về.

7. Mùa hạ, tháng tư, ngày Tân Mão, người Ngụy bãi Hành đài tại Nghiệp thành, đem sáu quận mà nước Ngụy thống quản đặt Tương châu⁽¹⁾, lấy Dữu Nhạc làm Thái thú.

8. Khất Phục Kiền Quy đến Uyển Xuyên, lấy Biên Nhuế làm Trưởng sử, Vương Tùng Thọ làm Tư mã, công khanh, tướng soái đều giáng xuống làm Liêu tá, Thiên tì.

¹ Gồm Ngụy Quận, Dương Bình, Quảng Bình, Cấp Quận, Đồn Khâu, Thanh Hà vậy.

9. Bắc Lương vương Nghiệp kiêng sợ sự dũng lược của Thư Cừ Mông Tồn, muốn xa lánh, Mông Tồn cũng ngầm tự che giấu. Nghiệp dùng Môn hạ thị lang Mã Quyền thay Mông Tồn làm Thái thú Trương Dịch; Quyền vốn hào phóng, tài tuấn, là người được Nghiệp thân gần xem trọng, thường khinh thị lẫn át Mông Tồn. Mông Tồn vu gièm Quyền với Nghiệp rằng:

- Thiên hạ chẳng đáng lo, chỉ nên lo Mã Quyền thôi.

Nghiệp bèn giết Quyền.

Mông Tồn bảo Thư Cừ Nam Thành rằng:

- Đoàn công không có tài sáng suốt quyết đoán, không phải là người chủ dẹp loạn, mới rồi người mà ta sợ duy có Sách Tự và Mã Quyền, nay đều đã chết, Mông Tồn muốn trừ hấn để tôn phụng huynh, thế thế nào?

Nam Thành nói:

- Nghiệp vốn là khách trú cô thân, được bọn ta lập, cậy nhờ anh em ta như cá được nước. Xét ra người ta thân gần tin tưởng mình mà mưu diệt họ, là bất tường.

Mông Tồn bèn xin làm Thái thú Tây An, Nghiệp mừng vì Mông Tồn ra bên ngoài, đáp ứng việc ấy.

Mông Tồn và Nam Thành ước hẹn cùng đi tế tự Lan Môn sơn, nhưng lại ngầm sai Tư mã Hứa Hàm báo với Nghiệp rằng: "Nam Thành muốn lợi dụng ngày về nghỉ gây loạn, nếu hấn xin đi tế Lan Môn sơn, lời của thần chứng nghiệm rồi." Đến ngày hẹn, quả đúng như thế. Nghiệp bắt Nam Thành ban chết. Nam Thành nói:

- Mông Tồn lúc trước cùng thần mưu phản, thần vì nguyên có là anh em, giấu việc không nói. Nay vì thần còn, hấn sợ bộ chúng không theo, cho nên ước hẹn với thần đi tế núi rồi phản vu hấn thần, ý của hấn là muốn Vương giết thần vậy. Xin hãy trá nói là thần đã chết, công khai tội ác của thần, Mông Tồn tất

phản, rồi sau đó thần sẽ phụng vương mệnh mà đánh dẹp hần, không thể không thắng vậy.

Nghiệp không nghe, giết Nam Thành. Mông Tồn khóc bảo với chúng nhân rằng:

- Nam Thành trung với Đoàn vương, mà Đoàn vương vô cớ giết uống ông ấy, chư quân có thể vì ông ấy báo cừu chăng? Vả lại lúc ban đầu cùng nhau lập Đoàn vương, muốn để yên định mọi người thôi; nay cương thổ trong châu phân loạn, thì Đoàn vương không phải là người có thể nên việc vậy.

Nam Thành vốn được lòng mọi người, chúng nhân đều khóc tranh nhau tiến, đi gần đến huyện Đê Trì, bộ chúng vượt một vạt; Trấn quân tướng quân Tang Mạc Hải suất lĩnh bộ chúng mình quân đến hàng, người Khương, người Hồ đa phần khởi binh hưởng ứng Mông Tồn. Mông Tồn tiến bức Hầu ố.

Nghiệp lúc trước hoài nghi Hữu tướng quân Điền Ngang, cầm tù Ngang; đến lúc ấy triệu Ngang, tạ lỗi rồi xá tội cho, sai cùng Vũ vệ tướng quân Lương Trung Dong chung sức đánh dẹp Mông Tồn. Biệt tướng Vương Phong Tôn nói với Nghiệp rằng:

- Những người họ Điền của Tây Bình, các đời đều có người phản, Ngang về ngoài cung cấm mà tâm trá hiểm, chẳng thể tin được vậy.

Nghiệp nói:

- Ta nghi ngờ hần lâu rồi; nhưng ngoài Ngang không ai có thể dùng để đánh dẹp Mông Tồn.

Ngang đi đến Hầu ố, suất lĩnh năm trăm quân kỵ hàng với Mông Tồn, quân của Nghiệp bèn vỡ, Trung Dong cũng đến chỗ Mông Tồn hàng.

Tháng năm, Mông Tồn đến Trương Dịch, con của anh Điền Ngang là Thừa Ái chém cửa quan đón quân vào, tả hữu của Nghiệp đều tan. Mông Tồn đến, Nghiệp bảo Mông Tồn rằng:

- Cô tro trọi một mình, được người nhà ngài suy cử, xin lưu cái mệnh thừa, khiến Cô được sang đông quay về cùng vợ con tương kiến.

Mông Tồn chém Nghiệp.

Nghiệp, là nho sĩ trường giả, không có quyền mưu trí lược gì khác, uy cấm chẳng thi hành được, quần hạ chuyên mệnh, lại rất tin bói đoán, vu thuật, cho nên dẫn đến thất bại.

Em của Thư Cừ Nam Thành là Phú Chiêm và Tướng quân Câu Luy suất lĩnh năm trăm hộ dân hàng Hà Tây vương Lợi Lộc Cô.

Luy, là con của Thạch Tử vậy⁽¹⁾.

10. Tôn Ân phá được Hồ Độc, giết Ngô Quốc nội sử Viên Tung, người chết đến bốn nghìn.

11. Lương vương Long giết nhiều hào môn vọng tộc để lập uy danh, trong ngoài lo lắng buồn bã, người người chẳng thể tự giữ mình. Tiêu Lãng người huyện Ngụy An phái sứ khuyên Lũng Tây công Thạc Đức của nước Tần rằng:

- Lã thị từ khi Vũ hoàng đế⁽²⁾ lia đời, anh em đánh lẫn nhau, chính pháp cương kỷ chẳng lập, đua nhau làm việc uy ngược, bách tính mất mùa, người chết quá nửa. Nay thừa dịp bọn họ soán đoạt, đánh lấy dễ như trở bàn tay, chẳng nên để lỡ vậy.

Thạc Đức nói với Tần vương Hưng, rồi suất lĩnh sáu vạn quân bộ kỵ phạt nước Lương, Khất Phục Kiền Quy suất lĩnh bảy nghìn quân kỵ đi theo Thạc Đức.

12. Tháng sáu, ngày Giáp Tuất, Tôn Ân vượt biển bất chợt đến huyện Đan Đồ, sĩ binh hơn chục vạn, lâu thuyền hơn nghìn chiếc, người ở Kiến Khang kinh hãi. Ngày Ất Hợi, trong ngoài

¹ Việc về Câu Thạch Tử (俱石子) xem ở Tấn ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Tró Lã Quang, được đặt thụy là Vũ hoàng đế.

giới nghiêm, trăm quan vào trú ở trong cung; bọn Quán quân tướng quân Cao Tổ thủ Thạch Đầu, Phụ quốc tướng quân Lưu Tập lập rào lũy chặt đứt đường Hoài khẩu, Đan Dương doãn Tư Mã Khôi Chi đóng lính giữ bờ nam sông Giang, bọn Quán quân tướng quân Hoàn Khiêm phòng bị Bạch Thạch, bọn Tả vệ tướng quân Vương Hồ đóng trú tại Trung Đường, trưng triệu Thứ sử Dự châu Tiêu vương Thượng Chi về phòng vệ kinh sư.

Lưu Lao Chi từ Sơn Âm dẫn binh chặn đánh Ân, chưa đến nơi thì Ân đã đi qua, Lao Chi bèn sai Lưu Dự từ Hải Diêm về cứu viện. Binh của Dự chẳng đầy nghìn người, gấp đường kiêm trình, cùng Ân đều đến Đan Đồ. Binh chúng của Dự đã ít, lại thêm lặn lội đi xa nhọc mỏi, còn quân giữ Đan Đồ chẳng ai có chí chiến đấu. Ân suất lĩnh bộ chúng gõ trống reo hò, trèo lên núi Toán, cư dân đều gồng gánh đứng ngó. Dự suất lĩnh binh mà mình quản đến đánh, đại phá địch, quân phản nhảy từ ven núi xuống nước rất đông, Ân chặt vật chỉ lấy được thuyền nhỏ chạy về. Nhưng Ân vẫn cậy quân của mình đông, không lâu lại chinh binh hướng thẳng đến kinh sư. Hậu tướng quân Nguyên Hiên suất binh chống đánh, liên tục bất lợi. Cối Kê vương Đạo Tử không có mưu lược gì khác, chỉ ngày ngày đến cầu đảo tại miếu Tường hầu⁽¹⁾. Ân dần đến sát Kiến Khang, bách tính sợ hãi. Tiêu vương Thượng Chi suất lĩnh binh tinh nhuệ ruổi đến, trực tiếp đóng trại tại Tích Nỗ đường. Lâu thuyền của Ân cao lớn, ngược gió không đi nhanh được, mấy ngày mới đến được Bạch Thạch. Ân vốn cho là chư quân Tấn triều phân tán, muốn ngầm đánh úp lúc không phòng bị; không lâu sau biết Thượng Chi ở tại Kiến Khang, lại nghe nói Lưu Lao Chi đã quay về, đi đến cù lao Tân, không dám tiến liền rút đi, vượt biển chạy về cù

¹ Cuối thời nhà Hán, Mạt Lăng úy Tường Tử Văn (蒋子文) đánh dẹp giặc, chết ở dưới núi Chung (còn gọi là núi Từ Kim), về sau Ngô Đại đế Tôn Quyền cho lập miếu thờ, lại gia phong làm Tường hầu, đồng thời đổi tên núi Chung thành núi Tường. Người Giang Đông thường tới miếu Tường hầu cầu đảo, hay linh nghiệm.

lao Uất. Biệt tướng của Ân đánh phá được Quảng Lăng, giết ba nghìn người. Ninh sóc tướng quân Cao Nhã Chi đánh Ân ở cù lao Uất, bị Ân bắt được.

Hoàn Huyền mài binh khí luyện sĩ tốt, thường dò xét sơ hở của triều đình, nghe tin Tôn Ân bức kinh sư, liền dựng quân kỳ tụ bộ chúng, dâng sớ xin đánh dẹp Ân. Nguyên Hiến cả sợ. Lúc Ân lui, Nguyên Hiến dựa chiếu thư ngăn dừng việc ấy, Huyền bèn giải trừ binh bị.

13. Bọn Lương Trung Dong cùng suy cử Thư Cừ Mông Tồn làm Đại đô đốc, Đại tướng quân, Lương châu mục, Trương Dịch công, xá miễn tội nhân trong cũi của mình, cải niên hiệu thành Vĩnh An. Mông Tồn tạm đặt anh họ của mình là Phục Nô làm Thái thú Trương Dịch, Hòa Bình hầu, em là Nư là Kiến trung tướng quân, Đô Cốc hầu, Điền Ngang làm Thái thú Tây Quận, Tang Mạc Hải làm Phụ quốc tướng quân, Phòng Quĩ, Lương Trung Dong làm Tả Hữu trưởng sử, Trương Chất, Tạ Chính Lễ làm Tả Hữu tư mã; cất nhắc dùng hiền tài, văn võ đều hài lòng.

14. Hà Tây vương Lợi Lộc Cô lệnh sai quần thần nói hết các việc được mất. Tây tào tông sự Sử Cảo nói:

- Bệ hạ lệnh sai tướng xuất chinh, đi không đâu không thắng; nhưng không lấy việc vỗ yên làm đầu, chỉ lấy việc chuyển dân làm cốt yếu; dân yên với đất cũ không thích chuyển dời, cho nên nhiều lần lia phán, đấy là lý do chém tướng hạ được thành mà chẳng thể mở đất vậy.

Lợi Lộc Cô khen lời ấy.

15. Mùa thu, tháng bảy, Thứ sử Duyện châu Trương Tôn Phi của nước Ngụy suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ xuôi nam đánh Hứa Xương, sang đông đến Bành Thành, Tướng quân Lưu Cai hàng Ngụy.

16. Lũng Tây công Thạc Đức của nước Tần từ Kim Thành qua Hoàng Hà, tiến thẳng đến Quảng Vũ, Hà Tây vương Lợi Lộc Cô

thu quân thủ tại Quảng Vũ để tránh quân Tần. Quân Tần đến Cô Tang, Lương vương Long phái bọn Phụ quốc Đại tướng quân Siêu, Long tương tướng quân Mạc đón đánh, Thạc Đức đại phá bọn họ, bắt sống Mạc, bắt chém tính kể vạn. Long vòng quanh thành cố thủ, Ba Tây công Đà suất lĩnh hai vạn năm nghìn binh chúng của Đông Uyển hàng nước Tần. Tây Lương công Cảo, Hà Tây vương Lợi Lộc Cô và Thư Cừ Mông Tồn đều phái sứ dâng biểu vào cống nước Tần.

Khi trước, tướng nước Lương là Khương Kỳ hàng với Hà Tây vương Lợi Lộc Cô, Quảng Vũ công Nục Đan cùng luận binh lược, rất yêu mến xem trọng Kỳ, ngồi thì liền chiếu, đi thì cùng xe, mỗi khi đàm luận, từ đêm đến sáng, Lợi Lộc Cô bảo với Nục Đan rằng:

- Khương Kỳ đích xác có tài hoa, nhưng quan sát hẩn không phải là người thường, tất chẳng lưu lại lâu ở đây, chẳng bằng giết hẩn. Nếu Kỳ vào Tần, tất thành người gây họa.

Nục Đan nói:

- Thần lấy thân phận áo vải kết giao đãi Kỳ, Kỳ tất chẳng phụ nhau vậy.

Tháng tám, Khương Kỳ đem mấy chục quân kỵ chạy đến chỗ quân Tần, khuyên Thạc Đức rằng:

- Lã Long giữ cô thành không có cứu viện, minh công đem đại quân đến đây, cái thế của hẩn tất phải xin hàng; nhưng bên kia chỉ nói hàng mà thôi, không phải là chịu phục vậy. Ta xin được cấp ba nghìn quân bộ kỵ, cùng Vương Tùng Thông dựa vào binh chúng của Tiêu Lăng, Hoa Thuần, rình xét mâu thuẫn của họ, Long chẳng đáng kể vậy. Không như thế, nay Thốc Phát tại phương nam, binh cường nước giàu, nếu kiên tính được Cô Tang mà chiếm ở, uy thế càng thịnh, Thư Cừ Mông Tồn và Lý Cảo chẳng thể chống lại, tất sẽ quy thuộc hẩn, khi ấy, thành đại địch của quốc gia rồi.

Thạc Đức bèn biểu cử Kỷ làm Thái thú Vũ Uy, cấp đủ hai nghìn binh, đóng trú ở Yến Nhiên.

Tần vương Hưng nghe nói Dương Hoàn hiền minh liền triệu đến, Lợi Lộc Cô chẳng dám lưu lại.

17. Triều đình hạ chiếu lấy Lưu Dự làm Thái thú Hạ Bi, đánh dẹp Tôn Ân ở cù lao Uất, nhiều lần giao chiến, đại phá hần. Ân bởi thế suy nhược, lại men biển xuôi nam chạy, Dự cũng đuổi theo mà đánh hần.

18. Yên vương Thịnh soi xét việc cha mình là Bảo vì hèn yếu mất nước, chuyên thi hành uy hình nghiêm, lại tự khoe khoang mình xét việc sáng suốt, đa phần là ngờ kỵ, quần thần có hiềm nghi nhỏ nhặt, đều giết họ trước, bởi thế tông thân, huân cựu, người người chẳng giữ được mình. Ngày Đinh Hợi, Tả tướng quân Mộ Dung Quốc cùng Điện thượng tướng quân Tần Dư, Đoàn Tán mưu suất lĩnh cấm binh tập kích Thịnh, việc bị phát giác, chết đến hơn năm trăm người. Đêm ngày Nhâm Thìn, Tiền tướng quân Đoàn Cơ cùng con của Tần Dư là Hưng, con của Đoàn Tán là Thái Tiềm ở trong cung cấm gõ trống hô lớn; Thịnh nghe tin có biến, suất lĩnh tả hữu xuất chiến, bộ chúng của giặc tan chạy. Cơ bị thương, náu trong gian trái nhà, chốc lát thì có tên giặc từ trong chỗ tối đánh Thịnh, Thịnh bị thương, xe liền lên tiền điện, đích thân ước thúc cấm vệ, việc yên định thì chết.

Trung lữ tướng quân Mộ Dung Bạt, Những tông tộc xạ Quách Trọng nắm với Thái hậu Đinh thị, cho rằng quốc gia lâm nạn, nên lập vua lớn tuổi. Bấy giờ chúng nhân trông ngóng ở em của Thịnh là Tư đồ, Thượng thư lệnh, Bình Nguyên công Nguyên, nhưng Hà Gian công Hi vốn được Đinh thị sủng hạnh, Đinh thị bèn phế Thái tử Định, bí mật nghênh đón Hi vào cung. Sáng hôm sau, quần thần vào triều, mới biết có biến, nhân đó dâng biểu khuyên tiến vị cho Hi. Hi đem nhường cho Nguyên, Nguyên không dám tiếp nhận. Ngày Quý Ty, Hi tức vị Thiên vương, bắt được bọn Đoàn Cơ, đều di diệt ba họ. Ngày Giáp

Ngô, đại xá. Ngày Bính Thân, Bình Nguyên công Nguyên vì bị nghi ngờ ban chết. Tháng nhuận, ngày Tân Dậu, táng Thịnh ở Hưng Bình lăng, đặt thụy là Chiêu Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Trung tông. Đinh thị tổng táng chưa về, bọn Trung lĩnh quân Mộ Dung Đề, Bộ quân Hiệu úy Trương Phật mưu lập Thái tử lúc trước là Định, việc bị phát giác, chịu tội chết, Định cũng bị ban chết. Ngày Bính Dần, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Quang Thủy.

19. Lũng Tây công nước Tần là Thạc Đức vây Cô Tang nhiều tháng, người phương đông ở trong thành đa phần mưu phản với bên ngoài, Ngụy Ích Đa lại dẫn dụ phiến động họ, muốn giết Lương vương Long và An Định công Siêu, việc bị phát lộ, hơn ba trăm nhà mắc tội chết. Thạc Đức phủ dụ thu nạp người Di, người Hán, chia đặt Thú, Tể, tiết kiệm lương, tích chứa thóc, làm kế duy trì lâu dài.

Quần thần nước Lương thỉnh xin cùng nước Tần liên hòa, Long không đồng ý. An Định công Siêu nói:

- Nay của tích trữ kiệt bên trong, trên dưới xao xác, dầu sai Trương, Trần⁽¹⁾ sống lại, cũng không lấy gì làm sách lược. Bệ hạ nên nghĩ kế quyền biến khuất thân, sao lại quá xem trọng mức bức thư tín, mộ viên sứ giả, chẳng chịu dùng lời lẽ thấp hèn để lui địch! Sau khi địch rút đi, ta tu chỉnh đức chính để nghỉ sức dân, nếu quốc vận chưa cùng tận, lo gì chẳng khôi phục được nghiệp cũ! Nếu thiên mệnh rời bỏ rồi, cũng có thể nhờ đó bảo toàn tông tộc. Không như thế, ngồi giữ chỗ khốn cùng, rút cục sẽ thế nào?

Long bèn theo lời, tháng chín, phái sứ xin hàng với nước Tần. Thạc Đức biểu cử Long làm Trấn tây Đại tướng quân, Thứ sử Lương châu, Kiến Khương công. Long phái con em và văn võ cựu thần là bọn Mộ Dung Trúc, Dương Dĩnh gồm hơn năm

¹ Tró Trương Lương, Trần Bình, những mưu thần kiệt xuất của Hán Cao tổ.

mười nhà vào làm con tin ở Trường An. Thạc Đức quân lệnh nghiêm chỉnh, tơ hào không phạm, tế tự tiên hiền, kính lễ danh sĩ, người Tây thổ vui lòng.

Hai quận Tửu Tuyền, Lương Ninh thuộc quản lĩnh của Thư Cừ Mông Tồn làm phản hàng Tây Lương, lại nghe tin Lã Long hàng nước Tần, cả sợ, phái em mình là Kiến trung tướng quân Nư và Mạc phủ Trưởng sử Trương Tiềm diện kiến Thạc Đức ở Cô Tang, xin suất lĩnh bộ chúng của mình dời sang đông. Thạc Đức mừng, bái Tiềm làm Thái thú Trương Dịch, Nư làm Thái thú Kiến Khương. Tiềm khuyên Mông Tồn dời sang đông. Nư bảo riêng với Mông Tồn rằng:

- Cô Tang chưa hạ được, Lã thị vẫn còn, Thạc Đức hết lương sẽ quay về, chẳng thể ở lâu vậy, sao phải tự vứt bỏ cương thổ, chịu sự khống chế của người khác!

Tang Mạc Hải cũng cho là như thế.

Mông Tồn phái con là Hề Niệm làm con tin ở chỗ Hà Tây vương Lợi Lộc Cô⁽¹⁾, Lợi Lộc Cô không nhận, nói:

- Hề Niệm ít tuổi, nên phái Nư đến.

Mùa đông, tháng mười, Mông Tồn lại phái sứ dâng sớ lên Lợi Lộc Cô nói:

"Thần lúc trước phái Hề Niệm đi không bày tỏ hết được sự thành thực, nhưng thánh chỉ chưa rõ lòng thành, lại trưng triệu em của thần là Nư. Thần trộm cho rằng, nếu như có thành tín, thì con không cho là nhẹ, nếu như không tin, thì em không cho là nặng. Nay giặc cướp nguy nan chưa diệt hết, chẳng thể phụng chiếu được, xin Bệ hạ soi xét."

Lợi Lộc Cô giận, phái Trương Tùng hầu Câu Diên, Hưng Thành hầu Văn Chi đem một vạn quân kỵ tập kích Mông Tồn, đến Vạn Tuế Lâm Tùng, bắt giữ em họ của Mông Tồn là Thiện

¹ Vì Mông Tồn (蒙逊) không dời sang đông, cho nên gửi con tin với Lợi Lộc Cô để cầu viện.

Thiện Cầu Tử, bắt hơn sáu nghìn hộ dân ở đấy dời đi. Chú họ của Mông Tồn là Khổng Già về châu với Lợi Lộc Cô, hứa đem Nư làm con tin, Lợi Lộc Cô bèn trả lại những người mình bắt cướp được, triệu bọn Câu Diên quay về.

Văn Chi, là em của Lợi Lộc Cô vậy.

20. Nam Yên chủ Bì Đức thiết yến quần thần ở Diên Hiền đường, rượu say, bảo quần thần rằng:

- Trẫm có thể so với bậc quân chủ nào thời cổ?

Thứ sử Thanh châu là Cúc Trọng nói:

- Bệ hạ là bậc thánh chủ trung hưng, so cùng hàng với Thiếu Khang, Quang Vũ⁽¹⁾.

Bì Đức ngó lại tả hữu sai ban cho Trọng nghìn xấp lụa; Trọng vì đồ ban thưởng nhiều, từ tạ. Bì Đức nói:

- Khanh biết đùa bốn trăm, trăm chẳng biết đùa bốn khanh chẳng? Lòi mà khanh đối đáp không thật, cho nên trăm cũng dùng lòi hão ban thưởng khanh thôi.

Hàn Phạm dâng lòi rằng:

- Thiên tử không nói đùa, luận bàn hôm nay, vua tôi đều lỗi.

Bì Đức rất hài lòng, ban cho Phạm năm mươi xấp lụa.

Mẫu thân của Bì Đức và anh Bì Đức là Nạp đều ở tại Trường An, Bì Đức phái Đỗ Hoảng người huyện Bình Nguyên qua thăm hỏi họ. Hoảng nói:

- Thần đến Trường An, nếu chẳng được hầu biết sinh hoạt thường ngày của Thái hậu, sẽ sang tây đến Trương Dịch, lấy cái chết để báo đáp. Cha thần là Hùng tuổi quá sáu mươi, xin được cấp lộc của bản huyện để tỏ cái tình của loài quạ⁽²⁾.

¹ Thiếu Khang và vua trung hưng nhà Hạ, Quang Vũ là vua trung hưng nhà Hán.

² Theo truyền thuyết có một giống quạ gọi là từ ô (慈烏), sau khi trưởng thành biết đi kiếm ăn mang thức ăn về nuôi mẹ, câu này là nói theo tích ấy vậy.

Trung thư lệnh Trương Hoa nói:

- Đỗ Hoảng chưa đi mà cầu lộ, ép quân vương là đại tội rồi.

Bị Đức nói:

- Hoảng vì quân chủ nghênh đón mẫu thân, vì cha cầu lộ, trung hiếu hoàn bị vạ, có tội gì đâu!

Bèn lấy Hùng làm Bình Nguyên lệnh. Hoảng đến Trương Dịch, bị đạo tặc giết hại.

21. Tháng mười một, Lưu Dụ truy đuổi Tôn Ân đến Đỗ Hộc, Hải Diên, lần nữa phá hãn, bắt chém tính kể vạn, Ân bèn từ Tiếp khẩu trốn xa vào biển.

22. Tháng mười hai, ngày Tân Hợi, Ngụy chủ Khuê phái Thường Sơn vương Tuân, Định Lăng công Hòa Bạt suất lĩnh năm vạn binh chúng tập kích Một Dịch Kiền ở Cao Bình.

23. Ngày Ất Mão, Hồ uy tướng quân Túc Đạp Kiền của nước Ngụy phạt nước Yên, đánh Lệnh Chi; ngày Ất Sửu, Trung lĩnh quân Vũ Văn Bạt cứu Lệnh Chi; ngày Nhâm Ngọ, Túc Đạp Kiền hạ được Lệnh Chi rồi đóng lính thú ở đấy.

24. Lã Siêu đánh Khương Kỳ không thắng, bèn đánh Tiêu Lăng. Lăng phái con của em mình là Tung làm con tin với Hà Tây vương Lợi Lộc Cô, thỉnh xin được nghênh đón quân cứu viện, Lợi Lộc Cô phái Xa kỵ tướng quân Nục Đàn đến cứu; gần đến nơi, Siêu đã lui về, Lăng đóng cửa cự lại. Nục Đàn giận, chuẩn bị đánh Lăng. Trấn bắc tướng quân Câu Diên can rằng:

- Yên với đất cũ chẳng thích chuyển dời, là thói thường của con người. Lăng thủ cô thành không có lương, năm nay không hàng, năm sau tự phục, hà tất phải chết sĩ tốt để đánh hãn! Nếu đánh không thắng, bên kia tất bỏ đi theo nước khác; vứt bỏ sĩ dân của châu này cho nước địch lân bang làm vốn liếng, không phải kế hay vậy, chẳng bằng dùng lời khéo dụ dỗ hãn.

Nục Đàn bèn cùng Lăng liên hòa, thế rồi diễu binh tại Cô Tang, đắp lũy ở Hồ Khanh.

Nục Đàn biết Lã Siêu tất đến doanh cướp chém, tích sẵn lửa để đợi Siêu. Siêu ban đêm phái Trung lũy tướng quân Vương Tập suất lĩnh hai nghìn tinh binh cướp chém doanh lũy của Nục Đàn, Nục Đàn nghiêm binh hạ lệnh không phản kích. Tập tiến vào trong lũy, trong ngoài đều nổi lửa, sáng rọi như ban ngày, tung binh đánh địch, chém Tập và hơn ba trăm binh mặc giáp. Lã Long sợ, vờ cùng Nục Đàn thông hiếu, xin vào vườn trong cung kết minh. Nục Đàn phái Câu Diên vào thề minh, Câu Diên ngờ có mai phục, phá tường vườn hoa mà vào; Siêu phục binh đánh, Câu Diên mất ngựa chạy bộ, Lãng giang tướng quân Quách Tổ ra sức đánh chống, Câu Diên mới thoát được. Nục Đàn giận, đánh Thái thú Xương Tùng của Long là Mạnh Y ở huyện Hiến Mỹ. Long phái Quảng vũ tướng quân Cầu An Quốc và Ninh viễn tướng quân Thạch Khả suất lĩnh năm trăm quân kỵ cứu Y, bọn An Quốc sợ sự cường mạnh của Nục Đàn, trốn về.

25. Hoàn Huyền dâng biểu cử anh mình là Vĩ làm Thứ sử Giang châu, trấn Hạ Khẩu; Tư Mã Điều Sướng làm Phụ quốc tướng quân, đốc việc quân của tám quận, trấn Tương Dương; phái tướng của mình là Hoàng Phủ Phu, Phùng Cai đóng lính giữ Bồn khẩu. Dời hai nghìn hộ dân người Man ở vùng sông Thụ, sông Chương về Giang Nam, lập quận Vũ Ninh; lại chiêu tập lưu dân, lập quận Tuy An. Triều đình hạ chiếu trưng triệu Thứ sử Quảng châu Điều Quý và Thái thú Dự Chương Quách Sướng Chi, Huyền đều lưu giữ không phái đi.

Huyền tự cho rằng nước Tấn ba phần mình có hai, nhiều lần sai người trình diềm lành lên cho mình, muốn dùng cách ấy mê hoặc mọi người; lại gửi thư cho Cối Kê vương Đạo Tử nói:

"Đạo tặc¹ bức sát kinh thành, vì gió không tiến được, vì mưa không dùng hỏa công, lương hết cho nên bỏ đi thôi, không phải vì lực bị khuất vậy. Trước kia sau khi Quốc Bảo chết, Vương Cung không

¹ Tró Tôn Ân (孙恩) vậy.

nhân uy thế lúc ấy vào triều thống quản triều chính, đủ thấy cái tâm của hần không khinh lờn mình công vậy, nhưng mình công lại cho là hần bất trung. Nay trong số nhưng bậc tôn quý hiển yếu phúc tâm của triều đình, người có danh vọng đương thời là ai đây? Há có thể nói rằng không có người danh cao vị nặng? Chỉ là ngài không thể tin dùng họ thôi! Từ bấy đến nay, hết ngày lại qua đêm, bèn thành mối họa hôm nay. Quân tử tại triều đình đều sợ họa không nói, Huyền nhục mệnh nhận chức tại nơi xa, vì thế vạch rõ ra sự thực."

Nguyên Hiến xem thư ấy, cả sợ.

Trương Pháp Thuận bảo Nguyên Hiến rằng:

- Hoàn Huyền kế thừa dựa vốn liếng có sẵn của gia thế, vốn có hào khí, đã kiêm tính Ân, Dương, chiếm riêng Kinh Sở⁽¹⁾; chỗ đất mà môn hạ của ngài nắm giữ chỉ có Tam Ngô thôi. Tôn Ân gây loạn, Đông thổ lây đất, công tư khốn kiệt, Huyền tất nhân cơ hội ấy buông thả cái gian hung của mình, ta trộm lo lắng vì việc ấy.

Nguyên Hiến hỏi:

- Phải làm sao đây?

Pháp Thuận nói:

- Huyền mới lấy được Kinh châu, nhân tình chưa theo dựa, đang dốc sức vỗ về phủ dụ, chưa rồi nhàn làm việc khác. Nếu ta nhân lúc này sai Lưu Lao Chi làm tiên phong, còn ngài đem đại quân tiến kế sau, có thể đánh được Huyền vậy.

Nguyên Hiến cho là đúng. Đúng lúc Thái thú Vũ Xương là Dữu Khái nhân vì Huyền và triều đình kết oán, sợ việc chẳng thành, họa lụy đến mình, mật sai người tự kết giao với Nguyên Hiến, nói rằng: "Huyền rất mất nhân tình, chúng nhân chẳng để cho dùng, nếu triều đình phái quân đi, mình tất sẽ làm nội ứng."

¹ Trô Ân Trọng Kham (殷仲堪) và Dương Thuyền Kỳ (杨佺期) vậy. Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi ba, sự kiện năm Long An thứ ba.

Nguyên Hiến cả mừng, phái Trương Pháp Thuận đến Kinh khẩu, bàn mưu với Lưu Lao Chi; Lao Chi cho là khó làm. Pháp Thuận quay về, báo Nguyên Hiến rằng:

- Quan sát sắc diện và lời nói của Lao Chi, tất hai lòng với ta, chẳng bằng triệu về mà giết đi; không như thế, hỏng mất đại sự của người.

Nguyên Hiến không theo, từ đấy chinh trị thủy quân với quy mô lớn, trung bình trang bị thuyền chiến, mưu đánh dẹp Huyền.

Năm Nguyên Hưng nguyên niên (Nhâm Dần - 402)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Ngọ là ngày sóc, triều đình hạ chiếu kể tội trạng của Hoàn Huyền, lấy Thượng thư lệnh Nguyên Hiến làm Phiêu kỵ Đại tướng quân, Chinh thảo Đại đô đốc, Đô đốc thập bát châu chư quân sự, thêm Hoàng việt, lại lấy Trần bắc tướng quân Lưu Lao Chi làm tiên phong, Tiền tướng quân Tiêu vương Thượng Chi làm hậu bộ, nhân đó đại xá, cải niên hiệu, trong ngoài giới nghiêm; thêm cho Cối Kê vương Đạo Tử chức Thái phó.

Nguyên Hiến muốn giết hết các nhà họ Hoàn. Trung hộ quân Hoàn Tu, là cháu gọi Phiêu kỵ Trường sử Vương Đán bằng cậu vậy, Đán được Nguyên Hiến sủng ái, nhân đó bày kể rằng bọn Tu và Huyền chí thú bất đồng, Nguyên Hiến bèn thôi.

Đán, là chất của Đạo vậy.

Trương Pháp Thuận nói với Nguyên Hiến rằng:

- Anh em Hoàn Khiêm thường làm tai mắt ở thượng lưu, nên chém họ để lấp mưu gian. Và lại việc lần này không xong, can hệ ở tiền quân, mà Lao Chi phản phúc, vạn nhất có biến, thì họa bại lập tức đến, nên lệnh sai Lao Chi giết anh em Khiêm để hấn không hai lòng, nếu hấn không chịu thụ mệnh, ta nên đón họa diệt trừ hấn trước.

Nguyên Hiến nói:

- Nay phi Lao Chi, không lấy ai đối địch Huyền; và lại khởi sự mà giết đại tướng, lòng người bất an.

Nói đi nói lại hai ba lần không được. Lại cho là Hoàn thị nổi đời được người Kinh Sở theo dựa, Hoàn Xung đặc biệt còn ân huệ sót, mà Khiêm, là con của Xung vậy, bèn cho từ chức Phiêu kỵ. Tư mã thăng lên làm Đô đốc Kinh, Ích, Ninh, Lương tứ châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu, muốn dùng cách ấy để kết lòng người phương tây.

2. Ngày Đinh Sửu, Mộ Dung Bạt của nước Yên đánh lính thú giữ Lệnh Chi của nước Ngụy, hạ được, Túc Đạp Kiền chạy trốn, Bạt bắt được Thái thú Liêu Tây của nước Ngụy là Na Hiệt. Nước Yên lấy Bạt làm Thứ sử U châu, trấn Lệnh Chi, lấy Trung kiên tướng quân Dương Hào người quận Liêu Tây làm Thái thú bản quận. Ngày Đinh Hợi, lấy Chương Vũ công Uyên làm Thượng thư lệnh, Bác Lăng công Kiền làm Thượng thư Tả bộc xạ, Thượng thư Vương Đẳng làm Hữu bộc xạ.

3. Ngày Mậu Tý, Tà quan tướng quân Hòa Đột nước Ngụy đánh các bộ lạc như Truất Phất, Tổ Cổ Diên, phá được.

Khi trước, Ngụy chủ Khuê phái Bắc bộ đại nhân Hạ Địch Kiền dâng biểu một nghìn thốt ngựa cầu hôn với nước Tần, Tần vương Hưng nghe nói Khuê đã lập Mộ Dung hậu⁽¹⁾, cầm giữ Địch Kiền rồi cự tuyệt cầu hôn của nước Ngụy; Mộ Dung Kiền, Truất Phất, Tổ Cổ Diên, đều là thuộc quốc của nước Tần vậy, mà Ngụy lại tiến đánh, bởi thế Tần và Ngụy có hiềm khích. Ngày Canh Dần, Khuê đại duyệt sĩ mã, lệnh sai các quận của Tinh châu tích thóc ở Càn Bích thành thuộc Bình Dương để phòng bị nước Tần.

Xã Lôn của Nhu Nhiên bộ đang hòa kính với nước Tần, phái tướng cứu Truất Phất và Tổ Cổ Diên; ngày Tân Mão, Hòa Đột

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi ba, sự kiện năm Long An thứ tư.

đón đánh, đại phá Xã Lôn, Xã Lôn suất lĩnh bộ lạc của mình trốn xa đến vùng mạc bắc, đoạt đất của Cao Xa bộ mà chiếm ở. Thủ lĩnh của Hộc Luật bộ là Bội Hầu Lợi đánh Xã Lôn, bị Xã Lôn đánh cho đại bại, Bội Hầu Lợi chạy sang nước Ngụy. Xã Lôn bởi thế lên phía tây bắc đánh chủng tộc còn sót của Hung Nô là Nhật Bạt Dã Kê, đại phá họ, bèn thôn tính các bộ lạc, sĩ mã đông nhiều, xưng hùng ở phương bắc, đất phía tây của Xã Lôn đến nước Yên Kỳ, phía đông tiếp nối Triều Tiên, phía nam đến đại mạc, các tiểu quốc bên cạnh đều bị lung lạc phụ thuộc vào hãn; tự xưng hiệu là Đạu Đại khả hãn. Bắt đầu lập ước thúc, lấy một nghìn người làm một quân, trong quân lập tướng; một trăm người làm một tràng, trong tràng lập soái. Khi công chiến ai xông vào trận địch trước nhất thì ban cho chiến lợi phẩm, ai hèn kém sợ địch thì dùng đá ném vào đầu rồi giết đi.

4. Thốc Phát Nục Đàn hạ được Hiến Mĩ, bắt Mạnh Y rồi trách hỏi hãn, cho là hãn không sớm hàng. Y nói:

- Ta nhận hậu ân của Lã thị, chia phù giữ đất; nếu đại quân của minh công vừa đến, lại trông cò theo dựa, sợ rằng đã mắc tội với ngài rồi.

Nục Đàn thả ra lại dùng lễ đối đãi, chuyển hơn hai nghìn hộ dân rồi về, lấy Y làm Tả tư mã. Y từ chối nói:

- Lã thị sắp vong, thánh triều tất lấy được Hà Hữu, bất kể người ngu kẻ trí đều biết việc ấy. Chỉ vì Y là người thủ thành chẳng thể vẹn toàn, lại nhục nhận chức hiển hách, trong lòng trộm thấy không yên. Nếu được nhận ân huệ của minh công, cho ta được tới chịu giết ở Cô Tang, có chết cũng không mục nát.

Nục Đàn khen nghĩa rồi thả cho về.

5. Đông thổ gặp loạn Tôn Ân, tiếp đó mất mùa, vận chuyển đường thủy chẳng thể tiếp tục. Hoàn Huyền cấm tuyệt đường sông Giang, kho quỹ công tư thiếu thốn, dùng trấu cám và hạt dẻ cấp cho sĩ tốt. Huyền cho rằng triều đình đang có nhiều mối

lo, tất chưa rồi nhàn đánh dẹp mình, nên nhân đó tích lực lượng quan sát sơ hở. Lúc đại quân sắp xuất phát, anh họ của Huyền là Thái phó Trương sử Thạch Sinh bí mật đưa thư báo với Huyền; Huyền cả kinh, muốn quay về tụ hết binh lực tại Giang Lăng. Trương sử Biện Phạm Chi nói:

- Minh công danh uy chấn xa gần, Nguyên Hiến miệng còn hôi sữa, Lưu Lao Chi rất mất dân tâm, nếu ta đem binh đến sát kinh kỳ, dùng họa phúc báo rõ, cái thế bằng lờ có thể kiểng chân mà đợi, có đâu lại kéo địch vào cỏi, tự thủ cùng khốn ư!

Huyền theo lời ấy, lưu Hoàn Vĩ thủ Giang Lăng, dâng biểu truyền hịch, nêu tội trạng của Nguyên Hiến, cử binh xuôi đông. Hịch đến nơi, Nguyên Hiến cả sợ. Tháng hai, ngày Bính Ngọ, Đế tiễn Nguyên Hiến ở Tây Trì; Nguyên Hiến xuống thuyền nhưng không xuất phát.

6. Ngày Quý Sửu, bọn Thường Sơn vương Tuân của nước Ngụy đến Cao Bình, Một Dịch Kiền vứt bỏ bộ chúng của mình, suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ cùng Lưu Bột Bột chạy đến Tần châu. Quân Ngụy truy đuổi đến Ngõa Đình, không kịp liền về, thu hết của tích trữ trong phủ kho của Một Dịch Kiền, hơn bốn vạn thót ngựa, gia súc các loại hơn chín vạn con, chuyển dân chúng ở đấy về Đại Đô, các chủng tộc khác chia chạy tứ tán. Thái thú Bình Dương là Nhị Trần lại lẩn Hà Đông của nước Tần, Trường An chấn động, các thành của Quan Trung ban ngày đóng cửa, người Tần duyệt binh luyện sĩ tốt để mưu phạt Ngụy.

7. Tần vương Hưng lập con là Hoảng làm Thái tử, thi hành đại xá. Hoảng hiếu hữu khoan hòa, thích văn học, giỏi thanh đàm ngâm vịnh, nhưng yếu hèn lắm bệnh, Hưng muốn dùng làm người kế tự, nhưng hồ nghi bất quyết, rất lâu mới lập.

8. Cô Tang mất mùa to, một đấu gạo giá năm nghìn tiền, dân ăn thịt lẫn nhau, người chết đói đến hơn chục vạn khẩu. Cửa thành ban ngày đóng kín, đường kiếm củi cỏ đứt, dân thỉnh xin

ra thành làm nô tì của rợ Hồ, mỗi ngày có mấy trăm người, Lã Long ghét việc làm của họ nhiều động nhân tâm, đem chôn sống hết, chất thây đầy đường¹).

Thư Cừ Mông Tồn dẫn binh đánh Cô Tang, Long phái sứ cầu cứu với Hà Tây vương Lợi Lộc Cô. Lợi Lộc Cô phái Quảng Vũ công Nục Đàn suất lĩnh một vạn quân kỵ cứu Cô Tang; chưa đến nơi, Long đã đánh phá quân của Mông Tồn. Mông Tồn xin cùng Long kết minh, để lại hơn vạn hộ thóc cho Long rồi quay về. Nục Đàn đến Xương Tùng, nghe tin Mông Tồn đã lui, bèn dò hơn năm trăm hộ dân ở Lương Trạch, Đoàn Trung rồi về.

Trung tán kỵ thường thị Trương Dung nói với Lợi Lộc Cô rằng:

- Anh em Tiêu Lãng giữ Ngụy An, ngầm qua lại với Diêu thị, nhiều lần phản phúc, nay chẳng đánh, sau tất thành mối lo của triều đình.

Lợi Lộc Cô phái Nục Đàn đánh dẹp họ, Lãng trối quật tay ra hàng, Nục Đàn đưa về Tây Bình, chuyển hết dân ở Ngụy An về Lạc Đô.

9. Hoàn Huyền xuất phát từ Giang Lăng, lo việc không nên, thường tính kế quay về tây; lúc đi qua Tâm Dương, không thấy quan quân, tỏ ý rất mừng, khí thế của tướng sĩ cũng phấn chấn.

Mưu của Dữu Khái tiết lộ, Huyền cầm tù Khái.

Ngày Đinh Ty, Đế hạ chiếu phái Tề vương Nhu Chi đem sõ ngu phiên tuyên cáo với hai châu Kinh, Giang, sai bãi binh; quân tiên phong của Huyền giết Nhu Chi.

Nhu Chi, là con của Tông vậy.

Ngày Đinh Mão, Huyền đến Cô Thục, sai tướng của mình là bọn Phùng Cai đánh Lịch Dương, Thái thú Lương Thành là Tư Mã Hưu Chi vòng quanh thành cố thủ. Quân của Huyền cắt

¹ Không hiểu ý chỗ này, đã chôn sống hết lại còn chất thây đầy đường?

đứt đường đi Đồng Phố⁽¹⁾, đốt thuyền chiến của Dự châu. Thứ sử Dự châu là Tiêu vương Thượng Chi suất lĩnh chín nghìn bộ tốt bày trận trên cửa Đồng Phố, phái Thái thú Vũ Đô là Dương Thu đóng trại ở Hoành Giang, Thu hàng với quân của Huyền. Bộ chúng của Thượng Chi vỡ, Thượng Chi trốn về được nửa đường, bị Huyền bắt được. Tư Mã Hưu Chi xuất chiến liền bại, bỏ thành chạy.

Lưu Lao Chi vốn ghét Phiêu kỵ Đại tướng quân Nguyên Hiên, sợ Hoàn Huyền bị diệt rồi, Nguyên Hiên càng kiêu căng phóng túng, lại sợ công danh của mình càng thịnh, không được Nguyên Hiên dung thứ; còn cậy tài võ, nắm binh cường, muốn mượn Huyền để trừ diệt kẻ chấp chính, lại rình xét sơ hở của Huyền mà tự diệt trừ, cho nên không chịu đánh dẹp Huyền. Nguyên Hiên ngày đêm say khướt, dùng Lao Chi làm tiên phong, Lao Chi đột nhiên đến cửa, không được tiếp kiến, đến lúc Đế ra tiền chân Nguyên Hiên, mới được gặp ở chỗ công khai mà thôi⁽²⁾.

Lao Chi đóng quân ở cù lao Lật, Tham quân Lưu Dự thỉnh xin đánh Huyền, Lao Chi không đồng ý. Huyền sai người cậ trong họ tộc của Lao Chi là Hà Mục khuyên Lao Chi rằng:

- Từ xưa người mang cái uy chấn chủ, giữ cái công không thường được mà có thể tự bảo toàn, có ai đây? Văn Chủng của nước Việt, Bạch Khởi của nước Tần, Hàn Tín của Hán triều, đều thờ minh chúa, vì họ dốc sức, đến ngày công thành, còn chẳng tránh được tru diệt⁽³⁾, huống chi là người được kẻ ngu dốt hung ác dùng ư! Ngài giả như hôm nay chiến thắng thì nghiêng tông

¹ Đồng Phố (洞浦), tức Đồng khẩu (洞口), là nơi Tào Hưu của nước Ngụy thời Tam Quốc phá Lã Phạm.

² Đại đế là Lưu Lao Chi nhận mệnh làm tiên phong, cho là việc đã ước định tại kinh sư rồi, khi bàn việc, đến gặp Nguyên Hiên là đương nhiên, nhưng Nguyên Hiên say rượu không thêm tiếp, chỉ khi Đế đến tiền Nguyên Hiên mới ra gặp Đế và các quan, chứ không gặp riêng, bởi thế Lưu Lao Chi căm tức.

³ Văn Chủng, Bạch Khởi, Hàn Tín, đều lập công lớn rồi bị chúa giết hại.

tộc, chiến bại thì dòng tộc bị giết sạch, muốn lấy cách đó để yên ổn quay về sao? Chẳng bằng nhanh chóng đổi mưu đồ, thì khả dĩ được phú quý dài lâu vậy. Cổ nhân có người bắn trúng đai lưng, chém đứt ống áo⁽¹⁾, còn chẳng bị giết hại được làm phụ tá, huống chi Huyền và ngài không có oán từ trước!

Bấy giờ Tiêu vương Thượng Chi đã thua bại, nhân tình càng hoảng sợ; Lao Chi cơ bản nghe lời của Mục, cùng với Huyền qua lại. Trung úy Đông Hải Hà Vô Kỵ người quận Đông Hải, là cháu gọi Lao Chi bằng cậu, cùng với Lưu Dự cực lực can gián, Lao Chi không nghe. Con của Lao Chi là Phiêu kỵ Tòng sự trung lang Kính Tuyên can rằng:

- Nay quốc gia suy yếu nguy ngập, người có sức nặng trong thiên hạ là ở đại nhân và Huyền, Huyền mượn vốn liếng của cha chú, chiếm hữu toàn đất Sở, cát cứ hai phần ba nước Tấn, một sớm buông thả khiến hấn lấn triều đình, cái uy của Huyền đã thành, sợ rằng khó đồ diệt vậy, cái biến Đồng Trác⁽²⁾, sẽ hiện ở hôm nay đấy!

Lao Chi giận nói:

- Ta há chẳng biết! Hôm nay đánh được Huyền như lật bàn tay thôi; chỉ là sau khi bình Huyền, người bảo ta phải đối phó với Phiêu kỵ⁽³⁾ làm sao!

Tháng ba, ngày Ất Tỵ là ngày sóc, Lao Chi phái Kính Tuyên đến chỗ Huyền xin hàng. Huyền ngầm muốn giết Lao Chi, bèn cùng Kính Tuyên yến ẩm, bày các thư họa trứ danh cùng xem, để vỗ về làm đẹp ý Kính Tuyên; Kính Tuyên không phát giác được dụng ý, tá lại của Huyền chẳng ai không nhìn nhau cười. Huyền tạm trao thủ bản lấy Kính Tuyên làm Tư nghị tham quân.

¹ Trò việc Quản Trọng bắn tên trúng đai lưng Công tử Cù (Tề Hoàn công), Bật Đê chém đứt ống áo của Trùng Nhĩ (Tần Văn công) vậy.

² Xem việc về Đồng Trác ở Hán kỷ, quyển năm mươi một, sự kiện năm Trung Bình thứ sáu, đời Hán Linh đế và năm Sơ Bình nguyên niên, đời Hán Hiến đế.

³ Tức Tư Mã Nguyên Hiển (司马元显).

Nguyên Hiến chuẩn bị xuất phát, nghe tin Huyền đã đến Tân Đình, bỏ thuyền, lui về đóng trú ở Quốc Tử học, ngày Tân Mùi, bày trận ngoài cửa Tuyên Dương. Trong quân kinh động nhau, nói Huyền đã đến Nam Hàng⁽¹⁾, Nguyên Hiến dẫn binh muốn quay về cung. Huyền phái người rút đao theo sau hô lớn rằng: "Buông hạ binh khí!" Quân nhân đều vỡ lẽ, Nguyên Hiến cưỡi ngựa chạy vào Đông phủ, duy có Trương Pháp Thuận và một quân kỵ theo sau. Nguyên Hiến hỏi kế với Đạo Tử, Đạo Tử chỉ đối mặt khóc lóc. Huyền phái Thái phó Tông sự trung lang Mao Thái bắt Nguyên Hiến đưa đến Tân Đình, trói ở trước thuyền rồi mắng kể tội, Nguyên Hiến nói:

- Ta bị Vương Đán và Trương Pháp Thuận làm lầm lỡ thôi.

Ngày Nhâm Thân, khôi phục niên hiệu Long An. Đế phái Thị trung úy lạo Huyền ở Lạc Chử. Huyền tiến vào kinh sư, xưng chiếu thư giải trừ giới nghiêm, lấy Huyền tổng lĩnh trăm quan, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thừa tướng, Lục thượng thư sự, Dương châu mục, kiêm Thứ sử ba châu Từ, Kinh, Giang, giả hoàng việt. Huyền lấy Hoàn Vĩ làm Thứ sử Kinh châu, Hoàn Khiêm làm Thượng thư Tả bộc xạ, Hoàn Tu làm Thứ sử hai châu Từ, Duyện, Hoàn Thạch làm Thứ sử Giang châu, Biện Phạm Chi làm Đan Dương doãn.

Khi trước, lúc Huyền cử binh, Trị trung Vương Mật phụng chiếu đến chỗ Huyền, Huyền tự thân tiếp đãi. Lúc Huyền phụ chính, lấy Mật làm Trung thư lệnh.

Mật, là cháu của Đạo vậy.

Thái thú Tân An Ân Trọng Văn, là em của Ký vậy⁽²⁾, chị gái Huyền là vợ của Trọng Văn. Trọng Văn nghe tin Huyền hạ được

¹ Tức cầu Chu Tước (朱雀) ở phía nam kinh thành.

² Việc về Ân Ký (殷凱), xem ở Tấn ký, quyển thứ hai mươi chín, sự kiện năm Long An nguyên niên.

kinh sư, bỏ quận đầu hàng Huyền, Huyền dùng làm Tư nghị tham quân. Lưu Mai qua gặp Huyền, Huyền nói:

- Mày chẳng sợ chết, lại dám đến đây ư?

Mai nói:

- Kẻ bắn đai lưng, chém ống áo, hợp với Mai là ba người.

Huyền hài lòng, dùng làm Tham quân.⁽¹⁾

Ngày Quý Dậu, Hữu ti tấu nói Cối Kê vương Đạo Tử say rượu phóng túng, bất hiếu, nên chém vớt xác ngoài chợ, triều đình hạ chiếu đầy đến quận An Thành; chém Nguyên Hiễn và bọn Đông Hải vương Ngạn Chương⁽²⁾, Tiêu vương Thượng Chi, Dữu Khái, Trương Pháp Thuận, Mao Thái ở chợ Kiến Khang. Hoàn Tu giúp Vương Đản cố thỉnh xin, nên lưu đầy lâu dài tại Lĩnh Nam.

Huyền lấy Lưu Lao Chi làm Cối Kê nội sử. Lao Chi nói:

- Vừa mới nắm quyền, liền đoạt binh của ta, họa đến nơi rồi.

Lưu Kính Tuyên thỉnh xin quay về dụ Lao Chi khiến Lao Chi thụ mệnh, Huyền phái đi. Kính Tuyên khuyên Lao Chi tập kích Huyền, Lao Chi do dự bất quyết, dời đến trú tại Ban Độc, ngầm báo với Lưu Dự rằng:

- Nay ta sẽ lên bắc tới chỗ Cao Nhã Chi ở Quảng Lăng, cử binh để không phò xã tắc, khanh có thể theo ta bỏ đi chăng?

Dự nói:

- Tướng quân dựa mấy vạn sĩ tốt cứng khỏe, trông gió hàng phục, bên kia vừa mới đắc chí, uy chấn thiên hạ, nhân tình triều dã đều đã theo hần rồi, Quảng Lăng có thể đến được chăng? Dự sẽ mặc lại thường phục quay về Kinh khẩu thôi.⁽³⁾

¹ Lưu Mai (刘迈) từng bắt bẻ Huyền, việc chép ở Tấn ký, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười bảy, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Ngạn Chương (彦璋), là con của Nguyên Hiễn (元显) vậy.

³ Tức bỏ quân phục, mặc thường phục quay về Kinh khẩu làm dân vậy.

Hà Vô Kỵ hỏi Dụ rằng:

- Ta sẽ phải làm sao?

Dụ nói:

- Ta quan sát Trấn bắc⁽¹⁾ tất chẳng thoát chết, khanh nên theo ta quay về Kinh khẩu. Hoàn Huyền nếu giữ tiết tháo bầy tôi, ta sẽ cùng khanh phụng sự hấn; nếu không như thế, ta sẽ cùng khanh mưu diệt hấn.

Bấy giờ Lao Chi đại hợp liêu tá, nghị bàn chiếm Giang bắc để đánh dẹp Huyền. Tham quân Lưu Tập nói:

- Việc chẳng nên làm chẳng gì hơn việc phản. Tướng quân năm trước phản Vương Duyệt châu, gần đây phản Tư Mã lang quân, nay lại phản Hoàn công⁽²⁾, một người ba lần phản, lấy gì để tự lập!

Nói xong, bước rảo ra ngoài, tá lại đều tan chạy. Lao Chi sợ, sai Kính Tuyên đến Kinh khẩu đón gia thuộc, lỗi kỳ hẹn không đến. Lao Chi cho là việc đã tiết lộ, bị Huyền giết chết, bèn suất lĩnh bộ khúc hướng lên bắc chạy, đến cù lao Tân, tự ải mà chết. Kính Tuyên đến, không có thời gian khóc, lập tức vượt sông Giang chạy đến Quảng Lăng. Tướng lại cùng tẩm liệm Lao Chi, đưa linh cữu Lao Chi về Đan Đồ. Huyền lệnh bố áo quan chặt lấy đầu, phơi thây ở chợ.

10. Tấn triều đại xá, cải niên hiệu thành Đại Hanh.

11. Hoàn Huyền nhường chức Thừa tướng, Thứ sử ba châu Kinh, Giang, Từ, đổi nhận chức Thái úy, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Dương châu mục, kiêm Thứ sử Dự châu, tổng lĩnh trăm quan; lấy Lang Nha vương Đức Văn làm Thái tử.

12. Tư Mã Hưu Chi, Lưu Kính Tuyên, Cao Nhã Chi đều chạy đến Lạc Dương, cùng đưa con em làm con tin ở nước Tần để cầu

¹ Lưu Lao Chi (刘牢之) nhờ đánh dẹp Tôn Ân được phong hiệu Trấn bắc tướng quân.

² Vương Duyệt châu tức Vương Cung (王恭); Tư Mã lang quân, tức Nguyên Hiển (元显), Hoàn công, là Hoàn Huyền (桓玄).

cứu. Tần vương Hưng giao cho họ phù tín, sai tới Quan Trung mộ binh, được hơn nghìn người, lại quay về đóng trại ở vùng Bành Thành.

13. Tôn Ân phạm cướp quận Lâm Hải, Thái thú Lâm Hải là Tân Cảnh đánh phá hấn, trai gái vùng Tam Ngô mà Ân bắt được tử vong gần hết. Ân sợ bị quan quân bắt được, bèn chạy đến biển tự sát, bè đảng và kỹ thiếp của Ân chết theo đến mấy trăm người, người đòi gọi bọn họ là "thủy tiên"⁽¹⁾. Mấy nghìn bộ chúng còn lại lại suy cử em rể của Ân là Lô Tuần làm chủ. Tuần, là chất của Kham vậy, thần thái thanh tú, cao nhả có tài nghệ. Thời trẻ, Sa môn Huệ Viễn từng hỏi Tuần rằng: "Ngài dẫu thể thái phong nhả, nhưng tâm chí còn không tuân pháp độ, là sao?" Thái úy Huyền muốn vỗ về trấn yên đông thổ, lấy Tuần làm Thái thú Vĩnh Gia. Tuần dẫu thụ mệnh, nhưng cướp bóc khốc bạo không dừng.

14. Ngày Giáp Tuất, nước Yên thi hành đại xá.

15. Hà Tây vương Thốc Phát Lợi Lộc Cô mắc bệnh nặng, di lệnh đem quốc sự trao cho em là Nục Đan. Khi trước, Thốc Phát Tư Phục Kiện yêu mến xem trọng Nục Đan, bảo các con rằng: "Nục Đan có khí độ và kiến thức, không phải là người mà chúng mày theo kịp vậy", cho nên các anh không truyền vị cho con mà truyền vị cho em. Lợi Lộc Cô tại vị, chỉ rủ áo chấp tay mà thôi, quân quốc đại sự đều ủy thác cho Nục Đan. Lợi Lộc Cô chết, Nục Đan kế vị, đổi xưng là Lương vương, cải niên hiệu thành Hoảng Xương, dời đô về Lạc Đô, truy thụy cho Lợi Lộc Cô là Khang vương.

16. Mùa hạ, tháng tư, Thái úy Huyền ra đóng trú ở Cô Thục, từ chối chức Lục thượng thư sự, Đế hạ chiếu đồng ý; nhưng các việc chính sự lớn đều tới hỏi ý Huyền, việc nhỏ thì tự quyết ở Thượng thư lệnh Hoàn Khiêm và Biện Phạm Chi.

¹ Thủy tiên (水仙), tức là tiên ở dưới nước, đại để dân gian mê tín, cho rằng Tôn Ân và bè đảng không chết, mà đều thành tiên vậy.

Từ năm Long An đến bấy giờ, người khắp trong ngoài chán ghét bởi họa loạn. Lúc Huyền mới đến, truất kẻ gian nịnh, cất tuyền người hiền, người khắp kinh sư hân hoan, mong có được chút bình yên. Không lâu sau Huyền xa xỉ bữa bãi, phóng túng hưởng lạc, chính lệnh vô thường, bè đảng cậy dựa thay nhau nổi lên, lấn áp khinh mạn triều đình, các đồ ngự dụng dâng lên đều tự tiện cắt giảm, Đế cơ hồ chẳng tránh khỏi đói rét, bởi thế lòng người thất vọng. Tam Ngô mất mùa to, sổ hộ khẩu giảm một nửa, quận Cối Kê giảm mất ba bốn phần mười, các quận Lâm Hải, Vĩnh Gia chết gần hết, nhà giàu có đều mặc áo lụa the, đeo vàng ngọc, đóng cửa ôm nhau chết đói.

17. Khất Phục Sí Bàn từ Tây Bình trốn về Uyển Xuyên, Nam Lương vương Nục Đàn trả lại vợ con cho hắn. Khất Phục Kiền Quy sai Sí Bàn vào châu với nước Tần, Tần chủ Hưng lấy Sí Bàn làm Thái thú Tấn Hưng.

18. Tháng năm, Lô Tuần từ Lâm Hải tiến phạm Đông Dương, Thái úy Huyền phái Phủ quân trung bình tham quân Lưu Dự đem binh đánh hắn, Tuần bại, trốn đến Vĩnh Gia.

19. Người Cao Câu Ly đánh thành Túc Quân, Thứ sử Bình châu Mộ Dung Quy của nước Yên bỏ thành chạy.

20. Tần chủ Hưng đại phát chư quân, phái bọn Nghĩa Dương công Bình, Thượng thư bộc xạ Địch Bá Chi suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ phạt nước Ngụy, Hưng tự thống lĩnh đại quân đi kế sau, dùng Thượng thư lệnh Diêu Hoảng phụ tá Thái tử Hoảng thủ Trường An, Một Dịch Kiền quyền biến trấn Thượng Khuê, Quảng Lăng công Khâm quyền biến trấn Lạc Dương. Bình đánh Kiền Bích thành của nước Ngụy hơn sáu chục ngày, hạ được. Mùa thu, tháng bảy, Ngụy chủ Khuê phái Bì Lăng vương Thuận và Thứ sử Dự châu Trường Tôn Phì suất lĩnh sáu vạn quân kỵ làm tiên phong, tự mình đem đại quân tiến phát kế sau để đánh quân Tần.

21. Tháng tám, Thái úy Huyền ngầm tỏ ý với triều đình căn cứ công lao bình Nguyên Hiến phong mình làm Dự Chương công, căn cứ công lao bình Ân Trọng Kham, Dương Thuyên Kỳ phong mình làm Quế Dương công, đồng thời giữ tước phong Nam Quận công như cũ. Huyền đem Dự Chương phong cho con mình là Thăng, đem Quế Dương phong cho con của anh mình là Tuấn.

22. Ngụy chủ Khuê đến Vĩnh An, Nghĩa Dương công Bình của nước Tần phái kiêu tướng suất lĩnh hai trăm quân kỵ rình xét quân Ngụy, Trương Tôn Phì đón đánh, cầm bắt hết bọn họ. Bình lui chạy, Khuê truy đuổi, ngày Ất Ty, theo kịp ở Sài Bích; Bình vòng quanh thành cố thủ, quân Ngụy bao vây thành. Tần vương Hưng đem bốn vạn bảy nghìn binh cứu Bình, chuẩn bị chiếm Thiên Độ⁽¹⁾ vận lương để tiếp tế Bình. Bác sĩ nước Ngụy là Lý Tiên nói:

- Binh pháp nói: "Cao giả vi địch sở tề, thâm giả vi địch sở tù."⁽²⁾ Nay binh Tần phạm cả hai điều ấy, nên kịp lúc Hưng chưa đến, phái kỵ binh tiến chiếm Thiên Độ, Sài Bích có thể không đánh mà lấy được vậy.

Khue truyền lệnh đắp thêm tường vây một tầng, bên trong để phòng Bình thoát ra, bên ngoài để chống Hưng xông vào. Quảng Vũ tướng quân An Đồng nói:

- Phía đông sông Phần có chỗ gọi là Mông Khanh, đông tây hơn ba trăm dặm, lối đi bất thông. Hưng đến, tất từ phía tây sông Phần thẳng tiến đến Sài Bích, như thế, thanh thế của giặc rộ nối tiếp nhau, trùng vây tuy vững, chẳng thể chế phục được họ vậy; chẳng bằng làm cầu nổi, qua phía tây sông Phần, đắp lũy vây để chống chúng, giặc rộ đến, không có chỗ nào thi triển trí lực rồi.

¹ Thiên Độ (天渡), ở phía tây sông Phần.

² Tức là: Trú quân ở chỗ cao thì bị địch nhân vây khốn, trú quân ở chỗ sâu thì bị địch nhân cầm tù.

Khuê theo lời. Hưng đến Bồ Bản, kiêng sợ sự cường mạnh của quân Ngụy, rất lâu mới tiến binh. Ngày Giáp Tý, Khuê suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ đón đánh Hưng ở phía nam Mông Khanh, chém hơn nghìn đầu, Hưng lui chạy hơn bốn mươi dặm, Bình cũng không dám ra. Khuê bèn chia binh ra bốn phía chiếm chỗ hiểm yếu, khiến binh Tần không tiếp cận được Sài Bích. Hưng đóng trại ở tây sông Phần, dựa hang hốc lập lũy, buộc gỗ bách thả từ thượng lưu sông Phần xuống, muốn dùng cách ấy phá hủy cầu nổi, người Ngụy đều câu móc lấy gỗ làm củi đun.

Mùa đông, tháng mười, Bình kiệt lương hết tên, ban đêm, đem hết bộ chúng đột phá vòng vây phía nam tìm cách thoát ra; Hưng bày binh ở phía tây sông Phần, đốt lửa gõ trống reo hò để hưởng ứng. Hưng muốn Bình dốc sức đánh đột vây thoát, Bình mong ngóng Hưng đánh vòng vây tiếp ứng ra, hai bên chỉ hô gọi ứng tiếng nhau, chẳng bên nào dám bức vây. Bình không ra được, kể cùng, bèn suất lĩnh thuộc hạ dưới trướng nhảy xuống sông chết, chư tướng đa phần theo Bình nhảy xuống sông; Khuê sai người bơi giỏi câu móc bắt bọn họ, không ai thoát được. Bắt được Địch Bá Chi và bọn Việt kỵ Hiệu úy Đường Tiểu Phương cả thảy hơn bốn mươi người, hơn hai vạn quân còn lại đều co tay chịu cầm bắt. Hưng ngồi xem họ cùng đường, sức chẳng thể cứu, toàn quân thương khóc, âm thanh chấn động sơn cốc. Hưng mấy lần phái sứ xin hòa với Ngụy, Khuê không đồng ý, thừa thắng tiến đánh Bồ Bản, Tấn công Tự của nước Tần thủ vững không giao chiến. Đúng lúc Nhu Nhiên bộ mưu phạt Ngụy, Khuê nghe tin ấy, ngày Mậu Thân, dẫn binh quay về.

Có người báo Thái sử lệnh Triều Sùng và em là Hoàng môn thị lang Ý ngầm triệu binh Tần, Khuê đến Tấn Dương, ban chết cho Sùng và Ý.

23. Nước Tần chuyển hơn vạn hộ hào hữu của Hà Tây về Trường An.

24. Thái úy Huyền giết Thái thú Ngô Hưng Cao Tổ, Tướng quân Trúc Khiêm và anh họ của Khiêm là Lãng Chi, Lưu Tập cùng em của Tập là Quý Vũ, đều là cựu tướng ở Bắc phủ của Lưu Lao Chi vậy. Anh của Tập là Thứ sử Ký châu Quý đón mời bọn Tư Mã Hưu Chi, Lưu Kính Tuyên, Cao Nhã Chi cùng chiếm cứ Sơn Dương, muốn khởi binh đánh Huyền, không thắng liền lui chạy. Bọn tướng quân Viên Kiên Chi, Lưu Thọ, Cao Trường Khánh, Quách Cung đều theo họ, sắp chạy đến nước Ngụy; đến phía nam Trần Lưu, chia thành hai toán: Quý, Hưu Chi, Kính Tuyên chạy đến Nam Yên; Kiên Chi, Thọ, Trường Khánh, Cung chạy đến nước Tần.

Ngụy chủ Khuê ban đầu nghe tin bọn Hưu Chi đang đến, cả mừng. Sau quái lạ không thấy họ đến, lệnh sai Thứ sử Duyện châu tìm hỏi, bắt được tùy tùng của bọn họ, hỏi nguyên do vì sao, chúng đều nói:

- Thanh uy của Ngụy triều truyền lan phương xa, vì thế bọn Hưu Chi đều muốn theo dựa; không lâu nghe nói Thôi Sính bị giết⁽¹⁾, cho nên chạy đến hai nước khác.

Khôi ngầm hỏi việc trước, từ đấy sĩ nhân mắc lỗi, hay được đối đãi khoan dung.

25. Nam Lương vương Nục Đàn đánh Lã Long ở Cô Tang.

26. Yên vương Hi thu nạp hai con gái của cố Trung Sơn doãn Phù Mô, con gái lớn là Nhung Nga, làm Quý nhân, con gái nhỏ là Huấn Anh, làm Quý tần, Quý tần rất được sủng ái. Đình thái hậu oán giận, cùng con của anh trai là Thượng thư Tín mưu phế Hi lập Chương Vũ công Uyên, việc bị phát giác, Hi bức Đình thái hậu lệnh sai tự sát, dùng hậu lễ chôn táng, đặt thụy là Hiến U hoàng hậu. Tháng mười một, ngày Mậu Thìn, giết Uyên, Tín.

¹ Việc Thôi Sính bị Thác Bạt Khuê giết, xem ở sự kiện năm Long An thứ ba.

Ngày Tân Mùi, Hi đi săn ở Bắc Nguyên, Thạch Thành lệnh Cao Hòa và Thượng phương binh ở hậu phương tác loạn, giết Tư lệ Hiệu úy Trương Hiến, vào cướp trong cung điện, lấy binh khí trong vũ khố, bức ép doanh thự, đóng cửa lên thành, Hi ruồi ngựa quay về, người trên thành đều quăng khí trượng mở cửa, giết hết những kẻ làm phản, duy có Hòa chạy thoát. Ngày Giáp Tuất, thi hành đại xá.

27. Nước Ngụy dùng Dữu Nhạc làm Tư không.

28. Tháng mười hai, ngày Tân Hợi, Ngụy chủ Khuê quay về Vân Trung.

Khả hãn Xã Lôn của Nhu Nhiên bộ nghe tin Khuê phạt Tần, từ vũng Tham Hợp xâm phạm nước Ngụy, đến Sài Sơn, tới đầm lầy phía bắc huyện Thiện Vô, Thường Sơn vương Tuân nước Ngụy đem một vạn quân kỵ truy đuổi hãn, không kịp liền quay về.

29. Thái úy Huyền sai Ngự sử Đỗ Lâm canh chừng hộ vệ Cối Kê Văn Hiếu vương Đạo Tử đến An Thành, Lâm thừa ý chỉ của Huyền, cho Đạo Tử uống rượu độc, giết đi.

30. Thái thú Tây Quận Lương Trung Dong mà Thư Cừ Mông Tồn tạm đặt phản, chạy đến Tây Lương. Mông Tồn nghe tin ấy, cười nói:

- Ta đãi Trung Dong, ân tình như cốt nhục, mà Trung Dong chẳng giữ tín với Cô, chỉ tự thua bại thôi, Cô há để tâm tới một người như thế ư?

Bèn trả hết vợ con cho Trung Dong.

Tây Lương công Cảo hỏi Trung Dong rằng:

- Ta so với Sách Tự thế nào?

Trung Dong nói:

- Chưa thể đánh giá được.

Cảo hỏi:

- Tài năng và khí độ của Tụ nếu ngang bằng ta, ta sao có thể ở ngoài ngàn dặm dùng dây thắt cổ hấn được?⁽¹⁾

Trung Dong nói:

- Trí có đoán trường, mệnh có thành bại. Điện hạ so với Sách Tụ, cái đạo lý được mất, thần thực chưa thể tường tận. Nhưng xem việc chết thân là thua, kể thi hành được là thắng, thì Công Tôn Toàn há hiền hơn Lưu Ngu chẳng?⁽²⁾

Cào lạng yên.

31. Bọn Viên Kiền Chi đến Trường An, Tần vương Hưng hỏi:

- Tài lược của Hoàn Huyền so với cha hấn thế nào? Rút cục có thể thành công chăng?

Kiền Chi nói:

- Huyền thừa lúc Tấn triều suy loạn, trộm cướp chiếm ngôi Tế hành, ngờ kỵ tàn nhẫn, thưởng phạt bất công, dựa vào quan sát của thần, kém cha hấn rất xa vậy. Huyền nay đã giữ đại quyền, cái thế của hấn tất sẽ soán nghịch, vừa hay lại giúp người khác khu trừ chướng ngại vậy.

Hưng khen lời ấy, lấy Kiền Chi làm Thứ sử Quảng châu.

32. Năm ấy Tần vương Hưng lập Chiêu nghi Trương thị làm Hoàng hậu, phong con là Ý, Bật, Hoảng, Tuyên, Kham, Âm, Phác, Chất, Quỳ, Dụ, Quốc Nhân đều làm Công, phái sứ báí Thốc Phát Nục Đàn làm Xa kỵ tướng quân, Quảng Vũ công, Thư Cừ Mông Tổn làm Trấn tây tướng quân, Thứ sử Sa châu, Tây Hải hầu, Lý Cảo làm An tây tướng quân, Cao Xương hầu.

Trấn viễn tướng quân Triệu Diệu của nước Tần suất lĩnh hai vạn binh chúng sang tây đóng trú tại Kim Thành, Kiến tiết tướng

¹ Việc Sách Tụ (索嗣) bị giết, xem ở Tần kỷ, quyển ba mươi ba, sự kiện năm Long An thứ tư.

² Việc về Công Tôn Toàn (公孙瓒) và Lưu Ngu (刘虞), xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi hai, sự kiện năm Sơ Bình thứ tư, đời Hán Hiến đế.

quân Vương Tùng Thông suất lĩnh quân kỵ trợ giúp Lã Long thủ Cô Tang. Tùng Thông đến Ngụy An, em của Nục Đàn là Văn Chân tiến đánh rồi bắt bọn họ. Nục Đàn giận, sai người đưa Tùng Thông quay về Trường An, sâu sắc tự bày tỏ tạ tội.

---ॐ---

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI LĂM]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Hưng thứ hai (Quý Mão - 403)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Lô Tuần sai Tư mã Từ Đạo Phúc vào cướp Đông Dương; tháng hai, ngày Tân Sửu, Kiến vũ tướng quân Lưu Dụ đánh phá hấn.

Đạo Phúc, là anh rể của Tuần vậy.

2. Ngày Ất Mão, lấy Thái úy Huyền làm Đại tướng quân.

3. Ngày Đinh Ty, Huyền giết Thứ sử Ký châu Tôn Vu Chung.

4. Huyền dâng biểu thỉnh xin suất lĩnh chư quân quét bình Quan, Lạc,⁽¹⁾ nhưng lại ngầm khuyên triều đình hạ chiếu không đồng ý, rồi nói rằng: "Phụng chiếu nên dừng." Huyền ban đầu muốn chỉnh lý hành trang xuất chinh, trước hết lệnh sai chế tạo thuyền nhẹ, chở phục sức trân ngoạn và đồ thư họa. Có người hỏi nguyên cớ việc ấy, Huyền nói:

- Bình hưng chiến nguy, hoặc giả xảy việc ngoài ý muốn, nếu dùng thuyền nhẹ thì dễ chuyển vận.

Mọi người đều cười chê lời ấy.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Ty là ngày sóc, có nhật thực.

¹ Quan Trung, Lạc Dương.

6. Cỗ lại của Nam Yên chủ Bị Đức là Triệu Dung từ Trường An đến, Bị Đức mới biết được hung tin về mẹ và anh, liền gào khóc thổ huyết, nhân thế mắc bệnh nằm giường.

Tư lệ Hiệu úy Mộ Dung Đạt mưu phản, phái Nha môn Hoàng Cầu suất lĩnh bộ chúng tiến đánh Doan môn, Điện trung suất hầu⁽¹⁾ là Xích Mi mở cửa hưởng ứng hấn; Trung hoàng môn Tôn Tiến nâng đỡ Bị Đức vượt tường thành náu ở nhà của Tiến. Bọn Đoàn Hoàn nghe tin trong cung có biến, thống binh đóng trú bốn cửa thành. Bị Đức vào cung, tru diệt bọn Xích Mi. Đạt chạy ra thành đến hàng nước Ngụy.

Bị Đức ưu ái dân chúng từ bên ngoài dời chuyển đến, cho họ được miễn thuế khóa dài; dân nhân việc ấy mạo danh che chở lẫn nhau, có khi trăm nhà hợp một hộ, có khi nghìn đình chung hộ tịch, để tránh thuế khóa và dao dịch. Thượng thư Hàn Trác thỉnh xin thăm hạch sự thực, Bị Đức theo lời, sai Trác tuần hành quận huyện, xét được năm vạn tám nghìn hộ mạo danh.

7. Giặc ở quận Thái Sơn là Vương Thủy tụ chúng mấy vạn, tự xưng là Thái Bình hoàng đế, sắp bày công khanh; Quế Lâm vương Trấn của Nam Yên đánh dẹp cầm bắt hấn. Lúc sắp hành hình, có người hỏi cha và anh em hấn ở đâu, Thủy nói:

- Thái thượng hoàng chịu phong trần ở ngoài, Chính đông, Chính tây bị loạn binh giết hại.

Vợ của Thủy giận nói:

- Ngươi mắc tội chính bởi cái miệng này, sao còn nói như vậy!

Thủy nói:

- Hoàng hậu không biết, từ xưa há có nước nào không vong! Trẫm băng rồi, danh hiệu rút cục chẳng thể thay đổi!

¹ Chức Điện trung suất (殿中帥) này cũng giống như chức Điện trung tam bộ đốc (殿中三部督) của nhà Tấn vậy.

8. Tháng năm, Yên vương Hi dựng vườn Long Đằng, vuông hơn chục dặm, dân lao dịch hai vạn người. Đắp núi Cảnh Sơn ở trong vườn, chân núi rộng năm trăm bộ, ngọn núi cao mười bảy trượng.

9. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Tý, Ngụy chủ Khuê tuần thị phương bắc, làm Li cung ở Sài Sơn.

Thái thú Bình Nguyên là Hòa Bạt xa xỉ hào phóng, thích hư danh, Khuê ghét liền bắt giết hắn, sai em hắn là bọn Bì tới cùng hắn quyết biệt. Bạt nói:

- Phía bắc sông Lũy đất xấu, nên dời xuống phía nam sông, mới miễn cưỡng duy trì sinh kế được.

Lại khiến họ quay lưng lại phía mình, nói:

- Các người sao nỡ nhìn ta chết vậy!

Bọn Bì hiểu rõ ý của Bạt, bèn trá xưng là sứ giả, chạy vào đất Tần. Khuê giận, diệt hết người nhà của Bạt. Em họ của Trung lữ tướng quân Đặng Uyên là Thượng thư Huy cùng Bạt thân thiện, có người vu gièm bọn họ với Khuê rằng:

- Lúc Bì trốn ra ngoài, Huy thực sự đưa hắn đi.

Khue nghi ngờ Uyên biết mưu ấy, ban chết cho Uyên.

10. Nam Lương vương Nục Đan và Thư Cừ Mông Tồn thay nhau xuất binh đánh Lã Long, Long lo việc ấy, mưu thần nước Tần nói với Tần vương Hưng rằng:

- Long nhờ cậy vốn liếng của đời trước, chuyên chế vùng Hà ngoại, nay tuy đói quẫn, vẫn có thể tự chống chọi, nếu trong tương lai được mùa, nhất định chẳng phải là sở hữu của ta nữa. Lương châu hiểm trở cách tuyệt, ruộng đất màu mỡ phì nhiêu, chẳng bằng nhân cái nguy của họ mà lấy đất ấy.

Hưng bèn phái sứ trưng triệu Lã Siêu vào hầu. Long nghĩ Cô Tang rút cục không lấy gì để tự tồn tại, bèn thông qua Siêu xin được nghênh đón về nước Tần. Hưng phái Thượng thư Tả

bộc xạ Tề Nan, Trấn tây tướng quân Diêu Cật, Tả Hiến vương Khất Phục Kiền Quy, Trấn viễn tướng quân Triệu Diệu suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ nghênh đón Long ở Hà Tây, Nam Lương vương Nục Đàn thu lĩnh thú của hai vị Xương Tùng, Ngụy An để tránh quân Tần. Tháng tám, bọn Tề Nan đến Cô Tang, Long ngồi xe gổ mộc ngựa trắng kéo nghênh tiếp ở bên đường. Long khuyên Nan đánh Thư Cừ Mông Tồn, Mông Tồn sai Tang Mặc Hải chống cự, đánh bại tiền quân của Nan. Nan bèn cùng Mông Tồn kết minh, Mông Tồn phái em mình là Nư vào cống với nước Tần. Nan dùng Tư mã là Vương Thượng tạm coi chức Thứ sử Lương châu, cấp cho ba nghìn binh trấn Cô Tang, lấy Tướng quân Diêm Tùng làm Thái thú Thương Tùng, Quách Tương làm Thái thú Phiên Hòa, chia lĩnh thú trú giữ hai thành, dời chuyển tông tộc, liêu thuộc và một vạn hộ dân của Long về Trường An, Hưng lấy Long làm Tấn kỵ thường thị, Siêu làm Thái thú An Định, văn võ còn lại tùy tài cất nhắc theo thứ tự.

Khi trước, Quách Nguyên thường nói "người thay thế Lã thị thì làm vương", nên người khởi binh, lúc trước suy cử Vương Tường, về sau suy cử Vương Khất Cơ⁽¹⁾; lúc Long dời về đông, Vương Thượng rút cục thay thế họ Lã. Nguyên theo Khất Phục Kiền Quy hàng Tần, cho là diệt nước Tần tất là Tấn triều vậy, bèn trốn đến hàng Tấn, người Tần truy đuổi bắt được, giết đi.

Bác của Thư Cừ Mông Tồn là Trung điền hộ quân⁽²⁾ Thân Tín, Thái thú Lâm Tùng Khổng Đốc, đều kiêu căng bừa bãi thành mối họa của dân, Mông Tồn nói:

- Người làm loạn phép của ta, là hai bác vậy.

Đều bức bách họ sai phải tự sát.

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi mốt, sự kiện năm Long An nguyên niên, đời Tấn An đế.

² Trung điền hộ quân (中田护军) đại khái là chức võ quan do Lã Quang đặt ra, trấn Lâm Tùng.

Nước Tần phái sứ giả là Lương Cấu đến quận Trương Dịch, Mông Tồn hỏi rằng:

- Thốc Phát Nục Đàn làm Công mà ta làm Hầu⁽¹⁾, sao vậy?

Cấu nói:

- Nục Đàn hung ác xảo trá, lòng thành thực chưa nổi rõ, nên triều đình dùng tước nặng danh hão ràng buộc hắn. Lòng trung của tướng quân sáng như ánh mặt trời, nên được vào phù tá Đế thất, há có thể dùng sự bất tín đối đãi nhau sao! Tước của thánh triều tất phải xứng với công lao, như Doãn Vĩ, Diêu Hoảng, là tôi thần tá mệnh, Tề Nan, Tử Lạc, là mãnh tướng nhất đời, tước đều là Hầu, Bá, tướng quân lấy gì để đứng trước bọn họ đây! Xưa kia Đậ Dung ân cần chối nhường, chẳng muốn giữ địa vị trên cự thần⁽²⁾, chẳng ngờ tướng quân đột nhiên hỏi thế!

Mông Tồn nói:

- Triều đình sao chẳng phong ta ở gần làm Trương Dịch hầu lại phong đi xa làm Tây Hải hầu?

Cấu nói:

- Trương Dịch, tướng quân đã tự sở hữu, sở dĩ trao tước xa đến Tây Hải, là muốn mở rộng nước của tướng quân thôi.

Mông Tồn hài lòng, bèn thụ mệnh.

11. Thứ sử Kinh châu Hoàn Vĩ chết, Đại tướng quân Huyền dùng Hoàn Tu thay Vĩ. Tông sự trung lang Tào Tĩnh Chi thuyết Huyền rằng:

- Anh em Khiêm, Tu độc chiếm trong ngoài, quyền thế quá nặng.

Huyền bèn dùng tướng lĩnh của Nam Quận là Hoàn Thạch Khang làm Thứ sử Kinh châu.

¹ Nước Tần phong Nục Đàn (傅壇) làm Quảng Vũ công, Mông Tồn (蒙逊) làm Tây Hải hầu, xem ở Tấn kỷ, quyển ba mươi tư, sự kiện năm Nguyên Hưng nguyên niên.

² Xem việc này ở Hán kỷ, quyển ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười ba, đời Hán Quang Vũ đế.

Thạch Khang, là con của Khoát vậy⁽¹⁾.

12. Lưu Dụ phá Lô Tuần ở Vĩnh Gia, truy đuổi đến Tấn An, nhiều lần phá Tuần, Tuần bơi thuyền vượt biển chạy về nam.

Hà Vô Kỵ ngầm đến gặp Dụ, khuyên Dụ khởi binh ở Sơn Âm thảo phạt Hoàn Huyền. Dụ bàn mưu với thổ hào Khổng Tĩnh, Tĩnh nói:

- Sơn Âm đi đến kinh đô đường đất rất xa, cử sự khó thành; và lại Huyền chưa soán vị, chẳng bằng đợi sau khi hấn soán vị, ta ở Kinh khẩu mưu đánh hấn.

Dụ theo lời ấy. Tĩnh, là cháu của Du vậy⁽²⁾.

13. Tháng chín, Ngụy chủ Khuê đến Nam Bình thành⁽³⁾, quy hoạch phía nam sông Lũy, chuẩn bị dựng đô thành mới.

14. Thị trung Ân Trọng Văn, Tán kỵ thường thị Biện Phạm Chi khuyên Đại tướng quân Huyền sớm thụ thiện, ngầm soạn cửu tích văn và sách mệnh. Triều đình lấy Hoàn Khiêm làm Thị trung, khai phủ, Lục thượng thư sự, Vương Mật làm Trung thư giám, lĩnh Tư đồ, Hoàn Dận làm Trung thư lệnh, thêm cho Hoàn Tu chức Phủ quân Đại tướng quân.

Dận, là cháu của Xung vậy.

Ngày Bính Tý, sách mệnh cho Huyền làm Tướng quốc, tổng lĩnh trăm quan, đất phong mười quận, làm Sở vương, gia thêm cửu tích, nước Sở được đặt quan từ Thừa tướng trở xuống.

Hoàn Khiêm bí mật hỏi Bành Thành nội sử Lưu Dụ rằng:

- Sở vương công lớn đức thịnh, chúng nhân trong triều, đều cho là nên cử hành lễ thiện nhượng, khanh cho là thế nào?

¹ Hoàn Khoát (桓豁), là em thứ của Hoàn Ôn (桓温) vậy.

² Khổng Du (孔愉), phụng sự qua ba đời vua Tấn Nguyên đế, Tấn Minh đế và Tấn Thành đế.

³ Năm Kiến Hưng nguyên niên đời Tấn Mẫn đế, Đại công Y Lô (代公猗卢) đắp thành Thịnh Lạc dùng làm Bắc đô, tu sửa Bình Thành lúc trước dùng làm Nam đô.

Dụ nói:

- Sở vương, là con của Tuyên Vũ vậy⁽¹⁾, công huân đức độ cái thế. Tấn thất suy vi, dân chúng mong ngóng việc thay đổi đã lâu, thừa vận thiện nhượng, có gì là không được?

Khiêm mừng nói:

- Khanh cho là được tức là được thôi.

Dữu Trắc người quận Tân Dã⁽²⁾, là bè đảng của Ân Trọng Kham vậy, nghe tin Hoàn Vĩ chết, Thạch Khang chưa đến, bèn khởi binh tập kích Thử sử Ung châu Phùng Cai ở Tương Dương, đuổi Cai. Trắc có bảy nghìn bộ chúng, bày đàn tế, tế thất miếu, nói rằng muốn đánh dẹp Hoàn Huyền, Giang Lăng chấn động. Thạch Khang đến châu, phát binh đánh Tương Dương, Trắc bại, chạy sang nước Tần.

15. Cao Nhã dâng biểu lên Nam Yên chủ Bì Đức thỉnh xin thảo phạt Hàn Huyền, nói: "Nếu chưa thể bình quét Ngô, Cối, cũng có thể thu được đất đai Giang Bắc."

Trung thư thị lang Hàn Phạm cũng dâng sớ nói:

"Nay Tấn thất suy loạn, hai phía nam bắc sông Giang, sông Hoài, số hộ khẩu không bao nhiêu, nhưng mã đơn bạc yếu nhược. Lại thêm Hoàn Huyền bội nghịch, trên dưới lia lòng; dựa cái tài thần vũ của Bệ hạ, phát một vạn quân bộ kỵ đến đó, bên kia tất đất băng ngói lở, binh ta chẳng bị ngăn trở rồi. Ta lấy được rồi sở hữu đất ấy, Tân, Ngụy không đáng là địch thủ vậy. Khai mở đất định công nghiệp, chính tại hôm nay. Để lỡ thời cơ chẳng lấy, hào kiệt bên kia giết Hàn Huyền, tu chính lại đức chính, há chỉ Kiến Khang không lấy được, Giang Bắc cũng không có hy vọng lấy vậy."

Bì Đức nói:

¹ Hoàn Ôn, được ban thụy là Tuyên Vũ tử.

² Tân Dã, vốn là huyện thuộc quận Nam Dương, những năm Thái Khang thời Tấn Vũ đế, chia thuộc vào quận Nghĩa Dương, thời Tấn Huệ đế, lại chia lập thành quận.

- Trầm vì nước cũ bị diệt mất, muốn định Trung nguyên trước, rồi mới bình quét Kinh Dương, cho nên chưa nam chinh thôi. Nay lệnh cho công khanh nghị bàn việc đó.

Nhân thế duyệt binh ở phía tây thành, bộ tốt ba mươi bảy vạn người, chiến mã năm vạn ba nghìn thớt, chiến xa một vạn bảy nghìn cỗ. Công khanh đều cho là Huyền mới đắc chí, chưa thể đồ được, việc bèn dừng.

16. Mùa đông, tháng mười, Sở vương Huyền dâng biểu xin quay về nước phiên, khiến cho Đế tự tay viết chiếu thư cổ lưu lại. Huyền lại trá nói là hồ Lâm Bình ở Tiền Đường khai mở⁽¹⁾, sưng móc giáng tại Giang châu, khiến trăm quan tụ tập chúc mừng, lấy đó làm điềm triệu trao thiên mệnh cho mình. Lại cho là đời trước đều có ẩn sĩ⁽²⁾, then bởi riêng thời của mình không có, sau kiếm được người cháu sáu đời của ẩn sĩ Tây triều Hoàng Phủ Mật⁽³⁾ người quận An Định tên là Hi Chi, cấp cho Hi Chi của cải vật dụng, sai ẩn cư tại sơn lâm; rồi trưng triệu làm Trước tác lang, sai Hi Chi cố từ không tới nhận chức, sau đó hạ chiếu biểu chương xưng tụng, hiệu là cao sĩ. Người thời bấy giờ gọi Hi Chi là "sung ẩn"⁽⁴⁾. Lại muốn phế bỏ tiền, dùng thóc, lụa trao đổi, khôi phục nhục hình, phép tắc chế định ngổn ngang, chí hướng không cố định, thay đổi xong lại khôi phục về như cũ, rút cục không việc nào thi hành được. Bản tính lại tham bi, nhân sĩ người nào có thư pháp quý, bức họa hay hoặc vườn đẹp nhà tốt, Huyền nhất định mượn trò đồ bác mà đoạt lấy; lại rất yêu thích châu ngọc, chưa từng rời tay.

17. Ngày Ất Mão, Ngụy chủ Khuê lập con mình là Tự làm Tề vương, thêm vị Tướng quốc; Thiệu làm Thanh Hà vương,

¹ Đại ý là hồ Lâm Bình thường bị cỏ lấp kín, nay khai mở thì thiên hạ thái bình.

² Ý rằng đời trước khi thay đổi triều đại đều có người hiện ra làm quan.

³ Nhà Tấn dời về đông, gọi triều đình cũ ở Lạc Dương là Tây triều vậy. Hoàng Phủ Mật sống vào thời Ngụy, Tấn, nhiều lần được trưng triệu mà không tới, tự hiệu là Huyền Ẩn tiên sinh.

⁴ Tức là sung vào cho đủ số, chứ không phải là ẩn sĩ thực.

thêm chức Chinh nam Đại tướng quân; Hi làm Bình Dương vương; Diệu làm Hà Nam vương.

18. Ngày Đinh Ty, tướng quân Y Vị nước Ngụy suất lĩnh hai vạn quân kỵ tập kích hai bộ Viên Hột, Ô Tần của chủng tộc Cao Xa còn sót; tháng mười một, ngày Canh Ngọ, đại phá bọn họ.

19. Đế hạ chiếu cho Sở vương Huyền được cử hành lễ nhạc Thiên tử, Phi xưng là Vương hậu, Thế tử xưng là Thái tử. Ngày Đinh Sửu, Biện Phạm Chi làm chiếu thư nhường ngôi, sai Lâm Xuyên vương Bảo bức Đế chếp chiếu ấy.

Bảo, là chất của Hi vậy⁽¹⁾.

Ngày Canh Thìn, Đế đến tiền điện, phái kiêm Thái bảo, lĩnh Tư đồ là Vương Mật dâng tì thụ, nhường ngôi vị cho Sở vương. Ngày Nhâm Ngọ, Đế ra ở cung Vĩnh An. Ngày Quý Mùi, dời bài vị ở Thái miếu về nước Lang Nha, Mục chương Hà hoàng hậu và Lang Nha vương Đức Văn đều dọn đến ở phủ Tư đồ. Trăm quan đến Cô Thục khuyên Huyền lên ngôi. Tháng mười hai, ngày Canh Dần là ngày sóc, Huyền sai đắp đàn ở phía bắc núi Cửu Tinh, ngày Nhâm Thìn, tức vị Hoàng đế. Sách văn tức vị đa phần khinh chê Tấn thất, có người khuyên ngăn việc ấy, Huyền nói:

- Văn tự trao nhường ngôi, chính nên phải bày tỏ với hạ dân vậy, há có thể lừa dối thượng thiên sao!

Rồi thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Thủy; lấy huyện Bình Cố của quận Nam Khang phong Đế làm Bình Cố vương, giáng Hà hoàng hậu thành Linh Lăng huyện quân, Lang Nha vương Đức thành Thạch Dương huyện công, Vũ Lăng vương Tuân thành Bành Trạch huyện hầu. Truy tôn cha mình là Ôn làm Tuyên Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ, Nam Khang công chúa làm Tuyên hoàng hậu, phong con là Thăng làm Dự Chương

¹ Vũ Lăng vương Tư Mã Hi (司馬晞) chết trong lúc Hoàn Ôn phế lập vậy.

vương; lấy Cối Kê nội sử Vương Du làm Thượng thư bộc xạ, con của Du là Tướng quốc Tả trưởng sử Tuy làm Trung thư lệnh.

Tuy, là cháu bên ngoại của Hoàn thị vậy. Ngày Mậu Tuất, Huyền vào cung Kiến Khang, trèo lên ngự tọa, nhưng giường đột nhiên gãy sụp, quần hạ thất sắc. Ân Trọng Văn nói:

- Có lẽ bởi thánh đức quá nặng, đất chẳng chở nổi.

Huyền rất hài lòng. Thuộc thần của Lương vương Trần Chi là Khổng Phác hộ tống Trần Chi chạy đến Thọ Dương.

Trần Chi, là cháu của Hi vậy.

20. Ngày Mậu Thân, Yên vương Hi tôn Quý tần của Yên chủ Thùy là Đoàn thị làm Hoàng thái hậu. Đoàn thị, là mẫu thân thân sinh của Hi vậy. Ngày Kỷ Dậu, sách lập Phù quý tần làm Hoàng hậu, thi hành đại xá.

21. Ngày Tân Hợi, Hoàn Huyền chuyển Đế về Tầm Dương.

22. Nước Yên lấy Vệ úy Duyệt Chân làm Thứ sử Thanh châu, trấn Tân thành; Quang lộc đại phu Vệ Câu làm Thứ sử Tinh châu, trấn Phàm thành.

23. Ngày Quý Sửu, nạp bài vị của Hoàn Ôn vào Thái miếu. Hoàn Huyền thân đến Thính tụng quán tra xét tù đồ, tội trạng bất kể nặng nhẹ, đa phần được tha thứ phóng thích; có người phạm xe giá xin cơm áo, có lúc cũng được giúp đỡ. Huyền thích thi hành ân huệ nhỏ như thế.

24. Năm ấy, Ngụy chủ Khuê bắt đầu truyền lệnh sai Hữu ti chế quan phục, dựa phẩm trật làm cho khác biệt. Nhưng phép độ sáng lập qua loa, đa phần không noi theo thời cổ.

Năm Nguyên Hưng thứ ba (Giáp Thìn - 404)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Hoàn Huyền lập vợ mình là Lưu thị làm Hoàng hậu.

Lưu thị, là chất của Kiều vậy⁽¹⁾.

Huyền nhân vì tổ tiên của mình từ tổ phụ là Di trở lên danh vị không hiển hách, không truy tôn lập miếu thờ nữa. Tán kỵ thường thị Từ Quảng nói:

- "Tôn kính cha của người khác thì con cái họ vui mừng"⁽²⁾, xin hãy noi theo lệ cũ lập bảy miếu thờ.

Huyền nói:

- Theo lễ, miếu Thái tổ hướng về đông, tả chiêu hữu mục⁽³⁾. Nhà Tấn lập bảy miếu, Tuyên đế không được chính vị hướng đông, sao đáng dùng làm phép tắc vậy!

Bí thư giám Biện Thừa Chi bảo Quảng rằng:

- Nếu tế tự tông miếu quả thực không đến được đời tổ phụ, từ đấy có thể biết được cái đức của nước Sở không dài rồi.

Quảng, là em của Mạc vậy⁽⁴⁾.

Huyền từ lúc tức vị, trong lòng thường chẳng tự yên. Tháng hai, ngày Kỷ Sửu là ngày sóc, ban đêm, sóng nước hung dữ tràn vào thành Thạch Đầu, cuốn chết rất nhiều người, tiếng huyền náo vang trời. Huyền nghe tin ấy, sợ hãi, nói:

- Bọn nô tài đang tạo phản rồi!

Huyền vốn tính hà khắc vụn vặt, thích tự khoe khoang. Chủ sự tấu việc, có khi một chữ không hợp cách, có khi một từ bị sai nhầm, Huyền nhất định nêu lỗi bắt bẻ, để tỏ cái thông minh của mình. Thượng thư đáp chiếu lầm chữ "xuân sưu" thành "xuân thổ"⁽⁵⁾, từ Tả thừa Vương Nạp Chi trở xuống, phạm là người

¹ Việc về Lưu Kiều (刘乔), thấy nói ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Hưng thứ hai, đời Tấn Huệ đế.

² Lời của Khổng tử, câu trong sách *Hiếu kinh*.

³ Theo lễ, Thiên tử lập bảy miếu thờ, miếu của Thái tổ nhằm hướng chính đông, ba tòa miếu bên tả gọi là Tam chiêu, ba tòa miếu bên hữu gọi là Tam mục.

⁴ Từ Mạc (徐邈), vì có văn tài được Tấn Hiếu Vũ đế thân gần tín nhiệm.

⁵ Chữ sưu (蒐) và chữ thổ (菟) gần giống nhau, cho nên dễ bị lầm vậy.

thực danh vào đáp chiếu, đều bị giáng truất. Có lúc Huyền tự tuyển thăng quan viên vào cung, có khi tự sai khiến Lệnh sử, chiếu lệnh rất nhiều, Hữu ti phụng đáp không được rồi nhàn, nhưng kỷ cương chẳng chỉnh trị, tấu án đình trệ chất đống, chẳng thể biết vậy. Huyền lại có tính thích du ngoạn săn bắn, có khi một ngày mấy lần ra khỏi cung. Rồi dời đến ở Đông cung, sửa chữa lại cung thất, thổ mộc cùng hưng khởi, đốc thúc nghiêm gấp, trong triều ngoài nội xao động, người nghĩ loạn ngày một đông.

Huyền phái sứ giả thêm cho Thứ sử Ích châu Mao Cừ chức Tấn kỵ thường thị, Tả tướng quân. Cừ bắt giữ sứ giả của Huyền, không nhận mệnh. Cừ, là là cháu của Bảo vậy. Huyền dùng Hoàn Hi làm Thứ sử Lương châu, phân phái lệnh sai chư tướng đóng lính giữ tam Ba⁽¹⁾ để phòng bị Cừ. Cừ truyền hịch khắp xa gần, liệt kể tội trạng của Huyền, phái Thái thú Ba Đông là Liễu Ước Chi, Thái thú Kiến Bình là La Thuật, Chinh Lỗ tư mã Chân Quý Chi đánh phá bọn Hi, tự mình suất lĩnh binh tiến lên đóng trú tại thành Bạch Đế.

Lưu Dụ theo Thứ sử hai châu Từ, Duyện và An Thành vương Hoàn Tu vào triều. Huyền bảo Vương Mật rằng:

- Phong thái cốt cách của Dụ không tầm thường, đại khái là bậc nhân kiệt vậy.

Mỗi khi du ngoạn tụ tập, tất dẫn Dụ vào tiếp đãi ân cần, ban tặng rất hậu. Hoàng hậu của Huyền là Lưu thị, có trí mưu biết soi xét, bảo Huyền rằng:

- Lưu Dụ như rồng đi hổ bước, mắt nhìn không có nét phàm thường, sợ rằng rút cục chẳng chịu làm thủ hạ của người khác, chẳng bằng nên sớm trừ hẳn.

Huyền nói:

¹ Tức Ba Quận (巴郡), Ba Đông (巴东) và Ba Tây (巴西) vậy.

- Ta đang bình quét Trung nguyên, ngoài Dự ra chẳng thể dùng ai được; đợi Quan, Hà bình định, rồi sau mới bàn định riêng việc này.

Huyền lấy Hoàn Hoảng làm Thứ sử Thanh châu, trấn Quảng Lăng; Điều Quỳ làm Thứ sử Dự châu, trấn Lịch Dương.

Hoảng, là em của Tu; Quỳ, là con của Di vậy⁽¹⁾.

Lưu Dự cùng bọn Hà Vô Kỵ ngồi chung thuyền quay về Kinh khẩu, bí mật bàn mưu hưng phục Tấn thất. Em của Lưu Mai là Nghị nhà ở Kinh khẩu, cũng cùng Vô Kỵ bàn mưu đánh Huyền. Vô Kỵ nói:

- Hoàn thị cường thịnh, có thể diệt được hấn chăng?

Nghị nói:

- Việc thiên hạ tự nhiên có mệnh yếu, nếu làm việc lỗi đạo, dẫu mạnh dễ thành yếu, chỉ lo cử đại sự khó có được người làm chủ thôi.

Vô Kỵ nói:

- Người thiên hạ trong chốn đầm lạch không phải không có kẻ anh hùng vậy.

Nghị nói:

- Người ta thấy được duy có Lưu Hạ Bi⁽²⁾.

Vô Kỵ cười mà không đáp lời, quay về đem việc báo với Dự, hai người cùng nghị bàn định kế.

Khi trước, Vương Nguyên Đức người Thái Nguyên và em là Trọng Đức giúp Phù thị khởi binh đánh Yên chủ Thù, không thắng, đến hàng nhà Tấn⁽³⁾, triều đình lấy Nguyên Đức làm Thái

¹ Việc về Điều Di (刁彝) chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Hàm An thứ hai, đời Tấn Giản Văn đế.

² Lưu Dự lúc (刘裕) trước lĩnh chức Thái thú Hạ Bi, cho nên được gọi như thế.

³ Vương Duệ (王叡), tự Nguyên Đức (元德); Vương Ý (王懿), tự Trọng Đức (仲德); tên phạm húy hai vị Tấn Tuyên đế, Tấn Nguyên đế, nên dùng tên tự xưng danh.

thú Hoảng Nông. Trọng Đức thấy Hoàn Huyền xưng Đế, bảo người khác rằng:

- Từ xưa, người thụ mệnh thay đổi triều đại thực không chỉ có một người, nhưng người nổi lên thụ mệnh hiện nay sợ rằng không đủ để thành đại sự.

Mạnh Xương người quận Bình Xương làm Chủ bộ Thanh châu, Hoàn Hoảng sai Sưởng đến Kiến Khang, Huyền tiếp kiến Sưởng thì vui mừng, bảo Lưu Mai rằng:

- Trong số sĩ nhân áo vải có một vị Thượng thư lang, khanh cùng ông ấy là đồng hương¹⁾, há có biết nhau chăng?

Mai vốn cùng Sưởng không thân thiện, thưa rằng:

- Thần ở tại Kinh khẩu, không nghe nói Sưởng có tài năng lạ, chỉ nghe nói cha con họ rối rít tặng thơ lẫn nhau thôi.

Huyền cười rồi dừng việc ấy. Sưởng nghe chuyện liền hận Mai, sau khi về Kinh khẩu, Dụ bảo Sưởng rằng:

- Trong chốn thảo dã sẽ có kẻ anh hùng nổi dậy, khanh có nghe được tin tức chăng?

Sưởng nói:

- Anh hùng hiện nay có ai đâu, chính là khanh đấy!

Vì thế Dụ, Nghị, Vô Ky, Nguyên Đức, Trọng Đức, Sưởng và em của Dụ là Đạo Quy, người huyện Nhâm Thành là Ngụy Vĩnh Chi, người quận Cao Bình là Đàm Bằng Chi, người quận Lang Nha là Gia Cát Trường Dân, Thái thú Hà Nội là Tân Hổ Hưng người quận Lũng Tây, Chấn uy tướng quân là Đồng Hậu Chi người quận Đông Hoàn, cùng nhau hợp mưu khởi binh. Đạo Quy là Trung binh tham quân của Hoàn Hoảng, Dụ sai Nghị tới chỗ Đạo Quy và Sưởng ở Giang Bắc, cùng giết Hoảng, chiếm giữ Quảng Lăng; Trường Dân là Tham quân của Điều Quý, Dụ

¹ Mạnh Sưởng (孟昶), người quận Bình Xương, thuộc Thanh châu; Lưu Mai (刘迈), người huyện Bái, quận Bành Thành, thuộc Từ châu. Đại để hai người đều ngụ cư tại Ký châu, cho nên gọi là đồng hương.

sai Trường Dân giết Quỳ, chiếm giữ Lịch Dương; Nguyên Đức, Hồ Hưng, Hậu Chi ở tại Kiến Khang, Dụ sai họ tụ chúng đánh Huyền làm nội ứng; hẹn thời gian nhất tề phát động.

Vợ của Mạnh Sưởng là Chu thị rất giàu tiền của, Sưởng bảo vợ rằng:

- Lưu Mai chê mĩa ta với Hoàn công, khiến ta một đời chìm đắm, ta quyết sẽ làm giặc. Khanh nên sớm xa lìa đoạn tuyệt ta, hoặc giả ta được phú quý, nghênh đón khanh chưa muộn vậy.

Chu thị nói:

- Cha mẹ ngài còn khỏe mạnh, ngài muốn lập cái mưu phi thường, há phải là việc người vợ có thể ngăn cản! Việc chẳng thành, ta dẫu phải vào Hề quan⁽¹⁾ cũng sẽ phụng dưỡng cha mẹ chồng, theo đạo nghĩa không có chí quay về vậy.

Sưởng buồn bã búi ngủi, hồi lâu mới đứng dậy. Chu thị lôi Sưởng ngồi xuống, nói:

- Quan sát hành động của ngài, không phải là mưu bàn với người vợ vậy, chẳng qua là muốn có được tài vật thôi.

Nhân đó chỉ vào con nhỏ trong bọc bảo Sưởng rằng:

- Đứa nhỏ này nếu phải bán, ta cũng sẽ không đau tiếc.

Bèn dốc hết tiền của đem cấp cho Sưởng. Vợ của Nghĩ, em trai Sưởng, là em gái họ của Chu thị, Chu thị lừa dối cô ta rằng:

- Đêm qua ta mơ thấy điềm rất không lành, vải đỏ trong nhà nên lấy hết ra cho ta để giúp trấn yểm.

Em gái họ tin lời liền đưa cho Chu thị, Chu thị bèn may hết làm áo bào cho quân sĩ.

Hà Vô Kỵ ban đêm ở sau bình phong thảo hịch văn, mẹ của Vô Kỵ, là chị gái của Lưu Lao Chi vậy, trèo lên ghế sập bí mật dòm xem, khóc nói:

¹ Hề quan (奚官), là tên quan thự, đại khái là nơi giam giữ gia quyến của những kẻ phạm tội vậy.

- Ta chẳng theo kịp được cái sáng suốt của Lã mẫu ở Đông Hải vậy⁽¹⁾. May làm được như thế, ta còn hối hận gì nữa.

Rồi hỏi người đồng mưu là ai, Vô Kỵ đáp:

- Lưu Dự.

Người mẹ mừng, nhân đó nói ra cái đạo lý Huyền tất bại, cử sự tất thành để khuyến khích Vô Kỵ.

Ngày Ất Mão, Dự lấy có đi du ngoạn săn bắn, cùng Vô Kỵ thu hợp đồ chúng, được hơn trăm người. Ngày Bính Thìn, trời vừa sáng, thành Kinh khẩu mở, Vô Kỵ mặc y phục của sứ giả truyền chiếu, xưng là sắc sứ⁽²⁾, ở phía trước, đồ chúng đi theo tề chỉnh tiến vào, lập tức chém Hoàn Tu để thị chúng. Tư mã của Tu là Điều Hoảng suất lĩnh văn võ tá lại chạy đến, Dự lên thành bảo bọn họ rằng:

- Quách Giang châu⁽³⁾ đã tôn phụng xe kiệu quay lại, đang ở Tầm Dương, bọn ta cùng nhận mật chiếu, tru diệt bè đảng phản nghịch, hôm nay cái đầu của tên giặc Huyền hắc đã treo ở cầu Đại Hàng rồi. Chư quân không phải là tôi thần của Đại Tấn chăng? Nay đến đây muốn làm gì?

Bọn Hoảng tin lời ấy, thu bộ chúng mà lui.

Dự hỏi Vô Kỵ rằng:

- Nay cần gấp một quan Chủ bộ, làm sao có được người đó?

Vô Kỵ nói:

- Không ai hơn được Lưu Đạo Dân.

Đạo Dân, là Lưu Mục Chi người quận Đông Hoàn vậy.

Dự nói:

- Ta cũng biết người đó.

¹ Việc về Lã mẫu (吕母), xem ở Hán kỷ, quyển ba mươi, sự kiện năm Thiên Phụng thứ tư, thời Vương Mãng.

² Sứ giả đi truyền chiếu sắc của Hoàng đế.

³ Quách Giang châu, trỏ Quách Sưởng (郭昶) vậy.

Lập tức sai tín sứ ruổi ngựa triệu đến. Bấy giờ Mục Chi nghe thấy ở hướng Kinh khẩu có tiếng huyền não rầm rĩ, sáng sớm thức dậy, ra đầu đường, vừa lúc cùng tín sứ hội gặp. Mục Chi nhìn thẳng không nói một lời, hồi lâu, mới quay về nhà, xé nát xiêm áo làm khố, qua gặp Dụ. Dụ hỏi:

- Mới cử đại nghĩa, đang lúc gây dựng gian nan, cần một người giữ chức Quân lại rất gấp, khanh cho rằng ai kham nổi vị trí ấy?

Mục Chi nói:

- Quý phủ mới dựng lập, Quân lại thực sự nên là người tài năng, trong lúc vội vàng, đại để sẽ không gặp được ai hơn ta.

Dụ cười nói:

- Khanh có thể tự khuất, việc của ta xong rồi.

Lập tức ở trên chỗ ngồi tạm đặt Mục Chi làm Chủ bộ.

Mạnh Sưởng khuyên Hoàn Hoảng hôm ấy đi săn bắn, trời chưa sáng, mở cửa cho người đi săn ra; Sưởng cùng Lưu Nghị và Lưu Đạo Quy suất lĩnh mấy chục tráng sĩ đi thẳng vào phủ, Hoảng đang ăn cháo, lập tức bị chém đầu, liền đó mọi người thu nhặt bộ chúng qua sông Giang. Dụ sai Nghị giết Điều Hoảng.

Trước đấy, Dụ phái người đồng mưu là Chu An Mục vào Kiến Khang báo tin với Lưu Mai, Mai tuy đáp ứng, nhưng tâm ý rất hoảng sợ. An Mục lo việc tiết lộ, bèn ruổi ngựa quay về. Huyền lấy Mai làm Thái thú Cánh Lăng, Mai muốn gấp rút đến quận. Đêm ấy, Huyền gửi thư cho Mai hỏi: "Lòng người ở bắc phủ thế nào? Khanh gần đây thấy Lưu Dụ nói những gì?" Mai cho là Huyền biết mưu của họ, sáng sớm thức dậy, bầm việc ấy. Huyền cả kinh, phong Mai làm Trọng An hầu. Không lâu nghi ngờ việc Mai không bắt giữ An Mục, khiến hấn trốn thoát được, bèn giết Mai, lại giết hết bọn Nguyên Đức, Hồ Hưng, Hậu Chi.

Chúng nhân suy cử Lưu Dụ làm minh chủ, tổng đốc việc của Từ châu, lấy Mạnh Sưởng làm Trưởng sử, giữ Kinh khẩu,

Đàn Bằng Chi làm Tư mã. Người quận Bành Thành ra ứng mộ, Dụ đều sai Chủ bộ của quận là Lưu Chung thống quản bọn họ. Ngày Đinh Ty, Dụ suất lĩnh một nghìn bảy trăm bộ chúng của hai châu⁽¹⁾, đóng quân ở Chúc Lý, gửi hịch khắp xa gần, đánh tiếng là Thứ sử Ích châu Mao Cừ đã định được Kinh Sở, Thứ sử Giang châu Quách Sưởng đi phụng đón chúa thượng quay trở lại chính vị ở Tầm Dương, bọn Trấn bắc tướng quân Vương Nguyên Đức đều thống suất bộ khúc thủ giữ Thạch Đầu, Dương vũ tướng quân Gia Cát Trường Dân đã chiếm được Lịch Dương.

Huyền dời giá về hoàng cung⁽²⁾, triệu các Thị quan đều vào ở khu vực trong cung; gia phong Thứ sử Dương châu, Tân Dã vương Hoàn Khiêm làm Chinh thảo đô đốc, lấy Ân Trọng Văn thay Hoàn Tu làm Thứ sử hai châu Từ, Duyện. Bọn Khiêm thỉnh xin gấp phái binh đánh bọn Dụ, Huyền nói:

- Binh bên kia khí thế rất hăng, tính kế liều chết, nếu như có sai lầm, thì bên kia khí thế thành mà nghiệp của ta vứt đi mất; chẳng bằng đóng đại binh ở núi Phúc Chu để đợi chúng. Bên kia đi không hai trăm dặm, không thấy gì, nhuệ khí đã chùng, thốt nhiên gặp đại quân, tất sẽ kinh ngạc; ta án binh vững trệ, chớ cùng chúng giao phong, bên kia đòi đánh không được, tự nhiên tan chạy, đấy là thượng sách vậy.

Bọn Khiêm cố thỉnh xin đánh Dụ, Huyền bèn phái Thái thú Đốn Khâu Ngô Phủ Chi, Hữu vệ tướng quân Hoàng Phủ Phu kế nhau lên bắc⁽³⁾.

Huyền hết sức lo lắng sợ hãi. Có người nói:

- Bọn Dụ ô hợp nhỏ yếu, thế tất không thành, Bệ hạ sao phải quá lo lắng!

Huyền nói:

¹ Tức Từ châu, Duyện châu vậy.

² Huyền lúc trước đến ở Đông cung, vì Lưu Dụ nổi dậy, lại dời về ở hoàng cung.

³ Đi từ Kiến Khang đến Kinh khẩu là lên bắc vậy.

- Lưu Dụ đủ làm anh hùng một đời; nhà Lưu Nghị không có nổi một thạch lương tích trữ, mà một lần chơi sư bồ ném trăm vạn tiền; Hà Vô Kỵ giống như cậu của mình; chung cử đại sự, sao nói là không thành!

2. Nam Lương vương Nục Đàn sợ cái cường mạnh của nước Tần, bèn bỏ niên hiệu⁽¹⁾, bãi chức quan Thượng thư thừa lang, phái Tham quân Quan Thượng đi sứ đến nước Tần. Tần vương Hưng nói:

- Xa kỵ⁽²⁾ thành thực quy thuận xưng phiên thuộc, lại thiên tiện hưng binh xây thành lớn, há phải với đạo bầy tôi ư?

Thượng nói:

- Vương công bày hiểm để giữ nước của mình, là phép chế của tiên vương vậy. Xa kỵ ở góc đất phen đậu hẻo lánh xa xôi, gần sát giặc mạnh, đại khái là muốn tăng thêm một tầng phòng bị cho quốc gia, đâu ngờ Bệ hạ đột nhiên vì việc đó hiềm nghi.

Hưng khen lời ấy. Nục Đàn xin kiêm lĩnh Lương châu, Hưng không đồng ý.

3. Khi trước, Viên Chân giết Chu Hiến, em của Hiến là Xước chạy đến chỗ Hoàn Ôn⁽³⁾. Ôn đánh hạ Thọ Dương, Xước liền đào bới áo quan của Chân, phanh thi thể Chân. Ôn giận, muốn giết Xước, Hoàn Xung thỉnh xin mới được tha miễn. Xước phụng sự Xung như cha, Xung hoăng, Xước thổ huyết mà chết. Lưu Dụ hạ được Kinh khẩu, dùng con của Xước là Linh Thạch làm Kiến vũ Tham quân. Tháng ba, ngày Mậu Ngọ là ngày sóc, quân của Dụ cùng Ngô Phủ Chi gặp nhau ở huyện Giang Thừa. Sắp giao chiến, Linh Thạch nói với Dụ rằng:

- Linh Thạch nối đời nhận hậu ân của Hoàn thị, chẳng muốn dùng mũi binh khí hướng vào nhau, xin được ở phía sau quân.

¹ Năm Nguyên Hưng nguyên niên, Nục Đàn cải niên hiệu thành Hoăng Xương.

² Hưng bái Nục Đàn làm Xa kỵ tướng quân, cho nên gọi như thế.

³ Xem ở Tần kỷ, quyển hai bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ năm, đời Hải Tây công.

Dụ khen nghĩa rồi đồng ý.

Phủ Chi, là kiêu tướng của Huyền vậy, binh của Phủ Chi rất tinh nhuệ. Dụ tay cầm trường đao, hô lớn xung phong, sĩ chúng của địch đều chạy lớt, lập tức chém được Phủ Chi, tiến đến La Lạc Kiều. Hoàng Phủ Phu suất lĩnh mấy nghìn người đón đánh, Ninh viễn tướng quân Đàn Bằng Chi thua trận chết. Dụ tiến đánh càng hăng, Phu vây Dụ mấy vòng, Dụ dựa lưng vào cây to đứng thẳng người một mình đánh. Phu hỏi:

- Mà muốn chết thế nào?

Rồi rút kích chuẩn bị đâm Dụ, Dụ trợn mắt quát mắng Phu, Phu lui tránh. Chốc lát bè đảng của Dụ đến, bắt Phu giữa trán, Phu liền té ngã, Dụ nâng đao thẳng tiến. Phu nói:

- Ngài có thiên mệnh, ta đem con cháu phó thác cho ngài.

Dụ chém Phu, hậu đãi phủ dụ con cô của hắn. Dụ đem binh lính mà Đàn Bằng Chi quản lĩnh cấp cho Tham quân Đàn Chi.

Đàn Chi, là cháu họ của Bằng Chi vậy.

Huyền nghe tin hai tướng chết, cả sợ, triệu những người có đạo thuật sai bói lành dữ và làm trấn yểm. Hỏi quần thần rằng:

- Trẫm nay thất bại chẳng?

Lại bộ lang Tào Tĩnh Chi thưa rằng:

- Dân oán thần giận, thần thật rất sợ hãi.

Huyền nói:

- Dân chúng hoặc giả có thể oán, thần linh vì sao giận?

Tĩnh Chi đáp nói:

- Tông miếu của Tấn thị, nổi trôi nơi bến sông⁽¹⁾, tế miếu Đại Sở, trên chẳng đến tổ phụ⁽²⁾, đấy là lý do khiến thần giận vậy.

¹ Nói việc dời hết bài vị trong tông miếu của nhà Tấn tới nước Lang Nha cùng với Tấn An đế, sau đấy lại chuyển An đế tới Tầm Dương, các bài vị đều được An đế mang theo vậy

² Nói việc trong Thái miếu chỉ thờ Hoàn Ôn vậy.

Huyền hỏi:

- Sao khanh không can gián?

Đáp rằng:

- Quân tử triều đình đều cho là thời thịnh thế của Nghiêu, Thuấn, thần sao dám nói!

Huyền lặng yên không nói. Rồi sai Hoàn Khiêm và Du kích tướng quân⁽¹⁾ Hà Đạm Chi đóng trại ở Đông lăng, Thị trung, Hậu tướng quân Biện Phạm Chi đóng quân ở phía tây núi Phúc Chu, binh chúng hợp được hai vạn.

Ngày Kỷ Mùi, quân của Dụ ăn xong, vút bỏ hết lương còn dư, tiến đến phía đông núi Phúc Chu, sai binh gầy yếu trèo lên núi, giương cờ xí làm nghi binh, mấy đạo cùng tiến, rải đầy sơn cốc. Quân dò ngóng của Huyền đi xem quay về nói rằng "quân của Dụ kín bốn phía, không biết nhiều ít thế nào." Huyền càng lo lắng sợ hãi, phái Vũ vệ tướng quân Dữu Trách Chi suất lĩnh tinh tốt đến giúp thêm chư quân. Sĩ tốt của bọn Khiêm đa phần là người của Bắc phủ, vốn sợ phục Dụ, chẳng ai có chí chiến đấu. Dụ cùng bọn Lưu Nghị chia binh làm mấy đội, tiến lên đột kích vào trận của Khiêm; Dụ đem thân lên trước, tướng sĩ đều liều chết tử chiến, chẳng ai không một đương trăm người, tiếng hô vang động trời đất. Bấy giờ gió đông bắc nổi gập, Dụ nhân đó phóng hỏa đốt địch, khói lửa bốc rực trời, tiếng trống tiếng hò chấn động kinh ấp, các lộ quân của bọn Khiêm vỡ lở.

Huyền bấy giờ tuy phái quân cự Dụ, nhưng ý chạy đã quyết, ngầm sai Lĩnh quân tướng quân Ân Trọng Văn chuẩn bị thuyền ở Thạch Đầu; nghe tin bọn Khiêm bại, liền suất lĩnh mấy nghìn người thân tín, đánh tiếng đến ứng chiến, thế rồi đem con mình

¹ Du kích tướng quân (游击将军), là tước hiệu tướng quân thời Hán, thời Ngụy đặt là Trung quân, đến thời Tấn, lấy Lĩnh quân tướng quân, Hộ quân tướng quân, Tả, Hữu vệ tướng quân, Kiêu kỵ tướng quân, Du kích tướng quân là lục quân.

là Thăng, con của anh là Tuấn chạy ra cửa nách phía nam. Gặp Tướng quốc Tham quân ngày trước là Hồ Phiên, giữ dầm ngựa can rằng:

- Nay xạ thủ của Vũ lâm còn có tám trăm, đều là quân nghĩa cũ⁽¹⁾, người phía tây chịu ân nhiều đời, chẳng ruổi ngựa sai họ quyết một trận chiến, một sớm bỏ họ, muốn yên ổn được sao!

Huyền không đáp lời, chỉ nhắc roi chỉ lên trời⁽²⁾, rồi vung roi đánh ngựa mà chạy, sang hướng tây rào bước đến Thạch Đầu, cùng bọn Trọng Văn bơi thuyền qua sông Giang chạy xuôi nam. Suốt ngày không ăn, tả hữu dâng cơm thô, Huyền nghen không nuốt xuống được, Hoàn Thăng ôm ngực Huyền mà vuốt xuống, Huyền bi thương chẳng tự ngăn nổi.

Dụ vào Kiến Khang, Vương Trọng Đức bế con của Nguyên Đức là Phương Hồi ra ngóng đợi Dụ, Dụ ở trên ngựa ôm lấy Phương Hồi cùng Trọng Đức đối mặt mà khóc. Truy tặng Nguyên Đức chức Cấp sự trung, lấy Trọng Đức làm Trung quân Tham quân. Dụ dừng ở doanh cũ của Hoàn Khiêm, phái Lưu Chung giữ Đông phủ. Ngày Canh Thân, Dụ đóng trú ở thành Thạch Đầu, lập trăm quan của Lưu đài, đốt bài vị của Hoàn Ôn ở bên ngoài cửa Tuyên Dương, tạo bài vị mới của Tấn thất⁽³⁾, đem vào Thái miếu. Lại phái chư tướng truy đuổi Huyền, Thượng thư Vương Hổ suất lĩnh trăm quan phụng đón xe kiệu, giết tông tộc của Huyền đang ở tại Kiến Khang. Dụ sai Tang Hi vào cung, thu nhật đồ thư và khí vật, phong kín phủ khố; trong cung có nhạc khí trang sức bằng vàng, Dụ hỏi Hi:

- Khanh lấy được mà không muốn có những vật ấy ư?

¹ Hoàn thị nói đời giữ Kinh Sở, người ở phía tây đều là quân nghĩa cũ của Hoàn thị, đại để là họ theo Huyền xuôi đông, Huyền soạn ngôi rồi, dùng họ làm quân Vũ lâm.

² Nhắc roi chỉ trời, ý nói là trời diệt ta, giống như Hạng Vũ ở bến sông Giang lúc bị Hán Cao tổ truy đuổi vậy.

³ Đại khái bảy giờ các bài vị trong tông miếu đều đang ở Tẩm Dương với Tấn An đế, cho nên mới quyền nghi tạo bài vị mới vậy.

Hi nghiêm sắc mặt nói:

- Hoàng thượng bị giam tù bức bách, lưu vong không biết ở đâu, tướng quân đứng đầu dựng đại nghĩa, nhọc nhằn vì vương thất, tôi đâu bắt tài, cũng chẳng có tâm tình nào mà hưởng lạc.

Dụ cười nói:

- Ta chỉ là bốn khanh đó thôi.

Hi, là em của Đáo vậy⁽¹⁾.

Ngày Nhâm Tuất, Tư đồ Vương Mật của Huyền cùng chúng nhân nghị bàn suy cử Dụ thống quản Dương châu, Dụ cố từ. Bèn lấy Mật làm Thị trung, kiêm Tư đồ, Thứ sử Dương châu, Lục thượng thư sự, Mật lại suy cử Dụ làm Sử tri tiết, Đô đốc Dương, Từ, Duyện, Dự, Thanh, Ký, U, Tinh bát châu chư quân sự, Thứ sử Từ châu, Lưu Nghị làm Thứ sử Thanh châu, Hà Vô Kỵ làm Lang Nha nội sử, Mạnh Sưởng làm Đan Dương doãn, Lưu Đạo Quy làm Thái thú Nghĩa Xương.

Dụ mới đến Kiến Khang, phân xử các việc lớn đều ủy thác cho Lưu Mục Chi, quyết định trong lúc vội vã, không gì không thỏa đáng. Dụ bèn ủy thác dùng Mục Chi làm phúc tâm, nhất cử nhất động đều hỏi ý; Mục Chi cũng dốc tiết tận lòng thành, không có chỗ nào sơ sót hay giấu giếm. Bấy giờ chính sự của Tấn triều trì trệ lỏng lẻo, cương kỷ không lập được, hào tộc kiêu ngạo phóng túng, tiểu dân buồn bã khốn cùng, lại thêm chính lệnh của Tư Mã Nguyên Hiến ngang trái, Hoàn Huyền tuy muốn chinh đốn, nhưng các điều mục phép tắc chi chít, chúng nhân chẳng ai theo. Mục Chi xem xét tình hình, tùy việc nắn sửa; Dụ lấy bản thân làm khuôn mẫu, trước hết dùng uy cấm chế; trăm quan trong ngoài nghiêm kính phụng chức, không đầy một tuần, phong tục lập tức được cải biến.

¹ Lưu Dụ lấy vợ là người nhà họ Tang, tức Dụ em rể của Tang Đáo (臧熹) và Tang Hi (臧熹) vậy.

Khi trước, Gia Cát Trường Dân đến Dự châu, vì lỗi kỳ hẹn, không phát động được. Điều Quỳ bắt Trường Dân, nhốt vào xe cũi đưa đến chỗ Hoàn Huyền. Đi đến Đường Lợi thì Huyền bại, người đưa đi cùng nhau phá cũi thả Trường Dân ra, quay trở lại đến Lịch Dương. Quỳ bỏ thành chạy, bị thuộc hạ của mình bắt, chém ở Thạch Đầu, con cháu trong họ bất kể lớn nhỏ đều giết chết, chỉ tha cho em út của Quỳ là Cấp sự trung Sính. Viên lại cũ của Quỳ che giấu con của em trai Quỳ là Ung đưa đến Lạc Dương, Tần vương Hưng dùng Ung làm Thái tử Trung thứ tử. Dự lấy Ngụy Vĩnh Chi làm Thứ sử Dự châu, trấn Lịch Dương, Gia Cát Trường Dân làm Tuyên Thành nội sử.

Khi trước, Dự danh nhỏ vị thấp, khinh bạc xảo trá, vô phẩm hạnh, giới thượng lưu đều không cùng Dự giao vãng, duy có Vương Mật đặc biệt quý trọng Dự, bảo Dự rằng: "Khanh nhất định thành anh hùng một thời." Dự từng cùng Điều Quỳ chơi sư bồ, thua rồi không trả tiền ngay, Quỳ trói Dự vào cọc buộc ngựa. Mật thấy việc đó, trách Quỳ rồi cởi trói thả Dự, thay Dự trả tiền. Bởi thế Dự ngầm thù Quỳ mà chịu ơn Mật.

Tiêu Phương Đẳng⁽¹⁾ nói: Ôi, lúc giao long ngầm ẩn phục, thì cá tôm khinh mạn nó. Thế nên Hán Cao tha thứ cho Ung Xi, Ngụy Vũ tha miễn cho Lương Hộc⁽²⁾, đâu có thể để hiềm khích thời áo vải thành oán thù của bậc vạn thặng được! Nay Vương Mật làm Công khanh, Điều Quỳ bị diệt tộc, việc đền ân báo oán, sao hẹp hòi như thế!

4. Thượng thư Tả bộc xạ Vương Du cùng con là Thứ sử Kinh châu Tuy mưu tập kích Dự, việc tiết lộ, họ tộc bị giết, con của em trai Tuy là Tuệ Long được Tăng Bân che giấu, thoát chết.

¹ Tiêu Phương Đẳng (萧方等) là con trưởng của Lương Nguyên đế, soạn sách *Tam thập quốc Xuân Thu*.

² Việc về Ung Xi (雍齿), xem ở Hán kỷ, quyển ba, sự kiện năm mười một, đời Hán Cao tổ; Về Lương Hộc (梁鹄), thời Hán Linh đế, Lương Hộc làm Tuyền bộ Thượng thư, Tào Tháo (sau là Ngụy Vũ đế) muốn làm Lạc Dương lệnh, Hộc dùng Tháo làm Bắc bộ úy. Đến loạn Đông Trắc, Hộc chạy đến chỗ Lưu Biểu. Tào Tháo phá Kinh châu, Hộc tự trói quặt tay đến cửa, Tào Tháo tha cho Lương Hộc.

5. Ngụy vương nhân vì trung thổ tiêu điều, chiếu lệnh rằng huyện có số hộ không đầy trăm nhà thì bãi bỏ huyện.

6. Ngày Đinh Mão, Lưu Dụ quay về trấn Đông phủ.

7. Hoàn Huyền đến Tầm Dương, Quách Sưởng Chi cấp khí dụng và binh lực cho Huyền. Ngày Tân Mùi, Huyền bức bách Đế lên hướng tây, Lưu Nghị suất lĩnh chư quân của bọn Hà Vô Kỵ, Lưu Đạo Quy truy đuổi Huyền. Huyền lưu Long tướng tướng quân Hà Đạm Chi, Tiền tướng quân Quách Thuyên và Quách Sưởng Chi cùng thủ giữ Bồn khẩu. Huyền ở trên đường tự soạn "Khởi cư chú", thuật việc thảo phạt Lưu Dụ, tự cho là kinh lược cử sự không có gì thất sách, vì chư quân trái tiết độ, mới dẫn đến thua chạy. Chi chuyên tâm nghĩ bàn soạn thuật, không rỗi nhàn cùng quần hạ nghị bàn việc thời thế. Sau khi "Khởi cư chú" soạn thành, tuyên báo khắp xa gần.

8. Ngày Bính Tuất, Lưu Dụ xưng là nhận mật chiếu của Đế, lấy Vũ Lăng vương Tuân thừa chế tổng lĩnh trăm quan coi việc, gia thêm chức Thị trung, Đại tướng quân, nhân đó đại xá, duy có cả gia tộc Hoàn Huyền không được khoan thứ.

9. Lưu Kính Tuyên, Cao Nhã Chi cố kết các họ lớn của Thanh châu và hào soái người Tiên Ti, mưu giết Nam Yên chủ Bì Đức, suy cử Tư Mã Hưu Chi làm chủ. Bì Đức lấy Lưu Quỹ làm Tư không, rất sủng ái tín nhiệm hẳn. Nhã Chi muốn mời Quỹ chung mưu, Kính Tuyên nói:

- Lưu công già yếu, có chí muốn yên ổn, chẳng nên bảo vậy.

Nhã Chi rút cục bảo với Quỹ, Quỹ không theo. Mưu tiết lộ hết, bọn Kính Tuyên chạy xuôi nam, người Nam Yên bắt Quỹ, giết đi, đuổi kịp Nhã Chi, lại giết hẳn. Kính Tuyên và Hưu Chi chạy tới vùng Hoài, Tứ, nghe tin Hoàn Huyền thua bại, bèn đến quy hàng⁽¹⁾, Lưu Dụ dùng Kính Tuyên làm Thái thú Tấn Lăng.

¹ Bọn Kính Tuyên chạy đến Nam Yên, việc nói ở quyền trước, sự kiện năm Hưng Nguyên nguyên niên.

10. Nam Yên chủ Bì Đức nghe tin Hoàn Huyền bại, lệnh sai Bắc Địa vương Chung Đằng suất lĩnh binh muốn đánh lấy Giang nam, đúng lúc Bì Đức mắc bệnh nên việc dừng.

11. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Sửu, Vũ Lăng vương Tuân vào trú ở Đông cung, trong ngoài hết mực cung kính; gọi mệnh lệnh thuyền chuyển, bổ nhiệm trăm quan là chế thư, thông cáo thông thường là lệnh thư. Lấy Tư Mã Hưu Chi làm Giám Kinh, Ích, Lương, Ninh, Tần, Ung lục châu chư quân sự, kiêm Thứ sử Kinh châu.

Ngày Canh Dần, Hoàn Huyền ép Đế đến Giang Lăng, Hoàn Thạch Khang thu nạp bọn họ. Huyền lại tạm đặt trăm quan, lấy Biện Phạm Chi làm Thượng thư bộc xạ. Bởi sau khi thua chạy, lo sợ uy lệnh chẳng thi hành được, bèn lại gia tăng nghiêm hình trừng phạt, bộ chúng càng oán hận lìa lòng. Ân Trọng Văn can gián, Huyền giận nói:

- Nay vì chư tướng lỗi kỷ luật, thiên văn bất lợi, cho nên mới quay về cựu đô nước Sở; vậy mà lũ tiểu nhân nhao nhao, xằng bậy hưng nghị luận khác lạ! Ta đang dùng sự nghiêm ngặt nắn sửa, chưa thể dùng khoan thứ thì ân vậy.

Các quận của hai châu Kinh, Giang nghe tin Huyền lưu lạc, có quận thú dâng biểu hỏi han việc sinh hoạt thường ngày của Huyền, Huyền đều không nhận, lại lệnh cho sở tại chúc mừng việc dời về kinh đô mới.

Khi trước, Vương Mật làm tá mệnh nguyên thần của Huyền, lúc Huyền thụ thiện, Mật tự tay cởi ti thụ của Đế; lúc Huyền bại, chúng nhân cho là Mật đáng phải giết, Lưu Dụ đặc biệt bảo toàn cho Mật. Lưu Nghị từng nhân lúc triều hội, hỏi Mật là ti thụ ở đâu. Mật trong lòng chẳng tự yên, trốn đến Khúc A. Dụ gửi thư bẩm bạch với Vũ Lăng vương, ngênh đón Mật quay về khôi phục quan vị.

12. Con của anh trai Hoàn Huyền là Hâm dẫn thủ lĩnh người Đê là Dương Thu phạm cướp Lịch Dương, Ngụy Vĩnh Chi suất

lĩnh Gia Cát Trường Dân, Lưu Kính Tuyên, Lưu Chung hợp sức đánh phá chúng, chém Dương Thu ở Luyện Cổ.

Huyền sai Vũ vệ tướng quân Dữu Trí Tổ, Thái thú Giang Hạ Hoàn Đạo Cung suất lĩnh mấy nghìn người tới chỗ bọn Hà Đạm Chi hợp sức thủ giữ Bồn khấu. Hà Vô Kỵ, Lưu Đạo Quy đến cù lao Tang Lạc, ngày Canh Tuất, bọn Đạm Chi dẫn quân thuyền đón đánh. Thuyền mà Đạm Chi thường ngồi nghỉ vũ cờ xí rất nhiều, Vô Kỵ nói:

- Thủ lĩnh của giặc tất chẳng ở thuyền này, muốn lừa ta thôi, nên gấp đánh chúng.

Chúng nhân nói:

- Đạm Chi không ở trong ấy, đánh chúng vô ích.

Vô Kỵ nói:

- Nay nhiều ít chẳng ngang nhau, giao chiến không thể toàn thắng, Đạm Chi đã không ở trong thuyền ấy, chiến sĩ tất yếu kém, ta binh cứng khỏe đánh chúng, tất bắt được; bắt được rồi, thì bên kia thế bại mà khí của ta tăng gấp bội, nhân đó mà bức chúng, phá giặc tất xong thôi.

Đạo Quy nói: "Hay!" Bèn qua đánh liền bắt được thuyền ấy, nhân đó hô lớn rằng: "Đã bắt được Đạm Chi rồi." Trong quân của Đạm Chi kinh hãi. Sĩ chúng của Vô Kỵ cũng cho là như thế, thừa thắng tiến đánh bọn Đạm Chi, đại phá hấn. Bọn Vô Kỵ hạ được Bồn khấu, tiến chiếm Tầm Dương, phái sứ giả đưa bài vị cùng khám đá của tông miếu về kinh sư. Triều đình hạ chiếu thêm cho Lưu Dự chức Đô đốc Giang châu chư quân sự.

Trận chiến Tang Lạc, thuyền chiến mà Hồ Phiên ngồi bị quan quân đốt cháy, Phiên mặc nguyên áo giáp xuống sông, ngầm theo sông đi chừng ba chục bước chân, mới lên được bờ sông. Bấy giờ đường đi Giang Lăng đã đứt, bèn quay về Dự Chương, Lưu Dự vốn nghe nói Phiên là người trung thực, tiến dẫn cho tham dự việc quân của Lĩnh quân.

13. Hoàn Huyền thu nhật binh của Kinh châu, chưa đầy ba tuần, có hai vạn binh chúng, thuyền lâu và khí giới rất thịnh. Ngày Giáp Dần, Huyền lại suất lĩnh chư quân ép Đế xuôi về hướng đông, lấy Phù Hoành lĩnh chức Thứ sử Lương châu, làm tiên phong; lại sai Tấn kỵ thường thị Từ Phóng đi trước, thuyết bọn Lưu Dụ rằng:

- Nếu có thể hồi quân, giải tán giáp binh, sẽ cho hối cải sửa đổi, đều trao cho chức quan, địa vị, khiến các người không phải thất vọng.

Lưu Dụ lấy Gia Cát Trường Dân làm Đô đốc Hoài bắc chư quân sự, trấn Sơn Dương; lấy Lưu Kính Tuyên làm Thứ sử Giang châu.

14. Em họ của Khả hãn Xã Lôn tộc Nhu Nhiên là Duyệt Đại Đại Na mưu giết Xã Lôn, việc không thành, trốn chạy sang nước Ngụy.

15. Yên vương Hi khởi dựng Diêu cung ở vườn Long Đằng, mấy trăm gian nối liền, đào bể Khúc Quang, giữa hạ nắng nóng, sĩ tốt chẳng được nghỉ ngơi, người chết đến quá nửa.

16. Thế tử Đàm của nước Tây Lương chết.

17. Lưu Nghị, Hà Vô Kỵ, Lưu Đạo Quy và Thái thú Hạ Bi là Mạnh Hoài Ngọc người quận Bình Xương suất lĩnh sĩ chúng từ Tầm Dương lên hướng tây, tháng năm, ngày Quý Dậu, cùng Hoàn Huyền gặp nhau ở cù lao Tranh Vành. Binh của bọn Nghị chẳng đầy vạn người, mà chiến sĩ của Huyền có mấy vạn, binh chúng kiêng sợ, muốn lui về Tầm Dương. Đạo Quy nói:

- Không nên! Bên kia đông ta ít, cái thế cường nhược khác nhau, nay nếu khiếp sợ không tiến, tất bị bên kia thừa thế, dẫu chạy đến Tầm Dương, há có thể tự thủ vững! Huyền tuy trộm cái tiếng anh hùng hào kiệt, bên trong thực sự khiếp nhát; hơn nữa hãn đã thua chạy, bộ chúng không vững lòng. Quyết cơ đối trận, tướng mạnh thì thắng, chẳng tại đông vậy.

Tiếp đó chỉ huy quân tiến về phía trước, bọn Nghị tiến theo. Huyền ở trên thuyền mảnh thường chuẩn bị một chiếc thuyền nhỏ để phòng khi thua bại chạy, bởi thế chúng nhân chẳng ai có lòng chiến đấu. Bọn Nghị thừa gió phóng hỏa, hết thảy quân tinh tranh nhau tiến lên, bộ chúng của Huyền vỡ lờ, đốt đồ trụ trọng bỏ trốn ban đêm. Quách Thuyên đến chỗ Nghị hàng.

Tướng cũ của Huyền là bọn Lưu Thống, Phùng Trĩ tụ bè đảng bốn trăm người tập kích phá thành Tâm Dương. Nghị phái Kiến uy tướng quân Lưu Hoài Túc đánh dẹp bình chúng.

Hoài Túc, là em của Hoài Kính vậy⁽¹⁾.

Huyền ép Đế lên thuyền nhỏ hướng về tây chạy, lưu Vĩnh An Hà hoàng hậu và Vương hoàng hậu ở Ba Lăng. Ân Trọng Văn bấy giờ ở tại thuyền chiến của Huyền, xin ra thuyền riêng đi thu thập sĩ tốt thất tán, nhân đó phản lại Huyền, tôn phụng nhị Hậu chạy đến Hạ khẩu, rồi quay về Kiến Khang.

Ngày Kỷ Mão, Huyền cùng Đế tiến vào Giang Lăng. Phùng Cai khuyên lần nữa xuôi sông quyết chiến, Huyền không nghe, muốn chạy đến Hán Trung tới chỗ Hoàn Hi⁽²⁾, nhưng nhân tâm tan lìa tự vỡ, hiệu lệnh chẳng thi hành được. Ngày Canh Thìn, giữa đêm, phân phái muốn xuất phát, thì trong thành đã loạn, Huyền bèn cùng hơn trăm phúc tâm thân gần cưỡi ngựa ra thành hướng về tây chạy. Đến cửa thành, tả hữu có người ở trong chỗ tối chém giết Huyền, không trúng, bọn họ lại giết hại lẫn nhau, thầy người ngón ngang đầy đất. Huyền chỉ thoát được thân đến thuyền, tả hữu chia tán, duy có Biện Phạm Chi ở bên.

Ngày Tân Ty, Biệt giá Kinh châu là Vương Khang Sản hầu đón Đế vào phủ xá của Nam Quận, Thái thú Vương Đằng Chi suất lĩnh văn võ làm thị vệ.

¹ Việc về Lưu Hoài Kính (刘怀敬), xem ở Tấn kỷ, quyển thứ ba mươi ba, sự kiện năm Long An thứ ba.

² Hoàn Hi (桓希) bấy giờ là Thứ sử Lương châu.

Huyền chuẩn bị đi Hán Trung, Đồn kỵ Hiệu úy Mao Tu Chi, là con của em trai Cừ vậy, dẫn dụ Huyền vào đất Thục, Huyền theo lời hắn. Thứ sử Ninh châu Mao Phan, là em của Cừ, chết khi đương chức. Cừ sai cháu của anh trai mình là Hữ Chi và Tham quân Phí Diêm suất lĩnh mấy trăm người, đưa tang Phan về Giang Lăng, ngày Nhâm Ngọ, gặp Huyền ở cù lao Mai Hôi. Hữ Chi và Diêm đón đầu đánh Huyền, tên bay như mưa, kẻ được Huyền sủng ái là bọn Đinh Tiên Kỳ, Vạn Cái đem thân che cho Huyền, đều chết. Ích châu Đốc hộ Phùng Thiên người Hán Gia rút đao, tiến lên muốn đánh Huyền, Huyền nhổ ngọc đạo⁽¹⁾ trên đầu đưa cho Thiên, nói:

- Mày là người nào, dám giết Thiên tử!

Thiên nói:

- Ta giết tên giặc của Thiên tử thôi!

Bèn chém Huyền, lại chém Hoàn Thạch Khang, Hoàn Tuấn, Dữu Trách Chi, bắt Hoàn Thăng đưa đến Giang Lăng, chém ở chợ. Xe kiệu⁽²⁾ quay lại phục vị ở Giang Lăng, dùng Mao Tu Chi làm Kiêu kỵ tướng quân. Ngày Giáp Thân, đại xá, những người vì sợ hãi bị bức theo kẻ nghịch nhất nhất không hỏi đến. Ngày Mậu Dần, tôn phụng bài vị ở Thái miếu. Bọn Lưu Nghị truyền đưa đầu Huyền đến, treo ở cửa Đại Hàng.

Sau khi bọn Nghị chiến thắng, cho là đại sự đã định, chẳng gấp theo chân địch, lại gặp gió nổi, thuyền chưa thể tiến được, Huyền chết đã gần một tuần, mà chư quân vẫn chưa đến. Bấy giờ Hoàn Khiêm trốn náu tại Tự Trung, Dương vũ tướng quân Hoàn Chấn trốn náu tại Hoa Dung Phố, tướng cũ của Huyền là Vương Trĩ Huy đóng lính giữ Ba Lăng, phái người báo với Chấn rằng:

¹ Ngọc đạo (玉导), đại khái là một loại đồ trang sức làm bằng ngọc, gần giống như cây trâm, dùng để cố định tóc ở bên trong mũ vậy.

² Túc Tấn An để vậy.

- Hoàn Hâm đã hạ được kinh ấp, Phùng Trĩ lại hạ được Tầm Dương, chư quân của Lưu Nghị đều giữa đường thua bại lui.

Chấn cả mừng, tụ đảng được hai trăm người, tập kích Giang Lăng, Hoàn Khiêm cũng tụ bộ chúng hưởng ứng Chấn. Tháng nhuận, ngày Kỷ Sửu, lại hãm Giang Lăng, giết Vương Khang Sản và Vương Đăng Chi. Chấn gặp Đế ở hành cung, giục ngựa múa mâu, thẳng tiến đến dưới bậc thềm, hỏi Hoàn Thăng ở đâu. Nghe nói Thăng đã chết, trợn mắt bảo Đế rằng:

- Môn hộ nhà bọn thần có phụ bạc gì quốc gia, mà bị đồ diệt như thế!

Lang Nha vương Đức Văn xuống giường bảo rằng:

- Đấy há phải là ý của anh em ta đâu!

Chấn muốn giết Đế, Khiêm khổ sở cấm chế, Chấn bèn xuống ngựa, nghiêm sắc mặt miễn cưỡng bái rồi ra ngoài. Ngày Nhâm Thìn, Chấn vì Huyền cử ai, lập linh đường, đặt thụy là Vũ Diệu hoàng đế.

Ngày Quý Ty, bọn Khiêm thống suất quần thần dâng tì thụ lên Đế, nói:

- Chúa thượng bắt chước vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, nay phúc lộc của nước Sở chẳng trọn, lòng bách tính lại theo về Tấn triều rồi.

Đế dùng Lang Nha vương Đức Văn kiêm chức Thứ sử Từ châu, Chấn làm Đô đốc bát châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu, Khiêm lại làm Thị trung, Vệ tướng quân, thêm chức Thứ sử hai châu Giang, Dự, thị ngự và tả hữu của Đế, đều là tâm phúc của Chấn vậy.

Chấn thời trẻ khinh bạc, phẩm hạnh kém, Huyền ghét không xem là con cháu. Đến lúc ấy, Chấn than rằng:

- Công trước kia chẳng sớm dùng ta, mới dẫn đến thua bại thế này. Giả sử công còn tại thế, ta làm tiên phong, việc định

yên thiên hạ chẳng đáng nói vậy. Nay ta chỉ làm quan thế này, tương lai sẽ đến đâu?

Bèn buông thả mặc ý từ sắc, phóng túng thi hành giết chóc. Khiêm khuyên Chấn dẫn binh xuôi sông chinh chiến, tự mình giữ Giang Lăng, Chấn vốn khinh Khiêm, không theo lời ấy.

Lưu Nghị đến Ba Lăng, giết Vương Trĩ Huy. Hà Vô Kỵ, Lưu Đạo Quy tiến đánh Hoàn Khiêm ở Mã Đầu, Hoàn Úy ở Long Tuyền, đều phá được.

Úy, là con của Bí vậy⁽¹⁾.

Vô Kỵ muốn thừa thắng tiến đến Giang Lăng, Đạo Quy nói:

- Binh pháp nói có lúc phải khuất thân, chẳng nên cầu thả tiến. Các nhà họ Hoàn nổi đời ở Tây Sở, quần hạ đều vì họ dốc sức; Chấn dũng mãnh đứng đầu ba quân, khó cùng hấn tranh phong. Nên tạm thời nghỉ binh dưỡng sĩ tốt, thông thả dùng kế sách ràng buộc hấn, chẳng lo không thắng được.

Vô Kỵ không theo. Chấn đón đánh ở Linh Khê, Phùng Cai đem binh hội với Chấn, bọn Vô Kỵ đại bại, chết đến hơn nghìn người. Lui về Tầm Dương, cùng bọn Lưu Nghị dâng thư thỉnh tội. Lưu Dụ nhân vì Nghị là tiết chế chư quân, cách chức Thứ sử Thanh châu của Nghị. Hoàn Chấn dùng Hoàn Úy làm Thứ sử Ung châu, trấn Tương Dương.

Liễu Ước Chi, La Thuật, Chân Quý Chi nghe tin Hoàn Huyền chết, từ Bạch Đế tiến quân, đến Chi Giang, nghe tin bọn Hà Vô Kỵ bại ở Linh Khê, cũng dẫn binh lui, không lâu sau Thuật và Quý Chi đều bị bệnh, Ước Chi đến chỗ Hoàn Chấn vờ hàng, muốn mưu tập kích Chấn, việc tiết lộ, Chấn giết Ước Chi. Tư mã của Ước Chi là Thời Diên Tổ và Thái thú Phù Lăng là Văn Xử Mậu thu nhật bộ chúng còn lại, giữ Phù Lăng.

¹ Việc về Hoàn Bí (桓祕) xem ở Tấn kỷ, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Ninh Khang nguyên niên, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

Tháng sáu, Mao Cừ phái tướng đánh Hán Trung, chém Hoàn Hi, Cừ tự lĩnh Lương châu.

18. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Thân, Vĩnh An hoàng hậu Hà thị băng.

19. Phù chiêu nghi của nước Yên mắc bệnh, người ở Long Thành là Vương Vinh tự nói có thể chữa trị bệnh. Chiêu nghi chết, Yên vương Hi đặt Vinh đứng thẳng ở Công Xa môn, xé thi thể rồi đốt chết.

20. Tháng tám, ngày Quý Dậu, Tấn triều táng Mục Chương hoàng hậu ở Vĩnh Bình lăng.

21. Nước Ngụy đặt chức quan Lục yết⁽¹⁾, chuẩn theo Lục khanh thời cổ.

22. Tháng chín, Điều Sính mưu phản, phục tội bị giết, Điều thị bèn vong. Điều thị vốn giàu có, gia nô và môn khách tung hoành, chuyên chiếm núi đầm, thành mối họa của Kinh khẩu. Lưu Dụ phát tán của cải tích chứa của Điều thị, lệnh cho dân tùy sức lực mà lấy đi, trọn ngày chưa lấy hết. Bấy giờ châu quận mất mùa khốn khó, quan dân nhờ việc đó qua cảnh khổ.

23. Khất Phục Kiền Quy và Dương Thịnh giao chiến ở Trúc lĩnh, bị Thịnh đánh bại.

24. Tây Lương công Cảo lập con là Hâm làm Thế tử.

25. Ngụy chủ Khuê đến Chiêu Dương điện cải bổ trăm quan, triệu gặp triều thần văn võ, đích thân xem xét lựa chọn, tùy tài trao chức. Liệt tước có bốn bậc: Vương phong quận lớn, Công phong quận nhỏ, Hầu phong huyện lớn, Bá phong huyện nhỏ. Phẩm cấp thứ bậc của họ từ hạng nhất đến hạng tư, cự thần có công vô tước thì truy phong cho họ, tông thất quan hệ sơ và người khác họ kế phong thì giáng tước có thứ bậc. Lại đặt năm

¹ Lục yết (六谒), đại khái là sáu chức quan quản lý chính vụ thường ngày của quốc gia vậy.

bậc Tán quan, phẩm cấp của họ từ hạng năm đến hạng chín; văn quan tạo sĩ tài năng dị thường, võ quan kham nổi trọng trách tướng soái, phẩm cấp của họ cũng từ hạng năm đến hạng chín; trăm quan có chức khuyết, thì lấy người trong số ấy để bổ vào. Quan danh của họ không dùng cách gọi cũ thời Hán, Ngụy, mà bắt chước các chức Long quan, Điều quan thời cổ⁽¹⁾, gọi tin sứ của các bộ quan là Phù áp⁽²⁾, ý là dùng cái nhanh nhẹn như bay của họ vậy; gọi quan dò ngóng rình xét là Bạch lộ⁽³⁾, ý là dùng cái vươn cổ dò ngóng từ xa của họ vậy; các chức khác đại loại đều như thế.

26. Lô Tuần phạm cướp Nam Hải, đánh Phiên Ngung. Thứ sử Quảng châu là Ngô Ấn Chi người quận Bộc Dương cự giữ hơn trăm ngày. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tuất, Tuần ban đêm tập kích rồi phá thành, phủ quan, nhà dân đều đốt hết, bắt Ngô Ấn Chi. Tuần tự xưng là Bình nam tướng quân, thống quản việc của Quảng châu, tự cốt cháy thành mộ chung, chôn trên cù lao, được hơn ba vạn đầu lâu. Lại sai Từ Đạo Phúc đánh quận Thủy Hưng, bắt Thủy Hưng tướng Nguyễn Điển Chi.

27. Lưu Dự kiêm lĩnh Thứ sử Thanh châu. Lưu Kính Tuyên ở tại Tâm Dương, tự lương sửa thuyền, chưa từng không phòng bị, vì thế bọn Hà Vô Kỵ dẫu thua bại lui, nhờ đó chấn hưng lại. Con của anh trai Hoàn Huyền là Lượng tự xưng là Thứ sử Giang châu, phạm cướp Dự chương, Kính Tuyên đánh phá hẳn.

Lưu Nghị, Hà Vô Kỵ, Lưu Đạo Quy lại từ Tâm Dương theo hướng tây tiến quân, đến Hạ khẩu. Hoàn Chấn phái Trấn đông tướng quân Phùng Cai giữ bờ đông Trường Giang, Dương vũ tướng quân Mạnh Sơn Đồ giữ thành Lỗ Sơn, Phụ quốc tướng quân Hoàn Tiên Khách giữ lũy Yển Nguyệt, binh chúng tụ hợp

¹ Đại khái vào thời vua Thái Hạo, các loại rồng được dùng để đặt tên chức quan; vào thời vua Thiệu Hạo, các loại chim được dùng để đặt tên chức quan.

² Phù áp (鳬鴨), nghĩa đen là con vịt trời vậy.

³ Bạch lộ (白鷺), nghĩa đen là con cò trắng vậy.

vạn người, thủy lục viện trợ nhau. Nghị đánh thành Lỗ Sơn, Đạo Quy đánh lũy Yển Nguyệt, Vô Kỵ chặn giữa sông, từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, hai thành đều vỡ, bắt sống Sơn Đồ và Tiên Khách, Cai chạy về Thạch Thành.

28. Ngày Tân Tỵ, nước Ngụy thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thiên Tứ. Đắp dựng Tây cung. Tháng mười một, Ngụy chủ Khuê đến Tây cung, mệnh cho tông thất đặt quan Tông sư, tám nước phong đặt quan Đại sư, Tiểu sư, châu quận cũng đều đặt chức Sư, để phân biệt rõ tông đẳng, tiến cử người tài năng đức hạnh, như chức Trung chính thời Ngụy, Tấn⁽¹⁾.

29. Yên vương Hi cùng Phù hậu du ngoạn săn bắn, lên bắc trèo núi Bạch Lộc, sang đông vượt Thanh lĩnh, xuôi nam đến Thương Hải rồi quay về, sĩ tốt bị hổ sói giết và rét chết đến hơn năm nghìn người.

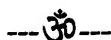
30. Tháng mười hai, bọn Lưu Nghị tiến hạ Ba Lăng. Nghị hiệu lệnh nghiêm chỉnh, các nơi đi qua bách tính bình yên vui thích. Lưu Dự lại lấy Nghị làm Thứ sử Duyện châu.

Hoàn Chấn lấy Hoàn Phóng Chi làm Thứ sử Ích châu, đóng trú tại Tây Lăng; Văn Xứ Mậu đánh phá chỗ ấy, Phóng Chi chạy về Giang Lăng.

31. Người Cao Câu Ly xâm phạm nước Yên.

32. Ngày Mậu Thìn, Ngụy chủ Khuê đến cung Sài Sơn.

33. Năm ấy, dân Tấn đi tránh loạn, công đệ nhau qua Hoài Hà lên bắc, nối nhau trên đường.



¹ *Ngụy thư, Quan thị chí* chép: Bời tám nước phong họ tộc khó phân, bèn cho các nước đặt chức Đại sư, Tiểu sư, sai phân biệt rõ tông đẳng của họ, qua đó tiến cử nhân tài. Ngoài tám nước phong, các quận đều đặt chức Sư, chức phận cũng như tám nước, tựa như Trung chính thời nay vậy. Tông thất thì đặt chức Tông sư, cũng tựa như chức quan của châu quận và tám nước.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI SÁU]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nghĩa Hi nguyên niên (Ất Ty - 405)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Thái thú Nam Dương là Lỗ Tông Chi người quận Phù Phong khởi binh tập kích Tương Dương, Hoàn Úy trốn về Giang Lăng. Ngày Ất Sửu, chư quân của bọn Lưu Nghị đến Mã Đầu. Hoàn Chấn ép Đế ra đóng trú ở Giang Tân, phái sứ xin cắt hai châu Giang, Kinh, đổi lại sẽ đưa Thiên tử về; bọn Nghị không đồng ý. Ngày Tân Mão, Tông Chi đánh phá tướng của Chấn là Ôn Khải ở Tạc Khê, tiến đến trú tại Kỳ Nam. Chấn lưu Hoàn Khiêm, Phùng Cai thủ Giang Lăng, dẫn binh cùng Tông Chi giao chiến, đại phá Tông Chi. Bọn Lưu Nghị đánh phá Phùng Cai ở Dự Chương khẩu, Hoàn Khiêm bỏ thành chạy. Bọn Nghị tiến vào Giang Lăng, bắt bọn Biện Phạm Chi, chém chúng. Hoàn Chấn quay về, trông xa thấy lửa nổi lên, biết thành đã bị phá diệt, bỏ chúng của Chấn đều vỡ, Chấn chạy về Vân Xuyên.

Ngày Ất Mùi, Đế hạ chiếu đem hết quyền xử lý các việc lớn ủy thác cho Quán quân tướng quân Lưu Nghị.

Ngày Mậu Tuất, đại xá, cải niên hiệu, duy có Hoàn thị không được tha tội; vì Hoàn Xung trung với vương thất, đặc biệt tha thứ cho cháu của Xung là Dận. Lấy Tông Chi làm Thứ sử Ung

châu, Mao Cừ làm Chinh tây tướng quân, Đô đốc Ích, Lương, Tần, Lương, Ninh ngũ châu chư quân sự, em của Cừ là Cấn làm Thứ sử hai châu Lương, Tần, Viện làm Thứ sử Ninh châu.

Lưu Hoài Túc truy đuổi chém Phùng Cai ở Thạch Thành, Hoàn Khiêm, Hoàn Di, Hoàn Úy, Hoàn Mật, Hà Đạm Chi, Ôn Khải đều chạy sang nước Tần.

Di, là em của Hoàng vậy⁽¹⁾.

2. Yên vương Hi thảo phạt Cao Câu Ly. Ngày Mậu Thân, đánh Liêu Đông; thành sắp phá được, Hi truyền lệnh cho tướng sĩ: "Không được lên trước, đợi san bằng tường thành, trẫm cùng Hoàng hậu ngồi xe kiệu mà vào." Bởi thế trong thành gia tăng phòng bị, Hi không thắng được liền về.

Tần vương Hưng dùng Cưu Ma La Thập làm Quốc sư, tín phụng như thần, tự thân thống lĩnh quần thần và Sa môn nghe La Thập giảng kinh Phật, lại lệnh cho La Thập phiên dịch hơn ba trăm quyển *Kinh*, *Luận* của Tây Vực, đại dựng tháp, chùa, Sa môn ngồi thiền thường đến mấy nghìn người. Từ Công khanh trở xuống đều tín phụng Phật, bởi thế phong khí của châu quận biến đổi, mười nhà thì chín nhà thờ Phật.

3. Khất Phục Kiền Quy đánh Thổ Dục Hồn Đại Hải, đại phá hãn, bắt hơn vạn khẩu rồi về; Đại Hải chạy tới Hồ Viên rồi chết. Thế tử của Thị Bi là Thụ Lạc Kiền suất lĩnh bộ chúng còn lại của Đại Hải gồm mấy nghìn nhà chạy đến Mạc Hà Xuyên, tự xưng là Xa kỵ Đại tướng quân, Đại Thiên vu, Thổ Dục Hồn vương. Thụ Lạc Kiền giảm nhẹ thuế khóa dao dịch, có công tất thưởng, mắc tội tất phạt, Thổ Dục Hồn phục hưng, các bộ tộc Nhung ở vùng Sa châu, Cường xuyên đều theo dựa hãn.

4. Tây Lương công Cảo tự xưng là Đại tướng quân, Đại đô đốc, kiến châu mục hai châu Tần, Lương, thi hành đại xá, cải

¹ Việc về Hoàn Hoàng (桓弘) xem ở Tần kỷ, quyển ba mươi lăm, sự kiện năm Nguyên Hưng thứ ba.

niên hiệu thành Kiến Sơ, phái Xá nhân là Lương Hưng, Hoàng Thủy đi đường tắt, dâng biểu đến Kiến Khang.

5. Tháng hai, ngày Đinh Tỵ, Lưu đài chuẩn bị pháp giá nghênh đón Đế ở Giang Lăng, Lưu Nghi, Lưu Đạo Quy đóng trú tại Hạ khẩu, Hà Vô Kỵ tôn phụng Đế sang đông trở về.

6. Khi trước, Mao Cừ nghe tin Hoàn Chấn hãm Giang Lăng, suất lĩnh ba vạn bộ chúng thuận sông xuôi đông, chuẩn bị đánh dẹp Chấn, sai em mình là Tây Di hiệu úy Cấn, Thái thú Thục Quận Viện tiến ra Ngoại thủy⁽¹⁾, Tham quân Tiêu Tổng, Hầu Huy người quận Ba Tây tiến ra Phù thủy. Người Thục không thích viễn chinh, Huy đến cửa sông Ngũ thành, cùng với Dương Muội người quận Ba Tây tác loạn. Tổng là người khiêm hòa cẩn thận, người Thục yêu mến Tổng, Huy và Muội cùng bức Tổng làm chủ. Tổng không chịu, bỏ trốn lao đầu xuống sông; được kéo lên, dùng binh khí bức Tổng lên kiệu. Tổng lại lao đầu xuống đất, khấu đầu cố từ, Huy trói Tổng ở trên kiệu. Hồi binh về, tập kích Mao Cấn ở Phù thành, giết Cấn, suy cử Tổng làm Thứ sử hai châu Lương, Tần. Cừ đến Lược thành, nghe tin có biến, chạy về Thành Đô, phái Tham quân Vương Quỳnh đem binh đánh dẹp, bị em của Tổng là Minh Tử đánh bại, quân chết mất tám, chín phần mười. Ích châu Doanh hộ Lý Đằng mở cửa thành đón binh của Tổng vào, giết Cừ và em là Viện, diệt gia tộc của họ. Tổng xưng là Thành Đô vương, dùng Minh Tử làm Thứ sử Ba châu, đóng trú ở Bạch Đế. Từ đấy, đất Thục đại loạn, Hán Trung trống rỗng, Đế vương Dương Thịnh phái con của anh mình là Bình nam tướng quân Phủ chiếm cứ Hán Trung.

7. Ngày Quý Hợi, Ngụy chủ Khuê từ Sài Sơn quay về kinh, bãi bỏ Thượng thư tam thập lục tào⁽²⁾.

¹ Đất Thục có Nội thủy và Ngoại thủy. Nội thủy chính là sông Phù (涪水) vậy; Ngoại thủy là sông Thục Giang (蜀江), khởi nguồn từ núi Mân (岷山).

² Bắt đầu đặt Thượng thư tam thập lục tào từ năm Long An nguyên niên, nay bãi bỏ.

8. Tháng ba, Hoàn Chấn từ Vân Thành tập kích Giang Lăng, Thứ sử Kinh châu Tư Mã Hưu Chi giao chiến thua bại, chạy đến Trương Dương, Chấn tự xưng là Thứ sử Kinh châu. Kiến uy tướng quân Lưu Hoài Túc từ Vân Đổ dẫn binh đến, cùng Chấn giao chiến ở Sa Kiều; Lưu Nghị phái Quảng vũ tướng quân Đường Hưng trợ giúp Hoài Túc, lâm trận chém Chấn, lấy lại được Giang Lăng.

Ngày Giáp Ngọ, Đế đến Kiến Khang. Ngày Ất Mùi, trăm quan đến cửa khuyết thỉnh tội, Đế chiếu lệnh phục chức cho họ.

Thượng thư Ân Trọng Văn nhân vì âm nhạc của triều đình không hoàn bị, nói với Lưu Dụ, xin lo liệu việc ấy. Dụ nói:

- Ngày nay không rồi nhàn lo việc ấy, và lại đẩy vốn là điều ta không hiểu.

Trọng Văn nói:

- Nếu thích tự nhiên sẽ hiểu.

Dụ nói:

- Chính vì hiểu được thì sẽ thích, cho nên ta không học thôi.

Ngày Canh Tý, Đế lấy Lang Nha vương Đức Văn làm Đại tư mã, Vũ Lăng vương Tuân làm Thái bảo, Lưu Dụ làm Thị trung, Xa kỵ tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thứ sử hai châu Thanh, Từ như cũ, Lưu Nghị làm Tả tướng quân, Hà Vô Kỵ làm Hữu tướng quân, Đốc việc quân của Dự châu và năm quận của Dương châu, Thứ sử Dự châu, Lưu Đạo Quy làm Phụ quốc tướng quân, Đốc Hoài bắc chư quân sự, Thứ sử Tinh châu, Ngụy Vĩnh Chi làm Chinh Lỗ tướng quân, Ngô Quốc nội sử. Dụ cố nhường không nhận; gia thêm chức Lục thượng thư sự, lại không nhận, nhiều lần thỉnh xin quay về đất phiên. Đế hạ chiếu cho trăm quan đốc thúc khuyên nhủ, Đế tự thân đến nhà của Dụ, Dụ hoảng sợ, lại đến cửa khuyết bày tỏ thỉnh xin, Đế bèn đồng ý cho quay về đất phiên. Lấy Ngụy Vĩnh Chi làm Thứ sử Kinh châu, thay Tư Mã Hưu Chi.

Khi trước, Lưu Nghị từng làm Ninh sóc Tham quân cho Lưu Kính Tuyên⁽¹⁾, thời ấy có người khen Nghị là bậc hùng kiệt. Kính Tuyên nói:

- Xét ra người có cái tài phi thường tự có phong cách và khí độ riêng, há có thể tùy tiện cho người đó là hào kiệt trong đám người ư! Bản tính của ngài ấy, bề ngoài khoan hòa nhưng bên trong ngò kị, tự thị là mình ở trên người khác, nếu một sớm gặp dịp, cũng sẽ lấn áp người trên chuốc họa thôi.

Nghị nghe được lời ấy liền rất hận Kính Tuyên. Lúc Kính Tuyên được làm Thứ sử Giang châu, từ chối cho rằng mình vô công, không nên nhận chức cao hơn so với bọn Nghị, Dụ không đồng ý. Nghị sai người nói với Dụ rằng:

- Lưu Kính Tuyên chẳng dự việc dựng nghĩa. Mãnh tướng lao thần đang đợi được báo công theo thứ tự, dạng như Kính Tuyên, nên cho ở phía sau bọn họ. Nếu sứ quân chẳng quên tình cảm thuở bình sinh, chính nên dùng làm Viên ngoại thường thị thôi. Nghe nói đã trao chức ở quận, thực quá ưu đãi; không lâu lại cho quản Giang châu, rất khiến người ta kinh hãi tiếc hận.

Kính Tuyên càng chẳng tự yên, tự dâng biểu xin giải trừ chức vụ, triều đình bèn triệu về làm Tuyên Thành nội sử.

9. Mùa hạ, tháng tư, Lưu Dụ quay lại trấn Kinh khẩu, triều đình cho đổi nhận chức Đô đốc Kinh, Tư lệ đẳng thập lục châu chư quân sự, kiêm chức Thứ sử Duyện châu.

10. Lô Tuần phái sứ dâng cống. Bấy giờ triều đình mới yên định, chưa rồi nhàn chinh thảo; ngày Nhâm Thân, lấy Tuần làm Thứ sử Quảng châu, Từ Đạo Phúc làm Thủy Hưng tướng. Tuần đưa tặng Ích trí tổng cho Lưu Dụ, Dụ dùng Tục mệnh thang để tặng lại⁽²⁾.

¹ Lưu Kính Tuyên làm Ninh sóc tướng quân, dùng Lưu Nghị làm Tham quân.

² Ích trí tổng (益智粽) là một loại bánh chưng của Trung Quốc, trong đó gạo được trộn với lá cây ích trí để làm thành bánh. Bánh này nghĩa theo mặt chữ là bánh chưng

Tuần dùng Lang Nha nội sử Vương Đản lúc trước làm Bình nam Trưởng sử. Đản thuyết Tuần rằng:

- Đản vốn không xuất thân quân lữ, ở đây vô dụng; Đản vốn là người được Lưu trấn quân hậu đãi, nếu được quay về bắc, tất sẽ nhận ân phó thác, hễ gặp dịp dù việc công hay việc tư, ta sẽ kính đáp hậu ân.

Tuần cho là rất đúng. Lưu Dụ gửi thư cho Tuần, lệnh phái Ngô Ấn Chi quay về, Tuần không nghe theo. Đản lại khuyên Tuần rằng:

- Tướng quân nay lưu Ngô công lại, dù là công hay tư đều không phải kể hay. Tôn Bá Phù há chẳng muốn lưu Hoa Tử Ngư sao? Nhưng chỉ vì một cỗi chẳng dung được hai vua thôi.

Vì thế Tuần phái Ấn Chi và Đản cùng quay về⁽¹⁾.

11. Khi trước, Nam Yên chủ Bị Đức làm quan nước Tần, là Thái thú Trương Dịch⁽²⁾, anh của Bị Đức là Nạp và mẹ là Công Tôn thị cư trú ở Trương Dịch. Lúc Bị Đức theo Tần vương Kiên phạm cướp Hoài Nam⁽³⁾, lưu lại cây đao vàng cùng mẫu thân từ biệt. Bị Đức cùng Yên vương Thủy cử binh ở Sơn Đông, Thái thú Trương Dịch là Phù Xương bắt Nạp và các con của Bị Đức, đều giết họ, Công Tôn thị vì già cả được xá miễn, vợ của Nạp là Đoàn thị đang mang thai, chưa bị hành quyết. Ngục dục Hô

tăng trí tuệ, đại khái có ý lấy lòng Lưu Dụ, muốn Dụ sáng suốt hơn để coi chính sự, dĩ nhiên cũng có khả năng là mang ý chê mĩa; Tục mệnh thang (续命汤) là tên một bài thuốc bổ, nghĩa theo mặt chữ là canh kéo dài tính mạng, ý là đáp lại việc Tuần có lòng quy thuận, nhưng cũng ẩn chứa hàm ý chỉ là tạm thời kéo dài tính mạng thôi.

¹ Năm Nguyên Hưng nguyên niên, Hoàn Huyền lưu đầy Vương Đản ở đất Lĩnh Nam. Đến năm Nguyên Hưng thứ hai, Lô Tuấn phá Quảng châu, bắt được Ngô Ấn Chi, Đản cũng bị bắt về chỗ Tuấn. Năm Kiến An thứ tư đời Hán Hiến đế, Hoa Hâm dâng Dự Chương theo về với Tôn Sách; Sách chết, Tào Tháo trưng triệu Hoa Hâm, Tôn Quyền phái Hâm tới Hứa Đô.

² Việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Thái Hòa thứ năm, đời Hải Tây công.

³ Việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi bảy, sự kiện năm Thái Nguyên thứ tám, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

Diên Bình, là viên lại cũ của Bị Đức vậy, trộm đem Công Tôn thị cùng Đoàn thị trốn vào Khương Trung. Đoàn thị sinh con là Siêu, lên mười tuổi thì Công Tôn thị bị bệnh, lúc sắp chết, đem cây đao vàng trao cho Siêu nói:

- Mày nếu trở về phương đông được, nên đem cây đao này trả lại cho chú mày.

Hô Diên Bình lại đem mẹ con Siêu chạy đến nước Lương. Lúc Lã Long hàng Tần, Siêu theo dân Lương châu dời về Trường An⁽¹⁾. Bình chết, Đoàn thị giúp Siêu lấy con gái của Bình làm vợ.

Siêu sợ bị người Tần bắt, bèn giả điên đi ăn xin; người Tần khinh rẻ Siêu, duy có Đông Bình công Thiệu gặp liền cho là lạ, nói với Tần vương Hưng rằng:

- Mộ Dung Siêu đáng đắp khôi vĩ, e rằng không phải người điên thực, mong Bệ hạ gia quan tước để ràng buộc hắn.

Hưng triệu kiến, cùng nói chuyện, Siêu cố ý hỏi đáp sằng, có khi hỏi mà không đáp. Hưng bảo Thiệu rằng:

- Ngạn ngữ nói rằng: "Nghiên bì bất khóa si cốt"⁽²⁾, chỉ là nói sằng thôi.

Bèn thả rồi đuổi đi.

Bị Đức nghe nói Nạp có người con còn trong bụng mẹ tại nước Tần, phái Ngô Biện người quận Tế Âm qua nước Tần xem xét, Biện nhờ cậy người cùng làng là Tông Chính Khiêm làm nghề bói đoán tại Trường An, đem việc báo với Siêu. Siêu chẳng dám báo với mẹ và vợ mình, ngầm cùng Khiêm cải tên đổi họ trốn về Nam Yên. Đi đến Lương Phụ, Trấn nam Trưởng sử Duyệt Thọ đem việc báo với Thứ sử Duyệt châu Mộ Dung Pháp. Pháp nói:

¹ Việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ ba mươi lăm, sự kiện năm Nguyên Hưng thứ hai.

² Tức là: "Bộ da đẹp để chẳng bao bọc cái cốt ngu xuẩn." Ý rằng người nào có vẻ ngoài đẹp đẽ thì tất cũng là người thông minh.

- Xưa kia nhà Hán có tên thầy bói trá xưng là Vệ thái tử⁽¹⁾, nay sao biết được không phải là loại như thế vậy!

Bèn không kính lễ. Siêu bói thế cùng Pháp có hiềm khích.

Bị Đức nghe tin Siêu đến, cả mừng, phái ba trăm quân kỵ nghênh đón Siêu. Siêu đến Quảng Cố, đem cây đao vàng dâng lên Bị Đức; Bị Đức gào khóc, bi thương chẳng tự ngăn nổi. Bèn phong Siêu làm Bắc Hải vương, bái làm Thị trung, Phiêu kỵ Đại tướng quân, Tư lệ Hiệu úy, khai phủ, tuyển chọn người hiền đương thời, làm liêu tá cho Siêu. Bị Đức không có con, muốn lấy Siêu làm người kế tự. Siêu vào cung thì hầu hạ kính phụng tận tình, ra ngoài thì nghiêng mình kính lễ kẻ sĩ, bói thế trong ngoài khen ngợi mong ngóng, hợp nhau theo dựa Siêu.

12. Tháng năm, Thái thú Quế Dương, Chương Vũ vương Tú và Thứ sử Ích châu Tư Mã Quỹ Chi của Tấn triều mưu phản, bị giết. Vợ của Tú, là em gái của Hoàn Chấn vậy, cho nên Tú tự nghi ngờ mà phản.

13. Dư đảng của Hoàn Huyền là bọn Hoàn Lượng, Phù Hoành nắm bộ chúng cướp loạn quận huyện đến mấy chục lần, bọn Lưu Nghị, Lưu Đạo Quy, Đàn Chi chia binh đánh dẹp diệt chúng, Kinh, Tương, Giang, Dự đều yên bình. Để hạ chiếu lấy Nghị làm Đô đốc Hoài Nam đẳng ngũ quận quân sự, Thứ sử Dự châu, Hà Vô Kỵ làm Đô đốc Giang Đông ngũ quận chư quân sự, Cối Kê nội sử.

14. Thứ sử Bắc Thanh châu là Lưu Cai phản, dẫn dụ quân Ngụy làm ngoại viện, Thái thú hai quận Thanh Hà, Dương Bình là Tôn Toàn tụ chúng hưởng ứng Cai. Tháng sáu, Thứ sử Dự châu Sách Độ Chân và Đại tướng là Hộc Tư Lan của nước Ngụy phạm cướp Từ châu, vây Bành Thành. Lưu Dự phái em mình là Nam Bành Thành nội sử Đạo Liên, Thái thú Đông Hải là Mạnh

¹ Xem việc này ở Hán kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Thủy Nguyên thứ năm, đời Hán Chiêu đế.

Long Phù đem binh cứu Bành Thành, chém Cai và Toàn, binh Ngụy thua chạy.

Long Phù, là em của Hoài Ngọc vậy.

15. Lũng Tây công Thạc Đức nước Tần phạt Cửu Trì, nhiều lần phá binh của Dương Thịnh; tướng quân Liễm Câu tiến đánh Hán Trung, hạ Thành Cổ, chuyển hơn ba nghìn nhà lưu dân ở đấy về Quan Trung. Mùa thu, tháng bảy, Dương Thịnh xin hàng với nước Tần. Nước Tần lấy Thịnh làm Đô đốc Ích, Ninh nhị châu chư quân sự, Chinh nam Đại tướng quân, Ích châu mục.

16. Lưu Dụ phái sứ cầu hòa với nước Tần, lại đòi trả mấy quận vùng Nam Hương, Tần vương Hưng đồng ý. Quần thần đều cho là không nên, Hưng nói:

- Việc thiện trong thiên hạ đều giống nhau vậy. Lưu Dụ nổi dậy từ địa vị nhỏ nhất, có thể giết Hoàn Huyền, hưng phục Tấn thất, trong chinh trị chính vụ, ngoài tu dụng phong cương, ta tiếc gì mấy quận, không để việc tốt của hãn thành toàn sao!

Bèn cắt mười hai quận gồm Nam Hương, Thuận Dương, Tân Dã, Vũ Âm ... trả về cho nước Tấn⁽¹⁾.

Tháng tám, Thái thú Liêu Tây của nước Yên là Thiệu Nhan mắc tội, trốn tránh thành đạo tặc; tháng chín, Trung thường thị Quách Trọng đánh dẹp chém hãn.

17. Sông Nhữ khô kiệt, Nam Yên chủ Bì Đức ghét việc ấy, không lâu sau mắc bệnh nằm giường; Bắc Hải vương Siêu thỉnh xin vì việc ấy cầu đảo, Bì Đức nói:

- Mệnh của bậc nhân chủ, ngắn dài tại trời, không phải việc mày có thể chế ước vậy.

Siêu cố thỉnh xin, Bì Đức không đồng ý.

¹ Năm Long An thứ hai, từ sông Hoài, sông Hán về bắc đa phần hàng với nước Tần, mười hai quận này đại để đều ở vùng bắc sông Hán vậy.

Ngày Mậu Ngọ, Bị Đức triệu gặp quần thần ở Đông Dương điện, nghị bàn lập Siêu làm Thái tử. Chốc lát thì động đất, trăm quan kinh hoàng, Bị Đức cũng chẳng tự yên, quay về cung. Đêm ấy, bệnh nặng, đến khuya chẳng nói được. Đoàn hậu gọi to nói:

- Nay triệu Trung thư làm chiếu lập Siêu, có được chăng?

Bị Đức mở mắt khẽ gật đầu. Bèn lập Siêu làm Hoàng thái tử, đại xá. Bị Đức không lâu sau chết. Mọi người làm hơn chục cỗ áo quan, ban đêm, chia nhau đưa ra bốn cửa thành, ngầm chôn trong sơn cốc.

Ngày Kỷ Mùi, Siêu tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thái Thượng. Tôn Đoàn thị làm Hoàng thái hậu, lấy Bắc Địa vương Chung làm Đô đốc trung ngoại chư quân, Lục thượng thư sự, Mộ Dung Pháp làm Chinh nam Đại tướng quân, Đô đốc Từ, Duyện, Dương, Nam Duyện tứ châu chư quân sự, gia phong Mộ Dung Chấn khai phủ Nghi đồng tam tư, lấy Thượng thư lệnh Phong Phu làm Thái úy, Cúc Trọng làm Tư không, Phong Tung làm Thượng thư Tả bộc xạ. Ngày Quý Hợi, hu táng Bị Đức ở Đông Dương lăng, đặt thụy là Hiến Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thế tông.

Siêu triệu dẫn thân tín của mình là Công Tôn Ngũ Lâu làm phúc tâm. Đại thần cũ của Bị Đức là bọn Bắc Địa vương Chung, Đoàn Hoàn đều chẳng tự yên, xin được bổ chức ra ngoài. Siêu lấy Chung làm Thanh châu mục, Hoàn làm Thứ sử Từ châu. Lấy Công Tôn Ngũ Lâu làm Vũ vệ tướng quân, kiêm Đồn kỵ Hiệu úy, tham dự chính sự trong triều. Phong Phu can rằng:

- Thần nghe nói người thân không an trí bên ngoài. Chung, là tông thần của quốc gia, là người mà xã tắc cậy nhờ; Hoàn, là ngoại thích danh vọng tốt đẹp, bách tính hết mực kính ngưỡng; chính nên để tham dự phụ giúp nâng đỡ trăm quan, chẳng nên cho đi xa trấn phương ngoài. Nay bọn Chung ra côi phiến, Ngũ Lâu phụ giúp bên trong, thần trộm thấy không yên.

Siêu không theo. Chung, Hoành đều bất bình, bảo nhau rằng:
- Da chó vàng sợ rằng rút cục sẽ vá áo cừu vậy⁽¹⁾.

Ngũ Lâu nghe lời ấy liền hận họ.

18. Ngụy Vĩnh Chi của Tấn triều chết, Giang Lăng lệnh La Tu mưu cử binh tập kích Giang Lăng, tôn phụng Vương Tuệ Long làm chủ. Lưu Dự lấy Thứ sử Tinh châu Lưu Đạo Quy làm Đô đốc Kinh, Ninh đẳng lục châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu. Tu không kịp phát động, tôn phụng Tuệ Long chạy sang nước Tần.

19. Khất Phục Kiền Quy thảo phạt Cừ Trì, bị Dương Thịnh đánh bại.

Tây Lương công Cảo cùng Trưởng sử Trương Mạc mưu đòi đô tới Tुरू Tuyền để bức Thư Cừ Mông Tốn; lấy Trương Thế Thuận làm Thái thú Kiến Khương, trấn Lạc Quan, lấy Tống Do làm Đôn Hoàng hộ quân, cùng con mình là Thái thú Đôn Hoàng Nhượng trấn Đôn Hoàng, rồi thiên đô về Tुरू Tuyền.

Cảo tự tay viết lệnh răn các con, lệnh rằng:

"Người quản chính vụ nên thận trọng với việc thưởng phạt, chớ nên nhậm dụng người dựa theo yêu ghét, gần người trung chính, xa kẻ xu nịnh, chớ để kẻ hữu trộm lộng uy phúc. Lời hủy báng hay khen ngợi đưa đến, nên nghiên ngẫm kỹ lưỡng là thực hay là trá; xử kiện quyết ngục, tất phải hòa hoãn sắc mặt, xử trí việc theo đạo lý, hãy thận trọng chớ có suy đoán sự gian trá của kẻ khác, thành phòng đoán chủ quan, dễ dàng lộ thanh sắc. Phải rộng rãi hỏi ý kiến người khác, chớ tự chuyên quyết định. Ta trị lý chính sự năm năm, dẫu chưa thể nghĩ sức dân, nhưng biết ngậm bần giấu lỗi, có người buổi sớm là giặc thù, chiều tôi ủy thác làm tâm phúc, đại để không phụ lại người mới người

¹ Sô Kỵ làm Tể tướng nước Tề, Thuần Vu Khôn bảo Sô Kỵ rằng: "Áo cừu dẫu rách, chẳng thể đem da chó vá vào." Sô Kỵ nói: "Xin kính cẩn nhận mệnh, cẩn thận chọn người quân tử, không để tiểu nhân lẫn vào." Câu dùng ở đây có ý khinh thường Ngũ Lâu là da chó vậy, vì thế Ngũ Lâu ghét hận.

cũ, làm việc công bằng, thần nhiên không tì vết, ngay từ đầu đã chẳng vì lòng riêng mà thay đổi. Tính thời gian ngắn thì như chẳng đáng, qua thời gian dài lại thành được nhiều, hồ như cũng không thẹn với tiên nhân vậy."

20. Tháng mười hai, Yên vương Hi tập kích người Khiết Đan.

Năm Nghĩa Hi thứ hai (Bính Ngọ - 406)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Thân, Ngụy chủ Khuê đến cung Sài Sơn. Lệnh cho các châu đặt ba Thứ sử, quận đặt ba Thái thú, huyện đặt ba Lệnh trưởng; Thứ sử, Lệnh trưởng đều đến châu, huyện. Thái thú tuy đã đặt nhưng chưa cho đi quản dân. Các công thần trị lý châu thì đều trưng triệu về kinh sư, cho giữ tước vị về nhà.

2. Thứ sử Ích châu Tư Mã Vinh Kỳ của Tấn triều đánh Tiêu Minh Tử ở Bạch Đế, phá hấn.

3. Yên vương Hi đến Hình Bắc, sợ người Khiết Đan đông, muốn quay về, Phù hậu không nghe; ngày Mậu Thân, bèn vứt bỏ đồ truy trọng, đem khinh binh tập kích người Cao Câu Ly.

4. Nam Yên chủ Siêu ngờ kỵ bạo ngược ngày càng quá, chính lệnh xuất ra từ kẻ được sủng hạnh nắm quyền, tự vui với du ngoạn săn bắn, Phong Phu và Hàn Trác nhiều lần can gián, không nghe. Siêu từng ở tiền điện hỏi Phu rằng:

- Trẫm có thể so được với quân chủ nào đời trước?

Phu đáp rằng:

- Kiệt, Trụ.

Siêu hổ thẹn giận dữ, Phu thông thả đi bộ mà ra, không đổi sắc mặt. Cúc Trọng báo Phu rằng:

- Cùng Thiên tử nói chuyện, sao được như thế! Nên quay lại tạ tội.

Phu nói:

- Ta nay bảy mươi tuổi, chỉ xin được chết mà thôi!

Rút cục không tạ tội. Siêu nhân vì Phu đương thời có danh vọng, ưu đãi khoan dung cho.

5. Lúc loạn Hoàn Huyền, con của Hà Gian vương Đàm Chi là Quốc Phan và Thúc Phan chạy đến Nam Yên, tháng hai, ngày Giáp Tuất, bọn Quốc Phan công hãm Dặc Dương.

6. Quân Yên hành quân hơn ba mươi dặm, sĩ mã mỗi một rét công, người chết nối nhau trên đường, đánh Mộc Đế thành của người Cao Câu Ly, không thắng liền về. Tịch Dương công Vân trúng tên bị thương, lại sợ cái tàn ngược của Yên vương Hi, bèn lấy có mắc bệnh bỏ chức quan.

7. Tháng ba, ngày Canh Tý, Ngụy chủ Khuê quay về Bình Thành; mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Thân, lại đến cung Sài Sơn; ngày Giáp Ngọ, quay về Bình Thành.

8. Xã Lôn của Nhu Nhiên bộ phạm biên cảnh nước Ngụy.

9. Tháng năm, con của Yên chủ Bảo là Bác Lăng công Kiên, Thượng Đẳng công Chiêu, đều vì hiềm nghi bị ban chết.

10. Tháng sáu, Lũng Tây công Thạc Đức nước Tần từ Thượng Khuê về triều, Tần vương Hưng vì việc đó đại xá; lúc Thạc Đức quay về, Hưng đưa đến Ung thành, mới quay lại. Hưng thờ Tấn công Tự và Thạc Đức đều như lễ với người nhà, xe ngựa, y phục và đồ trân ngoạn, dâng lên hai thúc phụ trước rồi theo thứ tự lưu lại cho mình, chính sự lớn quốc gia, đều hỏi ý họ rồi sau mới thi hành.

11. Thốc Phát Nục Đàn phạt Thư Cừ Mông Tốn, Mông Tốn vòng quanh thành cố thủ. Nục Đàn đến Xích Tuyền rồi quay về, dâng ba nghìn thốt ngựa, ba vạn con dê cho nước Tần. Tần vương Hưng cho là trung, lấy Nục Đàn làm Đô đốc Hà Hữu chư quân sự, Xa kỵ Đại tướng quân, Thứ sử Lương châu, trấn Cô Tang, trưng triệu Vương Thượng về Trường An. Bọn Thân Đồ Anh người Lương châu phái Chủ bộ Hồ Uy đến Trường An

thỉnh xin lưu Thượng lại, Hưng không đồng ý. Uy gặp Hưng, roi nước mắt nói:

- Châu của bọn thần kính phụng vương hóa, đến nay là năm năm⁽¹⁾, đất đai xa tí hẻo lánh, uy của triều đình chẳng đến được, sĩ dân nếm mật lau huyết, cùng thủ giữ tòa cô thành; cây trồng thánh đức của Bệ hạ, nhờ dựa Châu mục nhân chính, mới được tự bảo toàn, cho đến ngày nay. Bệ hạ sao lại đem bọn thần đổi lấy ba nghìn thốt ngựa, ba vạn con dê; khinh rẻ người quý súc vật, e rằng không nên! Nếu quân đội của quốc gia cần ngựa, chỉ phiền Thượng thư đưa một phù tiết, châu của bọn thần hơn ba nghìn hộ, đều nộp một ngựa, sớm lệnh tối đủ, có gì là khó đâu! Xưa kia Hán Vũ đế dốc hết tài lực thiên hạ, khai mở Hà Tây, để chặt đứt cánh tay mặt của Hung Nô. Nay Bệ hạ vô cớ vứt bỏ đất đai của năm quận và dòng tộc người Hoa trung lương, làm vốn liếng cho giặc rợ tàn bạo, há chỉ sĩ dân ở châu của bọn thần rơi vào cảnh lâm than, sợ rằng sẽ thành mối lo thường trực của thánh triều vậy.

Hưng hồi việc ấy, sai Xa Phổ người quận Tây Bình ruổi ngựa ngăn Vương Thượng lại, lại phái sứ đi hiểu dụ Nục Đan. Đúng lúc Nục Đan đã suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ đóng quân ở Ngũ Giản, Phổ trước hết đem thực trạng báo với hắn; Nục Đan cự tuyệt bức phái Vương Thượng phải đi; Thượng ra từ cửa Thanh Dương, Nục Đan vào từ cửa Lương Phong.

Biệt giá Tông Sưởng hộ tống Thượng quay về Trường An, Nục Đan bảo Sưởng rằng:

- Ta được hơn ba nghìn nhà của Lương châu, người mà ta có tình ý phó thác, duy có một người là khanh, sao lại bỏ ta mà đi!

Sưởng nói:

- Nay hộ tống chủ cũ, là để trung thành với Điện hạ vậy.

¹ Tháng chín năm Long An thứ năm, Lã Long hàng nước Tần, đến bảy giờ chưa được năm năm.

Nục Đàn hỏi:

- Ta mới quản quý châu, cái sách lược vỗ về người xa yên ổn người gần như thế nào?

Sường nói:

- Đất Lương châu tuy xấu, nhưng là chỗ đất hình thế trọng yếu. Điện hạ ban ân phủ dụ dân, thu người hiền tuấn để dựng lập công danh, mong cầu gì chẳng đạt được!

Nhân đó tiến cử hơn chục người là danh sĩ của bản châu; Nục Đàn khen ngợi thu nạp họ. Vương Thượng đến Trường An, Hưng dùng làm Thượng thư.

Nục Đàn thiết yến quần thần ở Tuyên Đức đường, ngẩng mặt nhìn lên than rằng:

- Cổ nhân có câu: "Tác giả bất cư, cư giả bất tác"⁽¹⁾, đúng vậy.

Mạnh Vệ người quận Vũ Uy nói:

- Xưa kia Trương Văn vương bắt đầu làm gian nhà này, đến nay là trăm năm, có mười hai chủ nhân rồi⁽²⁾, duy có người tín nghĩa thuận dân mới có thể ở lâu.

Nục Đàn khen lời ấy.

12. Ngụy chủ Khuê mưu quy hoạch Bình Thành, muốn làm theo như Nghiệp thành, Lạc Dương, Trường An, sửa rộng cung thất. Nhân vì Thái thú Tế Dương là Mạc Đề linh mẫn khéo léo, liền triệu kiến, cùng Đề tính toán công việc. Đề hầu hạ lâu có chút trể lười, Khuê giận, ban chết cho Đề. Đề, là cháu của Hàm vậy⁽³⁾. Thế rồi điều phát nam đình trong năm trăm làng của tám

¹ Tục: "Người làm nhà thì không ở, người ở thì không làm nhà."

² Trương Văn vương, tức Trương Tuấn (张骏), được đặt thụy là Văn vương. Trương thị từ Tuấn đến Trọng Hoa, Diệu Linh, Tộ, Huyền Tĩnh, Thiên Tích, là sáu chủ nhân; tiếp đó là Lương Hi, Lã Quang, Lã Thiệu, Lã Toàn, Lã Long, Vương Thượng, là sáu chủ nhân nữa. Vị chi là mười hai chủ nhân.

³ Người có tên là Mạc Đề này không phải là Cao Áp công Mạc Đề vậy, việc về Cao Áp công Mạc Đề nói ở sự kiện năm Nghĩa Hi thứ năm, được. Việc về Mạc Hàm, nói ở Tấn kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Kiến Hưng thứ ba, đời Tấn Mẫn đế.

bộ⁽¹⁾ đắp cung Lũy Nam, cửa khuyết cao hơn chục trượng, đào ao thông ngòi, mở rộng vườn thú, kiến lập ngoại thành, vuông hai mươi dặm, chia đặt làng xóm chợ búa, ba mươi ngày thì xong.

13. Mùa thu, tháng bảy, Thái úy, Nghi Đô Đình công Mục Sùng của nước Ngụy hoảng.

14. Tháng tám, Thốc Phát Nục Đàn lấy Hưng Thành hầu Văn Chi trấn Cô Tang, tự quay về Lạc Đô; tuy nhận tước mệnh của nước Tần, nhưng xe ngựa, y phục và lễ nghi của Nục Đàn, đều như bậc vương giả.

15. Ngày Giáp Thìn, Ngụy chủ Khuê đến cung Sài Sơn, rồi đi đến Thạch Mạc. Tháng chín, xuyên qua mạc bắc; ngày Quý Ty, xuôi nam quay về Trường Xuyên.

Lưu Dụ nghe tin Tiêu Tung phản, phái Long tương tướng quân Mao Tu Chi đem binh cùng Tư Mã Vinh Kỳ, Văn Xử Mậu, Thời Diên Tổ hợp sức đánh dẹp hấn. Tu Chi đến Đãng Cừ, Vinh Kỳ bị Tham quân của mình là Dương Thừa Tổ giết chết, Thừa Tổ tự xưng là Thứ sử Ba châu, Tu Chi lui về thành Bạch Đế.

16. Thốc Phát Nục Đàn xin hòa hiếu với Tây Lương. Tây Lương công Cảo đồng ý.

Thư Cừ Mông Tổn tập kích Tửu Tuyền, đến An Trăn. Cảo giao chiến thua bại, thủ thành, Mông Tổn dẫn binh về.

17. Công Tôn Ngũ Lâu của Nam Yên muốn chuyên quyền triều chính, vu gièm Bắc Địa vương Chung với Nam Yên chủ Siêu, xin giết Chung. Lúc Nam Yên chủ Bị Đức chết, Mộ Dung Pháp không đến chịu tang, Siêu phái sứ trách hỏi; Pháp sợ, bèn cùng Chung và Đoàn Hoành mưu phản. Siêu nghe tin ấy, trưng triệu Chung; Chung xưng bệnh không đến, Siêu bắt bè đảng của Chung là bọn Mộ Dung Thống, giết họ. Chính nam Tư mã Bốc

¹ Nước Ngụy vốn có bát bộ đại nhân (八部大人), sau khi chiếm được Trung Nguyên rồi thì xây dựng Bình Thành làm đô thành, chia đặt tám bộ ở trong khu vực kinh kỳ.

Trân tố cáo Tả bộc xạ Phong Tung nhiều lần cùng Pháp qua lại, nghi là có mưu gian, Siêu bắt Tung giao xuống Đình úy. Thái hậu sợ, khóc bảo Siêu rằng:

- Tung mấy lần phái Hoàng môn lệnh Mâu Thường khuyên ta rằng: "Đế không phải con do Thái hậu sinh ra, sợ rằng sẽ theo việc cũ năm Vĩnh Khang.⁽¹⁾" Ta là đàn bà kiến thức nông cạn, sợ bị ngài giết, lập tức đem bảo với Pháp, Pháp lập mưu dẫn đến lầm lỡ, ta biết nói gì nữa.

Siêu bèn dùng xe xé xác Tung. Tây trung lang tướng Phong Dung chạy sang nước Ngụy.

Siêu phái Mộ Dung Trấn đánh Thanh châu, Mộ Dung Dục đánh Từ châu, Hữu bộc xạ Tế Dương vương Ngưng và Hàn Phạm đánh Duyện châu. Dục hạ được thành Cử, Đoàn Hoành chạy đến Ngụy. Phong Dung và quần đạo tập kích thành Thạch Tắc, giết Trấn tây Đại tướng quân Dư Úc, người trong nước run hoảng. Tế Dương vương Ngưng mưu giết Hàn Phạm, tập kích Quảng Cố, Phạm biết việc ấy, thống binh đánh Ngưng, Ngưng chạy đến Lương Phụ; Phạm kiêm tính suất lĩnh bộ chúng của Ngưng, đánh Lương Phụ, hạ được. Pháp chạy đến nước Ngụy, Ngưng chạy đến nước Tần. Mộ Dung Trấn hạ được Thanh châu, Chung giết vợ con mình, làm địa đạo thoát ra ngoài, cùng Cao Đô công Thủy đều chạy đến nước Tần, nước Tần lấy Chung làm Thái thú Thủy Bình, Ngưng làm Thị trung.

Nam Yên chủ Siêu thích thay đổi cựu chế, trong triều ngoài nội đa phần không hài lòng; Siêu lại muốn khôi phục nhục hình, thêm phép phanh hoàn⁽²⁾, mọi người nghị bàn cho là không thích hợp nên dừng.

¹ Năm Vĩnh Khang nguyên niên (niên hiệu của nước Yên), Yên chủ Bảo bức giết mẹ mình là Đoàn thị. Việc này nói ở Tấn kỷ, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ hai mươi một, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Phanh hoàn (烹轆), là một loại khố hình thoi cổ, đại để dùng vạc nấu chín người, buộc người vào mấy chiếc xe, đánh xe đi các ngã để xé xác thành nhiều mảnh.

Mùa đông, tháng mười, Phong Phu chết.

18. Thượng thư luận công kiến nghĩa, tấu xin phong Lưu Dự làm Dự Chương quận công, Lưu Nghị làm Nam Bình quận công, Hà Vô Kỵ làm An Thành quận công, những người còn lại phong thưởng theo thứ bậc.

19. Thứ sử Lương châu của Tấn triều là Lưu Trĩ phản, Lưu Nghị phái tướng đánh dẹp cầm bắt hẳn.

20. Ngày Canh Thân, Ngụy chủ Khuê quay về Bình Thành.

21. Ngày Ất Hợi, Tấn triều lấy Tả tướng quân Khổng An Quốc làm Thượng thư Tả bộc xạ.

22. Tháng mười một, Thốc Phát Nục Đàn dời đô về Cô Tang.

23. Khất Phục Kiền Quy vào châu Tần vương.

24. Tháng mười hai, triều đình lấy Hà Vô Kỵ làm Đô đốc Kinh, Giang, Dự tam châu bát quận quân sự, Thứ sử Giang châu.

25. Năm ấy, Hoàn Thạch Tuy cùng Tư Mã Quốc Phan, Trần Tập tụ chúng tại núi Hồ Đào làm cướp, Lưu Nghị phái Tư mã Lưu Hoài Túc đánh dẹp phá chúng.

Thạch Tuy, là em của Thạch Sinh vậy.

Năm Nghĩa Hi thứ ba (Đinh Mùi - 407)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu là ngày sóc, nước Yên đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Thủy.

2. Tần vương Hưng nhân vì Khất Phục Kiền Quy dần cường mạnh khó chế phục, lưu Kiền Quy làm Chủ khách Thượng thư, lấy con của Kiền Quy là Sí Bàn coi việc Tây Di hiệu úy, giám xét bộ chúng của Kiền Quy.

3. Tháng hai, ngày Kỷ Dậu, Lưu Dự đến Kiến Khang, cố từ chối chức quan mới được phong, muốn đến chỗ Đình úy; Đế hạ chiếu theo như chức quan mà Dự giữ, Dự bèn quay về Đan Đồ.

4. Ngụy chủ Khuê lập con mình là Tu làm Hà Gian vương, Xử Văn làm Trường Lạc vương, Liên làm Quảng Bình vương, Lê làm Kinh Triệu vương.

5. Ân Trọng Văn vốn có tài trí danh vọng, tự cho rằng mình xứng đáng quản triều chính, u uất bất đắc chí⁽¹⁾; được cho ra làm Thái thú Đông Dương, rất không hài lòng. Hà Vô Kỵ vốn ngưỡng mộ cái danh của Trọng Văn; Đông Dương, thuộc thống quản của Vô Kỵ, Trọng Văn hứa tiện đường tới bái yết, Vô Kỵ mừng, cung kính ngóng đợi. Nhưng Trọng Văn thất chí hoảng hốt, bèn không qua phủ; Vô Kỵ cho là coi khinh mình, că giận. Đúng lúc Nam Yên vào cướp, Vô Kỵ nói với Lưu Dự rằng:

- Hoàn Dận, Ân Trọng Văn mới là bệnh trong gan ruột, giặc rợ phương bắc chẳng đáng lo vậy.

Tháng nhuận, tướng trong phủ của Lưu Dự là Lạc Băng mưu tác loạn, việc bị phát giác, Dự chém hấn. Nhân đó nói Băng cùng Trọng Văn, Hoàn Thạch Tùng, Tào Tĩnh Chi, Biện Thừa Chi, Lưu Diên Tổ ngầm liên kết với nhau, mưu lập Hoàn Dận làm chủ, gia tộc của họ đều bị giết.

6. Yên vương Hi vì Hoàng hậu của mình là Phù thị khởi dựng điện Thừa Hoa, sai vác đất từ cửa bắc đến, đất và thóc giá ngang nhau. Túc quân điển quân Đỗ Tĩnh chở áo quan đến cửa khuyết cực lực can gián, Hi chém Tĩnh.

Phù thị từng vào mùa hạ thích món cá đông, giữa đông đòi địa hoàng tươi⁽²⁾, Hi lệnh cho Hữu ti gấp tìm kiếm không được, liền chém họ.

Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Sửu, Phù thị chết, Hi sầu muộn khóc lóc ngắt đi, hồi lâu mới tỉnh lại; để tang như cha mẹ, mặc

¹ Ân Trọng Văn (殷仲文) là bè đảng với Hoàn Huyền (桓玄), vì có tài mong được tiến dụng nhưng lại không được, cho nên thấy sầu muộn bất an.

² Đại khái cá đông là chỉ món cá rán rồi để cho đông lạnh, bấy giờ không thể làm được vào mùa hạ; địa hoàng tươi thì chỉ có vào tháng hai và tháng tám, không thể kiếm được lúc giữa đông vậy.

áo sô gai, ăn cháo. Lệnh cho trăm quan bày bài vị ở trong cung mà khóc, sai người kiểm xét những người khóc, ai không rơi lệ thì trị tội họ, quần thần đều ngậm vật cay để rơi lệ. Vợ của Cao Dương vương Long là Trương thị, là chị dâu của Hi vậy, mỹ lệ lại linh mẫn khéo léo, Hi muốn đem tuần táng theo, bèn phá giày tang của Trương thị, thấy bên trong có lông thú lồi, bèn ban chết. Bọn Hữu bộc xạ Vi Cầu đều sợ bị tuần táng, tẩm gội đợi mệnh. Từ công khanh trở xuống đến binh dân, các hộ đều phải tham gia dựng lăng, phí dụng hết sạch kho tàng. Chu vi của lăng mấy dặm, Hi bảo quan giám xét làm lăng rằng:

- Hãy làm lăng cho khéo, trăm sẽ nổi theo sau.

Ngày Đinh Dậu, Yên Thái hậu Đoàn thị bỏ tôn hiệu, ra ở bên ngoài cung điện.

7. Đế vương Dương Thịnh lấy Bình bắc tướng quân Phù Tuyên làm Đốc hộ Lương châu, đem binh vào Hán Trung, Biệt giá Lương châu của nước Tần là bọn Lã Oánh khởi binh hưởng ứng Tuyên; Thứ sử Vương Mẫn đánh hấn. Bọn Oánh cầu cứu với Thịnh, Thịnh phái quân đến Tấn khẩu, Mẫn lui về đóng trú tại Vũ Hưng. Thịnh lại qua lại với nhà Tấn⁽¹⁾, Tấn triều lấy Thịnh làm Đô đốc Lũng Hữu chư quân sự, Chinh tây Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Thịnh nhân đó dùng Tuyên tạm coi việc Thứ sử Lương châu.

Tháng năm, ngày Bính Tuất, Thượng thư lang nước Yên là Phù Tiến mưu phản, bị giết.

Tiến, là con của Định vậy⁽²⁾.

8. Ngụy chủ Khuê lên bắc tuần thị đến Nhu Nguyên.

9. Thường Sơn vương Tuân nước Ngụy mắc tội bị ban chết.

¹ Năm Thái Nguyên thứ mười chín, Dương Thịnh đến xưng phiên thần với Tấn triều, vì loạn Hoàn Huyền, việc qua lại bị đứt, nay liên hệ trở lại.

² Phù Định (符定) hàng nước Yên, việc nói ở Tấn kỷ, quyền hai mươi tám, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười một, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

10. Khi trước, Ngụy chủ Khuê diệt Lưu Vệ Thần, con của Vệ Thần là Bột Bột chạy đến nước Tần⁽¹⁾, Cao Bình công Một Dịch Kiền của nước Tần đem con gái gả cho. Bột Bột khôi ngô cao lớn, nghi dung đẹp đẽ, bản tính thông tuệ khéo biện bác, Tần vương Hưng gặp liền cho là lạ, cùng luận bàn quân quốc đại sự, sủng ái đãi ngộ hơn cả huân cự. Em của Hưng là Ung can ngăn rằng:

- Bột Bột chẳng nên thân gần vậy.

Hưng nói:

- Bột Bột có cái tài cứu đời, ta đang cùng hấn bình thiên hạ, sao lại toan tính ngờ kỵ hấn!

Bèn dùng làm An viễn tướng quân, sai trợ giúp Một Dịch Kiền trấn Cao Bình, đem người Di hỗn tạp của Tam Thành, Sóc Phương và ba vạn bộ chúng của Vệ Thần cấp cho, sai rình xét sơ hở của nước Ngụy. Ung cố can ngăn cho là không nên. Hưng hỏi:

- Khanh sao biết được con người hấn?

Ung nói:

- Bột Bột phụng sự người trên nhòn láo, thống ngự bộ chúng tàn bạo, tham lam giáo hoạt bất nhân, khinh suất với việc đến hay đi; sủng ái hấn quá phận, e rằng rút cục thành mối họa của biên cương.

Hưng bèn thôi; mãi sau, dùng Bột Bột làm An bắc tướng quân, Ngũ Nguyên công, đem năm bộ người Tiên Ti của Tam Giao và hơn hai vạn lều người rợ hỗn tạp cấp cho, sai trấn Sóc Phương.

Ngụy chủ Khuê trả lại tướng Tần bị bắt làm tù binh là Đường Tiểu Phương cho Tần. Tần vương Hưng xin trả Hạ Dịch Kiền⁽²⁾,

¹ Xem việc ở Tấn kỷ, quyển hai mươi chín, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười sáu, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Hạ Dịch Kiền (贺狄干) theo lệnh Thác Bạt Khuê đi sứ cầu hôn, bị nước Tần lưu giữ lại. Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển thứ ba mươi tư, sự kiện năm Nguyên Hưng nguyên niên.

đồng thời đưa một nghìn thốt ngựa tốt để chuộc Địch Bá Chi, Khuê đồng ý⁽¹⁾.

Bột Bột nghe nói nước Tần lại cùng nước Ngụy qua lại liên giặc, bèn mưu phản Tần. Khả hãn Xã Lôn của Nhu Nhiên dâng tám nghìn thốt ngựa cho nước Tần, đi đến huyện Đại Thành, Bột Bột đánh cướp đoạt lấy, tập hợp hết hơn ba vạn bộ chúng của mình vờ đi săn ở Cao Bình Xuyên, nhân đó tập kích giết Một Dịch Kiền rồi thu gom bộ chúng của Một Dịch Kiền.

Bột Bột tự xưng là hậu duệ của Hạ Hậu thị⁽²⁾, tháng sáu, tự xưng là Đại Hạ thiên vương, Đại Thiên vu, đại xá, cải niên hiệu thành Long Thăng, đặt trăm quan. Lấy anh mình là Hữu Địa Đại làm Thừa tướng, phong tước Đại công; Lực Sĩ Đề làm Đại tướng quân, phong tước Lương công; em là A Lợi La Dẫn làm Tư lệ Hiệu úy, Nhược Môn làm Thượng thư lệnh, Sát Dĩ Kiện làm Tả bộc xạ, Ất Đấu làm Hữu bộc xạ.

Hạ Dịch Kiền ở lâu tại Trường An, thường bị giam kín, nhân đó học đọc kinh sử, cử chỉ như nhà nho. Lúc quay về, Ngụy chủ Khuê thấy cách nói năng và y phục của Hạ Dịch Kiền đều giống người Tần, cho là ngưỡng mộ người Tần rồi bắt chước họ, giặc, đem Hạ Dịch Kiền và em là Quy đồng thời giết đi.

11. Tần vương Hưng dùng Thái tử Hoàng làm Lục thượng thư sự.

12. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Tuất là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

13. Nhữ Nam vương Tuân Chi của Tấn triều mắc tội bị giết.

Tuân Chi, là cháu năm đời của Lượng vậy⁽³⁾.

¹ Đường Tiểu Phương (唐小方) và Địch Bá Chi (狄伯支) đánh trận thua, cũng bị quân Ngụy bắt vào năm Nguyên Hưng nguyên niên.

² *Sử ký* và *Hán thư* đều nói rằng người Hung Nô là con cháu của Thuần Duy, là dòng dõi Hạ Hậu thị, Bột Bột vốn thuộc chủng tộc còn sót của Hung Nô, cho nên mới nói như thế vậy.

³ Nhữ Nam vương Tư Mã Lượng là người chết trong nạn Sở vương Tư Mã Vĩ vậy.

14. Ngày Quý Hợi, Yên vương Hi táng Hoàng hậu Phù thị ở lăng Huy Bình, xe tang cao to, phải phá cửa bắc mà đưa ra, Hi xoa tóc chân trần, đi theo hơn hai mươi dặm. Ngày Giáp Tý, thi hành đại xá.

Khi trước, Trung vệ tướng quân Phùng Bạt và em là Tổ Phất đều đắc tội với Hi, Hi muốn giết họ, Bạt trốn nạn đến nơi núi đầm. Hi trưng thu thuế khóa và dao dịch nhiều lần, dân chẳng kham nổi mệnh; Bạt, Tổ Phất và em họ là Vạn Nê bàn mưu với nhau rằng:

- Bọn ta quay đầu về không lối, chẳng bằng nhân mối oán giận của dân, cùng cử đại sự, có thể dựng nghiệp công hầu, việc nếu chẳng xong, chết chưa muộn vậy.

Bèn cùng nhau ngồi một cỗ xe, sai người nữ điều khiển, ngầm tiến vào Long Thành, nấu ở trong nhà Bắc bộ Tư mã Tôn Hộ. Lúc Hi ra ngoài đưa táng, bọn Bạt cùng Tả vệ tướng quân Trương Hưng và dư đảng của Phù Tiến tác loạn. Bạt vốn cùng Mộ Dung Vân thân thiện, bèn suy cử Vân làm chủ. Vân lấy có có bệnh chối từ, Bạt nói:

- Hà Gian⁽¹⁾ dâm ngược, thần người cùng giận, đây là lúc trời diệt hần vậy. Công, là danh gia của Cao thị, há có thể làm con nuôi của người khác⁽²⁾ mà vứt bỏ vận hội khó có được ư?

Rồi đỡ Vân mà đi ra. Em của Bạt là bọn Nhữ Trần suất lĩnh bộ chúng đánh cửa Hoằng Quang, gõ trống reo hò mà tiến, cấm vệ đều tan chạy; bọn họ bèn vào cung phát áo giáp, đóng cửa thành cự thủ. Trung hoàng môn Triệu Lạc Sinh chạy đi báo với Hi, Hi nói:

- Bọn đạo tặc đấy làm được gì! Trẫm sẽ quay về giết chúng.

¹ Trở Mộ Dung Hi (慕容熙), khi trước làm Hà Gian vương.

² Cao Vân (高云) được nhận làm con nuôi của Mộ Dung Bảo (慕容宝). Xem việc ở Tấn ký, quyển ba mươi mốt, sự kiện năm Long An nguyên niên.

Bèn để linh cữu của Hậu ở phía nam vườn, búi tóc mặc giáp, ruổi ngựa quay về cứu nạn. Ban đêm, đến Long Thành, đánh vào cửa bắc, không hạ được, nghỉ đêm ở ngoài cửa. Ngày Ất Sửu, Vân tức vị Thiên vương, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Chính Thủy.

Hi lui vào vườn Long Đằng, Thượng phương binh Chử Đầu vượt tường theo Hi, nói doanh binh đồng lòng trung thuận, chỉ đợi quân đến. Hi nghe tin ấy, kinh sợ liền chạy ra, tả hữu chẳng ai dám theo sát. Hi theo ngòi nước ngầm trốn đi, hồi lâu, tả hữu không thấy quay về thì quá lạ, cùng nhau đi tìm, chỉ bắt được mũ áo, không biết Hi ở nơi đâu. Trung lĩnh quân Mộ Dung Bạt bảo Trung thường thị Quách Trọng rằng:

- Đại sự sắp thành, mà Đế vô cớ tự kinh sợ, rất quái lạ vậy. Nhưng người trong thành ngóng đợi, đến tất thành công, chẳng thể trì hoãn. Ta sẽ đi trước nhanh chân tới thành, khanh lưu lại đợi Đế, tìm được Đế, hãy nhanh chóng đến; nếu Đế không quay về, ta sẽ tùy ý vỗ về người trong thành, rồi thông thả nghênh đón Đế chưa muộn.

Bèn chia lĩnh hơn hai nghìn tráng sĩ trèo lên tường thành phía bắc. Tướng sĩ cho là Hi đến, đều ném trượng xin hàng. Thế nhưng Hi mãi không đến, binh của Bạt không có quân kế phía sau, lòng quân ngờ sợ, lại xuống thành chạy đến vườn, rồi đều tan vỡ bỏ đi. Bạt bị người trong thành giết chết. Ngày Bính Dần, Hi mặc thường phục nấu ở trong vườn, bị người khác bắt giữ, đưa đến chỗ Vân, Vân mắng kể tội rồi giết đi, đồng thời giết các con của Hi. Vân khôi phục lại họ Cao.

Thứ sử U châu Thượng Dung công Ý dâng đất Lệnh Chi hàng nước Ngụy, nước Ngụy lấy Ý làm Bình châu mục, Xương Lê vương.

Ý, là cháu của Bình vậy⁽¹⁾.

¹ Mộ Dung Bình (慕容评), là người khiến nước Yên thời Mộ Dung Vĩ sụp đổ vậy.

15. Ngự chủ Khuê từ Nhu Nguyên sang tây đến vũng Tham Hợp, rồi quay về Bình Thành.

16. Thốc Phát Nục Đàn lần nữa phản nước Tần, phái sứ mời đón Khất Phục Sí Bàn, Sí Bàn chém sứ của Nục Đàn đưa đầu đến Trường An.

17. Mẹ của Nam Yên chủ Siêu vẫn ở tại nước Tần, Siêu phái Ngự sử trung thừa Phong Khải đi sứ tới nước Tần để thỉnh xin. Tần vương Hưng nói:

- Xưa kia lúc Phù thị bại, các ca kỹ của Thái nhạc đưa hết về nước Yên⁽¹⁾. Nước Yên nay nếu xưng là nước phiên, đưa các ca kỹ hoặc một nghìn khẩu người Ngô đến, điều mà người thỉnh xin mới có được.

Siêu cùng quần thần bàn việc ấy, Tả bộc xạ Đoàn Huy nói:

- Bệ hạ nổi nghiệp giữ xã tắc, chẳng nên vì có tình riêng bèn giáng tôn hiệu; vả lại Thái nhạc là âm nhạc đời trước lưu lại, chẳng nên cho vậy, chẳng bằng cướp nhân khẩu người Ngô trao cho họ.

Thượng thư Trương Hoa nói:

- Xâm lược lân quốc, binh liên họa kết, bên này đã qua cướp được, bên kia cũng đến cướp được, đó không phải là phúc của quốc gia vậy. Từ mẫu của Bệ hạ ở trong tay người, há có thể chỉ tiếc hư danh, chẳng vì từ mẫu chịu giáng khuất ư? Trung thư lệnh Hàn Phạm từng cùng Tần vương đều là Xá nhân của Thái tử Phù thị, nếu sai qua đó, tất được như ý.

Siêu theo lời ấy, bèn sai Hàn Phạm đưa sính lễ đến nước Tần, xưng phiên dâng biểu.

Mộ Dung Ngưng nói với Hưng rằng:

¹ Lúc Trường An bị công hãm, các ca kỹ của Thái Nhạc đều được đưa về nước Tây Yên của Mộ Dung Xung; lúc Tây Yên bại vong, Mộ Dung Thùy lại thu lấy đưa về Trung Sơn; khi Trung Sơn thua bại, họ dắt díu nhau chạy tới đất Nghiệp, bởi thế mà nước Nam Yên của Mộ Dung Đức có được.

- Yên vương có được mẹ và vợ mình, chẳng chịu thần phục, nên đòi đưa ca kỹ đến trước.

Hưng bèn bảo Phạm rằng:

- Trẫm trả gia thuộc cho Yên vương là chắc chắn rồi; nhưng hôm nay khí trời còn nóng, nên đợi mùa thu mát mẻ.

Tháng tám, Tần sai Viên ngoại Tán kỵ thường thị Vi Tông đưa lễ đến nước Yên. Siêu cùng quần thần nghị bàn lễ gặp mặt Tông, Trương Hoa nói:

- Bệ hạ lúc trước đã dâng biểu, nay nên ngoảnh mặt về bắc thụ chiếu.

Phong Sính nói:

- Bảy vị thánh chủ của Đại Yên⁽¹⁾ huy hoàng, sao một sớm lại vì thăng trể ranh chịu khuất tiết!

Siêu nói:

- Ta vì Thái hậu chịu khuất, xin chư quân chớ nói nữa!

Bèn ngoảnh mặt về bắc thụ chiếu.

18. Mao Tu Chi cùng Thái thú Hán Gia là Phùng Thiên hợp binh đánh Dương Thừa Tổ, chém hấn. Tu Chi muốn tiến dẹp Tiêu Tung, Thứ sử Ích châu Bào Lậu không chịu. Tu Chi dâng biểu nói:

"Sở dĩ người ta xem trọng sinh mệnh, thực bởi sinh mệnh có thể giữ được. Tình thế và địa vị của thần, đường sinh đã kiệt⁽²⁾; sở dĩ thần mượn sinh mệnh như sương sớm, chẳng qua là cậy dựa thiên uy để tru diệt thù nghịch. Nay nhiều lần được cơ hội có thể thừa thế, vậy mà Lậu thường trái hẹn không đến; thần dẫu liều chết đến phủ đình của giặc cướp, nhưng cứu viện dứt tuyệt, làm sao có thể thành công!"

¹ Bảy vị thánh chủ là: Mộ Dung Hối, Mộ Dung Hạo, Mộ Dung Tuấn, Mộ Dung Vĩ, Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Đức, Mộ Dung Siêu vậy.

² Ý nói cha mình là Mao Cẩn (毛瑾) và cả nhà bác mình là Mao Bá Cừ (毛伯璩) đều bị người Thục giết chết, Mao Tu Chi muốn liều chết phục thù, chẳng cầu đường sống nữa vậy.

Lưu Dụ bèn dâng biểu xin cử Thái thú Tương Thành là Lưu Kính Tuyên suất lĩnh năm nghìn binh chúng phạt Thục, lấy Lưu Đạo Quy làm Chinh Thục đô đốc.

19. Ngụy chủ Khuê đi đến cung Sài Sơn. Hậu quan báo: "Tư không Dũ Nhạc phục sức tươi đẹp, hành vi cử chỉ và phong thái, phỏng theo quân vương." Khuê bắt Nhạc, giết đi.

20. Bắc Yên vương¹ Vân lấy Phùng Bạt làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, khai phủ Nghi đồng tam tư, Lục thượng thư sự, Phùng Vạn Nê làm Thượng thư lệnh, Phùng Tố Phất làm Xương Lê doãn, Phùng Hoảng làm Chinh đông Đại tướng, Tôn Hộ làm Thượng thư Tả bộc xạ, Trương Hưng làm Phụ quốc Đại tướng quân.

Hoảng, là em của Bạt vậy.

21. Tháng chín, Tiêu Tung xưng phiên với nước Tần.

22. Thốc Phát Nục Đàn suất lĩnh hơn năm vạn người thảo phạt Thục Cừ Mông Tốn, Mông Tốn cùng Nục Đàn giao chiến ở Quân Thạch, đại phá Nục Đàn. Mông Tốn tiến đánh Thái thú Tây Quận Dương Thống ở huyện Nhật Lặc, thu hàng Thống.

23. Mùa đông, tháng mười, Thứ sử Tần châu Bành Hề Niệm của nước Tần làm phản, hàng với Thốc Phát Nục Đàn, nước Tần lấy Khất Phục Sí Bàn coi việc Thứ sử Hà châu.

24. Nam Yên chủ Siêu sai Tả bộc xạ Trương Hoa và Cấp sự trung Tông Chính Nguyên dâng biểu một trăm hai mươi ca kỹ Thái nhạc cho nước Tần, Tần vương Hưng bèn trả lại vợ và mẹ của Siêu, cấp lễ vật của cải hậu cho họ rồi phái đi, Siêu đích thân thống suất lực cung nghênh đón ở Mã Nhĩ quan.

25. Hạ vương Bột Bột phá ba bộ của bọn Tiết Thiên người Tiên Ti, thu hàng bộ chúng của họ tính kể vạn, tiến đánh các đồn

¹ Lúc trước dưới thời Mộ Dung thị được gọi là nước Yên, sau khi Mộ Dung Hi bị giết, Mộ Dung Vân (là con nuôi, người Cao Câu Ly) lên ngôi, đổi lại họ mang Cao, sử gia gọi nước Yên này là Bắc Yên.

trú phía bắc Tam Thành của nước Tần, chém tướng Tần là bọn Dương Phi, Diêu Thạch Sinh. Chư tướng đều nói:

- Bệ hạ muốn kinh lược Quan Trung, nên vững gốc rễ trước, khiến nhân tâm có chỗ cậy dựa. Cao Bình núi sông hiểm vững, đất ruộng phì nhiêu, có thể định đô.

Bột Bột nói:

- Khanh chỉ biết một, chẳng biết hai. Đại nghiệp của ta mới khai sáng, sĩ chúng chưa đông; Diêu Hưng cũng là anh hùng một thời, chư tướng chịu sai khiến, Quan Trung chưa thể đồ được vậy. Nay ta chỉ vững một thành, bên kia tất dồn sức với ta, đông không địch nổi, bại vong có thể đứng đợi. Chẳng bằng dùng quân kiêu kỳ ruổi rong như gió, xuất kỳ bất ý, cứu phía trước thì đánh phía sau, cứu phía sau thì đánh phía trước, khiến bên kia mệt mỏi bởi bốn tấu xuôi ngược, ta thì nhàn tản kiếm ăn tự nhiên. Chẳng đến chục năm, Lĩnh bắc, Hà Đông hết thay thành sở hữu của ta. Đợi khi Hưng chết rồi, con kế tự ám nhược, ta thông thả lấy Trường An, là kế của ta trúng vậy.

Từ đấy lần cướp Lĩnh bắc, các thành của Lĩnh bắc ban ngày không dám mở cửa. Hưng bèn than rằng:

- Ta chẳng dùng lời của Hoàng Nhi⁽¹⁾, để đến mức thế này!

Bột Bột cầu hôn với Thốc Phát Nục Đan, Nục Đan không đồng ý. Tháng mười một, Bột Bột suất lĩnh hai vạn quân kỵ đánh Nục Đan, đến huyện Chi Dương, giết và làm bị thương hơn vạn người, đuổi cướp hơn hai vạn bảy nghìn khẩu, mấy chục vạn ngựa, bò, dê rồi về. Nục Đan suất lĩnh bộ chúng truy đuổi Bột Bột, Tiêu Lăng nói:

- Bột Bột thiên tư hùng kiện, trị quân nghiêm chỉnh, chưa thể khinh thường vậy. Chẳng bằng theo sông Ôn Vi lên bắc qua sông, đến thẳng Vạn Hộc Đôi, dựa sông kết doanh trại, chẹn yết hầu của hắn, là cái thuật bách chiến bách thắng vậy.

¹ Hoàng Nhi (黄儿), là tiểu tự của Diêu Ung (姚邕), em của Hưng vậy.

Tướng của Nục Đàn là Hạ Liên giận nói:

- Bọt Bọt là tàn dư vong bại, bộ chúng ô hợp, sao phải tránh chúng, tỏ ra mình yếu nhược, nên gấp truy đuổi hẩn!

Nục Đàn theo lời. Bọt Bọt ở Dương Vũ Hạ hạp đào băng chôn xe để lấp đường, rồi cầm binh đón đánh Nục Đàn, đại phá Nục Đàn, truy đuổi hơn tám chục dặm, sát thương tính kể vạn, danh thần dũng tướng chết đến sáu bảy chục người. Nục Đàn cùng mấy chục quân kỵ chạy đến Nam Sơn, suýt bị quân kỵ truy đuổi bắt được. Bọt Bọt chất vây rồi đắp lại, gọi chỗ đó là Độc Lô đài. Bọt Bọt lại đánh bại tướng Tần là Trương Phật Sinh ở Thanh Thạch Nguyên, bắt chém hơn năm nghìn người.

Nục Đàn sợ giặc cướp bên ngoài bức, chuyển dân chúng trong vòng ba trăm dặm về hết Cô Tang, người trong nước kinh hãi oán thán, Thành Thất Nhi của bộ lạc Đồ Các nhân đó tác loạn, một chiều tụ chúng đến mấy nghìn người. Điện trung Đô úy Trương Mãnh lớn tiếng nói với chúng nhân rằng:

- Chúa thượng thua bại tại Dương Vũ, đại khái bởi cậ đông vây, trách mình hối lỗi, tổn hại gì đến sự anh minh, mà chư quân vội vàng theo theo kẻ tiểu nhân ấy làm việc bất nghĩa! Binh của Điện trung nay đến, họa ở trước mắt rồi!

Chúng nghe nói, đều tan đi; Thất Nhi chạy đến Yến Nhiên, quân đuổi theo chém hẩn. Bọn Quân tư Tế tửu Lương Bào, Phụ quốc Tư mã Biên Hiến mưu phản, Nục Đàn đều giết họ.

26. Ngụy chủ Khuê quay về Bình Thành.

27. Tháng mười hai, ngày Mậu Tý, Vũ Cương Văn Cung hầu Vương Mật của Tấn triều hoẵng.

28. Năm ấy, Tây Lương công Cảo nhân vì chương biểu lúc trước chưa được đáp⁽¹⁾, lại phái Sa môn Pháp Tuyên theo đường tắt dâng biểu đến Kiến Khang.

¹ Năm Nghĩa Hi nguyên niên, Lý Cao dâng biểu lên Tấn triều vậy.

Năm Nghĩa Hi thứ tư (Mậu Thân - 408)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Thìn, triều đình lấy Lang Nha vương Đức Văn kiêm chức Tư đồ.

Bọn Lưu Nghị không muốn Lưu Dự về triều phụ chính, nghị bàn lấy Trung lĩnh quân Tạ Hồn làm Thứ sử Dương châu; có người muốn để Dự ở Đan Đồ kiêm quản Dương châu, đem nội sự giao phó cho Mạnh Sưởng. Triều đình phái Thượng thư Hữu thừa Bì Thấm đem hai nghị bàn hỏi ý Dự, Thấm gặp Ký thất lục sự tham quân Lưu Mục Chi của Dự trước, nói hết nghị bàn của triều đình. Mục Chi vờ đứng dậy đi nhà xí, bí mật dâng sớ bẩm với Dự rằng: "Lời của Bì Thấm chẳng nên nghe theo." Dự gặp Thấm rồi, tạm thời lệnh sai Thấm ra ngoài, hô gọi Mục Chi hỏi việc đó. Mục Chi nói:

- Tấn triều mất quyền chính lâu ngày, thiên mệnh đã chuyển dời. Công hưng phục phúc lộc của hoàng gia, công cao vị nặng, hình thế hôm nay, há có thể giữ khiêm nhường, để thành tướng lĩnh giữ đất phiên sao! Các vị Lưu, Mạnh cùng Công đều nổi lên từ hạng áo vải, chung lập đại nghĩa để mưu phú quý, việc có trước có sau, cho nên nhất thời nhường nhau, không phải là thực tâm khuất ủy chịu phục, xác định danh phận chủ tớ vậy; lực ngang thế bằng, rút cục sẽ cắn nuốt nhau. Dương châu là chỗ can hệ đến gốc rễ, chẳng thể để người khác lấy. Lúc trước đem trao cho Vương Mật, việc sinh tử đạo lý quyền nghi; nay nếu lại đem trao cho người, lập tức bị người ta khống chế. Một khi mất quyền bính, không còn cơ hội lấy được, mối nguy trong tương lai, khó có thể nghĩ tính hết. Nay triều đình nghị bàn như thế, nên hồi đáp lại, nhưng nếu nói "chỉ có ta là thích hợp", lại khó mở lời, chỉ nên nói rằng: "Thần châu⁽¹⁾ là sở trị căn bản, Tế phụ là quan viên trọng yếu, việc này trọng đại, không thể luận

¹ Thần châu (神州), đại khái phẩm chỉ địa khu trung ương, ở đây là nói tới Dương châu vậy.

bàn suông, ta lập tức tạm về triều, cùng mọi người kiến giải các ý kiến bất đồng." Công đến kinh ấp, bên kia tất chẳng dám vượt mặt Công trao chức cho người khác là rõ rồi.

Dụ theo lời ấy. Triều đình bèn trung triệu Dụ làm Thị trung, Xa kỵ tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Thứ sử Dương châu, Lục thượng thư sự, Thứ sử hai châu Từ, Duyện như cũ. Dụ dâng biểu xin giải trừ chức Thứ sử Duyện châu, lấy Gia Cát Trường Dân làm Thứ sử Thanh châu, trấn Đan Đồ, Lưu Đạo Liên làm Thứ sử Tinh châu, đóng lính giữ Thạch Đầu.

2. Ngày Canh Thân, Vũ Lăng Trung Kính vương Tuân của Tấn triều hoẵng.

3. Ngụy chủ Khuê đi đến cung Sài Sơn, lại đến Ninh Xuyên.

4. Nam Yên chủ Siêu tôn mẹ mình là Đoàn thị làm Hoàng thái hậu, vợ là Hồ Diên thị làm Hoàng hậu. Siêu tể tự Nam giao, có con muông như con chuột nhưng lông đỏ, lớn như con ngựa, đi đến bên đàn tế. Chốc lát, gió lớn, ban ngày trời tối mịt, rèm trướng vũ nghi đều rách nát. Siêu sợ, đem việc hỏi Thái sử lệnh Thành Công Thỏa, Thỏa thưa rằng:

- Bệ hạ tin dùng gian nịnh, giết chóc hiền lương, thuế khóa rất nhiều, lao dịch quá nặng dẫn đến như thế vậy.

Siêu bèn đại xá, truất chức bọn Công Tôn Ngũ Lâu, không lâu sau lại dùng bọn họ.

5. Bắc Yên vương Vân lập vợ là Lý thị làm Hoàng hậu, con là Bành Thành làm Thái tử.

Tháng ba, ngày Canh Thân, táng Yên vương Hi và Phù hậu ở Huy Bình lăng, truy thụy là Chiêu Văn hoàng đế.

Cao Câu Ly phái sứ đưa lễ đến Bắc Yên, lại bày tỏ quan hệ tông tộc, Bắc Yên vương Vân phái Thị ngự sử Lý Bạt đáp lễ.

6. Mùa hạ, tháng tư, Thượng thư Tả bộc xạ Khổng An Quốc chết; ngày Giáp Ngọ, triều đình lấy Lại bộ thượng thư Mạnh Sưởng thay thế.

7. Bắc Yên thi hành đại xá.

8. Tháng năm, Bắc Yên lấy Thượng thư lệnh Phùng Vạn Nê làm Châu mục hai châu U, Ký, trấn Phì Như; Trung quân tướng quân Phùng Nhữ Trần làm Tinh châu mục, trấn Bạch Lang; Phủ quân Đại tướng quân Phùng Tổ Phát làm Tư lệ Hiệu úy, Tư lệ Hiệu úy Vụ Ngân Đề làm Thượng thư lệnh.

9. Tiêu Tung phái sứ xung phiên với nước Tần, lại cùng Lô Tuần ngầm qua lại. Tung dâng biểu thỉnh xin Hoàn Khiêm ở Tần, muốn cùng hấn hợp sức đánh Lưu Dự. Tần vương Hưng đem việc hỏi Khiêm, Khiêm nói:

- Nhà thần nhiều đời sáng ân ở Kinh, Sở, nếu được dựa vốn liếng của Ba, Thục, thuận sông xuôi đông, sĩ dân tất hợp nhau hưởng ứng.

Hưng nói:

- Sông nhỏ chẳng dung được cá lớn, nếu tài lực của Tung đủ liệu việc, cũng chẳng mượn ngài làm vây cánh. Ngài nên tự tìm lấy phúc lành.

Bèn phái đi. Khiêm đến Thành Đô, dốc lòng khiêm nhường tiến dẫn kẻ sĩ; Tung nghi ngờ Khiêm, an trí ở Long Cách, sai người coi giữ. Khiêm khóc bảo với các em rằng: "Lời của Diêu chủ thần kỳ vậy!"

10. Tần chủ Hưng cho rằng Thốc Phát Nục Đàn trong ngoài lẫn nạn, muốn nhân đó đánh lấy, sai Thượng thư lang Vi Tông qua đó dò xét. Nục Đàn cùng Tông luận về đại lược đương thế, dọc ngang khôn cùng. Tông lui về, than rằng:

- Tài năng kỳ tuyệt, khí độ anh minh, không hấn phải ở Hoa Hạ, chẳng nhất định phải là người đọc sách, ta nay mới biết bên ngoài cửu châu, ở ngoài Ngũ kinh, lại cũng có người như vậy.

Quay về nói với Hưng rằng:

- Lương châu dấu khốn khó, nhưng Nục Đàn quyền thuật hơn người, chưa thể đồ được vậy.

Hưng nói:

- Lưu Bột Bột dùng bộ chúng ô hợp vẫn có thể phá được hãn, huống chi ta cử binh thiên hạ để đối phó với hãn?

Tông nói:

- Không phải. Hình chuyển thế biến, đổi thay muôn lối, lẫn hiếp người thì dễ bại, kính sợ cẩn thận thì khó đánh. Sở dĩ Nục Đàn thua bại với Bột Bột, là vì khinh thường Bột Bột vậy. Nay ta đem đại quân đến đánh hãn, bên kia tất sợ mà cầu toàn. Thần trộm quan sát tài lược của quần thần, không ai so được với Nục Đàn vậy, dầu là thiên uy đến đánh, cũng chưa dám bảo đảm tất thắng hãn vậy.

Hưng không nghe, sai con mình là Trung quân tướng quân Quảng Bình công Bật, Hậu tướng quân Liễm Thành, Trấn viễn tướng quân Khất Phục Kiền Quy suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ tập kích Nục Đàn, Tả bộc xạ Tề Nan suất lĩnh hai vạn quân kỵ đánh dẹp Bột Bột. Lại bộ thượng thư Doãn Chiêu can rằng:

- Nục Đàn cậy mình ở nơi xa hiểm, cho nên dám trái ý khinh mạn; chẳng bằng hạ chiếu sai Thư Cừ Mông Tồn và Lý Cảo đi đánh dẹp hãn, khiến chúng tự khốn mệt với nhau, chẳng nhất định phiên đến binh của Trung Quốc vậy.

Hưng cũng không nghe.

Hưng gửi thư cho Nục Đàn nói: "Nay ta phái Tề Nan đánh dẹp Bột Bột, sợ hãn sống sang phía tây, cho nên lệnh sai bọn Bật ở Hà Tây đón chặn hãn." Nục Đàn cho là như thế, bèn không đặt phòng bị. Bật qua sông từ Kim Thành, Khương Kỷ nói với Bật rằng:

- Nay vương sư đánh tiếng là thảo phạt Bột Bột, Nục Đàn do dự, thủ giữ không nghiêm, xin hãy cấp cho ta năm nghìn quân khinh kỵ, bất chợt đánh vào cửa thành của hãn, thì dân chúng nơi núi đầm đều thành sở hữu của ta; thành trợ trợ không có cứu viện, có thể ngồi yên hạ thành vậy.

Bật không nghe, tiến đến Mạc khẩu, Thái thú Xương Tùng là Tô Bá đóng cửa thành cự thủ. Bật phái người hiểu dụ Bá khuyên hàng, Bá nói:

- Mày bỏ thề tín mà đánh nước đồng minh, ta chỉ có chết mà thôi, làm gì có chuyện hàng!

Bật tiến đánh, chém Tùng, ruổi dài đến Cô Tang. Nục Đan vòng quanh thành cố thủ, xuất kỳ binh đánh Bật, phá được, Bật lui giữ Tây Uyển. Người trong thành là bọn Vương Chung mưu làm nội ứng, việc tiết lộ, Nục Đan muốn giết người cầm đầu mưu việc rồi xá tội cho những người còn lại. Tiền tướng quân Y Lực Diên Hầu nói:

- Nay cường khẩu ở ngoài, mà gian nhân ngầm phát loạn ở trong, thực rất nguy hiểm, chẳng chôn sống hết bọn chúng, lấy gì để răn trị người sau!

Nục Đan theo lời ấy, giết hơn năm nghìn người. Lệnh sai các quận huyện xua hết bò dê ra ngoài đồng, Liễm Thành thả binh cướp bắt; Nục Đan phái bọn Trấn bắc Đại tướng quân Câu Diên, Trấn quân tướng quân Kính Quy đánh Liễm Thành, binh Tần đại bại, chém được hơn bảy nghìn đầu. Điều Bật vững lũy không dám ra, Nục Đan đánh Bật, không thắng.

Mùa thu, tháng bảy, Hưng phái Vệ đại tướng quân Thường Sơn công Hiến suất lĩnh hai vạn quân kỵ làm hậu kế cho chư quân, đến Cao Bình, nghe tin Bật bại, gấp đường đến cứu. Hiến phái người bắn giỏi là bọn Mạnh Khâm gồm năm người khiêu chiến ở cửa Lương Phong, dây cung chưa kịp bắn đi, Tài quan tướng quân của Nục Đan là bọn Tống Ích đón đánh, chém họ. Hiến bèn đẩy tội cho Liễm Thành, phái sứ tạ lỗi với Nục Đan, vỗ về phủ dụ vùng Hà ngoại, rồi dẫn binh về. Nục Đan phái sứ giả là Từ Túc đến nước Tần tạ tội.

Hạ vương Bột Bột nghe tin binh Tần sắp đến, lui giữ Hà Khúc. Tề Nan cho là Bột Bột đã đi xa, thả binh cướp bóc ngoài

đồng; Bọt Bọt ngầm phái binh tập kích, bắt chém hơn bảy nghìn người. Nan dẫn binh lui chạy, Bọt Bọt truy đuổi đến Mộc thành, cầm bắt Nan, bắt được một vạn ba nghìn tướng sĩ của Nan. Từ đấy người Di, người Hán vùng Lĩnh bắc theo dựa Bọt Bọt đến mấy vạn, Bọt Bọt đều đặt Thú, Tể để phủ dụ bọn họ.

11. Phán tướng Tư Mã Thúc Phan của Tấn triều từ Phàn Thành phạm cướp Trâu Sơn, Thái thú Lỗ Quận là Từ Ung bỏ thành chạy, Xa kỵ Trưởng sử Lưu Chung đánh lui Thúc Phan.

12. Bắc Yên vương Vân phong Mộ Dung Quy làm Liêu Đông công, sai chủ quản việc tế tự tông miếu nước Yên.

13. Lưu Kính Tuyên sau khi tiến vào hõm núi⁽¹⁾, phái Thái thú Ba Đông là Ôn Tộ đem hai nghìn người tiến ra Ngoại thủy, tự mình thống suất Thứ sử Ích châu Bào Lậu, Phụ quốc tướng quân Văn Xử Mậu, Long tướng tướng quân Thời Diên Tổ từ Diêm Giang chuyển đánh vòng quanh mà tiến. Tiêu Tung cầu cứu với nước Tần, Tần vương Hung phái Bình tây tướng quân Diêu Thường, Thứ sử Nam Lương châu Vương Mẫn suất lĩnh hai vạn binh đến cứu Tung. Quân của Kính Tuyên đến Hoàng Hồ, cách Thành Đô năm trăm dặm. Phụ quốc tướng quân của Tung là Tiêu Đạo Phúc đem hết bộ chúng chống cự, cầm giữ nhau hơn sáu chục ngày, Kính Tuyên không tiến được; lương hết, trong quân mắc bệnh dịch, người chết đến quá nửa, bèn dẫn quân về. Kính Tuyên mắc tội bị cách chức quan, tước một phần ba đất phong, Thứ sử Kinh châu Lưu Đạo Quy vì là đốc thống bị giáng hiệu thành Kiến uy tướng quân. Tháng chín, Lưu Dự vì Kính Tuyên thất lợi, xin lui nhường vị, Đế hạ chiếu giáng Dự làm Trung quân tướng quân, khai phủ như cũ. Lưu Nghị muốn dùng phép nặng xử Kính Tuyên, Dự bảo hộ che chở cho; Hà Vô Kỵ bảo Nghị rằng:

¹ Tức Tam hạp (三峡) vậy.

- Sao lại vì hận thù riêng hại đến nghĩa công!⁽¹⁾

Nghị bèn thôi.

14. Khất Phục Sí Bàn nhân vì chính sự nước Tần dần suy, lại sợ nước Tần đánh úp, mùa đông, tháng mười, chiêu dụ tập kết hơn hai vạn người của các bộ lạc đắp thành ở núi Khương Lương mà thủ giữ.

15. Tháng mười một, Thốc Phát Nục Đàn lại xưng là Lương vương, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Gia Bình, đặt trăm quan. Lập phu nhân Đề Quật thị làm Vương hậu, Thế tử Vũ Đài⁽²⁾ làm Thái tử, Lục thượng thư sự. Tả trưởng sử Triệu Trào, Hữu trưởng sử Quách Hãn làm Thượng thư Tả, Hữu bộc xạ, Xương Tùng hầu Câu Diên làm Thái úy.

16. Sông Nhữ ở Nam Yên khô kiệt, băng trên sông Hoàng Hà đều hợp lại, nhưng sông Mẫn không đóng băng. Nam Yên chủ Siêu ghét việc ấy, hỏi với Lý Tuyên, Tuyên thưa rằng:

- Sông Mẫn không đóng băng, thực bởi nó chảy quanh kinh thành, gần sát bực Thiên tử vậy.

Siêu rất hài lòng, ban cho Tuyên một bộ triều phục.

17. Tháng mười hai, Khất Phục Sí Bàn đánh Bành Hề Niệm ở Phu Hãn, bị Hề Niệm đánh bại liền quay về.

18. Năm ấy Ngụy chủ Khuê giết Cao Ấp công Mạc Đề.

Khi trước, lúc Thác Bạt Quật Đốt đi đánh Khuê⁽³⁾, Đề cho là Khuê ít tuổi, ngầm đem mũi tên tặng cho Quật Đốt nói:

- Con bê ba tuổi há có thể kéo được xe nặng sao!

¹ Lưu Nghị (刘毅) hận Lưu Kính Tuyên (刘敬宣), việc nói ở sự kiện năm Nghĩa Hi nguyên niên.

² Vũ Đài (武台) vốn tên là Hổ Đài (虎台), người thời Đường soạn *Tấn thư*, vì tránh húy của Đường Thái tổ, đổi gọi là Vũ Đài, *Tư trị nhân đồ* chép theo.

³ Việc chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi tám, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười một, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

Khuê nuốt hận trong lòng. Đến bấy giờ, có người tố cáo Đề cư xử xác xược, bắt chước bậc nhân chủ, Khuê sai người mang mũi tên đó cho Đề xem rồi bảo:

- Con bê ba tuổi kết cục thế nào?

Cha con Đề đối mặt nhau mà khóc; sáng sớm hôm sau, Khuê bắt chém họ.

---ॐ---

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI BẢY]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nghĩa Hi thứ năm (Kỷ Dậu - 409)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Dần là ngày sóc, Nam Yên chủ Siêu triều hội quần thần, than rằng Thái nhạc không hoàn bị⁽¹⁾, nghị bàn cướp người Tấn để bổ sung đội ca kỹ. Lĩnh quân tướng quân Hàn Trác nói:

- Tiên đế vì cự kinh nghiêng lật, cụt cánh lui về Tam Tề. Bệ hạ chẳng dưỡng quân nghỉ sức dân, để rình xét mâu thuẫn của nước Ngụy, khôi phục nghiệp trước, lại xâm lược lân quốc phía nam để rộng thêm thù địch, nên chăng?

Siêu nói:

- Kế của ta đã định, chẳng theo lời khanh được.

2. Ngày Tân Mão, Tấn triều đại xá thiên hạ.

3. Triều đình lấy Lưu Nghị làm Vệ tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư. Nghị mến nhân tài thích kẻ sĩ, sĩ nhân nổi danh đương thời chẳng ai không xúm xít, duy có Chủ bộ Dương châu Trương Thiệu người Ngô Quận không đến. Có người hỏi duyên cớ, Thiệu nói:

¹ Năm trước Yên chủ Siêu dâng ca kỹ Thái nhạc cho nước Tấn để đổi đưa mẹ và vợ về Nam Yên, cho nên ca kỹ Thái nhạc thiếu, không hoàn chỉnh vậy.

- Chúa công⁽¹⁾ là nhân kiệt hơn đời, hỏi nhiều làm gì!

4. Tần vương Hưng phái em mình là Bình bắc tướng quân Xung cùng bọn Chinh Lỗ tướng quân Địch Bá Chi suất lĩnh bốn vạn quân kỵ đánh Hạ vương Bột Bột. Xung đến Lĩnh bắc, mưu quay lại tập kích Trường An, Bá Chi không theo liền dừng, Xung nhân đó dùng rượu độc giết Bá Chi để diệt khẩu.

5. Tần vương Hưng phái sứ bái Tiêu Tung làm Đại đô đốc, Tướng quốc, Thục vương, thêm cửu tích, được thừa chế phong bái, hết thảy như lễ nghi của bậc vương giả.

6. Tháng hai, tướng Nam Yên là bọn Mộ Dung Hưng Tông, Hộc Cốc Đề, Công Tôn Quy suất lĩnh quân kỵ đánh cướp Túc Dự của Tấn triều, hạ chỗ ấy, cướp bóc bừa bãi rồi rút đi, tuyển chọn hai nghìn năm trăm trai gái giao cho Thái nhạc truyền dạy. Quy, là anh của Ngũ Lô vậy. Bấy giờ Ngũ Lô làm Thị trung, Thượng thư, kiêm Tả vệ tướng quân, chuyên quản triều chính, tông tộc thân thích đều giữ địa vị quý hiển trọng yếu, vương công trong ngoài chẳng ai không kiêng sợ họ. Nam Yên chủ Siêu luận công đánh Túc Dự, phong bọn Hộc Cốc Đề đều làm Quận, Huyện công. Quế Lâm vương Trấn can rằng:

- Mấy người ấy, nhọc dân khốn binh, khiến quốc gia kết oán, có công gì mà phong thưởng?

Siêu giận, không đáp. Thượng thư Đô lệnh sử Vương Quảng siểm nịnh phụng sự Ngũ Lô, nhiều năm liên tục được thăng chức, quan vị đến Tả thừa. Người trong nước vì việc đó có câu ngạn ngữ rằng: "Muốn được tước hầu, phụng sự Ngũ Lô." Siêu lại phái bọn Công Tôn Quy phạm cướp Tế Nam, bắt hơn nghìn trai gái rồi rút đi. Từ Bành Thành về nam, dân chúng đều làm lũy để tự giữ. Đế hạ chiếu cho Thứ sử Tinh châu Lưu Đạo Liên trấn Hoài Âm để phòng bị quân Nam Yên.

¹ Lưu Dự (刘裕) quân Dương châu, cho nên được gọi là chúa công.

7. Khất Phục Sí Bàn đến gặp Thái Nguyên công Ý của nước Tần ở Thượng Khuê, Bành Hề Niệm thừa hư phạt Sí Bàn. Sí Bàn nghe tin ấy, nổi giận, không cáo biệt Ý mà quay về, đánh Hề Niệm, phá hấn, rồi vây Phu Hãn. Khất Phục Kiền Quy theo Tần vương Hưng đến Bình Lương; Sí Bàn hạ được Phu Hãn, phái người báo với Kiền Quy, Kiền Quy trốn đến Uyển Xuyên.

Lưu Quyết người quận Phùng Dực tụ mấy nghìn bộ chúng, chiếm Vạn Niên, Thái tử Hoảng nước Tần phái Trấn quân tướng quân Bành Bạch Lang suất lĩnh cấm binh của Đông cung đánh dẹp hấn, chém Quyết, xá miễn cho dư đảng của hấn. Chư tướng thỉnh xin công bố rộng, dâng biểu nói tăng số thủ cấp của địch. Hoảng không đồng ý, nói:

- Chúa thượng ủy thác việc hậu phương cho ta, ta chẳng thể ngăn chặn giặc cướp phản nghịch, đáng phải trách mình thỉnh tội, lại còn dám khoe công tự xem là công lao ư?

Tần vương Hưng từ Bình Lương đi đến Triều Na, nghe được mưu kế của Diêu Xung⁽¹⁾, ban chết cho Xung.

8. Tháng ba, Lưu Dụ dâng biểu xin phạt Nam Yên, triều đình nghị bàn cho là không nên, duy có Tả bộc xạ Mạnh Sưởng, Xa kỵ Tư mã Tạ Dụ, Tham quân Tang Hi cho là tất thắng, khuyên Dụ khởi hành. Dụ lấy Sưởng làm Giám trung quân lưu phủ sự.

Tạ Dụ, là cháu của anh trai An vậy.

Khi trước, lúc Phù thị suy bại, cháu của Vương Mãnh là Trấn Ác đến hàng Tần, triều đình lấy Trấn Ác làm Lâm Lễ lệnh. Trấn Ác không giỏi cưỡi ngựa, kéo dây cung rất yếu, nhưng có mưu lược, giỏi quyết đoán, thích luận quân quốc đại sự. Có người tiến cử Trấn Ác với Lưu Dụ, Dụ cùng nói chuyện, rất hài lòng, nhân đó lưu lại nghỉ đêm; sáng hôm sau, bảo tham tá rằng:

- Ta nghe nói của tướng xuất tướng, Trấn Ác thực là như thế.

¹ Trỏ việc Diêu Xung (姚冲) muốn quay binh lại tập kích Trường An nói ở trên vậy.

Lập tức dùng làm Trung quân Tham quân.

9. Hằng Sơn bị sụt lở.

10. Mùa hạ, tháng tư, Khất Phục Kiên Quy đi đến Phu Hãn, lưu Thế tử Sí Bàn trấn chỗ ấy, thu nhặt bộ chúng của mình được hai vạn, dời đô về Độ Kiên sơn.

11. Sấm sét đánh vào tường phía đông của điện Thiên An nước Ngụy; Ngụy chủ Khuê ghét việc ấy, lệnh cho Tả hiệu dùng xung xa⁽¹⁾ đánh vào tường phía đông, phía tây, đều phá hủy đi.

Khi trước, Khuê uống Hàn thực tán⁽²⁾, rất lâu sau, được tính phát, tính tình hay nóng nảy rối loạn, phần nộ vô thường, dần đến mức nghiêm trọng. Lại mấy lần có điềm tai dị, người chiêm bốc nói sẽ có biến gấp nảy sinh sát nách. Khuê sầu muộn bất an, có khi mấy ngày không ăn, hoặc suốt đêm không ngủ, nghĩ tính việc thành bại được mất thuở bình sinh, một mình tự nói không dùng. Khuê hoài nghi là quần thần tả hữu đều không đáng tin, mỗi lúc quan viên tấu việc trước mặt, nghĩ nhớ đến cái lỗi xấu cũ của họ, liền giết đi; những người còn lại có ai biến sắc mặt, hoặc hô hấp không đều, hoặc bước rảo lỗi nhịp, hoặc nói năng sai nhảm, đều cho là họ mang ý xấu trong lòng, mà biểu hiện ra hình trạng bên ngoài, liền tự tay đâm chết họ, người chết đều bị bày thây ở trước điện Thiên An. Triều đình người người chẳng thể tự giữ mình, trăm quan cầu thả tránh chết, chẳng ai quản đốc công việc, đạo tắc công nhiên hoành hành, trên đường lớn ngõ nhỏ, người qua lại rất ít. Khuê cũng biết việc ấy, nói:

- Trăm cố ý buông thả khiến chúng như thế, đợi qua năm tai vạ, sẽ lại chinh đồn dọn sạch chúng thôi.

Bấy giờ, quần thần sợ tội, đa phần chẳng dám tìm cách thân gần; duy có Trước tác lang Thôi Hạo cung cần siêng năng chẳng trễ lười, có khi hết ngày không về nhà.

¹ Xung xa (冲车), là dụng cụ phá thành vậy.

² Xem chú ở Tấn kỷ quyển ba mươi mốt.

Hạo, là con của Lại bộ thượng thư Hoàn vậy. Hoàn chưa từng nghịch ý chỉ, cũng chẳng a dua siểm nịnh, cho nên riêng có cha con Hoàn không bị khiển trách.

12. Hạ vương Bột Bột suất lĩnh hai vạn quân kỵ đánh nước Tần, cướp bắt hơn bảy nghìn hộ dân người Hồ hỗn tạp ở Bình Lương, rồi tiến lên đóng trú ở Y Lặc Xuyên.

13. Ngày Kỷ Ty, Lưu Dụ xuất phát từ Kiến Khang, suất lĩnh quân thuyền từ sông Hoài tiến vào sông Tứ. Tháng năm, đến Hạ Bi, lưu thuyền chiến và đồ truy trọng lại, theo đường bộ tiến đến Lang Nha, các nơi đi qua đều đắp thành, lưu binh thủ chỗ đó. Có người hỏi Dụ rằng:

- Người Yên nếu ngăn lấp chỗ hiểm tại Đại Hiện, hoặc thanh dã vững lũy, đại quân vào sâu, không chỉ vô công, còn chẳng thể tự quay về, phải làm sao?

Dụ nói:

- Ta liệu xét kỹ việc đó rồi, người Tiên Ti tham lam, chẳng biết tính xa, tiến thì tham cướp bắt, lui thì tiếc lúa non, cho là ta quân cô vào sâu, chẳng thể giữ lâu; chẳng qua tiến chiếm Lâm Cù, lui giữ Quảng Cố, tất chẳng thanh dã thủ hiểm, ta dám bảo chứng việc này với các ông.

Nam Yên chủ Siêu nghe tin có binh Tấn đến, triệu quần thần hội bàn. Chinh Lỗ tướng quân Công Tôn Ngũ Lâu nói:

- Binh Ngô nhanh nhẹn quả cảm, lợi ở tốc chiến, chẳng nên tranh phong, nên giữ Đại Hiện, khiến họ không vào được, ngày tháng dằng dai, nhuệ khí của họ tan, rồi sau ta thông thả tuyển lựa hai nghìn quân tinh kỵ, men biển mà xuôi nam, tuyệt đường lương của họ, sắc lệnh riêng cho Đoàn Huy suất lĩnh bộ chúng của Duyện châu, men núi xuôi về đông, đánh vào lưng bụng của họ, là thượng sách vậy. Điều lệnh sai các Thú, Tế dựa hiểm tự giữ vững, tính xét ngoài số lương tích trữ chu cấp cho mình, còn thừa đều đốt hết, gặt bỏ lúa non, khiến địch không có của

cải, bên kia là quân ở trọ không có lương ăn, đòi đánh không được, trong vòng tuần trăng, có thể ngồi không chế địch, đây là trung sách vậy. Thả cho giặc vào Đại Hiện, ra thành đón đánh, đây là hạ sách vậy.

Siêu nói:

- Năm nay sao Tuế ở địa phận đất Tề, lấy thiên đạo mà suy, chẳng đánh tự thắng. Cái thế khách chủ khác biệt, dựa nhân sự mà nói, bên kia từ xa đến khốn mỏi, chẳng thể giữ lâu. Ta giữ đất đai năm châu⁽¹⁾, năm dân chúng giàu có, quân thiết kỵ đông kể vạn, lúa mạch đầy đồng, sao phải phạt lúa non dòi dân, tự tỏ ra yếu nhược trước ư! Chẳng bằng buông thả cho họ tiến vào Đại Hiện, ta đem quân tinh kỵ giẫm xéo họ, lo gì không thắng.

Phụ quốc tướng quân Quảng Vũ vương Hạ Lại Lô khổ công can gián không được, lui về bảo Ngũ Lô rằng:

- Nếu nhất định làm thế, ngày vong quốc không lâu vậy!

Thái úy Quế Lâm vương Trấn nói:

- Bệ hạ đem hết kỵ binh tranh lợi nơi đất bằng, thì nên tiến ra Đại Hiện tốc chiến, đánh nếu không thắng, vẫn có thể lui về thủ giữ; chẳng nên thả cho địch vào Đại Hiện, tự vứt bỏ chỗ hiểm vững vậy.

Siêu không theo. Trấn ra ngoài, bảo Hàn Trác rằng:

- Chúa thượng đã chẳng muốn đón đánh đẩy lui kẻ địch, lại chẳng chịu dòi dân làm kế thanh dã, mời địch vào trong bụng, ngồi đợi địch nhân vây đánh, giống Lưu Chương quá vậy⁽²⁾. Nay nước đã diệt, ta tất phải chết. Khanh là nhân sĩ Trung Hoa, lại thành người vẽ chữ lên thân thể rồi⁽³⁾.

¹ Bấy giờ Nam Yên có Tinh châu, trấn Âm Bình; U châu, trấn Phát Kiền; Từ châu, trấn Cừ thành; Duyện châu, trấn Lương Phụ; Thanh châu, trấn Đông Lai vậy.

² Việc về Lưu Chương, xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi chín, sự kiện năm Kiến An thứ mười tám, đời Hán Hiến đế.

³ Hồ Tam Tinh chú: Dân vùng đông nam xưa có tục cắt tóc ngắn, xăm mình, cho nên Trấn nói như thế vậy.

Siêu nghe tin ấy, cả giận, bắt Trấn tổng ngục. Rồi thu lính đóng trú Cừ thành và Lương Phụ, tu sửa thành hào, tuyển lựa sĩ mã, để đợi quân Tấn.

Lưu Dụ đi qua Đại Hiện, binh Yên không xuất hiện. Dụ giơ tay chỉ lên trời, mừng vui lộ ra sắc mặt. Tả hữu hỏi rằng:

- Công chưa thấy địch lại mừng trước, sao vậy?

Dụ nói:

- Binh đã qua được chỗ hiểm, quân sĩ có chí liều chết; lương dư để ngoài ruộng, người không lo thiếu thốn. Giặc rợ đã vào trong tay ta rồi.

Tháng sáu, ngày Kỷ Ty, Dụ đến Đông Hoàn. Siêu phái bọn Công Tôn Ngũ Lâu, Hạ Lại Lô và Tả tướng quân Đoàn Huy đem năm vạn quân bộ kỵ đóng trại ở Lâm Cù; nghe tin binh Tấn vào Đại Hiện, Siêu tự đem bốn vạn quân bộ kỵ đến nghênh chiến, sai Ngũ Lâu suất lĩnh quân kỵ tiến giữ sông Cự Miệt. Tướng tiên phong của quân Tấn là Mạnh Long Phù cùng Ngũ Lâu giao chiến, phá hấn, Ngũ Lâu lui chạy. Dụ dùng bốn nghìn cỗ xe chia hai cánh tả hữu, bày trận hình vuông thông thả tiến, cùng binh Yên giao chiến ở phía nam Lâm Cù, mặt trời ngả bóng về tây, thắng thua còn chưa quyết. Tham quân Hồ Phiên nói với Dụ rằng:

- Yên đem hết binh xuất chiến, quân lưu thủ trong thành Lâm Cù tất ít, xin hãy đem kỳ binh theo đường tắt lấy thành ấy, đấy là cái cách Hàn Tín phá nước Triệu vậy⁽¹⁾.

Dụ phái Phiên cùng Tư nghị Tham quân Đàn Thiệu, Kiến uy tướng quân Hướng Di người quận Hà Nội ngầm đem quân ra phía sau binh Yên, đánh Lâm Cù, đánh tiếng là khinh binh theo đường biển đến rồi. Hướng Di mặc giáp xông lên trước, bèn hạ Lâm Cù. Siêu cả kinh, một ngựa ra thành tới chỗ Đoàn Huy ở

¹ Xem việc ở Hán kỳ, quyển một, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Cao tổ.

phía nam thành. Dự nhân đó tung binh ra sức đánh, quân Yên đại bại, chém hơn chục tên đại tướng gồm cả Đoàn Huy, Siêu trốn về Quảng Cổ, binh Tấn lấy được ngọc tì, xe kiệu và báo vĩ⁽¹⁾. Dự thừa thắng đuổi lên bắc đến Quảng Cổ; ngày Bính Tý, hạ được thành lớn bên ngoài thành ấy. Siêu thu quân vào giữ thành nhỏ. Dự đắp tường vây dài giữ bọn họ, tường vây cao ba trượng, đào ba tầng hào; phủ dụ chiêu nạp kẻ hàng, chọn cất người hiền tuấn, người Hán, người Di rất mừng. Từ đấy, dựa vào lương tích trữ của đất Tề, dừng hết việc chuyển vận theo đường thủy từ sông Giang, sông Hoài đến.

Siêu phái Thượng thư lang Trương Cương xin binh ở nước Tần, thả Quế Lâm vương Trấn, dùng làm Lục thượng thư, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, triệu gặp, tạ lỗi, đồng thời hỏi kế phải làm sao. Trấn nói:

- Cái tâm của bách tính, trời buộc bởi một người. Nay Bệ hạ đốc trách sáu quân, thua bại mà về, quần thần lia lòng, sĩ dân mất vía. Nghe nói người Tần tự có họa bên trong, sợ chẳng rồi nản chia binh cứu người khác. Binh tốt tan tác của ta còn có được mấy vạn, nên xuất hết vàng lụa để như họ, lại quyết chiến một trận. Nếu thiên mệnh trợ giúp ta, tất có thể phá địch; nếu chẳng được như thế, chết cũng là cao đẹp, so với việc đóng cửa đợi chết, chẳng cũng hơn sao!

Tư đồ Lạc Lang vương Huệ nói:

- Không đúng. Binh Tấn thừa thắng, khí thế gấp trăm lần, ta dùng binh tốt thua bại đối địch họ, chẳng cũng khó sao! Nước Tần dẫu cùng Bột Bột cầm giữ nhau, chẳng đáng thành họa; và lại họ cùng ta chia chiếm Trung nguyên, thế như môi răng, sao có thể không đến cứu nhau! Nhưng không phải đại thần đi thì

¹ Báo vĩ (豹尾) đại để là một thứ đồ trang trí dùng cho xe tùy tùng của hoàng đế, thường được treo ở chiếc xe đi cuối cùng; ở đây có lẽ là chỉ xe tùy tùng đi theo xe giá của Mộ Dung Siêu vậy.

chẳng thể có được trọng binh. Thượng thư lệnh Hàn Phạm, là người được hai nước Yên, Tần xem trọng⁽¹⁾, nên phái đi xin binh.

Siêu theo lời ấy.

Mùa thu, tháng bảy, triều đình thêm cho Dự chức Thứ sử hai châu Bắc Thanh, Ký.

Thượng thư của Nam Yên là Viên Tôn người Lược Dương và em là Thái thú Kinh Triệu Viên Miêu vượt tường thành đến hàng, Dự cho họ tạm coi việc Tham quân.

Tôn và Miêu đều là người mà Siêu ủy nhiệm dùng làm tâm phúc vậy.

Có người báo Dự rằng:

- Trương Cương linh mẫn khéo léo, nếu bắt được Cương sai làm chiến cụ, Quảng Cố tất có thể đánh hạ vậy.

Đúng lúc Cương từ Trường An quay về, Thái thú Thái Sơn là Thân Tuyên bắt giữ Cương, đưa đến cho Dự. Dự sai Cương trèo lên lầu xa⁽²⁾, lệnh đi quanh thành hô gọi rằng:

- Lưu Bột Bột đại phá quân Tần, không có binh cứu nhau.

Người trong thành chẳng ai không thất sắc. Giang nam mỗi lần phát binh hoặc phái sứ đến Quảng Cố, Dự liền ngầm phái binh ban đêm ra nghênh đón, sáng hôm sau, giương cờ gỗ trống mà đến, dân phương bắc cầm binh khí vác lương quy hàng Dự, mỗi ngày tới mấy nghìn, quân vây thành càng gấp. Trương Hoa, Phong Khải đều bị Dự bắt được. Siêu thỉnh xin cắt đất từ Đại Hiên về nam, làm phiên thần, Dự không đồng ý.

Tần vương Hưng phái sứ báo Dự rằng:

- Mộ Dung thị cùng ta là lân quốc hữu hảo, nay Tấn đánh họ gấp, Tần đã phái chục vạn quân thiết kỵ đóng trú tại Lạc Dương, quân Tấn không quay về, quân ta sẽ ruổi dài mà tiến.

¹ Xem việc ở quyển trước, sự kiện năm thứ ba.

² Lầu xa (楼车), tức là trên xe binh làm lầu cao, đục lỗ nhìn được ra bên ngoài.

Dụ hô gọi sứ giả nước Tần bảo rằng:

- Nói với Diêu Hưng của bọn mày; sau khi ta hạ được Yên, nghỉ binh ba năm, sẽ lấy Quan, Lạc; nay có thể tự đến, nên mau chóng đến đi!

Lưu Mục Chi nghe nói có sứ nước Tần đến, ruổi ngựa vào gặp Dụ, nhưng sứ Tần đã đi rồi. Dụ đem lời mà sứ Tần nói bảo với Mục Chi. Mục Chi trách Dụ rằng:

- Thường ngày việc bất kể lớn nhỏ, tất cho ta dự mưu, việc này nên suy nghĩ kỹ, sao lại vội vàng đáp lại hần như thế! Lời ấy chẳng đủ để ra oai với địch, chỉ đủ để kích giận chúng, nếu thành Quảng Cố chưa hạ được, giặc cướp người Khương vụt đến, chẳng rõ lấy gì để đối địch chúng?

Dụ cười nói:

- Đây là binh cơ, không phải là điều khanh hiểu được, nên không bàn với nhau thôi. Xét ra việc binh quý ở thần tốc, bên kia xét rõ là có thể đến cứu, tất sợ ta biết được, há ung dung phái người truyền mệnh trước, nói ra lời như thế! Đây là lời đại ngôn vậy! Binh Tấn không xuất chiến, đã lâu ngày rồi. Người Khương thấy ta phạt Tề, e là sẽ kinh sợ trong lòng, tự giữ mình chẳng rồi nhàn, sao có thể cứu người khác được!

14. Khất Phục Kiền Quy lại tức vị Tần vương, đại xá, cải niên hiệu thành Canh Thủy, từ công khanh trở xuống đều khôi phục chức vị cũ⁽¹⁾.

15. Mộ Dung thị tại nước Ngụy có hơn trăm nhà, mưu trốn đi, Ngụy chủ Khuê giết hết bọn họ.

16. Khi trước, Thái úy Mục Sùng và Vệ vương Nghi của nước Ngụy mưu thí Ngụy chủ Khuê, không thành; Khuê tiếc cái công của Sùng và Nghi, giấu kín mà không hỏi đến. Lúc Khuê mắc

¹ Năm Long An nguyên niên, Khất Phục Kiền Quy giáng chức vị công khanh tướng soái thành Liêu tá, Thiên tì, nay lại khôi phục quan vị trước lúc ấy.

bệnh, giết đại thần. Nghi tự ngờ liền ra ngoài trốn, bị truy đuổi bắt được. Tháng tám, ban chết cho Nghi.

17. Phong Dung đến chỗ Lưu Dụ xin hàng.

18. Tháng chín, triều đình gia phong Dụ làm Thái úy; Dụ cố chối từ.

19. Tần vương Hưng tự thân đem binh đánh Hạ vương Bột Bột, đến huyện Nhị Thành, phái bọn An viễn tướng quân Diêu Tường chia nhau đốc tô vận lương. Bột Bột thừa hư vụt đến, Hưng sợ, muốn đem quân khinh kỵ tới chỗ bọn Tường. Hữu bộc xạ Vi Hoa nói:

- Nếu xe loan một lần xuất động, lòng quân sợ hãi, tất chẳng đánh tự vỡ, doanh của Tường cũng chưa hẳn có thể đến được.

Hưng cùng Bột Bột giao chiến, binh Tần đại bại, Tướng quân Diêu Du Sinh bị Bột Bột cầm bắt, bọn Tả tướng quân Diêu Văn Sùng đốc sức giao chiến, Bột Bột mới lui, Hưng quay về Trường An. Bột Bột lại đánh Sắc Kỳ bảo, Hoàng Thạch cố, Ngã La thành, đều hạ được, dời hơn bảy nghìn nhà về Đại Thành, dùng Thừa tướng của mình là Hữu Địa Đại kiêm chức U châu mục để trấn vỗ chỗ ấy.

Khi trước, Hưng phái Vệ tướng quân Diêu Cường suất lĩnh một vạn quân bộ kỵ theo Hàn Phạm tới chỗ Diêu Thiệu ở Lạc Dương, hợp binh để cứu Nam Yên, đến khi bị Bột Bột đánh bại, bèn truy đuổi binh của Cường, lệnh sai quay về Trường An. Hàn Phạm than rằng:

- Trời diệt nước Yên rồi!

Thượng thư của Nam Yên là Trương Tuấn từ Trường An quay về, hàng với Lưu Dụ, nhân đó khuyên Dụ rằng:

- Điều mà người Yên cậy dựa, là cho rằng Hàn Phạm tất có thể đưa binh Tần đến vậy, nay bắt được Hàn Phạm đem cho họ thấy, người Yên tất hàng thôi.

Dụ bèn biểu cử Phạm làm Tấn kỵ thường thị, lại đem thư chiêu dụ Phạm. Trường thủy Hiệu úy Vương Bồ khuyên Phạm qua theo nước Tần, Phạm nói:

- Lưu Dụ nổi dậy từ kẻ áo vải, diệt Hoàn Huyền, khôi phục Tấn thất, nay hưng sư phạt Yên, hướng về đâu chỗ đó bằng lờ, e rằng đây là trời trao mệnh, không phải sức người vậy. Sau khi nước Yên vong, thì Tần là nước kế tiếp thôi, ta chẳng thể nhục hai lần.

Bèn hàng với Dụ. Dụ đem Phạm đi quanh thành, lòng người trong thành tan lìa. Có người khuyên Yên chủ Siêu giết người nhà của Phạm. Siêu nhân vì em của Phạm là Trác hết mực trung thành không hai lòng, nên xá miễn cho người nhà của Phạm.

Mùa đông, tháng mười, Đoàn Hoành từ nước Ngụy chạy đến theo Lưu Dụ⁽¹⁾.

Trương Cương giúp Dụ chế chiến cụ, các thứ hết mực xảo diệu; Siêu giận, treo mẹ của Cương trên tường thành, chặt tứ chi phân thân.

20. Tây Tần vương Kiền Quy lập phu nhân Biên thị làm Hoàng hậu, Thế tử Sí Bàn làm Thái tử, vẫn lệnh cho Sí Bàn làm Đô đốc trung ngoại chư quân, Lục thượng thư sự. Lấy Ốc Dẫn Phá Quang làm Thứ sử Hà châu, trấn Phu Hãn; lấy Tiêu Di người quận Nam An làm Thái tử Thái sư, cùng tham dự đại kế quân quốc. Kiền Quy nói:

- Tiêu sinh không chỉ là danh nho, còn có tài vương tá vậy.

Bảo Sí Bàn rằng:

- Mày phải thờ ông ấy như thờ ta.

Sí Bàn bái Di ở dưới giường. Con của Di là Hoa, là người chí hiếu, Kiền Quy muốn đem con gái gả cho. Hoa từ chối nói:

¹ Đoàn Hoành (段宏) chạy trốn đến nước Ngụy, việc nói ở quyển ba mươi lăm, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ ba.

- Phàm là người ta lấy vợ lấy chồng, muốn cùng nhau chung thờ song thân vậy. Nay vương cơ⁽¹⁾ thân phận cao quý, hạ mình lấy sĩ nhân phận cỏ bồng, thực không xứng thành đôi lứa, thần sợ chức sự trong nhà thiếu khuyết, đây không phải là chí nguyện của thần vậy.

Kiên Quy nói:

- Điều mà khanh làm, là việc của cổ nhân, con gái Cô chẳng đáng để cưỡng ép khanh.

Bèn dùng Hoa làm Thượng thư Dân bộ lang.

21. Bắc Yên vương Vân tự thấy mình vô công đức mà chiếm địa vị, trong lòng ngờ sợ, thường nuôi dưỡng tráng sĩ dùng bọn họ làm phúc tâm, nanh vuốt. Sủng thần là Li Ban, Đào Nhân chuyên nắm quân cấm vệ, Vân ban thưởng cho họ tính kể vạn, cho cơm áo ăn ở giống như mình, nhưng chí nguyện của Ban và Nhân không chán, vẫn có lòng oán giận. Ngày Mậu Thìn, Vân đến Đông đường, Ban, Nhân mang kiếm cầm giấy viết thư lòng mà vào, xưng là có việc bẩm báo. Ban rút kiếm đâm Vân, Vân dùng kỹ trà chống cự, Nhân tới bên cạnh đâm Vân, thí Vân.

Phùng Bạt trèo lên cửa Hồng Quang để quan sát sự biến, Trương hạ đốc Trương Thái, Lý Tang nói với Bạt rằng:

- Sức bọn trẻ ranh này đến mức nào, tôi xin vì Công chém chúng!

Bèn vùng kiếm mà xuống, Tang chém Ban ở cửa tây, Thái giết Nhân ở trong sân. Mọi người suy cử Bạt làm quốc chủ, Bạt đem nhường cho em mình là Phạm Dương công Tố Phất, Tố Phất không nhận. Bạt bèn tức vị Thiên vương ở Xương Lê, ban lệnh đại xá, hạ chiếu rằng: "Trần thị thay thế họ Khương, chẳng

¹ Tông thất nhà Chu, mang họ Cơ, cho nên con gái của nhà vua gọi là vương cơ, người đời sau nhân đó mà xưng như vậy, phàm là con gái của bậc vương giả, đều gọi là vương cơ (王姬).

thay đổi danh xưng nước Tề, nên ta kế tục xưng quốc hiệu là Yên.⁽¹⁾" Cải niên hiệu thành Thái Bình, truy thụy cho Vân là Huệ Ý hoàng đế. Bạt tôn mẹ là Trương thị làm Thái hậu, lập vợ là Tôn thị làm Vương hậu, con là Vĩnh làm Thái tử, lấy Phạm Dương công Tố Phất làm Xa kỵ Đại tướng quân, Lục thượng thư sự, Tôn Hộ làm Thượng thư lệnh, Trung Hưng làm Tả bộc xạ, Cấp Quận công Hoảng làm Hữu bộc xạ, Quảng Xuyên công Vạn Nê làm Châu mục hai châu U, Bình, Thượng Cốc công Nhữ Trần làm Châu mục hai châu Tinh, Thanh.

Tố Phất thời trẻ hào hiệp phóng đảng, từng xin cầu hôn với Thượng thư Tả thừa Hàn Nghiệp, Nghiệp cự tuyệt. Lúc làm Tế phụ, đãi Nghiệp rất hậu; thích đề bạt hào môn sĩ tộc cũ, khiêm cung kiệm ước, lấy mình làm gương đốc thúc quần hạ, trăm quan kính sợ, kẻ luận bàn khen ngợi Tố Phất có phong độ của bậc Tế tướng.

22. Ngụy chủ Khuê chuẩn bị lập Tề vương Tự làm Thái tử; theo lệ cũ nước Ngụy, phàm là lập con kế tự liền giết mẹ của người đó, vì thế ban chết cho mẹ của Tự là Lưu quý nhân. Khuê triệu Tự đến hiểu dụ rằng:

- Hán Vũ đế giết Câu Dặc phu nhân, để đề phòng mẫu hậu can dự chính sự, nhà ngoại gây loạn vậy⁽²⁾. Mày đáng được kế thống, bởi thế ta noi theo việc xưa của cổ nhân, lập kế lâu dài cho quốc gia thôi.

Tự vốn tính chí hiếu, thương khóc chẳng tự ngăn nổi. Khuê giận việc đó. Tự quay về nhà, đêm ngày gào khóc, Khuê biết được liền lần nữa triệu gặp Tự. Tả hữu nói:

¹ Đời nhà Chu, Khương Thái công được phong ở nước Tề, nối đời truyền được mấy trăm năm; đến thời Chiến Quốc, Tề Thái công Điền Hòa soạn ngôi đoạt nước của họ Khương, nhưng vẫn giữ quốc hiệu là Tề.

² Xem việc này ở Hán kỷ, quyển mười bốn, sự kiện năm Hậu Nguyên nguyên niên, đời Hán Vũ đế.

- Chúa thượng rất tức giận, nếu vào sẽ gặp bất trắc, chẳng bằng tạm thời tránh đi, đợi khi cơn giận của chúa thượng tan rồi mới vào cung.

Tự bèn trốn náu ở ngoài, duy có hai người là Trương hạ đại nhân Xa Lộ Đầu và Vương Lạc Nhi người quận Kinh Triệu đi theo.

Khi trước, Khuê tới Hạ Lan bộ, thấy em gái của Hiến Minh Hạ thái hậu đẹp, nói với Hạ thái hậu, xin thu nạp người ấy. Hạ thái hậu nói:

- Không nên. Người ấy quá đẹp, tất có chỗ chẳng lành. Và lại đã có chồng, chẳng nên đoạt vậy.

Khue bí mật lệnh sai người giết chồng của người đó rồi thu nạp nàng, sinh con là Thanh Hà vương Thiệu. Thiệu rất hung ác vô lại, thích du lãm tiêu khiển nơi ngõ xóm, cướp bóc người đi đường để làm vui. Khuê giận việc đó, từng treo ngược Thiệu trong giếng, sắp chết, mới thả ra. Tề vương Tự nhiều lần dạy bảo trách cứ Thiệu, Thiệu bởi thế cùng Tự bất hòa.

Ngày Mậu Thìn, Khuê khiển trách Hạ phu nhân, giam tù, muốn giết đi, đúng hôm ấy ban ngày trời tốiมืด, chưa hành quyết. Phu nhân bí mật sai người báo với Thiệu rằng:

- Mày làm gì để cứu ta?

Tả hữu thấy Khuê tàn nhẫn, người người lo sợ. Thiệu năm ấy mười sáu tuổi, ban đêm, cùng thuộc hạ dưới trướng và mấy chục cung nhân, hoạn quan thông mưu, vượt tường vào cung, đến điện Thiên An. Tả hữu hô rằng: "Giặc đến!" Khuê kinh hãi bật dậy, tìm cung, đao không được, Thiệu bèn thí Khuê.

Ngày Kỷ Ty, cửa cung đến giữa trưa không mở. Thiệu xưng chiếu, tập hợp trăm quan ở trước Đoan môn⁽¹⁾, đứng ngoảnh mặt về bắc. Thiệu từ trong cánh cửa hỏi trăm quan rằng:

¹ Cửa chính nam cung điện gọi là Đoan môn (端门).

- Ta có thúc phụ, lại có anh, công khanh muốn theo ai?

Chúng nhân ngạc nhiên thất sắc, chẳng ai đáp lại. Hồi lâu, Nam Bình công Trương Tôn Tung nói:

- Theo Vương.

Mọi người mới biết Hoàng thượng giá băng, nhưng không biết nguyên cớ việc ấy, chẳng ai dám xuất tiếng, duy có Âm Bình công Liệt khóc lớn mà đi.

Liệt, là em của Nghi vậy.

Vì thế trong triều ngoài nội xôn xao, người người mang chí khác. Phì Như hầu Hạ Hộ đốt đài lửa ở thành An Dương phía bắc, người của Hạ Lan bộ đều chạy đến. Thiệu nghe nói lòng người bất an, liền xuất sổ lớn vài bố và lụa ban khắp từ vương công trở xuống, riêng có Thôi Hoàn không nhận.

Tề vương Tự nghe nói có biến, bèn từ ngoài về, ban ngày trốn náu trong núi, ban đêm nghỉ ở nhà Vương Lạc Nhi. Người hàng xóm của Lạc Nhi là Lý Đạo ngầm dâng cấp đồ ăn cho Tự, trong dân hơi biết việc ấy, vui mừng báo với nhau, Thiệu nghe tin ấy, bắt Đạo, chém hắt. Thiệu mộ người tìm hỏi nơi ở của Tự, muốn giết đi. Liệp lang Thúc Tôn Tuấn cùng người sơ thuộc trong tông thất là Thác Bạt Ma Hôn⁽¹⁾ tự nói rằng biết Tự đang ở đâu, Thiệu sai hai thuộc hạ dưới trướng cùng bọn họ đều đến đó; Tuấn và Ma Hôn ra được thành, lập tức bắt hai tên thuộc hạ nọ đến chỗ Tự, giết bọn họ. Tuấn, là con của Kiến vậy.

Vương Lạc Nhi giúp Tự qua lại Bình Thành, liên hệ với các vị đại thần, ban đêm, báo với bọn An viễn tướng quân An Đồng. Mọi người nghe tin, hợp nhau hưởng ứng, tranh nhau ra kính đón. Tự đến phía tây thành, vệ sĩ bắt Thiệu đưa đến. Tự giết Thiệu và mẹ của Thiệu là Hạ thị, đồng thời giết thuộc hạ dưới

¹ Thác Bạt Ma Hôn (拓跋磨浑), là con của Nguyên Thành hầu Thác Bạt Khuất (拓跋屈) vậy.

trưởng của Thiệu cùng hơn chục cung nhân, hoạn quan làm nội ứng; với kẻ đầu tiên phạm xe kiệu trong số ấy, quần thần thái thật hấn mà ăn.

Ngày Nhâm Thân, Tự tức vị Hoàng đế, đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Hưng. Truy tôn Lưu quý nhân thành Tuyên Mục hoàng hậu; công khanh lúc trước bị bãi chức quay về nhà không được dự triều chính, đều triệu dụng họ. Tự hạ chiếu lệnh cho Trương Tôn Tung và bọn Bắc Tân hầu An Đồng, Sơn Dương hầu Hề Cân, Bạch Mã hầu Thôi Hoàn, Vô Thành hầu Thác Bạt Khuất cả thấy tám người ngồi bên phải Chi Xa môn, cùng nghe triều chính, người đời gọi họ là Bát công.

Khuất, là cha của Ma Hồn vậy.

Tự nhân vì Thượng thư Yển Phượng ngày trước phụng sự Thập Dực Kiền, sai Phượng cùng bọn Đô tọa đại quan Phong Ý vào cung hầu giảng luận, ra ngoài bàn chính sự. Lấy Vương Lạc Nhi, Xa Lộ Đầu làm Tấn kỵ thường thị, Thúc Tôn Tuấn làm Vệ tướng quân, Thác Bạt Ma Hồn làm Thượng thư, đều ban tước Quận, Huyện công. Tự hỏi cớ thần rằng người mà tiên đế thân gần tín nhiệm là ai. Vương Lạc Nhi nói là Lý Tiên. Tự triệu gặp hỏi Tiên rằng:

- Khanh nhờ tài năng gì, công lao gì mà được tiên đế biết?

Tiên thưa rằng:

- Thần bất tài vô công, chỉ nhờ trung thẳng được tiên đế biết đến thôi.

Tự hạ chiếu lấy Tiên làm An đông tướng quân, thường cho nghỉ đêm ở trong cung, để tùy thời hỏi ý kiến.

Chu Đề vương Duyệt, là con của Kiền vậy⁽¹⁾, mắc tội, tự ngột sợ. Tháng mười một nhuận, ngày Đinh Hợi, Duyệt mang chủy thủ trong người vào hầu, muốn tác loạn. Thúc Tôn Tuấn phát

¹ Việc về Thác Bạt Kiền, xem ở Tấn kỷ, quyển ba mươi, sự kiện năm Thái Nguyên thứ hai mươi một, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

giác thấy cử chỉ của Duyệt khác thường, giữ tay không chế, tìm trong người, bắt được chủ thủ, bèn giết Duyệt.

23. Tháng mười hai, ngày Ất Ty, sao Thái Bạch phạm sao Hư, sao Ngụy. Linh Đài lệnh Trương Quang của Nam Yên khuyên Nam Yên chủ Siêu ra thành hàng, Siêu tự tay giết Quang.

24. Nhu Nhiên bộ xâm phạm nước Ngụy.

Năm Nghĩa Hi thứ sáu (Canh Tuất - 410)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Dần là ngày sóc, Nam Yên chủ Siêu trèo lên Thiên môn, triệu quần thần ở trên thành. Ngày Ất Mão, Siêu cùng cơ thiếp sủng ái là Ngụy phu nhân lên tường thành, thấy binh Tấn đông, cầm tay nhau đối mặt khóc, Hàn Trác khuyên can nói:

- Bệ hạ gặp vận hiểm ách, chính nên phải nỗ lực tự mạnh mẽ để khích lệ chí của sĩ dân, vậy mà lại vì nữ tử khóc lóc ư!

Siêu lau mắt tạ lỗi với Trác. Thượng thư lệnh Đồng Sơn khuyên Siêu hàng, Siêu giận, giam tù Sơn.

2. Trưởng Tôn Tung của nước Ngụy suất lĩnh binh thảo phạt Nhu Nhiên.

3. Ngụy chủ Tự nhân vì hào hữu của các quận nhiều lần gây họa cho dân, dùng ưu chiếu triệu hết bọn họ. Dân chúng lưu luyến đất cũ không thích dời chuyển vào phía trong, trưởng lại bức bách phái đi, vì thế những kẻ vô lại trẻ tuổi bỏ trốn rồi tụ nhau, hợp bày nổi lên cướp bóc tại địa phương. Tự triệu kiến Bát công nghị bàn việc ấy, nói:

- Trẫm muốn vì dân trừ sâu mọt, nhưng Thú, Tế chẳng thể vỗ về phủ dụ, khiến họ nhao nhao nổi loạn. Nay người phạm pháp đã đông, chẳng thể giết hết, trẫm muốn đại xá để vỗ yên dân, phải làm sao?

Nguyên Thành hầu Khuất nói:

- Dân bỏ trốn thành trộm giặc, chẳng trị tội lại xá miễn, đây là người trên làm ngược cầu xin ở kẻ dưới vậy, chẳng bằng giết kẻ ác cầm đầu trong bọn họ, xá tội cho bè đảng của chúng.

Thôi Hoàn nói:

- Thánh vương thống ngự dân, cốt ở việc yên dân mà thôi, chẳng cùng họ ganh hơn thua vậy. Xét ra xá tội tuy không phải là chính đáng, nhưng có thể thi hành quyền biến. Khuất muốn giết trước xá tội sau, mấu chốt là cả hai việc chẳng thể bỏ một, sao chẳng một lần xá tội mà thành yên định được họ! Xá tội mà họ không theo, giết chưa muộn vậy.

Tự theo lời ấy. Tháng hai, ngày Quý Mùi là ngày sóc, Tự phái Tướng quân Vu Lật suất lĩnh một vạn quân kỵ đánh dẹp những kẻ không theo mệnh, các nơi hướng đến đều bình định.

4. Hạ Lại Lô, Công Tôn Ngũ Lô của Nam Yên làm địa đạo tiến ra tập kích binh Tấn, không đánh lui được họ. Thành đóng cửa lâu, trai gái trong thành mắc bệnh suy yếu bấp chân quá nửa, người ra thành quy hàng nối nhau. Siêu ngồi xe liễn lên tường thành, Thượng thư Diên Thọ khuyên Siêu rằng:

- Nay trời trợ giúp giặc cướp gây tội nghiệt, tướng sĩ của ta nhọc mệt tàn rạc, đơn độc thủ tòa thành cùng khốn, dứt mong ngóng ngoại viện, cơ trời và việc người cũng có thể biết được rồi. Nếu lịch số đã trọn, Nghiêu, Thuấn còn tránh ngôi vị, Bệ hạ há có thể không nghĩ kế biến thông sao!

Siêu than rằng:

- Việc phế hưng, là số mệnh vậy. Ta thà vung kiếm mà chết, chẳng thể ngâm ngọc bích mà sống!

Ngày Đinh Hợi, Lưu Dụ đem hết binh chúng đánh thành. Có người nói:

- Hôm nay là ngày vãng vong⁽¹⁾, không lợi với việc quân.

¹ Theo sách *Lịch thư*, ngày thứ mười bốn sau tiết Kinh trập vào tháng hai được gọi là ngày vãng vong, đây là ngày đại hung vậy.

Dụ nói:

- Ta vãng thì bên kia vong, có gì là bất lợi!

Rồi bốn mặt gấp đánh thành. Diên Thọ mở cửa thành đón quân Tấn, Siêu cùng mấy chục quân kỵ tả hữu vượt tường thành đột vây chạy ra, quân đuổi theo bắt được. Dụ đem cái tội không chịu hàng trách mắng. Siêu thần sắc tự nhiên, không nói một lời, chỉ đem mẹ phó thác cho Lưu Kính Tuyên mà thôi⁽¹⁾.

Dụ phần hận vì Quảng Cố rất lâu không hạ được, muốn chôn sống hết quân dân ở đấy, đem vợ con bọn họ thưởng cho binh sĩ. Hàn Phạm can rằng:

- Tấn thất dòi về nam, Trung nguyên như vạc sôi sục, sĩ dân không có chỗ vin bám, bị cưỡng ép thì phải theo dựa, đã thành quân thần, tất phải vì người ta dốc sức. Bên kia đều là cựu tộc áo mũ, là dân chúng của tiên đế để lại; nay vương sư đến thảo phạt lại chôn sống hết bọn họ, thế thì dân chúng biết theo về đâu! Thuộc hạ trộm lo rằng người ở tây bắc không trông mong được ta đến cứu cho sống lại nữa vậy.

Dụ đổi sắc tạ lỗi với Phạm, nhưng vẫn chém ba nghìn người từ vương công trở xuống, bắt hơn vạn người nhà của họ, dẹp bằng thành hào Quảng Cố, đưa Siêu đến Kiến Khang, chém đầu.

Thần Quang nói: Nhà Tấn từ khi vượt Trường Giang cho đến lúc này, uy thần chẳng phần chấn được, Nhưng Địch phóng túng hoành hành, như hổ cắn nuốt Trung nguyên. Lưu Dụ bắt đầu đem vương sư quét trừ binh dẹp phía đông Hoa Hạ, chẳng tìm xét để kính lễ biểu chương người tài tuân ở đấy, vỗ về phủ dụ dân mỗi nhọc, đề xứng phong khí hiếu để, quét sạch chính trị tàn uest, khiến quần sĩ ngóng gió hưởng ứng, lê dân còn sót nhón gót trông theo, mà lại phóng túng thi hành giết chóc để sượng ý phần hận trong lòng; xét cái việc mà Dụ thi hành, so với Phù thị, Diêu thị còn không bằng, cái nguyên do mà Dụ chẳng thể quét sạch thống nhất được bốn bề, hoàn thành đại nghiệp

¹ Kính Tuyên lúc trước từng chạy qua nước Yên, nên Siêu đem mẹ mình phó thác.

cao đẹp, há chẳng phải là dấu có trí dũng nhưng không có nhân nghĩa mới khiến việc thành ra như thế sao!

5. Khi trước, Từ Đạo Phúc nghe tin Lưu Dụ bắt phạt, khuyên Lô Tuần thừa hư tập kích Kiến Khang, Tuần không theo. Đạo Phúc tự đến Phiên Ngung khuyên Tuần rằng:

- Chúng ta đang trú ở Lĩnh ngoại⁽¹⁾, lẽ nào ngài cho rằng về lý rất nên như thế, rồi truyền đất này cho con cháu chẳng? Chính vì cái lý do khó đối địch với Lưu Dụ mà thành ra như vậy đấy. Nay Dụ đình binh dưới tòa thành vững, chưa định được thời hạn quay về, ta đem những kẻ liều chết nhớ quê ở đây⁽²⁾ bất chợt đánh úp lũ Hà, Lưu⁽³⁾, như lật bàn tay thôi. Chẳng nhân cơ hội này lại cầu thả mong một ngày bình an, triều đình thường cho ngài là bệnh trong tim bụng; nếu Dụ bình Tề xong, nghỉ binh giáp hơn một năm, đem tì thư trưng triệu ngài, Dụ tự lĩnh quân đóng trại tại Dục Chương, phái chủ tướng suất lĩnh quân tinh nhuệ qua Ngũ lĩnh, dấu là dựa tài thần vũ của tướng quân, e rằng nhất định chẳng thể ngăn chống vậy. Cơ hội hôm nay, vạn lần chẳng nên để lỡ. Nếu tiến hạ được Kiến Khang, nghiêng đổ cái cội rễ của họ, Dụ dẫu quay về nam, không làm gì được vậy. Nếu ngài không đồng ý, ta sẽ suất lĩnh binh chúng của Thủy Hưng trực chỉ Tầm Dương.

Tuần rất không thích việc cử sự ấy, nhưng không có cách gì bác được kế của Đạo Phúc, bèn theo lời.

Khi trước, Đạo Phúc sai người vào núi Nam Khang chặt thứ gỗ dùng chế thuyền, đem đến Thủy Hưng, bán với giá rẻ, người ở đó tranh nhau mua gỗ, gỗ chế thuyền đắp đóng mà người ta

¹ Lĩnh ngoại (岭外), cũng gọi là Lĩnh Nam, là chỉ vùng đất nằm về phía nam Ngũ lĩnh, tức đất Giao châu, Quảng châu vậy.

² Đồ đảng của Tôn Thái vốn là người đất Tam Ngô, những kẻ mà Tôn Ân bắt cướp đi cũng đều là người Tam Ngô cả, họ đi xa lâu ngày, cho nên đều nhớ đất cũ muốn trở về vậy.

³ Trò Hà Vô Kỵ (何无忌) và Lưu Nghị (刘毅) vậy.

không nghi hoặc, đến bấy giờ, Phúc lấy hết gỗ ấy đóng thuyền chiến, một tuần thì xong. Tuần từ Thủy Hưng phạm cướp quận Trường Sa, Đạo Phúc phạm cướp Nam Khang, Lư Lăng, Dự Chương, các tướng thủ giữ đều vứt bỏ nhiệm sở chạy trốn. Đạo Phúc thuận sông tiến thẳng xuống, thuyền bè khí giới rất thịnh. Bấy giờ tin tức hạ được Nam Yên chưa truyền đến triều đình, triều đình gấp trưng triệu Lưu Dự. Dự đang nghị bàn việc lưu người lại trấn Hạ Bi, kinh lược hai châu Ung và Tư lệ, đúng lúc được chiếu thư, bèn dùng Hàn Phạm làm Đô đốc việc quân của tám quận, Thái thú Yên Quận, Phong Dung làm Thái thú Bột Hải, Đan Thiều làm Thái thú Lang Nha; ngày Mậu Thân, dẫn binh quay về.

Thiều, là anh của Chi vậy.

Rất lâu sau, Lưu Mục Chi nói Phạm và Dung mưu phản, đều giết họ.

6. An Thành Trung Túc công Hà Vô Kỵ từ Tầm Dương dẫn binh cự Lô Tuần. Trưởng sử Đặng Tiềm Chi can rằng:

- Quốc gia an nguy, tại lần cử sự này. Nghe nói thuyền binh của Tuần đại thịnh, hình thế ở thượng lưu, nên phá vỡ đê Nan Đường, giữ hai thành⁽¹⁾ để đợi hấn, bên kia tất chẳng dám bỏ ta đi xa xuống phía dưới. Tích sức dưỡng nhuệ khí, đợi bên kia yếu mới, rồi sau ta đánh chúng, đấy là kế sách vạn toàn vậy. Nay quyết thành bại ở một trận chiến, vạn nhất thất lợi, hối sẽ không kịp.

Tham quân Ân Xiển nói:

- Bộ chúng mà Tuần suất lĩnh đều là trộm giặc cũ của vùng Tam Ngô, trăm trận dư dũng lực, binh đinh Khê tộc của Thủy Hưng⁽²⁾, nhanh nhẹn giỏi chiến đấu, chưa dễ khinh thường vậy. Tướng quân nên lưu lại đóng trú ở Dự Chương, trưng binh của

¹ Trò hai thành Tầm Dương và Dự Chương vậy.

² Trò binh lính của Thủy Hưng mà Từ Đạo Phúc (徐道复) quản lĩnh vậy.

các thuộc thành, binh đến rồi mới hợp chiến, chưa muộn vậy; nếu dựa vào số quân này khinh suất tiến, e rằng nhất định phải hối hận.

Vô Kỵ không nghe. Tháng ba, ngày Nhâm Thân, cùng quân của Từ Đạo Phúc gặp nhau ở Dự Chương, giặc lệnh cho mấy trăm quân mang nỏ cứng lên ngọn núi nhỏ ở bờ tây đón bắn Vô Kỵ. Đúng lúc gió tây thổi gập, thuyền chiến mà Vô Kỵ ngồi nhỏ, bị trôi dạt về bờ đông. Giặc nhân gió dùng thuyền chiến lớn tới bức, quân của Vô Kỵ vỡ loạn. Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Đem cò tiết Tô Vũ của ta đến!

Cò tiết đưa đến, Vô Kỵ cầm lấy đốc chiến. Giặc đông như mây tụ, Vô Kỵ lời nói thần sắc không chùn, cầm cò tiết mà chết. Vì thế trong ngoài kinh hoàng, triều đình nghị bàn muốn tôn phụng xe kiệu chạy về bắc, tới chỗ Lưu Dụ; không lâu biết được giặc chưa đến, bèn thôi.

7. Tây Tần vương Kiên Quy đánh quận Kim Thành của nước Tần, hạ được.

8. Hạ vương Bột Bột phái Thượng thư là Hồ Kim Toàn tấn công Bình Lương, Tần vương Hưng cứu Bình Lương, đánh Kim Toàn, giết hẳn. Bột Bột lại phái con của anh mình là Tả tướng quân La Đề đánh hạ Định Dương, chôn sống hơn bốn nghìn tướng sĩ ở đó. Tướng Tần bọn là Tào Sí, Tào Vân, Vương Tứ Phật đều suất lĩnh mấy nghìn hộ dân dời vào nội địa, Hưng bố trí bọn họ ở Hoàng Sơn và Trần Thương. Bột Bột phạm cướp Lũng Hữu, phá Bạch Nha bảo, rồi tiến nhanh đến Thanh Thủy, Thái thú Lược Dương là Diêu Thọ Đô bỏ thành chạy, Bột Bột dời một vạn sáu nghìn hộ dân ở đó về Đại Thành. Hưng từ An Định truy đuổi Bột Bột, đến Thọ Cừ Xuyên, không kịp liền quay về.

9. Khi trước, Nam Lương vương Nục Đàn phái bọn Tả tướng quân Khô Mộc phạt Thư Cừ Mông Tồn, cướp hơn nghìn hộ dân

của quận Lâm Tùng rồi quay về. Mông Tồn phạt Nam Lương, đến huyện Hiến Mĩ, dời mấy nghìn hộ dân rồi rút đi. Thái úy Câu Diên của Nam Lương lại phạt Mông Tồn, đại bại mà về. Tháng ấy, Nục Đàn tự đem năm vạn quân kỵ phạt Mông Tồn. Giao chiến ở Củng Tuyền, Nục Đàn đại bại, một ngựa chạy về. Mông Tồn thừa thắng tiến vây Cô Tang, người ở Cô Tang sợ bị giết như Vương Chung⁽¹⁾, đều kinh hãi vỡ lở, hơn vạn hộ người Di, người Hán đều hàng với Mông Tồn, Nục Đàn sợ, phái Tư lệ Hiệu úy Kính Quy và con là Đà làm con tin ở chỗ Mông Tồn để xin hòa, Mông Tồn đồng ý; Quy đi đến Hồ Khanh, trốn về, Đà bị binh đuổi theo bắt giữ, Mông Tồn dời hơn tám nghìn hộ dân của Cô Tang rồi rút đi. Hữu vệ tướng quân Chiết Quật Kỳ Trấn chiếm giữ núi Lư Thạch làm phản. Nục Đàn sợ sự uy bức của Mông Tồn, lại lo vùng Lĩnh Nam bị Kỳ Trấn chiếm được, bèn dời đến Lạc Đô, lưu Đại tư nông Thành Công Tự giữ Cô Tang. Nục Đàn vừa ra thành, bọn Hầu Kham người Ngụy An đóng cửa thành tác loạn, thu hợp hơn ba nghìn nhà, chiếm cứ Nam thành, suy cử Tiêu Lăng làm Đại đô đốc, Long tương Đại tướng quân, Kham tự xưng là Thứ sử Lương châu, xin hàng Mông Tồn.

10. Lưu Dụ đến Hạ Bi, dùng thuyền chở đồ truy trọng, tự suất lĩnh quân bộ tinh nhuệ quay về. Đến Sơn Dương, nghe tin Hà Vô Kỵ thua bại chết, lo kinh ấp bị thất thủ, cuốn giáp kiềm trình, cùng mấy chục người đến bờ sông Hoài⁽²⁾, hỏi người đi đường tin tức về triều đình. Người đi đường nói:

- Giặc còn chưa đến, Lưu công nếu quay về, tức khắc không có gì phải lo lắng.

Dụ cả mừng. Sắp vượt sông Giang, có gió dữ, mọi người đều cho là khó sang sông. Dụ nói:

¹ Xem việc ở Tấn kỷ, quyển ba mươi sáu, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ tư.

² *Nam sử* của Lý Diên Thọ (李延寿) chép là "bờ sông Giang" có lẽ đúng hơn, đại để là Lưu Dụ đến Sơn Dương thì đã qua sông Hoài rồi.

- Nếu thiên mệnh trợ giúp quốc gia, gió sẽ tự dừng, nếu như không phải thế, chết đuối có hại gì!

Lập tức truyền lệnh lên thuyền, thuyền rời đi thì gió dừng. Qua sông Giang, đến Kinh khẩu, mọi người mới tuyệt đối yên lòng. Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Mùi, Dụ đến Kiến Khang. Vì Giang châu bị phá, Dụ dâng biểu giao trả ấn tín và dây thao, Đế hạ chiếu không đồng ý.

Thứ sử Thanh châu là Gia Cát Trường Dân, Thứ sử Duyện châu là Lưu Phiên, Thứ sử Tinh châu là Lưu Đạo Liên đều đem binh về phòng vệ Kiến Khang. Phiên, là em họ của Thứ sử Dục châu Lưu Nghị vậy.

Nghị nghe tin Lô Tuần vào cướp, muốn cự hấn nhưng bệnh phát tác; sau khi bệnh khỏi, chuẩn bị đi. Lưu Dụ gửi thư cho Nghị nói:

"Ta qua tập kích yêu tặc, hiểu rõ thái độ biến trá của chúng. Giặc mới thu được môi lợi gian, khí mạnh của họ chẳng nên khinh thường. Nay việc sửa thuyền gần xong, ta sẽ cùng đệ khởi hành. Ngày bình xong bọn giặc, trách nhiệm ở thượng lưu, đều đem ủy thác cho đệ."

Lại phái Lưu Phiên qua, hiểu dụ ngăn Nghị lại. Nghị giận, bảo Phiên rằng:

- Ngày trước vì cái công nhất thời mới suy cử hấn thôi, mà lại cho là ta thực không bằng Lưu Dụ chẳng!

Liên ném thư xuống đất, suất lĩnh hai vạn quân thuyền xuất phát từ Cô Thục.

Lúc Tuần mới phạm cướp, sai Từ Đạo Phúc hướng đến Tầm Dương, Tuần tự mình chuẩn bị đi đánh các quận thuộc Tương trung¹. Thứ sử Kinh châu Lưu Đạo Quy phái quân đón đánh, thua bại ở Trường Sa. Tuần tiến đến Ba Lăng, chuẩn bị hướng đến Giang Lăng. Từ Đạo Phúc nghe tin Nghị sắp đến, sai sứ ruổi ngựa báo với Tuần rằng:

¹ Trò các quận Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng vậy.

- Binh của Nghị rất đông, việc thành bại, can hệ ở trận này, nên hợp lực bẻ gãy hẳn; nếu thắng được trận này, Giang Lăng không đáng lo nữa.

Ngày hôm ấy Tuần xuất phát từ Ba Lăng, cùng Từ Đạo Phúc hợp binh mà xuống. Tháng năm, ngày Mậu Ngọ, Nghị cùng Tuần giao chiến ở cù lao Tang Lang, binh của Nghị đại bại, Nghị bỏ thuyền, đem mấy trăm người lên bộ chạy trốn, bộ chúng còn lại đều bị Tuần bắt được, đồ truy trọng bọn họ bỏ lại chất chồng như núi.

Lúc trước, Tuần đến Tầm Dương, nghe tin Dụ đã quay về, vẫn không tin; sau khi phá Nghị, bèn thăm vấn tù binh biết được sự thực, cùng bè đảng của mình nhìn nhau thất sắc. Tuần muốn lui về Tầm Dương, đánh lấy Giang Lăng, chiếm hai châu để đối kháng triều đình. Đạo Phúc cho là nên thừa thắng thắng tiến, cố can ngăn. Tuần do dự nhiều ngày, rồi theo lời.

Ngày Kỷ Mùi, Tấn triều đại xá thiên hạ. Dụ mộ người làm binh, ban thưởng đồng mức với những người ứng nghĩa tại Kinh khẩu. Phát động dân sửa thành Thạch Đầu. Kê nghị bàn cho là nên chia binh thủ giữ các bến sông trọng yếu, Dụ nói:

- Giặc đông ta ít, nếu chia binh trú giữ, thì địch nhân lòng được hư thực của ta, và lại một chỗ có thất lợi, thì ba quân tan lòng. Nay tụ binh tại Thạch Đầu, tùy nghi ứng phó, đã khiến cho bên kia không cách gì lòng được ta nhiều ít ra sao, hơn nữa quân lực không phân tán. Nếu quân lữ các nơi chuyển đến tập kết, thông thả lại luận việc này.

Triều đình nghe tin Lưu Nghị bại, nhân tình sợ hãi. Bấy giờ binh lên phía bắc mới quay về, tướng sĩ nhiều người thương tật, chiến sĩ tại Kiến Khang chẳng đầy mấy nghìn. Tuần đã hạ được hai châu, quân hơn chục vạn, xe thuyền trăm dặm không dứt, thuyền lâu cao mười hai trượng, người thua bại quay về tranh nhau nói bên địch cường thịnh. Mạnh Sưởng, Gia Cát Trường Dân muốn tôn phụng xe kiệu qua sông Giang, Dụ không nghe.

Khi trước, lúc Hà Vô Kỵ và Lưu Nghiêu xuôi nam đánh dẹp, Sường tính bọn họ tất bại, không lâu quả như thế. Đến bấy giờ, bọn Sường lại cho rằng Dụ tất chẳng thể chống Tuân, chúng nhân rất tin lời ấy, duy có Long tương tướng quân Ngưu Khâu người quận Đông Hải tại triều đình bắt bẻ bọn Sường, cho là không đúng. Trung bình Tham quân Vương Trọng Đức nói với Dụ rằng:

- Minh công phụ giúp quốc gia vang danh đương thời, mới lập được đại công, uy chấn sáu cõi, yêu tặc thừa hư phạm cướp, đã nghe tiếng minh công khải hoàn, tự nhiên sẽ vỡ loạn. Nếu lại tự trốn chạy trước, thì hình thế giống kẻ thất phu, kẻ thất phu hiệu lệnh, lấy gì để lập uy! Cái mưu ấy⁽¹⁾ nếu thành, ta xin được từ biệt ở đây.

Dụ rất hài lòng. Sường cố thỉnh xin không dừng, Dụ nói:

- Nay trọng trấn bên ngoài nghiêng đổ, cường khấu bức phía trong, nhân tình ngò sợ, chẳng có ai vững chí; nếu một sớm dời động, liền tự nhiên thành đất tan ngôi lở, Giang Bắc cũng há có thể đến! Giả sử có đến được, chẳng qua chỉ kéo dài ngày tháng thôi. Nay binh sĩ dấu thiếu, tự đủ đánh một trận. Nếu như thắng được, thì chủ tớ cùng vui; nếu ách vận nhất định đến, ta sẽ căng dây tại cửa tông miếu, thỏa cái chí đem thân báo quốc lâu nay, chẳng chịu trốn nấu trong đám cỏ cầu được sống vậy. Kể ta đã quyết rồi, khanh chớ nói nữa!

Sường tức giận vì lời của mình chẳng được thi hành, lại cho là tất bại, liền xin tự sát. Dụ giận nói:

- Khanh hãy đánh một trận lớn, chết đã muộn đâu!

Sường biết Dụ rút cục không dùng lời của mình, bèn dâng biểu tự bày tỏ rằng:

"Bây tôi Dụ lên bắc đánh dẹp, mọi người đều không đồng ý, duy có thần tán thành kế xuất binh của Dụ, mới khiến quân giặc cường

¹ Trỏ việc đưa Đế vượt sông Giang tránh địch vậy.

mạnh thừa dịp sơ hở, xā tắc bị nguy bức, là tội của thần vậy. Xin kính cẩn dẫn lỗi để tạ thiên hạ."

Phong kín biểu văn xong, liền ngẩng mặt uống thuốc độc mà chết.

Ngày Ất Sửu, Lô Tuần đến Hoài khẩu, triều đình trong ngoài giới nghiêm. Lang Nha vương Đức Văn đô đốc các việc quân của hoàng cung, đóng trú ở sân Trung Đường, Lưu Dụ đóng trú ở Thạch Đầu, chư tướng đều trú giữ ở chỗ của mình. Con của Dụ là Nghĩa Long mới bốn tuổi, Dụ sai Tư nghị Tham quân Lưu Túy phụ giúp, trấn Kinh khẩu.

Túy, là em trong họ tộc của Nghị vậy.

Dụ thấy dân trông xuống sông ngóng giặc, quái lạ, đem việc hỏi Tham quân Trương Thiệu, Thiệu nói:

- Nếu tiết việt chưa quay lại⁽¹⁾, dân chúng đã tan chạy chẳng rồi nhàn, làm gì còn đứng ngóng trông được! Nay đương nhiên là không sợ hãi nữa vậy.

Dụ bảo tướng tá rằng:

- Giặc nếu từ Tân Đình tiến thẳng, khí thế của chúng chẳng đương nổi, ta nên tạm thời vòng tránh chúng, việc thắng thua chưa thể liệu được; nếu chúng quay lại dừng nghỉ ở bờ tây, bọn đấy thực bị cầm bắt thôi.

Từ Đạo Phúc xin từ Tân Đình đến Bạch Thạch, đốt thuyền rồi lên bờ, chia mấy đường tiến đánh Dụ. Tuần muốn dùng kế vạn toàn, bảo Đạo Phúc rằng:

- Đại quân chưa đến, Mạnh Sưởng liền ngóng gió tự sát; dựa đại thế mà nói, địch nhân tự tính ngày vỡ loạn. Nay quyết thắng thua trong một sớm, nhất định cầu may tìm lợi, đã không đúng với cái đạo tất thắng, lại sát thương sĩ tốt, chẳng bằng án binh bất động đợi địch đến.

¹ Tiết việt, ý chỉ Lưu Dụ vậy.

Đạo Phúc cho là Tuần đa nghi, thiếu quyết đoán, bèn than:

- Ta rút cục sẽ bị Lô công làm lầm lỡ, việc tất không thành; nếu ta được làm kẻ anh hùng mặc ý ruỗi rong, bình định thiên hạ chẳng khó vậy.

Dụ lên thành Thạch Đầu trông ra quân của Tuần, ban đầu thấy kéo đi theo hướng Tân Đình, ngoảnh sang tả hữu thất sắc; không lâu thấy vòng về cù lao Thái, bèn mừng. Thế rồi bèn cho quân di chuyển tập hợp. Dụ sợ Tuần đột nhiên tập kích, dùng kế mà Ngụ Khâu dâng, chặt cây làm rào lũy tại thành Thạch Đầu và Hoài khẩu, tu sửa Việt thành, đắp ba lũy Tra Phố, Dược Viên và Đình Úy, đều dùng binh thủ các chỗ ấy.

Lưu Nghị đi qua đất Man, đất Tấn⁽¹⁾, gần như chỉ tự thoát thân, người đi theo đói mệt, tử vong đến bảy tám phần mười. Ngày Bính Dần, đến Kiến Khang, đợi tội. Dụ yên ủi khích lệ, sai làm Tri trung ngoại lưu sự⁽²⁾. Nghị xin tự biếm chức, Đế hạ chiếu giáng làm Hậu tướng quân.

11. Trường Tôn Tung của nước Ngụy đến mặc bắc liền quay về, Nhu Nhiên truy đuổi vây Trường Tôn Tung ở Ngưu Xuyên. Ngày Nhâm Thân, Ngụy chủ Tự lên bắc đánh Nhu Nhiên. Nhu Nhiên khả hãn Xã Lôn nghe tin ấy, trốn chạy, chết trên đường; con của Xã Lôn là Độ Bạt còn nhỏ, bộ chúng lập em của Xã Lôn là Học Luật, xưng hiệu là Ái Đậu Cái khả hãn. Tự dẫn binh quay về vùng Tham Hợp.

12. Lô Tuần phục binh ở bờ nam sông, sai quân già yếu ngồi thuyền hướng đến Bạch Thạch, đánh tiếng là hết thủy bộ chúng từ Bạch Thạch lên bờ. Lưu Dụ lưu Tham quân Thẩm Lâm Tử, Từ Xích Đặc đóng lính giữ bờ nam, cắt đứt đường qua Tra Phố,

¹ Đất Man, là chi vùng quanh huyện Tây Dương, nơi các tộc người Man cư trú; đất Tấn, là chi vùng đất mà dân chúng thuận phục, chịu thuế khóa dao dịch.

² Tri trung ngoại lưu sự (知中外留事) là chức quan lâm thời đặt ra, phụ trách trông coi việc ở lưu phủ của Đô đốc trung ngoại chư quân sự.

ra lệnh thủ vững không được động; Dụ và Lưu Nghị, Gia Cát Trường Dân lên bắc xuất binh cự địch. Lâm Tử nói:

- Lời này của yêu tặc, chưa hẳn là thực, nên gia tăng phòng bị chúng.

Dụ nói:

- Thành Thạch Đầu hiểm, lại thêm rào lũy Hoài khẩu rất vững, lưu khanh lại phía sau, đủ để thủ chỗ ấy.

Lâm Tử, là con của Mục Phu vậy⁽¹⁾.

Ngày Canh Thìn, Lô Tuần đốt Tra Phổ, tiến đến cầu Trương Hầu. Từ Xích Đặc muốn đánh chúng, Lâm Tử nói:

- Giặc đánh tiếng qua Bạch Thạch nhưng nhiều lần đến khiêu chiến, cái ý của chúng có thể biết được. Quân ta ít không địch nổi, chẳng bằng thủ hiểm để đợi đại quân.

Xích Đặc không nghe, bèn xuất chiến; binh phục của giặc xông ra, Xích Đặc đại bại, một mình ngồi thuyền mảnh chạy tới bờ bắc sông Hoài. Lâm Tử và tướng quân Lưu Chung giữ rào lũy ra sức chiến đấu, Chu Linh Thạch đến cứu, giặc bèn lui về. Tuần dẫn tinh binh lên bờ, đến quận Đan Dương. Dụ suất lĩnh chư quân ruổi về Thạch Đầu, chém Từ Xích Đặc, nghỉ binh hồi lâu, rồi ra bày trận ở Nam Đường.

13. Tháng sáu, triều đình lấy Lưu Dụ làm Thái úy, Trung thư giám, thêm Hoàng việt; Dụ nhận Hoàng việt, còn lại cố từ. Lấy Xa kỵ Trung quân Tư mã Dữu Duyệt làm Thứ sử Giang châu.

Duyệt, là con của Chuẩn vậy⁽²⁾.

14. Tư Mã Quốc Phan cùng em là Thúc Phan và Thúc Đạo chạy sang nước Tần. Tần vương Hưng hỏi:

¹ Thảm Mục Phu (沈穆夫), người Vũ Khang, Ngô Hưng. Năm Long An thứ ba, Tôn Ân phạm cướp Cối Kê, dân chúng Tam Ngô hưởng ứng. Mục Phu ở Cối Kê, được Tôn Ân dùng làm Dư Diêu lệnh. Khi Lưu Lao Chi đánh bại Ân, Mục Phu bị giết.

² Dữu Chuẩn (庾准), là cháu của Dữu Lượng vậy.

- Lưu Dụ mới giết Hoàn Huyền, phụ tá Tấn thất, vì sao bọn khanh đến đây?

Bọn họ đáp rằng:

- Dụ làm yếu mòn vương thất, tông tộc bọn thần nếu có ai tự tu dưỡng thành tựu, Dụ liền trừ diệt đi; sắp gây họa nước, còn quá cả Hoàn Huyền vậy.

Hung lấy Quốc Phan làm Thứ sử Dương châu, Thúc Đạo làm Thứ sử Giao châu.

15. Lô Tuần cướp bóc các huyện không được gì, bảo Từ Đạo Phúc rằng:

- Binh nhọc mỏi rồi, chẳng bằng quay về Tầm Dương, hợp lực lấy Kinh châu, chiếm cứ hai phần ba thiên hạ, thông thả lại cùng Kiến Khang tranh thắng.

Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Thân, Tuần từ cù lao Thái xuôi nam quay về Tầm Dương, lưu bè đảng của mình là Phạm Sùng Dân suất lĩnh năm nghìn người giữ Nam Lăng. Ngày Giáp Tý, Dụ sai bọn Phụ quốc tướng quân Vương Trọng Đức, Thái thú Quảng Xuyên Lưu Chung, Hà Gian nội sử Khoái Ân người huyện Lan Lăng, Trung quân Tư nghị tham quân Mạnh Hoài Ngọc suất lĩnh binh chúng đuổi theo Tuần.

16. Ngày Ất Sửu, Ngụy chủ Tụ quay về Bình Thành.

17. Tây Tần vương Kiền Quy thảo phạt hơn chục bộ lạc bọn Việt Chất Khuất Cơ, thu hàng hai vạn năm nghìn dân chúng ở đấy, dời bọn họ về Uyển Xuyên. Tháng tám, Kiền Quy lại chuyển đô thành về Uyển Xuyên.

18. Thư Cừ Mông Tồn phạt Tây Lương, đánh bại Thế tử Hâm của Tây Lương ở Mã Miếu, cầm bắt tướng của Tây Lương là Chu Nguyên Hổ rồi quay về. Lương công Cảo đem hai nghìn cân bạc, hai nghìn lạng vàng chuộc Nguyên Hổ; Mông Tồn thả Nguyên Hổ, bèn cùng Cảo kết minh rồi quay về.

19. Lưu Dụ quay về Đông phủ, đại chinh trị thủy quân, phái Kiến uy tướng quân Tôn Xử người quận Cối Kê và Chấn vũ tướng quân Thẩm Điền Tử suất lĩnh ba nghìn bộ chúng theo đường biển tập kích Phiên Ngụ. Điền Tử, là anh của Lâm Tử vậy. Mọi người đều cho rằng "Đường biển xa xôi cách trở, đến được tất khó, và lại phải chia bớt binh lực hiện có, không phải là việc gấp trước mắt." Dụ không nghe, sắc lệnh cho Xử rằng:

- Khoảng tháng mười hai đại quân tất phá yêu tặc, lúc khanh đến, trước hết đánh phá sào huyệt của giặc, khiến bọn chúng chạy không có chỗ quay về.

20. Tiêu Tung phái bọn Thị trung Tiêu Lương vào triều kiến Tần vương, xin binh để phạt Tấn. Tung lấy Hoàn Khiêm làm Thứ sử Kinh châu, Tiêu Đạo Phúc làm Thứ sử Lương châu, suất lĩnh hai vạn bộ chúng phạm cướp Kinh châu; Tần vương Hưng phái Tiền tướng quân Cầu Lâm suất lĩnh kỵ binh hội hợp với họ.

Giang Lăng từ khi Lô Tuần xuôi đông, không được tin tức của Kiến Khang, quần đạo đua nhau nổi lên. Thứ sử Kinh châu Lưu Đạo Quy phái Tư mã Vương Trấn Chi suất lĩnh Thái thú Thiên Môn⁽¹⁾ Đàn Đạo Tế, Quảng vũ tướng quân Đáo Ngạn Chi người Bành Thành về cứu viện Kiến Khang.

Đạo Tế, là em của Chi vậy.

Trấn Chi đến Tầm Dương, bị Cầu Lâm đánh phá. Lô Tuần nghe tin ấy, lấy Lâm làm Nam man Hiệu úy, chia binh cấp cho, sai thừa thắng phạt Giang Lăng, đánh tiếng là Từ Đạo Phúc đã hạ được Kiến Khang. Hoàn Khiêm trên đường đi triệu mộ quân nghĩa cũ⁽²⁾, dân theo nương nhờ đến hai vạn người. Khiêm đóng trú tại Chi Giang, Lâm đóng trú tại Giang Tân, cả hai thay nhau bức cướp, sĩ dân Giang Lăng đa phần mang dị tâm. Đạo Quy bèn hội tướng sĩ báo với bọn họ rằng:

¹ Năm Vĩnh An thứ sáu, Tôn Hưu của nước Ngô thời Tam Quốc chia quận Vũ Lăng lập quận Thiên Môn.

² Hoàn thị nổi đời ở Kinh Sở, người giao kết vì ân nghĩa cũ rất nhiều.

- Hoàn Khiêm nay ở gần đây, nghe nói các vị trưởng giả có nhiều người tính kế qua với hắn; các quan văn võ từ phương đông đến của ta đủ để nên việc, nếu muốn bỏ đi, ta vốn chẳng ngăn cấm nhau.

Nhân đó ban đêm mở cửa thành, đến mờ sáng không đóng. Mọi người đều sợ phục, chẳng ai có ý bỏ đi.

Thứ sử Ung châu Lỗ Tông Chi suất lĩnh mấy nghìn binh chúng từ Tương Dương đến cứu Giang Lăng. Có người nói ý đồ của Tông Chi chưa thể lường được, Đạo Quy một ngựa ra nghênh đón, Tông Chi cảm động vui mừng. Đạo Quy sai Tông Chi thủ giữ, ủy thác dùng làm phúc tâm, tự mình suất lĩnh chư quân đánh Khiêm. Các vị tướng tá đều nói:

- Nay đi xa đánh dẹp Khiêm, thắng hắn tất khó. Cầu Lâm ở gần tại Giang Tân, rình xét động tĩnh của ta, nếu hắn đến đánh thành, Tông Chi vị tất có thể giữ vững; hoặc giả có sai lầm, đại sự vụt đi mất.

Đạo Quy nói:

- Cầu Lâm ngu hèn, không có kế mưu gì, cho là ta đi chưa xa, tất chẳng dám hướng đến thành. Nay ta đánh Khiêm, đến nơi liền thắng; trong lúc địch do dự, ta đã tự quay về. Khiêm bại thì Lâm vỡ mật, há rồi nhàn đến được! Vả lại Tông Chi một mình thủ giữ, làm gì chẳng gắng được mấy ngày!

Bèn nhanh chóng qua đánh Khiêm, thủy lục cùng tiến. Bọn Khiêm bày hết cả binh thuyền, kiêu dùng bộ kỵ, giao chiến ở Chi Giang. Đoàn Đạo Tế tiến lên trước hãm trận, bọn Khiêm đại bại. Khiêm ngồi một thuyền mảnh chạy đến chỗ Cầu Lâm, Đạo Quy truy đuổi chém hắn. Quay về, đến Dũng khẩu, đánh dẹp Lâm, Lâm chạy, Đạo Quy phái Tư nghị tham quân Lưu Tuân người quận Lâm Hoài suất lĩnh bộ chúng truy đuổi hắn.

Khi trước, Khiêm đến Chi Giang, sĩ dân Giang Lăng đều gửi thư cho Khiêm, nói tình trạng hư thực trong thành, muốn làm

nội ứng, đến lúc ấy kiểm xét được, Đạo Quy đốt hết không xem, mọi người từ đấy rất yên lòng.

21. Thứ sử Giang châu Dữu Duyệt lấy Thái thú Bà Dương là Ngưu Khâu Tiến làm tiền khu, nhiều lần phá binh của Lô Tuần, tiến chiếm Dự Chương, dứt tuyệt đường vận lương của Tuần.

Tháng chín, Lưu Tuần chém Cầu Lâm ở Ba Lăng.

Hoàn Thạch Tuy nhân lúc Tuần phạm cướp, khởi binh ở Lạc khẩu, tự xưng hiệu là Thứ sử Kinh châu, Vi Dương lệnh Vương Thiên Ân tự xưng hiệu là Thứ sử Lương châu, tập kích chiếm Tây Thành. Thứ sử Lương châu Phó Thiệu phái con mình là Thái thú Ngụy Hưng Hằng Chi đánh dẹp bọn Thạch Tuy, đều chém chúng, Hoàn thị bèn diệt vong.

Thiệu, là cháu của Sướng vậy.

22. Tây Tần vương Kiền Quy đánh các quận Lược Dương, Nam An, Lũng Tây của nước Tần, đều hạ được, dời hai vạn năm nghìn hộ dân về Uyển Xuyên và Phu Hãn.

23. Ngày Giáp Dần, táng Ngụy chủ Khuê ở lăng Thịnh Lạc, truy thụy là Tuyên Vũ, miếu hiệu là Liệt tổ.

24. Lưu Nghị cố xin truy đuổi đánh dẹp Lô Tuần, Trương sử Vương Đản bí mật nói với Lưu Dự rằng: "Nghị đã tan bại, chẳng nên lần nữa sai lập công." Dự theo lời ấy; mùa đông, tháng mười, Dự suất lĩnh bọn Thứ sử Duyệt châu Lưu Phiên, Ninh sóc tướng quân Đàn Thiệu, Quán quân tướng quân Lưu Kính Tuyên xuôi nam đánh Lô Tuần, lấy Lưu Nghị làm Giám Thái úy lưu phủ, việc hậu phương đều ủy thác cho Nghị. Ngày Quý Tỵ, Dự xuất phát từ Kiến Khang.

25. Từ Đạo Phúc suất lĩnh ba vạn bộ chúng tiến nhanh đến Giang Lăng, bất chợt tới Phá Trúng. Bấy giờ Lỗ Tông Chi đã quay về Tương Dương, người được sai đuổi theo triệu gọi không kịp, nhân tình chần động. Có người đồn nói Tuần đã bình được Kinh Ấp, phái Đạo Phúc đến làm Thứ sử, sĩ dân Giang, Hán

cảm kích cái ân đốt thư của Lưu Đạo Quy, không ai lần nữa có chí hai lòng. Đạo Quy sai Lưu Tuân đi riêng làm du quân, tự mình cự Đạo Phúc ở Dự Chương khẩu, tiền khu thất lợi; Tuân từ bên ngoài chẹn ngang quân đánh, đại phá Đạo Phúc, chém hơn vạn đầu, những kẻ còn lại nhảy xuống sông chết gần hết, Đạo Phúc ngồi một thuyền mảnh chạy về Bồn khẩu. Ban đầu, Đạo Quy sai Tuân làm du quân, mọi người đều cho rằng cường địch ở trước mặt, chỉ lo binh chúng ít, không nên chia cắt lực lượng hiện có, để đặt vào chỗ chẳng cần dùng. Lúc phá Đạo Phúc, rút cục thắng được nhờ sức của du quân, trong lòng mọi người mới phục.

26. Bộ lạc Phó Hồn người Tiên Ti và các bộ lạc Câu Khê, Thâu Báo, Đẳng Nhược người Khương suất lĩnh hai vạn hộ dân hàng với Tây Tần.

27. Bọn Vương Trọng Đức nghe tin đại quân của Lưu Dự sắp đến, tiến đánh Phạm Sùng Dân ở Nam Lăng; thuyền chiến của Sùng Dân xếp thành thế giáp kích ở bờ tây sông. Tháng mười một, Lưu Chung tự đi dò xét giặc, trời có mây mù, câu móc của giặc móc được thuyền mảnh của Chung. Chung nhân đó suất lĩnh tả hữu đánh vào cửa thuyền chiến, giặc vội đóng cửa thuyền chống cự, Chung bèn thông thả quay về, cùng Trọng Đức hợp lực đánh Sùng Dân, Sùng Dân chạy trốn.

28. Ngày Quý Sửu, Thứ sử Ích châu Bào Lậu chết. Tiêu Đạo Phúc đánh phá Ba Đông, giết tướng thủ giữ ở đấy là Ôn Tộ và Thời Diên Tổ.

29. Binh thủ Quảng châu của Lô Tuần không cho là đường biển đáng lo. Ngày Canh Tuất, Tôn Xử vượt biển chọt đến, gặp lúc trời có mây mù, bốn mặt tiến đánh Quảng châu, ngay hôm ấy hạ được thành. Xử phủ dụ dân cũ ở đấy, giết thân thích và bè đảng Tuần, thống binh cần trọng thủ giữ, chia phái bọn Thẩm Điền Tử đánh các quận bên ngoài Ngũ lĩnh.

30. Lưu Dụ đóng quân tại Lôi Trì. Lô Tuần đánh tiếng là không đánh Lôi Trì, sắp thuận sông tiến thẳng xuống; Dụ biết hẳn muốn đánh, tháng mười hai, ngày Kỷ Mão, tiến quân đến Đại Lôi. Ngày Canh Thìn, Lô Tuần, Từ Đạo Phúc suất lĩnh mấy vạn bộ chúng kín sông Giang mà xuống, trước sau không thấy khoảng trống nối đầu và đuôi thuyền. Dụ xuất hết thuyền nhẹ, suất lĩnh đại quân nhất tề hợp lực đánh; lại chia quân bộ kỵ trú ở bờ tây, chuẩn bị dụng cụ đánh hỏa công trước. Dụ sai dùng nỏ cứng bắn vào quân của Tuần, dựa thế gió trên sông để bức địch. Thuyền chiến của Tuần ghé hết vào bờ tây, quân lính trên bờ ném lửa đốt thuyền, khói lửa đầy trời; binh của Tuần đại bại, chạy về Tầm Dương. Sắp đến Dự Chương, bèn hết sức làm rào lũy chặn đường tại Tả Lí; ngày Bính Thân, quân của Dụ đến Tả Lí, không tiến được. Dụ chỉ huy binh chuẩn bị chiến đấu, cán cò chỉ huy Dụ cầm gậy, cò chìm trong nước, sĩ chúng đều ngò sợ. Dụ cười nói:

- Năm trước chiến đấu bị lật thuyền, cán cò cũng gãy, năm nay lại như thế, giặc tất bị phá rồi.

Lập tức đánh phá rào lũy mà tiến, binh của Tuần dẫu liều chết giao chiến, vẫn chẳng thể đương nổi. Tuần ngồi một thuyền mảnh chạy trốn, người bị giết và nhảy xuống sông chết cả thảy hơn vạn người. Dụ thu nạp kẻ hàng phục, tha thứ cho người bị địch cướp bức, phái khinh quân của Lưu Phiên và Mạnh Hoài Ngọc truy đuổi địch. Tuần thu binh tốt tan tác, còn được mấy nghìn người, đi thẳng về Phiên Ngụ; Đạo Phúc trốn về giữ Thủy Hưng. Dụ trao ván thẻ cho Kiến uy tướng quân Chử Dụ Chi, sai coi việc của Thứ sử Quảng châu. Dụ Chi, là chất của Bầu vậy⁽¹⁾. Dụ quay về Kiến Khang.

Lưu Nghị ghét Lưu Mục Chi, thường xúi Dụ nói quyền của Mục Chi quá nặng, Dụ càng thân gần tín nhiệm Mục Chi.

¹ Chử Bầu (褚裒), là cha của Sùng Đức thái hậu.

31. Quảng Xuyên công Vạn Nê và Thượng Cốc công Nhữ Trần của nước Yên tự cho rằng mình là người trong tông thất, có công lớn, địa vị đáng được vào triều làm Công phụ. Yên vương Bạt cho rằng hai người nhận trọng nhiệm nước phiên, rất lâu không trung triệu, hai người đều oán. Năm ấy, Nhữ Trần mật phái người báo với Vạn Nê rằng:

- Nhữ Trần có mưu lớn, nguyện cùng thúc phụ bàn tính.

Vạn Nê bèn chạy đến Bạch Lang, cùng Nhữ Trần đều phản, Bạt phái Cấp Quận công Hoảng cùng Trương Hưng đem hai vạn quân bộ kỵ đánh dẹp bọn họ. Hoảng trước hết phái sứ đem họa phúc hiểu dụ; Vạn Nê muốn hàng, Nhữ Trần không chịu. Hưng bảo Hoảng rằng:

- Giặc ngày mai xuất chiến, đêm nay tất đến kinh động doanh của ta, nên vì việc đó phòng bị.

Hoảng bèn mật lệnh sai mỗi người lấy mười bó cỏ, chứa lửa phục binh để đợi địch. Đêm ấy Nhữ Trần quả nhiên phái hơn nghìn tráng sĩ đến đánh cướp doanh trại, mọi người cùng nổi lửa, binh phục đón đánh, bắt chém không sót một người. Vạn Nê và Nhữ Trần sợ hãi liền ra hàng, Hoảng đều chém họ. Bạt dùng Phạm Dương công Tố Phát làm Đại tư mã, đổi phong làm Liêu Tây công; Hoảng làm Phiêu kỵ tướng quân, đổi phong làm Trung Sơn công.

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI TÁM]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nghĩa Hi thứ bảy (Tân Hợi - 411)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Mùi, Lưu Dụ quay về Kiến Khang.

2. Quảng Bình công Bật của nước Tần được Tần vương Hưng sủng ái, làm Thứ sử Ung châu, trấn An Định⁽¹⁾. Khương Kỷ siểm nịnh nương dựa Bật, khuyên Bật kết giao với tả hữu của Hưng để xin về triều. Hưng trung triệu Bật làm Thượng thư lệnh, Thị trung, Đại tướng quân. Bật bèn khiêm cung dốc lòng kết nạp sĩ nhân triều đình, thu danh trồng thế, để đề lấn Đông cung; người trong nước ghét Bật. Đúng lúc Hưng thấy vùng tây bắc nhiều lần phản loạn, muốn lệnh sai trọng tướng trấn vỗ nơi ấy; Thái thú Lũng Đông là Quách Bá thỉnh xin sai Bật ra trấn thủ; Hưng không nghe, dùng Thái thường Sách Lăng làm Thái úy, kiêm Lũng Tây nội sử, sai chiêu phủ Tây Tần. Tây Tần vương Kiền Quy phái sứ đưa trả các quan Thú, Tể mà mình bắt cướp được⁽²⁾, tạ tội xin hàng. Hưng phái Hồng lư bá Kiền Quy làm Đốc Lũng Tây, Lĩnh bắc tạp Hồ chư quân sự, Chinh tây Đại tướng quân,

¹ Diêu Tần (姚秦) phân năm quận của Lĩnh bắc đặt Thứ sử Ung châu, trấn An Định.

² Năm trước, Kiền Quy đánh hạ các quận Nam An, Lược Dương, Lũng Tây, bắt các quan Thú, Tể tại đó.

Hà châu mục, Thiên vu, Hà Nam vương, Thái tử Sí Bàn làm Trấn tây tướng quân, Tả Hiền vương, Bình Xương công.

Hưng lệnh sai quần thần soát cử hiền tài. Hữu bộc xạ Lương Hỉ nói:

- Thần nhiều lần nhận chiếu mà không tìm được người như ý chiếu chỉ, có thể nói là trên đời thiếu người tài.

Hưng nói:

- Từ xưa Đế vương hưng nghiệp, chưa từng chọn Tể tướng trong số người thời xưa, đợi Đại tướng đến từ tương lai, họ tùy thời nhậm dụng tài năng, đều khiến quốc gia được trị. Bởi tài hiểu biết tiến bạt của khanh chẳng sáng suốt, vu miệt cho khắp bốn bể như thế?

Quần thần đều vui mừng.

3. Diêu Tường của nước Tần đóng trú ở Hạnh Thành, bị Hạ vương Bột Bột bức bách, xuôi nam đến Đại Tô; Bột Bột phái Bình đông tướng quân Lộc Dịch Kiền truy đuổi chém Tường, bắt sống hết bộ chúng. Bột Bột xuôi nam đánh An Định, phá Thượng thư Dương Phật Tung ở vùng bình nguyên phía bắc núi Thanh Thạch, thu hàng bốn vạn năm nghìn bộ chúng của Phật Tung; lại tiến đánh Đông Hương, hạ chỗ đó, chuyển hơn ba nghìn hộ về Nhị thành. Trấn bắc tham quân Vương Mãi Đức của nước Tần đến hàng nước Hạ, Hạ vương Bột Bột hỏi kế sách để diệt Tần, Mãi Đức nói:

- Đức của Tần dần suy, nhưng phiên trấn còn vững, xin hãy tạm tích lực để đợi cơ hội.

Bột Bột dùng Mãi Đức làm Quân sư trung lang tướng. Tần vương Hưng phái Vệ đại tướng quân Thường Sơn công Hiến đón cứu Diêu Tường, không kịp, bèn đóng trú tại Hạnh Thành.

4. Lưu Phiên suất lĩnh chư tướng là bọn Mạnh Hoài Ngọc truy đuổi Lô Tuần đến phía nam Ngũ lĩnh, tháng hai, ngày

Nhâm Ngọ, Hoài Ngọc hạ được quận Thủy Hưng, chém Từ Đạo Phúc.

5. Hà Nam vương Kiền Quy chuyển ba nghìn hộ của bộ lạc Phó Hồn về Độ Kiên thành, dùng con mình là Sắc Bật làm Thái thú Tần Hưng để trấn đất ấy.⁽¹⁾

6. Tiêu Lãng vẫn chiếm cứ Cô Tang, Thu Cừ Mông Tồn đánh hạ thành ấy, bắt Lãng rồi lại tha hắn; dùng em mình là Noa làm Thứ sử Tần châu, trấn Cô Tang. Thế rồi phạt Nam Lương, vây Lạc Đô, ba tuần không hạ được; Nam Lương vương Nục Đàn dùng con mình là An Chu làm con tin, Mông Tồn mới quay về.

7. Thụ Lạc Kiền người Thổ Dục Hồn phạt Nam Lương, đánh bại Thái tử Hồ Đài của Nam Lương.

8. Nam Lương vương Nục Đàn muốn lần nữa phạt Thu Cừ Mông Tồn, Hàm Xuyên hộ quân Mạnh Khải can rằng:

- Mông Tồn mới nuốt Cô Tang, thế hung mãnh đang thịnh, chẳng nên đánh vậy.

Nục Đàn không theo, chia năm đường cùng tiến, đến Phiên Hòa, Điều Trạch, cướp hơn năm nghìn hộ rồi quay về. Tướng quân Khuất Hữu nói:

- Nay đã được lợi, nên gấp đường quay binh về, sớm vượt hiểm cảnh. Mông Tồn giỏi dùng binh, nếu như khinh quân đột nhiên đến, đại địch bức phía ngoài, dân dời chuyển phản bên trong, đấy là việc nguy hiểm vậy.

Vệ úy Y Lực Diên nói:

- Bên kia quân bộ bên ta quân kỵ, thế chẳng theo kịp nhau. Nay gấp đường mà quay về thì tỏ cái yếu nhược, lại vứt bỏ của cải, không phải kế hay vậy.

¹ Khất Phục Kiền Quy (乞伏乾歸) vốn lập quốc hiệu là Tần, cho nên đặt quận Tần Hưng ở núi Độ Kiên; việc bộ lạc Phó Hồn hàng Kiền Quy, nói ở quyển trước.

Chốc lát sương mù tối sầm, gió táp mưa sa, binh của Mông Tồn đến rất nhiều, Nục Đàn thua chạy, Mông Tồn tiến vây Nhạc đô, Nục Đàn vòng quanh thành cố thủ, dùng con là Nhiễm Kiên làm con tin để xin hòa, Mông Tồn mới quay về.

9. Tháng ba, Lưu Dụ bắt đầu nhận chức Thái úy, Trung thư giám, lấy Lưu Mục Chi làm Thái úy Tư mã, Ân Cảnh Nhân người Trần Quận làm hành Tham quân. Dụ hỏi Mục Chi rằng:

- Tham tá của Mạnh Sưởng có ai xứng vào phủ của ta chăng?

Mục Chi tiến cử Kiến uy Trung binh tham quân lúc trước là Tạ Hối. Hối, là cháu của anh trai An là Cứ vậy, Dụ lập tức lệnh dùng làm Tham quân. Dụ từng thăm vấn tù phạm, sớm hôm ấy, Hình ngục tham quân mắc bệnh, dùng Hối thay thế; Hối ở trên xe xem điệp văn thăm vấn một lượt, lập tức thúc giục truyền lệnh xuống. Tướng phủ lẩm việc, án ngục chất chồng, Hối lần lượt xét hỏi phân biện, không hề có sai nhầm; Dụ bởi thế cho là kỳ tài, ngay hôm ấy tạm cho làm Hình ngục tặc tào. Hối phong tư đẹp đẽ, hay nói cười, uyên bác thấu suốt, Dụ rất tán thưởng yêu mến.

10. Lô Tuần đi thu nhật binh đến Phiên Ngung, bèn vây chỗ ấy, Tôn Xử cự giữ hơn hai mươi ngày. Thẩm Điền Tử nói với Lưu Phiên rằng:

- Thành Phiên Ngung tuy hiểm vững, nhưng vốn là sào huyệt của giặc; nay Tuần vây chỗ ấy, e là có nội biến. Vả lại Tôn Quý Cao⁽¹⁾ binh ít lực yếu, chẳng thể giữ lâu, nếu để cho giặc quay về chiếm Quảng châu, thế hung ác của giặc chấn hưng lại mất.

Mùa hạ, tháng tư, Điền Tử dẫn binh cứu Phiên Ngung, đánh Tuần, phá hãn, giết hơn vạn người. Tuần chạy, Điền Tử và Xử cùng truy đuổi hãn, lại phá Tuần ở Thương Ngô, Uất Lâm, Ninh Phố. Đúng lúc ấy Xử bị bệnh, chẳng thể tiến được, Tuần chạy về Giao châu.

¹ Tôn Xử (孙处), tự Quý Cao (季高).

Khi trước, Thái thú Cửu Chân là Lý Tồn tác loạn, Thứ sử Giao Chỉ là Đỗ Viện đánh dẹp chém Tồn. Viện chết, triều đình lấy con của Viện là Tuệ Độ làm Thứ sử Giao châu. Chiếu thư chưa đến, Tuần đánh úp phá Hợp Phố, hướng thẳng đến Giao châu; Tuệ Độ suất lĩnh văn võ của châu phủ cự Tuần ở Thạch Kỳ, phá hãn. Bộ chúng còn lại của Tuần còn ba nghìn người, dư đảng của Lý Tồn là bọn Lý Thoát cấu kết tụ tập hơn năm nghìn người của tộc Lý Lão để hưởng ứng Tuần. Ngày Canh Tý, lúc sáng sớm Tuần đến bến sông phía nam Long Biên; Tuệ Độ phát tán hết gia tài để thưởng cho quân sĩ, cùng Tuần hợp chiến, ném đuốc đuôi trĩ đốt thuyền chiến của Tuần, dùng bộ binh kẹp hai bờ sông bắn địch, các thuyền của Tuần đều cháy, binh chúng vỡ lờ. Tuần biết chẳng thoát được, dùng rượu độc giết vợ con trước, rồi triệu kỹ thiếp hỏi rằng:

- Có ai theo ta chết không?

Đa số nói:

- Chim chuột tham sống, chết theo thực khó.

Có người nói rằng:

- Quan còn phải chết, mỗ há muốn sống!

Tuần bèn giết hết những kẻ từ chối chết, rồi tự lao đầu xuống sông. Tuệ Độ lấy thân của hãn chém đầu, bọc đầu cha và con hãn cùng bọn Lý Thoát, cả thảy là bảy đầu, đều đưa tới Kiến Khang.

11. Khi trước, Lưu Nghị ở Kinh khẩu, bần khổ, cùng người quen biết thi bắn tên ở Đông đường. Dữu Duyệt làm Tư đồ Hữu trưởng sử, đến sau, đoạt chỗ bắn tên đó; chúng nhân đều tránh Duyệt, riêng có Nghị không đi. Duyệt bày cỗ bàn rất thịnh soạn, không cho Nghị ăn; Nghị đi theo Duyệt xin một miếng thịt ngan nướng, Duyệt giận không cho, Nghị bởi thế nuốt hận. Đến bấy giờ, Nghị xin kiêm chức Đốc Giang châu, Đế hạ chiếu đồng ý. Nghị nhân đó tấu nói:

- Giang châu là đất phía trong, chức phận trị dân là chủ yếu, không nên đặt quân phủ khiến suy tàn sức dân, nên bãi quân phủ dời đến trấn Dự Chương; còn Tâm Dương tiếp giáp người Man, nên lập tức chia một nghìn binh của châu phủ để trợ giúp quân đóng trú.

Vì thế giải trừ chức quan Đô đốc, Tướng quân của Duyệt, cho lấy thân phận Thứ sử trấn Dự Chương. Nghị dùng tướng thân tín là Triệu Khôi lĩnh một nghìn binh thủ Tâm Dương; ba nghìn văn võ trong phủ của Duyệt đều nhập vào phủ của Nghị, phủ tiết bức bách nghiêm khắc. Duyệt phần hận sợ hãi, đến Dự Chương, trên lưng phát ung nhọt, chết.

12. Hà Nam vương Kiền Quy chuyển hơn năm nghìn hộ bộ chúng của các tộc người Khương như Câu Khởi về Diệp Lan thành. Dùng con của anh mình là A Sài làm Thái thú Hưng Quốc để trấn chỗ ấy; tháng năm, lại dùng con là Mộc Dịch Kiền làm Thái thú Vũ Uy, trấn Khang Lang thành.

13. Ngày Đinh Mão, Ngụy chủ Tự bác yết Kim lăng, sai Sơn Dương hầu Hề Cân lưu thủ. Xương Lê vương Mộ Dung Bá Nghê mưu phản; ngày Kỷ Ty, Hề Cân hợp bè đảng của Bá Nghê bắt chém bọn chúng.

14. Mùa thu, tháng bảy, Yên vương Bạt dùng Thái tử Vĩnh kiêm chức Đại Thiên vu, đặt Tứ phụ.

Khả hãn Hộc Luật của tộc lạc Nhu Nhiên phái sứ giả dâng biểu Bạt ba nghìn thốt ngựa, xin lấy con gái của Bạt là Lạc Lăng công chúa; Bạt lệnh cho quần thần nghị bàn việc ấy. Liêu Tây công Tổ Phát nói:

- Đòi trước đều đem con gái tông thất gả cho lạc Di, nên hứa đem con gái của phi tần gả, Lạc Lăng công chúa không nên hạ địa vị gả cho người không cùng tộc loại.

Bạt nói:

- Trẫm đang chuộng tín người khác tộc, sao lại lừa dối họ!

Bèn đem Lạc Lãng công chúa gả cho Khả hãn Lộc Luật.

Bạt siêng năng với chính sự, khuyến đốc nông tang, giảm dao dịch, nhẹ thuế khóa; mỗi khi phái Thú, Tế nhận chức, tất tự thân triệu kiến, hỏi về cái cốt yếu của việc trị lý, để quan sát tài năng của họ. Người Yên rất đẹp lòng.

15. Hà Nam vương Kiền Quy phái Bình Xương công Sí Bàn và Trung quân tướng quân Thẩm Kiền phạt Nam Lương. Thẩm Kiền, là con của Kiền Quy vậy. Tháng tám, binh của Sí Bàn qua sông, Nam Lương vương Nục Đàn phái Thái tử Hồ Đài đón đánh ở Lĩnh Nam; binh Nam Lương bại, Sí Bàn cướp được hơn chục vạn bò ngựa liền quay về.

16. Thư Cừ Mông Tồn suất lĩnh quân khinh kỵ tập kích Tây Lương, Tây Lương công Hạo nói:

- Binh có khi không đánh mà địch bại, bẻ gãy được nhuệ khí của địch vậy. Mông Tồn mới cùng ta thề minh, lại vội vàng đến tập kích ta, ta đóng cửa không cùng hãn giao chiến, đợi nhuệ khí của hãn kiệt rồi đánh hãn, chẳng thể không thắng vậy.

Không bao lâu, Mông Tồn hết lương liền quay về, Hạo phái Thế tử Hâm suất lĩnh bảy nghìn quân kỵ đón đánh, Mông Tồn đại bại, bắt được tướng của Mông Tồn là Thư Cừ Bách Niên.

17. Hà Nam vương Kiền Quy đánh Thái thú Lược Dương nước Tần là Diêu Long ở Bách Dương bảo, hạ được; mùa đông, tháng mười một, tiến đánh Thái thú Nam Bình là Vương Cảnh ở Thủ Lạc thành, lại hạ được, chuyển hơn ba nghìn hộ dân về Đàm Giao. Phái Khất Phục Thẩm Kiền suất lĩnh hai vạn sĩ chúng đắp thành Đàm Giao. Tháng mười hai, Bành Lợi Phát người Tây Khương tập kích chiếm Phu Hãn, tự xưng là Đại tướng quân, Hà châu mục, Kiền Quy đánh dẹp hãn, không thắng.

18. Năm ấy, Thứ sử Tinh châu của Tấn triều là Lưu Đạo Liên đổi làm Thứ sử Bắc Từ châu, dời đến trấn giữ Bành Thành.

Năm Nghĩa Hi thứ tám (Nhâm Tý – 412)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Hà Nam vương Kiền Quy lại thảo phạt Bành Lợi Phát, đến Nô Quỷ cốc. Lợi Phát bỏ bộ chúng xuôi nam chạy, Kiền Quy phái Chấn uy tướng quân Khất Phục Công Phủ truy kích đến Thanh Thủy, chém hãn, bắt một vạn ba nghìn hộ người Khương, dùng Khất Phục Thẩm Kiền làm Thứ sử Hà châu, trấn Phu Hãn rồi quay về.

2. Tháng hai, ngày Bính Tý, triều đình lấy Thái thú Ngô Hưng là Khổng Tĩnh làm Thượng thư Hữu bộc xạ.

3. Hà Nam vương Kiền Quy chuyển đô thành tới Đàm Giao, sai Bình Xương công Sí Bàn trấn Uyển Xuyên. Kiền Quy đánh Thổ Dục Hồn A Nhược Kiền ở thành Xích Thủy, thu hàng hãn.

4. Mùa hạ, tháng tư, Lưu Đạo Quy vì mắc bệnh xin về kinh, Đế đồng ý. Đạo Quy giữ chức ở Kinh châu nhiều năm⁽¹⁾, tư hào không phạm. Lúc quay về, phủ khố màn trướng, tề chỉnh như cũ. Hai giáp sĩ tùy thân chuyển chiếu ngời vào trong thuyền, Đạo Quy gia hình bọn họ ở chợ.

Triều đình lấy Hậu tướng quân Thứ sử Dự châu Lưu Nghị làm Vệ tướng quân, Đô đốc Kinh, Ninh, Tần, Ung tứ châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu. Nghị hỏi Vệ tướng quân Lưu Kính Tuyên rằng:

- Ta nhục mệnh giữ phương tây, muốn khuất ủy khanh làm Trưởng sử Nam man, khanh có ý giúp ta chăng?

Kính Tuyên sợ, đem việc báo với Thái úy Dụ, Dụ cười nói:

- Lão huynh sẽ được bình an, tất không cần quá lo lắng.

Nghị bản tính cương gàn, tự cho là cái công dựng nghĩa của mình so với Dụ ngang hàng, ngầm tự khoe khoang, tuy quyền biến công việc suy cử Dụ nhưng trong lòng bất phục; lúc giữ vị phương nhạc, thường tấm tức bất đắc chí. Dụ hay mềm mỏng

¹ Lưu Đạo Quy nhận chức ở Kinh châu từ năm Nghĩa Hi nguyên niên.

mà thuận theo, Nghị kiên cố phóng túng ngày càng quá quắt, từng nói rằng: "Ta hận là chẳng gặp Lưu, Hạng, cùng họ tranh Trung Nguyên!" Lúc thua bại ở Tang Lạc⁽¹⁾, biết tình thế của mình đã hỏng, lại càng bức tức phần chí. Dụ vốn không đọc sách, còn Nghị biết qua văn nhã, cho nên sĩ nhân có danh vọng trong triều đa phần theo Nghị, Nghị cùng Thượng thư bộc xạ Tạ Hổn, Đan Dương doãn Sĩ Tăng Thi giao kết bằng hữu, quan hệ rất sâu. Tăng Thi, là cháu họ của Siêu vậy. Nghị sau khi giữ thượng du, ngầm có chí mưu đồ với Dụ, xin được kiêm đốc hai châu Giao, Quảng, Dụ đồng ý. Nghị lại tấu xin lấy Sĩ Tăng Thi làm Nam man Hiệu úy Hậu quân tư mã, Mao Tu Chi làm Thái thú Nam Quận, Dụ cũng đồng ý, dùng Lưu Mục Chi thay Tăng Thi làm Đan Dương doãn. Nghị dâng biểu xin đến Kinh khẩu từ biệt mộ tổ, Dụ qua hội gặp Nghị ở Nghệ Đường. Ninh viễn tướng quân Hồ Phiên nói với Dụ rằng:

- Công cho là Lưu Vệ quân rút cục có thể là người dưới của Công chăng?

Dụ lặng yên, mãi sau, hỏi:

- Khanh cho là thế nào?

Phiên nói:

- Hợp bộ chúng trăm vạn, đánh tất lấy được, giao chiến tất thắng, Nghị vì việc đó phục Công; còn như xem qua truyện ký, bên đàm bên vịnh, ông ta tự cho mình là hùng kiệt; vì thế sĩ nhân bạch diện làm quan xúm xít theo ông ta. Sợ rằng rút cục không chịu làm người dưới của Công, chẳng bằng nhân lúc hội gặp trừ đi.

Dụ nói:

- Ta với Lưu Nghị đều có công khôi phục quốc gia, lỗi của Nghị chưa rõ, chẳng nên tự đồ diệt lẫn nhau vậy.

¹ Xem việc ở Tấn kỷ, quyển ba mươi bảy, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ sáu.

5. Khất Phục Sí Bàn đánh Thái thú Tam Hà của Nam Lương là Ngô Âm ở Bạch Thổ, thắng Âm, lấy Khất Phục Xuất Lũy thay chức hấn.

Tháng sáu, Khất Phục Công Phủ thí Hà Nam vương Kiền Quy, đồng thời giết các con của Kiền Quy gồm hơn chục người, chạy đến giữ Đại Hạ. Bình Xương công Sí Bàn phái em mình là Quảng vũ tướng quân Trí Đạt, Dương vũ tướng quân Mộc Dịch Kiền suất lĩnh ba nghìn quân kỵ đánh dẹp Công Phủ; dùng em mình là Đàm Đạt làm Trấn kinh tướng quân, trấn Đàm Giao, Kiêu kỵ tướng quân Lâu Cơ trấn Uyển Xuyên. Sí Bàn suất lĩnh văn võ và hơn hai vạn hộ dân dời đến Phu Hấn.

Phần lớn người Tần khuyên Tần vương Hưng nhân lúc loạn đánh Sí Bàn, Hưng nói:

- Thảo phạt lúc người ta có tang, trái lễ vậy.

Hạ vương Bột Bột muốn đánh Sí Bàn, Quân sư Trung lang tướng Vương Mãi Đức can rằng:

- Sí Bàn, là nước lân bang với ta, nay gặp tang loạn, ta chẳng thể cấp giúp, lại cậy đông cậy lực mà thảo phạt họ, kẻ thất phu còn thẹn việc đó, huống chi là bậc vạn thặng ư!

Bột Bột bèn thôi.

6. Tháng nhuận, ngày Canh Tý, Nam Quận Liệt Vũ công Lưu Đạo Quy của Tấn triều chết.

7. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Tỵ là ngày sóc, Ngụy chủ Tự sang đông tuần thị, đặt tứ sương đại tướng, thập nhị tiểu tướng; lấy Sơn Dương hầu Cân, Nguyên Thành hầu Khuất tạm làm Tả, Hữu thừa tướng. Ngày Canh Dần, Tự đến Nhu Nguyên, tuần thị các bộ lạc phía tây bắc.

8. Bọn Khất Phục Trí Đạt đánh phá Khất Phục Công Phủ ở Đại Hạ. Công Phủ chạy đến Điệp Lan thành, tới chỗ em mình là A Sài; bọn Trí Đạt đánh hạ chỗ đó, chém cha con A Sài cả thảy năm người. Công Phủ chạy đến vùng núi phía nam Khang

Lang, Trí Đạt truy đuổi bắt được, bắt cả bốn con của Công Phủ, dùng xe xé xác ở Đàm Giao.

Tháng tám, Khất Phục Sí Bàn tự xưng là Đại tướng quân, Hà Nam vương, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Khang; táng Kiền Quy ở Phu Hãn, đặt thụy là Vũ Nguyên, miếu hiệu là Cao tổ.

9. Hoàng hậu Vương thị của Tấn triều băng.

10. Ngày Canh Tuất, Ngụy chủ Tự quay lại Bình Thành.

11. Tháng chín, Hà Nam vương Sí Bàn lấy Thượng thư lệnh Trạch Kinh người ở Vũ Thủy làm Tướng quốc, lấy Thị trung, Thái tử Chiêm sự Triệu Cảnh làm Ngự sử đại phu, bãi các chức quan Thượng thư lệnh, Bộc, Thượng thư lục khanh, Thị trung.

12. Ngày Quý Dậu, táng Hi Hoàng hậu ở Hưu Bình lăng.

13. Lưu Nghị đến Giang Lăng, đa phần thay đổi các Thú, Tế, tức thì chia văn võ của Dự châu và hơn vạn binh của Dự châu đi theo mình. Gặp lúc Nghị bệnh nặng, bọn Sĩ Tăng Thi sợ Nghị chết, bèn dâng của Nghị bị nguy, bèn khuyên Nghị thỉnh xin cho em họ là Thứ sử Duyệt châu Phiên làm phó cho mình, Thái úy Dự vờ đồng ý. Phiên từ Quảng Lăng về triều, ngày Kỷ Mão, Dự lấy danh nghĩa chiếu thư kể tội trạng của Nghị, nói rằng Nghị, Phiên và Tạ Hồn cùng mưu việc không tuân phép tắc, bắt Phiên và Hồn ban chết.

Khi trước, Hồn cùng Lưu Nghị thân gần khăng khít, anh họ của Hồn là Đạm thường lấy thế làm lo, dần xa lánh Hồn; bảo em mình là Phác và cháu họ là Chiêm rằng:

- Ích Thọ⁽¹⁾ tính tình như thế, rút cục sẽ phá nhà.

Đạm, là cháu của An vậy.

Ngày Canh Thìn, Đế hạ chiếu đại xá, lấy Cối Kê nội sử lúc trước là Tư Mã Hưu Chi làm Đô đốc Kinh, Ung, Lương, Tần,

¹ Ích Thọ (益寿), là tên tự lúc nhỏ của Tạ Hồn (谢混) vậy.

Ninh, Ích lục châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu; Thứ sử Bắc Từ châu Lưu Đạo Liên làm Thứ sử hai châu Duyện, Thanh, trấn Kinh khẩu. Sai Thứ sử Dự châu Gia Cát Trường Dân giám Thái úy lưu phủ sự. Dụ sợ rằng Gia Cát Trường Dân khó một mình gánh việc, bèn gia phong Lưu Mục Chi làm Kiến vũ tướng quân, đặt tá lại, chia cấp tài lực để phòng bị các việc ngoài ý muốn.

Ngày Nhâm Ngọ, Dụ suất lĩnh chư quân từ Kiến Khang xuất phát, Tham quân Vương Trấn Ác thỉnh xin được cấp trăm chiếc thuyền mảnh làm tiền khu. Ngày Bính Thân, đến Cô Thục, lấy Trấn Ác làm Chấn vũ tướng quân, cùng Long tương tướng quân Khoái Ân đem trăm chiếc thuyền mảnh tiến phát, Dụ răn hai người rằng:

- Nếu giặc có thể đánh, thì đánh chúng; không thể đánh, thì đốt thuyền chiến của chúng, lưu lại ven sông để đợi ta.

Vì thế Trấn Ác đêm ngày kiêm trình, đánh tiếng nói là Lưu Duyện châu⁽¹⁾ đến.

Mùa đông, tháng mười, ngày Kỷ Mùi, Trấn Ác đi đến Dự Chương khẩu, cách thành Giang Lăng hai chục dặm, bỏ thuyền lên bộ. Quân của Khoái Ân ở phía trước, Trấn Ác đi kế sau. Mỗi thuyền mảnh lưu lại một, hai người, mặt thuyền hướng vào bờ sông dựng sáu, bảy lá cờ, dưới cờ đặt trống, nói với người lưu lại rằng:

- Hãy tính khi ta sắp đến thành, lập tức đánh trống gấp, làm như phía sau có đại quân.

Lại chia phái người đốt các thuyền chiến ở Giang Tân. Trấn Ác thẳng tiến tập kích thành, nói với quân sĩ ở phía trước:

- Nếu có ai hỏi, chỉ nói là Lưu Duyện châu đến.

Lính thú ở bến sông và người dân đều an nhiên không nghi ngờ. Lúc còn cách thành năm, sáu dặm, gặp tướng trọng yếu của Nghị là Chu Hiến Chi muốn ra Giang Tân, hỏi:

¹ Ý là Lưu Phiên đến, bây giờ bọn Lưu Nghị chưa biết Lưu Phiên đã chết.

- Lưu Duyện châu ở đâu?

Quân sĩ nói:

- Ở phía sau.

Hiển Chi đến phía sau quân không thấy Phiên, lại thấy quân nhân vác thuẫn bài, chiến cụ, trông ra xa thấy thuyền chiến của Giang Tân đã bị đốt cháy, tiếng trống trận rất lớn, biết là không phải Phiên ngược sông lên, liền nhảy lên ngựa ruổi về báo với Nghị, hạ lệnh đóng các cửa thành. Trấn Ác cũng ruổi ngựa tiến lên, cửa thành chưa kịp hạ xuống, quân nhân nhào vào được thành. Vệ quân Trưởng sử Tạ Thuần vào phủ bái kiến Nghị, khi ra nghe tin binh đến, tả hữu muốn dẫn xe quay lại. Thuần quát chúng rằng:

- Ta, là quan lại thuộc cấp vậy, trốn sẽ đi đâu!

Bèn ruổi ngựa quay lại vào phủ. Thuần, là cháu của Cứ, anh trai An vậy.

Trấn Ác cùng binh trong thành đánh đấu, lại tiến đánh kim thành⁽¹⁾, từ giờ ăn trưa đến xế chiều, người trong thành tan bại. Trấn Ác đào hang ở kim thành mà vào, phái người đem chiếu thư và văn kiện xá miễn cùng thư tặc tay Dụ viết cho Nghị xem, Nghị đều đốt hết không xem, cùng bọn Tư Mã Mao Chi đốc sĩ tốt ra sức giao chiến. Người trong thành còn chưa tin là Dụ tặc đến, quân sĩ theo Nghị từ phía đông đến cùng binh sĩ của triều đình đa phần trong ngoài thân thích, vừa đánh đấu vừa nói chuyện, khi biết Dụ tặc đến, nhân tình kinh hãi lìa lòng. Đến đêm, binh thủ giữ ở trước sảnh đường nghị sự đều tan chạy, chém dững tướng của Nghị là Triệu Thái, binh tả hữu của Nghị còn đóng cửa lầu gác hai phía đông tây chống đánh. Trấn Ác lo trong chỗ tối tầm binh sĩ tặc đá thương nhau, bèn dẫn quân ra

¹ Kim thành (金城) là cách gọi thời Tấn, Tổng đối với nha thành (牙城), trỏ dinh thự của chủ tướng đặt ở trong thành vậy.

ngoài vây kim thành, mở một mặt phía nam. Nghị lo mặt nam có phục binh, nửa đêm, suất lĩnh khoảng ba trăm tá hữu mở cửa bắc xông ra, Mao Tu Chi bảo Tạ Thuần rằng:

- Ngài chỉ việc theo kẻ hèn này mà đi.

Thuần không theo, bị người khác giết chết.

Nghị trong đêm đến Phật tự Ngưu Mục. Khi trước, lúc Hoàn Úy thua bại¹, chạy đến nhờ tăng nhân của Ngưu Mục tự là Xương, Xương bảo vệ che giấu Úy, Nghị giết Xương. Đến lúc ấy, tăng nhân trong chùa cự tuyệt Nghị, nói:

- Xưa kia vong sư dung nạp Hoàn Úy, bị Lưu Vệ quân giết chết, nay thực chẳng dám dung nạp người lạ.

Nghị than rằng:

- Lập phép tự diệt mình, hóa ra đến mức như thế!

Bèn thắt cổ mà chết. Sáng hôm sau, người địa phương đem việc báo, Trấn Ác bèn chém đầu Nghị ở chợ, đồng thời giết hết con cháu Nghị. Anh của Nghị là Mô chạy đến Tương Dương, Lỗ Tông Chi chém đầu đưa đến.

Khi trước, chú út của Nghị là Trấn Chi nhàn cư tại Kinh khẩu, không ứng mệnh triệu, thường bảo Nghị và Phiên rằng:

- Tài khí của bọn mày, đủ để đắc chí, chỉ sợ không được lâu thôi. Ta chẳng dựa bọn mày cầu tài lộc địa vị, cũng chẳng chịu lụy tội với chúng mày.

Mỗi khi thấy Nghị, Phiên dẫn thuộc hạ đến cửa, liền mắng bọn họ. Nghị rất kính sợ, khi về nhà, còn cách mấy trăm bước chân, nhất định đuổi hết binh nghi vệ, cùng mấy người mặc áo trắng tiến vào. Lúc Nghị chết, Thái úy Dụ tấu xin trưng triệu Trấn Chi làm Tán kỵ thường thị, Quang lộc đại phu, Trấn Chi cố từ không đến.

¹ Xem việc ở Tấn ký, quyển ba mươi sáu, sự kiện năm Nghĩa Hi nguyên niên.

14. Cừ Trì công Dương Thịnh phản nước Tần⁽¹⁾, xâm nhiễu Kỳ Sơn; Tần vương Hưng phái Kiến uy tướng quân Triệu Côn làm tiên phong, Lập tiết tướng quân Diêu Bá Thọ kế sau Côn, Tiền tướng quân Diêu Khôi tiến ra hãm Thử, Thử sử Tần châu Diêu Tung tiến ra hãm Dương Đầu, Hữu vệ tướng quân Hồ Dục Độ tiến ra Khiên Thành, để đánh dẹp Thịnh. Hưng từ Ung thành đến Kỳ Sơn, cùng chư tướng hội ở Lũng khẩu.

Thái thú Thiên Thủy là Vương Tùng nói với Tung rằng:

- Tiên đế mưu thần không ai sánh, Từ Lạc Sinh dựa anh tài tá mệnh, hai lần vào Cừ Trì, vô công mà về⁽²⁾; không phải là trí dũng của họ Dương có thể bảo toàn, chỉ là thế đất hiểm vững thôi. Nay dựa vào binh chúng của Triệu Côn, cái uy của sứ quân, so với tiền triều, thực chưa thấy được thành công. Sứ quân biết hết được hình thế, sao chẳng dâng biểu văn lên!

Tung không nghe. Thịnh suất lĩnh sĩ chúng cùng Côn cầm giữ nhau, Bá Thọ nhát sợ không tiến, Côn đông ít chẳng ngang nhau, bị Thịnh đánh bại. Hưng chém Bá Thọ rồi quay về.

Hưng lấy Dương Phật Tung làm Thử sử Ung châu, suất lĩnh binh chúng hiện có ở Lĩnh Bắc đánh nước Hạ. Hành quân được mấy ngày, Hưng bảo quần thần rằng:

- Phật Tung mỗi khi gặp địch, dùng mãnh chẳng thể tự ngăn chế, ta thường hạn chế số binh của hắn chẳng quá năm nghìn người. Nay binh mà hắn thống lĩnh đã nhiều, gặp địch tất bại, hành quân đã xa, đuổi theo hắn không kịp, phải làm sao đây?

Phật Tung cùng Hạ vương Bột Bột giao chiến, quả nhiên bại, bị Bột Bột bắt được, tự cắt yết hầu mà chết.

15. Nước Tần lập Chiêu nghi Tề thị làm Hoàng hậu.

16. Thư Cừ Mông Tồn thiên đô đến Cô Tang.

¹ Năm Nghĩa Hi nguyên niên, Dương Thịnh hàng nước Tần, nay lại phản.

² Tiên đế, trỏ Diêu Trường vậy, không rõ Diêu Trường hai lần đánh Cừ Trì là vào thời gian nào?

17. Tháng mười một, ngày Kỷ Mão, Thái úy Dụ đến Giang Lăng, giết Sĩ Tăng Thi.

Khi trước, Mao Tu Chi tuy là liêu tá của Lưu Nghị, nhưng vốn tự giao kết với Dụ, cho nên Dụ đặc biệt tha thứ cho. Triều đình ban cho Vương Trấn Ác tước Hán Thọ tử. Dụ hỏi Tư nghị tham quân Thân Vĩnh trong phủ của Nghị rằng:

- Hôm nay sắp xếp thế nào mới thích hợp?

Vĩnh nói:

- Loại bỏ hiềm khích lúc trước, ban ân trạch gấp bội, nhất quán theo thứ bậc, công khai cất nhắc người tài, chỉ thế mà thôi.

Dụ thu nạp lời ấy, hạ lệnh khoan hoãn tô thuế, giảm bớt thú dịch, tha thứ hình phạt, dùng lễ vời danh sĩ, người ở Kinh châu đẹp lòng.

18. Gia Cát Trường Dân kiêu căng phóng túng, tham lam xa xỉ, thành mối họa của bách tính, thường sợ Thái úy Dụ tra xét. Lúc Lưu Nghị bị giết, Trường Dân bảo người thân của mình rằng:

- "Năm trước ướp mắu Bành Việt, năm nay giết chết Hàn Tín.⁽¹⁾" Mối họa đến nơi rồi!

Bèn đuổi hết người đi, hỏi Lưu Mục Chi rằng:

- Lời của chúng nhân, đều nói rằng Thái úy bất bình với ta, vì sao đến mức như thế?

Mục Chi nói:

- Công ngược sông viễn chinh, đem lão mẫu và con thơ ủy thác cho tiết hạ; nếu có may may không tin tưởng, há chịu như thế sao?

Tâm ý của Trường Dân mới yên định một chút.

Em của Trường Dân là Phụ quốc Đại tướng quân Lê Dân khuyên Trường Dân rằng:

¹ Đây là lời của Tiết công (薛公) thời nhà Hán vậy, việc xem tại Hán ký, quyển thứ tư, sự kiện năm thứ mười một đời Hán Cao tổ.

- Cái vong của Lưu thị, cũng là nỗi sợ của Gia Cát thị vậy, nên nhân lúc Dục chưa quay về mà tính mưu đi.

Trường Dân do dự chưa phát động, không lâu than rằng:

- Bần tiện thường lo phú quý, phú quý ắt có nguy cơ. Hôm nay muốn làm kẻ bình dân áo vải ở Đan Đồi, há có được chăng!

Nhân đó đưa thư cho Thứ sử Ký châu Lưu Kính Tuyên nói: "Bàn Long⁽¹⁾ hung bạo, chuyên quyền phóng túng, tự chuốc lấy di diệt. Kẻ dị chí sắp tận, đường đời bằng phẳng, cái việc phú quý, sẽ cùng nhau chung hưởng." Kính Tuyên đáp thư rằng: "Hạ quan từ năm Nghĩa Hi đến nay, nhục chức tam châu, thất quận, thường sợ phúc đầy sinh họa, muốn tránh tràn giữ khuyết. Cái ý phú quý ngài nói, không phải điều mà ta dám gánh nhận." Lại sai người đem thư trình lên Dục, Dục nói:

- A Thọ⁽²⁾ cố nhiên là không phụ ta vậy.

Lưu Mục Chi lo Trường Dân gây biến, đuổi hết người khác đi, hỏi Thái úy hành Tham quân Hà Thừa Thiên người quận Đông Hải rằng:

- Công nay đi có nên việc chăng?

Thừa Thiên nói:

- Kinh châu chẳng lo không bình được ngay, nhưng có một mối lo khác vậy. Công năm trước từ Tả Lý quay về tiến vào Thạch Đầu, rất khinh suất vậy; nay quay về, nên thận trọng hơn.

Mục Chi nói:

- Không có ngài, ta không nghe được lời này.

Dục tại Giang Lăng, Phụ quốc tướng quân Vương Đản bạch với Dục xin xuôi sông trước, Dục nói:

- Gia Cát Trường Dân tựa như có lòng tự ngờ, khanh há nên tùy tiện rời đi!

¹ Bàn Long (盘龙), là tên tự lúc nhỏ của Lưu Nghị (刘毅) vậy.

² Kính Tuyên (敬宣), tự Vạn Thọ (万寿), cho nên Dục gọi là A Thọ (阿寿).

Đàn nói:

- Trường Dân biết hạ quan được Công xem trọng, nay khinh thân một mình xuôi sông, hẳn tất sẽ cho là không lo, mới có thể khiến tâm ý của hần yên một chút vậy.

Dụ cười nói:

- Cái dũng của khanh quá cả Bôn, Dục rồi.

Bèn nghe theo cho quay về trước.

19. Thư Cừ Mông Tồn tức vị Hà Tây vương, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Huyền Thủy, đặt quan viên như lệ cũ lúc Lương vương Quang làm Tam Hà vương vậy⁽¹⁾.

20. Thái úy Dụ mưu phạt Thục, tuyển nguyên soái nhưng khó tìm được người thích hợp. Cho là Thái thú Tây Dương Chu Linh Thạch đã có tài cán vũ dũng, lại tinh thực chức trách quan lại, muốn nhậm dụng. Chúng nhân đều cho rằng tư chất, danh tiếng của Linh Thạch còn nhẹ, khó đương nổi trọng nhiệm; Dụ không nghe. Tháng mười hai, lấy Linh Thạch làm Thứ sử Ích châu, suất lĩnh bọn Ninh Sóc tướng quân Tang Hi, Thái thú Hà Gian Khoái Ân, Thái thú Hạ Bi Lưu Chung phạt Thục, chia nửa đại quân là hai vạn người để cấp cho Linh Thạch. Hi, là em vợ của Dụ, chức vị ở trên Linh Thạch, cũng lệ thuộc Linh Thạch.

Dụ cùng Linh Thạch bí mật bàn mưu tiến thủ, nói:

- Lưu Kính Tuyên năm xưa tiến ra Hoàng Thổ, vô công mà lui⁽²⁾. Giặc cho là ta nay sẽ từ Ngoại thủy qua đó, lại liệu rằng ta sẽ xuất kỳ bất ý vẫn theo Nội thủy tiến đến vậy. Như thế, tất đem trọng binh thủ Phù thành để phòng bị đường phía trong. Nếu hướng đến Hoàng Hồ, chính là rơi vào kế của họ. Nay ta đem đại binh từ Ngoại thủy lấy Thành Đô, nghi binh tiến ra Nội thủy, đấy là kỳ mưu chế địch vậy.

¹ Việc Lã Quang (吕光) xưng là Tam Hà vương, xem ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi chín, sự kiện năm Thái Nguyên thứ mười bốn, đời Tấn Hiếu Vũ đế.

² Xem việc ở Tấn kỷ, quyển ba mươi sáu, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ tư.

Lại lo là tiếng ấy truyền đi trước, giặc xét rõ hư thực. Liền viết một phong thư khác dán kín giao cho Linh Thạch, biên chữ lên bì thư rằng: "Đến thành Bạch Đế mới mở ra." Chư quân dù tiến, vẫn chưa biết được phân phó đến đâu.

Mao Tu Chi cố thỉnh xin theo quân, Dụ sợ Tu Chi đến Thục, tất có nhiều người bị giết, người ở đất ấy cùng Mao thị có hiềm khích, cũng sẽ liều chết tự giữ vững, không đồng ý.

21. Nhà Tấn phân cắt mười quận của Kinh châu đặt Tương châu⁽¹⁾.

22. Thêm cho Thái úy Dụ chức Thái phó, Dương châu mục.

23. Ngày Đinh Ty, Ngụy chủ Tự tuần xét phương bắc, đến Trường Thành rồi quay về.

Năm Nghĩa Hi thứ chín (Quý Sửu – 413)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Canh Tuất, Ngụy chủ Tự đến Cao Liễn Xuyên; ngày Giáp Dần, quay về cung.

2. Thái úy Dụ từ Giang Lăng xuôi đông quay về, liên tiếp phái xe truy trọng gấp đường mà xuống, hẹn trước ngày đến, nhưng thường chậm trễ không tiến. Gia Cát Trường Dân cùng công khanh hàng ngày đến chờ chực tại Tân đình, thường thấy sai lỗi kỳ hẹn. Ngày Ất Sửu là ngày hội, Dụ đi thuyền nhẹ thẳng tiến, ngầm vào Đông phủ. Tháng ba, ngày Bính Dần là ngày sóc, sáng sớm, Trường Dân nghe tin ấy, kinh sợ bước rào đến cửa. Dụ sai tráng sĩ Đinh Ngộ phục ở trong màn, rồi dẫn đón Trường Dân vào nói chuyện riêng, phàm là các việc thuở bình sinh nói chưa tận lý đều đề cập đến. Trường Dân rất mừng, Đinh Ngộ từ sau màn tiến ra, ở trên chỗ ngồi xiết chết Trường Dân,

¹ Năm Hàm Hòa thứ ba, dời Hán Thành đế, giảm Tương châu nhập vào Kinh châu, nay đặt lại.

chở thầy đến giao cho Đình úy. Lại bắt em của Trường Dân là Lê Dân, Lê Dân vốn kiêu dũng, xô xát đánh đấu mà chết. Đồng thời giết em út của Trường Dân là Đại tư mã Tham quân Ấu Dân và em họ là Ninh sóc tướng quân Tú Chi.

3. Ngày Canh Ngọ, Tần vương Hưng phái sứ đến nước Ngụy kết quan hệ hữu hảo.

4. Thái úy Dụ dâng biểu nói:

"Đại tư mã Ôn cho rằng 'dân chúng không ổn định gốc rễ, cái hại với việc trị lý rất sâu', phép thổ đoán Canh Tuất⁽¹⁾, là để hết thầy dân chúng yên vui với nghiệp của mình, thời ấy của nhiều nước giàu, thực bởi phép ấy. Từ đấy đến nay, phép ấy dân lợi lòng rơi rụng, xin định rõ lại phép chế thời trước."

Vì thế theo mốc giới thi hành thổ đoán, duy có người của ba châu Từ, Duyện, Thanh cư trú tại Tấn Lăng, không trong phạm vi thổ đoán⁽²⁾; các quận huyện lưu ngụ đa phần bị gộp lại hoặc giảm bớt.

Ngày Mậu Dần, Đế thêm cho Dụ chức Thứ sử Dự châu. Dụ cố từ nhường chức Thái phó, Châu mục.

5. Phạm Hồ Đạt người nước Lâm Ấp phạm cướp quận Cửu Chân, Đỗ Tuệ Độ đánh chém hắn.

6. Hà Nam vương Sí Bàn phái Trấn đông tướng quân Đàm Đạt, Bình đông tướng quân Vương Tùng Thọ đem binh đánh Quyền Tiểu Lang, Lã Phá Hồ của bộ lạc Hưu Quan ở Bạch Thạch Xuyên, đại phá họ, bắt hơn vạn khẩu nam nữ ở đấy, tiến chiếm Bạch Thạch thành. Hơn hai vạn hộ của bọn Quyền Tiểu Thành, Lã Nô Ca của bộ lạc Hưu Quan ở Hiên Thân chiếm Bạch Khanh

¹ Việc về phép thổ đoán Canh Tuất, xem tại Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Hưng Ninh thứ hai đời Tấn Ai đế.

² Vì sở trị của ba châu Từ, Duyện, Thanh đều đặt tại Tấn Lăng, bởi thế khó mà thi hành thổ đoán vậy.

không phục, Đàm Đạt đánh chém chúng, bộ lạc Hưu Quan ở Lũng Hữu đều hàng. Thái úy Sách Lăng của nước Tần dâng đất Lũng Tây hàng Sĩ Bàn, Sĩ Bàn lấy Lăng làm Thái phó.

7. Hạ vương Bột Bột thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Phượng Tường; dùng Sát Kiền A Lợi kiêm chức Tương tác đại tượng, trưng phát mười vạn người Di, người Hán đắp đô thành ở phía bắc Sóc Phương thủy, phía nam Hắc thủy. Bột Bột nói:

- Trẫm đương thống nhất thiên hạ, làm quân vương xét soi vạn cỏi, nên gọi tên thành mới là Thống Vạn.

A Lợi bản tính xảo trá lại tàn nhẫn, cho hấp đất lên rồi đem đắp thành, dùi cắm vào tường thành được một tấc, lập tức giết thợ rồi gộp thân đắp vào thành. Bột Bột cho là trung, ủy thác việc cho hắn. Phàm là binh khí chế tạo thành, trình lên, trong số thợ làm binh khí tất có người bị giết: bắn tên vào giáp không xuyên thì chém người làm cung tên, bắn xuyên thì giết thợ làm giáp. Lại đúc đồng làm một chiếc trống lớn, đầy đủ phi liêm, Ông Trọng, đồng đà, long hổ, trang trí dùng vàng ròng, bày ở trước cung điện. Cả thợ giết chết mấy nghìn thợ, bởi thế khí vật đều bền chắc.

Bột Bột tự cho rằng tổ tiên mình lấy họ Lưu theo mẹ, là trái lẽ.⁽¹⁾ Người xưa thị tộc vô thường, bèn đổi họ thành Hách Liên thị, ý nói Đế vương là con trời chịu ràng buộc, cái tốt đẹp hiển hách liền với trời, thuộc họ tộc nhưng nếu không phải chính thống, đều dùng Thiết Phật làm họ, ý là sự cứng sắc của họ như sắt, đều có thể chặt phạt người khác vậy.

8. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Mão, Ngụy chủ Tự sang tây tuần thị, lệnh sai bọn Trịnh binh tướng quân Hề Cân, Hồng phi

¹ Xưa kia Hán Cao tổ đem gả người con gái trong tông thất cho Thiên vu Hung Nô là Mặc Đốn, ước hẹn làm anh em, về sau con cháu Mặc Đốn cho rằng tổ mẫu mình họ Lưu, bèn lấy đó làm họ, kéo dài từ thời Lưu Báo, Lưu Uyên cho tới Lưu Vệ Thần, Lưu Bột Bột.

tướng quân Uất Giả Chân, Đô tướng Lư Đại Phì đánh Việt Căn bộ ở núi Bạt Na. Đại Phì, là người của bộ lạc Nhu Nhiên vậy.

9. Hà Nam vương Sí Bàn phái An bắc tướng quân Ô Địa Diên, Quán quân tướng quân Trạch Thiệu đánh Biệt soái của Thổ Dục Hồn là Câu Bàng ở Khấp Cần Xuyên, đại phá hần.

10. Hà Tây vương Mông Tồn lập con là Chính Đức làm Thế tử, thêm chức Trấn vệ Đại tướng quân, Lục thượng thư sự.

11. Nam Lương vương Nục Đàn phạt Hà Tây vương Mông Tồn, Mông Tồn đánh bại Nục Đàn ở Nhược Hậu ố, lại đánh bại Nục Đàn ở Nhược Lương; nhân đó tiến vây Lạc Đô, hai tuần không hạ được. Thái thú Hoàng Hà của Nam Lương là Văn Chi dâng quận hàng Mông Tồn, Mông Tồn dùng Văn Chi làm Thái thú Quảng Vũ. Mông Tồn lần nữa phạt Nam Lương, Nục Đàn dùng Thái úy Câu Diên làm con tin, Mông Tồn bèn quay về.

Mông Tồn sang tây đến Điều Dịch, phái Quán quân tướng quân Phục Ân suất lĩnh một vạn quân kỵ tập kích hai bộ Ti Hòa và Ô Đê, đại phá họ, bắt hơn hai nghìn lều trưởng của họ rồi về.

Mông Tồn nằm ngủ ở Tân đài, yêm nhân là Vương Hoài Tổ đánh Mông Tồn bị thương ở chân, vợ của Mông Tồn là Mạnh thị bắt chém kẻ đó.

Mẹ của Mông Tồn là Xa thị chết.

12. Tháng năm, ngày Ất Hợi, Ngụy chủ Tự đến cung điện cũ ở Vân Trung. Ngày Bính Tý, đại xá, bọn Trương Ngoại người Hồ ở Tây Hà tỵ chúng làm giặc trộm; ngày Ất Mão, Tự phái bọn Cối Kê công Lưu Kiết người ở Trường Lạc đóng trú tại Tây Hà, vừa chiêu hàng vừa đánh dẹp bọn họ. Tháng sáu, Tự đến Ngũ Nguyên.

13. Bọn Chu Linh Thạch đến Bạch Đế mở bì thư, thư viết:

"Hết thủy đại quân theo Ngoại thủy lấy Thành Đô, Tang Hi theo Trung thủy lấy Quảng Hán, binh già yếu ngồi trên hơn chục chiếc thuyền chiến cao, theo Nội thủy hướng đến Hoàng Hổ."

Vì thế chư quân gấp đường kiêm trình. Tiêu Tung quả nhiên lệnh sai Tiêu Đạo Phúc suất lĩnh trọng binh trấn Phù thành, đề phòng bị Nội thủy.

Linh Thạch đến Bình Mô, cách Thành Đô hai trăm dặm; Tung phái Thứ sử Tần châu Hầu Huy, Thượng thư bộc xạ Tiêu Tiên suất lĩnh hơn vạn bộ chúng đóng trại tại Bình Mô, giáp bờ sông đắp thành để cự địch. Linh Thạch bảo Lưu Chung rằng:

- Nay đang lúc trời nóng bức, mà giặc nghiêm binh thủ hiểm, đánh chúng chưa chắc hạ được, chỉ thêm khốn mệt; ta tạm thời dưỡng sức nghỉ binh để rình sơ hở của chúng, thì thế nào?

Chung nói:

- Không phải. Lúc trước ta đánh tiếng nói đại quân hướng đến Nội thủy, Tiêu Đạo Phúc chẳng dám bỏ Phù thành. Nay trọng quân đột nhiên đến, xuất kỳ bất ý, bọn Hầu Huy đã vỡ mật rồi. Giặc cậy dựa binh thủ chỗ hiểm, đây là vì chúng sợ hãi chẳng dám giao chiến vậy. Nhân lúc bọn họ hoảng sợ, đem hết quân tinh nhuệ đánh chúng, cái thế của ta tất thắng. Sau khi hạ được Bình Mô, tự có thể gõ trống mà tiến, Thành Đô tất chẳng thể thủ được vậy. Nếu hoãn binh thủ giữ nhau, bên kia biết cái hư thực của ta. Quân ở Phù thành đột nhiên kéo đến, hợp lực cự ta, nhân tình đã yên, lương tướng lại tập hợp, như thế ta muốn đánh không được, lương nuôi quân không cấp nổi, hơn hai vạn người tất thành giặc tù ở đất Thục thôi.

Linh Thạch theo lời ấy.

Chư tướng cho là thành ở phía bắc sông địa thế hiểm binh đông, muốn đánh thành phía nam sông trước, Linh Thạch nói:

- Nay diệt nam thành, thì không đủ sức để phá bắc thành, nếu đem hết quân tinh nhuệ đánh hạ bắc thành, thì nam thành chẳng cần khua cờ mà tự tan thôi.

Mùa thu, tháng bảy, Linh Thạch suất lĩnh chư quân đánh gấp bắc thành, hạ được, chém Hầu Huy và Tiêu Tiên; dẫn

binh quay lại tới nam thành, nam thành tự vỡ. Linh Thạch bỏ thuyền lên bộ tiến; Đại tướng của Tiêu Tung là Tiêu Phủ Chi đóng trại ở Ngưu Tì, Tiêu Tiểu Cầu trú phòng tại Đá Tị. Tang Hi đánh Phủ Chi, chém hấn, Tiểu Cầu nghe tin ấy, cũng tan vỡ. Vì thế các doanh trại của Tung trông gió lần lượt theo nhau vỡ chạy.

Ngày Mậu Thìn, Tung bỏ Thành Đô chạy ra ngoài, Thượng thư lệnh Mã Đàm phong kín phủ khố để đợi binh Tấn. Ngày Nhâm Thân, Linh Thạch vào Thành Đô, giết thân thuộc đồng tổ của Tung, những người còn lại đều được yên ổn, sai khôi phục nghiệp cũ. Tung ra khỏi Thành Đô, từ biệt mộ tổ tiên trước, con gái của Tung nói:

- Chạy tất chẳng thoát, chỉ chuốc nổi nhục, đều là chết, chết ở mộ tiên nhân là nên vậy.

Tung không nghe. Tiêu Đạo Phúc nghe tin Bình Mô không giữ được, từ Phù thành dẫn binh về cứu, Tung qua nương nhờ hấn. Đạo Phúc gặp Tung, giận nói:

- Đại trượng phu có được công nghiệp như thế mà vứt bỏ đi, sẽ an thân về đâu! Người ta ai chẳng chết, sao khiếp nhát quá như vậy!

Nhân đó dùng kiếm ném vào Tung, trúng yên ngựa. Tung bèn bỏ đi, tự thắt cổ chết, người quận Ba Tây là Vương Chí chém đầu Tung đưa đến cho Linh Thạch. Đạo Phúc bảo với bộ chúng của mình rằng:

- Sự tồn vong của nước Thục, thực gắn liền với ta, chẳng tại Tiêu vương, nay ta còn, vẫn đủ giao chiến một trận.

Chúng đều hứa vâng; Đạo Phúc phát tán hết vàng, lụa đem ban cho quân, chúng nhận vàng, lụa rồi đào tẩu. Đạo Phúc trốn vào giữa bộ lạc người Lão, người dân đất Ba là Đỗ Cấn bắt đưa đến quân Tấn, chém đầu ở quân môn. Linh Thạch đòi Mã Đàm về quận Việt Huê, Đàm bảo bộ thuộc của mình rằng:

- Chu hầu chẳng đưa ta về kinh sư, là muốn diệt khẩu vậy⁽¹⁾, ta tất chẳng thoát chết.

Bèn tắm rửa rồi đi nằm, thất cố mà chết. Chốc lát, sứ giả của Linh Thạch đến, bắm chém thây của Đam. Triều đình hạ chiếu thăng Linh Thạch làm Giám Lương, Tần châu lục quận chư quân sự, ban tước Phong Thành huyện hầu.

14. Bọn Hề Cân của nước Ngụy phá bộ lạc Việt Căn ở phía tây núi Bạt Na, chuyển hơn hai vạn nhà về Đại Ninh.

15. Bọn Tào Long người Hồ ở Hà Tây nắm hai vạn bộ chúng tiến phạm Bồ Tử, Trương Ngoại hàng chúng, suy cử Long làm Đại Thiên vu.

16. Ngày Bính Tuất, Ngụy chủ Tụ đến Đại Lạc thành thuộc quận Định Tương.

17. Hà Nam vương Sí Bàn đánh Thổ Dục Hồn Chi Bàng ở Trường Liễn Xuyên, bắt Chi Bàng và hơn năm nghìn hộ dân của Bàng rồi về.

18. Tháng tám, ngày Quý Mão, Ngụy chủ Tụ quay về Bình Thành.

19. Tào Long xin hàng nước Ngụy, bắt Trương Ngoại đưa đến, nước Ngụy chém Ngoại.

20. Ngày Đinh Sửu, Ngụy chủ Tụ đến cung Sài Sơn; ngày Quý Mùi, quay về.

21. Tháng chín, triều đình lần nữa lệnh cho Thái úy Dụ làm Thái phó, Dương châu mục; Dụ cố từ.

22. Hà Nam vương Sí Bàn đánh Biệt soái của Thổ Dục Hồn Quật Quý ở Khát Hồn Xuyên, đại phá hãn, bắt hai vạn ba nghìn nam nữ. Mùa đông, tháng mười, Quật Quý suất lĩnh bộ cưỡi còn lại của mình đến hàng với Sí Bàn.

¹ Ý nói Linh Thạch (齡石) lấy nhiều tài vật trong phủ khó, giết mình để diệt khẩu vậy.

23. Thủ lĩnh người Hồ ở Thổ Kinh và người Hồ ở Li Thạch là Xuất Dĩ Quyển phản nước Ngụy, Ngụy chủ Tự lệnh sai Nguyên Thành hầu Khuất đốc Cối Kê công Lưu Kiết, Vĩnh An hầu Ngụy Cần đem binh đánh dẹp hần. Ngày Đinh Ty, Xuất Dĩ Quyển dẫn binh nước Hạ đón đánh, bắt Kiết dâng cho nước Hạ; Cần chết trận. Tự nhân vì Khuất làm mất hai tướng, muốn giết Khuất; không lâu xá miễn, sai thay chức Thứ sử Tĩnh châu. Khuất đến châu, buông thả uống rượu làm hỏng việc, Tự tích tội ác trước sau, dùng xe cũi trưng triệu về, chém Khuất.

24. Tháng mười một, Ngụy chủ Tự phái sứ xin cầu hôn với nước Tần, Tần vương Hưng đồng ý.

25. Năm ấy, triều đình lấy Sách Mạc người quận Đôn Hoàng làm Thứ sử Lương châu, Phù Tuyên bèn quay về Cừu Trì.

Khi trước, Mạc ngụ cư ở Hán Xuyên, cùng Biệt giá Khương Hiến có hiềm khích, cả thảy sau mười lăm năm thì Mạc trấn Hán Xuyên; Hiến bèn cời trần nghênh đón, Mạc không có sắc giận, đãi Hiến càng hậu. Mạc sau khi lui về liền báo với người khác rằng:

- Ta trước kia ngụ ở đây, thất chí nhiều năm, nếu thù hằn Khương Hiến, người sợ hãi không ít. Chỉ cần khiến hần chịu phục là tốt rồi, hà tất phải sừng ý nhất thời!

Bởi thế hết thảy người trong cõi nghe được lời ấy đều vui lòng.

Năm Nghĩa Hi thứ mười (Giáp Dần – 414)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Dậu, nước Ngụy thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thần Thụy.

Ngày Tân Ty, Ngụy chủ Tự đến Phồn Chi; tháng hai, ngày Mậu Tuất, quay về Bình Thành.

2. Hạ vương Bột Bột xâm lấn đất Bồ Tử thuộc quận Hà Đông của nước Ngụy.

3. Ngày Canh Tuất, Ngụy chủ Tự đến cung Sài Sơn.

4. Thứ sử Tinh châu Lô Phục Liên của nước Ngụy tập kích giết Hộ quân Thổ Kinh và binh thủ giữ của nước Hạ đặt ở đấy.

5. Tư Mã Hưu Chi ở tại Giang Lăng, rất được lòng dân vùng Giang, Hán. Con là Tiêu vương Văn Tư ở tại Kiến Khang, tính tình hung bạo, thích qua lại với hiệp sĩ giang hồ; Thái úy Dụ rất ghét. Tháng ba, Hữu ti tấu nói Văn Tư tiện tiện đánh chết quan lại của nước phong, triều đình hạ chiếu giết bè đảng nhưng lại tha thứ cho Văn Tư. Hưu Chi dâng sớ tạ tội, thỉnh xin giải trừ chức mà mình đảm nhận, triều đình không đồng ý. Dụ bắt Văn Tư đưa đến cho Hưu Chi, lệnh sai tự giáo huấn nghiêm khắc, ý muốn Hưu Chi giết Văn Tư; Hưu Chi chỉ dâng biểu phết chức Văn Tư, đồng thời gửi thư cho Dụ bày tỏ tạ lỗi. Dụ bởi thế không hài lòng, lấy Thứ sử Giang châu Mạnh Hoài Ngọc kiêm đốc sáu quận của Dục châu¹ để phòng bị Hưu Chi.

6. Mùa hạ, tháng năm, ngày Tân Dậu, Ngụy chủ Tự quay về Bình Thành.

7. Hậu tướng quân Liễm Thành nước Tần đánh dẹp người Khương làm phản, bị người Khương đánh bại, sợ tội, chạy đi hàng nước Hạ.

8. Tần vương Hưng mắc bệnh. Yêu tặc Lý Hoảng cùng Cừ Thường người Đê làm phản ở Nhị thành, Hưng ốm bệnh qua đánh dẹp chúng, chém Thường, bắt Hoảng rồi quay về.

9. Tả tướng quân Diêu Văn Tông của nước Tần được Thái tử Hoảng sủng ái, Quảng Bình công Bất ghét hấn, vu cáo Văn Tông có lời oán, Tần vương Hưng giận, ban chết cho Văn Tông, vì thế quần thần sợ Bất chỉ dám liếc nhìn. Bất nói với Hưng, không gì không được nghe theo, lấy người thân tín của Bất là Doãn Xung làm Cấp sự Hoàng môn thị lang, Đường Thịnh làm Trị thư Thị

¹ Tức các quận: Tuyên Thành, Tương Thành, Hoài Nam, Lư Giang, An Phong và Lịch Dương vậy.

ngự sử, người bên cạnh Hưng chương quản việc cơ yếu, đều là bè đảng của Bật vậy. Hữu bộc xạ Lương Hi, Thị trung Nhâm Khiêm, Kinh Triệu doãn Doãn Chiêu nhân lúc rồi nhàn nói với Hưng rằng:

- Chuyện giữa cha con, là điều người khác khó nói; nhưng cái nghĩa quân thần, chẳng nhạt hơn cha con, cho nên bọn thần chẳng thể yên lặng được. Quảng Bình công Bật ngầm có chí đoạt đích⁽¹⁾, Bệ hạ sủng ái thái quá, cho mượn uy quyền của mình; lữ vô lại dụng tâm tà ác xúm xít theo dựa Bật. Người đi đường đều nói Bệ hạ sắp mưu tính chuyện phế lập, thực có việc ấy chẳng?

Hưng nói:

- Há có việc ấy sao!

Bọn Hi nói:

- Ví thử không có việc ấy, thì Bệ hạ yêu mến Bật, là vừa đủ để chuốc họa; xin hãy bỏ hết tả hữu của Bật, giảm bớt uy quyền của Bật, như thế, không chỉ yên ổn cho Bật, mà còn để yên ổn tông miếu và xã tắc.

Hưng không đáp lời. Đại tư nông Bảo Ôn, Tư đồ Tả trưởng sử Vương Bật đều bí mật dâng sớ khuyên lập Bật làm Thái tử, Hưng tuy không theo, cũng không trách họ vậy.

Hưng bệnh nặng, Bật ngầm tụ bộ chúng mấy nghìn người, mưu tác loạn. Diêu Dự phái sứ đem tội trạng phản nghịch của Bật báo với các anh tại phiên trấn, vì thế Diêu Ý luyện binh ở Bồ Bản, Trấn đông tướng quân, Dự châu mục Quang duyệt binh ở Biện Dương, Bình tây tướng quân Kham duyệt binh ở Ung thành, đều muốn đến Trường An đánh dẹp Bật. Đúng lúc bệnh của Hưng khỏi, triệu kiến quần thần, Chinh lỗ tướng quân Lưu Khương khóc đem việc báo với Hưng. Lương Hi, Doãn Chiêu thỉnh xin giết Bật, lại nói:

¹ Thứ từ phế địa vị đích tử, gọi là đoạt đích.

- Nếu Bệ hạ chẳng nỡ giết Bật, cũng nên đoạt quyền của Bật.

Hung bất đắc dĩ, cách chức Thượng thư lệnh của Bật, sai lấy thân phận Tướng quân, tước Công về phủ đệ. Bọn Ý cũng đều bãi binh.

Ý, Quang, Kham cùng Diêu Tuyên đều về triều, sai Dụ vào bẩm với Hưng, cầu kiến, Hưng nói:

- Bọn bay chính muốn luận việc của Bật thôi, ta đã biết rồi.

Dụ nói:

- Việc của Bật nếu có thể luận, Bệ hạ nên lắng nghe; nếu lời của bọn Ý không đúng, nên tiện dịp đưa hình pháp xử trị, sao lại cự tuyệt lời bọn họ!

Vì thế cho dẫn bọn Ý vào gặp ở Tư Nghị đường. Tuyên rơi nước mắt dốc sức bày tỏ, Hưng nói:

- Ta tự xử trí việc đó, không phải việc mà bọn mày lo.

Phủ quân Đông tào thuộc Khương Cầu dâng sớ nói:

"Quảng Bình công Bật, diêm họa đã thành, phản nghịch nổi rõ, người đi đường đều biết thế. Xưa kia Văn vương giáo hóa, yêu cầu vợ mình làm gương; nay môi loạn của thánh triều, nổi lên từ con yêu, dẫu có muốn dung nhân che đậy, nhưng nghịch đảng khuấy động e là chẳng dừng, cái tâm loạn của Bật làm sao có thể trừ bỏ! Nên ruộng đuổi giải tán hung đồ, để diệt tuyệt mầm mống tai họa."

Hưng đem biểu của Cầu cho Lương Hỉ xem, nói:

- Người thiên hạ đều cho rằng con ta là duyên có gây động loạn, sẽ phải xử trí việc này thế nào?

Hỉ nói:

- Thực như lời Cầu nói, Bệ hạ nên sớm quyết định.

Hưng lặng yên.

10. Các bộ lạc như Thóa Khiết Hàn, Ất Phất đều phản lại Nam Lương, Nam Lương vương Nục Đan muốn đánh dẹp họ. Hộ quân Hàm Xuyên là Mạnh Khải can rằng:

- Nay liền năm mất mùa, Sí Bàn bức hướng nam, Mông Tồn bức hướng bắc, bách tính bất an. Viễn chinh dẫu thắng, tất có hậu họa; chẳng bằng cùng Sí Bàn kết minh, thông chợ mua thóc, vổ về phủ dụ các bộ lạc hỗn tạp, tích lương luyện quân, đợi thời mà động.

Nục Đàn không theo, bảo Thái tử Hồ Đài rằng:

- Mông Tồn gần đây mới dời đi, chẳng thể thốt nhiên lại đến; mỗi lo lắng trong sớm tối, duy có Sí Bàn. Nhưng Sí Bàn binh ít dễ ngăn, mày giữ Lạc Đô cẩn thận, ta chẳng quá một tháng tất quay về thôi.

Bèn suất lĩnh bảy nghìn quân kỵ tập kích Ất Phất, đại phá chúng, bắt được hơn bốn mươi vạn ngựa, bò, dê.

Hà Nam vương Sí Bàn nghe tin ấy, muốn tập kích Lạc Đô, quần thần đều cho là không nên. Thái phủ Chủ bộ Tiêu Tập nói:

- Nục Đàn chẳng đoái nghĩ mỗi họa gần mà tham cái lợi xa, ta nay phạt hấn, cắt đứt đường phía tây của Lạc Đô, khiến hấn không thể quay về cứu, thì Hồ Đài đơn độc thủ cô thành, có thể ngồi yên cầm bắt hấn vậy. Đây là thời cơ trời làm mất hấn, nhất định chẳng nên để lỡ.

Sí Bàn theo lời ấy, suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ tập kích Lạc Đô. Hồ Đài dựa thành cự thủ, Sí Bàn bốn mặt tiến đánh thành.

Phủ quân Tòng sự trung lang Uất Túc của Nam Lương nói với Hồ Đài rằng:

- Lốp thành ngoài rộng lớn khó thủ, Điện hạ chẳng gì bằng tụ người trong nước¹⁾ thủ giữ lốp thành phía trong, bọn Túc suất lĩnh người Tấn cự chiến ở ngoài, dẫu có không thắng, cũng đủ tự bảo tồn.

Hồ Đài nói:

¹ Trỏ người thuộc bộ lạc Thốc Phát.

- Sí Bàn là tiểu tặc, sớm tối sẽ chạy, khanh hà tất phải quá lo!

Hồ Đài ngờ người Tấn có lòng khác, triệu hết hào môn vọng tộc có dũng có mưu, đóng cửa nhốt ở trong thành. Mạnh Khải khóc nói:

- Sí Bàn thừa hư vào cối lẩn phạm, quốc gia nguy hơn trứng chồng. Bọn Khải tiến muốn báo ân, lui chiếu cố vợ con, người người nghĩ liều chết báo đáp, vậy mà Điện hạ lại nghi ngờ đến như thế ư!

Hồ Đài nói:

- Ta há chẳng biết lòng trung thành hết mực của ngài ư, chỉ sợ là người khác nảy sinh mối lo với bên ngoài, cho nên muốn các ngài làm yên lòng họ thôi.

Một hôm sẩm tối, thành vỡ, Sí Bàn tiến vào Lạc Đô, phái Bình viễn tướng quân Tiệp Kiên suất lĩnh năm nghìn quân kỵ truy đuổi Nục Đan, lấy Trấn nam tướng quân Khiêm Truân làm Đô đốc Hà Hữu chư quân sự, Thứ sử Lương châu, trấn Lạc Đô; Thốc Phát Phó Thiên làm Thái thú Tây Bình, trấn Tây Bình; lấy Triệu Khôi làm Thái thú Quảng Vũ, trấn Quảng Vũ; Diêu vũ tướng quân Vương Cơ làm Thái thú Tấn Hưng, trấn Hạo Môn, chuyển Hồ Đài và văn võ bách tính của nước Nam Lương hơn vạn hộ về Phu Hãn.

Phó Thiên, là con của Ô Cô vậy.

11. Chử Khuông người Hà Gian nói với Yên vương Bạt rằng:

- Bệ hạ lên ngôi rồng ở Liêu Đông, Kiệt Thạch, tộc đảng của cự bang nghiêng đầu châu mặt trời, xem một ngày là một năm, thần xin qua nghênh đón họ.

Bạt hỏi:

- Đường xa mấy nghìn dặm, lại bị nước khác ngăn cách, làm sao có thể đến được?

Khuông nói:

- Quận Chương Vũ sát biển, chèo thuyền có thể thông qua, xuất phát từ huyện Lâm Du của Liêu Tây, chẳng phải là khó vậy.

Bạt đồng ý, lấy Khuông làm Du kích tướng quân, Trung thư thị lang, cho của cải hậu phái đi. Khuông cùng anh họ của Bạt là Mãi, em họ của Bạt là Đỗ từ Trường Lạc suất lĩnh hơn năm nghìn hộ quay về đến Hòa Long, các bộ lạc Khất Đan và Khố Mạc Hề đều đến hàng nước Yên. Bạt tạm cho đại nhân của họ làm Quy thiện vương. Em của Bạt là Phi đi tránh loạn tại đất Cao Câu Ly, Bạt triệu gọi, dùng làm Tả bộc xạ, phong tước Thường Sơn công.

12. Khả hãn Học Luật của Nhu Nhiên bộ muốn gả con gái cho Yên vương, con của anh trai của Học Luật là Bộ Lộc Chân bảo Học Luật rằng:

- Con gái nhỏ gả chồng xa là mối lo, xin đem con gái của bọn đại thần Thủ Lê làm tì thiếp bồi giá.

Học Luật không đồng ý. Bộ Lộc Chân ra ngoài, bảo bọn Thủ Lê rằng:

- Học Luật muốn đem con gái mày làm tì thiếp bồi giá, gả đi xa đến nước khác.

Thủ Lê hoảng, cùng Bộ Lộc Chân mưu sai dũng sĩ ban đêm phục ở sau nhà rạp của Học Luật, rình khi Học Luật ra ngoài liền bắt giữ, đem Học Luật và con gái cùng đưa đến nước Yên, lập Bộ Lộc Chân làm Khả hãn còn mình làm Tế tướng.

Khi trước, lúc Xã Lôn dời chuyển người Cao Xa⁽¹⁾, Sất Lạc hầu người Cao Xa giúp làm người hướng đạo để kiểm tính các bộ lạc, Xã Lôn cảm kích hắn, dùng làm đại nhân. Bấy giờ, Bộ Lộc Chân và con của Xã Lôn là Xã Bạt cùng đến nhà Sất Lạc hầu, gian dâm với vợ bé của hắn, người vợ ấy bảo với Bộ Lộc Chân rằng:

¹ Xem việc ở Tấn ký, quyển ba mươi tư, sự kiện năm Nguyên Hưng nguyên niên.

- Sắt Lạc hầu muốn tôn phụng Đại Đàn làm chủ.

Đại Đàn, là con chú út của Xã Lôn, tức Phó Hồn vậy, thống lĩnh một bộ riêng trấn biên cảnh phía tây, rất được lòng mọi người. Bộ Lộc Chân quay về liền phát binh vây Sắt Lạc hầu, Sắt Lạc hầu tự sát. Bộ Lộc Chân bèn dẫn binh tập kích Đại Đàn, Đại Đàn đón đánh, phá được, bắt Bộ Lộc Chân và Xã Bạt, giết họ, tự lập làm Khả hãn, hiệu là Mâu Hàn Hột Thăng Cái khả hãn.

Hộc Luật đến Hòa Long, Yên vương Bạt ban cho Hộc Luật tước Thượng Cốc hầu, cho ở Liêu Đông, đối đãi dùng khách lễ, nạp con gái của hãn làm Chiêu nghi. Hộc Luật dâng thư thỉnh xin quay về nước của mình, Bạt nói:

- Nay ngài rời nước vạn dặm, thêm nữa bên trong không có nội ứng, nếu dùng trọng binh đưa về, thì vận lương khó kể tiếp, binh ít thì chẳng đủ để thành công, làm sao có thể quay về?

Hộc Luật cố thỉnh xin, nói:

- Chẳng phiền nhọc trọng binh, xin được cấp ba trăm quân kỵ, đưa đến Sắt Lạc, người trong nước tất hân hoan đến đón.

Bạt bèn phái Thiên vu Tiên Phụ Vạn Lãng suất lĩnh ba trăm quân kỵ đưa đi. Lãng sợ đi xa phục dịch, đến Hắc Sơn, giết Hộc Luật rồi quay về. Đại Đàn cũng phái sứ dâng biểu ba nghìn thốt ngựa, một vạn con dê cho nước Yên.

13. Tháng sáu, bọn Thái thú Thái Sơn Lưu Nghiên suất lĩnh hơn bảy nghìn nhà lưu dân, tù trưởng người Hồ của quận Hà Tây là bọn Lưu Già suất lĩnh hơn vạn nhà của bộ lạc, đều đến hàng nước Ngụy.

14. Ngày Mậu Thân, Ngụy chủ Tự đến cung Sài Sơn; ngày Đinh Hợi, quay về Bình Thành.

15. Lúc Lạc Đô thua vỡ, An tây tướng quân Phiền Nê của Nam Lương từ Tây Bình chạy đến báo với Nam Lương vương Nục Đàn, Nục Đàn bảo bộ chúng của mình rằng:

- Nay vợ con bọn ta đều bị Sí Bàn cầm tù, lui không có chỗ về, bọn khanh có thể cùng ta dựa tài lực của Tạ Ất Phất, đánh hạ Khiết Hàn để chuộc vợ con chăng?

Bèn dẫn binh sang tây; bộ chúng đa phần trốn về, Nục Đàn phái Trấn bắc tướng quân Đoàn Cầu truy đuổi họ, Cầu cũng không quay về. Vì thế tướng sĩ đều tan, duy có Phiên Nê cùng Trung quân tướng quân Hột Bột, Hậu quân tướng quân Lạc Quảng, Tán kỵ thị lang Âm Lợi Lộc không bỏ đi. Nục Đàn nói:

- Mông Tồn, Sí Bàn khi xưa đều dâng lễ vật gửi con tin cho ta, nay lại quay về theo họ, chẳng cũng nhục sao! Trong bốn bề rộng, không chốn dung thân, sao đau tiếc vậy! Cùng nhau tụ mà chết chung, chẳng bằng chia ra thì có người được toàn vẹn. Phiên Nê, con anh trưởng của ta, là hy vọng của tông tộc và bộ lạc; bộ chúng của ta ở phương bắc số hộ chừng một vạn, Mông Tồn đang chiêu phủ vỗ về sĩ dân, giúp vong nổi tuyệt, mày hãy đến theo hắn; Hột Bột, Lạc Quảng cũng cùng Nê đều khởi hành. Ta tuổi tác cao rồi, đến đó không được tiếp nạp, thà rằng gặp vợ con rồi chết!

Bèn quy hàng Sí Bàn, duy có Âm Lợi Lộc đi theo. Nục Đàn hỏi Lợi Lộc rằng:

- Thân thuộc của ta đều tan, khanh sao lưu lại một mình?

Lợi Lộc nói:

- Lão mẫu của thần ở nhà, chẳng phải không muốn quay về; nhưng gửi thân làm tôi thần, cái đạo trung hiếu, khó vẹn được hai bề. Thần bất tài, chẳng thể giúp Bệ hạ khóc đổ máu cầu cứu với lân quốc, há dám lìa bỏ vị trí tả hữu ư!

Nục Đàn than rằng:

- Biết người vốn không dễ. Đại thần thân thích đều bỏ ta mà đi, hôm nay trung nghĩa trọn vẹn chẳng thiếu khuyết, duy có một người mà thôi!

Các thành của Nục Đàn đều hàng với Sí Bàn, một mình Uất Hiền Chính đóng trại ở Hạo Vĩ, cố thủ không hàng. Sí Bàn phái người bảo Hiền Chính rằng:

- Lạc Đô đã vỡ, vợ con khanh đều ở chỗ ta, cô độc thủ một thành, thì sẽ thế nào?

Hiền Chính nói:

- Ta nhận hậu ân của Lương vương, làm phen dậu của quốc gia. Tuy biết Lạc Đô đã mất, vợ con bị cầm bắt, quy hàng trước được thưởng, thuận theo sau chịu giết; nhưng chẳng biết chúa thượng còn hay mất, chưa dám theo mệnh; vợ con là việc nhỏ, há đủ động tâm! Nếu tham cái lợi nhất thời, quên trọng nhiệm được ủy thác giao phó, đại vương cũng đâu dùng ta!

Sí Bàn bèn phái Hồ Đài đem thư tự tay viết dụ Hiền Chính, Hiền Chính nói:

- Mày là Trữ phó, chẳng thể tận tiết, lại trối tay hàng người khác, bỏ cha quên vua, roi rụng cơ nghiệp vạn đời, Hiền Chính là nghĩa sĩ, há bắt chước mày sao!

Lúc nghe tin Nục Đàn đến Tả Nam, mới hàng.

Sí Bàn nghe tin Nục Đàn đến, phái sứ ra ngoài thành nghênh đón, đổi đai dùng lễ thượng tôn. Mùa thu, tháng bảy, Sí Bàn lấy Nục Đàn làm Phiêu kỵ Đại tướng quân, ban tước Tả Nam công, văn võ Nam Lương, chiếu tài năng cất nhắc theo thứ tự. Hơn một năm, Sí Bàn sai người dùng rượu độc giết Nục Đàn; tả hữu thỉnh xin giải độc, Nục Đàn nói:

- Bệnh của ta há nên chữa trị sao!

Bèn chết, được đặt thụy là Cảnh vương. Hồ Đài cũng bị Sí Bàn giết chết. Con của Nục Đàn là Bảo Chu và Hạ, con của Câu Diên là Phúc Long, cháu của Lợi Lộc Cô là Phó Chu, cháu của Ô Cô là Thừa Bát, đều chạy đến hàng Hà Tây vương Mông Tồn, rất lâu sau, lại chạy đến nước Ngụy. Nước Ngụy cho Bảo Chu

làm Trương Dịch vương, Phúc Long làm Tửu Tuyền công, Hạ làm Tây Bình công, Phó Chu làm Vĩnh Bình công, Thừa Bát làm Xương Tùng công. Ngụy chủ Tự yêu mến tài năng của Hạ, bảo Hạ rằng:

- Tổ tiên của khanh cùng trăm chung nguồn gốc, ta ban họ cho ngươi là Nguyên thị.

16. Tháng tám, ngày Mậu Tý, Ngụy chủ Tự phái Mã Ấp hầu Lậu Tôn đi sứ đến nước Tần, ngày Tân Sửu, phái Yết giả Vu Thập Môn đi sứ đến nước Yên, Duyệt Lực Diên đi sứ đến Nhu Nhiên bộ. Vu Thập Môn đến Hòa Long, không chịu vào diện kiến, nói:

- Đại Ngụy hoàng đế có chiếu, đợi Phùng vương ra nhận, rồi sau mới dám vào.

Yên vương Bạt sai người lôi kéo bức phải vào; Thập Môn gặp Bạt không bái, Bạt sai người đè gáy ấn xuống, Thập Môn nói:

- Phùng vương bái nhận chiếu, ta sẽ tự dùng lễ tân chủ tỏ ý kính, sao phải khổ nhục bức ta!

Bạt giận, lưu Thập Môn lại không cho về, Thập Môn nhiều lần trong chỗ đông người vũ nhục Bạt. Tả hữu xin giết Thập Môn, Bạt nói:

- Các bên đều vì chủ của mình thôi.

Bèn giam tù Thập Môn, muốn thu hàng, Thập Môn nhất định không hàng, rất lâu sau, áo mũ rách nát gần hết, chấy rận đầy rẫy; Bạt tặng cho áo mũ, Thập Môn đều không nhận.

17. Ngụy chủ Tự dùng Bác sĩ Vương Lượng làm Bình nam tham quân, sai lấy thân phận Bình nam tướng quân, Thứ sử tương châu Uất Thái Chân gửi thư thăm hỏi Thái úy Dự.

Thái Chân, là em của Giả Chân vậy.

18. Tháng chín, ngày Đinh Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

19. Mùa đông, tháng mười, Hà Nam vương Sí Bàn lại xưng là Tần vương, đặt trăm quan.

20. Yên chủ Bạt cùng nước Hạ liên hòa, Hạ vương Bột Bột phái Ngự sử trung thừa Ô Lạc Cô sang nước Yên kết minh ước.

21. Tháng mười một, ngày Nhâm Ngọ, Ngụy chủ Tự phái sứ giả tuần hành các châu, kiểm hạch của cải của các quan Thú, Tể, của cải không phải của nhà mang đến, đều ghi chép lại làm tang vật.

22. Tây Tần vương Sí Bàn lập Phi là Thốc Phát thị⁽¹⁾ làm Hoàng hậu.

23. Tháng mười hai, ngày Bính Tuất là ngày sóc, Khả hãn Đại Đan của Nhu Nhiên bộ xâm phạm nước Ngụy; ngày Bính Thân, Ngụy chủ Tự lên bắc đánh hãn. Đại Đan chạy, Tự phái bọn Hề Cân truy đuổi, gặp tuyết lớn, sĩ tốt chết cóng và rụng mất ngón tay chừng hai, ba phần mười.

24. Tư Mã Thuận Tể người Hà Nội tự xưng là Tấn vương, người Ngụy đánh dẹp Thuận Tể, không thắng.

25. Liêu Tây công Tốt Phát của nước Yên chết, Yên vương Bạt đến viếng táng bảy lần⁽²⁾.

26. Năm ấy, anh em Tư Mã Quốc Phan tụ chúng mấy trăm người ngầm vượt sông Hoài, ban đêm xâm nhập thành Quảng Lăng. Thứ sử Thanh châu là Đan Chi kiêm chức Quảng Lăng tướng, binh của Quốc Phan đến thẳng đại sảnh của quan thự, Chi kinh sợ chạy ra, muốn ngăn chống, trúng tên bị thương liền chạy vào, bảo tả hữu rằng:

- Giặc thừa dịp tối tăm xông vào, muốn đánh úp lúc ta không phòng bị; chỉ nên đánh năm tiếng trống, bên kia sợ trời sáng rõ, tất chạy thôi.

¹ Tức con gái của Thốc Phát Nục Đan vậy.

² Thời cổ khi có bậc đại thần mất, quân chủ đến viếng táng ba lần, đây đã là đãi ngộ rất cao rồi.

Tả hữu làm như lời nói, binh của Quốc Phan quả nhiên chạy.

27. Bác sĩ Tế tửu của nước Ngụy là Thôi Hạo giúp Ngụy chủ giảng *Kinh Dịch* và thiên *Hồng phạm*, Tự nhân đó hỏi Hạo về thiên văn, thuật số; kết quả chiêm bốc của Hạo đa phần chứng nghiệm, bởi thế được sủng ái, phàm là các việc quân quốc, mật mưu đều cho Hạo tham dự.

28. Hạ vương Bột Bột lập phu nhân Lương thị làm Hoàng hậu, con là Khôi làm Thái tử; phong con là Diên làm Dương Bình công, Xương làm Thái Nguyên công, Luân làm Tửu Tuyền công, Định làm Bình Nguyên công, Mãn làm Hà Nam công, An làm Trung Sơn công.



TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI CHÍN]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nghĩa Hi thứ mười một (Ất Mão – 415)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Thìn, Ngụy chủ Tự về đến Bình Thành.

2. Thái úy Dụ bắt thứ tử của Tư Mã Hưu Chi là Văn Bảo và con của anh Hưu Chi là Văn Tổ, đều ban chết; phát binh đánh Hưu Chi. Để hạ chiếu thêm cho Dụ hoàng việt, kiêm lĩnh Thứ sử Kinh châu. Ngày Canh Ngọ, thi hành đại xá.

3. Ngày Đinh Sửu, triều đình lấy Lại bộ thượng thư Tạ Dụ làm Thượng thư Tả bộc xạ.

4. Ngày Tân Ty, Thái úy Dụ xuất phát từ Kiến Khang. Lấy Trung quân tướng quân Lưu Đạo Liên giám xét việc của lưu phủ, Lưu Mục Chi kiêm Hữu bộc xạ; việc bất kể lớn nhỏ, đều quyết ở Mục Chi. Lại lấy Cao Dương nội sử Lưu Chung lĩnh việc đóng lính thú giữ Thạch Đầu, đóng trú ở Dã Đình. Tư mã trong phủ của Hưu Chi là Trương Dụ và Thái thú Nam Bình là Đàm Phạm Chi nghe tin ấy, đều trốn về Kiến Khang.

Dụ, là anh của Thiệu vậy⁽¹⁾.

¹ Việc về Trương Thiệu (张邵), xem ở Tấn kỷ, quyển ba mươi bảy, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ năm.

Thứ sử Ung châu là Lỗ Tông Chi tự ngờ mình không được Thái úy Dự khoan dung, cùng con mình là Thái thú Cánh Lăng Lỗ Quỹ khởi binh hưởng ứng Hưu Chi. Tháng hai, Hưu Chi dâng biểu kể tội trạng của Dự, cầm binh cự Dự.

Dự bí mật gửi thư chiêu dụ Lục sự tham quân trong phủ của Hưu Chi là Hàn Diên Chi người quận Nam Dương, Diên Chi đáp thư nói:

"Nhân khi ngài tự thân thống suất nhưng mã, đi xa đạp chân lên đất tây kỳ⁽¹⁾, hết thấy sĩ dân trong cõi, chẳng ai không kinh hoàng sợ hãi. Ngài khuất thân gửi thư, ta mới biết là vì việc lúc trước của Tiêu vương, càng thêm cảm thán thở than. Tư Mã Bình tây⁽²⁾ trung trinh nghĩ đến quốc gia, có lòng thành thực đãi người, vì ngài có công huân cứu vãn quốc gia, triều đình và tông thất được nhờ cậy, bởi thế suy cử đức hạnh của ngài, bày tỏ lòng thành với ngài, mỗi việc đều hỏi han ngưỡng vọng. Tiêu vương lúc trước vì việc mọn bị đàn hặc, Tư Mã Bình tây vẫn tự dâng biểu xin phế chức⁽³⁾; huống chi nếu mắc lỗi lớn mà lại lặng yên sao! Lúc trước đã dâng biểu tấu xin phế tước của Tiêu vương, chỉ không lấy mệnh của Tiêu vương mà thôi. Xét bụng ta ra bụng người, chuyện này ai cũng sẽ làm như thế; vậy mà vội vàng hưng binh giáp, đấy gọi là 'muốn gia tội cho người, lo gì không lý lẽ.' Lưu Dự tức hạ, người trong nước, ai chẳng thấy rõ lòng này của tức hạ, mà muốn dôi lừa quốc sĩ! Đưa thư đến nói rằng: 'Mong mỗi gặp mặt, vốn đã từ lâu', nay phạt quân chủ của người, dùng lợi như người, thực có thể gọi là 'mong mỗi gặp mặt, vốn đã từ lâu' đấy ư? Lưu Phiên chết ở cửa Xương Hạp, Gia Cát chết ở tay tả hữu⁽⁴⁾; nói lời ngon ngọt dôi lừa phương bá, đánh úp họ dùng khinh binh; vì thế

¹ Tây kỳ (西畿), nghĩa là cương vực ở phương tây, ở đây là trở vùng Kinh Sở vậy.

² Tư Mã Hưu Chi (司马休之) là Bình tây tướng quân, cho nên được gọi như thế.

³ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ mười.

⁴ Việc về Lưu Phiên (刘藩) xem ở Tấn kỷ, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ tám; việc về Gia Cát Trường Dân (诸葛长民), xem ở sự kiện năm Nghĩa Hi thứ chín.

khiến trong triều đình không còn kẻ sĩ thành thực, ngoài kinh thành không có chư hầu thành tín, xem đấy là tính toán trúng, thực đáng thẹn vậy! Tướng tá của quý phủ và hiền đức của triều đình, gửi mệnh sống qua ngày. Ta là kẻ hèn kém, từng được nghe đạo lý ở bậc quân tử, xem Bình tây là bậc chí đức, há có thể không thác mệnh làm bấy tôi sao! Ta nhất định không thể tự nhảy vào miệng hổ, cái vết tích gần đây với bọn Sĩ Tăng Thi đã chứng minh rồi⁽¹⁾. Giả như trời khiến cho tang loạn lâu dài, cứu lưu vẫn đục, ta sẽ cùng Tang Hồng du ngoạn ở dưới đất⁽²⁾, bất tất phải nhiều lời nữa."

Dụ xem thư than thở, đem thư báo với tướng tá của mình rằng:

- Thờ người nên như thế vậy!

Diên Chi nhân vì cha của Dụ tên là Kiêu, tự Hiển Tông, bèn đổi tên tự của mình thành Hiển Tông, đặt tên con mình là Kiêu, để tỏ ý không thần phục Lưu thị.

5. Thái thú Lang Nha là Lưu Lãng suất lĩnh hơn hai nghìn nhà đến hàng nước Ngụy.

6. Ngày Canh Tý, bọn Lưu Vân người Hồ phía tây Hoàng Hà suất lĩnh mấy vạn hộ hàng nước Ngụy.

7. Thái úy Dụ sai Tham quân Đàn Đạo Tổ, Chu Siêu Thạch đem quân bộ kỵ tiến đánh Trương Dương. Siêu Thạch, là em của Linh Thạch vậy. Thái thú Giang Hạ là Lưu Kiền Chi suất lĩnh binh đóng trú tại Tam Liên, sửa cầu tỵ lương để đợi địch đến, bọn Đạo Tổ hết ngày không đến. Lỗ Quỳ tập kích Kiền Chi, giết Kiền Chi. Dụ sai con rể mình là Chấn uy tướng quân Từ Quỳ Chi người quận Đông Hải thống suất Khoái Ân, Vương Doãn Chi, Thẩm Uyên Tử làm tiên phong, tiến ra Giang Hạ khẩu. Bọn

¹ Việc về Sĩ Tăng Thi (郗僧施) xem ở sự kiện năm Nghĩa Hi thứ tám.

² Việc về Tang Hồng (臧洪), xem ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Hưng Bình thứ hai, đời Hán Hiến đế.

Quỳ Chi cùng Lỗ Quĩ giao chiến ở Phá Trùng, binh bại, Quỳ Chi, Doãn Chi, Uyên Tử đều chết, duy có Khoái Ân kìm binh bất động. Quĩ thừa thắng dốc sức đánh Ân, không thắng, bèn lui.

Uyên Tử, là anh của Lâm Tử vậy.

Dụ đóng quân ở Mã Đầu, nghe tin Quỳ Chi chết, rất giận; tháng ba, ngày Nhâm Ngọ, suất lĩnh chư tướng qua sông Giang. Lỗ Quĩ, Tư Mã Văn Tư suất lĩnh bốn vạn binh của Hưu Chi, tới dốc đê cao hiểm bày trận, quân sĩ của Dụ không trèo lên được. Dụ tự mặc giáp muốn trèo lên, chư tướng khuyên ngăn, không nghe, càng tức giận hơn. Thái úy Chủ bộ Tạ Hối tiến lên ôm giữ Dụ, Dụ rút kiếm trở vào Hối nói:

- Ta chém khanh!

Hối nói:

- Thiên hạ có thể không có Hối, không thể không có Công!

Kiến vũ tướng quân Hồ Phiên suất lĩnh quân tác chiến lưu động tại Giang Tân, Dụ hô gọi Phiên sai trèo lên, Phiên có sắc nghi ngại. Dụ lệnh sai tả hữu bắt đến, muốn chém Phiên. Phiên ngoái lại nói:

- Ta chính là muốn đánh giặc, không thể đến vâng mệnh!

Bèn dùng mũi đao khoét bờ đê, tạm đủ đặt ngón chân, nhảy vọt mà lên; người nhảy theo lên đông dần. Trèo lên được bờ đê rồi, thẳng tiến ra sức đánh. Binh của Hưu Chi chẳng thể đương, dần rút lui. Binh của Dụ nhân đấy thừa thắng đánh, binh của Hưu Chi vỡ lở hết, vì thế hạ được Giang Lăng. Hưu Chi, Tông Chi đều hướng lên bắc chạy, Quĩ lưu lại giữ Thạch Thành. Dụ lệnh sai Lăng Trung hầu Triệu Luân Chi người quận Hạ Bi và Thái úy Tham quân Thẩm Lâm Tử đánh hấn; phái Vũ Lăng nội sử Vương Trấn Ác đem quân thuyền truy kích bọn Hưu Chi.

Có mấy trăm tên đạo tặc tụ tập ban đêm tập kích Dã Đình, người ở kinh sư run hoảng; Lưu Chung bình dẹp bọn chúng.

8. Quảng Bình công Bật của nước Tần vu gièm Diêu Tuyên với Tần vương Hưng, đúng lúc Tư mã của Tuyên là Quyền Phi đến Trường An, Hưng trách tội vì không giúp đỡ chỉ bảo, muốn giết Phi; Phi sợ, vu hãm Tuyên tội ác nặng để mong tự thoát. Hưng giận, phái sứ tới Hạng Thành bắt Tuyên tống ngục, lệnh sai Bật suất lĩnh ba vạn người trấn Tần châu. Doãn Chiêu nói:

- Quảng Bình công và Hoàng thái tử bất hòa, nay nắm binh cường ở ngoài, Bệ hạ một sớm không may, xã tắc tất nguy. Câu "tiểu bất nhân, loạn đại mưu⁽¹⁾", là nói việc của Bệ hạ vậy.

Hưng không theo lời.

9. Hạ vương Bột Bột tiến đánh Hạng Thành của nước Tần, hạ được, bắt tướng giữ thành là Diêu Quý, chôn sống hai vạn sĩ tốt. Tần vương Hưng đi đến Bắc Địa, phái Quảng Bình công Bật và Phụ quốc tướng quân Liễm Mạn Ngôi hướng đến Tân Bình, Hưng quay về Trường An.

10. Hà Tây vương Mông Tồn đánh quận Quảng Vũ của Tây Tần, hạ được. Tây Tần vương Sí Bàn phái Tướng quân Khất Phục Đồi Ni Dàn đón chặn Mông Tồn ở Hạo Vi, Mông Tồn đánh chém hấn; Sí Bàn lại phái bọn Tướng quân Đề Phi suất lĩnh một vạn quân kỵ giữ Lạc Tả lĩnh, Mông Tồn đánh cầm bắt bọn họ.

11. Vùng Hà Tây mất mùa, người Hồ tụ nhau ở quận Thượng Đảng, suy cử người Hồ là Bạch Á Lật Tư làm Thiên vu, cải niên hiệu thành Kiến Bình. Lấy Tư Mã Thuận Tể làm mưu chủ⁽²⁾, cướp quận Hà Nội của nước Ngụy. Mùa hạ, tháng tư, Ngụy chủ Tự lệnh sai năm vị tướng quân là bọn Công Tôn Biểu đánh dẹp chúng.

12. Tham quân Tư Mã Đạo Tứ của Thứ sử hai châu Thanh, Ký của Tấn triều Lưu Kính Tuyên, là sơ thuộc của tông thất.

¹ Tục việc nhỏ chẳng nhẫn nhịn thì loạn mưu lớn. Câu trong sách *Luận ngữ*.

² Thuận Tể khởi binh, việc chép ở Tấn kỷ, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ hai.

Nghe tin Thái úy Dụ đánh Tư Mã Hưu Chi, Đạo Tứ cùng người đồng phủ là Tích Lư Đạo Tú và Tiểu tướng tả hữu của Kính Tuyên là Vương Mãnh Tử mưu giết Kính Tuyên, chiếm huyện Quảng Cố để hưởng ứng Hưu Chi. Ngày Ất Mão, Kính Tuyên triệu Đạo Tú, đuổi hết người khác đi để bàn chuyện, tả hữu ra hết ngoài cửa. Mãnh Tử quanh quẩn ở phía sau, đoạt cây đao phòng thân của Kính Tuyên, giết Kính Tuyên. Văn võ tá lại tức thì đánh dẹp bọn Đạo Tứ, đều chém chúng.

13. Ngày Kỷ Mão, Ngụy chủ Tụ lên bắc tuần thị.

14. Con của Tây Tần vương Sí Bàn là Nguyên Cơ từ Trường An quay về, Sí Bàn dùng làm Thượng thư Tả bộc xạ.

15. Tháng năm, ngày Đinh Hợi, Ngụy chủ Tụ đến Đại Ninh.

16. Triệu Luân Chi, Thẩm Lâm Tử đánh bại Lỗ Quỹ ở Thạch Thành, Tư Mã Hưu Chi và Lỗ Tông Chi đến cứu không kịp, bèn cùng Quỹ chạy đến Tương Dương. Tham quân của Tông Chi là Lý Ứng Chi đóng cửa không thu nạp. Ngày Giáp Ngọ, Hưu Chi, Tông Chi, Quỹ cùng Tiêu vương Văn Tư, Tân Thái vương Đạo Tứ, Thứ sử Lương châu Mã Kính, Thái thú Nam Dương Lỗ Phạm đều chạy sang nước Tần. Tông Chi vốn được lòng sĩ dân, sĩ dân tranh nhau bảo vệ đưa bọn họ ra khỏi biên cảnh. Bọn Vương Trấn Ác truy đuổi, đến tận biên cảnh rồi quay về.

Khi trước, bọn Hưu Chi cầu cứu với Tần, Ngụy, Chinh lỗ tướng quân Diêu Thành Vương và Tư Mã Quốc Phan của nước Tần dẫn binh đến Nam Dương, Trường Tôn Tung của nước Ngụy đến Hà Đông, nghe tin bọn Hưu Chi bại, đều dẫn binh quay về. Hưu Chi đến Trường An, Tần vương Hưng dùng làm Thứ sử Dương châu, sai xâm nhiễu Tương Dương. Thị ngự sử Đường Thịnh nói với Hưng rằng:

- Căn cứ lời văn phù sấm, Tư Mã thị sẽ đoạt lại được vùng Hà, Lạc. Nay sai Hưu Chi cầm riêng binh ở ngoài, cũng như thả cá vào vực sâu vậy; chẳng bằng dùng tước cao lễ hậu, lưu hẳn lại kinh sư.

Hung nói:

- Xưa kia Văn vương rút cục thoát khỏi Dữu Lý⁽¹⁾, Cao tổ chẳng chết tại Hồng môn⁽²⁾, nếu như thiên mệnh ở họ, ai có thể chống được! Hoặc giả như lời phù sấm, lưu hấn lại vừa đủ để gây hại.

Bèn phái đi.

17. Triều đình hạ chiếu gia phong Thái úy Dụ làm Thái phó, Dương châu mục, được đeo kiếm lên điện, vào triều không phải bước rào, tán bái không phải xưng danh. Lấy Thứ sử hai châu Duyện, Thanh là Lưu Đạo Liên làm Đô đốc Kinh, Tương, Ích, Tần, Ninh, Lương, Ung thất châu chư quân sự, Phiêu kỵ tướng quân, Thứ sử Kinh châu. Đạo Liên tham bị, không có tài năng, Dụ lấy Trung quân Trưởng sử, Thái thú Tấn Lăng là Tạ Phương Minh làm Phiêu kỵ Trưởng sử, Nam Quận tướng, các việc trong phủ của Đạo Liên đều hỏi quyết ở Phương Minh.

Phương Minh, là con của Xung vậy⁽³⁾.

18. Thứ sử Ích châu Chu Linh Thạch phái sứ đến chỗ Hà Tây vương Mông Tồn, dùng uy đức của triều đình hiệu dụ. Mông Tồn phái Xá nhân Hoàng Tấn đến gặp Linh Thạch, đồng thời dâng biểu nói: "Nghe nói Xa kỵ tướng quân Dụ muốn quét sạch Trung nguyên, ta nguyện làm Hữu dục, khu trừ rợ Nhung."

19. Hạ vương Bột Bột phái Ngự sử trung thừa Ô Lạc Cô cùng Mông Tồn kết minh, Mông Tồn phái em mình là Thái thú Hoàng Hà Hán Bình kết minh ước ở nước Hạ.

20. Tây Tần vương Sí Bàn suất lĩnh ba vạn binh chúng tập kích Hoàng Hà, Hán Bình cự giữ, phái Tư mã Ngỗi Nhân nhân

¹ Cuối thời nhà Ân, vua Trụ từng giam tù Văn vương tại Dữu Lý, sau đấy lại thả ra.

² Việc Hán Cao tổ dự Hồng Môn yến, xem tại Hán kỷ quyền thứ nhất, sự kiện năm đầu thời Hán Cao tổ.

³ Tạ Xung (谢冲), là cháu họ của Tạ Dịch vậy.

đêm tối ra đánh Sí Bàn, phá được. Sí Bàn sắp sửa rút đi, Trường sử của Hán Bình là Tiêu Sưởng và Tướng quân Đoàn Cảnh ngầm triệu Sí Bàn, Sí Bàn lần nữa tiến đánh; Sưởng và Cảnh nhân đó khuyên Hán Bình ra hàng. Nhân lĩnh ba hơn trăm tráng sĩ giữ cửa nam lâu, ba ngày không hàng, lực khuất, bị Sí Bàn cầm bắt. Sí Bàn muốn chém Nhân, Tán kỵ thường thị Đoàn Huy người quận Vũ Uy can rằng:

- Nhân lâm nạn chẳng sợ chết, là trung thần vậy, nên tha thứ Nhân để khích lệ người thờ chủ.

Vì thế bèn cầm tù Nhân. Sí Bàn lấy Tả vệ tướng quân Thất Đạt làm Thái thú Hoàng Hà, đánh Ất Phất Quật Kiền, thu hàng hơn ba nghìn hộ của hắn rồi quay về. Lấy Thượng thư Hữu bộc xạ Xuất Liên Kiền làm Đô đốc Lĩnh bắc chư quân sự, Thứ sử Lương châu; lấy Thứ sử Lương châu Khiêm Đồn làm Trấn quân Đại tướng quân, Hà châu mục. Ngồi Nhân ở tại Tây Tần năm năm, Đoàn Huy lại vì Nhân thỉnh xin, Sí Bàn tha miễn, sai quay về Cô Tang.

21. Ngày Mậu Ngọ, Ngụy chủ Tự đi tới Nhu Nguyên, bèn đến Thượng Cốc, Trác Lộc, Quảng Ninh; mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Mùi, quay về Bình Thành.

22. Tây Tần vương Sí Bàn lấy Thứ sử Tần châu Đàm Đạt làm Thượng thư lệnh, Quang lộc huân Vương Tùng Thọ làm Thứ sử Tần châu.

23. Ngày Tân Hợi là ngày hội, có nhật thực.

24. Tháng tám, ngày Giáp Tý, Thái úy Dụ quay lại Kiến Khang, cố từ chức Thái phó, Châu mục, còn lại đều thụ mệnh. Dụ lấy Thế tử Dụ Chương công Nghĩa Phù làm Thứ sử Duyện châu.

25. Ngày Đinh Mùi, Tạ Dụ chết; triều đình lấy Lưu Mục Chi làm Tả bộc xạ.

26. Tháng chín, ngày Kỷ Hợi, đại xá thiên hạ.

27. Nước Ngụy liền năm bị sương rơi hạn hán, dân chúng Vân Trung, Đại Quận nhiều người chết đói. Thái sử lệnh Vương Lượng, Tô Thản nói với Ngụy chủ Tự rằng:

- Xét sấm thư, nước Ngụy nên định đô tại Nghiệp thành, có thể được phong túc yên vui.

Tự đem việc hỏi quần thần, Bác sĩ Tế tửu Thôi Hạo, Đặc tiến Chu Đạm người quận Kinh Triệu nói:

- Thiên đô về Nghiệp thành, có thể cứu cảnh mất mùa năm nay, nhưng không phải kế lâu dài vậy. Người vùng Sơn Đông, thấy quốc gia giữ chỗ đất rộng lớn, cho là dân chúng và gia súc của quốc gia ta vô tận, nói là "Ngưu mao chi chúng"⁽¹⁾, nay lưu binh giữ cự đô⁽²⁾, chia nhà chuyển về nam, chẳng thể lấp đầy đất của các châu, ở xen lẫn tại quận huyện, sự tình hiện rõ việc bại lộ, sợ rằng bốn phương đều có lòng khinh rẻ lẫn át; vả lại bách tính chẳng hợp thủy thổ, người dịch bệnh tử thương tất nhiều. Thêm nữa, sau khi binh thủ cự đô giảm thiểu, các bộ Khuất Cối, Nhu Nhiên sẽ có lòng dòm dò, cất quân cả nước mà đến, Vân Trung, Bình Thành tất nguy, triều đình bị cách trở bởi cái hiểm nghìn dặm của Hằng Sơn, Đại Quận, khó đến cứu nạn, thế thì danh và thực đều tổn hại vậy. Nay giữ phương bắc, giả sử Sơn Đông có biến, quân khinh kỵ của ta xuôi nam, rải đầy ở vùng rừng rậm, ai biết được nhiều ít thế nào! Bách tính trông bụi khiếp phục, đấy là lý do khiến uy của quốc gia khổng chế được chur Hạ vậy. Xuân đến cỏ mọc, sữa gia súc sinh, gộp thêm rau quả, gắng đợi đến mùa thu được mùa, khốn khó sẽ qua thôi.

Tự hỏi:

- Nay kho lẫm trống kiệt, đã không cách gì đợi đến thu, nếu đến thu lại mất mùa, sẽ như thế nào?

¹ Ý nói dân và gia súc nhiều như lông bò.

² Trỏ Bình Thành vậy.

Hạo đáp tằng:

- Nên chọn những hộ nghèo đói, sai tới Sơn Đông kiếm ăn; nếu đến thu mất mùa nữa, sẽ lại tính cách, còn hiện nay chẳng nên thiên đô vậy.

Tự hài lòng nói:

- Duy có hai người cùng trầm giống ý.

Bèn chọn những nhà rất nghèo trong nước cho đến ba châu vùng Sơn Đông⁽¹⁾ kiếm ăn, phái Tả bộ thượng thư Chu Kỳ người nước Đại suất lĩnh binh chúng trấn Lỗ khẩu để vỗ yên chiêu tập họ. Tự tự mình cày ruộng tịch điền, lại lệnh cho Hữu ti khuyến đốc nông tang; năm sau, được mùa lớn, dân bèn giàu đủ yên ổn.

28. Hách Liên Kiến của nước Hạ đem binh đánh nước Tần, bắt Thái thú Bình Lương là Diêu Quân Đô, thế rồi tiến vào quận Tân Bình. Quảng Bình công Bật cùng hãn giao chiến ở Long Vĩ bảo, cầm bắt hãn.

29. Tần vương Hưng bị thuốc phát tác. Quảng Bình công Bật xưng bệnh không triều kiến, tự binh ở phủ đệ. Hưng nghe tin ấy, giận, bắt bè đảng của Bật là bọn Đường Thịnh, Tôn Huyền, giết họ. Thái tử Hoảng thỉnh xin rằng:

- Thần chẳng ra gì, không hòa hợp được anh em, khiến việc đến thế này, đều là tội của thần vậy. Nếu thần chết mà quốc gia yên, xin ban cho thần được chết; nếu Bệ hạ không giết thần, thần xin lui tới nước phiên.

Hưng bùi ngùi thương xót Hoảng, triệu Diêu Tán, Lương Hỉ, Doãn Chiêu, Liễm Mạn Ngôi cùng họ bàn mưu, cầm tù Bật, muốn giết đi, xử trị bè đảng đến cùng; Hoảng roi nước mắt cố thỉnh xin, Hưng bèn xá miễn cho Bật và bè đảng. Hoảng đãi Bật như trước, không có sắc phẫn hận.

¹ Tức Định châu, Tương châu và Ký châu vậy.

30. Thái sử nước Ngụy tấu:

"Sao Huỳnh Hoắc ở giữa chòm sao Bào Qua, thốt nhiên không biết đang ở đâu, theo phép bói đoán chỗ sao đó ứng vào là cái nước nguy vong, trước hết hiện lời đông dao yêu ngôn, rồi sau mới thi hành cái họa trách phạt."

Ngụy chủ Tự triệu hơn chục danh nho sai họ cùng Thái sử nghị bàn cái chỗ mà sao Huỳnh Hoắc đến. Thôi Hạo thưa rằng:

- Xét *Xuân Thu Tả thị truyện* viết: "Thần linh giáng ở đất Sần", dựa vào cái ngày thần linh đến ấy suy đoán là biết được sẽ ứng với điều gì. Chiều tối ngày Canh Ngọ, sáng sớm ngày Tân Mùi, trời có mây âm u, sao Huỳnh Hoắc đi mất, ứng ở hai ngày ấy. Canh và Ngọ, đều chú ý về nước Tần; Tân là Tây Di. Hiện nay Diêu Hưng giữ Trường An, sao Huỳnh Hoắc tắt vào đất Tần rồi.

Chúng nhân đều giận nói:

- Trên trời mất một ngôi sao, người trần gian sao biết được chỗ mà nó đến!

Hạo cười mà không đáp lại. Sau mười tám ngày, sao Huỳnh Hoắc xuất hiện tại Đông Tỉnh, khi mờ khi tỏ, rất lâu mới đi mất. Nước Tần đại hạn, ao Côn Minh khô kiệt, đồng dao ngoa đồn nổi lên, người trong nước bất an, trong vòng một năm thì nước Tần vong. Chúng nhân mới phục cái tinh diệu của Hạo.

31. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tý, Tần vương Hưng sai bọn Tấn kỵ thường thị Diêu Sưởng đưa con gái là Tây Bình công chúa đến nước Ngụy, Ngụy chủ Tự dùng lễ tiết Hoàng hậu đón nạp; vì đức người vàng không thành⁽¹⁾, bèn lập Tây Bình công chúa làm phu nhân, nhưng sủng ái đãi ngộ rất hậu.

32. Ngày Tân Dậu, Ngụy chủ Tự đến thành Tự Như; ngày Quý Hợi, quay về Bình Thành. Tháng mười một ngày Đinh Hợi, lại đến cung Sài Sơn; này Canh Tý, quay về.

¹ Theo lệ nước Ngụy, lập con kế tự hay Hoàng hậu đều đức người vàng để bói quẻ, nếu đức thành thì lập.

33. Tây Tần vương Sí Bàn phái bọn Trương Vũ hầu Đàm Đạt suất lĩnh một vạn quân kỵ đánh hai bộ lạc Di Tả và Khang Bạc người Nam Khương ở Xích Thủy, thu hàng họ; lấy Vương Mạnh Bảo làm Thái thú Lục Dương, trấn Xích Thủy.

34. Em của Thượng thư lệnh Tôn Hộ nước Yên là Bá Nhân làm Xương Lê doãn, cùng em mình là Sát Chi Ất Bạt đều có tài lược lại dũng mãnh, theo Yên vương Bạt khởi binh lập công⁽¹⁾, xin khai phủ không được, có lời oán, Bạt đều giết bọn họ. Tiến phong Hộ khai phủ Nghi đồng tam tư, Lục thượng thư sự, để vỗ về tâm ý của Hộ, Hộ tấm tức không vui, Bạt dùng rượu độc giết Hộ. Thái thú Liêu Đông là Vụ Ngân Đề tự cho là mình có công, bị cho ra trấn biên quận, oán vọng, mưu làm phản ở bên ngoài, Bạt cũng giết đi.

35. Nước Lâm Ấp phạm cướp Giao châu, tướng của châu đánh bại họ.

Năm Nghĩa Hi thứ mười hai (Bính Thìn – 416)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Thân, Ngụy chủ Tự đến cung Sài Sơn; ngày Mậu Tý, quay về Bình Thành.

2. Tấn triều thêm cho Thái úy Dự chức Thứ sử Duyện châu, Đô đốc Nam Tần châu, cả thảy Đô đốc hai mươi hai châu⁽²⁾; lấy Thế tử Lưu Nghĩa Phù làm Thứ sử Dự châu.

3. Tần vương Hưng sai Lỗ Tông Chi đem binh phạm cướp Trương Dương, chưa đến nơi thì chết. Con của Tông Chi là Quỹ dẫn binh phạm cướp, Thứ sử Ung châu Triệu Luân Chi đánh bại Quỹ.

¹ Là nói việc lúc giết Mộ Dung Hi (慕容熙), xem việc ở Tấn kỷ, quyển ba mươi tư, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ ba.

² Hai mươi hai châu đó là: Từ, Nam Từ, Dự, Nam Dự, Duyện, Nam Duyện, Thanh, Ký, U, Tinh, Tư lệ, Dĩnh, Kinh, Giang, Tương, Ung, Lương, Ích, Ninh, Giao, Quảng và Nam Tần vậy.

4. Tây Tần vương Sí Bàn tiến đánh Thao Dương công Bành Lợi Hòa của nước Tần ở Cường Xuyên, Thư Cừ Mông Tồn đánh Thạch Tuyền để cứu Bành Lợi Hòa. Sí Bàn đi đến Đạp Trung, nghe tin liền rút về. Tháng hai, Sí Bàn phái Trương Vũ hầu Đàm Đạt cứu Thạch Tuyền, Mông Tồn cũng rút lui. Mông Tồn bèn cùng Sí Bàn kết hòa thân⁽¹⁾.

5. Tần vương Hưng đến Hoa Âm, sai Thái tử Hoảng giám quốc, Hoảng vào cư trú ở Tây cung⁽²⁾. Hưng bệnh nặng, quay về Trường An. Hoảng môn thị lang Doãn Xung mưu tính nhân lúc Hoảng ra nghênh đón giết đi. Hưng đến nơi, Hoảng chuẩn bị ra nghênh đón, cung thần⁽³⁾ can rằng:

- Chúa thượng mắc bệnh nguy, gian thần ở bên cạnh⁽⁴⁾, Điện hạ nay ra ngoài, tiến chẳng gặp được chúa thượng, lui có cái họa bất trắc.

Hoảng nói:

- Thần tử nghe tin vua cha bị bệnh nặng lại bình ổn ở trong cung không ra đón, lấy gì để tự yên!

Cung thần thưa rằng:

- Vẹn thân để yên xã tắc, là đức hiếu lớn nhất vậy.

Hoảng bèn thôi. Thượng thư Diêu Sa Di báo Doãn Xung rằng:

- Thái tử chẳng ra ngoài nghênh đón, nên mang xe kiệu của Đế đến phủ đệ của Quảng Bình công; tướng sĩ túc vệ nghe tin xe kiệu ở đâu, tự nhiên sẽ đến tụ tập, Thái tử có ai bảo bộ đâu! Và lại bọn ta nhân vì việc của Quảng Bình công, đã mắc cái danh nghịch tiết, trong tương lai có chỗ nào tự dung thân! Nay mang xe kiệu để cử sự, mới cậy dựa được lẽ đại thuận, chẳng

¹ Từ khi Sí Bàn (炽磐) diệt Thốc Phát thị (秃发氏), cùng Mông Tồn (蒙逊) thành nước địch lân bang, hàng năm giao binh, đến lúc này mới hòa thân.

² Thái tử vốn ở Đông cung, còn Tây cung là chỗ ở của Tần vương vậy.

³ Phàm là quan thuộc của Đông cung đều gọi là cung thần.

⁴ Trỏ bọn Doãn Xung (尹冲) vậy.

chỉ cứu cái họa Quảng Bình, mà bọn ta còn rửa sạch hết tội lúc trước vậy.

Xung nhân vì Hưng chết hay sống chưa thể biết, muốn theo Hưng vào cung tác loạn, không dùng lời của Sa Di.

Hưng vào cung, lệnh sai Thái tử Hoảng làm Lục thượng thư sự, Đông Bình công Thiệu⁽¹⁾ và Hữu vệ tướng quân Hồ Dực Độ quản binh trong cung cấm, đề phòng không chế trong ngoài. Phái Điện trung Thượng tướng quân Liễm Mạn Ngôi thu nhật giáp trọng trong phủ đệ của Bật, đưa vào vũ khố.

Bệnh của Hưng chuyển nặng, em gái của Hưng là Nam Am trưởng công chúa đến thăm, hỏi bệnh, Hưng không đáp. Con nhỏ của Hưng là Canh Nhi ra ngoài, báo với anh mình là Nam Dương công Âm rằng:

- Chúa thượng đã băng rồi, nên nhanh chóng quyết kế.

Âm lập tức cùng Doãn Xung suất lĩnh giáp sĩ tiến đánh Doan Môn, bọn Liễm Mạn Ngôi, Hồ Dực Độ cầm binh đóng cửa chống đánh. Bọn Âm phái tráng sĩ trèo lên cửa, men theo mái nhà mà vào, lọt vào Mã đạo. Hoảng thăm bệnh tại Tư Nghị đường, Thái tử Hữu vệ soái Diêu Hòa Đô suất lĩnh binh của Đông cung tiến vào đóng ở phía nam Mã đạo. Bọn Âm không tiến được, bèn đốt Doan môn, Hưng gượng bệnh đến tiền điện, ban chết cho Bật. Cấm binh thấy Hưng, mừng rỡ nhảy nhót, tranh nhau tiến đến chỗ giặc, binh giặc kinh hãi; Hòa Đô đem binh của Đông cung từ phía sau đánh chúng, bọn Âm đại bại. Âm trốn vào Li Sơn, đồng đảng của Âm là Kiến Khương công Lã Long chạy đến Ung thành, Doãn Xung cùng em là Hoảng chạy đến hàng Tấn. Hưng dẫn Đông Bình công Thiệu và Diêu Tán, Lương Hi, Doãn Chiêu, Liễm Mạn Ngôi vào nội cấm, nhận di chiếu phụ chính. Hôm sau, Hưng chết. Hoảng bí mật không phát tang, bắt

¹ Diêu Thiệu (姚绍), là em của Diêu Hưng (姚兴) vậy.

Nam Dương công Âm cùng Lã Long và bọn Đại tướng quân Doãn Nguyên, đều giết họ, rồi phát tang, tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Hòa. Hoàng mệnh cho Tề công Khôi giết Thái thú An Định là Lã Siêu⁽¹⁾. Khôi do dự rất lâu, mới giết Siêu. Hoàng nghi ngờ Khôi hai lòng, Khôi bởi thế sợ hãi, ngầm tụ binh mưu tác loạn. Hoàng táng Hưng ở Ngẫu lăng, đặt thụy là Văn Hoàn hoàng đế, miếu hiệu là Cao tổ.

Khi trước, Hưng dời ba nghìn hộ người Khương ở Lý Nhuận về An Định. Hưng chết, tù trưởng người Khương là Đãng Dung phản, Hoàng phái Phù quân tướng quân Diêu Tán đánh dẹp thu hàng bọn họ, chuyển tù trưởng và hào tộc bộ lạc của họ về Trường An, số còn lại phái quay về Lý Nhuận. Thái thú Bắc Địa là Mao Ung chiếm Triệu thị ố làm phản, Đông Bình công Thiệu đánh dẹp bắt hấn. Bấy giờ Diêu Tuyên trấn Lý Nhuận, Tham quân Vi Tông nghe tin Mao Ung phản, khuyên Tuyên rằng:

- Chúa thượng mới lập, uy đức chưa nổi rõ, cái nạn của quốc gia, chưa thể lường vậy, Điện hạ chẳng thể không vì việc đó lo lắng thâm sâu. Hình Vọng thế hiểm yếu, nên chuyển tới giữ chỗ ấy, đấy là vốn liếng của bậc bá vương vậy.

Tuyên theo lời, suất lĩnh ba vạn tám nghìn hộ, bỏ Lý Nhuận, xuôi nam giữ Hình Vọng. Các bộ lạc Khương chiếm Lý Nhuận làm phản, Đông Bình công Thiệu tiến dẹp, phá họ. Tuyên đến chỗ Thiệu thỉnh tội, Thiệu giết Tuyên.

6. Tháng hai, triều đình thêm cho Thái úy Dự chức Trung ngoại Đại đô đốc. Dự sửa soạn quân trang chuẩn bị phạt Tần, Đế hạ chiếu thêm cho Dự kiêm chức Thứ sử hai châu Tư lệ, Dự, lấy Thế tử của Dự là Nghĩa Phù làm Thứ sử hai châu Từ, Duyện. Lang Nha vương Đức Văn thỉnh xin xuất phát mở đường, tu sửa Kính Sơn lăng; Đế hạ chiếu đồng ý.

¹ Lã Long (吕隆) và Lã Siêu (吕超), là anh em vậy, đều là bề đáng với Bật. Tề công Khôi bấy giờ trấn thủ An Định.

7. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Tý, nước Ngụy đại xá, cải niên hiệu thành Thái Thường.

8. Bọn Tương Vũ hầu Đạt Đàm của Tây Tần đánh Thứ sử Tần châu Diêu Ngải của nước Tần ở Thượng Khuê, phá được, chuyển hơn năm nghìn hộ dân của Thượng Khuê về Phu Hãn.

9. Tháng năm, ngày Quý Ty, triều đình thêm cho Thái úy Dụ kiêm chức Thứ sử Bắc Ung châu.

10. Tháng sáu, ngày Đinh Ty, Ngụy chủ Tự lên bắc tuần thị.

11. Mấy vạn lều trại của người Hồ ở Tinh châu phản lại nước Tần, tiến vào Bình Dương, suy cử Tào Hoảng người Hung Nô làm Đại Thiên vu, đánh Lập nghĩa tướng quân Diêu Thành Đô ở Hung Nô bảo. Chinh đông tướng quân Diêu Ý từ Bồ Bản đánh dẹp bọn họ, bắt Hoảng, đưa đến Trường An, chuyển một vạn năm nghìn lều của hào hữu đất ấy về Ung châu.

12. Đê vương Dương Thịnh đánh Kỳ Sơn của nước Tần, hạ được, tiến bức Tần châu. Hậu tướng quân Diêu Bình của nước Tần cứu Tần châu; Thịnh dẫn binh rút lui, Bình cùng tướng giữ Thượng Khuê là Diêu Tung truy đuổi Thịnh. Hạ vương Bột Bột suất lĩnh bốn vạn quân kỵ tập kích Thượng Khuê, chưa đến nơi, Tung cùng Thịnh giao chiến ở Trúc lĩnh, bại trận chết. Bột Bột đánh Thượng Khuê, hai tuần, hạ được, giết Thứ sử Tần châu Diêu Quân Đô và tướng sĩ hơn năm nghìn người, nhân đó hủy thành ấy; tiến đánh Âm Mật, lại giết tướng Tần là Diêu Lương Tử và tướng sĩ hơn vạn người; dùng con mình là Xương làm Thứ sử Ung châu, trấn Âm Mật. Chinh bắc tướng quân Diêu Khôi vớt bỏ An Định, chạy về Trường An, người quận An Định là bọn Hồ Quảng suất lĩnh năm vạn hộ chiếm thành đầu hàng nước Hạ. Bột Bột sai Trấn đông tướng quân Dương Cầu Nghiê lĩnh năm nghìn người Tiên Ti trấn An Định, tiến đánh Trấn tây tướng quân Diêu Kham của nước Tần ở Ung thành, Kham vớt bỏ trấn chạy về Trường An. Bột Bột chiếm Ung thành, tiến cướp

Mi thành. Đông Bình công Thiệu và bọn Chinh lỗ tướng quân Doãn Chiêu của nước Tần suất lĩnh năm vạn quân bộ kỵ đánh Bột Bột, Bột Bột lui nhanh đến An Định, Hồ Nghiễm đóng cửa thành cự hấn, giết Dương Cầu Nghê và những người Tiên Ti mà hấn thống quản, lần nữa dâng An Định hàng nước Tần. Thiệu tiến đánh Bột Bột ở sườn núi Mã An, phá hấn, truy đuổi đến Triều Na, không kịp liền về. Bột Bột trở về Hạnh Thành. Dương Thịnh lại phái con của anh trai là Quyện đánh Tần, đến Trần Thương, Liễm Mạn Ngôi của nước Tần đánh lui hấn. Hạ vương Bột Bột lại phái con của anh là Đề Nam xâm phạm Tiết Dương, bọn Xa kỵ tướng quân Diêu Dụ của nước Tần đánh lui hấn.

13. Tư mã Sách Thừa Minh nước Lương dâng thư khuyên Lương công Hạo phạt Hà Tây vương Mông Tồn, Hạo triệu gặp, bảo hấn rằng:

- Mông Tồn thành mối lo của bách tính, Cô há quên việc đó! Chỉ vì thế lực chưa thể trừ hấn thôi. Khanh có kế sách chắc chắn cầm bắt hấn, nên giúp Cô bày tỏ; chỉ xướng đại ngôn, khiến Cô sang đông đánh hấn, việc đấy so với lời nói "Thạch Hồ là thẳng ranh, nên bêu xác hấn ngoài chợ" có khác gì!

Thừa Minh then sợ mà lui.

14. Mùa thu, tháng bảy, Ngụy chủ Tự săn bắn quy mô lớn ở Ngưu Xuyên, đến sông Ân Phồn mới quay về; ngày Mậu Tuất, đến Bình Thành.

15. Tháng tám, ngày Bính Ngọ, Tấn triều đại xá thiên hạ.

16. Ninh châu dâng biểu gối đầu bằng hổ phách cho Thái úy Dụ. Dụ nhân vì hổ phách trị được ngoại thương, được gối ấy cả mừng, lệnh sai đem đập vụn ra chia cho tướng sĩ bắc chinh.

Dụ lấy Thế tử Nghĩa Phù làm Trung quân tướng quân, Giám Thái úy lưu phủ sự. Lưu Mục Chi làm Tả bộc xạ, kiêm Giám quân, Trung quân nhị phủ Quân tư, vào trú ở Đông phủ, tổng quản trong ngoài; lấy Thái úy Tả tư mã Từ Tiện Chi người quận

Đông Hải làm phó cho Mục Chi; Tả tướng quân Chu Linh Thạch thủ vệ cung đình, Thứ sử Từ châu Lưu Hoài Thận thủ vệ kinh sư, Dương châu Biệt giá tòng sự sử Trương Dụ tạm quyền gánh việc trong châu⁽¹⁾.

Hoài Thận, là em của Hoài Kính vậy.

Lưu Mục Chi trong tổng quản triều chính, ngoài cung ứng quân lữ, quyết đoán như nước chảy, việc không ngưng tắc. Tân khách kéo đến xúm xít, thỉnh cầu kêu oan trăm mối, người trong ngoài hỏi bắm, chen đầy thềm chật nhà; Mục Chi mắt liếc nhìn từ tung, tay phê đáp thư tín, tai nghe lời hối báo, miệng đồng thời ứng đối, không nhiều loạn lẫn nhau, hết thảy đều thỏa đáng cả. Lại mừng tân khách đến, nói bàn cười đùa, trọn ngày không chán mệt. Hễ có lúc được rỗi nhàn, liền tự tay chép sách, xét tìm đính chính sai sót. Bản tính xa xỉ hào phóng, khi ăn bàn ăn nhất định cả trượng vuông⁽²⁾, bữa ăn sáng thường làm cỗ cho chục người, chưa từng ăn cơm một mình. Từng bắm với Dụ rằng:

- Mục Chi nhà vốn nghèo hèn, sinh kế rất thiếu. Từ khi lạm nhục mệnh đến nay, tuy thường muốn tiết ước giảm bớt, nhưng nhu yếu sớm tối, không khỏi quá hoang phí, ngoài một việc đẩy ra không hề phụ gì Công.

Trung quân Tư nghị tham quân Trương Thiệu nói với Dụ rằng:

- Sinh mệnh con người ta mong manh, tất phải lo tính xa xôi. Mục Chi nếu lỡ gặp chuyện bất hạnh, ai có thể thay thế ông ấy? Cơ nghiệp của tôn chủ như thế, nếu có việc không may, xử trí thế nào đây?

Dụ nói:

- Việc ấy tự nhiên ủy thác cho Mục Chi và khanh thôi.

¹ Ý nói bàn ăn lớn, bày biện cực nhiều món, xa xỉ.

² Tức quán việc Lưu hậu trong châu vậy.

Ngày Đinh Ty, Dụ xuất phái từ Kiến Khang, phái Long tướng tướng quân Vương Trấn Ác, Quán quân tướng quân Đàn Đạo Tế suất lĩnh bộ quân từ sông Hoài, sông Phì hướng đến Hứa, Lạc, Thái thú Tân Dã Chu Siêu Thạch, Ninh sóc tướng quân Hồ Phiên hướng tới Dương Thành, Chấn vũ tướng quân Thẩm Điền Từ, Kiến Uy tướng quân Phó Hoảng Chi hướng tới Vũ Quan, Kiến vũ tướng quân Thẩm Lâm Tử, Bành Thành nội sử Lưu Tuân Khảo suất lĩnh thủy quân tiến ra Thạch Môn, từ sông Biện vào Hoàng Hà, lấy Thứ sử Ký châu Vương Trọng Đức đốc chư quân tiên phong, khai thông kênh Cự Dã chảy vào Hoàng Hà.

Tuân Khảo, là người em trong họ tộc của Dụ vậy.

Lưu Mục Chi báo Vương Trấn Ác rằng:

- Công nay đem trách nhiệm phạt Tần ủy thác cho khanh, khanh hãy gắng lên!

Trấn Ác nói:

- Ta chẳng hạ được Quan Trung, thì không qua sông Giang lẫn nữa!

Dụ đã khởi hành, Thứ sử Thanh châu là Đàn Chi từ Quảng Lăng lập tức suất lĩnh bộ chúng đến Đồ Trung ngầm đánh dẹp kẻ bỏ trốn. Lục Mục Chi sợ Đàn Chi gây biến, nghị bàn muốn phát quân. Bấy giờ Đàn Thiệu làm Thứ sử Giang châu, Trương Thiệu nói:

- Nay Thiệu giữ trung du Trường Giang, Đạo Tế là thủ lĩnh chư quân phạt Tần, nếu có dấu hiệu hoài nghi lẫn nhau, thì lưu phủ Thái úy lập tức nguy, chẳng bằng đón ý phái người úy lạo để quan sát ý tứ của hắn, tất không lo lắng vậy.

Mục Chi bèn dừng.

17. Khi trước, Ngụy chủ Tự sai Công Tôn Biểu đi đánh dẹp Bạch Á Lật Tư⁽¹⁾, nói:

¹ Việc đã nói ở sự kiện năm Nghĩa Hi thứ mười một.

- Nhất định phải thông tin trước với tướng lĩnh đóng trú Lạc Dương của nước Tần, khiến họ phòng bị bờ nam Hoàng Hà, rồi sau mới đánh hẳn.

Biểu chưa đến, người Hồ phế truất Bạch Á Lật Tư, đổi lập Lưu Hồ làm Suất Thiện vương. Biểu nhân vì nội bộ người Hồ tự tan lìa chia rẽ, thế tất tan bại, bèn không báo với tướng Tần mà tiến đánh, bị Hồ đánh cho đại bại, sĩ tốt tử thương rất nhiều.

Tự bàn mưu với quần thần rằng:

- Người Hồ phản qua năm, đánh dẹp họ chẳng thắng được, dân chúng của họ đông nhiều, gây họa ngày một sâu. Nay giữa thu chẳng nên lại phát binh, phương hại đến mùa vụ của dân, phải tính làm sao?

Bạch Mã hầu Thôi Hoành nói:

- Người Hồ tuy đông, nhưng không có tướng khỏe thông ngự họ, rút cục chẳng thể gây thành đại họa. Chư quân của bọn Biểu, không phải là không đủ, chỉ vì pháp lệnh chẳng chỉnh tề, xử trí không thích hợp, dẫn đến thua bại thôi. Nếu được một vị đại tướng bình thời có uy vọng thì đem mấy trăm quân kỵ qua thông ngự quân của Biểu, không thể không thắng vậy. Thứ sử Trương châu Thúc Tôn Kiến lúc trước tại Tinh châu, được người Hồ, người Hán sợ phục, chư tướng chẳng ai theo kịp, nên phái ông ấy đi.

Tự theo lời ấy, lấy Kiến làm Trung lĩnh quân, đốc bọn Biểu đánh dẹp Hồ. Tháng chín, ngày Mậu Ngọ, đại phá Hồ, chém hơn vạn thủ cấp, Hồ và Tư Mã Thuận Tể đều chết, bắt sống hơn chục vạn khẩu bộ chúng của họ.

18. Thái úy Dự đến Bành Thành, triều đình thêm cho chức kiêm Thứ sử Từ châu; lấy Thái Nguyên vương Huyền Mô làm Tông sự sử⁽¹⁾.

¹ Tông sự sử (从事史), là chức quan phụ tá cho Thứ sử các châu vậy.

Khi trước, lúc Vương Hân thất bại⁽¹⁾, Sa môn Đàm Vĩnh giấu con nhỏ của Hân là Hoa, sai Hoa xách bọc quần áo tự theo sau mình. Tuần canh ở bến sông nghi ngờ Hoa. Đàm Vĩnh mắng Hoa rằng:

- Thằng ở sao chẳng đi mau!

Rồi đánh cho mấy chục gậy, bởi thế thoát được; gặp lúc đại xá, quay về Ngô quận. Hoa vì cha mình còn hay mất không liệu được, nên áo vải com rau, cự tuyệt giao du không ra làm quan, hơn chục năm. Dụ nghe nói Hoa hiền, muốn trưng dụng Hoa, bèn phát tang cho Hân, sai Hoa chịu tang theo phép chế. Trọn tang, triệu Hoa làm Chủ bộ Từ châu.

Vương Trấn Ác, Đàn Đạo Tế vào bờ cõi nước Tần, các nơi hướng đến đều thắng lợi. Tướng nước Tần là Vương Cầu Sinh dâng Tất Khâu hàng Trấn Ác, Thứ sử Từ châu Diêu Chương dâng Hạng Thành hàng Đạo Tế, các đồn trại thủ giữ đều ngóng gió thành thực theo dựa. Duy có Thái thú Tân Thái là Đồng Tuân không hàng. Đạo Tế đánh hạ thành ấy, bắt Tuân, giết hắt. Rồi tiến hạ Hứa Xương, bắt Thái thú Dĩnh Xuyên của nước Tần là Diêu Viên và Đại tướng Dương Nghiệp. Thẩm Lâm Tử từ sông Biện vào Hoàng Hà, người ở Tương Ấp là Đồng Thần Hồ tự chúng hơn nghìn người đến hàng, Thái úy Dụ phát thủ bản tạm cho làm Tham quân. Lâm Tử và Thần Hồ chung sức đánh Thương Viên, hạ được, Thứ sử Duyện châu của nước Tần là Vi Hoa ra hàng. Thần Hồ tự tiện quay về Tương Ấp, Lâm Tử giết Thần Hồ.

Đồng Bình công Thiệu nước Tần nói với Tần chủ Hoảng rằng:

- Bình Tấn đã qua Hứa Xương; An Định cô lập ở xa, khó dùng để cứu viện thủ giữ, nên dời trấn hộ⁽²⁾ của ta, sung đầy

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển ba mươi một, sự kiện năm Long An nguyên niên.

² Lúc Diêu Trường hưng khởi, lấy An Định làm gốc căn bản; sau lấy được Quan Trung, dùng An Định làm trọng trấn, chuyển dân sung đầy vào đó, gọi là trấn hộ.

vào kinh kỳ, có thể được chục vạn tinh binh, dẫu Tấn, Hạ giao nhau xâm phạm, vẫn chẳng vong quốc. Không như thế, quân Tấn đánh Dự châu, quân Hạ đánh An Định, sẽ phải làm sao? Cơ sự đã tới, nên tức tốc quyết định.

Tạ bệ xạ Lương Hỉ nói:

- Tề công Khôi có uy danh, được người vùng Lĩnh bắc kiêng sợ, người của trấn đã cùng Bột Bột thù hận sâu⁽¹⁾, về lý phải liều chết thủ giữ không hai lòng. Bột Bột rút cục chẳng thể vượt An Định đi xa cướp kinh kỳ; nếu không có An Định, ngựa của giặc rộ tất đến huyện Mi. Nay Quan Trung binh đủ để cự Tấn, không nên tự mình gây mòn tổn trước vậy.

Hoảng theo lời. Lại bộ lang Ý Hoành mật nói với Hoàng rằng:

- Khôi lúc xảy nạn Quảng Bình, có công huân trung thành với Bệ hạ⁽²⁾. Từ khi Bệ hạ lên ngôi rồng kế thống, chưa phong thưởng đặc biệt để đáp lại tâm ý ấy. Nay ở ngoài thì đưa ông ta đến chỗ tử địa, bên trong thì chẳng cho dự quyền triều chính, người An Định tự cho là mình cô lập nguy khốn bị bức cướp, mười người có đến chín nghĩ muốn chuyển về nam, nếu Khôi nắm mấy vạn tinh binh, gõ trống hành binh mà hướng đến kinh sư, chẳng thành mối nguy chồng với xã tắc ư! Nên trưng triệu về triều đình để yên ủi lòng ông ấy.

Hoảng nói:

- Khôi nếu mang lòng bất mãn, trưng triệu hẳn chỉ vừa đủ để họa đến mau chóng thôi.

Lại không theo.

Thủy quân của Vương Trọng Đức tiến vào Hoàng Hà, sắp sửa bức Hoạt Đài. Thứ sử Duyện châu nước Ngụy là Uất Kiến

¹ Ý nói binh của trấn thường cùng Hách Liên Bột Bột huyết chiến, cha con anh em nhiều người chết trận, thành thù hận sâu vậy.

² Trò việc giết Lã Siêu vậy.

hèn yếu, suất lĩnh binh chúng bỏ thành, lên bắc vượt Hoàng Hà. Trọng Đức tiến vào Hoạt Đài, nói rao lên rằng:

- Tấn triều muốn đem bảy vạn xấp vải lụa để mượn đường nước Ngụy, chẳng ngờ tướng thủ giữ của nước Ngụy vứt thành vội vã bỏ đi.

Ngụy chủ Tự nghe tin ấy, phái Thúc Tôn Kiến, Công Tôn Biểu từ Hà Nội hướng đến Phương Đầu⁽¹⁾, nhân đó dẫn binh vượt Hoàng Hà, chém Uất Kiến ở dưới thành, ném thây xuống sông. Hô gọi quân lính của Trọng Đức, hỏi thực trạng việc lẩn cƯỚP; Trọng Đức sai Tư mã Trúc Hòa Chi đáp rằng:

- Lưu Thái úy phái Vương Chỉnh lỗ từ Hoàng Hà tiến vào sông Lạc, quét sạch sơn lãng, không dám làm cƯỚP ở đất Ngụy vậy. Tướng thủ giữ thành của nước Ngụy tự bỏ Hoạt Đài chạy đi, Vương Chỉnh lỗ mượn thành trống để nghỉ binh, rồi sẽ hành binh sang hướng tây, với giao hảo Tấn, Ngụy không phế hòng vậy; hà tất phải giương cờ gõ trống để điều uy!

Tự sai Kiến đem việc hỏi Thái úy Dụ. Dụ khiêm tốn từ tạ nói:

- Lạc Dương, là cựu đô của nhà Tấn, vậy mà người Khương chiếm chỗ đó; Tấn triều muốn tu sửa lại sơn lãng lâu rồi. Tông tộc các nhà họ Hoàn, Tư Mã Hưu Chi, anh em Quốc Phan, cha con Lỗ Tông Chi, đều là sâu mọt của nhà Tấn vậy, thế mà người Khương thu nạp họ để gây họa cho nhà Tấn⁽²⁾. Nay nhà Tấn sắp sửa phạt họ, muốn mượn đường với nước Ngụy, không dám làm chuyện bất lợi vậy.

Tướng trấn Hà Nội của nước Ngụy là Vu Lật Đê có tiếng dũng mãnh, đắp lũy ở bờ Hoàng Hà để phòng bị xung phá. Dụ

¹ Sau khi phá Lưu Hồ (刘虎), nhân đó phái bọn Kiến dẫn binh xuôi nam.

² Năm Nghĩa Hi nguyên niên, bọn Hoàn Khiêm chạy sang nước Tần; năm thứ sáu, vào phạm cƯỚP. Năm thứ mười một, bọn Tư Mã Hưu Chi, Lỗ Tông Chi chạy sang nước Tần, nước Tần sai đem binh xâm nhiễu Tương Dương. Năm thứ sáu, bọn Tư Mã Quốc Phan chạy sang nước Tần, mấy lần đem quân quấy nhiễu biên cảnh.

gửi thư cho Lật Đê, đề thư viết: "Hắc sáo công huy hạ."¹) Lật Đê thích sử cây hắc sáo, lấy đó để tự khoe mình, cho nên Dụ dùng lời ấy để khen hắn. Người Ngụy nhân đấy bái Lật Đê làm Hắc sáo tướng quân.

19. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tuất, Ngụy chủ Tự đến cung Sài Sơn.

20. Khi trước, tướng nước Yên là Khố Nục Quan Bân hàng nước Ngụy, không lâu lại phản quy hàng Yên. Ngụy chủ Tự phái Kiều kị tướng quân Duyên Phổ vượt sông Nhu đánh Bân, chém hắn; nhân đó đánh Thứ sử U châu Khố Nục Quan Xương và Chinh bắc tướng quân Khố Nục Quan Đề của nước Yên, đều chém bọn họ.

21. Hai thành Dương Thành, Huỳnh Dương của nước Tần đều hàng, binh Tấn tiến đến Thành Cao. Chinh nam tướng quân Trần Lưu công Quang của nước Tần trấn Lạc Dương, phái sứ cầu cứu với Trường An. Tần chủ Hoảng phái Việt kị Hiệu úy Diêm Sinh suất lĩnh ba nghìn quân kị cứu Quang, Vũ vệ tướng quân Diêu Ích Nam suất lĩnh một vạn bộ tốt trợ giúp thủ Lạc Dương, lại phái Tinh châu mục Diêu Ý xuôi nam đóng trú tại Thiểm Tân, giúp bọn họ làm thanh viện. Ninh sóc tướng quân Triệu Huyền nói với Quang rằng:

- Nay binh Tấn phạm cướp ngày càng sâu, nhân tình kinh hãi lay động; nhiều ít chẳng ngang nhau, nếu xuất chinh không thắng, thì đại sự vụt đi đấy. Nên thống nhiếp binh của các đồn trú, cố thủ Kim Dung, để đợi binh phía tây cứu giúp. Kim Dung không hạ được, quân Tấn tất chẳng dám vượt qua ta mà sang tây, thế là ta không cần đánh mà ngồi đợi thu cái nhọc mệt của họ vậy.

¹ Sáo (稍), là một loại vũ khí dạng thương, mâu, nhưng dài và nặng hơn, thường dùng cho kỵ binh hạng nặng; huy hạ (麾下) là một lối kính xưng với tướng soái, gần tương tự như túc hạ.

Tư mã Diêu Vũ ngầm cùng Đạo Tế thông mưu, Chủ bộ Diêm Khôi, Dương Kiên đều là bè đảng của Diêu Vũ vậy, cùng ghét Huyền, nói với Quang rằng:

- Điện hạ nhờ anh dũng vũ lược, được gánh trọng trách một phương; nay vòng quanh thành thủ giữ tỏ rõ sự yếu kém, há chẳng bị triều đình trách tội sao!

Quang cho là đúng, bèn phái Triệu Huyền đem hơn nghìn binh xuôi nam giữ Bách Cốc ố, Quảng vũ tướng quân Thạch Vô Húy sang đông đóng lính trú giữ Cung thành. Huyền khóc báo Quang rằng:

- Huyền nhận trọng ân của ba vị Đế⁽¹⁾, là ở chỗ thủ chính liều chết thôi. Chỉ có mình công không dùng lời của trung thần, bị gian nhân làm lầm lẫn, về sau tất hối việc này.

Không lâu sau Thành Cao, Hồ Lao đều đến hàng Tấn, bọn Đàn Đạo Tế ruối dài mà tiến, Vô Húy đến Thạch quan, chạy về. Long tương Tư mã Mao Đức Tổ người quận Huỳnh Dương cùng Huyền giao chiến ở Bách Cốc, binh của Huyền bại, bị hơn chục vết thương, chống tay xuống đất hô lớn. Tư mã của Huyền là Kiến Giám xông vào mũi đao ôm Huyền mà khóc, Huyền nói:

- Ta bị thương đã nặng, ngài nên đi mau!

Giám nói:

- Tướng quân chẳng thoát, Giám bỏ đi sao được!

Cùng Huyền đều chết. Diêu Vũ vượt thành đến hàng Đạo Tế. Ngày Giáp Tý, Đạo Tế tiến bức Lạc Dương, ngày Bính Dần, Quang ra thành hàng. Đạo Tế bắt được hơn bốn nghìn người Tần, kẻ nghị bàn muốn chôn sống hết bọn họ làm kinh quan⁽²⁾. Đạo Tế nói:

¹ Tức Diêu Trường (姚苌), Diêu Hưng (姚兴) và Diêu Hoảng (姚泓) vậy.

² Xem lại chú thích ở Ngụy kỷ, quyển sáu, sự kiện năm Cảnh Sơ thứ hai, đời Ngụy Minh đế.

- Phạt tội điều dân, chính ở hôm nay!

Đều thả ra rồi đuổi đi. Vì thế dân Di, dân Hán cảm kích vui lòng, người theo Đạo Tế rất đông. Diêu Sinh và Diêu Ích Nam chưa đến nơi, nghe tin Lạc Dương đã mất, không dám tiến.

Ngày Kỷ Sửu, Đế hạ chiếu phái người kiêm chức Tư không là Cao Mật vương Khôi Chi đi sửa sang báii yết ngũ lăng¹), đặt binh thủ giữ. Thái úy Dụ lấy Quán quân tướng quân Mao Tu Chi làm Thái thú hai quận Hà Nam, Hà Nội, coi việc của Tư châu, đóng lính tại Lạc Dương.

22. Tây Tần vương Sí Bàn sai Thứ sử Tần châu Vương Tùng Thọ trấn Mã Đầu, để bức Thượng Khuê của nước Tần.

23. Tháng mười một, ngày Giáp Tuất, Ngụy chủ Tự trở lại Bình Thành.

24. Thái úy Dụ phái Tả trưởng sử Vương Hoảng quay trở lại Kiến Khang, ngầm tỏ ý với triều đình cầu Cứu tích. Bấy giờ Lưu Mục Chi chương quản lưu thủ, nhưng ý chỉ từ phương bắc đến, Mục Chi bởi thế hồ thẹn sợ hãi phát bệnh.

Hoảng, là con của Tuần vậy.

Tháng mười hai, ngày Nhâm Thân, Đế hạ chiếu lấy Dụ làm Tướng quốc, tổng lĩnh trăm quan, Dương châu mục, phong đất mười quận làm Tổng công, đầy đủ lễ Cứu tích, địa vị ở trên các Vương chư hầu, kiêm Chinh tây tướng quân, Thứ sử bốn châu Tư lệ, Dự, Bắc Từ, Ung như cũ. Dụ cố từ không nhận.

25. Tây Tần vương Sí Bàn phái sứ giả đến chỗ Thái úy Dụ, xin đánh nước Tần để tự báo đáp. Dụ báii Sí Bàn làm Bình tây tướng quân, Hà Nam công.

26. Tư mã Tôn Sướng của Diêu Ý nước Tần khuyên Ý khiến Ý tập kích Trường An, giết Đông Bình công Thiệu, phế Tần chủ Hoảng mà thay thế. Ý cho là đúng, bèn phát tán thóc để ban

¹ Tức lăng của năm vị Đế thời Tây Tần: Tuyên đế, Cảnh đế, Văn đế, Vũ đế, Huệ đế.

cho người Di, người Hán ở Hà Bắc, muốn vun trồng ân riêng. Tả thường thị Trương Sướng, Thị lang Tả Nhã can rằng:

- Điện hạ lấy thân phận là em cùng mẹ giữ một phương, an nguy vui lo, cùng quốc gia chung chịu. Nay giặc Ngô lấn phạm vào trong, bốn châu mất hết⁽¹⁾, giặc rợ phía tây nhiều biên cảnh, Tần, Lương đã thua bại⁽²⁾, cái nguy của triều đình tựa như trứng chòng. Thóc lúa, là gốc của quốc gia vậy, vậy mà Điện hạ vô có phát tán đi, hư tổn tích trữ trong nước, sẽ phải làm sao?

Ý giận, đánh roi giết họ.

Hoảng nghe tin ấy, triệu Đông Bình công Thiệu bí mật cùng bàn mưu. Thiệu nói:

- Ý bản tính hẹp hòi, kiến thức nông cạn, theo việc chuyển dời, người gây mưu này, tất là Tôn Sướng vậy. Chỉ nên sai sứ ruổi ngựa trung triệu Sướng, phái Phủ quân tướng quân Tán giữ Thiểm thành, thần hướng đến Đồng Quan làm người tiết độ chư quân. Nếu Sướng phụng chiếu mà đến, thần sẽ phái Ý suất binh hiện có của Hà Đông cùng ngăn chống quân Tấn; nếu như Sướng không nhận chiếu mệnh, thần liền công bố tội trạng của hắn mà thảo phạt.

Hoảng nói:

- Lời của thúc phụ, là kế hay của xã tắc vậy.

Bèn phái Diêu Tán và Quán quân tướng quân Tư Mã Quốc Phan, Kiến nghĩa tướng quân Xà Huyền đóng trú ở Thiểm Tân, Vũ vệ tướng quân Diêu Lư đóng trú ở Đồng Quan.

Ý bèn cử binh xưng Đế, truyền hịch ra châu quận, muốn vận thóc ở Hung Nô bảo để cấp cho người của trấn⁽³⁾. Ninh đông

¹ Bảy giờ châu trấn Hạng Thành của Từ châu, Thương Viên của Duyện châu, Lạc Dương của Dự châu, Thượng Lạc của Kinh châu, đều bị binh Tấn lấy mất.

² Lúc ấy Hách Liên Bột Bột (赫连勃勃) hạ được Thượng Khuê, Thục Cừ Mông Tôn (沮渠蒙逊) tiến vào Cô Tang vậy.

³ Người của trấn, trỏ binh chúng mà Diêu Ý quản lĩnh trấn tại Bồ Bản vậy.

tướng quân Diêu Thành Đô cự tuyệt việc ấy, Ý dùng lời nhún nhường dụ Thành Đô, đưa bội đao lập lời thề, Thành Đô không nghe theo. Ý phái Kiêu kỵ tướng quân Vương Quốc suất lĩnh mấy trăm giáp sĩ đánh Thành Đô, Thành Đô phản kích cầm bắt Quốc, phái sứ trách mắng Ý rằng:

- Minh công lấy thân phận chí thân gánh trọng nhiệm, nước nguy chẳng cứu giúp được, lại vọng tưởng mưu đồ trái phận; anh linh của tam tổ⁽¹⁾, há chịu giúp đỡ minh công ư? Thành Đô sắp cử hợp nghĩa binh, qua gặp minh công ở Hà thượng⁽²⁾ đấy.

Thế rồi truyền hịch tới các thành, dùng nghị thuận hiểu dụ, trưng binh điều lương để đánh dẹp Ý. Ý cũng phát binh của các thành, chẳng ai hưởng ứng cả, duy có mấy nghìn hộ dân ở Lâm Tấn hưởng ứng Ý. Thành Đô dẫn binh qua Hoàng Hà, đánh quân phản ở Lâm Tấn, phá chúng. Dân của trấn là bọn Quách Tuần người quận An Định khởi binh vây Ý. Đông Bình công Thiệu tiến vào Bồ Bản, bắt giữ Ý, giết bọn Tôn Sướng.

27. Năm ấy, Vệ tướng quân An Thành Hiếu Nguyên vương Thúc Tôn Tuấn của nước Ngụy chết. Ngụy chủ Tự rất đau tiếc, bảo vợ của Tuấn là Hoàn thị rằng:

- Lúc sống cùng hưởng vinh, có thể không chung nhận tiếc thương ư?

Hoàn thị bèn thắt cổ rồi được hợp táng.

28. Trạch Mãnh Tước người Đình Linh đuổi cướp quan dân, tiến vào núi Bạch Giản làm loạn; Nội đô đại quan nước Ngụy là Trương Bồ người quận Hà Nội và Thứ sử Ký châu Trương Tôn Đạo Sinh đánh dẹp hắn. Đạo Sinh, là cháu họ của Tung vậy. Đạo Sinh muốn tiến binh đánh Mãnh Tước, Bồ nói:

¹ Tró Diêu Dặc Trọng (姚弋仲), miếu hiệu là Thủy tổ, Diêu Trường (姚萇), miếu hiệu là Thái tổ, Diêu Hưng (姚兴), miếu hiệu là Cao tổ vậy.

² Tró Bồ Bản (蒲坂), vì ở sát sông Hoàng Hà, cho nên gọi là Hà thượng (河上).

- Quan dân không phải thích làm loạn, họ bị Mãnh Tước bức hiếp thôi. Nay chẳng phân biệt, lại đánh chung bọn họ, dẫu họ muốn phục thiện, đường đi vô lối, tất phải đồng tâm hiệp lực, chiếm chỗ hiểm để cự quan quân, chưa dễ bình ngay được vậy. Chẳng bằng phái sứ hiểu dụ bọn họ trước, nói người không cùng Mãnh Tước đồng mưu đều không mắc tội, thì bọn họ tất mừng mà tan lìa thôi.

Đạo Sinh theo lời ấy, người theo hàng mấy nghìn nhà, liền sai họ khôi phục nghiệp cũ. Mãnh Tước cùng hơn trăm bè đảng của mình rời núi chạy, bọn Bồ truy đuổi chém đầu Mãnh Tước; Tả bộ thượng thư Chu Kỳ đánh dẹp dư đảng của Mãnh Tước đến tận cùng, giết hết bọn chúng.

---ॐ---

TẤN KỶ

[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI]



AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nghĩa Hi thứ mười ba (Đinh Ty – 417)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tuất là ngày sóc, có nhật thực.

2. Tần chủ Hoảng triệu hội trăm quan ở tiền điện, vì trong ngoài nguy bức⁽¹⁾, quần thần đối mặt nhau khóc. Chinh bắc tướng quân Tề công Khôi suất lĩnh ba vạn tám nghìn hộ dân của trấn An Định, đốt sạch nhà cửa lều lán, từ Bắc Ung châu⁽²⁾ ruổi nhanh đến Trường An, tự xưng là Đại đô đốc, Kiến nghĩa Đại tướng quân, gửi hịch đến châu quận, muốn trừ kẻ ác bên cạnh quân chủ; Dương uy tướng quân Khương Kỷ suất lĩnh bộ chúng theo dựa Khôi, Kiến tiết tướng quân Bành Hoàn Đô vút bỏ Âm Mật chạy về Trường An. Khôi đến Tân Chi, Khương Kỷ khuyên Khôi rằng:

- Trọng tướng và đại binh của quốc gia đều ở phương đông, kinh sư trống rỗng, Công kíp dẫn khinh binh tập kích Trường An, tất hạ được.

Khôi không theo, xuôi nam đánh Mi thành; Trấn tây tướng quân Diêu Kham bị Khôi đánh bại, Trường An chấn động mạnh.

¹ Trong nguy là vì anh em gây nạn, ngoài bức vì bị hai nước Tấn, Hạ bức đánh.

² Nước Tần chia năm quận của vùng Lĩnh bắc lập quận Bắc Ung châu, lấy An Định làm sở trấn.

Hoàng sai người ruồi ngựa trung triệu Đông Bình công Thiệu, phái Diêu Dụ và Phụ quốc tướng quân Hồ Dục Độ đóng trại tại phía tây sông Lễ⁽¹⁾. Thái thú Phù Phong là bọn Diêu Tuấn đều hàng với Khôi. Đông Bình công Thiệu dẫn chư quân sang hướng tây quay về, cùng Khôi cầm giữ nhau ở Linh Đài, Diêu Tán lưu Ninh sóc tướng quân Doãn Nhã làm Thái thú Hoàng Nông, thủ Đồng Quan, rồi cũng dẫn binh quay về. Bộ chúng của Khôi thấy chư quân bốn phía tụ tập, đều có lòng sợ hãi; tướng của Khôi là bọn Tề Hoàng đến chỗ đại quân hàng. Khôi tiến binh bức Thiệu, Tán từ phía sau đánh Khôi, binh của Khôi đại bại, quan quân giết Khôi và ba em của Khôi. Hoàng thương xót gào khóc, dùng lễ Công chôn táng.

3. Thái úy Dụ dẫn thủy quân xuất phát từ Bành Thành, lưu con mình là Bành Thành công Nghĩa Long trấn Bành Thành. Để hạ chiếu lấy Nghĩa Long làm Giám Từ, Duyệt, Thanh, Ký tứ châu chư quân sự, Thứ sử Từ châu.

4. Lương công Cáo mắc bệnh nằm giường, di mệnh cho Trưởng sử Tống Do rằng:

- Sau khi ta chết, Thế tử cũng như con của khanh vậy, hãy khéo dạy dỗ chỉ dẫn nó.

Tháng hai, Cáo chết. Quan thuộc tôn phụng Thế tử Hâm làm Đại đô đốc, Đại tướng quân, Lương công, lĩnh Lương châu mục. Thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Gia Hưng. Tôn mẹ của Hân là Doãn thị người quận Thiên Thủy làm Thái hậu; lấy Tống Do làm Lục tam phủ sự. Đặt thụy cho Cáo là Vũ Chiêu vương, miếu hiệu là Thái tổ.

5. An đông tướng quân Mộc Dịch Kiên của Tây Tần đánh Thổ Dục Hồn Thụ Lạc Kiên, phá em của hắn A Sài tại Nghiêu Can Xuyên, bắt hơn năm nghìn khẩu rồi về. Thụ Lạc Kiên chạy

¹ Hồ Tam Tỉnh chú: Quan Trung không có sông Lễ, chữ Lễ (禮), đáng phải chép là chữ Phong (豐).

đến giữ núi Bạch Lan, hổ thẹn phần hận phát bệnh, lúc sắp mất, bảo A Sài rằng:

- Con ta là Thập Kiền nhỏ tuổi, nay đem đại sự phó thác cho mày.

Thụ Lạc Kiền chết, A Sài nổi lập, tự xưng là Phiêu kỵ tướng quân, Thứ sử Sa châu. Đặt thụ cho Thụ Lạc Kiền là Vũ vương. A Sài dần dụng binh lấn gộp các chủng tộc nhỏ bên cạnh mình, đất vuông mấy nghìn dặm, bèn thành nước mạnh.

6. Tây Hà vương Mông Tồn phái tướng của mình tập kích Ô Đề bộ, đại phá họ; lại đánh Ti Hòa bộ, thu hàng họ.

7. Vương Trấn Ác tiến quân đến Mẫn Trì, phái Mao Đức Tổ tập kích Doãn Nhã ở Lễ Ngô thành¹, cầm bắt Nhã; Nhã giết kẻ canh giữ rồi trốn. Trấn Ác dẫn binh thẳng tiến, đến Đồng Quan.

Đàn Đạo Tế, Thẩm Lâm Tử từ bắc Thiểm thành qua Hoàng Hà, hạ được Tương Ấp bảo, Thái thú Hà Bắc của nước Tần là Tiết Bạch chạy đến Hà Đông. Quân Tấn lại đánh Thứ sử Tinh châu của nước Tần là Doãn Chiêu ở Bồ Bản, không thắng. Biệt tướng đi đánh Hung Nô bảo, bị Diêu Thành Đô đánh bại.

Ngày Tân Dậu, tướng giữ Huỳnh Dương là Phó Hồng dâng thành Hồ Lao hàng nước Ngụy.

Tần chủ Hoàng lấy Đông Bình công Thiệu làm Thái tử, Đại tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Giả hoàng việt, cải phong tước Lỗ công, sai đốc năm vạn quân bộ kỵ của bọn Vũ vệ tướng quân Diêu Loan thủ giữ Đồng Quan, lại phái Biệt tướng Diêu Lư cứu Bồ Bản.

Thẩm Lâm Tử bảo Đàn Đạo Tế rằng:

¹ Hồ Tam Tinh chú: Nước Tần lấy Nhã làm Thái thú Hoàng Nông, đóng trú ở Lễ Ngô thành (蠡吾). Theo *Tấn thư*, *Tài ký*, Lễ Ngô thành nằm ở phía tây Nghi Dương. Tống Bạch cho rằng Lễ Ngô thành tới đầu thời Hậu Ngụy vẫn thuộc về Hoàng Nông, từ thời Đường tới bấy giờ đều là sở trị của huyện Mẫn Trì. Ta xét thấy Lễ Ngô tất là tên đình nằm ở cương giới nước Thanh Hà thời Hán, đây là Lễ thành, không phải Lễ Ngô thành vậy. *Thông giám* đại khái là chép theo lỗi của *Tấn thư*. ND chưa kiểm rõ.

- Thành Bồ Bản vững binh nhiều, chẳng thể hạ ngay, đánh thì hại binh, giữ thì kéo dài ngày tháng. Vương Trấn Ác ở tại Đồng Quan, thế cô lực nhược, chẳng bằng cùng Trấn Ác hợp thể chung sức để tranh Đồng Quan; nếu lấy được chỗ ấy, Doãn Chiêu chẳng đánh tự vô thôi.

Đạo Tế theo lời ấy.

Tháng ba, Đạo Tế, Lâm Tử đến Đồng Quan. Lỗ công Thiệu của nước Tần dẫn binh xuất chiến, Đạo Tế, Lâm Tử ra sức đánh, đại phá Thiệu, bắt chém tính kể nghìn. Thiệu lui về đóng trại tại Định thành, giữ hiểm cự thủ, bảo chư tướng rằng:

- Binh lực của bọn Đạo Tế không nhiều, quân cô thâm nhập, chẳng qua chỉ vững lũy để đợi quân kế viện. Ta chia quân tuyệt đường vận lương, có thể cầm bắt được vậy.

Bèn phái Diêu Loan đóng trại tại đường lớn để tuyệt đường vận lương của bọn Đạo Tế.

Loan phái Doãn Nhã suất lĩnh binh cùng binh Tấn giao chiến ở phía nam Đồng Quan, Nhã bị binh Tấn bắt được, sắp giết đi. Nhã nói:

- Ngày trước ta đã đáng chết, may thoát được sống đến hôm nay, chết cố nhiên là can tâm. Nhưng người Di, người Hán tuy khác biệt, cái nghĩa quân thần là một vậy. Nhà Tấn vì đại nghĩa hành sự, há chẳng để cho nước Tần có tội thần thù tiết sao?

Quân Tấn bèn xá miễn cho Nhã.

Đêm ngày Bính Tý, Thẩm Lâm Tử suất lĩnh lính tinh nhuệ tập kích doanh của Loan, chém Loan, giết mấy nghìn sĩ tốt của Loan. Thiệu lại phái Đông Bình công Tán đóng ở bờ Hoàng Hà để chặt đứt đường thủy; Thẩm Lâm Tử đánh Tán, Tán thua bại chạy, quay lại Định thành. Tiết Bạch chiếm giữ Hà Khúc đến hàng quân Tấn.

Thái úy Dự suất lĩnh thủy quân từ sông Hoài, sông Tứ tiến vào Thanh Hà, chuẩn bị ngược sông lên hướng tây, phái sứ giả

mượn đường với nước Ngụy trước; Tần chủ Hoàng cũng phái sứ xin cứu với nước Ngụy. Ngụy chủ Tự sai quần thần nghị bàn việc ấy, quần thần đều nói:

- Đồng Quan là thiên hiểm, Lưu Dự đem thủy quân đánh thì rất khó; nếu lên bờ xâm nhập theo hướng bắc, hình thế của họ giản tiện. Dự đánh tiếng phạt Tần, chí của hần khó lường. Và lại, Tần là nước thông gia, chẳng thể không cứu vậ. Nên phát binh chặt đứt thượng lưu Hoàng Hà, chớ để họ sang được phía tây.

Bác sĩ Tế tửu Thôi Hạo nói:

- Dự mưu tính lấy Tần lâu rồi. Nay Diêu Hưng chết, con là Hoàng hèn kém, trong nước lắm nội nạn. Dự thừa cái nguy ấy mà thảo phạt, chí của hần tất lấy Tần. Nếu ngăn thượng lưu của hần, Dự trong lòng phần hận, tất lên bờ bắc xâm phạm, thế là ta thay Tần thụ địch vậ. Nay Nhu Nhiên bộ phạm cướp biên cảnh, lương ăn của dân thiếu, nếu lại cùng Dự thành địch, phát binh xuôi nam cứu thì phía bắc giặc cướp càng vào sâu, cứu bắc thì châu phương nam lại nguy, không phải là kế hay vậ. Chẳng bằng cho họ mượn đường thủy, đồng ý cho Dự ngược sang tây, rồi sau ta đóng binh để lấp đường phía đông của họ. Nếu Dự thắng trận, tất cảm cái đức ta cho mượn đường; không thắng, ta chẳng lỗi cái danh cứu Tần; kế sách đấy là được nhất vậ. Và lại nam bắc khác tục, dẫu quốc gia bỏ vùng từ Hằng Sơn về nam, Dự tất chẳng thể đem binh Ngô, Việt cùng ta tranh đất phía bắc Hoàng Hà vậ, sao có thể thành họa cho ta được! Xét ra người vì quốc gia tính kế, chỉ vì lợi ích của xã tắc, lẽ nào lại đoái nghĩ đến một người con gái sao!

Kẻ nghị bàn còn nói:

- Dự sang tây vào Đồng Quan, thì sợ ta chặt đứt hậu phương của họ, lưng bụng thụ địch; ngược lên bắc, thì Diêu thị tất không từ Đồng Quan trợ giúp ta, cái thế của Dự tất là đánh tiếng sang tây mà thực lên bắc vậ.

Tự bèn lấy Tư đồ Trương Tôn Tung làm Đốc Sơn Đông chư quân sự, lại phái Chấn uy tướng quân Nga Thanh và Thứ sử Ký châu A Bác Kiền suất lĩnh chục vạn quân bộ kỵ đóng trại ở bắc ngạn Hoàng Hà.

Ngày Canh Thìn, Dụ dẫn quân tiến vào sông Hoàng Hà, lấy Tả tướng quân Hướng Di làm Thứ sử Bắc Thanh châu, lưu lính trú giữ.

Khi trước, Dụ lệnh cho bọn Vương Trấn Ác rằng:

- Nếu hạ được Lạc Dương, đợi đại quân đến cùng tiến.

Bọn Trấn Ác thừa lợi thắng tiến đánh Đồng Quan, bị binh Tần chống cự, không tiến được. Rất lâu sau, thiếu lương, lòng quân nghi hoặc, có người muốn bỏ đồ truy trọng quay về đến chỗ đại quân. Thẩm Lâm Tử vỗ kiếm nổi giận nói:

- Tướng công có chí quét sạch sáu cõi, nay Hứa, Lạc đã định, Quan Hữu sắp bình, việc có nên hay không, can hệ ở quân tiên phong. Sao lại dứt cái chí tự thắng, bỏ cái công sắp thành? Và lại đại quân còn xa, quân giặc đương thịnh, đâu muốn tìm cách lui về, há thoát được sao! Hạ quan nhận mệnh chẳng ngoài đầu, việc hôm nay, sẽ tự cầm quân mà thực hiện, không biết các vị quân tử còn mặt mũi nào để thấy cờ trống của tướng công?

Bọn Trấn Ác phái sứ ruồi ngựa báo với Dụ, xin phái lương tiếp viện. Dụ hô gọi sứ giả, mở thông cửa bắc của chiến thuyền, chỉ vào quân Ngụy trên bờ Hoàng Hà cho sứ giả xem nói:

- Ta ra lệnh là không được tiến, nay khinh suất thâm nhập. Trên bờ sông như thế, làm sao phái quân đi được!

Trấn Ác bèn đích thân đến Hoảng Nông, khuyên dụ bách tính, bách tính tranh nhau đưa "nghĩa tô" đến, lương nuôi quân lại được bổ sung.

Người Ngụy đem mấy nghìn quân kỵ men Hoàng Hà theo quân của Dụ đi sang tây; quân Tấn ở bờ nam sông dùng thừng

lôi dắt thuyền, gió lớn sóng gấp, có thuyền bị thổi dạt qua bờ bắc, liền bị quân Ngụy cướp giết. Dụ phái quân phản kích, lên được bờ thì chúng chạy, lui thì chúng lại đến. Mùa hạ, tháng tư, Dụ phái Bạch trực đội chủ⁽¹⁾ Đinh Ngô suất lĩnh bảy trăm trưng sĩ, trăm cỗ xe, qua bờ bắc, cách sông hơn trăm bước chân, lập Khước nguyệt trận⁽²⁾, hai đầu trận ôm lấy bờ sông, trên xe bố trí bảy trưng sĩ, lập trận xong, sai dựng một cây cờ Bạch nhĩ⁽³⁾; người Ngụy không hiểu được ý tứ, đều chưa hành động. Dụ trước hết lệnh cho Ninh sóc tướng quân Chu Siêu Thạch giới nghiêm, cờ Bạch nhĩ giơ lên, Siêu Thạch suất lĩnh hai nghìn người ruổi ngựa đến trận, mang theo một trăm chiếc nỏ lớn, mỗi xe thêm hai mươi người, bày thuận bài trên càn xe. Người Ngụy thấy doanh trận đã lập, bèn tiến lên vây trận; Trương Tôn Tung suất lĩnh ba vạn quân kỵ trợ giúp, bốn mặt khinh thân tiến bức công doanh trại, nỏ chẳng thể khống chế được. Bấy giờ Siêu Thạch mang riêng chùy lớn và giáo dài mỗi loại hơn nghìn chiếc, bèn chặt đứt giáo còn ba bốn thước, dùng chùy nện vào giáo, một giáo liền xuyên ba bốn người. Binh Ngụy chẳng thể đương nổi, một lúc liền chạy vỡ, người chết chồng lên nhau; lâm trận chém A Bạc Kiền, người Ngụy lui về Bạt thành. Siêu Thạch suất lĩnh Ninh sóc tướng quân Hồ Phiên, Ninh viễn tướng quân Lưu Vinh Tổ truy kích, lại phá địch, bắt giết tính kể nghìn. Ngụy chủ Tự nghe tin ấy, bèn hận không dùng lời của Hạo.

Lỗ công Thiệu của nước Tần phái Trương sử Diêu Hiệp, Ninh sóc tướng quân An Loan, Hộ quân Diêu Mặc Lễ, Thái thú Hà Đông Đường Tiểu Phương suất lĩnh hai nghìn binh chúng đóng trại ở Cửu Nguyên bắc Hoàng Hà, cậy sự hiểm vững của

¹ Thời còn làm tướng ở Bắc phủ, Lưu Dụ tuyển chọn những người tráng kiện dũng mãnh trong sổ bạch đình, cho hộ vệ bên cạnh mình, gọi là Bạch trực đội. Bạch trực đội chủ (白直队主) chính là người thống quản Bạch trực đội này vậy.

² Khước nguyệt trận (却月阵) nghĩa là trận thế hình bán nguyệt, tương truyền do Lưu Dụ sáng tạo ra.

³ Cờ Bạch nhĩ (白駝), là loại cờ màu trắng được làm bằng lông chim, thú vậy.

nơi ấy, muốn cắt tuyệt đường lương tiếp viện của Đàn Đạo Tổ. Thẩm Lâm Tử đón đánh, phá bọn chúng, chém Hiệp, Mặc Lễ, Tiểu Phương, bắt giết gần hết quân Tần. Lâm Tử nhân đó nắm với Thái úy Dự rằng:

- Khí của Thiệu trùm Quan Trung, nay binh khuất ở ngoài, nước nguy ở trong, e là thọ mệnh của hần hết trước, chẳng được dùng búa sắc mà chém hần rồi.

Thiệu nghe tin bọn Hiệp thua bại chết, phần hận, phát bệnh thổ huyết, đem binh phó thác cho Đông Bình công Tán rồi chết. Tán thay Thiệu rồi, binh lực vẫn đông, dẫn binh tập kích Lâm Tử, Lâm Tử lần nữa đánh phá quân Tần.

Thái úy Dự đến Lạc Dương, đi tuần thị thành hào, khen công tu bổ hoàn chỉnh của Mao Chi, ban cho y phục và trân ngoạn, giá đến hai nghìn vạn tiền.

8. Ngày Đinh Tỵ, Ngụy chủ Tự đến Cao Liễn; ngày Nhâm Tuất, quay về Bình Thành.

9. Hà Tây vương Mông Tồn thi hành đại xá. Phái Thái thú Trương Dịch là Thư Cừ Quảng Tông trá hàng để dẫn dụ Lương công Hâm, Hâm phát binh tiếp ứng Quảng Tông. Mông Tồn đem ba vạn binh mai phục ở Liễu Tuyền, Hâm phát giác ra, dẫn binh quay về. Mông Tồn truy đuổi, Hâm cùng Mông Tồn giao chiến ở khe Giải Chi, đại phá Mông Tồn, chém hơn bảy nghìn đầu. Mông Tồn đắp thành Kiến Khương, đặt lính trú rồi về.

10. Tháng năm, ngày Ất Mùi, Thái thú Tề Quận của nhà Tấn là Vương Ý hàng Ngụy, dâng thư nói: "Lưu Dự tại Lạc Dương, nên phát binh tuyệt đường quay về của hần, có thể không đánh mà thắng." Ngụy chủ Tự khen lời ấy.

Thôi Hạo hầu giảng ở trước mặt, Tự hỏi Hạo rằng:

- Lưu Dự phạt Diêu Hoảng, thực có thể thắng chăng?

Hạo thưa rằng:

- Thắng được.

Tự hỏi:

- Vì sao?

Hạo đáp:

- Xưa kia Diêu Hưng thích sự hư danh mà thiếu thực dụng, con là Hoảng hèn yếu lại lắm bệnh, anh em bất hòa tranh đoạt⁽¹⁾. Dụ thừa cái nguy của Tần, bình tinh tướng dũng, có gì không thắng được!

Tự hỏi:

- Tài của Dụ so với Mộ Dung Thùy thế nào?

Hạo thưa rằng:

- Hơn được. Thùy nhờ vốn liếng của cha anh, tu sửa khôi phục nghiệp cũ, người trong nước theo dựa, như sâu bọ buổi đêm đi tới chỗ lửa sáng, chỉ cần cậy dựa vào đó một chút, dễ dễ thành công. Lưu Dụ khởi lên từ hàn vi, không cậy dựa một thước đất, đánh diệt Hoàn Huyền, hưng phục Tấn thất, bắc bắt Mộ Dung Siêu, nam bêu đầu Lô Tuần, hướng về đâu không ai chống nổi, tài năng của hắn không hơn người, sao có thể làm được như thế!

Tự nói:

- Dụ đã vào quan ải, chẳng thể tiến lui, ta đem quân tinh kỵ thẳng tiến đánh Bành Thành, Thọ Xuân, Dụ sẽ làm thế nào?

Hạo thưa rằng:

- Nay tây có Khuất Cái⁽²⁾, bắc có Nhu Nhiên rình xét sơ hở của ta. Bệ hạ đã chẳng thể đích thân ngự sáu quân, đâu có tinh binh, nhưng chưa nhìn thấy lương tướng. Trương Tôn Tung sở trường ở việc trị quốc, sở đoản ở việc dụng binh, không phải là địch thủ của Lưu Dụ vậy. Hưng binh đánh nơi xa, thần chưa

¹ Trò việc Diêu Bật, Diêu Ý và Diêu Khôi đều cùng Diêu Hoảng tranh nước.

² Người phương Bắc nói Khuất Cái (屈丐), là chỉ kẻ hèn mọn, ở đây là nói tới Hách Liên Bột Bột (赫连勃勃) vậy.

thấy được cái lợi của việc ấy; chẳng bằng tạm thời yên tĩnh để đợi địch. Dự hạ được Tần rồi quay về, tất sẽ soán vị quân chủ của mình. Người Hoa, người Nhung của Quan Trung ở lẫn lộn, phong tục cương mãnh; Dự muốn dùng cái giáo hóa của vùng Kinh, Dương thi hành với Hàm Cốc và nước Tần, việc ấy không khác gì cởi áo bọc lửa, quây lưới tơ bắt hổ; dẫu có lưu binh thủ giữ, nhân tình chưa hòa hợp, chí thú còn bất đồng, đất ấy vừa đủ để thành vốn liếng cho giặc cướp thôi. Mong Bệ hạ đừng binh nghi sức dân để quan sát biến động của họ, đất Tần rút cục thành sở hữu của quốc gia, có thể ngồi mà lấy vậy.

Tự cười nói:

- Khanh liệu xét kỹ lưỡng vậy.

Hạo nói:

- Thần từng luận riêng về bày tôi văn võ đời gần đây: Như Vương Mãnh trị quốc, là Quán Trọng của Phù Kiên vậy; Mộ Dung Khác phụ tá ấu chủ, là Hoắc Quang của Mộ Dung Vĩ vậy; Lưu Dự bình họa loạn, là Tào Tháo của Tư Mã Đức Tông vậy.

Tự hỏi:

- Khuất Cái thì thế nào?

Hạo nói:

- Khuất Cái quốc phá gia vong, đơn chiếc trơ trọi một mình, ăn nhờ ở đậu Diêu thị, nhận tước phong của họ. Nhưng chẳng nghĩ đáp ân báo nghĩa, lại thừa thời chộp lợi, trộm chiếm một phương, kết oán với tứ lân; kẻ tiểu nhân quý quyết tự dựng lập, tuy có thể phóng túng bạo ngược một thời, rút cục sẽ bị người khác thôn tính thôi.

Tự rất hài lòng, nói chuyện đến nửa đêm, ban cho Hạo mười cốc⁽¹⁾ rượu trắng xanh ngự dụng, một lạng muối trắng như thạch anh, nói:

¹ Nguyên văn dùng từ cô (觶), là đồ đựng rượu để uống, chứa được ba thung.

- Trẫm xem lời khanh nói, như muối và rượu này, cho nên muốn cùng khanh chung hưởng vị ngon của nó.

Nhưng vẫn lệnh cho Trương Tôn Tung, Thúc Tôn Kiến đều tuyển lựa tinh binh rình xét nếu Dụ qua tây, thì từ Thành Cao vượt Hoàng Hà, xuôi nam xâm phạm Bành Thành, Bái Quận; nếu không tức tốc đi qua, thì dẫn binh đi theo họ.

11. Ngụy chủ Tự sang tây đi tuần đến Vân Trung, bèn vượt Hoàng Hà, đi săn ở đại mạc.

12. Nước Ngụy đặt đại nhân của sáu bộ theo thiên địa và tứ phương, dùng các vị Công làm chức ấy.

13. Mùa thu, tháng bảy, Thái úy Dụ đến Thiểm thành. Thẩm Điền Tử, Phó Hoàng Chi tiến vào Vũ Quan, tướng thủ giữ nước Tần đều bỏ thành chạy. Bọn Điền Tử tiến đến đóng trú ở Thanh Nê, Tần chủ Hoàng sai Cấp sự Hoàng môn thị lang Diêu Hòa Đô đóng trú tại Nghiêu Liễu để cự quân Tấn.

14. Tướng quốc Tây Tần là Trạch Kinh chết; tháng tám, Tây Tần lấy Thượng thư lệnh Đàm Đạt làm Tả thừa tướng, Tả bộc xạ Nguyên Cơ làm Hữu thừa tướng, Ngự sử đại phu Khúc Cảnh làm Thượng thư lệnh, Thị trung Trạch Thiệu làm Tả bộc xạ.

15. Thái úy Dụ đến Văn Hương. Bọn Thẩm Điền Tử chuẩn bị đánh Nghiêu Liễu, Tần chủ Hoàng muốn tự suất lĩnh binh để ngăn quân của Dụ, lại sợ bọn Điền Tử tập kích phía sau mình, định đánh diệt bọn Điền Tử trước, rồi sau mới dốc quân nghiêng nước sang đông; vì thế suất lĩnh mấy vạn quân bộ kỵ vụt đến Thanh Nê. Quân của Điền Tử vốn là nghị binh, chỉ có mấy nghìn người, nghe tin Hoàng đến, muốn đánh; Phó Hoàng Chi cho là nhiều ít chẳng ngang nhau ngăn lại, Điền Tử nói:

- Binh quý ở dùng kỳ mưu, chẳng nhất định tại đông. Huống chi nay nhiều ít khác biệt nhau, thế chẳng cùng đứng được, nếu bên kia kết vây đã vững, thì ta không có chỗ để trốn rồi. Chẳng bằng thừa lúc chúng mới đến, doanh trại chưa lập, tiến bức họ trước, có thể lập công.

Bèn suất lĩnh số binh mà mình quản tiến trước, Hoàng Chi tiến kể sau. Binh Tần hợp vây mấy vòng. Điền Tử phủ dụ khích lệ sĩ tốt rằng:

- Chư quân mạo hiểm đường xa đến đây, chính bởi mong cầu trận đánh hôm nay, sống chết một phen, đại nghiệp phong hầu là ở lần này vậy!

Sĩ tốt đều nhảy nhót khua trống reo hò, cầm đoản binh ra sức đánh, binh Tần đại bại, chém giết quân địch hơn vạn đầu, lấy được xe kiệu, y phục, ngựa vật, Tần chủ Hoàng trốn chạy về Bá Thượng.

Khi trước, Dự cho rằng bọn Điền Tử binh ít, phái Thẩm Lâm Tử đem binh từ Tần lĩnh qua trợ giúp Điền Tử, đến nơi thì binh Tần đã bại, bèn cùng nhau truy đuổi địch, các quận huyện của Quan Trung đa phần ngầm quy hàng với Điền Tử.

Ngày Tân Sửu, Thái úy Dự đến Đồng Quan, lấy Chu Siêu Thạch làm Thái thú Hà Đông, sai cùng Chấn vĩ tướng quân Từ Y Chi hội binh với Tiết Bạch ở bắc Hoàng Hà, cùng đánh Bồ Bản. Bình Nguyên công Phác và Diêu Hòa Đô của nước Tần cùng đánh quân Tấn, Y Chi thua bại chết, Siêu Thạch chạy về Đồng Quan, Đông Bình công Tán phái Tư Mã Quốc Phan dẫn binh Ngụy theo sau chân Dự.

Vương Trăn Ấc xin suất lĩnh thủy quân từ Hoàng Hà tiến vào sông Vị nhanh chóng đến Trường An, Dự đồng ý. Khôi vũ tướng quân Diêu Nan của nước Tần từ Hương Thành dẫn binh sang tây; Trăn Ấc truy đuổi hấn; Tần chủ Hoàng từ Bá Thượng dẫn binh quay về đóng trại ở Thạch Kiều để chi viện cho Nan, Trăn bắc tướng quân Diêu Cường cùng Nan hợp binh đóng trú tại Kính Thượng để cự Trăn Ấc. Trăn Ấc sai Mao Đức Tổ tiến đánh, phá chúng, Cường chết, Nan chạy về Trường An.

Đông Bình công Tán lui về trú tại Trịnh thành, Thái úy Dự tiền quân bức Tán. Hoàng sai Diêu Phi thủ giữ Vị Kiều, Hồ Dục

Độ đóng trại tại Thạch Tích, Đông Bình công Tán đóng trại tại Bá Đông, Hoàng đóng trại tại Tiêu Diên Viên.

Trấn Ác ngược sông mà lên, ngồi chiến thuyền mỏng xung nhỏ, quân chèo thuyền đều ngồi trong thuyền chiến, người Tần thấy thuyền tiến nhưng không thấy người chèo thuyền, đều kinh ngạc cho là thần. Sáng sớm ngày Nhâm Tuất, Trấn Ác đến Vị Kiều, lệnh cho quân sĩ ăn xong, đều cầm binh khí lên bờ, sau khi lên bờ thì chém địch. Quân lên bờ xong, nước sông Vị lên gấp, thuyền chiến đều trôi theo dòng nước, chớp nhoáng đã không biết ở đâu. Bấy giờ binh lính mà Hoàng thống lĩnh còn mấy vạn người. Trấn Ác hiểu dụ sĩ tốt rằng:

- Gia thuộc bọn ta đều ở tại Giang Nam, chỗ này là cửa bắc của Trường An, cách nhà chúng ta vạn dặm, thuyền bè, y phục và lương thực đều dựa vào dòng nước. Nay tiến đánh mà thắng thì công danh đều nổi rõ; không thắng thì hài cốt chẳng trở về, không có kết cục khác vậy. Các khanh hãy gắng lên!

Bèn đích thân lên trước sĩ tốt, sĩ tốt hăng hái nhảy nhót tranh nhau tiến, đại phá Diêu Phi ở Vị Kiều. Hoàng dẫn binh cứu Phi, bị binh tốt thua bại của Phi giẫm xéo, không đánh mà vỡ; bọn Diêu Kham đều chết, Hoàng một ngựa chạy về cung. Trấn Ác vào từ cửa Bình Sóc, Hoàng cùng mấy trăm quân kỵ của bọn Diêu Dự trốn chạy đến Thạch Kiều. Đông Bình công Tán nghe tin Hoàng thua bại, dẫn binh đến cứu, bộ chúng đều vỡ bỏ đi; Hồ Dục Độ hàng với Thái úy Dự.

Hoàng chuẩn bị ra thành hàng, con của Hoàng là Phật Niệm mười một tuổi, nói với Hoàng rằng:

- Người Tần sẽ buông thả theo dục vọng của mình, dấu hàng ắt chẳng thoát, chẳng bằng tự sát.

Hoàng bùi ngùi không đáp. Phật Niệm trèo lên tường cung điện tự lao đầu xuống mà chết. Ngày Quý Hợi, Hoàng suất lĩnh vợ con và quần thần đến cửa lũy của Trấn Ác xin hàng, Trấn Ác

giao họ cho thuộc lại. Người Di, người Tấn trong thành Trường An hơn sáu vạn hộ, Trấn Ác đem quốc ân phủ dụ vỗ về, hiệu lệnh nghiêm túc, bách tính yên nghiệp.

Tháng chín, Thái úy Dụ đến Trường An, Trấn Ác nghênh đón ở Bá Thượng. Dụ úy lạo Trấn Ác rằng:

- Ta thành bá nghiệp là nhờ khanh vậy!

Trấn Ác lạy hai lạy tạ rằng:

- Là nhờ uy của minh công và sức của chư tướng, Trấn Ác có công gì đâu!

Dụ cười nói:

- Khanh muốn học theo Phùng Dị chăng?⁽¹⁾

Trấn Ác vốn tính tham lam, phủ khố của nước Tần chất đầy, Trấn Ác lấy trộm đồ vật, chẳng thể tính xuể; Dụ vì công lao của Trấn Ác lớn, không hỏi đến. Có người gièm pha nói với Dụ rằng:

- Trấn Ác giấu xe liên tiếm ngựa của Diêu Hoảng, sẽ có chí khác.

Dụ sai người dò xét, thấy Trấn Ác gỡ lấy vàng bạc trong xe ấy, vứt bỏ xe kiệu ở bên tường, ý của Dụ mới yên.

Dụ thu nhật Di khí, Hồn nghi, Thổ khuê, Ký lý cổ, Chi nam xa⁽²⁾ đưa về Kiến Khang. Các thứ khác như vàng ngọc, tơ lụa, đồ trân bảo, đều ban cho tướng sĩ. Bình Nguyên công Phác, Thứ sử Tĩnh châu Doãn Chiêu của nước Tần dâng Bồ Bản xin hàng, Đông Bình công Tán suất lĩnh tông tộc hơn trăm người đến chỗ

¹ Trò việc Phùng Dị (tướng của Quang Vũ đế thời Đông Hán) khiêm nhường không khoe khoang, mà định được Quan Trung.

² Di khí (彝器) nguyên là chỉ một thứ đồ đựng rượu thời cổ, về sau piem chỉ các loại khí vật thường dùng trong tế tự; Hồn nghi (浑仪) tức Hồn thiên nghi, là một thứ công cụ thiên văn mô phỏng lại thiên cầu, do Trương Hành người thời Đông Hán phát minh ra; Thổ khuê (土圭) là một thứ công cụ thời cổ, dùng để đo đạc và quan sát độ dài bóng mặt trời, qua đó xác định sự thay đổi của mùa vụ; Chi nam xa (指南车) tức xe chỉ nam, tương truyền là do Hoàng Đế phát minh ra, kết cấu đại thể gần giống như la bàn.

Dụ hàng, Dụ đều giết họ. Đưa Diêu Hoàng đến Kiến Khang, chém đầu ở chợ.

Dụ lấy Tiết Biện làm Thái thú Bình Dương, sai trấn thủ bảo vệ Bắc Đạo.

Dụ nghị bàn thiên đô về Lạc Dương, Tư nghị tham quân Vương Trọng Đức nói:

- Việc phi thường, vốn không phải điều mà thường nhân có thể tiếp nhận, việc này tất dẫn đến kinh hãi xao động. Nay quân lữ ở ngoài lâu ngày, sĩ tốt nghĩ nhớ quê, kể thiên đô, chưa nên nghị bàn vậy.

Dụ bèn thôi.

Hơn chục vạn khẩu bộ chúng người Khương chạy đến Lũng Thượng, Thẩm Lâm Tử truy kích đến Hòe Lý, bắt sống giặc rợ tính kể vạn.

Hà Tây vương Mông Tồn nghe tin Thái úy Dụ diệt Tần, rất giận. Mông hạ Hiệu lang Lưu Tường vào tấu việc. Mông Tồn nói:

- Mày nghe tin Lưu Dụ vào quan ải, sao dám dương dương tự đắc như vậy!

Bèn chém Tường.

Khi trước, Hạ vương Bột Bột nghe tin Thái úy Dụ phạt Tần, bảo quần thần rằng:

- Diêu Hoàng không phải là đối thủ của Dụ vậy. Lại thêm anh em hấn phản bên trong, sao có thể cự người khác! Dụ lấy Quan Trung tất xong. Nhưng Dụ chẳng thể lưu lại lâu, tất sẽ quay về nam, lưu con em và chư tướng thủ giữ chỗ ấy, ta lấy được Quan Trung như nhật đồ rơi thôi.

Bèn chăm ngựa mài binh khí, huấn dưỡng sĩ tốt, tiến chiếm An Định, đồn thú, trọng trấn của các quận huyện phía bắc Tần lĩnh đều hàng Bột Bột. Dụ phái sứ đưa thư cho Bột Bột, ước hẹn làm huynh đệ; Bột Bột sai Trung thư thị lang Hoàng Phủ Huy

viết đáp thư rồi ngằm học thuộc, đối mặt sứ giả của Dự, truyền miệng đọc cho Xá nhân sai chép đáp thư. Dự đọc lời văn của Bột Bột, than rằng:

- Ta chẳng bằng được hần vậy!⁽¹⁾

16. Thứ sử Quảng châu Tạ Hân chết; người quận Đông Hải là Từ Đạo Kỳ tự bộ chúng công phá châu thành, tiến đánh Thủy Hưng, Thủy Hưng tướng là Lưu Khiêm Chi người quận Bành Thành đánh dẹp tru diệt Đạo Kỳ. Triều đình hạ chiếu lấy Khiêm Chi làm Thứ sử Quảng châu.

17. Ngày Quý Dậu, bọn Tư Mã Hưu Chi, Tư Mã Văn Tư, Tư Mã Quốc Phan, Tư Mã Đạo Tứ, Lỗ Quỹ, Hàn Diên Chi, Diêu Ung, Vương Tuệ Long cùng cháu của Hoàn Ôn là Đạo Độ, Đạo Tử, người trong tộc của Ôn là Hoàn Mật, Hoàn Toại, người Trần Quận là Viên Thức đều đến chỗ Trưởng Tôn Tung nước Ngụy xin hàng. Tướng giữ Hung Nô bảo của nước Tần là Diêu Thành Đô và em là Hòa Đô đem nơi trấn giữ hàng Ngụy. Ngụy chủ Tự hạ chiếu nói trong dân gian ai cứu được con em Diêu thị đưa đến Bình Thành thì ban thưởng cho họ. Mùa đông, tháng mười, ngày Kỷ Dậu, Tự triệu bọn Trưởng Tôn Tung quay về. Tư Mã Hưu Chi không lâu sau chết ở nước Ngụy. Nước Ngụy ban cho Quốc Phan tước Hoài Nam công, Đạo Tứ tước Trì Dương tử, Lỗ Quỹ tước Tương Dương công. Diêu Ung dâng biểu xin đến cõi nam tự ra sức báo đáp, Tự lấy Ung làm Kiến nghĩa tướng quân. Ung tự chúng ở vùng Hoàng Hà, Tế Thủy, nhiều động hai châu Từ, Duyện; Thái úy Dự phái binh đánh dẹp Ung, không thắng. Ung tiến lên đóng trại tại Cổ Sơn, bộ chúng đến hai vạn người.

18. Đế hạ chiếu tiến phong Tống công lên tước Vương, tăng ấp phong mười quận; Tống công chối từ không nhận.

19. Tây Tần vương Sí Bàn phái bọn Tả thừa tướng Đàm Đạt đánh tướng cũ của nước Tần là Diêu Ngải, Ngải phái sứ xưng

¹ Ý rằng mình thua Bột Bột về tài văn chương vậy.

phiên thuộc, Sí Bàn lấy Ngải làm Chinh đông Đại tướng quân, Tần châu mục. Trung triệu Vương Tùng Thọ làm Thượng thư Tả bộc xạ.

20. Tháng mười một, bọn Thúc Tôn Kiến nước Ngụy đánh dẹp bọn Trạch Thục Lạc Chi người Đình Linh ở núi Tây, bình bọn chúng.

21. Ngày Tân Mùi, Lưu Mục Chi chết, Thái úy Dụ nghe tin ấy, kinh hoàng thương khóc, tiếc hận nhiều ngày. Ban đầu, Dụ muốn lưu lại Trường An để kinh lược phía tây bắc, nhưng các tướng tá đều vì thú dịch lâu ngày nghĩ nhớ quê, đa phần không muốn lưu lại. Đúng lúc Mục Chi chết, Dụ vì nơi căn bản không có người để phó thác việc, bèn quyết ý quay về đông.

Lúc Mục Chi chết; triều đình sợ hãi, muốn phát chiếu, dùng Thái úy Tả tư mã Từ Tiễn Chi thay thế Mục Chi. Trung quân Tư nghị tham quân Trương Thiệu nói:

- Nay thực khốn gấp, gánh vác việc rút cục tại Từ Tiễn Chi; nhưng Thế tử không được chuyên mệnh, nên đợi hỏi ý Thái úy.

Dụ muốn dùng Vương Hoằng thay Mục Chi. Tòng sự trung lang Tạ Hối nói:

- Hưu Nguyên⁽¹⁾ khinh suất, chẳng bằng được Tiễn Chi.

Dụ bèn dùng Tiễn Chi làm Lại bộ thượng thư, Kiến uy tướng quân, Đan Dương doãn, thay quản sự vụ lưu nhiệm. Từ đấy, đại sự triều đình thường quyết bởi Mục Chi đều chuyển đi hỏi ý ở phương bắc⁽²⁾.

Dụ lấy con thứ là Quế Dương công Nghĩa Chân làm Đô đốc Ung, Lương, Tần tam châu chư quân sự, An tây tướng quân, kiêm Thứ sử hai châu Ung và Đông Tần. Nghĩa Chân bấy giờ mười hai tuổi. Lấy Thái úy Tư nghị tham quân Vương Tu người

¹ Vương Hoằng (王弘), tự Hưu Nguyên (休元).

² Tức chuyển hết sang cho Lưu Dụ (刘裕) quyết định.

quận Kinh Triệu làm Trưởng sử; Vương Trấn Ác làm Tư mã, kiêm Thái thú Phùng Dục; Thẩm Điền Tử, Mao Đức Tổ đều làm Trung bình tham quân, vẫn dùng Điền Tử kiêm chức Thái thú Thủy Bình, Đức Tổ kiêm chức Thứ sử Tần châu, Thái úy Thiên Thủy; Phó Hoàng Chi làm Ung châu Trị trung tòng sự sử.

Trước đây, các hộ dân lưu vong của Lũng Thượng ngụ cư ở Quan Trung mong ngóng dựa binh uy được trở lại đất cũ; đến lúc triều đình đặt Đông Tần châu, biết Dụ không có ý kinh lược phương tây nữa⁽¹⁾, đều than thở thất vọng.

Người Quan Trung vốn xem trọng Vương Mãnh, Dụ đánh hạ được Trường An, công của Vương Trấn Ác là nhiều, bởi thế người phương nam đều nghi kỵ Trấn Ác. Thẩm Điền Tử tự dựa cái công thắng trận Nghiêu Liễn, cùng Trấn Ác tranh công bất bình. Dụ sắp quay về, Điền Tử và Phó Hoàng Chi nhiều lần nói với Dụ rằng:

- Nhà Trấn Ác tại Quan Trung, chẳng thể đảm bảo tin tưởng.

Dụ nói:

- Nay ta lưu lại văn võ tướng sĩ cho các khanh và một vạn tinh binh, kẻ kia nếu muốn làm việc bất thiện, chính đủ tự diệt mình thôi. Chớ nhiều lời nữa.

Dụ bảo riêng với Điền Tử rằng:

- Chung Hội không được thỏa cái chí tác loạn của mình, là vì duyên có có Vệ Quán vậy⁽²⁾. Ngạn ngữ nói: "Mãnh thú chẳng bằng bày cáo", bọn khanh hơn chục người, sợ gì Vương Trấn Ác!

Thần Quang nói: Cổ nhân có nói: "Nghĩ tắc vật nhậm, nhậm tắc vật nghi."⁽³⁾ Dụ đã đem Quan Trung ủy thác cho Trấn Ác, nhưng lại

¹ Thấy Lưu Dụ đặt châu mới, sai con mình kiêm quản, nên biết là Dụ có chí quay về, không đánh tiếp sang phương tây nữa vậy.

² Xem việc này ở Ngụy kỷ, quyển thứ mười, sự kiện năm Hàm Hi nguyên niên, đời Ngụy Nguyên đế.

³ Tức là: Nghĩ ngờ người thì chớ dùng họ, dùng họ thì chớ nghi ngờ.

cùng Điền Tử nói lời phía sau lưng, đẩy là khơi gợi bọn họ đấu nhau thành loạn vậy. Tiếc thay, giặc cướp trăm năm, đất đai nghìn dặm, lấy được rất gian nan, lâm lõ khinh suất, khiến đô thành Phong, Cảo lần nữa bị giặc cướp lấy. Tuân Tử nói: "Kiêm tính dị năng dã, kiên ngưng chi nan."⁽¹⁾ Đáng tin thay!

22. Phụ lão vùng Tam Tần nghe tin Dụ sắp quay về, đến cửa roi nước mắt kêu rằng:

- Dân chúng tàn rạc chẳng thắm vương hóa, đến nay trăm năm, mới nhìn thấy áo mũ, người người chúc mừng nhau, mười lăm của Trường An là phần mộ của nhà Công, cung điện Hàm Dương là nhà ở của nhà Công⁽²⁾, mà bỏ chỗ này muốn đi ư!

Dụ vì lời ấy roi nước mắt, úy lạo phủ dụ họ rằng:

- Nhận mệnh triều đình, chẳng được tự tiện lưu lại. Thực đa tạ các ông có chí nhớ gốc, nay ta đã lưu con thứ cùng hiền tài văn võ chung sức trấn giữ bờ cõi đất này, hãy gắng cùng bọn họ giữ nơi đây.

Tháng mười hai, ngày Canh Tý, Dụ xuất phát từ Trường An, từ sông Lạc tiến vào Hoàng Hà, khai kênh Biện mà về.

23. Tù trưởng người Đê là bọn Từ Hải Nô, Tề Nguyên Tử nắm bộ lạc gồm ba vạn người tại đất Ung, phái sứ xin hàng nước Ngụy. Ngụy chủ Tự phái bọn Tướng quân Vương Lạc Sinh, Thái thú Hà Nội Dương Thanh sang tây để tiếp ứng bọn họ.

24. Tháng nhuận, ngày Nhâm Thân, Ngụy chủ Tự đi đến Đại Ninh, Trường Xuyên.

¹ Tức là: Kiêm tính là việc dễ làm, ngưng loạn vững mạnh mới là khó.

² Các lăng của vua nhà Tây Hán là gồm: Cao tổ, Huệ đế, Văn đế, Cảnh đế, Vũ đế, Chiêu đế, Tuyên đế, Nguyên đế, Thành đế, Ai đế, Bình đế. Các lăng này đều ở Quan Trung, cả thảy mười một lăng; nói mười lăng mộ, là lối nói đại khái vậy; Trường An và Hàm Dương, đều là cung điện cũ của nhà Hán. Lưu Dụ (刘裕), tương truyền là con cháu họ Lưu, cho nên các phụ lão Quan Trung nói như vậy.

25. Hơn nghìn nhà của Tần châu, Ung châu suy cử Tương Ấp lệnh Khấu Tán người quận Thượng Cốc làm chủ để hàng nước Ngụy, Ngụy chủ Tự bá Tán làm Thái thú Ngụy Quận. Rất lâu sau, dân lưu vong của đất Tần, Ung chạy vào đất Hà Nam, Huỳnh Dương, Hà Nội của nước Ngụy, số hộ đến mấy vạn, Tự bèn đặt Nam Ung châu, lấy Tán làm Thứ sử, phong tước Hà Nam công, sở trị tại Lạc Dương; lập quận huyện của Ung châu để phủ dụ dân ở đấy. Tán khéo việc chiêu gọi võ về, lưu dân theo dựa gấp ba lần so với lúc ban đầu.

26. Hạ vương Bột Bột nghe tin Thái úy Dụ quay về đông, cả mừng, hỏi Vương Mãi Đức rằng:

- Trẫm muốn lấy Quan Trung, khanh thử nói phương lược của mình.

Mãi Đức nói:

- Quan Trung là chỗ đất hình thế trọng yếu, mà Dụ để đưa trẻ con giữ chỗ ấy, chật vật quay về, chính là muốn gấp hoàn thành việc soán vị thôi, chẳng rồi nhàn để Trung nguyên trong tâm ý. Đây là trời đem Quan Trung ban cho ta, chẳng nên để lỡ vậy. Thanh Nê, Thượng Lạc, là chỗ hiểm yếu nam bắc, nên phái du quân đoạt các chỗ ấy trước; phía đông lấp Đồng Quan, dứt tuyệt đường thủy lục của họ; rồi sau ta truyền hịch ra Tam Phụ, dùng uy đức thi ân, thì Nghĩa Chân ở trong lưới rồi, chẳng khó bắt vậy.

Bột Bột bèn dùng con mình là Phủ quân Đại tướng quân Khôi làm Đô đốc tiên phong chư quân sự, suất lĩnh hai vạn quân kỵ hướng đến Trường An, Tiên tướng quân Xương đóng trú tại Đồng Quan, lấy Mãi Đức làm Phủ quân Hữu trưởng sử, đóng trú tại Thanh Nê, Bột Bột suất lĩnh đại quân làm hậu kế.

27. Năm ấy, Đô tọa đại quan Chương An hầu Phong Ý của nước Ngụy chết.

Năm Nghĩa Hi thứ mười bốn (Mậu Ngọ – 418)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Dậu là ngày sóc, Ngụy chủ Tự đến Bình Thành, lệnh cho Hộ Cao Xa Trung lang tướng Tiết Phồn suất lĩnh người Cao Xa và người Đinh Linh lên bắc đánh cướp, đến sông Nhược rồi quay về.

2. Ngày Tân Ty, Tấn triều đại xá thiên hạ.

3. Hách Liên Khôi của nước Hạ đến Vị Dương, dân Quan Trung theo hàng Khôi nối nhau trên đường. Long tướng tướng quân Thẩm Điền Tử đem binh chống cự, sợ bộ chúng của Khôi thịnh, lui về trú giữ Lưu Hồi bảo, phái sứ về báo với Vương Trấn Ác. Trấn Ác báo Vương Tu rằng:

- Công đem đứa trẻ mười tuổi giao phó cho bọn ta, đáng phải đồng lòng kiệt lực; vậy mà lại nắm binh không tiến, giặc rợ làm sao bình được!

Sứ giả quay về, đem lời ấy báo với Điền Tử. Điền Tử và Trấn Ác vốn có chí diệt lẫn nhau, bởi thế càng phần hận sợ hãi. Không bao lâu, Trấn Ác, Điền Tử đều tiến ra vùng đất phía bắc Trường An để cự lại binh Hạ, trong quân ngoa đồn rằng: "Trấn Ác muốn giết hết người phương nam, cho mấy chục người đưa Nghĩa Chân về nam, nhân đó chiếm Quan Trung làm phản." Ngày Tân Hợi, Điền Tử mời Trấn Ác đến doanh của Phó Hoàng Chi bàn tính việc; Điền Tử đuổi hết người ra, sai người trong tông tộc của mình là Thẩm Kính Nhân chém Trấn Ác dưới trướng, giả xưng nhận lệnh của Thái úy Dụ giết Trấn Ác. Hoàng Chi vội chạy đi báo với Nghĩa Chân, Nghĩa Chân và Vương Tu mặc giáp treo lên Hoàn môn để quan sát sự biến. Chốc lát, Điền Tử suất lĩnh mấy chục người đến, nói Trấn Ác phản, Tu bắt giữ Điền Tử, kể tội tự tiện chém giết, chém hắt; lấy Quán quân tướng quân Mao Tu Chi thay Trấn Ác làm An tây Tư mã. Phó Hoàng Chi đại phá Hách Liên Khôi ở Trì Dương, lại phá hắt ở Quả Phụ Độ, bắt chém rất nhiều người, binh Hạ bèn lui.

Ngày Nhâm Tuất, Thái úy Dụ đến Bành Thành, giải trừ giới nghiêm. Lang Nha vương Đức Văn quay về Kiến Khang trước.

Dụ nghe tin Vương Trấn Ác chết, dâng biểu nói: "Thẩm Điền Tử thốt nhiên phát cuồng, bất ngờ sát hại trung thần có công", truy tặng Trấn Ác chức Tả tướng quân, Thứ sử Thanh châu.

Triều đình lấy Bành Thành nội sử Lưu Tuân Khảo làm Thứ sử Tinh châu, kiêm Thái thú Hà Đông, trấn Bồ Bản; trung triệu Thứ sử Kinh châu Lưu Đạo Liên làm Thứ sử hai châu Từ, Duyện.

Dụ muốn lấy Thế tử Nghĩa Phù trấn Kinh châu, lấy Thứ sử Từ châu Lưu Nghĩa Long làm Thứ sử Tư châu, trấn Lạc Dương. Trung quân Tư nghị Trương Thiệu can rằng:

- Trọng nhiệm Trữ phó, là chỗ ràng buộc bốn bề, chẳng nên cho ở bên ngoài.

Dụ bèn đổi dùng Nghĩa Long làm Đô đốc Kinh, Ích, Ninh, Ung, Tần, Lương lục châu chư quân sự, Tây trung lang tướng, Thứ sử Kinh châu, lấy Thái thú Nam Quận là Đáo Ngạn Chi làm Nam Man hiệu úy, Trương Thiệu làm Tư mã, kiêm Nam Quận tướng, Quán quân Công tào Vương Đàm Thủ làm Trưởng sử; Bắc Từ châu Tòng sự Vương Hoa làm Tây trung lang Chủ bộ, Thẩm Lâm Tử làm Tây trung lang Tham quân. Nghĩa Long còn nhỏ, việc của phủ đều quyết ở Thiệu.

Đàm Thủ, là em của Hoàng vậ.

Dụ bảo Nghĩa Long rằng:

- Vương Đàm Thủ thâm trầm cương nghị, có khí độ, là cái tài của bậc Tể tướng vậ, với mỗi việc mảy phải mưu hỏi ông ấy.

Triều đình lấy Nam Quận công Lưu Nghĩa Khánh làm Thứ sử Dự châu.

Nghĩa Khánh, là con của Đạo Liên vậ.

Dụ giải trừ chức Thứ sử Tư châu, kiêm chức Thứ sử hai châu Từ, Ký.

4. Tần vương Sí Bàn⁽¹⁾ lấy Khất Phục Mộc Dịch Kiền làm Thứ sử Sa châu, trấn Lạc Đô.

5. Tháng hai, Ô Địa Diên của bộ lạc Ất Phất suất lĩnh hai vạn hộ dân hàng nước Tần.

6. Tháng ba, triều đình phái sứ thông hiếu với nước Ngụy.

7. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Ty, nước Ngụy đòi dân Đồ Hà của ba châu Ký, Định, U về Đại Đô⁽²⁾.

8. Khi trước, tại Hòa Long có khí đỏ tứ phía che lấp mặt trời, từ giờ Dần đến giờ Thân, Thái sử lệnh Trương Mục của nước Yên nói với Yên vương Bạt rằng:

- Đây là khí binh đao vậy. Hiện nay nước Ngụy đang cường thịnh, mà ta bắt giữ sứ giả của họ, sứ mệnh giao hảo bất thông, thần trộm lấy làm lo sợ việc đó.

Bạt nói:

- Ta đang nghĩ việc ấy.

Tháng năm, Ngụy chủ Tự tuần thị phương đông, đến Nhu Nguyên và Cam Tùng, phái Chinh đông tướng quân Trương Tôn Đạo Sinh, An đông tướng quân Lý Tiên, Cấp sự Hoàng môn lang Hề Quan suất lĩnh hai vạn quân tinh kỵ tập kích nước Yên, lại lệnh sai Kiêu kỵ tướng quân Diên Phổ, Thứ sử U châu Uất Nặc từ U châu dẫn binh đi nhanh đến Liêu Tây, gây thanh thế cho bọn Đạo Sinh, Tự đóng trú tại Đột Môn lĩnh để đợi họ.

Bọn Đạo Sinh hạ được Ất Liên thành, tiến đánh Hòa Long, cùng Thiển vu Hữu phụ⁽³⁾ Cổ Nê của nước Yên giao chiến, phá

¹ Nước của Sí Bàn (炽磐) lúc trước gọi là Tây Tần, nay Hậu Tần đã bị diệt nên đổi gọi là Tần vậy.

² Dân Đồ Hà ở đây đại khái là dân theo Mộ Dung thị từ huyện Đồ Hà (徒河) thuộc Liêu Đông tiến vào Trung Quốc lưu trú tại ba châu đó.

³ Năm Nghĩa Hi thứ bảy, Bạt đặt các chức Thiển vu Tứ phụ, lần lượt là Tiên, Hữu, Tả, Hậu.

hắn, giết tướng của hắn là Hoàng Phủ Quý. Yên vương Bạt vòng quanh thành tự thủ, người Ngụy đánh thành, không hạ được, cướp hơn vạn hộ dân ở đấy rồi quay về.

9. Tháng sáu, Thái úy Dụ bắt đầu nhận chức Tướng quốc, Tổng công, mệnh cửu tích, xá tội nhân dưới hạng tử tội, tôn kế mẫu là Tiêu thị người quận Lan Lăng làm Thái phi, lấy Thái úy Quân tế tửu Khổng Tĩnh làm Thượng thư lệnh nước Tống, Tả trưởng sử Vương Hoảng làm Bộc xạ, kiêm quản tuyển cử, Tòng sự trung lang Phó Lượng, Sái Khuếch đều làm Thị trung, Tạ Hối làm Hữu vệ tướng quân, Hữu trưởng sử Trịnh Tiên Chi làm Phụng thường, hành Tham quân Ân Cảnh Nhân làm Bí thư lang, trăm quan còn lại, đều chuyển chức nung theo phép chế của triều đình đặt. Tĩnh từ chối không nhận chức.

Lượng, là cháu của Hàm; Khuếch, là cháu của Mô; Tiên Chi, là cháu sáu đời của Huyền; Cảnh Nhân, là cháu của Dung vậy⁽¹⁾.

Cảnh Nhân có học thức, không làm văn chương, mãi tiếp có ý tưởng; miệng không nói bàn nghĩa lý, nhưng hiểu sâu đại thể; đến như quốc điển, triều nghi, cựu chương, ghi chép chú thích, chẳng thứ gì không soạn chép, kẻ thức giả biết Cảnh Nhân là người có chí trị lý quốc gia.

10. Thiên bộ đại nhân Bạch Mã Văn Trinh công Thôi Hoàn của nước Ngụy bệnh nặng, Ngụy chủ phái thị thần thăm bệnh, một đêm mấy lượt qua lại. Lúc Hoàn chết, Ngụy chủ hạ chiếu sai quần thần và cử soái của các nước theo dựa đều hội táng.

11. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Ngọ, Ngụy chủ Tự đến Bình Thành

¹ Phó Hàm (傅咸), làm quan ở thời Tấn Vũ đế, Tấn Huệ đế, vì trung thực nổi tiếng; Sái Mô (蔡謨), thờ ba đời vua Tấn là Thành đế, Mục đế và Khang đế, có chính tích; việc về Trịnh Hồn (郑浑), chép ở Hán kỷ, quyển năm mươi tám, sự kiện năm Kiến An thứ mười bảy, đời Hán Hiến đế; việc về Ân Dung (殷融), chép ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ ba, đời Tấn Thành đế.

12. Tháng chín, ngày Giáp Dần, nước Ngụy lệnh sai các châu trưng thu tô thuế của dân, mỗi hộ năm mươi thạch, tích chứa ở ba châu Định, Tương, Ký.

13. Hà Tây vương Mông Tồn lại dẫn binh phạt nước Lương, Lương công Hâm muốn cự Mông Tồn, Tả trưởng sử Trương Thế Thuận cố can gián, Hâm bèn thôi. Mông Tồn gặt lúa vụ thu của Hâm rồi quay về. Hâm phái sứ đến Tấn triều báo việc kế vị. Mùa đông, tháng mười, triều đình lấy Hâm làm Đô đốc thất quận⁽¹⁾ chư quân sự, Trấn tây Đại tướng quân, Tể Tuyền công.

14. Diêu Ngải phản nước Tần, hàng Hà Tây vương Mông Tồn, Mông Tồn dẫn binh nghênh đón Ngải. Thúc phụ của Ngải là Tuyền nói với bộ chúng rằng:

- Tần vương khoan nhân có khí độ nhã nhặn, tự có thể an cư phụng sự ông ấy, vì sao phải theo Hà Tây vương dời sang tây!

Bộ chúng đều cho là đúng, bèn cùng nhau đuổi Ngải, suy cử Tuyền làm chủ, lại theo dựa nước Tần. Tần vương Sí Bàn trung triệu Tuyền làm Thị trung, Trung thư giám, ban tước Lũng Tây công, lấy Tả thừa tướng Đàm Đạt làm Đô đốc các việc quân từ Lâm Thao, Phu Hãn về đông, Chinh đông Đại tướng quân, Tần châu mục, trấn Nam An.

15. Lưu Nghĩa Chân ít tuổi, ban thường cho tả hữu không có tiết chế, Vương Tu thường xét quyết đề nén bọn họ. Tả hữu đều oán, gièm pha Tu với Nghĩa Chân rằng:

- Vương Trấn Ác muốn phản, cho nên Thẩm Điền Tử giết hấn. Tu giết Điền Tử, là cũng muốn phản vậy.

Nghĩa Chân tin lời ấy, sai tả hữu là bọn Lưu Khất giết Tu.

Sau khi Tu chết, nhân tình sợ hãi li tán, chẳng ai thống nhất với nhau. Nghĩa Chân triệu hết quân bên ngoài⁽²⁾ về Trường An,

¹ Tức các quận: Đôn Hoàng, Tể Tuyền, Tấn Hưng, Kiến Khương, Lương Hưng và hai quận do Cáo, cha của Hâm đặt là Cối Kê, Quảng Hạ.

² Tức quân đóng giữ ở Bồ Bản chặn quân Ngụy, giữ bờ bắc sông Vị phòng quân Hạ.

đóng cửa cự thủ. Các quận huyện của Quan Trung đều hàng với nước Hạ. Hách Liên Khôi ban đêm tập kích Trường An, không thắng. Hạ vương Bột Bột tiến chiếm Hàm Dương, đường kiếm củi cắt cỏ của Trường An đứt tuyệt.

Tổng công Dụ nghe tin ấy, sai Phụ quốc tướng quân Khoái Ân đi Trường An, triệu Nghĩa Chân quay về đông; lấy Tướng quốc Hữu tư mã Chu Linh Thạch làm Đô đốc Quan Trung chư quân sự, Hữu tướng quân, Thứ sử Ung châu, thay trấn Trường An. Dụ bảo Linh Thạch rằng:

- Khanh đến, nên sắc lệnh cho Nghĩa Chân trang bị nhẹ tức tốc tiến phát, sau khi ra khỏi quan ải, mới có thể thông thả đi. Nếu Quan Hữu chắc chắn không thể thủ giữ, nên cùng Nghĩa Chân đều quay về.

Lại lệnh cho Trung thư thị lang Chu Siêu Thạch úy lạo dân vùng Hà, Lạc.

Tháng mười một, Linh Thạch đến Trường An. Tướng sĩ của Nghĩa Chân tham lam phóng túng, cướp bóc phạm vi rộng rồi quay về đông, chở theo rất nhiều của cải và nữ tử, xe đi dàn hàng từ từ tiến. Ung châu Biệt giá Vi Hoa chạy đến nước Hạ. Hách Liên Khôi suất lĩnh ba vạn bộ chúng truy đuổi Nghĩa Chân; Kiến uy tướng quân Phó Hoằng Chi nói:

- Công dân bảo phải gấp tiến; nay đem theo nhiều xe truy trọng, một ngày đi bất quá được chục dặm, quân kỵ truy đuổi của giặc rợ sắp đến, lấy gì đối địch chúng! Nên bỏ xe đi nhanh, mới có thể thoát được.

Nghĩa Chân không theo. Chốc lát binh Hạ đuổi đến, Phó Hoằng Chi và Khoái Ân đoạn hậu, ra sức chiến đấu liền ngày. Đi đến Thanh Nê, binh Tấn đại bại, Hoằng Chi và Ân đều bị Vương Mãi Đức cầm bắt; Tư mã Mao Tu Chi cùng Nghĩa Chân lạc nhau, cũng bị binh Hạ cầm bắt. Nghĩa Chân đi ở phía trước, đúng lúc trời sắp tối, binh Hạ không truy đuổi kịp, cho nên thoát được; tả hữu tan hết, một mình trốn trong đám cỏ. Trung

binh tham quân Đoàn Hoành một ngựa truy tìm, men đường hô gọi, Nghĩa Chân biết tiếng của Hoành, chạy tới gặp, nói:

- Ngài chẳng phải là Đoàn Trung binh sao? Ta ở đây, đi thôi! Nếu như không vẹn toàn cả hai, có thể đâm cổ ta lấy đầu đem về nam, khiến gia công⁽¹⁾ dứt mong nhớ.

Hoànkh khóc nói:

- Sống chết cùng nhau, hạ quan chẳng nề.

Bèn buộc Nghĩa Chân ở trên lưng, một ngựa mà quay về. Nghĩa Chân bảo Hoànkh rằng:

- Việc hôm nay, thực bởi không có tính toán; nhưng trượng phu không kinh qua thế này, sao biết được gian nan!

Hạ vương Bột Bột muốn thu hàng Phó Hoảng Chi, Hoảng Chi không chịu khuất, Bột Bột sai cớ truồng Hoảng Chi, Hoảng Chi mắng chửi mà chết. Bột Bột chất đầu người làm kinh quan, gọi là Độc lâu đài. Bách tính Trường An đuổi theo Chu Linh Thạch, Linh Thạch đốt cung điện của Trường An, chạy về Đồng Quan. Bột Bột tiến vào Trường An, mở đại tiệc thết đãi tướng sĩ, nâng chén rượu bảo Vương Mãi Đức rằng:

- Lời nói hôm trước của khanh, một năm liền ứng nghiệm, có thể gọi là tính không sót kể. Chén rượu này, không kính khanh thì kính ai!

Rồi lấy Mãi Đức làm Đô quan Thượng thư, phong tước Hà Dương hầu.

Long tương tướng quân Vương Kính Tiên đóng lính giữ Tào công lũy⁽²⁾, Linh Thạch đi theo lối ấy. Chu Siêu Thạch đi đến Bồ Bản, nghe tin Linh Thạch ở đó, cũng qua theo. Hách Liên Xương

¹ Người thời Tấn thường gọi cha mình là "gia công", có người gọi là "tôn công". Cũng tự xưng mình là "thân".

² Thời Tam Quốc, Tào Tháo (曹操) lúc đánh Mã Siêu (马超), Hàn Toại (韩遂) lập lũy tại Đồng Quan, sau nhân việc đó lấy tên lũy như vậy.

đánh lũy của Kính Tiên, cắt đứt đường nước của họ; sĩ chúng khát, chẳng thể chiến đấu. Thành sắp bị hãm, Linh Thạch bảo Siêu Thạch rằng:

- Anh em ta đều chết ở cõi lạ, sẽ khiến cha già đau lòng biết chừng nào! May hãy tìm đường tắt trốn về, ta chết ở đây, cũng không hận vậy!

Siêu Thạch cầm tay anh khóc nói:

- Người ta ai chẳng chết, hôm nay há nhân tâm từ biệt anh mà đi sao!

Rồi cùng Kính Tiên và Hữu quân tham quân Lưu Khâm Chi đều bị bắt đưa đến Trường An, Bọt Bọt giết bọn họ; em của Khâm Chi là Tú Chi bị thương khóc lóc, đến mười năm chẳng yếm ẩm vui mừng. Khâm Chi, là con của anh họ Mục Chi vậy.

Tống công Dự nghe tin thua bại ở Thanh Nê, chưa biết Nghĩa Chân còn hay mất, bèn hẹn ngày bắc phạt. Thị trung Tạ Hối can ngăn, cho rằng: "Sĩ tốt mỗi một, xin đợi năm khác"; Dự không nghe. Trịnh Tiên Chi dâng biểu, cho rằng:

"Giặc rợ nghe tin Điện hạ thân chinh, tất hợp lực thủ Đồng Quan. Trục tiếp qua đánh chỗ đó, e rằng chưa dễ thắng được; nếu như xe giá đình ở Lạc Dương, thì chẳng đáng để bề trên lao nhọc thánh thể. Vả lại giặc rợ dẫu đắc chí, chẳng dám thừa thắng vượt Thiểm thành, vẫn khiếp phục uy lớn, đấy là vì lo lắng cho tương lai vậy. Nếu ta đến Lạc Dương rồi quay về, giặc rợ tất nảy ý liệu xét, hoặc sinh thêm mối họa biên cương. Huống chi đại quân đi xa, hậu họa rất nhiều. Năm trước tây chinh, Lưu Chung chặt vật⁽¹⁾; năm ngoái bắc phạt, Quảng châu nghiêng lật⁽²⁾; chứng nghiệm việc đã qua, là soi xét việc ngày sau vậy. Nay các châu bị nước lớn, cái ăn của dân ít ỏi thiếu thốn, quần đạo vùng Tam Ngô đánh lấy các huyện, đều bởi duyên có khốn khó vì

¹ Trỏ việc đạo tặc tập kích Dã Đình (冶亭) vào năm Nghĩa Hi thứ mười một vậy.

² Trỏ việc Từ Đạo Kỳ (徐道期) vây hãm Quảng châu vậy.

xuất chinh phục dịch vậy. Sĩ dân Giang Nam, vươn cổ ngẩng trông để ngóng chờ của Điện hạ quay về, giờ nghe tin lại xuất chinh lên bắc, tất sẽ chẳng hiểu rõ mưu kế nông sâu, không nắm được kỳ hẹn quay về, thần sợ rằng cái mối lo lúc ngoảnh đầu lại sẽ thành mối lo trong tim bụng vậy. Nếu lo lắng giặc rợ phía tây biến thành tai họa của Hà, Lạc, nên kết hiếu với giặc rợ phía bắc¹; giặc rợ phía bắc kết thân thì phía nam Hoàng Hà được yên, phía nam Hoàng Hà yên thì vùng sông Tế, sông Tứ tĩnh lặng thôi."

Đúng lúc nhận được bẩm báo của Đoàn Hoàn, biết Nghĩa Chân thoát được, Dụ bèn dùng kế tây chinh, chỉ trèo lên tường thành trông về bắc, bụi ngùi rơi nước mắt mà thôi. Rồi giáng Nghĩa Chân làm Kiến uy tướng quân, Thứ sử Tư châu; lấy Đoàn Hoàn làm Tổng đài Hoàng môn lang, kiêm Thái tử Hữu vệ soái. Dụ lấy Thái thú Thiên Thủy Mao Đức Tổ làm Thái thú Hà Đông, thay Lưu Tuân Khảo thủ giữ Bồ Bản.

16. Hạ vương Bột Bột đắp đàn ở Bá Thượng, tức vị Hoàng đế, cải niên hiệu thành Xương Vũ.

17. Tây Tân vương Sí Bàn sang đông tuần thị; tháng mười hai, dời hơn năm nghìn hộ dân của Thượng Khuê về Phu Hãn.

18. Có sao chổi xuất hiện cạnh chòm sao Thiên Tân, phạm sao Thái Vi, qua sao Bắc Đẩu, đi ngang sao Tử Vi, hơn tám chục ngày mới tắt. Ngụy chủ Tự lại triệu các nhà nho và thuật sĩ hỏi bọn họ rằng:

- Nay bốn bể phân liệt, điềm ứng tai vạ, rút cục là tại nước nào? Trẫm rất sợ hãi việc đó. Bọn khanh hãy nói tận lời, chớ có chỗ nào giấu giếm!

Chúng nhân suy cử Thôi Hạo hồi đáp, Hạo nói:

- Xét ra điềm tai dị hưng khởi, đều ứng theo việc người, nếu người không gây vạ, có gì phải lo sợ? Xưa kia Vương Mãng sắp

¹ Giặc rợ phía tây trở Sí Bàn (炽磐), giặc rợ phía bắc trở nước Ngụy (魏).

soán Hán, hướng sao chổi ra vào, chính là giống với ngày nay⁽¹⁾. Quốc gia ta chủ quý thần hèn, dân chúng không có mong ngóng khác. Tấn thất tàn nát, nguy vong chẳng xa; sao chổi xuất hiện gây tai dị, đấy là ứng việc Lưu Dụ sắp soán vị chẳng!

Chúng nhân không ai có ý khác lời ấy.

19. Tống công Dụ thấy *Sấm thư* có câu rằng: "Xương minh chi hậu thượng hữu nhị đế⁽²⁾", bèn sai Trung thư thị lang Vương Thiệu Chi cùng tả hữu của Đế bí mật bàn mưu dùng rượu độc giết Đế rồi lập Lang Nha vương Đức Văn. Đức Văn thường ở bên cạnh Đế, ăn uống ngủ nghỉ một chỗ, chưa từng chốc lát rời xa; Thiệu Chi rình xét nhiều ngày, không có sơ hở. Gặp lúc Đức Văn mắc bệnh, ra trú ở bên ngoài. Ngày Mậu Dần, Thiệu Chi dùng áo bên thành thừng thắt cổ Đế ở sảnh đường phía đông. Thiệu Chi, là chất của Dị vậy⁽³⁾. Dụ nhân đó xưng là có di chiếu, tôn phụng Đức Văn tức vị Hoàng đế, đại xá thiên hạ.

20. Năm ấy, Hà Tây vương Mông Tồn lại dâng biểu xưng là phiên thuộc, triều đình bái Mông Tồn làm Thứ sử Lương châu.

21. Thượng thư Hữu bộc xạ Viên Trạc của Tấn triều chết.

CUNG HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Hi nguyên niên (Kỷ Mùi – 419)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Thìn là ngày sóc, cải niên hiệu.

¹ *Hán thư, Thiên văn chí* chép: Năm Kiến Bình thứ hai, đời Hán Ai đế, sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Khiên Ngưu hơn bảy mươi ngày. Truyện nói: "Sao chổi, là điềm trừ cái cũ bày cái mới." Đại đế sau đó nhà Hán có cái họa Vương Mãng soán đoạt.

² Tức là: "Sau Xương Minh còn có hai vị Đế." Xương Minh (昌明), là tên tự của Tấn Hiếu Vũ đế vậy. Lời sấm này được nói đến trong *Tấn thư, Giản Văn đế kỷ*.

³ Vương Dị (王廙), là em họ của Vương Đôn (王敦) vậy.

2. Triều đình lập Lang Nha vương phi là Chủ thị làm Hoàng hậu; Hậu, là chất của Bầu vậ⁽¹⁾.

3. Ngụy chủ Tự đi săn ở Độc Chử.

4. Ngày Giáp Ngọ, Đế trưng triệu Tống công Dụ về triều, tiến tước làm Vương; Dụ chối từ.

5. Ngày Quý Mão, Ngụy chủ Tự quay về Bình Thành.

6. Ngày Canh Thân, táng An hoàng đế ở Hưu Bình lăng.

7. Đế sắc lệnh lấy Lưu Đạo Liên làm Tư không, ra trấn Kinh khẩu.

8. Tướng nước Hạ là Sát Nô Hầu Đề suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đánh Mao Đức Tổ ở Bồ Bản, Đức Tổ chẳng ngăn chống nổi, toàn quân quay về Bành Thành. Tháng hai, Tống công Dụ lấy Đức Tổ làm Thái thú Huỳnh Dương, đóng lính giữ Hồ Lao.

9. Hạ chủ Bột Bột trưng triệu ẩn sĩ Vi Tổ Tư người quận Kinh Triệu. Sau khi Tổ Tư đến nơi, khiêm cung sợ hãi quá mức, Bột Bột giận nói:

- Ta dùng lễ quốc sĩ trưng triệu mày, mày lại dùng lễ khác tộc loại đãi ngộ ta! Mày khi xưa không bá Diêu Hưng, nay vì sao bá một mình ta? Ta còn sống, mày còn không cho ta là Đế vương; ta chết rồi, bọn mày múa bút, sẽ để ta ở chỗ nào đây!

Bèn giết Tổ Tư.

Quần thần thỉnh xin dời đô đến Trường An. Bột Bột nói:

- Trẫm há chẳng biết Trường An nhiều đời là đô thành của Đế vương, đất đai phì nhiêu, địa thế hiểm vững! Nhưng người Tấn ở nơi xa hẻo lánh, rút cục chẳng thể gây họa cho ta. Nước Ngụy cùng ta phong tục đại lược giống, thổ nhưỡng giáp nhau, từ Thống Vạn cách bờ cõi nước Ngụy chỉ mấy trăm dặm, trẫm ở tại Trường An, Thống Vạn tất nguy; nếu trẫm ở Thống Vạn,

¹ Chử Bầu (褚裒), là phụ thân của Sùng Đức thái hậu.

nước Ngụy tất chẳng dám qua Hoàng Hà mà sang phía tây. Các khanh sai lầm chưa thấy được chỗ ấy vậy.

Chúng đều nói:

- Chúng thần không theo kịp vậy.

Bèn đặt Nam đài ở Trường An, dùng Hách Liên Khôi kiêm chức Đại tướng quân, Ung châu mục, Lục Nam đài thượng thư sự; Bột Bột quay về Thống Vạn, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Chân Hưng.

Bột Bột bản tính kiêu ngạo tàn ngược, coi dân như cỏ rác. Thường ở trên thành, đặt cung kiếm ở bên cạnh, hiềm nghi phần hận ai, liền tự tay giết kẻ đó. Quần thần nhìn ngược thì đục mắt họ, người nào cười thì chém môi của họ, ai khuyên ngăn thì cắt lưỡi họ trước rồi chém sau.

10. Khi trước, Tư Mã Sở Chi vâng mệnh đưa linh cữu cha là Vinh Kỳ về Kiến Khang⁽¹⁾, đúng lúc Tống công Dự giết sạch người có tài năng và danh vọng của tông thất, thúc phụ của Sở Chi là Tuyên Kỳ, anh là Trinh Chi đều chết, Sở Chi trốn nấu trong chỗ người Man ở Cánh Lăng. Lúc tông tổ của Sở Chi là Hưu Chi từ Giang Lăng chạy sang nước Tần, Sở Chi trốn đến vùng Nhữ, Dĩnh, tự chúng để mưu phục thù. Sở Chi thời trẻ có khí anh hào, biết nhún mình tiếp kẻ sĩ, được hơn vạn bộ chúng, đóng trú tại Trường Xã. Dự sai thích khách là Mộc Khiêm qua đâm Sở Chi. Sở Chi đãi Khiêm rất hậu. Khiêm muốn phát động, chưa tìm được cơ hội, bèn ban đêm xưng bệnh, biết Sở Chi tất đến hỏi bệnh, nhân đó muốn đâm giết đi. Sở Chi quả nhiên tự mang thuốc qua thăm bệnh, tình ý hết mực ân cần, Khiêm chẳng nỡ ra tay, bèn bỏ chủy thủ ở dưới chiếu, đem thực trạng báo với Sở Chi, nói:

¹ Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển thứ ba mươi sáu, sự kiện năm Nghĩa Hi thứ hai, đời Tấn An đế.

- Tướng quân là người mà Lưu Dụ rất ghét hận, xin đừng khinh suất để tự bảo toàn.

Thế rồi gửi thân phụng sự Sở Chi, giúp làm phòng vệ.

Lúc Vương Trấn Ác chết, Thẩm Điền Tử giết bảy anh em của Trấn Ác, duy có người em là Khang thoát được, trốn tới chỗ Tổng công Dụ ở Bành Thành, Dụ dùng làm Tướng quốc hành Tham quân. Khang xin quay về Lạc Dương thăm mẹ, đúng lúc Trường An thất thủ. Khang tập hợp dân bị dời đến Quan Trung, được chừng trăm người, bức ép suất lĩnh hơn bảy trăm nhà dân lưu ngụ, cùng giữ thành Kim Dung. Bấy giờ tông thất đa phần trốn chạy tại Hoài Nam, có người là Tư Mã Văn Vinh, suất lĩnh hơn nghìn hộ khát hoạt⁽¹⁾ đóng trú ở phía nam thành Kim Dung; lại có Tư Mã Đạo Cung, từ huyện Đông Viên suất lĩnh ba nghìn người trú ở phía tây thành, Tư Mã Thuận Minh suất lĩnh năm nghìn người trú ở Lăng Vân đài, Tư Mã Sở Chi trú ở Bách Cốc ổ. Quân du kỵ⁽²⁾ của Vu Lật Đê, tướng trấn Hà Nội nước Ngụy đang ở trên núi Mang, đánh bức đến bên ngoài thành, Khang giữ vững sáu tuần. Dụ lấy Khang làm Thái thú Hà Đông, phái binh cứu Khang, bọn Bình đều tan chạy⁽³⁾. Khang khuyến đốc nông tang, bách tính rất tin tưởng cậy dựa.

Tư Mã Thuận Minh, Tư Mã Đạo Cung và Thái thú Bình Dương là Tiết Biện đều hàng nước Ngụy, nước Ngụy lấy Biện làm Thái thú Hà Đông để cự lại người Hạ.

11. Mùa hạ, tháng tư, Chinh tây tướng quân Khổng Tử của nước Tần suất lĩnh năm nghìn quân kỵ đánh dẹp Mịch Địa của bộ lạc Thổ Dục Hồn ở phía nam sông Nhượng, đại phá hấn, Mịch

¹ Thời Tấn Huệ đế, Tinh châu mất mùa đói kém, quan dân ở đấy đi theo Đông Yên vương Tư Mã Đằng sang đông, hiệu là "Khất Hoạt", từ đấy về sau lưu dân đói kém đi khắp nơi tìm thức ăn cũng được gọi là khát hoạt (乞活).

² Du kỵ (遊騎), tức quân kỵ đi tuần xét, đột kích vậy.

³ Hồ Tam Tinh chú: Khảo xét đoạn văn trên, không biết bọn Bình là người nào?

Địa suất lĩnh sáu nghìn bộ chúng của mình hàng nước Tần, được bái làm Nhượng thủy Hộ quân.

12. Ngày Canh Thìn, Ngụy chủ Tự có việc tế tự ở Đông miếu⁽¹⁾, người trợ tế đến mấy trăm nước⁽²⁾; ngày Tân Ty, xuôi nam tuần thị đến Nhạn Môn. Tháng năm, ngày Canh Dần là ngày sóc, Ngụy chủ Tự xem bắt cá ở sông Lũy; ngày Kỷ Hợi, quay về Bình Thành.

13. Lương công Hâm dùng hình quá nghiêm khắc, lại thích sửa dựng cung thất, Tông sự trung lang Trương Hiến dâng sớ, cho rằng:

"Đất Lương chia ba phần⁽³⁾, về thế chẳng duy trì lâu. Cái gốc của việc kiêm tính, là ở chỗ chăm nghề nông; sách lược vỗ về người ở xa, chẳng gì bằng cai trị khoan thứ, giảm đơn hình phạt. Nay từ lúc sang năm mới đến giờ, âm dương lỗi thứ tự, gió mưa trái mùa tiết; đây là lúc giảm cỗ bàn triệt nhạc khí, nghiêng mình sửa đạo lý, vậy mà lại thêm nhiều hình pháp nghiêm khắc, sửa đắp không dừng, e rằng không phải là cách dẫn đến xương thịnh vậy. Xưa kia Văn vương dựa trăm dặm đất mà hưng, Nhị thế dựa bốn bể mà diệt, vết xe đời trước, được mất sáng ngời. Thái tổ dựa tư chất thần thánh, được người Tây Hạ suy cử⁽⁴⁾, phía tả lấy Tỉu Tuyền, phía hữu khai Tây Vực. Điện hạ chẳng thể phụng thừa di chí, thống nhất đất Lương, sánh ngang vết xưa con cháu họ Trương⁽⁵⁾, trong tương lai lấy gì để diện kiến tiên vương đây! Thư Cừ Mông Tồn, là anh kiệt rợ Hồ, trong tu chính sự, ngoài lễ hiền tuần, giữa lúc công chiến, thân hành cùng sĩ tốt; bách

¹ Nước Ngụy dựng tông miếu ở phía đông cung Bình Thành, cho nên gọi là Đông miếu vậy.

² Đại đế là tù trưởng của mấy trăm bộ lạc đến trợ tế vậy.

³ Bảy giờ ba họ chiếm giữ Lương châu là Lý thị (李氏), Khất Phục thị (乞伏氏) và Thư Cừ thị (沮渠氏) vậy.

⁴ Lý Cảo (李曷) chết, được đặt miếu hiệu là Thái tổ. Việc được người Tây Hạ suy cử, xem ở Tấn kỷ, quyển ba mươi tư, sự kiện năm thứ ba mươi tư, đời Tấn An đế.

⁵ Trỏ con cháu của Trương Quỹ (张轨), từng chiếm cứ Lương châu vậy.

tính nghĩ nhớ, vui lòng chịu sai khiến. Thần cho là Điện hạ không chỉ chẳng thể bình diệt Mông Tồn, còn sợ rằng Mông Tồn sẽ thành mối lo của xã tắc."

Hâm xem số, không hài lòng.

Chủ bộ Phiếm Xứng dâng số can rằng:

"Trời yêu mến bậc nhân chủ, ân cần hết mức vậy; cho nên chính sự không tu chỉnh, trời sẽ giáng điềm tai dị để răn bảo, sửa đổi thì dấu nguy tất xuong thịnh, không sửa đổi thì dấu yên tất nguy vong. Năm đầu⁽¹⁾, tháng ba, ngày Quý Mão, Khiêm Đức đường ở Đôn Hoàng bị sụp; tháng tám, đất Hiệu Cốc bị xé rách; năm thứ hai, ngày đầu năm, mây mù che kín bốn phía; tháng tư, mặt trời đỏ không sáng, hai tuần mới khôi phục; tháng mười một, hồ ly trèo lên cửa nam thành; năm nay, hai mùa xuân, hạ, liên lục năm lần đất động; tháng sáu, sao rụng ở Kiến Khương. Thần dấu học hành chẳng đủ để khảo chứng cổ thư, nhưng tuổi tác đã năm mươi chín, xin vì Điện hạ nói đại lược những điều tai biến mà thần trông thấy nghe được, chẳng nói những việc mà kinh truyện ghi chép từ xa xưa nữa.

Ngày trước vào năm Hàm An sơ⁽²⁾, đất ở Tây Bình bị xé rách, hồ ly tiến vào trước điện Khiêm Quang; chốc lát binh nước Tần vụt đến, đô thành thất thủ. Lương Hi đã làm Thứ sử Lương châu, chẳng phủ dụ bách tính, chuyên tâm làm việc tụ chứa, năm Kiến Nguyên thứ mười chín⁽³⁾, cửa nam Cô Tang đóng băng, đá rơi ở Nhàn Dự đường; năm sau Hi bị Lã Quang giết chết. Đoàn Nghiệp xưng chế ở phương ấy, trong vòng ba năm, đất động hơn năm mươi lần; không lâu sau tiên vương long hưng ở Qua châu, Mông Tồn soán vị thí chúa ở Trương Dịch. Đấy đều là các việc thực ở trước mắt, là điều mà Điện hạ thấy rõ vậy.

¹ Trò năm đầu niên hiệu Gia Hưng của nước Lương thời Lý Hâm (李歆), ứng với năm Nghĩa Hi thứ ba nhà Tấn vậy.

² Niên hiệu thời Tấn Giản Văn đế.

³ Kiến Nguyên là niên hiệu của nước Tần thời Phù Kiên vậy.

Hiệu Cốc, là đất hồng tiệm của tiên vương⁽¹⁾; Khiêm Đức, là ngôi nhà tức tôn vị; nền sụt đất rách, là điềm báo đại hung vậy. Mặt trời, là tinh túy của khí dương, là điềm tượng của Trung Quốc; đỏ mà không sáng, Trung Quốc sắp suy. Ngạn ngữ nói: 'Dã thú nhập gia, chủ nhân tương khú.'⁽²⁾ Hồ ly trèo lên cửa nam, cũng là điềm biến dị lớn vậy. Nay người Man Di càng thịnh, Trung Quốc càng suy. Mong Điện hạ kíp bãi lao dịch cung thất, dừng cái thú vui du ngoạn đi săn, mời rước kẻ anh tuấn, yêu mến dưỡng bách tính, để ứng thiên biến, ngừa các việc chưa xảy ra."

Hâm không theo.

14. Mùa thu, tháng bảy, Tống công Dụ bắt đầu nhận chiếu mệnh tiến tước. Tháng tám, dời đến trấn Thọ Dương, lấy Độ chi thượng thư Lưu Hoài Thận làm Đô đốc Hoài Bắc chư quân sự, Thứ sử Từ châu, trấn Bành Thành.

15. Ngày Tân Mùi, Ngụy chủ Tự sang đông tuần thị; ngày Giáp Thân, quay về Bình Thành.

16. Tháng chín, Tống vương Dụ tự giải chức Dương châu mục.

17. Bọn Tả vệ tướng quân Thất Đạt nước Tần suất lĩnh binh đánh dẹp Bành Lợi Hòa ở Cường Xuyên, đại phá hãn, Lợi Hòa một ngựa chạy đến Cừ Trì; Thất Đạt bắt được vợ con của Bành Lợi Hòa, dời ba nghìn hộ hào tộc người Khương về Phu Hãn, hơn ba vạn hộ người Khương ở Cường Xuyên đều yên ổn như cũ. Mùa đông, tháng mười, lấy Thượng thư Hữu bộc xạ Vương Tùng Thọ làm Thứ sử Ích châu, trấn Cường Xuyên.

18. Tống vương Dụ thấy Hà Nam tiêu điều, ngày Ất Dậu, dời Thứ sử Tư châu Nghĩa Chân làm Thứ sử Dương châu, trấn Thạch Đầu. Tiêu thái phi bảo Dụ rằng:

¹ Lý Cáo (李曷) từ chức Hiệu Cốc lệnh lấy được Đôn Hoàng, bèn chiếm bảy quận, cho nên nói như thế. Đất hồng tiệm, đại khái nói chim hồng học bay cao, từ từ mà tiến lên, ý rằng địa vị dần dần lên cao từ chỗ đất ấy vậy.

² Tức: "Dã thú vào nhà, chủ nhân sắp rời đi."

- Đạo Liên là anh em áo vải của mày, nên dùng làm Thứ sử Dương châu.

Dụ nói:

- Ký Nô với Đạo Liên⁽¹⁾, há có tiếc gì! Dương châu là chỗ phò thác căn bản, sự vụ rất nhiều, không phải là chỗ mà Đạo Liên nên giữ vậy.

Thái phi nói:

- Đạo Liên hơn năm mươi tuổi, há chẳng bằng đứa trẻ mười tuổi ư?

Dụ nói:

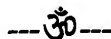
- Nghĩa Chân tuy là Thứ sử, việc bất kể lớn nhỏ, tất do Ký Nô quyết. Đạo Liên lớn tuổi, chẳng tự thân xử lý sự vụ, danh vọng tất hỏng ngay.

Thái phi bèn không nói được. Đạo Liên vốn tính ngu dốt bị lậu lại tham lam phóng túng, cho nên Dụ không chịu dùng.

19. Tháng mười một, ngày Đinh Hợi là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

20. Tháng mười hai, ngày Quý Hợi, Ngụy chủ Tự sang tây tuần thị đến Vân Trung, từ bến Quân Tử sang tây qua Hoàng Hà, đi săn quy mô lớn ở núi Tiết Lâm.

21. Ngày Tân Mão, Tống vương Dụ được triều đình thêm cho lễ nghi đặc biệt, tiến phong Vương thái phi làm Thái hậu, Thế tử làm Thái tử.



¹ Ký Nô (寄奴), là nhũ danh của Lưu Dụ (刘裕) vậy. Đạo Liên (道怜), là con do Thái phi sinh vậy.

CÁC ĐỜI VUA VÀ NIÊN HIỆU
[THEO TƯ TRỊ THÔNG GIÁM]

— 380 —

Tên thụy/hiệu	Họ tên	Niên hiệu	Năm -> năm
Nhà Tấn			
Thái tông Giản Văn hoàng đế	Tư Mã Dục	Hàm An	371 -> 372
Liệt tông Hiếu Vũ hoàng đế	Tư Mã Diệu	Ninh Khang	373 -> 375
		Thái Nguyên	376 -> 396
An hoàng đế	Tư Mã Đức Tông	Long An	397 -> 401
		Nguyên Hưng	402 -> 404
		Nghĩa Hi	405 -> 418
Cung hoàng đế	Tư Mã Đức Văn	Nguyên Hi	419

MỤC LỤC

[TẬP VII – QUYỂN 103 ĐẾN QUYỂN 118]

Chỉ mục	Trang
Lời nói đầu	5
Tấn kỷ	
Quyển 25 (371 – 375) – gồm 05 năm	13
- Hàm An nguyên niên (371)	13
- Hàm An thứ hai (372)	28
- Ninh Khang nguyên niên (373)	36
- Ninh Khang thứ hai (374)	42
- Ninh Khang thứ ba (375)	44
Quyển 26 (376 – 382) – gồm 07 năm	47
- Thái Nguyên nguyên niên (376)	47
- Thái Nguyên thứ hai (377)	57
- Thái Nguyên thứ ba (378)	60
- Thái Nguyên thứ tư (379)	64
- Thái Nguyên thứ năm (380)	68
- Thái Nguyên thứ sáu (381)	75
- Thái Nguyên thứ bảy (382)	76
Quyển 27 (383 – 384) – gồm 02 năm	86
- Thái Nguyên thứ tám (383)	86
- Thái Nguyên thứ chín (384)	100
Quyển 28 (385 – 386) – gồm 02 năm	124
- Thái Nguyên thứ mười (385)	124
- Thái Nguyên thứ mười một (386)	145
Quyển 29 (387 – 391) – gồm 05 năm	161
- Thái Nguyên thứ mười hai (387)	161
- Thái Nguyên thứ mười ba (388)	171

- Thái Nguyên thứ mười bốn (389)	177
- Thái Nguyên thứ mười lăm (390)	185
- Thái Nguyên thứ mười sáu (391)	190
Quyển 30 (392 – 396) – gồm 05 năm	197
- Thái Nguyên thứ mười bảy (392)	197
- Thái Nguyên thứ mười tám (393)	203
- Thái Nguyên thứ mười chín (394)	206
- Thái Nguyên thứ hai mươi (395)	214
- Thái Nguyên thứ hai mươi một (396)	221
Quyển 31 (397) – 01 năm	236
- Long An nguyên niên (397)	236
Quyển 32 (398) – 01 năm	265
- Long An thứ hai (398)	265
Quyển 33 (399 – 400) – gồm 02 năm	292
- Long An thứ ba (399)	292
- Long An thứ tư (400)	315
Quyển 34 (401 – 402) – gồm 02 năm	327
- Long An thứ năm (401)	327
- Nguyên Hưng nguyên niên (402)	345
Quyển 35 (403 – 404) – gồm 02 năm	363
- Nguyên Hưng thứ hai (403)	363
- Nguyên hưng thứ ba (404)	372
Quyển 36 (405 – 408) – gồm 04 năm	398
- Nghĩa Hi nguyên niên (405)	398
- Nghĩa Hi thứ hai (406)	409
- Nghĩa Hi thứ ba (407)	415
- Nghĩa Hi thứ tư (408)	427
Quyển 37 (409 – 410) – gồm 02 năm	435
- Nghĩa Hi thứ năm (409)	435
- Nghĩa Hi thứ sáu (410)	452

Quyển 38 (411 – 414) – gồm 04 năm	472
- <i>Nghĩa Hi thứ bảy</i> (411)	472
- <i>Nghĩa Hi thứ tám</i> (412)	479
- <i>Nghĩa Hi thứ chín</i> (413)	490
- <i>Nghĩa Hi thứ mười</i> (414)	497
Quyển 39 (415 – 416) – gồm 02 năm	510
- <i>Nghĩa Hi thứ mười một</i> (415)	510
- <i>Nghĩa Hi thứ mười hai</i> (416)	521
Quyển 40 (417 – 419) – gồm 03 năm	539
- <i>Nghĩa Hi thứ mười ba</i> (417)	539
- <i>Nghĩa Hi thứ mười bốn</i> (418)	559
- <i>Nguyên Hi nguyên niên</i> (419)	568
Phụ lục: Các đời vua và niên hiệu	576

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

Tập 7

Chủ biên: TƯ MÃ QUANG

Đồng soạn: PHẠM TÔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

(Bùì Thông dịch, Nguyễn Đức Vĩnh hiệu đính)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409 * Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

E-mail: info@nxbvanhoc.com.vn

*** Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 028.38469858, Fax: 028.38483481

*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0236 3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: PHẠM THỊ THANH ĐIỆP

Bìa: HOÀNG TÚ

Trình bày: DỊCH GIẢ

Sửa bản in: DỊCH GIẢ

Đối tác liên kết

CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

(NHÀ SÁCH TRI THỨC TRẺ)

Đc: Số nhà 3 hẻm 6/12/5 Phố Đội Nhân -

P. Vĩnh Phúc - Q. Ba Đình - Hà Nội

ĐT: 024. 6293.2066

In 2.000 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty CP In Sao Việt.

Đ/c: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐKXB: 2638-2020/CXBIPH/10-107/VH, cấp ngày 9-7-2020.

Quyết định xuất bản số: 888/QĐ-VH cấp ngày 18-9-2020.

Số ISBN: 978-604-307-061-3

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020